

Đông Cung

Contents

Đông Cung	1
1. Chương 01-02	2
2. Chương 03-04	8
3. Chương 05-06	16
4. Chương 07-08	24
5. Chương 09-10	34
6. Chương 11-12	42
7. Chương 13-14	51
8. Chương 15-16	60
9. Chương 17-18	71
10. Chương 19-20	83
11. Chương 21-22	89
12. Chương 23-24	98
13. Chương 25-26	105
14. Chương 27-28	113
15. Chương 29	122
16. Chương 30-31	125
17. Chương 32	133
18. Chương 33-34	137
19. Chương 35-36	147
20. Chương 37-38	155
21. Chương 39-40	164
22. Chương 41-42	171
23. Chương Ngoại Truyện	178

Đông Cung



Giới thiệu

Nàng, vốn là cửu công chúa của Tây Lương quốc, ở Tây Lương nàng được vô vàn ân sủng, chỉ vì cầu

1. Chương 01-02

Phần 1: Thăng tấp

Tôi và Lí Thừa Ngân vừa mới cãi nhau. Sau mỗi lần lục đục giữa hai người, hẳn bao giờ cũng tỏ ra phớt lờ tôi, mà cũng cấm kị những người ngoài được phép tiếp chuyện với tôi.

Tôi cảm giác buồn chán vô vị biết mấy, được dịp liền lén lút chuồn ra ngoài chơi. A Độ vẫn theo tôi, nàng ấy lúc nào cũng kề bên như hình với bóng, bất kể là đi đến đâu cũng không bao giờ thoát nổi. Được cái tôi cũng chẳng ghét nàng A Độ này, nàng ta trừ việc có hơi cổ chấp ra thì cái gì cũng tốt, lại còn biết võ công, có thể giúp tôi đánh đuổi kẻ xấu.

Chúng tôi đến quán trà nghe thuyết thư, vị tiên sinh giảng thuyết thư nói đến sùi bọt mép, đang kể đến đoạn Tiên Kiềm chém bay đầu người từ khoảng cách nghìn dặm, tôi hỏi A Độ: “Này, người có tin trên đời này có Tiên Kiềm không?”

A Độ lắc lắc đầu.

Tôi cũng cảm thấy thật khó tin.

Trên đời này cao thủ võ lâm thì có đấy, như chuôi Kim Thác Dao của A Độ đây, tôi từng chứng kiến bản lĩnh của nàng ấy rồi, nhanh như chớp. Nhưng cái kiểu sát thương trong phạm vi ngàn dặm này, tôi cảm giác đơn thuần là nói khoác cả thôi ấy mà.

Lúc ra khỏi quán rượu, chúng tôi thấy đầu đường có một đám khá đông người tụ tập, trời sinh tôi đã thích góp vui, lẽ đương nhiên cũng chen qua xem thế nào. Nơi đó vốn có một cô nương cả người vận đồ tang đang quỳ khóc lóc sứt sùi, phía sau là manh chiếu rách cuộn tròn, đầu bó chiếu để lòi ra hai bàn chân khô đét của xác chết, đến giấy cũng không có để mà mang. Bao người qua đường vừa lắc đầu vừa thở dài trước bốn chữ đen trên vải bố trắng “bán thân chôn cha” của cô nương ấy.

“Ồ. Bán thân chôn cha! Xin hỏi, vị cô nương này định bán mình giá bao nhiêu?”

Tất cả những người xung quanh đều trừng mắt với tôi. Tôi quên khuấy mắt mình lại đang mặc đồ nam, liền rút cổ, le lưỡi. Lúc này A Độ đã kéo vạt áo tôi, tôi hiểu ý của nàng ấy, A Độ lúc nào cũng chỉ lo tôi gặp rắc rối, thực ra thì, tuy là tôi cả ngày bay nhảy ở ngoài đường đấy, nhưng trừ 1 lần chặn ngựa chứng, 2 lần đánh bọn ôn con hư đốn, 3 lần đưa trẻ lạc về tận nhà, tầm 4 hay 5 lần đuổi bọn trộm cắp vặt ra thì quả thật cũng không phải loại hay lo chuyện bao đồng cho lắm đâu....

Tôi len lén lách ra sau đám đông, tỉ mỉ quan sát xác chết cuộn trong bọc chiếu rách ấy, rồi khụy gối, tiện tay rút 1 cọng cỏ trên chiếu, nhẹ nhẹ khều vào lòng bàn chân cứng ngắc kia.

Khều này khều này, này thì khều....tôi cứ nhẫn nại chọt chọt không ngừng. “Xác chết” trong bó chiếu cuối cùng nhịn không nổi đã bắt đầu run lên, càng run càng dữ tợn, càng nhột càng run....Đám người xung quanh cũng phát hiện ra sự lạ. Có kẻ thét lên 1 tiếng chỉ vào bó chiếu đang run lên bần bật, rằng nghiêng kên kên kẹt, thốt không nổi lên lời; cũng có kẻ gào lên “xác chết trả hình”; càng lúc càng có nhiều người đực mặt trở mất nhìn, tôi vẫn không nao núng tiếp tục chọt, “xác chết” nằm dưới bó chiếu cuối cùng không chịu nổi cơn buồn bứt rứt ấy, ló ra khỏi chiếu, lớn tiếng chửi: “Thằng chó nào chọt chân ông?”

Tôi cũng chưa ngoa chửi lại: “Thằng chó này chửi ai đấy?”

Hắn quả nhiên mắc lừa: “Thằng chó này chửi ngươi đấy!”

Tôi vỗ tay cười: “Quả nhiên có thằng chó đang chửi ta!”

Hắn vùng dậy toan đập tôi, A Độ nhanh như chớp đã chắn ở giữa. Tôi lè lưỡi lêu lêu hắn: “Đồ lừa đảo, giả chết này, cũng chỉ đáng giá 3 đồng kẽm thôi à!”

Tay lửa đảo ức mình, cả con ranh mình mặc đồ tang cùng phe với hán cũng hướng phía tôi mà bỏ nhào đến. A Độ xưa nay chưa từng muốn đánh nhau trên đường, vội kéo tôi chạy như bay.

Có những lúc tôi chẳng muốn đi cùng với A Độ tẹo nào, bởi lẽ mỗi lần chuyện hay ho còn đang dang dở, nàng ta đã kéo tôi đào ngũ. Đã thế cánh tay nàng ta lại như gọng kìm bằng sắt, tôi có giãy giụa thế nào cũng không thoát, đành phó mặc cho nàng ấy kéo, cả đường cứ loạng choạng lao đảo lao như bay. Chính lúc chúng tôi hòa vào dòng người chạy được quá nửa con chợ, chợt tôi để ý đến trong quán trà trước mắt, có người đang dõi theo tôi. Người đó có tướng mạo khá ưa nhìn, thân mặc một áo choàng màu xanh nhạt, con người đen láy tinh lạng dán chăm chú trên người tôi.

Không hiểu sao, tim tôi chợt nhói một cái. Chạy đến chân miếu thờ, A Độ mới chịu nói lỏng tay, ngoảnh đầu trông lại, người kia đã mất hút.

A Độ không hỏi tôi đang nhìn gì, nàng ấy được cái trước nay chưa từng hỏi này hỏi nọ. Tôi cảm giác chính mình ngày hôm nay có phần bồn chồn trong bụng, mà có lẽ nguyên do cũng bởi trận lớn tiếng mới gần đây với Lí Thừa Ngân. Tuy là mỗi lần hán cãi không thắng nổi tôi đâu, tôi cuối cùng có thể khiến hán cứng họng luôn, nhưng hán cũng sẽ dùng cách khác để mà đánh trả, ví dụ như không cho kẻ khác được đếm xỉa đến tôi, như thể tôi là 1 người thấy mà cũng coi như không thấy chẳng hạn. Cảm giác đó quả thực không dễ chịu chút nào cả, nếu như tôi không lẩn ra ngoài chơi, sớm muộn cũng bức bối đến chết mất thôi.

Tôi cảm thấy vô cùng nhàm chán, cúi đầu đá hòn sỏi, hòn sỏi bay nảy tung tung dường như một trái cầu. Lí Thừa Ngân là cao thủ đá cầu, quả cầu bằng da nhỏ xíu nảy nhót trên đầu mũi chân hán giống như một loài vật bé nhỏ, phó mặc hán xoay vần đủ kiểu. Mà tôi lại không biết đá cầu, cũng chưa từng được học qua, bởi vì Lí Thừa Ngân không thèm dạy tôi, cũng không để người khác dạy, hán luôn nhỏ mọn là thế đấy.

Tôi dùng lực mạnh hơn, đá một phát, hòn sỏi bay lọt vào cổng ngấm, “tôm” một tiếng, tôi mới nhận ra mình bất giác đã chạy đến một ngõ nhỏ. Hai bên đều là tường nhà cao chót vót, nhà ở đây luôn dựng rất cao, lại còn có hình dáng chân trong chân ngoài kiểu cổ quái, tôi chợt cảm giác có hơi hơi sờn tóc gáy....kiểu như lông măng đằng sau đã dựng thẳng đứng cả lên ấy.

Tôi ngoảnh lại không thấy A Độ đâu, tôi lớn tiếng gọi: “A Độ!”

Trong ngõ trống vắng chỉ vọng lại âm thanh của chính mình. Nỗi hoang mang xưa nay chưa từng có giờ đây đang bùng dậy, mấy năm này, A Độ lúc nào cũng theo sát tôi như hình với bóng, thậm chí tôi đi nhà cầu, nàng ấy vẫn ở bên. Lúc tôi ngủ dậy, đã thấy ngay nàng ấy, khi tôi ngủ nàng ấy cũng nằm trước giường, xưa nay nàng ấy chưa từng chẳng nói chẳng rằng mà rời xa tôi đến quá một trượng, giờ thì chẳng thấy A Độ đâu.

Tôi lại gặp kẻ đó, cái người mặc áo màu xanh nhạt, hán đứng ở đầu ngõ, từ xa vẫn nhìn chăm chú vào tôi.

Trong lòng tôi rối loạn, quay đầu gọi: “A Độ!”

Kẻ đó tôi cũng chẳng quen, nhưng vừa nãy trên đường, cái kiểu hán nhìn tôi vô cùng kì lạ. Bây giờ tôi cảm giác hán vẫn dùng cái kiểu kì quái vô cùng ấy nhìn tôi.

Tôi hỏi hán: “Này! Người có thấy A Độ không?”

Hán không đáp lại, rồi chậm chậm tiến về phía tôi. Khuôn mặt ấy phủ lớp nắng, hán cũng khá tuấn tú, còn ưa nhìn hơn cả Lí Thừa Ngân. Đôi mày tựa hai nét móc, mắt đen láy như bảo thạch, sống mũi cao ráo, làn môi tuy mỏng, thế nhưng viền môi thanh tú, tóm lại thì hán là một nam nhân anh tuấn. Hán bước thẳng một mạch đến trước mặt tôi, chợt nở nụ cười: “Tiểu thư, xin hỏi nàng tìm A Độ nào?”

Trên đời này còn có những 2 A Độ à, tôi nói: “Đương nhiên là A Độ của ta rồi, người có thấy nàng ta không? Nàng ấy mặc y phục màu vàng, giống như một chú chim vàng anh nhỏ ấy.”

Hán thông thả nói: “Mặc y phục màu vàng, giống như một chú chim vàng anh nhỏ——ta cũng gặp một người như thế.”

“Người đó đang ở đâu?”

“Thì đang ở trước mắt ta đây.” Hán áp sát tôi, gần kề đến nỗi tôi có thể nhìn thấy ánh hào quang rạng rỡ mà rất có hồn trong đôi mắt ấy, “Lẽ nào nàng không phải ư?”

Tôi cúi đầu nhìn lại quần áo của mình, tôi mặc một bộ y phục màu vàng nhạt của nam, giống với bộ của A Độ, kẻ này cũng thật quái gở quá.

Hắn nói: “Tiểu Phong, mấy năm không gặp, nàng vẫn vậy, chẳng thay đổi gì cả.”

Tôi không tránh khỏi giật nảy mình, Tiểu Phong là tên mẹ của tôi mà, từ lúc đến Thượng Kinh, chưa từng có ai gọi tôi như thế cả. Tôi chớp chớp mắt, có chút hoang mang nhìn hắn: “Người là ai?”

Hắn cười nhạt, nói: “Ồ, nàng không biết ta là ai ư.”

“Người là do cha ta sai đến à?” Tôi lại chớp chớp mắt nhìn hắn. Lúc sắp ra đi, cha tôi từng đồng ý sẽ cho người đến thăm tôi, đem đồ ăn ngon đến cho tôi. Kết quả cha nói mà chẳng giữ lời, bao lâu không hề sai người đến.

Hắn cũng không trả lời, chỉ hỏi: “Nàng muốn về nhà không?”

Đương nhiên tôi muốn về nhà rồi, có nằm mơ cũng toàn mơ thấy được về nhà.

Tôi lại hỏi hắn: “Người là do ca ca ta phái đến phải không?”

Hắn mỉm cười, hỏi tôi: “Nàng còn có anh trai à?”

Tôi đương nhiên có anh trai rồi, hơn nữa còn có những 5 người anh cơ mà, đặc biệt là ngũ ca, huynh ấy thương tôi nhất. Lúc tôi sắp phải ra đi, huynh ấy khóc một trận rõ to, còn dùng roi da quất tung tóe loạn xạ bùn cát trên sa mạc. Tôi biết huynh ấy bởi vì không nỡ rời xa tôi, không nỡ để tôi đến sống ở nơi xa là thế.

Thậm chí anh trai tôi mà người này cũng không biết, xem ra không phải do người nhà tôi phái đến rồi, tôi thoáng thất vọng. Hỏi hắn: “Sao người biết tên ta?”

Hắn nói: “Là nàng từng nói với ta mà.”

Tôi nói với hắn á? Tôi có quen biết hắn à?”

Sao tôi chẳng có chút ấn tượng nào nhỉ.

Nhưng mà không hiểu vì sao, tôi chẳng hề cảm thấy gã này là kẻ lừa đảo. Có lẽ bởi vì không kẻ lừa đảo nào kì lạ đến thế, trên đời này mấy tay bịp bợm thường cố gắng sắm vai người bình thường, chính ra những kẻ đó mới không quái quái gở gở đấy, bởi lẽ quái gở chỉ tỏ lộ ra sơ hở cho người ta vạch trần.

Tôi nghiêng đầu quan sát hắn, hỏi: “Người rốt cuộc là ai?”

Hắn nói: “Ta là Cố Kiếm.”

Hắn không nói thêm gì nữa, dường như 4 chữ ấy đã đại diện cho tất cả.

Tôi căn bản nào đã nghe qua cái tên này, tôi nói: “Ta phải đi tìm A Độ đã.”

Hắn nói với tôi: “Ta tìm nàng đã 3 năm rồi, người không nỡ thêm mấy lời với ta sao?”

Tôi cảm giác rõ lạ: “Sao người lại tìm ta? Sao lại tìm ta những 3 năm? 3 năm trước ta quen người sao?”

Hắn cười nhàn nhạt, nói rằng: “3 năm trước ta làm nàng giận bỏ đi, nên đành phải đi tìm, đến tận hôm nay mới tìm ra. Nhưng nàng đã không nhận ra ta gì cả.”

Tôi cảm giác hắn rõ là kẻ lừa đảo, đừng nói chuyện 3 năm trước nhé, mà kể cả chuyện của 20 năm trước tôi vẫn nhớ rõ ràng đây này. Trí nhớ của tôi còn tốt lắm, lúc tôi 2-3 tuổi, lúc vừa mới biết nhận thức không lâu, còn nhớ được ồi việc cơ đấy. Ví dụ như mẫu thân từng bón tôi ăn một loại tương quả chua ngọt tôi không thích ăn tí nào, hoặc như mẫu thân từng ôm tôi, ngóng nhìn phụ hoàng phi ngựa trở về, nắng ban mai mạ vàng trên thân thể phụ hoàng, như thể người đang mặc một bộ giáp trụ màu ánh kim oai phong凛冽.

Tôi quyết định không thềm nói chuyện với hắn nữa. Tôi quay người bỏ đi, nàng A Độ này có thể đi đâu được chứ? Tôi vừa nghĩ vừa ngoái đầu nhìn thêm 1 cái, gã Cố Kiếm đó vẫn đứng đấy dõi theo tôi, vẫn ngóng theo không chớp mắt, thấy tôi nguẩy đầu, hắn lại còn cười với tôi nữa chứ. Hắn cười với tôi mấy lần

rồi, đột nhiên tôi cảm thấy nụ cười ấy dường như lớp băng vụn phiêu diêu trên mặt nước, như thể cười với tôi, thực ra lại là chuyện khiến hần khó chịu nhất vậy.

Đúng là một kẻ quái gở, còn già mồm bảo tôi quen hần, tôi chẳng lẽ lại đi quen kẻ quái đản thế chắc.

Lúc tôi ra khỏi ngõ, mới nhìn ra A Độ đang ngồi bên cầu. Nàng ta ngáy thuôn nhìn tôi, tôi tra hỏi nàng ta: “Người chạy đi đâu thế hả, ta lo muốn chết đây này.”

A Độ im lìm ngồi ở đó, tôi lay nàng ấy, nàng ấy vẫn không nhúc nhích. Lúc này gã Cổ Kiếm kia đã bước tới, hần ngoảnh mặt về phía A Độ, trong chớp mắt chỉ nghe thấy “hự” một tiếng nhẹ bẫng, A Độ liền “vụt” nhảy dựng lên, 1 tay tuốt chuôi Kim Thác Dao ra, tay kia kéo tôi giật lùi ra sau lưng nàng ấy.

Gã Cổ Kiếm kia khoan thai cười nói: “3 năm trước chúng ta từng giao đấu rồi, vừa nãy ta chỉ dùng 1 ngón tay đã điểm được huyết đạo của ngươi, lẽ nào ngươi chưa rõ ư? Nếu như ta thật sự muốn làm gì, dựa vào người chắc chắn không thể cản được ta đâu”

A Độ không nói gì, chỉ hần học lờm hần, tư thế dường như gà mẹ bảo vệ gà con. Có lần Lí Thừa Ngân thật sự làm tôi tức đến phát điên lên, A Độ cũng từng trừng mắt với hần ta như thế.

Tôi không ngờ tay Cổ Kiếm này có thể điểm huyết được A Độ, thân thủ của A Độ rất cao cường, người bình thường căn bản không thể tiếp cận được nàng ấy, chứ đừng nói đến không chế được nàng ta một cách đơn giản, võ công của gã Cổ Kiếm này rõ ràng là khó bề tưởng tượng. Tôi ghen hòng nhìn hần trần trối.

Thế nhưng hần chỉ thở dài sườn sượt, ánh nhìn đặt vào thanh đao đã tuốt vỏ trong tay A Độ, với cả người đang thụt thò sau lưng A Độ là tôi đây... rồi hần cũng liếc tôi lần cuối, sau cùng quay người bỏ đi.

Tôi ngóng theo cho đến khi hần đã bỏ đi thật xa, trong ngõ hẹp trống vắng, cái gã Cổ Kiếm quái đản đó cuối cùng bỏ đi mất hút. Tôi hỏi A Độ: “Người không sao chứ? Có bị thương không?”

A Độ lắc lắc đầu, dùng tay ra hiệu.

Tôi hiểu động tác đó có ý nghĩa gì, nàng ấy hỏi tôi có buồn không.

Sao tôi phải buồn chứ?

Tôi cảm giác nàng ta rõ là kì cục, liền ném cho nàng ấy 1 cái lờm thật bén.

Sắc trời mỗi lúc một âm u, tôi dẫn A Độ lên Vãn Nguyệt lầu dùng cơm.

Lúc chúng tôi loanh quanh ở ngoài đường, chủ yếu là đến Vãn Nguyệt lầu ăn cơm, bởi vì món vịt nướng ở đây ngon vô cùng.

Khi đã ngồi xuống ăn thịt nướng, có lão bá họ Hà hát rong dẫn theo cô con gái Phúc Thư Nhi cũng lên lầu. Bá Hà tuy là người mù, nhưng ngón nghề kéo đàn nhị thì tuyệt vời, mỗi lần đến Vãn Nguyệt lầu ăn uống, tôi đều nhờ Phúc Thư Nhi hát cho mấy bài.

Phúc Thư Nhi sớm đã trở nên thân quen với tôi, vái chào tôi và A Độ 1 lượt rồi gọi tôi: “Lương công tử.”

Tôi khách khí mời cô nương ấy hát 2 bài, cô bé ấy liền hát khúc “Ngắt lá dâu”

Ăn vịt nướng chín tới, ủ ấm bằng một hũ rượu hoa sen, lại được nghe Phúc Thư Nhi hát, quả là chuyện tốt đẹp nhất đời người.

Thịt nướng trên bếp vẫn đang xì xèo phát ra tiếng, A Độ dùng đũa chia thịt thành từng miếng, hơi thật kỹ rồi mới rưới nước tương lên, gấp vào đĩa của tôi. Tôi ăn thịt nướng, lại uống thêm một chén rượu hoa sen, lúc này có một đám người lên lầu, bước chân chúng đạp xuống sàn gác cứ “rầm rầm”, cười nói ồn ào, khiến người ta phải ngứa mắt.

Tôi bắt đầu tán gẫu với A Độ: “Người nhìn mấy kẻ kia, vừa nhìn đã biết là loại không ra gì.”

A Độ nhìn tôi khó hiểu.

Tôi bảo: “Mấy kẻ này tuy mặc thường phục, nhưng kẻ nào cũng đi loại ủng mỏng có lót phắn, bên hông lại đeo dao, hơn nữa chúng hầu như đều mang bao cổ tay, ngón tay còn cái quần da hươu. Lũ người này hẳn đã quen xỏ loại giày thoải mái, thạo cung ngựa, đã thế lại đeo dao kiếm rêu rao khắp nơi....cái đức tính lơ loẹt diêm dúa này, khẳng định lũ này là Vũ Lâm lang.”

A Độ cũng không ưa bên Vũ Lâm lang, thế nên nàng ấy gật gật đầu.

Lũ Vũ Lâm lang ấy vừa ngồi xuống đã có 1 kẻ lớn tiếng gọi: “Này, hát rong! Qua đây hát bài [Lên dốc nhớ chàng] đi!” Bá Hà run rẩy chịu lỗi với chúng, thưa rằng: “Vị công tử này vừa chọn 2 bài, chỉ mới hát được 1 bài. Đợi hát xong, lũ tiểu nhân sẽ qua hầu mấy vị lang quân ạ.”

Gã Vũ Lâm lang đó vỗ bốp một cái lên bàn: “Láo xược! Cái gì mà hát xong với cả không hát xong! Mau qua đây hát cho bọn ông nghe, bằng không một đao nhà ta chẻ chết con mụ mù nhà mi bây giờ.”

Có kẻ liếc mắt với tôi, cười mím chi, bảo: “Mấy anh em nhìn gã tiểu tử kia kìa, da nhẵn mịn thịt mềm mại như con gái ấy, trông đáng vẻ quả thật khôi ngô.”

Vừa vừa nãy cũng liếc tôi 1 cái rồi cười: “Bảo khôi ngô, cũng khôi ngô đấy, còn đẹp hơn cả đứa con gái hát rong nọ. Này! Gã công tử xinh đẹp kia ơi, qua đây tiếp các ông đây 1 chén nào.”

Tôi thở dài, hôm nay tôi vốn không muốn gây lộn, nhưng xem ra khó tránh rồi. Tôi đặt đĩa xuống, uể oải nói: “Tiệm tốt như thế này, sao thòi ở đâu ra cái loại vật không biết nói tiếng người thế? Thật sự làm người khác mất hứng!”

Lũ người đó vừa nghe đã nổi cơn tam bành, đập bàn rầm rầm: “Mi chửi ai?”

Tôi cười nhìn chúng: “Ồ, xin lỗi nhé, hóa ra các người không phải vật à.”

Cái gã thoát đầu vừa chửi tôi không nhịn được đầu tiên, liền tuốt đao lao về phía chúng tôi. A Độ vỗ nhẹ bàn 1 cái, nào bát nào đĩa trên bàn không hề lay động, chỉ có ống đũa chấn động nảy tung lên. Nàng ấy tiện tay rút ra chiếc đũa, ống đũa chưa kịp rơi xuống mặt bàn, thanh đao của hắn đâm xoẹt ngay trước mặt tôi. Khoảnh khắc nhanh như chớp mắt ấy, A Độ đã xọc đũa xuống, chỉ nghe thấy 1 tiếng gào thê thảm, kế tiếp là tiếng thanh trường đao rớt trên sàn “keng”, lòng bàn tay gã đó đã bị chiếc đũa ghim sống trên bàn, ngay tức khắc máu tuôn xối xả. Hắn vừa kêu la thảm thiết vừa giơ tay rút chiếc đũa, nhưng chiếc đũa xuyên qua lòng bàn tay đóng vào bàn, vũng trải như thể một chiếc đinh dài, rút thế nào cũng không xê dịch.

Đồng bọn của hắn cũng đồng loạt tuốt kiếm, dợm xông lên, tay A Độ đã đặt trên ống đựng đũa, ánh mắt lạnh lùng lướt qua chúng một lượt. Đám người bị khí thế của A Độ làm cho khiếp sợ, lại không dám tiến lên.

Kể bị đóng đinh trên bàn vẫn đang kêu la như một con lợn bị chọc tiết, tôi thấy hắn kêu đến là phiền phức, bèn tiện tay kẹp chiếc bánh hoa quế bịt mồm hắn, hắn bị nghẹn trợn tròn cả mắt, cuối cùng thì cũng không gây ồn ào nữa.

Tôi cầm đôi đũa vừa mới gấp bánh hoa quế, vỗ nhẹ đầu đũa vào lòng bàn tay, nhìn quanh, hỏi chúng: “Bây giờ các người, kẻ nào còn muốn uống rượu với ta nữa nào?”

Đám người bị hù dọa cho 1 phen, dù tức giận mấy cũng không dám bước lên. Tôi đứng dậy, tiến lên 1 bước, bọn chúng liền thụt lùi 1 bước, tôi tiến thêm bước nữa, bọn chúng cũng giật lùi bước nữa, thối lui cho đến tận phía cầu thang, có kẻ đã hô to: “Chạy mau!” Cả lũ hốt hoảng như ong vỡ tổ chạy sạch xuống dưới lầu.

Chẳng thú vị cái gì cả... Tôi còn chưa kịp nói với chúng, tôi nào có biết dùng đũa đâm người như A Độ đâu, tôi chỉ dọa dẫm có tí thôi mà.

Tôi ngồi xuống bàn, ăn tiếp món thịt nướng, gã ban nãy bị ghim trên bàn vẫn đang chảy máu không ngừng, mùi máu tanh xộc lên rất khó chịu, tôi hơi cau mày. A Độ hiểu ý tôi, nàng ta rút chiếc đũa ra, rồi đá kẻ đó một cái. Hắn bưng lòng bàn tay bị thương, bò lê bò còng chạy xuống cầu thang, đến đao hắn cũng quên cầm. A Độ dùng mũi chân khều nhẹ, thanh đao nảy lên trong tay, rồi dâng cho tôi xem. Chỗ chúng tôi có tập quán, kẻ bại trận phải bỏ kiếm ở lại, A Độ theo tôi đến Thượng Kinh đã 3 năm, vẫn chưa quên được tập tục cũ của cổ hương.

Tôi thấy trên chuôi đao khắc chữ đồng, không tìm được lại chau mày.

A Độ không hiểu cái chau mày ấy có ý gì, tôi đưa thanh đao cho A Độ, bảo: “Trả hấn đi.” Lúc này gã kia đã bò đến đầu cầu thang, A Độ phát tay 1 cái, thanh đao “coong” một tiếng, phập vào cây cột trụ bên cạnh hấn. Kẻ đó thất thanh rú lên, thậm chí đầu cũng không dám ngoảnh lại, đã lộn nhào xuống cầu thang như 1 trái tú cầu.

Từ Vắn Nguyệt lầu đi ra, cũng là lúc đường phố nhuộm thắm ánh trăng, trăng sáng triu cong trên ngọn cây, ánh trăng no tròn đầy đặn tỏa ra xuyên suốt, dường như chiếc bánh gạo bị ai đó gặm mất 1 miếng. Tôi đã ăn no nê, thậm chí bụng còn phình lên hơi chướng, mặt mày ủ ê ôm bụng, lếch tha lếch thếch từng bước theo sau A Độ. Cứ cái kiểu ốc sên bò này của tôi thì chỉ sợ phải đến sáng mới trở về được.

Nhưng mà A Độ rất nhẫn nại, luôn luôn 1 bước đi 1 bước nghỉ để đợi tôi đuổi kịp. Chúng tôi vừa mới đi đến góc quẹo đầu đường, đột nhiên trong bóng đêm “phần phật” bổ nhào ra 1 đồng người, bọn dẫn đầu tay lăm lăm đao kiếm sáng loá, còn có kẻ hò hét mở đường: “Chính chúng nó!”

Nhìn kỹ thì ra là bọn Vũ Lâm lang vừa mới rồi, lúc này đã gọi theo một đám viện binh tới.

Tại sao lần nào ra ngoài đi loanh quanh cũng phải đánh nhau thế nhỉ? Tôi cảm thấy bản thân mình căn bản xưa nay nào có phải kẻ thích gây sự sinh chuyện gì đâu cơ chứ!”

Nhìn cả lũ lúc nhúc ấy, cũng phải đến trăm tên, tôi thở dài ngao ngán.

A Độ dẫn thanh Kim Thác Đao, nhìn tôi như thể hỏi dò.

Tôi cũng không nói với A Độ, chữ khắc trên thanh đao ban nãy khiến tôi tụt cả hứng đánh nhau. Mà đã không đánh thì đương nhiên phải đánh bài chuẩn—Chạy đi chứ!

Tôi và A Độ lồng chạy như điên cả chặng đường, gây lộn 2 chúng tôi tuyệt nhiên không dám xưng bày thành đệ nhất thiên hạ, nhưng luận đến tháo chạy thì trong kinh thành này chúng tôi nếu tự nhận đệ nhị, có lẽ cũng chẳng kẻ nào dám xưng danh đệ nhất.

3 năm này chúng tôi ngày nào chẳng chạy tới chạy lui ở bên ngoài, kinh nghiệm bị người ta đuổi, bị người ta tìm quả thực phong phú lắm, lúc xuất phát bỏ chạy thì chuyên chọn ngõ nhỏ hoang vắng, cứ chạy tòà đi 4 phương 8 hướng, chẳng mấy mà đã cắt được cái đuôi đằng sau.

Nhưng mà lần gặp phải bọn Vũ Lâm lang này cũng tưởng thật không còn gì, chúng đuổi sát sít ngay đằng sau, đuổi đến nỗi tôi và A Độ lách mấy vòng rồi mà vẫn chưa cắt được đuôi...Tôi ăn no ứ bụng, lại bị lũ vô lại ấy đuổi theo cả một lúc lâu, sắp ói ra đến nơi rồi. A Độ kéo tôi từ ngõ nhỏ xuyên ra 1 con đường, thế mà ngay trước mặt có 1 nhóm binh mã lao về phía chúng tôi, từ xa thấy đám người ấy hình như cũng là Lâm Vũ lang.

Không phải lũ đồn mạt này sớm đã đặt sẵn phục binh đấy chứ? Tôi chống đầu gối thở hồng hộc, kiểu này không đánh nhau là không xong rồi.

Tiếng ồn ào sau càng lưng lúc càng áp kề, lũ khốn nạn ấy đã đuổi kịp. Đám quân binh phía trước lăm lăm đèn đuốc cũng ập đến ngay trước mặt, kẻ dẫn đầu cười bạch mã khá cao to, tôi đột nhiên nhận ra người này mình vậy mà lại quen, không kìm được mừng vui quá đổi: “Bùi Chiêu! Này Bùi Chiêu!”

Bùi Chiêu cười trên mình ngựa cũng chưa kịp nhìn rõ, chỉ ngờ vực liếc về phía tôi mấy cái. Tôi vừa nhảy lên gào to tên hấn, người bên cạnh hấn nhắc đèn lồng tiến lên một bước, soi tỏ mặt tôi.

Tôi thấy Bùi Chiêu loáng một cái đã phi thân từ trên ngựa xuống, chính tề thẳng thần hành lễ với tôi: “Thái...”

Tôi không đợi hấn nói thêm 2 chữ tiếp theo, đã vồn vã ngắt lời: “Thái cái gì mà thái? Đằng sau có lũ vô lại đang đuổi ta, mau giúp ta cản chúng đi!”

Bùi Chiêu thưa: “Tuân lệnh!” rồi đứng lên, rút thanh trường kiếm bên mình ra, gằn tiếng ra lệnh: “Nghênh địch!”

Đám người phía sau cũng nhất loạt “sột soạt” tuốt đao, kịp lúc lũ vô lại kia đuổi theo đến nơi, thấy phía này đèn đuốc sáng trưng một mảng, có Bùi Chiêu giương kiếm dẫn đầu, không thể không kìm bước chân.

Mấy gã đi đầu còn gắng gượng nở một nụ cười, nhưng rằng lợi vẫn nghiêng kèn kẹt: “Bùi...Bùi...Bùi tướng quân...”

Bùi Chiêu thấy cả lũ Vũ Lâm lang, mặt không cảm được đã thẳng thốt biến sắc, hỏi: “Các người đang làm gì ở đây?”

Bùi Chiêu là Kim ngô tướng quân, chuyên tư chức cai quản Vũ Lâm lang. Đợt này lũ lưu manh kia không tránh khỏi bất hạnh rồi, nhân lúc bọn chúng không để ý, tôi vui sướng kéo A Độ dành bài chuồn là thượng sách.

Tôi cùng A Độ trèo tường quay trở về, khinh công của A Độ đúng là phi phàm, tường cao mấy nòng ta chỉ cần nhẹ nhàng đu tôi 1 cái, thế là chúng tôi đã vọt qua trong im hơi lặng tiếng. Đêm về khuya, bốn bề lặng ngắt như dọa người. Chỗ này vừa to lại vắng, lúc nào cũng kiêu tĩnh mịch.

Chúng tôi như 2 con chuột nhắt, lẳng lặng lên vào. Chung quanh tối om một mảng, chỉ có nơi xa xa mới dập dềnh vài đốm đèn đuốc. Sàn phủ một lớp nỉ rất dày, giẫm lên mềm mại lại không gây tiếng động, tôi lần mò vào giường, ôi chiếc giường dễ chịu của tôi ơi....nhớ đến nó mà tôi không kìm được ngáp dài một cái: “Buồn ngủ quá đi...”

2. Chương 03-04

A Độ đột nhiên nhảy dựng lên, nòng ta vừa nhảy tôi cũng giật mình nảy theo. Lúc này bốn bề chợt sáng bừng, có người châm nến, còn có một đám khác cầm đèn lồng ủa vào, đi đầu chính là Vĩnh Nương. Từ đằng xa bà ấy đã nước mắt lưng tròng quỳ sụp xuống: “Thái tử phi, xin người hãy ban cho nô tì tội chết.”

Tôi ghét nhất có người quỳ, lại càng ghét Vĩnh Nương, tôi ghét người ta cứ gọi tôi là Thái tử phi, tôi ghét vô cùng cái kiểu hờ 1 tý lại tội chết này tội sống nọ.

“Ôi dào, ta không phải đã bình an trở về rồi đấy thôi.”

Mỗi lần tôi trở về Vĩnh Nương lại tái diễn cái màn này, bà ta không ngấy nhưng tôi thì phát ngấy rồi. Quả nhiên Vĩnh Nương đã lau nước mắt, rồi lập tức sai cung nữ giúp tôi tắm gội chải đầu, lột bộ nam trang của tôi ra mà không cho phân bua gì, thay cho tôi bộ y phục 3 lớp trong 3 lớp ngoài mà tôi căm ghét nhất, choàng hết áo này đến áo nọ như thể một miếng bánh nhiều lớp, bóc vỏ cả nửa ngày vẫn chưa thấy được đậu phộng đâu.

Vĩnh Nương nói với tôi: “Mai là sinh nhật của Triệu lương đệ, Thái tử phi chớ quên, dù sao vẫn phải hơi tỏ vẻ mới được.”

Tôi gà gât trong cơn ngái ngủ, đám cung nữ vẫn giúp tôi rửa mặt, vắt áo trước quần một chiếc khăn to, mái tóc buông xõa sau lưng được bọn họ dùng lược ngà chải chuốt rất cẩn thận, càng chải càng khiến tôi lừ đừ buồn ngủ. Tôi thấy mình giống như 1 con rối, phó mặc bọn họ thao túng, Vĩnh Nương xì xào nói rất nhiều chuyện, bởi lẽ cứ lịm dần vào giấc ngủ nên tôi chẳng nghe lọt tai câu nào.

Tôi ngủ một giấc rất say, vừa ăn no nê, lại bị người ta rượt đuổi suốt nửa đêm, chạy tới chạy lui khổ cực lắm. Đúng lúc tôi đang ngon giấc, đột nhiên “rầm” một tiếng rất lớn, tôi choàng mở mắt thấy trời đã sáng trưng thì cũng tỉnh táo hẳn, vậy ra tôi ngủ một mạch đến tận lúc trưa trở trưa trật. Tôi thấy Lí Thừa Ngân giận đùng đùng xông vào, Vĩnh Nương dẫn theo đám cung nữ thất kinh hồn vía quỳ lạy nghênh tiếp.

Tôi đầu bù tóc rối đến mặt còn chưa lau, nhưng vẫn đành bò dậy khỏi giường, cũng không phải vì sợ Lí Thừa Ngân đâu nhé, mà là nếu như nằm trên giường cãi nhau với hân, như thế cũng thật thiệt thòi quá, mất hết cả khí thế.

Hân hiển nhiên khởi giá đến để vấn tội, lạnh lùng nhìn tôi mà buông lời: “Nàng vẫn còn ngủ được cơ à?”

Tôi ngáp một cái rồ dài, rồi mới nói: “Sao thần thiếp lại không thể ngủ nào?”

“Loại nữ nhân như nàng sao lại nham hiểm đến thế?” Hắc cau mày nhìn tôi, ánh mắt ấy dường như 2 mũi tên vô hình, cắm phập thành 2 cái lỗ trên người tôi, “Nàng đừng có cố làm ra vẻ nữa!”

Chiêu thức này không giống với mọi lần chúng tôi gây gổ, tôi cảm giác chẳng hiểu đầu của tai nheo gì cả: “Điện hạ làm sao vậy?”

“Sao vậy à?” Hắc nghiêng răng nghiêng lợi nói, “Triệu lương đệ vừa ăn xong mì mừng thọ nàng ban cho đã nôn thốc nôn tháo, sao bụng tâm của nàng có thể hiểm độc đến thế?”

Tôi trợn trừng mắt với hắc: “Thiếp chẳng ban mì mừng thọ cho ai cả, ai ăn vào bị đau bụng thì liên quan gì đến thiếp!”

“Dám làm không dám nhận à?” hắc tỏ giọng khinh thường, “Thì ra nữ tử Tây Lương, thật là loại vô liêm sỉ như thế!”

Tôi nổi cơn tam bành, Lí Thừa Ngân và tôi học hặc đã 3 năm rồi, hắc thừa biết cách chọc tức tôi, tôi nhảy dựng lên: “Con gái Tây Lương mới không làm không dám nhận, thiếp đây chẳng làm gì, sao phải nhận chứ? Con gái Tây Lương xưa nay hành sự ngay thẳng, đừng có nói chỉ mình Triệu lương đệ, thiếp một khi đã muốn giết ai, chỉ cần xách kiếm đi hỏi tội họ, chứ không thèm chơi cái trò hạ độc sau lưng xấu xa này đâu! Trái lại với điện hạ đấy, chưa hỏi phải trái đã vu oan cho người khác, điện hạ còn đường đường cho mình là hảo hán Thượng Kinh sao?”

Lí Thừa Ngân tức tối nói: “Nàng đừng tưởng ta không dám phế nàng! Dù cho có phải liều mình với cái địa vị thái tử này, ta cũng không khoan dung nổi loại rắn độc như nàng!”

Tôi dứt khoát nhả ra 4 chữ: “Theo ý chàng vậy.”

Lí Thừa Ngân bực tức phẩy áo bỏ đi, tôi cũng tức đến tỉnh cả ngủ, hơn nữa bụng cũng hơi lạo xạo cơn đau, A Độ xoa cho tôi. Vĩnh Nương vẫn quỳ nguyên xi ở đó, quả nhiên bà ấy bị dọa chết khiếp, toàn thân run lên cầm cập. Tôi nói: “Kệ hắc đi, năm nào hắc chẳng phao tin sẽ phế ta, năm nay còn chưa nói đấy.”

Vĩnh Nương lại khóc rưng rức: “Thái tử phi thứ tội....mì mừng thọ đó là do nô tì sai người ban tặng....”

Tôi thất kinh, Vĩnh Nương thưa: “Nhưng nô tì thật sự không mưu mô gì cả, nô tì chỉ nghĩ rằng, hôm nay mừng sinh nhật của Triệu lương đệ, nếu như Thái tử phi không ban thưởng gì đó thì dường như có chút....có chút...Thái tử phi còn đang kê cao gối ngủ chưa tỉnh, nô tì đã tự tiện quyết định, sai người ban ít mì trường thọ, chẳng ngờ Triệu lương đệ ăn vào lại nôn lên nôn xuống... Xin Thái tử phi phạt nô tì tội chết....”

Tôi dừng dừng nói: “Chúng ta đã không giở trò gì, vậy ả ta đau bụng thì có liên quan gì đến chúng ta, cái gì mà tội sống với cả tội chết. Người mau đứng lên đi, quỳ mãi ở đó khiến ta ghét chết đi được.”

Vĩnh Nương tuy đã đứng dậy, nhưng vẫn nước mắt lưng tròng: “Thái tử phi, chữ đó là kiêng kị, người không thể tùy tiện nói được.”

Cũng chỉ là 1 chữ “chết” thôi chứ gì? Đời này ai mà chẳng không chết? Mấy cái quy củ phép tắc ở Đông Cung rõ đáng ghét, cái này không được nói cái kia không được làm, tôi bức bối sắp chết đến nơi rồi đây.

Bởi lần nôn thốc nôn tháo ấy của Triệu lương đệ mà ả không được dịp mừng thọ vui vẻ. Lí Thừa Ngân cuối cùng không nuốt trôi cơn tức này, đại náo 1 trận. Hắc muốn phế tôi cũng khó có cửa, chưa cần đến phụ hoàng hắc mắng mỏ, thì bên thái phó đã ngăn cản. Nhưng tôi vẫn xui xẻo, bị Lí Thừa Ngân tố cáo tội trạng trước mặt Thái hoàng thái hậu, Thái hoàng thái hậu sai người ban đến vài bộ sách nào là “Nữ Huấn”, “Nữ giới”, phạt tôi mỗi cuốn phải chép 10 lần. Tôi bị nhốt trong phòng, kêu trời không hay, gọi đất không thiêng, chép liên tục đến mấy ngày, chép đến nổi nhũn nhũn cả tay mà mãi chưa chép xong.

Lúc đã chép được đến lần thứ 5, Vĩnh Nương vào bẩm báo với tôi một tin, một cung nữ hầu hạ Lí Thừa Ngân là Tự Nương đã có tin vui, đợt này Triệu lương đệ hẳn phải cam chịu rồi.

Tôi khó hiểu hỏi bà ấy: “Có tin vui là cái gì thế?”

Vĩnh nương xem chút thì tắc thở, bà ấy vòng vèo giảng giải cho tôi đến nửa ngày, tôi mới chợt tỉnh ngộ, ồ thì ra có tin vui chính là có em bé đấy à.

Tôi khắp khối muốn đi xem chuyện hay ho, đến Thượng Kinh đã mấy năm rồi, tôi vẫn chưa được chứng kiến tận mắt người quen sinh em bé, chuyện hiếm hoi thế này tôi đương nhiên phải đi góp vui chứ. Kết quả bị Vĩnh Nương sống chết can bằng được: “Thái tử phi ơi, người không nên đi! Nghe nói Thái tử điện hạ đã từng đáp ứng với Triệu lương đệ rằng, tuyệt đối sẽ không hai lòng. Ngày hôm đó Thái tử điện hạ chắc là say rồi nên mới sủng ái Tự Nương. Bây giờ Triệu lương đệ đang khóc lóc om sòm, ồn ào chẳng vui vẻ gì. Nếu như Thái tử phi lúc này đi thăm Tự Nương, Triệu lương đệ sẽ cho rằng Thái tử phi đang cố ý thị uy....”

Tôi thật sự không hiểu, vì sao Vĩnh Nương lại nghĩ như thế, tất cả bọn người trong Đông Cung đều kiểu quái đản kì lạ, lối suy nghĩ của bọn họ lúc nào cũng quẩn quanh toan tính. Tôi thở dài, Vĩnh Nương nói Triệu lương đệ sẽ như thế, nói không chừng nàng ta nghĩ thế thật, tôi không muốn cãi nhau với Lí Thừa Ngân nữa đâu, hấn mà mách tội tôi với Thái hoàng thái hậu lần nữa, thế nào cũng phạt tôi chép sách chép đến chết luôn.

Tối hôm đó, Hoàng hậu triệu tôi tiến cung.

Ít khi tôi đi vấn an Hoàng hậu mà chỉ có 1 mình, lần nào cũng là đi cùng với Lí Thừa Ngân. Mấy lời Hoàng hậu hay nói với tôi cũng chỉ giới hạn ở “bình thân” “ban ngồi” “lui về nghỉ ngơi đi”. Lần này người triệu kiến mỗi mình tôi, Vĩnh Nương tỏ vẻ rất bất an, bà ấy tự mình đưa tôi đi tham kiến Hoàng hậu.

A Độ châu ngoài điện Vĩnh An đợi tôi, bởi vì nàng ấy không muốn tháo thanh kiếm ngọc khỏi người, lại càng không nỡ đứng cách tôi quá xa.

Thực ra dung mạo Hoàng hậu rất đẹp, tuy người không phải mẹ thân sinh ra Lí Thừa Ngân, thân sinh ra Lí Thừa Ngân là Thực phi, nghe đồn là một mỹ nhân tài mạo song toàn, được hoàng đế sủng ái, tiếc thay vừa hạ sinh Lí Thừa Ngân không bao lâu sau đã bạo bệnh qua đời. Hoàng hậu không có con, liền ẵm Lí Thừa Ngân vào cung nuôi nấng cho đến lúc trưởng thành, sau đó Lí Thừa Ngân danh chính ngôn thuận trở thành Thái tử.

Hoàng hậu nói với tôi một đoạn dài, thú thực tôi cũng chẳng hiểu lắm, vì lời lẽ ấy nho nhã quá... Hoàng hậu có lẽ cũng nhận ra biểu cảm tôi như thể lạc vào lớp mây mù, cuối cùng chỉ thở dài sườn sượt: “Chung quy con vẫn quá thơ dại, chuyện ở Đông Cung, sao chẳng mảy may để tâm nào thế? Thôi được rồi, ta sẽ cho người chỉnh đốn lại yên tĩnh trong cung, truyền Tự Nương kia tiến cung chờ sinh vậy. Còn chỗ Triệu lương đệ, con cũng nên động viên một chút, đừng để Ngân Nhi phiền lòng.”

Mấy câu phổ thông này thì tôi cũng được gọi là hiểu. Hoàng hậu căn dặn Vĩnh Nương thêm ít lời, người vẫn nói kiểu văn phong câu lệ, tôi đoán chừng đang phê phán Vĩnh Nương chỉ bảo tôi không đến nơi đến chốn, bởi lẽ Vĩnh Nương mặt như tro nguội, quỳ sụp, nói không ngớt lời: “Nô tì tội chết.”

Vấn an Hoàng hậu rất nhàm chán, nghe răn dạy còn vô vị hơn. Tôi len lén dùng đầu ngón chân khoanh thành mấy vòng tròn trên thảm, thảm trải sàn ở đây đều là cống phẩm của Thổ Hỏa La, lớp lông nhung dài mượt chạm vào chân êm như chạm vào tuyết, khoanh thêm 1 vòng tròn, hoa trên thảm hiện một mảng trắng dã, khoanh theo hướng ngược lại, lớp lông trên hoa vẫn đã khôi phục lại màu sắc ban đầu...Cứ dùng mũi chân vẽ vờ, hoa nở rồi lại trắng...Tôi đang chơi vui vẻ, đột nhiên nghe Hoàng hậu ho khan một tiếng, ngẩng đầu lên thấy người đang nhìn chằm chằm vào tôi.

Tôi vội vã chỉnh lại tư thế ngồi, khép nép rút chân vào trong váy.

Từ Vĩnh An điện đi ra, Vĩnh Nương nói với tôi: “Thái tử phi ơi, người thương xót nô tì với, người cứ hấp tấp gây chuyện như thế, nô tì chết cũng chẳng ai thương....”

Tôi mất kiên nhẫn nói: “Biết rồi biết rồi, mấy ngày nay ta bị nhốt trong phòng chép sách, có gây chuyện gì đâu nào!”

Vĩnh Nương vỗ về tôi nói: “Thái tử phi mấy ngày nay thực sự vô cùng hiểu chuyện, nhưng mà Hoàng hậu đã căn dặn Thái tử phi đi an ủi Triệu lương đệ, Thái tử phi nhất định phải đi mới được.”

Tôi buồn tẻ xòe đầu ngón tay mình, hậm hực nói: “Lí Thừa Ngân không cho ta đến gần nơi có người đó đâu, ta không nên đi thăm nàng ta thì hơn, kéo Lí Thừa Ngân lại tìm ta gây sự mất.”

“Lần này khác, lần này Thái tử phi phụng ý chỉ của Hoàng Hậu, có thể quang minh chính đại đến thăm Triệu lương đệ. Hơn nữa nhân cơ hội này, Thái tử phi nên đứng về phía Triệu lương đệ, Triệu lương đệ đang

phiền não việc Tự Nương, nếu như Thái tử phi chỉ cần hơi tỏ ý kết giao thôi, Triệu lương đệ ắt hẳn sẽ cảm thấy vô cùng cảm kích. Nếu mà lúc này Thái tử phi có thể hữu hảo với Triệu lương đệ, đến sau này cho dù Tự Nương hạ sinh được con trai, chắc chắn cũng không gây nên sóng gió gì....”

Tôi không hiểu trong đầu Vĩnh Nương cả ngày nghĩ những gì, nhưng mà trước kia bà ấy là cung nữ thân tín bên Thái hoàng thái hậu, trước khi tôi chính thức được sắp phong thành Thái tử phi, bà ấy được cử đến giúp tôi học lễ nghi đại lễ sắc lập. Rồi sau đó bà ấy cũng cùng tôi trải qua quãng ngày tháng khổ nhọc nhất trong Đông Cung, lúc đó Lí Thừa Ngân đối với tôi hoàn toàn thờ ơ lãnh đạm, trong Đông Cung rất nhiều những cái nhìn bợ đỡ, tôi vừa mới đến, lại là người Tây Lương, động một tí lại bị người ta cười nhạo, đến kẻ hầu người hạ nội cung cũng cả gan ức hiếp tôi. Tôi nhớ nhà, nhớ đến kinh khủng, cả ngày chỉ biết ôm A Độ khóc, khóc chán chê mê mải thành ra đổ bệnh nặng, Lí Thừa Ngân còn quả quyết tôi giả ốm, không cho người báo phủ Thái Y lẫn trong cung. Dậy đưa đến tận lúc nằm liệt giường không ăn uống được gì, chỉ có Vĩnh Nương và A Độ thủ bên giường, bón cho tôi từng thìa thuốc một, cương quyết cướp tôi từ chỗ Diêm Vương về.

Thế nên mặc dù có lúc cách nghĩ của bà ấy khá kì quái, tôi vẫn có chút thuận theo, nói cho cùng trong Đông Cung, trừ A Độ ra, thì có Vĩnh Nương là thật lòng nghĩ tốt cho tôi.

“Thế cũng được, ta đi thăm nàng ta vậy.”

“Không những chỉ đi thăm hỏi, mà Thái tử phi cũng nên ban tặng cho Triệu lương đệ vài món lễ vật quý hiếm, rồi từ từ lung lạc thị.”

Lễ vật quý hiếm, thứ gì mới là lễ vật quý hiếm?

Tôi trầm tư suy nghĩ.

Sau cùng tôi trịnh trọng chọn ra 1 bộ cung tên của Cao Xương tiến cống, 2 hộp cờ bằng ngọc thạch, vài đôi tay nạm cầm chơi, còn có rượu thuốc được do Bài Di dâng nạp. Lúc Vĩnh Nương thấy những thứ đó, mặt mày tỏ vẻ cực kì cổ quái.

“Chắc....Những thứ này ta cảm thấy đều là những đồ khá quý hiếm.” Tôi liếc liếc sắc mặt Vĩnh Nương, “Người cảm thấy không ổn à?”

Vĩnh Nương thở dài, thưa rằng: “Dạ bẩm, để nô tì giúp Thái tử phi chọn mấy món lễ vật.”

Sau đó, những đồ Vĩnh Nương chọn tôi cũng không xem qua, cái gì mà vòng ngọc Hòa Điền dát vàng, trâm cài đầu bằng vàng ròng đính ngọc phỉ thúy, thoa san hô khảm hồng ngọc hình trăng khuyết, chuỗi hạt ngọc trai có hình lân....sau đó lại còn cao yển, bột hoa nhài gì gì nữa, không phải vàng rực thì cũng thơm nồng. Quả thực tôi không hề cảm thấy những thứ đó là đồ hiếm lạ tốt đẹp gì, nhưng Vĩnh Nương chắc hẳn nói rằng: “Triệu lương đệ nhất định sẽ hiểu tấm lòng của Thái tử phi.”

Nhưng mà tôi khá là mong ngóng lần gặp mặt với Triệu lương đệ này. Tôi chỉ nhìn qua Triệu lương đệ có 1 lần, đó là ngày thứ 2 sau khi tôi được sắc lập làm Thái tử phi, nàng ta được tấn phong làm lương đệ, theo đại lễ phải đến yết kiến tôi. Toàn bộ ấn tượng của tôi về nàng ta chỉ là 1 người con gái mặc trang phục hoàng tộc, chìm trong đám đông đang quây quần hành lễ, mà cũng bởi khoảng cách quá xa, tôi cũng không nhìn rõ nàng ta hình dạng ra sao.

Có điều, Lí Thừa Ngân thật sự thích nàng ta. Nghe nói hẳn vốn không muốn lấy tôi, là Hoàng hậu đã hứa, lập tôi thành Thái tử phi rồi, hẳn mới có thể phong Triệu lương đệ lên làm lương đệ, thế nên tôi biến thành cái kẻ đáng ghét nhất. Lí Thừa Ngân chỉ lo lắng tôi sẽ ức hiếp Triệu lương đệ, thế nên thường ngày không để nàng ta đến diện chỗ tôi, càng không cho phép tôi được đến viện chỗ nàng ta. Không hiểu hẳn nghe ai xàm tấu, nói nữ tử Tây Lương bản tính quen đồ kỵ, còn biết phù phép bỏ bùa hại người, thế nên mỗi lần cãi nhau, chỉ cần tôi vừa nhắc đến Triệu lương đệ, hẳn đã như con mèo bị giẫm phải đuôi nhảy dựng lên, riêng sợ tôi thật sự đi ức hiếp Triệu lương đệ.

Có những lúc tôi thật sự hơi đồ kỵ với Triệu lương đệ, mà không hẳn là ghen với những cái nàng ta có, chỉ là ghen vì có người lại đối với nàng ta như vậy. Tôi một thân một mình ở Thượng Kinh, bơ vơ không nơi nương tựa, Vĩnh Nương mặc dù đối với tôi là tốt đấy, nhưng tôi lại không thể bắt chuyện được với bà ấy, thậm chí có những lời tôi nói bà ấy nghe không vào.

Ví dụ như người Tây Lương chúng tôi vào ban đêm gió “xào xạc” lướt qua lau sậy, chúng tôi rong ngựa chạy một mạch trên sa mạc bao la. Mà màn đêm màu xanh tím lại gần gũi vô cùng, trong suốt vô cùng, mịn màng vô cùng, dường như là món thạch nho vị thanh thanh mát lạnh, nhâm nhi một miếng, cảm nhận như nó đang hiển hiện ngay bên khóe miệng. Vĩnh Nương còn chưa được nhìn thấy quả nho, thì làm sao có thể hiểu được thạch nho là như thế nào. A Độ mặc dù hiểu lời tôi nói đấy, nhưng dù tôi có nói đến sùi bọt mép thế nào đi chăng nữa, nàng ta nhiều nhất cũng chỉ lẳng lặng nhìn tôi. Mỗi lần như thế, tôi lại nhớ nhà kinh khủng, nhớ Tây Lương ồn ào náo nhiệt của tôi. Càng nhớ Tây Lương, tôi lại càng ghét nơi Đông Cung lạnh lẽo mà lặng ngắt như tờ này.

Tôi và Vĩnh Nương đi thăm Triệu lương đệ vào một chiều nắng ráo, theo hầu phía sau còn có mười hai đôi cung nữ, có người cầm lồng xông hương, có người phe phẩy quạt lông gà, lại có người bưng tráp gấm đựng lễ vật. Đội ngũ như thế đi đi lại lại trong Đông Cung quả thực khiến người ta phải chú ý. Đến viện của Triệu lương đệ, nàng ta chừng như sớm đã nghe người bẩm báo rằng tôi sắp đến, thế nên cửa chính rộng mở, phục sẵn ở thềm đợi tôi.

Trong phủ nàng ấy có trồng một gốc cây quất rất thơm, những trái quất non kết thành từng chùm xanh mơn mớn, hết như vô số cụm đèn lồng nhỏ xinh. Tôi xưa nay chưa từng được chứng kiến, lại cảm giác thấy hay hay, ngoái qua xem. Ngay lúc phân tâm, tôi không chú ý đến dưới chân, lại đạp lên váy mình, “soạt” một cái đã té ngã.

3 năm nay mặc dù tôi khổ tâm luyện tập, vậy mà vẫn thường xuyên giẫm phải vạt váy. Quả này tôi ngã chẳng ra làm sao cả, Triệu lương đệ vội vàng tiến lên đỡ tôi: “Tỷ tỷ! Tỷ không sao chứ ạ?”

Thực ra tôi còn nhỏ hơn nàng ta đến hai tuổi... nhưng mà được nàng ta dìu, tôi vẫn còn đang cắn răng chịu đựng, đau quá ấy chứ.

Triệu lương đệ dìu tôi vào tận trong điện, sau đó sai người đi pha trà.

Quả ngã ấy thật sự rất đau, tôi ngồi trên ghế không dám nhúc nhích, nhúc nhích 1 cái thôi là sẽ đau nhức nhối rồi.

Vĩnh Nương chớp thời cơ lệnh cung nữ trình lễ vật lên, Triệu lương đệ đứng dậy hành lễ với tôi: “Cảm tạ tỷ tỷ ban tặng, tiểu muội thẹn không dám nhận.”

Tôi không biết phải nói gì mới được, may có Vĩnh Nương, bà ấy liền đỡ Triệu lương đệ dậy: “Xin Lương đệ đứng dậy, thực ra Thái tử phi luôn muốn đến thăm Lương đệ, chỉ là chưa có dịp. Lần này Hoàng hậu sai người đón Tự nương nhập cung, Thái tử phi lo lắng Lương đệ ở đây không có ai chăm sóc, thế nên ngày hôm nay mới có ý đến thăm. Mấy thứ lễ vật này, là do Thái tử phi dày công chọn lựa, mặc dù có chút đơn sơ, nhưng cốt ở cả tấm lòng. Sau này nếu như Lương đệ thiếu thứ gì, chỉ cần dặn dò người qua lấy, ở Đông Cung này, Thái tử phi xem Lương đệ như tỷ muội thân thiết, chỉ mong Lương đệ không cảm giác xa cách.”

Triệu lương đệ thưa: “Tấm lòng quý mến của tỷ tỷ, tiểu muội đã hiểu.”

Nói thật là, những gì bọn họ nói, tôi nửa hiểu nửa không, chỉ cảm thấy ngọt ngào bức bối. Nhưng mà Triệu lương đệ hóa ra không xinh đẹp như tôi tưởng tượng, chẳng qua nàng ta hòa nhã, nói lời dịu dàng êm ái, mặc dù tôi cũng chẳng ưa nàng ta, nhưng cũng cảm giác không thể nào ghét được.

Tôi ở phủ Lương đệ cả một buổi chiều, nghe Vĩnh Nương hầu chuyện Triệu lương đệ. Triệu lương đệ hình như rất quý Vĩnh Nương, bà ấy nói hết chuyện đến chuyện nọ, Triệu lương đệ nghe rồi che tay áo mà cười, sau đó Triệu lương đệ còn khen ngợi tôi, khen tôi có người cung nữ đặc lực đến thế.

Từ phủ Triệu Lương đệ ra về, tôi gặp Bùi Chiêu. Hôm nay đến phiên đi tuần, hắc dẫn theo Vũ Lâm quân đang từ chính thất đi ra, thấy tôi dẫn người rầm rộ bước ra từ phủ Triệu lương đệ, hắc tỏ vẻ như thể rất kinh ngạc nhưng hắc không nói gì, bởi lẽ có giáp trụ trên người, chỉ chấp tay vái lễ: “Mạc tướng tham kiến Thái tử Phi.”

“Miễn lễ.”

Nhớ lần trước may mà có hắc ra tay cứu giúp, tôi nói đầy cảm kích: “Bùi tướng quân, tối ngày hôm đó đa tạ người!” Nếu không tôi đã bị lũ vô lại kia truy đuổi đến chết rồi, mặc dù cùng lắm thì đánh nhau một

trận xong thoát thân, nhưng mà lũ khốn ấy toàn là Vũ Lâm lang của Đông Cung, lỡ đâu đánh xong, bọn chúng mang hận, phát hiện ra tôi là Thái tử phi, như vậy thì không hay ho cho lắm.

Bùi Chiêu vẫn tỉnh bơ: “Thái tử phi nói gì, mặc tướng không hiểu.”

Tôi còn chưa kịp nói thêm vài câu với hắn, đã bị Vĩnh Nương kéo đi. Quay về điện, Vĩnh Nương mới giáo huấn: ‘Nam nữ thụ thụ bất thân, Thái tử phi không nên qua lại với Kim Ngô tướng quân.’

Nam nữ thụ thụ bất thân ấy à, nếu mà Vĩnh Nương biết được lúc tôi chuồn ra ngoài, thường xuyên thách rượu nghe hát đánh nhau với đám nam nhân, nhất định sẽ giật mình đến lịm người đi mất.

Đùi tôi ngã sừng một cục to tướng, A Độ giúp tôi bôi thuốc trị thương. Tôi lại muốn bỏ ra ngoài đi chơi, thì sách cũng đã chép xong rồi mà. Thế nhưng dạo này Vĩnh Nương rất sát sao, tôi định đêm khuya tỉnh lặng sẽ lên ra. Nhưng khó mà thành được, bởi lẽ tối ngày hôm đó, Lí Thừa Ngân đột nhiên tới.

Xưa nay hắn chưa từng tới chỗ tôi vào buổi tối, thế nên chẳng ai phòng bị gì, Vĩnh Nương đã về phòng ngủ, cung nữ trực đêm cũng ăn bơ làm biếng ngủ gà ngủ gật, tôi và a Độ 2 người chơi bài lá, ai thua phải ăn quýt. A Độ liên tục thắng bốn ván, hại tôi phải ăn 4 trái quýt to, bụng dạ cứ cồn cào tức tối, đúng lúc này thì Lí Thừa Ngân đột ngột đến.

Theo cái bộ tôi học vẹt từ hồi đại lễ sắc lập thì trước khi hắn đến – nơi này cần phải chuẩn bị để cung nghênh, y phục sẵn sàng, lò sưởi đặt củi an tức để xông hương thơm, đêm thì sắp sẵn nước trà để sáng hôm sau pha xúc miệng....toàn là có điều lệ có danh mục viết lên rõ ràng cả đấy. Nhưng mà đấy là việc của cung nữ, tôi chỉ cần đôn đốc họ làm cho tốt là được. Vấn đề là Lí Thừa Ngân xưa nay chưa từng qua đêm ở đây, thế nên từ tôi cho đến Vĩnh Nương cho đến tất cả mọi người đều dần trở nên lơ là, đám người hầu càng lười nhác, chẳng có ai còn dựa theo khuôn sáo kỹ lưỡng từng li từng tí ấy mà sửa soạn gì cả.

Thế nên đương lúc hắn bước vào, chỉ có tôi và A Độ đang ngồi bên bàn, vui vẻ phấn khởi đánh bài.

Tôi vừa bốc được quân bài ngon, đột nhiên trông thấy Lí Thừa Ngân, còn tưởng mình nhìn lầm cơ đấy, đặt bài xuống rồi mới ngẩng đầu lên nhìn một cái. Ô, hóa ra đúng là Lí Thừa Ngân thật!

A Độ đứng lên, mỗi lần Lí Thừa Ngân đến không tránh khỏi cãi nhau với tôi, có vài lần chúng tôi còn xém chút thì gây lộn, thế nên hắn vừa bước vào, nàng ấy đã găm sẵn thanh đao bên mình, cảnh giác nhìn chòng chọc vào hắn.

Khuôn mặt Lí Thừa Ngân vẫn cứng nhắc như mọi ngày, ngồi phịch lên giường.

Tôi không biết hắn muốn làm gì, đành ngầy thuôn nhìn hắn.

Cứ như thể hắn đang ầm ức không có chỗ giải tỏa, lạnh nhạt ra lệnh: “Cởi giày!”

Lúc này, cung nữ cũng tỉnh, thấy Lí Thừa Ngân lại đang ngồi ở đấy, đột nhiên hết như nhìn thấy ma quỷ, vừa nghe hắn ra lệnh, mới sực tỉnh ngộ, vội vàng tiến lên giúp hắn tháo giày. Ai dè Lí Thừa Ngân nhấc chân đã đạp cho nàng ta một cái: “Bảo chủ người đến làm!”

Chủ nhân của nàng ta làm gì còn ai khác nữa, ít nhất chủ nàng ta trên danh nghĩa ở điện này, đương nhiên là tôi rồi.

Tôi diu cung nữ đó đứng dậy, rồi đập bàn: ‘Sao điện hạ lại đạp người ta?’

“Ta đạp thì sao! Ta còn muốn đạp nàng nữa cơ đấy!”

A Độ “soạt” một tiếng đã tuốt thanh đao bên mình, tôi lạnh lùng hỏi: “Không phải chàng lại đến để cãi nhau đấy chứ?”

Hắn chợt mỉm cười: “Ta không đến để cãi nhau với nàng, ta đến để ngủ.”

Sau đó hắn chỉ vào A Độ: “Ra ngoài!”

Tôi không rõ hắn muốn làm gì, nhưng mà xem ra hắn đến cũng không phải chuyện tốt đẹp gì, lại còn làm âm ỉ lên như thế, kinh động đến không ít người. Những người đang ngủ cũng choàng tỉnh, bao gồm cả Vĩnh Nương. Vĩnh Nương thấy hắn đêm hôm khuy khoát mò đến, không tránh khỏi vừa kinh sợ vừa mừng thầm,

kinh sợ vì hấn tỏ bản mặt cáu kỉnh, còn mừng thì có lẽ Vĩnh Nương cảm thấy hấn đến chỗ tôi đã là một việc tốt lành rồi, dẫu cho hấn chuyên đến để gây sự với tôi.

Vĩnh nương vừa vào thì bầu không khí cũng không căng thẳng nữa, bà ấy bố trí người đi sửa soạn trà nước, áo ngủ, nước súc miệng... Tất cả được một phen bận rộn, hỗn loạn phô trương đến mức khủng khiếp. Tôi bị cả đám người vây quanh ba chân bốn cẳng chải đầu một lượt, sau đó đổi áo ngủ, đợi lúc tôi ra ngoài thì Vĩnh Nương cũng đẩy A Độ đi, vốn dĩ A Độ không nở rời đi, Vĩnh Nương cúi sát tai nàng ấy không hiểu nói câu gì đó mà A Độ đỏ bừng mặt ngoan ngoãn theo bà ta lui ra ngoài. Nói chung, sau trận nhốn nhác hỗn loạn thì trong điện đột nhiên chỉ còn sót lại có tôi và Lí Thừa Ngân.

Xưa nay, tôi chưa từng mặc áo ngủ mà lại độc chỉ có 1 một mình đứng trước mặt nam nhân nào cả, tôi cảm giác cơn ớn lạnh kì quặc, hơn nữa phen giẫy vò ban nãy cũng làm tôi mệt lắm rồi. Tôi ngáp một cái thật dài, lên giường, kéo chăn rồi ngủ luôn.

Còn như Lí Thừa Ngân có ngủ hay không, cái đó đâu phải là chuyện tôi nên bận tâm đâu.

Nhưng mà tôi biết sau đó Lí Thừa Ngân cũng lên giường nằm ngủ, bởi vì chỉ có 1 chiếc chăn, hấn hung hăng đá tôi 1 cái: “Nàng nằm dịch ra một chút đi!”

Tôi đang thêm thiệp, lại bị hấn đá cho tỉnh cả ngủ.

Lúc tôi sắp ngủ thì tính tình luôn luôn hiền dịu ở mức đặc biệt, thế nên tôi không thêm cãi với hấn, còn nhường một nửa chăn cho hấn. Hấn quần lẩy chần, xoay lưng lại phía tôi, mau chóng chìm vào giấc ngủ.

Tối hôm đó tôi không tài nào ngủ được, bởi lẽ Lí Thừa Ngân cứ trở mình suốt, mà tôi lại không quen chung chăn với người khác, giữa đêm hấn kéo hết chăn qua, hại tôi lạnh quá rùng mình tỉnh, tôi đành đá hấn 1 cái rồi giật chăn về. Hai người nửa đêm chỉ vì chuyện chiếc chăn mà cãi vã, hấn tức tối nói: “Nếu không phải Sắt Sắt khuyên nhủ ta, thì không bao giờ ta đến đây!”

Sắt Sắt là tên gọi của Triệu lương đệ, lúc hấn nói ra tên nàng ta, ngữ khí lẫn thần sắc luôn hòa nhã vô cùng.

Tôi nhớ lại lúc ban chiều, những chuyện Triệu lương đệ nói, lại còn những lời của Vĩnh Nương từng kể, cuối cùng tôi đã hơi hiểu ra, trong lòng đột nhiên thấy có hơi khó chịu.

Thực ra tôi cũng chẳng để ý đâu, trước kia lúc hấn không đến, tôi vẫn cảm thấy chẳng có gì phải bận tâm, thế nhưng tối nay hấn mò tới, trong lòng tôi lại thấy có đôi chút buồn buồn.

Tôi biết phu thê thì ngủ chung, nhưng mà tôi cũng hiểu, xưa nay hấn nào đã từng coi tôi như là thê tử của hấn đâu.

Thê tử của hấn là Triệu lương đệ kia kìa, hôm nay tôi đi thăm Triệu lương đệ, vả lại còn tặng nàng ta chút quà, nàng ta thấy tội nghiệp tôi, thế nên mới khuyên giải hấn qua bên này.

Phụ nữ Tây Lương chúng tôi, xưa nay chưa từng cần người khác phải rủ lòng thương xót.

Tôi bật dậy, nói với hấn: “Điện hạ về đi.”

Hấn lạnh nhạt nói: “Nàng yên tâm, trời sáng ta đi ngay.”

Hấn xoay lưng lại với tôi rồi ngủ tiếp.

Tôi đành ngồi dậy, choàng thêm áo, ra bàn ngồi.

Trên bàn đặt một chao đèn bằng lụa, chao đèn bao lấy ánh sáng chập chờn của đèn cây, quang sáng tròn ảm cúng, dường như muốn tràn ra, trong tim tôi tựa như cũng có thứ sắp trào ra ngoài. Tôi bắt đầu nhớ cha nhớ mẹ, tôi bắt đầu nhớ các ca ca của mình, tôi lại nhớ đến con ngựa nhỏ của tôi, tôi lại bắt đầu nhớ về Tây Lương của mình.

Mỗi lần cô đơn, tôi sẽ lại nhớ Tây Lương, những ngày tháng ở Thượng Kinh cô độc lắm, thế nên tôi chỉ nghĩ về Tây Lương mà thôi.

Chính vào lúc ấy, tôi chợt thấy trên cửa sổ có một bóng hình nhàn nhạt.

Tôi giật thót mình, dang tay đẩy mở cánh cửa.

Cái lạnh lẽo của gió đêm làm tôi đông cứng, bên ngoài không một ai, chỉ có ánh trăng mát lạnh bao phủ khắp nơi.

Tôi dợm đóng cửa sổ lại, đột nhiên thấy cành cây phía xa xa có 1 chiếc bóng trắng, nhìn kỹ mới nhận ra là 1 người mặc áo màu trắng.

Tôi bị dọa cho cứng lưỡi nghẹn họng, phải biết rằng nơi đây là Đông Cung, nơi nơi phòng bị nghiêm ngặt, lẽ nào lại có thích khách xộc vào hay sao?

Mà gã thích khách mặc đồ trắng ấy cũng quá to gan rồi.

Tôi trợn mắt với hắn, hắn thấy tôi, đêm khuya thanh tĩnh đến nỗi tiếng gió thổi qua cũng nghe rõ mồn một, ngọn đèn đặt trên bàn gặp gió dập dềnh không yên, mà hắn đứng trên ngọn cây, lẳng lặng quan sát tôi. Gió lùa cành lá nhấp nhô, người hắn nhuốm màu trắng, cũng hơi lay động phập phồng lên xuống, sau lưng hắn là quãng trăng sáng, gió lớn thổi tung cánh tay áo lẫn mái tóc dài, cứ như thể hắn đang cười trên mặt trăng.

Tôi nhận ra hắn rồi, là Cố Kiếm, là cái kẻ kì quái ấy.

Sao hắn lại lọt vào nơi này?

Suýt chút nữa thì tôi cắn phải lưỡi mình. Rồi chỉ một cái chớp mắt của tôi, gã Cố Kiếm đã biến mất hút.

Hay tôi nhìn nhầm, hay chỉ là giấc mơ mà thôi...

Tôi cảm thấy mình mắc bệnh nhớ nhà, làm việc gì cũng lừ đừ lừ đừ. Đến ngày hôm sau trời vừa rạng sáng thì Lí Thừa Ngân bỏ đi, hơn nữa cũng không hề quay lại lần nữa. Vĩnh Nương cho đêm hôm ấy chính là một việc hỉ sự, nhắc đến là mặt mày liền rạng rỡ, tôi không nỡ nhần tâm kể với bà ấy, thực ra không có chuyện gì xảy ra đâu.

Đừng xem thường tôi tuổi còn nhỏ nhé, lúc tôi và A Độ tản bộ ngoài đường, từng hiểu kỳ đến mấy chỗ ăn chơi xem xét qua rồi, chưa từng ăn thịt lợn thì cũng phải thấy con lợn chạy qua chứ.

Vĩnh Nương cảm kích ý tốt của Triệu lương đệ. Một dạo còn lôi kéo nàng ấy đến chơi bài lá với tôi.

Hôm đó cũng không biết làm sao mà tôi cứ thua liên tục, một ván hòa cũng không gỡ được. Tình trường không được như ý thì cũng thôi đi, thế mà đến bài bạc cũng không thắng nổi ư, Vĩnh Nương còn tưởng rằng tôi hiểu biết đột suất, cố ý nhường Triệu lương đệ, dỗ dành nàng ta vui.

Triệu lương đệ từ đó thường hay đến chỗ tôi đánh bài, nàng ta nói chuyện, thú thực là, làm người ta thích vô cùng, chẳng hạn như nàng ấy khen tôi đi đôi ủng nhỏ của Tây Lương, nàng ấy bảo: “Trung Nguyên chúng ta làm gì có loại thuộc da tinh xảo như thế này đâu.”

Tôi mừng lắm liền đáp lời nàng ấy, đợt này nếu mà cha mẹ ta phái người đến, ta sẽ bảo họ mang theo vài đôi giày đẹp đẹp đến, tặng cho nàng ấy.

Triệu lương đệ vừa đánh bài vừa hỏi tôi: “Thái tử phi lúc nào thì tiến cung đi thăm Tự Nương ạ?”

Tôi thấy khó hiểu, vì sao tôi lại phải vào cung thăm Tự Nương, nàng ta đang yên đang lành ở trong cung, lại có Hoàng hậu cử người đến chăm nom, làm sao tôi còn phải đi thăm nữa? Vả lại Vĩnh Nương đã kể với tôi, Triệu lương đệ từng vì chuyện Tự Nương mà náo loạn một phen ra trò, khóc đến mấy ngày cơ đấy, hại Lí Thừa Ngân phải thề độc, dẫu cho Tự Nương có sinh được con trai, hắn cũng quyết không để ý đến Tự Nương. Tôi cảm giác Triệu lương đệ này ắt hẳn phải ghét Tự Nương lắm, nhưng nàng ta trước mặt tôi giả vờ rộng lượng, còn cố ý đề cập đến

Vĩnh Nương ngồi bên cạnh nói: “Bây giờ Tự Nương đã nhập cung, chưa có tuyên triệu của Hoàng hậu nương nương thì Thái tử phi cũng không tiện đi thăm được ạ.”

Triệu lương đệ “ừm” một tiếng rồi như thể chẳng hề để bụng. Hôm đó vận bài bạc của tôi cũng không tệ, thắng được vài đồng lẻ, đợt Triệu lương đệ đi rồi, Vĩnh Nương đã nói với tôi: “Thái tử phi nhất định phải đề phòng, không thể để Triệu lương lấy người ra làm bia đỡ tên.”

Có lúc Vĩnh Nương nói tôi chẳng hiểu gì cả, ví dụ như cái câu ‘bia đỡ tên’ này

Vĩnh Nương nói: “Triệu lương đệ hận Tự Nương như thế, ắt hẳn sẽ tìm đủ mọi cách khiến đứa bé kia không thể sinh ra được. Thị muốn làm gì, Thái tử phi tốt nhất là cứ mặc thị, vui vẻ mà thuận nước giong thuyền, thế nhưng Thái tử phi không thể để mình rơi vào cái bẫy của thị được.”

Tôi lại càng khó hiểu hơn, đứa trẻ thậm chí đang ở trong bụng Tự Nương, Triệu lương đệ còn có cách gì để khiến đứa trẻ không thể chào đời. Vĩnh nương nói: “Cách thì nhiều lắm, Thái tử phi là người đứng đắn, không nên tìm hiểu những chuyện này.”

Tôi cảm thấy Vĩnh Nương cố tình nói thế, bởi lẽ xưa nay tôi nào có cảm thấy mình đứng đắn, nhưng bà ấy đã nói vậy, thì tôi cũng không nỡ trơ mặt mà truy cứu nữa.

3. Chương 05-06

Thời tiết chớm lạnh, cuối cùng tôi với A Độ cũng đã tìm được cơ hội lên ra ngoài chơi.

Không ngờ ở ngoài đường vẫn là vui nhất, người qua người lại, ngựa xe như nước chảy, náo nhiệt phồn hoa. Chúng tôi lại đến quán trà nghe thuyết thư, cái vị tiên sinh giảng thuyết thư hồi trước không hiểu đi đâu mất rồi, lại đổi sang vị tiên sinh thuyết thư này, cũng chẳng giảng về Tiên Kiếm nữa, mà chuyển sang giảng chuyện tây chinh mười mấy năm trước của triều đình.

“Lần bại trận đầy của Tây Lương, từ đó về sau bị đại của quân thiên triều làm cho khiếp sợ như cỏ rạp dưới gió, phải cúi đầu thần phục. Tuyên hoàng đế nhân hậu, hẹn ước cùng Tây Lương kết mỗi lương duyên nhiều đời, đồng thời ban hôn công chúa thiên triều là Minh Viễn cho Khả Hãn của Tây Lương. Hai nước hòa thuận đã mười mấy năm nay, chẳng ngờ Khả Hãn già nua của Tây Lương vừa qua đời, tân Khả Hãn lại ngông cuồng tự xưng thành Thiên Khả Hãn, liền tuyên chiến với triều đình ta, khi đại quân của triều đình áp sát biên giới 2 nước, tân Khả Hãn thấy được uy thế của thiên triều, hối hận không kịp, bèn cung kính dâng con gái của mình ra để cầu thân, mới đổi lại được sự khoan dung của thiên triều...”

Hết thấy người ngồi trong quán trà đều ồ cười, A Độ bật dậy đập cái cốc, bình thường nàng ấy luôn can ngăn tôi đánh nhau, lần này lại đến phiên tôi sợ nàng ấy không dẫn được mà xuống tay đánh trọng thương người ta, bèn lôi nàng ấy ra khỏi quán trà.

Bên ngoài nắng rạng rỡ, tôi nhớ tới công chúa Minh Viễn, tỷ ấy là một nữ nhân xinh đẹp, trang phục lẫn phần son tuy không giống nữ tử Tây Lương chỗ chúng tôi, nhưng lúc tỷ ấy bạo bệnh qua đời, cha tôi cũng đau lòng lắm.

Cha tôi đối xử với tỷ ấy rất tốt, cha nói, đối đãi với tỷ ấy tốt, cũng bằng như đối với Trung Nguyên tốt.

Người Tây Lương chúng tôi, cứ ngỡ tưởng mình đối với người khác tốt, thì người ta tự nhiên cũng sẽ đối tốt lại với mình. Nào có giống như người Thượng Kinh, trong lòng lúc nào cũng tính toán lươn lẹo, trước mặt nói 1 kiểu, sau lưng làm một lẻo.

Nếu như là 3 năm trước đây, tôi nhất định sẽ đánh dẹp hết tất cả bọn người đó ngay giữa quán trà, thế nhưng bây giờ trong lòng đã nguội lạnh lắm rồi.

Tôi và A Độ ngồi nghỉ chân bên cầu, những cánh buồm căng gió lướt trên sông, người chèo đò cầm que sào dài ngoằng ngoằng, chốc lát đã cắm sâu xuống lòng sông, rồi cứ lùi dần về phía sau. Nhớ hồi mới đến Thượng Kinh, thấy thuyền bè tôi còn ngạc nhiên vô cùng, xe mà cũng đi được trên sông à? Thấy cầu tôi còn ngỡ hơn, tưởng chừng đó như cầu vòng, là ai đã xếp đá thành cầu vòng thế này? Ở Tây Lương của chúng tôi, mặc dù có sông đầy, nhưng nước sông nông mà trong lắm, như một dải sa màu bạc phủ lên thảo nguyên, nước sông “róc rách” chảy, ngồi trên ngựa là cũng lội được qua, nơi ấy không có thuyền, cũng chẳng có cầu.

Từ lúc đến Thượng Kinh, tôi được chứng kiến biết bao sự vật trước nay chưa từng được thấy, nhưng tôi chẳng vui vẻ chút nào cả.

Đúng lúc tôi đang ngẩn ngơ, đột nhiên có tiếng “ùm” vang lên cách đó không xa, rồi lại tiếng người gào lớn: “Có ai không! Đại ca cháu rơi xuống sông rồi! Có ai đến cứu với!”

Tôi ngược lên nhìn, thấy xa xa có 1 bé gái chừng 7-8 tuổi đang đứng kêu khóc: “Mau cứu ca ca của cháu với! Huynh ấy rơi xuống sông rồi!”

Tôi thấy có một cái đầu nhỏ đang đập dềnh trên mặt nước, lúc chìm lúc nổi, tôi không do dự gì đã nhảy bổ xuống nước, căn bản cũng quên bém việc mình không biết bơi. Đến khi túm được cánh tay thằng bé, chính tôi cũng sặc không biết bao nhiêu là nước, trộm nghĩ lần này xong rồi, đã không cứu được người ta, mình lại thành ra chết đuối. Tôi chết đuối rồi thì không sao, nhưng tôi chết rồi thì ai chăm sóc A Độ đây, nàng ấy một thân một mình, chẳng hiểu có biết đường mà tìm về Tây Lương hay không nữa.... Tôi uống liên tục một đồng nước, dần dà cả người cứ chìm ngấm, lúc A Độ vớt tôi từ dưới nước lên, tôi đang mấp mé bờ bất tỉnh nhân sự. A Độ đặt tôi nằm lên một phiến đá lớn bên bờ sông, tôi cứ thế òng ọc khạc ra bao nhiêu là nước, nhớ tới năm đó lần đầu tiên thấy vại thủy tinh trong Đông Cung có nuôi cá vàng, tôi cảm giác hiem lạ vô cùng, sao nó lại có thể to đến thế nhỉ, cái bụng tròn lẳn đáng yêu đến thế nhỉ, mà lúc nào cũng nhả bong bóng trong hồ hững hờ chứ? Bây giờ thì tôi đã hiểu, hóa ra trong bụng nó toàn là nước cả đấy.

A Độ ướm sạch từ đầu đến chân, nàng ấy khuy gối ngồi cạnh tôi, nước trên y phục vẫn còn nhỏ giọt. Thần sắc lo lắng nhím chăm chú ở tôi, tôi biết tôi mà không tỉnh lại được thì nha đầu ngốc nghếch ấy thế nào cũng khóc lóc quỳnh quáng.

“A Độ....” tôi trong cơn mê man mà vẫn liên tục ói ra nước, “Đứa trẻ kia đâu....”

A Độ xách đĩa nhé vừa mới rơi xuống nước kia lên cho tôi xem, toàn thân nó cũng ướt sũng tí tách nhỏ thành giọt, đôi mắt đen lay láy chỉ lo nhìn tôi.

Tôi mơ màng bò dậy, xung quanh đã có rất nhiều người vây chặt, chắc là thấy ầm ì thì đổ đến. Cả ngày tôi ở ngoài đường tìm vui, chẳng ngờ lần này cũng bị người khác đến ngắm nghía một thôi một hồi. Đúng lúc tôi và A Độ đang vắt nước trên quần áo, có người gào khóc, chân nam đá chân chiêu len vào giữa đám người đang vây tròn: “Con tôi! Con tôi đâu!”

Xem dáng vẻ đoán chừng là 1 đôi phu thê, bọn họ ôm lấy đứa trẻ rơi xuống nước ban nãy rồi bật khóc rất to, con bé mới rồi cũng đứng bên dụi mắt.

Cả nhà sum vầy, tôi cũng mừng, ngày qua ngày lê la ở quá trà nghe thuyết thư giảng anh hùng nghĩa hiệp, chẳng ngờ hôm nay tôi cũng anh hùng được 1 phen. Ai dè còn chưa kịp nghĩ xong, thằng nhóc ban nãy chợt bật khóc: “Cha ơi, là cái người xấu xa này đã đẩy con xuống sông!” Nói rồi nó đã chìa tay ngay lập tức chỉ thẳng vào tôi.

Tôi ghen hòng nhìn trôn trời, không hiểu chuyện gì thế này.

“Con cũng thấy, chính hắn đã đẩy đại ca xuống sông đấy ạ!” đứa con gái giọng còn non nớt, mà tôi nghe bên tai như thể tiếng sấm rền.

“Lòng dạ con người ta bây giờ sao lại độc địa đến thế!”

“Đứa nhỏ này có làm gì hắn đâu cơ chứ?”

“Quà là nhìn không ra, bề ngoài thì nhả nhận là thế, lại có thể làm ra những chuyện cay độc như vậy!”

“Cái loại nhả nhận cặn bã! Cay độc đội lốt người!”

“Không thể bỏ qua cho kẻ này được!”

“Đúng thế!”

“Không thể tha cho bọn chúng được!”

Người từ bốn bề xộc lên, ba chân bốn cẳng đã xô đẩy chúng tôi. A Độ hiển nhiên cũng không hiểu chuyện gì đang xảy ra, chỉ nhìn tôi. Gân xanh 2 bên huyết thái dương tôi giật liên hồi, chẳng ngờ làm ơn phải tội, thật khiến con người ta phải phẫn nộ!”

“Đưa đứa nhỏ đến y quán để đại phu xem xem!”

“Cái này phải bồi thường chứ! Vô duyên vô cớ mà đẩy con nhà người ta xuống sông, đền tiền đi!”

Tôi nói: ‘Rõ ràng là bọn ta cứu đứa nhỏ này mà, sao lại có thể lật trắng thay đen, đổ vạ chúng ta đẩy nó được!’

“Không phải người đẩy thì người cứu cái gì?”

Tôi thiếu điều phọt ra cả một miệng máu tươi, cái này....là...kiểu nguy biện gì thế này?

“Con trai ta bị người làm cho kinh sợ rồi, phải đi mời đại phu!”

“Đúng, trước tiên phải mời đại phu đến xem đã, xem có bị thương không!”

“Đứa trẻ này đang yên lành thế, nào có bị thương đâu? Vả lại rõ ràng là ta vừa cứu nó...”

“Đã xấu xa lại còn cãi bướng! Không đền tiền mời thầy thuốc cũng được, bọn ta lên quan phủ!”

Đám người xung quanh lại hò: “Dẫn chúng lên nha môn đi!”

Thế rồi chỉ nghe thấy tiếng la hét ầm ĩ: “Lên nha môn!”

Tôi bức lắm, lên nha môn thì lên chứ sao, cây ngay không sợ chết đứng, không làm gì thì sao phải sợ.

Một đám người chúng tôi cứ thế cãi nhau ầm ĩ trên đường vốn dĩ cũng thu hút ánh nhìn của người xung quanh, lại thêm cha mẹ bọn ranh con kia, ôm chúng vừa đi vừa khóc lóc lại vừa gào rú: “Mau đến mà xem này....chẳng còn công lý gì cả....xô con nhà người ta xuống sông rồi lại còn giả mồm nói mình cứu chúng. Trẻ con nào có biết nói dối đâu cơ chứ...”

Thế là tôi và A Độ chẳng khác nào chuột tạt qua đường ở ven sông, quây rau thì ném vỏ rau vào người chúng tôi, kẻ nhàn rồi qua đường cũng hung hăng khạc ngay 1 bãi nước bọt. May mà A Độ có thân thủ nhanh nhẹn, đồng rau thối không cái nào đáp trúng người chúng tôi, nhưng càng như thế, tôi lại càng bức không để đâu hết.

Bước vào đến nha môn Vạn Niên, lửa giận trong tôi mới dịu đi một tẹo, dù sao vẫn có nơi để mà nói rõ lí lẽ. Vả lại đây là lần đầu tiên tôi được đến chỗ này, nhìn có vẻ khá đầy. Kinh triệu doãn quản hạt bên dưới có Trảng An và Vạn Niên, mang ý nghĩa an bình trường tồn muôn đời, Trảng An và Vạn Niên cũng bởi vậy mà được mệnh danh là hai huyện đứng đầu thiên hạ. Lúc thăng đường, khí thế bừng bừng, vốn là nha dịch dài giọng hô to chữ “UY”, sau đó huyện lệnh Vạn Niên mới sải bước xuất hiện, thông thả ung dung ngồi vào chỗ, bắt đầu tra hỏi tên tuổi của nguyên cáo lẫn bị cáo.

Đến tận lúc này đây, tôi mới biết đôi phu thê kia họ Giả, sống ở ven sông, mưu sinh bằng nghề bán cá. Lúc hỏi đến tôi, tôi cũng tự nhiên bịa ra 1 cái tên giả, tự xưng là “Lương Tây”, lúc bình thường lang thang ở bên ngoài, tôi đều dùng cái tên này. Chỉ là huyện lệnh huyện Vạn Niên hỏi tôi hành nghề gì, tôi lú lười không đáp lại được, sư gia ở bên cạnh thấy đáng vẻ tôi, không nhịn được mà nói xen vào: “VẬY CHÍNH LÀ LANG THANG NAY ĐÂY MAI ĐÓ ĐÚNG KHÔNG?”

Thì cũng gần như thế, lang thang nay đây mai đó, tôi liền gật đầu.

Huyện lệnh đại nhân nghe đôi phu thê kia nói hươu nói vượn 1 hồi, lại hỏi đến 2 đứa trẻ, 2 đứa trả lời đồng thanh như một, nói là tôi đẩy thẳng anh xuống. Huyện lệnh đại nhân không truy cứu bọn nó nữa mà chuyển sang tôi: “Người biết bơi không?”

“Không biết.”

Huyện lệnh Vạn Niên gật gù, phán rằng: “Người vô cớ đẩy người ta xuống sông, suýt nữa gây ra án mạng, còn gì để biện bạch nữa không?”

Tôi tức tới giậm chân: “Rõ ràng thảo dân thấy nó rơi xuống nước mới nhảy xuống cứu cơ mà. Làm sao thảo dân lại đẩy nó xuống được, đẩy nó để làm gì chứ?”

Huyện lệnh lại phán: “Người không biết bơi mà đi cứu nó, nếu như không phải người đẩy thằng bé xuống, hà tất phải liều mình cứu nó?”

Tôi nói: “Cứu người là trên hết, nào có cần nghĩ ngợi gì! Thảo dân thấy thằng bé rơi xuống sông, liền nhanh trí nhảy xuống cứu, đâu có bận tâm mình không biết bơi!”

Huyện lệnh nói: “Đủ thấy người đang ăn nói xằng bậy! Con người vốn ích kỷ, ham sống sợ chết, người và đứa trẻ xưa nay không quen biết, lại cũng không biết bơi, thế mà vẫn đi cứu nó, không phải vì chợt dạ thì là vì cái gì? Ví như không phải người đẩy, hà cớ gì phải có tật giết mình, đã là có tật giết mình, vậy chuyện người đẩy là không còn nghi ngờ gì nữa!”

Tôi liếc nhìn bốn chữ “gương sáng treo cao” sau lưng lão, gân xanh 2 bên huyệt thái dương lại bắt đầu giật giật. Mỗi một cái giật là lại khiến tôi muốn xắn tay áo lên, lao đến đánh nhau một trận ra trò.

Huyện lệnh Vạn Niên thấy tôi không còn gì để nói, liền ra phán quyết: “Người vô duyên vô cớ đẩy người ta xuống sông, hại con nhà người ta bị kinh hãi không nhỏ, giờ bản quan phạt người đền cho nhà họ Giả 10 xâu tiền để an ủi cả nhà họ.”

Tôi tức đến nổi bật cười: “Thì ra đại nhân xử án như thế này sao?”

Huyện lệnh Vạn Niên chậm rãi nói: “Người cảm thấy bản quan xử cho người bắt công sao?”

“Đương nhiên là bắt công rồi! Rõ ràng như ban ngày là thảo dân cứu người, ngài lại chỉ nghe từ một bên, chứ quyết không tin thảo dân.”

“Người mở miệng ra là nói đứa trẻ không phải do người đẩy, người có nhân chứng vật chứng gì không?”

Tôi nhìn sang A Độ, bảo: “Đây là A Độ, cô nương này chứng kiến thảo nhân cứu người, sau đó cũng chính nàng ấy đã vớt thảo dân và đứa trẻ kia lên.”

Huyện lệnh đại nhân ra lệnh: “Vậy gọi kẻ đó tiến lên để ta chất vấn.”

Tôi nén giận, nói: “Cô nương ấy không biết nói chuyện.”

Huyện lệnh huyện Vạn Niên bật cười ha hả: “Thì ra là một kẻ câm!” lão vừa cười tôi đã biết sắp loạn rồi, quả nhiên A Độ “soạt” một tiếng đã tuốt thanh Kim Thác Dao ra, nếu không phải tôi nhanh tay lẹ mắt giữ nàng ấy lại. Không chừng nàng ta đã cắt phăng đôi tai của gã huyện lệnh kia. A Độ đứng ở đó, trợn mắt nhìn gã quan huyện, nha dịch xung quanh lại vùng lên quát tháo: “Trên công đường không được mang theo đao!”

Thân hình A Độ vừa lay động, mà cũng chẳng vùng khỏi tay tôi, chỉ có mũi đao như bông tuyết toán loạn vút theo ánh sáng, rồi lại xoay chuyển trở về trong lòng bàn tay. Nàng ấy ra tay nhanh như chớp, người bình thường còn chưa kịp phản ứng, hộp thẳm đồ trên án của huyện lệnh đại nhân chợt vang lên một tiếng “bang” rồi nứt toác, thẳm đồ trong hộp rơi tã lả xuống đất, mỗi một que thẳm đều đã bị chẻ dọc. Cầm trong ống thẳm có ít nhất là 10 que thẳm, chỉ trong khoảng thời gian chớp nhoáng, toàn bộ đều bị lưỡi đao của A Độ bổ làm đôi, mà mỗi que còn bị chẻ chính giữa, không lệch không nghiêng chút nào. Những người có mặt trên công đường đều giương mắt đờ đẫn, dân chúng đứng ngoài cửa nha môn chứng kiến cảnh tượng náo nhiệt đồng loạt ồ lên: “Xiếc tài quá!”

Sai dịch trong nha môn lại hiểu rằng, nào có phải ‘xiếc hay’, mà là đao pháp. Huyện lệnh Vạn Niên bị dọa đến nổi mặt vàng khè, vẫn gắng gượng điềm tĩnh: “Người...người đâu! Trên công đường, sao lại có thể giở trò binh khí!”

Ngay lập tức có vài gã nha dịch đánh bạo tiến lên toan đoạt chuôi đao trên tay A Độ, tôi nói ngay: “Các người nếu như ai dám tiến lên, nàng ta mà có muốn cắt tai mấy người, ta cũng không cản nổi đâu.”

Quan huyện quát lớn: “Nơi đây đường đường là nha môn Vạn Niên, các người chẳng lẽ muốn tạo phản ư?”

Tôi nói: ‘Đại nhân à, ngài vu oan cho thảo dân rồi.’

Huyện lệnh nói: “Không muốn tạo phản thì mau giao nộp thanh đao ra...” Lời lão chưa nói dứt, A Độ đã lườm 1 cái, lão lập tức đổi giọng ngay: “Mau thu đao lại!”

A Độ dắt Kim Thác Đao vào thắt lưng, tôi nghĩ hôm nay chúng tôi gây họa lớn rồi, không biết kết cục rồi sẽ thế nào đây.

Huyện lệnh Vạn Niên thấy A Độ đã thu đao lại, dường như cũng an tâm hơn, đưa mắt ra hiệu cho sư gia, vị sư gia liền bước xuống, nhẹ nhàng hỏi tôi: “Thân thủ hai vị anh hùng quả là đột phá, không hiểu là thuộc hạ của vị đại nhân ở phủ nào?”

Tôi nghe chẳng hiểu gì, trợn mắt với hấn: “Nói rõ hơn đi!”

Sư gia nhần nại, thấp giọng: “Ý của đại nhân chúng tôi là, hai vị thân thủ vừa nhìn đã biết là phi phạm, không biết hai vị đang phục vụ cho vị đại nhân nào ạ?”

Tôi mừng rơn, té ra lão huyện lệnh này cũng là loại mềm nắn rắn buông, chúng tôi vừa đại náo như thế, lão lại tưởng chúng tôi có chỗ dựa lớn, 8 phần đoán chúng tôi là hiệp khách của phủ quyền quý nào đó rồi. Tôi cân nhắc 1 lúc, nếu mà kêu tên Lí Thừa Ngân ra, e lão huyện thừa này chắc chắn sẽ không tin. Tôi bồng nảy ra một ý tưởng, có đây rồi!

Tôi khê khàng nói với ông ta: “Đại nhân nhà chúng tôi, là Kim ngô tướng quân Bùi Chiêu.”

Sắc mặt sư gia như tỉnh ngộ, thậm chí còn khom lưng, ngằm chấp tay với tôi, khê thưa: “Thì ra là thuộc hạ Lâm vũ lang của Bùi đại nhân, chẳng trách phi thường là thế.”

Cái lũ Lâm vũ lang khốn kiếp ấy, tôi mà thềm nhập bọn với chúng à! Nhưng mà những lời này không thể nói ra được, Trung Nguyên có câu rất hay: Người khôn ngoan không chịu thiệt rõ ràng.

Sư gia lui về sau án, thủ thì gì đó bên tai lão huyện thừa nói một chặp.

Sắc mặt Huyện lệnh Vạn Niên thấp thoáng nét khó coi, sau cùng vỗ thước một cái: “Đã là người phụng mệnh hành sự của Kim ngô tướng quân, vậy đi mời Bùi tướng quân đến đây làm chứng xác nhận vậy!”

Cả người tôi nghiêng ngả, chẳng ngờ gã huyện thừa ấy lại xuất chiêu này, trong lòng ngẫm nghĩ hôm nay là ngày Bùi Chiêu phải đi tuần ở Đông Cung, chuyện này đúng là đại náo thật rồi. Nếu như hấn không đến, hoặc sai một kẻ không rõ nguồn gốc đến, tôi thì thâm là cái chắc, lẽ nào phải đánh nhau 1 trận ngay trên công đường ư, rồi sau đó bỏ chạy mất dạng à?

Sau này Bùi Chiêu kể với tôi, tôi mới rõ, gã huyện thừa này mặc dù chỉ là quan thất phẩm, thế nhưng bởi lẽ hoàng thành ngay sát dưới chân thiên tử, đây mới chính là 1 chức vụ vô cùng nan giải, kẻ có thể đảm đương được cái ghế ấy, đều được xem như loại quan lại cáo già bậc nhất. Lão huyện lệnh Vạn niên ấy bị chúng tôi làm loạn 1 hồi, không khép lại được vụ án, nghe nói tôi là người của Bùi Chiêu, liền dứt khoát sai người đi mời Bùi Chiêu đến. Những chuyện bát nháo chốn quan trường này, dù cho Bùi Chiêu có giảng giải cho tôi đến nửa buổi, tôi cũng không tài nào hiểu thấu đáo được.

Vừa khéo hôm nay Bùi Chiêu không phải đi tuần, vừa mời vậy mà đã đến thật.

Hôm nay Bùi Chiêu không vận giáp trụ, chỉ mặc một thân áo bào của võ quan. Xưa nay tôi chưa từng thấy hấn ăn vận như thế, mà xưa nay tôi và hấn cũng chỉ chạm mặt vài lần mà thôi, phần lớn những lúc ấy đều là khi hấn đang tuần trong Đông Cung, chủ yếu là đeo bộ áo giáp nhẹ nhàng. Thế nên lúc hấn bước vào, tôi còn không hề nhận ra. Bởi lẽ hấn khác với thường ngày nhiều quá, cái kiểu nho nhã như thế một thư sinh nhanh nhẹn.

Hấn thấy tôi và A Độ, lại chút cồn cồn tỉnh bơ không hề biến sắc. Huyện lệnh Vạn Niên từ sớm đã đứng lên nghênh tiếp, cả mặt giãn ra thành nụ cười: “Kính động đến tướng quân rồi, âu cũng là vạn bất đắc dĩ.”

“Nghe nói người của ta vô duyên vô cớ xô một đứa trẻ rơi xuống sông, hiển nhiên ta cũng phải đến xem xét.”

“Vâng vâng! Mời Tướng quân ngồi ghế thượng tọa!”

“Nơi đây là nha môn huyện Vạn Niên, có lẽ xin đại nhân cứ tiếp tục thẩm tra, bản tướng quân ngồi bên cạnh nghe là được rồi.”

“Vâng vâng!”

Huyện lệnh Vạn Niên truy hỏi nguyên cớ lần bị cáo lại từ đầu.

Tôi cảm thấy thật sự thật sự vô vị.

Đặc biệt là nghe lão huyện thừa ấy nói lý: “Con người vốn ích kỷ, ham sống sợ chết, người và đứa trẻ xưa nay không quen biết, lại cũng không biết bơi, thế mà vẫn đi cứu nó, không phải vì chột dạ thì là vì cái gì? Ví như không phải người đẩy, hà cớ gì phải có tội giết mình, đã là có tội giết mình, vậy chuyện người đẩy là không còn nghi ngờ gì nữa!”

Tôi ném cho lão cái nhìn trợn trừng.

Cho đến tận cùng, 2 đứa ranh kia cứ khăng khăng chính tôi đã xô người xuống sông, trong khi tôi vẫn quả quyết phủ nhận.

Lão huyện lệnh đại nhân cố ý hỏi khó Bùi Chiêu: “Bùi tướng quân, ngài xem...”

Bùi Chiêu nói: “Ta có thể hỏi 2 đứa trẻ vài lời được không?”

Lão huyện thừa thưa: “Xin mời tướng quân!”

Bùi Chiêu bèn nói: “Vậy xin hãy đưa bé gái này lui ra sau, lấy hoa quả bánh trái cho cô bé ăn, đợi ta hỏi xong anh trai của cô bé, hãy gọi ra.”

Huyện lệnh đương nhiên đồng ý không ngớt lời, đợi con ranh kia bị dẫn đi rồi, Bùi Chiêu mới hỏi đứa trẻ bị rơi xuống nước: “Người vừa mới nói, người đang nghịch nước ở ven sông, kết quả người này lại đẩy người.”

Thằng bé không hề sợ sệt, chỉ nói: “Đúng ạ.”

“Vậy người này đẩy người từ phía đằng sau à?”

“Đúng ạ.”

“Hắn đã đẩy người từ phía đằng sau, sau lưng người lại không hề có mắt, sao biết là hắn đẩy mà không phải là người bên cạnh?”

Thằng nhóc lú lờ, mắt đảo một vòng: “Thảo dân nhớ nhầm ạ, hắn đẩy thảo dân từ phía trước, thảo dân ngã ngựa xuống sông ạ.”

“Ồ, thì ra là ngã ngựa xuống sông.” Bùi Chiêu hỏi xong, quay sang nói: “Huyện lệnh đại nhân, xin phép ngài cho người dẫn đứa trẻ này đi thay y phục đi, cả người đều ướt sũng, nếu không thay y phục, chỉ sợ sẽ nhiễm lạnh.”

Huyện lệnh lại sai người dẫn thằng bé đi, Bùi Chiêu đã cho gọi đứa bé gái ban nãy ra trước công đường, chỉ vào tôi hỏi rằng: “Người nhìn xem đây là kẻ đẩy đại ca người xuống sông đúng không?”

“Chính hắn ạ!”

“Vậy đại ca người đang ngồi bên bờ sông, vì sao lại bị người này đẩy?”

“Thì chính hắn đẩy huynh ấy nên huynh ấy mới rơi xuống sông ạ.”

Bùi Chiêu hỏi: “Người ta đẩy vai hay là đẩy lưng đại ca nhà người?”

Con bé nghĩ một hồi, nói chắc nịch rằng: “Hắn đẩy vai đại ca nhà thảo dân ạ.”

“Người cứ nhớ cho rõ ràng đã, rốt cuộc là vai hay là lưng?”

Nó do dự một lúc lâu mới bảo: “Cho dù là vai hay lưng thì đại ca nhà thảo dân đang ngồi ở đó, hắn từ đằng sau bước đến đã đẩy huynh ấy một cái rơi xuống sông.”

Bùi Chiêu chấp tay hướng lên trên: “Đại nhân, bốn tướng quân đã hỏi xong, lời khai của hai đứa trẻ này không hề đồng nhất, câu trước không khớp với câu sau, điểm nghi vấn còn rất nhiều, xin đại nhân có phán quyết kỹ càng.”

Sắc mặt lão huyện lệnh từ đầu đã thoát đỏ thoát trắng, vội vã thưa: “Tướng quân nói chí phải!” rồi vỗ phách, sai người dẫn thằng bé ra, trách cứ chúng vì sao lại nói dối. Thằng bé thoát đầu còn chống chế, sau đó huyện lệnh dọa dẫm sẽ đánh đòn nó, nó bật khóc kể bằng hết, vốn cha mẹ nó sống ở ven sông, trường kỳ bày ra thủ đoạn này.

Nó và tiểu muội từ nhỏ đã biết bơi, thường xuyên đóng giả chết đuối để lừa người đến cứu, đợi có người nhảy xuống cứu, liền một mực khẳng định là bị người ta đẩy xuống, đôi phu thê Giả thị kia thừa cơ mà lừa bịp đòi tiền, những người nhảy xuống cứu thường ngậm đắng nuốt cay, tự nhận xui xẻo mà bỏ tiền riêng ra, bởi lẽ phần lớn mọi người đều cảm thấy trẻ con làm sao có thể bịa chuyện được, càng không thể gỡ loại trò lừa gạt hoang đường này.

Tôi đứng bên, nghe mà cứ chết lặng người, chẳng ngờ trên đời này còn có loại cha mẹ như thế, càng không ngờ trên đời này có loại bịp bợm là thế.

Bùi Chiêu nói: “Bây giờ chân tướng đã rõ, thuộc hạ của ta vì vô tư cứu người mà thành ra kẻ bị hại, quả thực mong đại nhân có phán quyết rõ ràng, bốn tướng quân xin được đưa người về.”

Sắc mặt lão huyện lệnh tỏ vẻ ngượng ngùng: “Xin tùy ý tướng quân.”

Tôi lại nói: “Tiểu dân vẫn có lời muốn thưa.”

Bùi Chiêu liếc nhìn tôi, tôi đã tiến lên trước một bước, nói với gã huyện lệnh: “Ngài vừa mới nói rằng, con người ta vốn ích kỷ, ham sống sợ chết, tiểu dân và đứa trẻ không hề quen biết, lại cũng không biết bơi, nhưng vẫn nhảy xuống cứu đứa bé, không phải là thiện thì là cái gì? Câu nói này có lẽ không đúng rồi! Tiểu dân liệu mình cứu nó, là bởi vì đứa trẻ nhỏ tuổi hơn tiểu dân, tiểu dân tưởng rằng nó sẩy chân rơi xuống sông, thế nên mới không kịp nghĩ ngợi gì nhiều. Bảo vệ trẻ nhỏ, cứu người nguy nan, vốn được xem là những đạo lý chính nghĩa. Tiểu dân cũng ham sống, nhưng lại không biết trên đời này lại có kẻ, thấy nguy nan ngay trước mắt còn thờ ơ không ra tay cứu giúp. Thoạt đầu đại nhân hồ đồ phán quyết phạt tiền tiểu dân, há chẳng phải bảo những tấm lòng hảo tâm trong thiên hạ đừng nên lo chuyện bao đồng, sau này liệu còn có ai dám đứng mũi chịu sào, trọng nghĩa cứu người hay không? Tiểu dân không dám nói mình đã làm chuyện kinh thiên động địa ra sao, nhưng dám nói rằng, tiểu dân không hổ thẹn với lòng mình. Nói để ngài rõ, lần này mặc dù gặp phải kẻ bịp bợm, nhưng nếu lần sau lại gặp phải chuyện như thế này, tiểu dân vẫn sẽ ưu tiên cứu người!”

Lúc tôi xoay người bước đi, dân chúng đứng bên ngoài chứng kiến cảnh náo nhiệt lại nổ tiếng vỗ tay, còn có người trầm trồ khen ngợi.

Mặt tôi giãn cười thoải mái, dương dương tự đắc chấp tay cảm tạ với những người vỗ tay tán thưởng.

Bùi Chiêu ngoảnh lại liếc tôi 1 cái, tôi đã le lưỡi rồi vội bước theo sau hắn.

Thì ra hắn cưỡi ngựa đến, tôi thấy ngựa của hắn thần thái cực kì anh tuấn, không cảm được xao động: “Bùi tướng quân, chú ngựa này cho ta mượn cưỡi 1 lúc nhé.”

Ra khỏi công đường rồi nên Bùi Chiêu đối với tôi cũng rất khách sáo, hắn nói: “Bẩm công tử, ngựa này tính tình không được tốt, có lẽ mặc tướng chọn 1 cỗ ngựa khác để người cưỡi...”

Không đợi hắn nói dứt lời, tôi đã tiện chân leo lên yên ngựa, con ngựa vểnh tai khể hí, vô cùng dễ bảo. Bùi Chiêu hơi thẳng thốt, nói: “Công tử thật bản lĩnh, bản tính con ngựa này khó chiều vô cùng, người bình thường không thể ứng phó được, trừ mặc tướng ra, nó tuyệt đối không để người khác lên gần.”

“Loại ngựa này là do Tây Lương chúng ta cống nạp.” Tôi thoa nhẹ vào gáy ngựa, vỗ về đoạn bờm dài mượt mát của nó bằng lòng yêu thương vô hạn, “Ta ở Tây Lương cũng có một con ngựa nhỏ rất ngoan, bây giờ cũng được tầm 7 tuổi rồi.”

Bùi Chiêu sai người lấy thêm 2 con ngựa nữa, 1 nhường cho A Độ, còn lại hắn tự cưỡi. Tôi thấy động tác hắn phi người lên ngựa, không khỏi thốt ra tiếng tán thưởng. Đàn ông ở Tây Lương chúng tôi rất coi trọng

bản lĩnh trên lưng ngựa, Bùi Chiêu vừa bộc lộ, tôi đã biết hẳn là một kẻ có năng lực không tồi.

Bởi lẽ trên phố đông đúc, phi ngựa đi không tiện, chỉ có thể nắm dây cương chậm chậm nhích dần lên phía trước. Thượng Kinh phồn hoa náo nhiệt dưới sắc trời thu trong xanh, trên đường người qua người lại, Bùi Chiêu vốn định rong ngựa theo sau tôi và A Độ, nhưng con ngựa của tôi đối với hắn lại thân thiết vô cùng, không nỡ đi nhanh, chẳng mấy mà chúng tôi đã đi ngang hàng. Tôi than vãn: “Hôm nay ta mới được mở rộng tầm mắt, chẳng ngờ trên đời này lại có loại cha mẹ như thế, lại còn có loại bịp bợm kiểu này.”

Bùi Chiêu cười nhạt: “Lòng người nham hiểm đáng sợ, sau này công tử phải đề cao cảnh giác.”

“Nhưng ta chẳng biết đề phòng thế nào.” Tôi nói: “Trong lòng người Thượng Kinh có quá nhiều thứ phức tạp, mà nữ nhi Tây Lương chúng ta tính cách tất thấy đều giống nhau, vui vẻ hay không đều biểu lộ cả trên mặt, bảo ta phải bắt chước người Thượng Kinh, thù giết ta đi còn hơn.”

Bùi Chiêu vẫn cười nhạt nhẽo.

Tôi cảm giác mình dường như đã nói hơi quá lời, liền vồn vã bổ sung thêm 1 câu: “Bùi tướng quân này, người và bọn họ không giống nhau đâu, người là người tốt, ta nhận ra mà.”

“Công tử quá khen rồi.”

Lúc ấy có đợt gió lùa, y phục trên người tôi vốn dĩ đã ướt nhẹp, vừa mới ở nha môn giăng co một hồi, cũng ráo khô được một nửa, nhưng quần áo bên trong vẫn còn ẩm ẩm, bị gió thổi qua, rõ là lạnh thấu tim luôn, không kiềm được cái hắt xì.

Bùi Chiêu nói: “Trước mặt có quán trọ, nếu như công tử không chê, mạc tướng xin giúp công tử đi mua vài bộ y phục, đổi sang mặc đồ khô ráo rồi đi tiếp có được không ạ? Thời tiết bây giờ, mặc đồ ẩm chỉ e sẽ ngã bệnh.”

Tôi nhớ ra A Độ cũng đang mặc bộ đồ ướt sũng, liền đồng ý ngay lập tức.

Bùi Chiêu đưa chúng tôi đến quán trọ, đặt một gian chính giữa, qua một lúc, đích thân hắn mang 2 bộ quần áo bước vào, nói: “Mạc tướng đã di tản hết người xung quanh đi rồi, tránh bọn họ dựa vào sơ hở của chúng ta mà nhận ra hành tích. Xin hai vị cứ tự nhiên, mạc tướng ở ngay bên ngoài, có gì xin cứ truyền gọi.”

Lúc hắn ra khỏi ngưỡng cửa, A Độ liền cài then cẩn thận, chúng tôi mở bọc quần áo ra xem, từ áo trong đến áo ngoài thậm chí giấy tất, đều mới cáu, được gấp cẩn thận ngay ngắn. Chúng tôi thay bộ khô ráo xong, A Độ giúp tôi chải lại tóc. Giờ thì thoải mái rồi.

Tôi mở cửa, gọi một tiếng: ‘Bùi tướng quân.’

Bên ngoài là một dãy hiên, Bùi Chiêu đứng ở tận đầu hành lang. Một lúc không gặp, hắn đã thay bộ thường phục khác, tóc vấn gọn, càng có nét thư sinh. Hắn quay mặt ra ngoài cửa sổ, đoán chừng đang xem xét cảnh vật trên phố. Nghe tiếng tôi gọi, liền ngoái lại, dường như có chút ngơ ngác nhìn tôi và A Độ.

Tôi nghĩ chắc hắn đang suy xét gì đó, bởi lẽ ánh mắt ấy có phần kì lạ. Nhưng mà rất chóng vánh hắn đã chuyển ánh nhìn, hơi cúi mặt, “Mạc tướng hộ tống công tử trở về.”

“Ta vất vả lắm mới chuồn ra được, bây giờ chưa muốn về vội!” Tôi nhào mình trước cửa sổ, ngắm con phố trải dài tầm tắp mà đầy huyền ảo, “Chúng ta đi uống rượu đi, ta biết có 1 chỗ có rượu ngon, uống vào càng sáng khoái.”

“Tại hạ còn có nhiệm vụ khác, mong công tử lượng thứ, mời công tử hãy quay trở về.”

“Hôm nay có phải ngày người đi tuần đâu. Thế nên hôm nay người không phải là Kim ngô tướng quân, ta cũng không phải là Phi cái gì gì đó. Huống hồ ta hôm nay cũng đen đủi lắm rồi, suýt nữa thì bị chết đuối, thêm cái lão quan huyện hồ đồ vu oan giá họa suýt hại chết ta kia. Nếu không đi uống vài chén an ủi thì uất ức lắm.”

Bùi Chiêu thưa: “Để đảm bảo an toàn, xin công tử hãy để mạc tướng được hộ tống người về.”

Tôi nổi giận đùng đùng, nhào trên cửa sổ, không thèm để ý đến hấn. Ngay lúc đó bụng réo tiếng ùng ục, tôi sực nhớ ra mình nào đã ăn gì từ sáng đến giờ, bụng và lưng dán cả vào nhau rồi. Bởi vì mặt Bùi Chiêu đỏ lựng, nên đoán chừng chắc cũng nghe thấy bụng tôi sôi ọc ọc,. Vốn dĩ hấn đứng cách tôi phải đến một khoảng rộng là vài bước, nhưng nhờ ánh sáng xuyên qua cửa sổ vừa vắn rọi trên khuôn mặt hấn, khiến tôi có thể nhìn thấy rõ mồn một.

Xưa tay tôi chưa từng thấy một nam tử đại trượng phu lại đi đỏ mặt, không tránh khỏi nảy sinh cảm giác hứng thú. Cười bảo: “Này Bùi tướng quân, bây giờ thì người tình nguyện đưa ta đi ăn chứ?”

Hấn hơi do dự, rồi mới thưa: “Xin vâng.”

Tôi rất không ưa cái giọng điệu đầy của hấn, vừa hờ hững mà lại khách sáo. Có lẽ hấn từng 2 lần cứu tôi thế nên trên thực tế tôi mới vô cùng cảm kích hấn.

Tôi và A Độ đưa hấn đi xuyên qua một ngõ nhỏ chật hẹp, quẹo này ngoặt nọ cuối cùng mới đến được quán rượu của Mễ La.

Mễ La vừa gặp tôi, đã nồng nhiệt xông đến, đồng trang sức trên đầu tỷ ấy leng keng lách cách một hồi, chuông vàng trên cổ chân cũng xào xạc vang lên. Mễ La ôm tôi, ngọng ngịu cười nói: “Ta để phần cho muội 2 hũ rượu ngon đây.”

4. Chương 07-08

Tỷ ấy thấy sau lưng A Độ là Bùi Chiêu, không kìm được liếc hấn 1 cái, Mễ La có đôi mắt xanh biếc, người ngoài lần đầu thấy tỷ ấy luôn tỏ vẻ kinh sợ. Nhưng hình như Bùi Chiêu lại chẳng hề xê dịch gì, sau này tôi nghĩ, Bùi gia được xem là thế gia vọng tộc ở Thượng Kinh, quen gặp những chuyện lớn rồi. Thượng Kinh phồn hoa, trên phố cũng có con gái người Hồ bán rượu, Bùi Chiêu ắt hẳn có thấy cũng không lấy làm lạ.

Quán rượu này ngoại trừ rượu ngon ra, món thịt bò cũng rất đậm đà. Mễ La sai người thái 1 cân thịt bò cho chúng tôi nhắm rượu, vừa mới ổn định chỗ ngồi, bất chợt trời đổ cơn mưa.

Mưa thu không to nhưng dai dẳng, giọt mưa gõ vào ngói trúc trên mái nhà vọng tiếng boong boong. Bàn kế bên có vài người khách là thương nhân Ba Tư, lúc ấy móc ra 1 ống sáo bằng sắt, nức nở thổi, giai điệu thì kiểu cổ quái đáng yêu vô cùng. Hòa cùng tiếng mưa leng keng trên rìa mái hiên, hóa ra lại có nhịp thước tha khó nói thành lời

Mễ La nghe tiếng sáo, đặt phích hũ rượu xuống, vọt lên bàn, nhón chân trần nhảy múa. Dáng dấp tỷ ấy mềm mại khêu gợi, buông mình trong khúc nhạc như thể toàn thân không xương, lại vô cùng yêu kiều. Tiếng chuông vàng trên cổ tay cổ chân sần sật như cơn mưa rào, đắm chìm trong âm điệu của sáo, lại như con rắn vàng mặc sức nhảy múa. Đám thương nhân Ba Tư ấy đều vỗ tay tán thưởng, Mễ La nhẹ nhàng chườn xuống bên bàn, bắt đầu những điệu múa quay vòng vòng, vây lấy 3 người chúng tôi,.

Từ lúc rời Tây Lương, tôi chưa từng được tùy ý buông tiếng cười sảng khoái như thế. Động tác của Mễ La thanh tao linh động lại mềm dẻo, tựa một dải lụa tơ tằm, xoắn chặt lấy toàn thân tôi, rồi lại tung tăng dạt dờn như cánh bướm. Tôi học theo dáng dấp của tỷ ấy, dùng tay phối hợp với nhạc đệm múa mấy kiểu này kiểu nọ, chỉ có thân người là không được nửa phần nhẹ nhàng khéo léo như thế. Mễ La xoay vài vòng, A Độ rút từ trong áo ra một cây khèn tất lật đưa tôi, lúc ấy tôi đột nhiên mừng rỡ, cũng thổi vài điệu hòa theo.

Thương nhân người Hồ nọ thấy tôi thổi khèn tất lật, liền ra sức vỗ tay bắt nhịp. Tôi thổi một bài, ngửi mùi thịt bò trên đĩa thơm phưng phức cuộn dây, liền nhét cây khèn vào tay Bùi Chiêu: “Người thổi đi! Thổi đi!” Thế rồi nhắc đĩa, mau chóng ngón đồ ăn.

Chẳng ngờ Bùi Chiêu biết thổi kèn tất lật thật, mà còn thổi rất hay. Âm thanh của kèn vốn dĩ dịu dàng mà có nét đau thương, tiếc sáo kia lại lạnh lạnh mãnh liệt, 2 loại nhạc khí phối với nhau hóa ra vô cùng ăn khớp. Thoạt đầu là tiếng kèn buồn man mác lại uyển chuyển của Bùi Chiêu đệm với tiếng sáo, sau tiếng sáo của thương nhân người Hồ mới dần dần hòa vào tiếng kèn. Giai điệu từ man mác đã chuyển sang sự sôi hùng dũng, như thể ngoài Ngọc Môn Quan, chỉ thấy khói sương mù mịt trên sa mạc rộng lớn, xa xăm thấp thoáng có tiếng lục lạc vọng lại, một đoàn lạc đà xuất hiện trên cồn cát. Tiếng lục lạc đong đưa càng lúc càng gần kề, gần kề đến mãnh liệt, thế rồi cửa ải hiểm yếu đột nhiên rộng mở, thiên binh vạn mã phất cờ dàn trận, tiếng gào thét, tiếng vó ngựa, khiên giáp va chạm bật thành tiếng, tiếng gió, tiếng thổi ra hít vào... vô số âm thanh hòa thành chương nhạc ngùn ngụt khắp trời mà cuộn cuộn kéo đến, cùng với nhịp điệu mỗi lúc một tăng, Mễ La cũng múa mỗi lúc một nhanh, lượn vòng tựa cánh thiêu thân, lách qua khiến tôi choáng váng mặt mũi.

Những âm điệu ấy càng thê lương, lại càng giống như cánh diều hâu chao lượn đã 9 ngày 9 đêm, nhìn xuống thiên binh vạn mã trên sa mạc, càng bay càng cao, bay mãi cao mãi, gió lớn xoay vần cát bụi ào ào kéo đến..... Cho đến khi tôi ăn no căng cả bụng, đoán chừng con diều hâu ấy cũng đã bay tít đến tận đỉnh núi tuyết rồi, tuyết liên trên đỉnh núi bung nở, diều hâu sải rộng đôi cánh vút qua, có chiếc lông vũ bứt khỏi thân chim, phiêu bồng, tung bay theo chiều gió, một chiếc đáp hạ bên bông tuyết liên. Nhánh lông vũ ấy lạc xuống tuyết, bụi tuyết vẫn vũ dóm lông ấy trong gió vù, cánh hoa tuyết liên mơn mớn khẽ rung rinh, gió bụi vạn dặm, cuối cùng tĩnh tại ngay trên chóp núi ấy..... tiếng sáo tiếng kèn bỗng dừng im bất, trong quán trầm lắng đến nỗi tiếng giọt ranh ngoài hiên vọng vào nghe rõ mồn một. Mễ La nằm mọp trên bàn thờ dốc, đôi mắt xanh biêng biếc tụ tích nước đường như sắp chực trào, bảo: “Không thể cố được nữa rồi.” Những thương nhân Ba Tư kia ồ cười, có người rót 1 chén rượu đưa cho Mễ La, lồng ngực Mễ La vẫn phập phồng lên xuống, một hơi uống cạn chén rượu, lại quay ra, nở nụ cười xinh tươi với Bùi Chiêu: “Huynh thổi rất hay!”

Bùi Chiêu không đáp lời, chỉ chậm rãi dùng rượu lau sạch cây kèn, sau đó giao lại cho tôi.

Tôi nói: “Quả là khó tin, hóa ra người cũng biết thổi kèn, những người Thượng Kinh biết thổi kèn cũng không nhiều lắm.”

Bùi Chiêu đáp: “Phụ thân thần từng đi sứ đến Tây Vực, trong số nhạc khí đem về có kèn tất lật, thời gian rảnh rỗi lúc còn nhỏ, thần từng tự mình học thổi kèn sáo.”

Tôi vỗ tay cười nói: “Ta biết rồi, cha người là tướng quân Bùi Huống dũng mãnh. Cha ta và ông ấy từng có lần giao đấu với nhau, cha ta khen ông ấy là người rất có tài dụng binh.”

Bùi Chiêu nói: “Là do Khả Hãn quá khen rồi.”

Tôi bảo: “Cha ta không tùy tiện khen người khác đâu, cha ta khen phụ thân người, cũng bởi ông ấy là người có tài thật sự.”

Bùi Chiêu nói: “Vâng.”

Hắn vừa nói “vâng”, tôi đã cảm nhận thấy cơn nhàm chán. Được cái nhóm người Ba Tư lại bắt đầu ca hát, giai điệu du dương mang nỗi buồn thăm thẳm rung động lòng người. Mễ La uống thêm một chén rượu, biết chúng tôi nghe không hiểu ca từ, tỷ ấy dùng chất giọng phổ thông ngọng ngịu, khẽ hát cho chúng tôi nghe. Thì ra, những người thương nhân ấy đang hát rằng:

“Quê tôi có con trăng sáng

trăng tròn rồi khuyết, sao cô hương vẫn khuất bóng.

Đất mẹ tôi có dòng sông sao

sông sao xán lạn, sao đất mẹ khó về.

Gió kia cũng ôn hòa, gió thổi trên đất quê tôi.

Ngày kia vẫn đẹp tươi, ngày chiếu rọi quê nhà tôi.

Rồi đây biết non sông nào chôn cất tôi.

Rồi đây biết phương trời nào gửi tôi về....”

Tôi cất lời hát vài câu theo Mễ La, không nhận được ừ ơ, nghe những người Hồ ấy hát đến âu sầu, bắt giắc lại uống cạn một chén rượu. Bùi Chiêu khẽ gật đầu, nói rằng: “Nỗi niềm nhớ quê hương ai mà chẳng có. Những thương nhân người Hồ này nhớ cố hương đến thế, vì sao không quay trở về đi?”

Tôi thờ dãi: “Trên đời này không phải ai ai cũng giống như ngươi, từ lúc sinh ra đến giờ chưa từng phải rời xa đất nước mình, bọn họ xa xứ, âu cũng là bất đắc dĩ thôi.”

Bùi Chiêu trầm ngâm một lúc lâu, thấy tôi lại đổ đầy chén rượu, không kìm được nói: “Công tử uống nhiều rồi.”

Tôi hùng hồn nói: “Lấy gì giải sầu? Chỉ có rượu thôi!”

Thấy Bùi Chiêu nhìn tôi dường như rất đổi kinh ngạc, tôi chìa 3 ngón tay ra, nói: “Đừng cho rằng ta tài giỏi gì, thực ra ta thuộc tổng cộng có 3 câu thơ, câu vừa này là 1 trong 3 đấy.”

Cuối cùng hần bật cười.

Rượu Mễ La bán quả nhiên lợi hại, tôi uống có phần quá đà, lúc ra khỏi quán, mặt đất dưới chân nhũn mềm, như thể đang giẫm lên đụn tuyết trên sa mạc. Mưa vẫn đang rơi, sắc trời đổ xuống chạng vạng, nơi mông lung xa xăm có làn mưa đang xoay vần trắng xóa, đem tất cả biến thành quách chứa đầy đặc gần 10 vạn hộ dân, đem cả phần hoa mỹ lệ 2 bên bờ kênh đào, tất cả đều áp ủ trong chiếc lồng của ngày mưa. Gió rắc hạt mưa bụi lất phất lên gò má nóng hầm hập, chợt gặp được cơn mát lạnh thân thương, tôi chìa tay đón những bụi nước lấm tấm dường như là bụi lưu ly, có giọt mưa đọng lại trong lòng bàn tay, mưa khẽ khàng va vào da thịt dậy lên cơn ngứa ngáy. Nơi xa xăm thấp thoáng có đốm lửa từ nhà dân, dập dờn đan xen mà lóe sáng, từ lâu quán trà nơi lề đường phố thị đã sớm chong đèn sáng trưng. Mà thân đồ trên con kênh kia cũng khoác lên mình một chuỗi những đèn lồng đỏ, sợi khói vẫn vương toát ra từ bếp nhà nào, quần quanh trên mũi đồ trong làn mưa rả rích.

Thượng Kinh đẹp nhất trong cơn mưa phùn, nét đẹp tựa tranh vẽ ấy dù cho họa sư ở Tây Lương chúng tôi có tài năng đến mấy, cũng không thể tưởng tượng ra được cảnh sắc này, phần hoa này, ẩm nhuận này, nơi đây tựa như thành đô của thiên hạ, tựa như cảnh tiên nơi mà các vị thần trên trời đã đặc cách chiếu cố tạo nên. Thiên triều của Thượng Kinh chính là đây, đô thị náo nhiệt nhất hưng thịnh nhất thiên hạ cũng chính là đây, vạn nước bá kiến, vạn dân cảm mến, nhưng mà tôi biết, tôi không quên được Tây Lương, dấu cho Thượng Kinh có đẹp để đường nào, nó đâu có phải là Tây Lương của tôi.

Bùi Chiêu tiễn tôi về đến tận cửa bên hông của Đông Cung, thấy chúng tôi lẫn vào xong xuôi, hần mới quay gót bước đi. Tôi cảm giác mình đã chệnh choáng say, lúc ấy men rượu đã dâng đầy, nhận không nổi lờ lợm buồn nôn. A Độ vỗ nhẹ lưng tôi, chúng tôi ngồi chồm hổm trong hoa viên được một lúc lâu, gió thổi cho tỉnh táo hần rồi mới rón rén mò về trong cung.

Vừa bước qua cửa điện, tôi đã choáng váng cả người, bởi lẽ Vĩnh Nương đang đợi tôi ở trong phòng. Bà ấy vừa nhìn thấy tôi, chẳng chỉ trích chuyện tôi lại lên ra ngoài đi chơi, mà cũng không trách móc chuyện cả người tôi xộc mùi rượu, càng không phê bình tôi vận đồ nam, chỉ sa sầm nét mặt, hỏi: “Thái tử phi có biết trong cung xảy ra chuyện rồi không?”

Tôi không thể không hỏi: “Xảy ra chuyện gì thế?”

“Đứa con của Tự Nương...không còn nữa rồi.”

Tôi giật mình, khuôn mặt của Vĩnh Nương vẫn hoàn toàn vô cảm, chỉ bảo: “Nô tì tự mình làm chủ, đã sai người tiến cung thăm hỏi Tự Nương rồi. Nhưng chỉ sợ Hoàng hậu sắp tới sẽ truyền Thái tử phi vào cung hỏi chuyện.”

Tôi hỏi khó hiểu: “Hoàng hậu muốn hỏi gì ở ta chứ?”

“Hoàng hậu là chủ hậu cung, phạm là khi hậu cung có chuyện, đương nhiên sẽ do Hoàng hậu phân xử. Nội điện bên Đông Cung là do Thái tử phi làm chủ, bây giờ nội điện Đông Cung xảy ra chuyện, hiển nhiên Hoàng hậu sẽ phải hỏi tới Thái tử phi.”

Tôi xưa nay đã gặp cái nàng Tự Nương đó đâu, muốn truy hỏi tôi cái gì cơ chứ?

Thế nhưng Vĩnh Nương trước giờ nói năng đều có căn cứ cả, bà ấy bảo Hoàng hậu sắp triệu tôi, vậy thì khẳng định là Hoàng hậu sẽ sai người đến tuyên triệu tôi. Bây giờ cả người tôi như thế này, sao dám đi gặp Hoàng hậu được đây? Tôi vội vã nhảy chồm lên: “Mau! Mau lên! Ta phải tắm rửa! Mau đi sắc cho ta một bát canh giải rượu thật đậm đặc vào!”

Cung nữ vội vàng giúp tôi chuẩn bị, trước nay tôi nào đã từng hót hải lao vào buồng tắm như thế đâu, thấy nước nóng chính tề rồi, liền lập tức nhảy bổ vào thùng, tự trằm mình trong làn nước. Vĩnh Nương thấy tôi cuống cuống, nhin không được bảo: “Nếu mà hàng ngày Thái tử phi tuân thủ nội quy trong cung, thì bây giờ đâu đến nỗi ‘gặp nạn mới ôm chân Phật’?”

“Gặp nạn mới ôm chân Phật” câu nói này quả thực thần kì, trước kia tôi chưa từng cảm thấy hứng thú với những gì Vĩnh Nương nói. Tôi bảo: “Mấy cái nội quy vứt đi ấy, ngày nào cũng phải tuân theo, khéo làm con người ta ngột ngạt chết mất, ‘gặp nạn mới ôm chân Phật’ thì có gặp nạn mới phải ôm chân Phật chứ, Phật tổ ơi, xin ngài hãy phù hộ độ trì cho con.”

Cả khuôn mặt Vĩnh Nương cứng đờ, nhưng mà tôi biết bà ấy đang cố nhin cười, tôi liền thò cánh tay ướm nhẹ từ thùng tắm ra, kéo gấu áo bà ấy: “Vĩnh Nương à, ta biết bà là người tốt, hàng ngày bà giúp ta khấn thêm mấy lời với Phật tổ nhé, ta nhất định sẽ biết ơn bà đầu tiên.”

“A di đà phật! Sao có thể lấy Phật tổ ra nói đùa được! Vĩnh Nương chấp tay trước ngực, “Thật tội lỗi tội lỗi!” Mặc dù bà ấy ngoài miệng thì nói thế, nhưng từ lâu đã gồng mình kìm chế không được bật cười, cung nữ thân cận mang lên bát canh giải rượu, “Mau uống nào, nguội rồi sẽ càng chua.”

Canh giải rượu thực sự rất chua, tôi bịt mũi tu một hơi hết sạch. Vĩnh Nương sai người đi xông hương y phục, đợi tôi tắm sạch sẽ xong sẽ đổi áo mới, vừa búi lại tóc, còn chưa đổi xong thoa cài đầu, cung nữ do Hoàng hậu phái đến đã đứng trước cổng Đông Cung.

Tôi bảo Vĩnh Nương ngồi thử xem trên người tôi còn có mùi rượu không, Vĩnh Nương hít hà cẩn thận một hồi, sau giúp tôi xịt thêm bao nhiêu là dầu thơm, lại cho tôi ngậm một viên Hương Hoàn trong veo như tuyết. Viên thuốc ấy đắng lắm, nhưng nhai xong quả nhiên hơi thở có mùi như hoa lan, tương đối hiệu nghiệm.

Lần ấy Hoàng hậu tuyên triệu cả tôi và Lí Thừa Ngân.

Nhiều ngày rồi tôi chưa gặp Lí Thừa Ngân, thấy hần dường như lại cao thêm một chút xíu, bởi lẽ sắp nhập cung, thế nên hần đội mũ miện, mặc bộ lễ phục, mang cữu ngọc, thêm trang sức bằng vàng. Nhưng mà hần cũng chẳng thềm liếc tôi đến 1 cái, đã bước thẳng lên xe.

Lúc triệu kiến Hoàng hậu tôi mới biết chuyện gì đã xảy ra, vốn dĩ Tự Nương bất thành linh chuyển dạ, ngự y chuẩn đoán nguyên do là uống nhầm thuốc trợ sản. Vì thế mà Hoàng hậu tống giam tất cả những cung nữ hầu hạ Tự Nương. Sau đó niêm phong toàn bộ thực phẩm nước uống để bên Dịch đình lệnh – kiểm tra nghiêm ngặt. Sau cùng đã tìm ra cớ kẻ bị hạ độc, chính là nguyên nhân khiến Tự Nương sảy thai. Hiển nhiên Hoàng hậu nổi giận lôi đình, hạ lệnh điều tra vụ này cho ra lẽ, cuối cùng có cung nhân không chịu được hình phạt của tổ Dịch đình, đã thú nhận rằng có người giết dây ả hành động.

Lời Hoàng Hậu vẫn nhả nhận mà đều đều như một: “Ta đưa Tự Nương vào cung, chỉ lo mẹ con nàng ấy xảy ra sơ sót gì, chung quy tất cả là vì cốt nhục đầu tiên của Đông Cung. Chẳng ngờ mẹ con nàng ấy vẫn bị ám hại, mà lại ở ngay trong cung, ở ngay trước mắt ta. Thiên triều ta mấy trăm năm nay, quả thật nào đã xảy ra sự tình thế này!”

Mặc dù ngữ khí người ôn hòa, nhưng ngôn từ thì nghiêm khắc, trước nay tôi chưa từng được nghe người nói chuyện như thế, không tránh khỏi đến cả thở mạnh cũng không dám, tất cả những ai có mặt trong điện đều mang tâm trạng nín thở lắng nghe giống tôi. Hoàng hậu nói: “Các người có biết, cung nhân kia đã khai kể nào đã sai khiến ả không?”

Tôi đánh mất liếc Lí Thừa Ngân, Lí Thừa Ngân lại không hề nhìn tôi, chỉ lãnh đạm trả lời: “Nhi thần không rõ.”

Hoàng hậu lệnh cho cung nữ: “Đọc khẩu cung cho Thái tử cùng Thái tử phi nghe.”

Cung nữ đọc to khẩu cung của ả cung nhân kia, tôi nghe mập mờ, lại nghe thêm vài câu nữa, càng không kìm chế được mà ngắt lời: “Bẩm Hoàng hậu, việc này không phải do con làm! Con không hề sai người mua chuộc ả hạ độc Tự Nương.”

Hoàng hậu lạnh nhạt phán: “Hiện tại nhân chứng vật chứng đều đủ, người nói không phải người làm, vậy có chứng cứ gì không?”

Rõ ràng tôi bị người ta vu oan, tôi nói: “Vậy tại sao con phải hại nàng ta chứ? Con không quen biết nàng ta, thậm chí xưa nay chưa từng gặp gỡ, vả lại từ lúc nàng ta nhập cung, con còn không hề hay biết nàng ta ở đâu...”

Thật sự oan ức cho tôi quá! Chẳng hiểu ở đâu ra lại bị người ta vu cáo hãm hại như thế này.

Hoàng hậu hỏi đến Lí Thừa Ngân: “Ngân Nhi, con thấy thế nào?”

Lí Thừa Ngân cuối cùng liếc tôi 1 cái, rồi quỳ xuống: “Xin tâu mẫu hậu định đoạt.”

Hoàng hậu nói: “Thái tử phi tuy có thân phận đặc biệt, lại là công chúa của Tây Lương, chỉ vì 1 lúc hồ đồ mà gây ra họa lớn, dường như không thích hợp để làm chủ Đông Cung nữa.”

Lí Thừa Ngân không lên tiếng.

Tôi tức đến toàn thân phát run: “Chuyện này không phải con làm, hôm nay các người có giết con, con thà chết chứ không thừa nhận! Còn như Đông Cung với chẳng không Đông Cung, nói thực con cũng chẳng để bụng, nhưng con tuyệt đối không thể để mặc người ta vu oan cho con như thế này được!”

Hoàng hậu nói: “Khẩu cung ở ngay đây. Ngân Nhi, con nói xem?”

Lí Thừa Ngân thưa: “Xin tâu mẫu hậu định đoạt.”

Hoàng hậu khẽ mỉm cười, bảo: “Một ngày phu thê trăm năm ân nghĩa, con không 1 mảy may nghĩ cho ân nghĩa phu thê giữa các con sao?”

Lí Thừa Ngân thấp giọng nói: “Nhi thần không đành, nhưng quốc có quốc pháp, gia có gia quy, nhi thần không dám vì tình riêng mà bất chấp.”

Hoàng hậu gật đầu, nói: “Được, được lắm. Quốc có quốc pháp, gia có gia quy. Nói hay lắm.” Nụ cười trên mặt người vụt tắt, phân phó cung nữ: “Phế Triệu lương đệ xuống làm thường dân, lập tức trục xuất khỏi Đông Cung!”

Tôi giật mình sửng sốt, thần sắc Lí Thừa Ngân càng như thế bị sét giáng trúng đầu: “Mẫu hậu!”

“Khẩu cung vừa rồi, thực sự không sai, nhưng sau khi khai xong, cung nhân kia đã cắn lưỡi tự vẫn. Đừng tưởng rằng người chết rồi thì không có ai đối chứng, Dịch đình lệnh hành sự quả thực rất đáng khen. Vụ án vẫn được đào sâu điều tra, hóa ra cung nhân này trước kia từng chịu ơn Triệu lương đệ, tội ả đáng phải tru di cửu tộc, nhưng sau khi truy hỏi, ả không hề có thân thích gì, chỉ có 1 nghĩa mẫu. Hiện trong hầm đất nhà ả, lại tìm được 1 trăm đỉnh quan ngân, một trăm đỉnh bạc này đều là quan ngân, có thể sổ sách tra cứu....Sau khi bắt giam và dùng hình đối với ả nghĩa mẫu kia, ả đã khai thì ra Triệu lương đệ từng sai người đến nhà ả. Triệu lương đệ dùng chiêu này một mũi tên trúng hai đích, lại gấp lửa bỏ tay người. Lòng dạ thâm hiểm như thế, quả thật đáng hận. Cứ tiếp tục dung túng thị, chẳng phải sẽ đẩy Hoàng tộc chúng ta vào bờ tuyệt tự hay sao!”

Tôi còn chưa kịp hiểu lời Hoàng hậu nói rốt cuộc có ý gì, Lí Thừa Ngân đã cướp lời: “Xin mẫu hậu người giận, nhi thần nghĩ, chuyện này ắt hẳn có kẻ gài bẫy hãm hại Triệu lương đệ, cần phải cho người truy cứu dần dần. Xin mẫu hậu bớt nóng giận, kéo ảnh hưởng đến ngọc thể”

Hắn không nói thì may ra, vừa nói đã càng đổ thêm dầu vào lửa.

“Quả nhiên con bị con hồ li tinh ấy làm mù mị cả đầu óc rồi! Ắ Triệu lương đệ ấy, thoát đầu thì vì chuyện Tự Nương mà gào khóc, giờ lại mua chuộc người hãm hại Tự Nương! Lại còn vu oan giá họa cho Thái tử phi, có tội khắc phải nghiêm trị!”

Lí Thừa Ngân nói không ngớt: “Xin mẫu hậu nguôi giận, nhi thần biết, Triệu lương đệ tuyệt đối không phải loại người đó, mong mẫu hậu minh xét.”

“Minh xét cái gì? Đứa con trong bụng Tự Nương nào có gây tổn hại đến ai? Vậy mà ả lại xem như cái gai trong mắt! Loại người như thế ngay từ đầu đã là mầm mống tai họa của giang sơn!” Hoàng hậu càng nói càng phần nộ, “Vừa mới đưa khẩu cung của ả cung nhân kia ra, con còn không biện bạch hộ Thái tử phi lấy nửa lời, giờ ta nói với con chân tướng sự việc, con đã liền thoảng nói ả hồ ly kia bị oan. Con bây giờ là thái tử, sau này sẽ lên ngôi vua, sao có thể thiên vị tình riêng như vậy! Cứ thế thì làm sao có thể trị vì! Loại mầm mống tai họa này không thể không diệt trừ, nếu không loại bỏ ả, chỉ e sau này con sẽ bị mê hoặc đến độ bỏ bê thiên hạ!”

Lí Thừa Ngân sợ đến nổi mặt biến sắc, tôi cũng đành quỳ xuống, thưa: “Xin mẫu hậu bớt giận, Triệu lương đệ ắt hẳn chỉ là một lúc hồ đồ, nếu như ban chết cho Triệu lương đệ, chỉ sợ.... e là...” Về sau tôi nghĩ không biết nên nói thế nào, Lí Thừa Ngân đã tiếp lời: “Xin mẫu hậu cân nhắc, phụ thân và đại huynh của Triệu lương đệ cùng làm quan tại triều, lại là trọng thần được phụ hoàng trọng dụng, xin mẫu hậu cân nhắc.”

Hoàng hậu cười gằn: “Chính con vừa mới nói! Quốc có quốc pháp, gia có gia quy, con không dám vì tình riêng mà bất chấp!”

Mặt mày Lí Thừa Ngân tái mét, chỉ quỳ một chỗ, lại thưa một tiếng: “Mẫu hậu.”

Hoàng hậu nói: “Chuyện Đông Cung, vốn là do Thái tử phi phân xử. Ta bao biện làm thay, cũng là bất đắc dĩ. Loại người ác độc như thế, ta đành phải tự quyết vậy.” nói rồi sai cung nữ đi truyền lệnh. Tôi thấy sự tình không hay, vội ôm lấy gối Hoàng hậu: “Mẫu hậu có thể để con nói vài lời được không ạ? Mẫu hậu đã nói, chuyện Đông Cung sẽ do con xử lý, con biết xưa nay con làm chưa được tốt, nhưng hôm nay xin mẫu hậu cho con được thưa vài lời.”

Dường như Hoàng hậu đã hơi nguôi ngoai, bảo: “Con nói đi.”

“Điện hạ thực lòng yêu thích Triệu lương đệ, nếu mà mẫu hậu ban tội chết cho Triệu lương đệ, chỉ sợ điện hạ cả đời này sẽ không thể sống vui vẻ.” Tôi cuống cuống nói thành ra câu cú cứ lộn xộn, “Nhi thần cùng điện hạ kết duyên phu thê đã 3 năm, dầu không được điện hạ yêu quý, nhưng mà con biết, điện hạ tuyệt đối không thể thiếu Triệu lương đệ được. Nếu mà mất đi Triệu lương đệ, điện hạ sẽ càng không thích con. Còn nữa, có rất nhiều việc con làm không nổi, đều do Triệu lương đệ giúp con, những sổ sách của Đông Cung, con xem không hiểu, cũng giao cả cho Triệu lương đệ quản lý, nếu mà không có Triệu lương đệ, Đông Cung chắc sẽ không thể yên ổn như ngày hôm nay....”

Tôi cuống quá không biết nên nói thế nào, quay ra gọi Vĩnh Nương: “Vĩnh Nương, bà giải thích với Hoàng hậu hộ ta!”

Vĩnh Nương kính cẩn thưa: “Vâng.” Dập đầu rồi nói: “Bẩm nương nương, ý của Thái tử phi là, Triệu lương đệ đã hầu hạ Thái tử bao năm nay, dầu không có công lao, thì cũng có vất vả. Hơn nữa, hàng ngày Triệu lương đệ đối nhân xử thế cũng không hề có khiếm khuyết, đối với Thái tử phi vô cùng tôn kính, lại một lòng phò tá Thái tử phi quản lý Đông Cung, xin nương nương niệm tình tội của Triệu lương đệ chỉ vì 1 khắc hồ đồ mà mở lòng khoan hồng.”

Hoàng hậu thông thả nói: “Không thể giữ Triệu lương đệ này lại được, giữ ả lại, Đông Cung càng thêm đại họa. Lúc đầu tại đại lễ sắc phong Thái tử phi, Hoàng thượng từng nói, dầu hiền con thảo như vậy, quả thực là phúc của Hoàng tộc chúng ta. Tiếc thay các con thành hôn đã 3 năm, mà vẫn chưa có con nối dõi, bây giờ lại xảy ra chuyện của Tự Nương, thật khiến ta phiền não.”

Lí Thừa Ngân mắt vẫn chăm chăm nhìn sàn nhà, miệng lại nói: “Là nhi thần bất hiếu.”

Hoàng hậu bảo: “Nếu con quả thực có lòng hiếu thảo, thì dành thời gian gần gũi Thái tử phi, cách xa ả tiện nhân kia một chút.”

Lí Thừa Ngân khẽ dạ: “Vâng ạ.”

Tôi còn phải nói gì nữa nhỉ, Vĩnh nương ở đằng sau cứ kéo gấu váy tôi, ý bảo tôi không nên nhiều lời. Khóe môi Lí Thừa Ngân hơi giật giật, nhưng vẫn không hề nói thêm lời nào.

Hoàng hậu nói: “Tất cả đứng dậy đi.”

Nhưng Lí Thừa Ngân vẫn quỳ bất động ở đó, tôi cũng không đành đứng dậy.

Hoàng hậu không liếc đến hần, chỉ tiếp lời: “Chuyện Tự Nương con đừng quá buồn đau, dầu sao các con hăng còn trẻ.”

Lí Thừa Ngân nín lặng, tôi nghĩ chính hần mới không buồn đau cái quái gì cả ấy, nếu mà thật sự đau lòng, khẳng định đó là vì Triệu lương đệ.

Hoàng hậu lại quyết: “Tự Nương xem ra cũng thật đáng thương, bước tiếp theo phong nàng ta làm Bảo lâm vậy.”

(*chú: Bảo Lâm: thiếp của thái tử, vợ cả là Thái tử phi, vợ 2 Lương đệ, vợ 3 Bảo Lâm)

Lí Thừa Ngân mặt mày cơ hồ xám xịt như tro: “Nhi thần không đồng tình....Nhi thần tuổi còn trẻ, Đàng thiếp tại Đông Cung còn nhiều, nhi thần cảm thấy làm như vậy là không thích đáng.”

Tôi biết hần từng hứa với Triệu lương đệ, sẽ không nạp thêm thị thiếp nào nữa, vậy nên hần mới nói như thế. Quả nhiên Hoàng hậu lại nổi giận đùng đùng, nói: “Tương lai con sẽ làm Hoàng đế, sao có thể thiếu hiểu biết như thế.”

Hoàng hậu chuyển sang tôi: “Thái tử phi đứng dậy đi, giúp ta đi thăm nom Tự Nương, an ủi nàng ta mấy câu.”

Tôi càng khó xử hơn, cũng rõ ý người muốn xua tôi đi để giáo huấn Lí Thừa Ngân, thế là tôi liền đứng dậy, hành lễ rồi cáo lui.

Thái giám dẫn tôi đến nơi Tự Nương ở, nơi đó là một ngự hoa viên vắng lặng, lần đầu tiên tôi được gặp cái người tên Tự Nương ấy. Nàng ta nằm trên giường, thần sắc vô vàng, nhưng vẫn có thể nhận ra, vốn dĩ nàng ta cũng có nét khá là xinh đẹp. Cung nhân hầu hạ nàng ta bẩm báo: “Thái tử phi đến rồi.” Nàng ta vật lộn một hồi muốn gượng dậy, Vĩnh Nương theo sau tôi vội vàng tiến lên, ấn nàng ta nằm xuống.

Tôi cũng không rõ nên an ủi ra sao nữa, chỉ lặp lại những lời Hoàng hậu vừa mới nói: “Muội đừng quá đau buồn, dầu sau muộn vẫn còn trẻ.”

Tự Nương ngẩn lệ nói: “Đa tạ Thái tử phi, nô tì phúc phận bạc bẽo, giờ chỉ mong được ban chết.”

Tôi ngượng ngập nói: “Kỳ thực....làm gì mà lúc nào cũng muốn chết chứ, muội xem, không phải ta vẫn còn rất tốt...”

Tôi nghe Vĩnh Nương ho khan 1 tiếng, biết ngay mình lại nói sai rồi. Tôi bèn hỏi: “Muội muốn ăn gì? Ta có thể bảo người làm rồi đem đến.” Lần trước lúc tôi bệnh, Hoàng hậu cũng phái người đến thăm tôi, luôn miệng hỏi tôi muốn ăn gì hay không, có thiếu thứ gì hay không. Thực ra trong Đông Cung thì có thiếu cái gì nào? Chắc là mượn mấy lời này để biểu thị ý thăm nom đặc biệt thôi. Tôi không biết phải hỏi thăm người ốm như thế nào, đành y chang khuôn mẫu mà làm vậy.

Tự Nương thưa: “Đội ơn Thái tử phi.”

Tôi thấy đáng về nàng ta cứ thăm thương tê tái, dường như rất chán chường ừ ừ. Sau thì vẫn để Vĩnh Nương tiến lên, tuôn một tràng dài những lời an ủi. Tự Nương không ngớt lau nước mắt, chúng tôi đã rời đi rồi nàng ấy vẫn còn nằm khóc.

Lúc chúng tôi quay trở về trong cung, Hoàng hậu đã lệnh người thảo chiếu chỉ sắc phong Bảo Lâm, sắc mặt Lí Thừa Ngân khi đó xem ra rất khó coi, Hoàng hậu đương nói đoạn: “Đông Cung cần phải hòa thuận, Thái tử phi tính khí còn trẻ con, nhiều chỗ chăm nom không được chu đáo, có thêm người giúp Thái tử phi cũng là một ý tốt.” Hoàng hậu ngược lên nhìn đúng lúc tôi bước vào, liền vẫy tay tỏ ý, tôi lập tức hành lễ với người, người không để cung nữ bên mình dìu tôi, mà lại đích thân dang cánh tay đỡ tôi dậy, khi ấy quả thật vừa mừng vừa lo. Mọi lần Hoàng hậu đều toát lên vẻ khoan thai đoan trang, ít khi tỏ vẻ thân mật với tôi như thế này.

“Còn về Triệu lương đệ, tội chết có thể miễn, nhưng tội sống khó tha.” Hoàng hậu lạnh nhạt nói, “Cứ phế thành thường dân, giam lỏng 3 tháng, Thái tử không được phép đi thăm nom, bằng không ta sẽ hạ chỉ trực xuất ả khỏi Đông Cung.”

Tôi thấy khóe mắt Lí Thừa Ngân giật liên hồi, nhưng hần vẫn cúi gằm, ủ rũ lên tiếng: “Xin vâng.”

Vừa ra khỏi Cung, Lí Thừa Ngân đã giáng ngay cho tôi một cái bạt tai, tôi không kịp đề phòng, bất thành linh bị hần tát một cái thành ra đờ đẫn như trời trồng

A Độ tuốt đao nhảy vọt lên, bỗng chốc “soạt” rồi mũi đao sắc lẹm đã kề ngay gáy hần, Vĩnh Nương giật mình gào lớn: “Không được!” Chưa đợi bà ấy nói dứt lời, tôi đã hung hăng vả lại Lí Thừa Ngân. Mặc dù tôi không biết võ công, nhưng tôi cũng không phải kẻ dễ chọc, hần đã dám đánh tôi, đương nhiên tôi phải đánh trả rồi!

Lí Thừa Ngân lạnh lùng cười: “Hôm nay được dịp tốt để giết ta rồi đấy!” Hần chỉ vào mặt tôi mà nói: “Loại nữ nhân nham hiểm như ngươi, ta biết chính ngươi! Ngươi dựng lên cái bẫy này, đã trừ khử được đứa con con bụng Tự nương thì chó, lại còn hại đến Sắt Sắt.”

Tôi ức đến nổi cả người run lên bần bật, nói: “Điện hạ dựa vào đâu má dám nói vậy?”

“Cả ngày người chỉ giả bộ đáng thương trước mặt mẫu hậu, làm ra vẻ ngây thơ, trả vờ cái gì cũng không biết! Đừng tưởng ta không hiểu, ngươi tố cáo ta với mẫu hậu, nói ta lạnh nhạt với ngươi. Ngươi đổ kị Sắt Sắt, thế nên mới bày ra độc kế này nhằm mưu hại nàng ấy, rõ ràng ngươi còn ác độc hơn tất cả loại rắn độc trên đời này! Bây giờ ngươi vừa lòng rồi chứ, rõ ràng ngươi muốn tống cổ Sắt Sắt, rõ ràng ngươi muốn chia cắt bọn ta! Nếu mà Sắt Sắt có mệnh hệ nào, ta tuyệt đối không bỏ qua cho ngươi, ta nói cho ngươi biết, chỉ cần ta đăng cơ Hoàng đế, ta lập tức sẽ phế bỏ ngươi!”

Tôi bị hần sỉ vả đến nổi mê muội, tôi gạt phăng A Độ ra, đứng ngay trước mặt Lí Thừa Ngân: “Thế bây giờ ngươi phế ta luôn đi, ngươi tưởng ta thích giả cho ngươi làm đây à? Ngươi tưởng ta thêm vào cái địa vị Thái tử phi này làm đây à? Nam nhi của Tây Lương chúng ta hàng vạn người, ai ai cũng là anh hùng suất chúng, nào có giống như cái loại ăn hại như nhà ngươi! Ngoại trừ biết đọc thi văn ra, ngươi còn biết làm gì không hả? Ngươi bắn tên chính xác còn không bằng ta đấy nhé! Khinh kỵ cũng không bằng được ta! Nếu mà đang ở Tây Lương, loại nam nhân như ngươi ấy à, đến vợ còn khó lấy đấy, ai mà thêm lấy ngươi!”

Lí Thừa Ngân phải áo bỏ đi trong cơn giận dữ bùng bùng

Trong lòng tôi chột căm căm từng cơn, ba năm này, chúng tôi cãi nhau liên miên, tôi biết hần không ưa gì tôi, nhưng tôi nào có ngờ hần lại hận tôi, ghét tôi, không tiếc lấy một từ ngữ nào tôi tệ nhất để mà rửa sả tôi. Vĩnh nương kéo tôi lên xe, khẽ vỗ về: “Thái tử cũng chỉ vì Triệu lương đệ mà giận cá chém thớt với Thái tử phi, Thái tử phi đừng để bụng.”

Tôi biết chứ, tôi đương nhiên biết chứ, hần cũng vì cảm thấy Triệu lương đệ chịu phải oan khiên nên mới thỏa sức trút giận lên người tôi, thế nhưng quả thực tôi có làm gì đâu, hần dựa vào cái gì mà giận lấy sang tôi nào?

Hần bảo tôi đổ kị với Triệu lương đệ, tôi có đôi chút ghen tỵ với ả thật, thì là tôi ghen tỵ có người đối tốt với ả đấy, tốt đến chuyện gì lúc nào cũng đặt cả niềm tin ở ả, bảo vệ ả, chăm sóc ả. Nhưng ngoại trừ những việc đó ra, tôi thêm vào mà ghen tỵ với những thứ khác, càng không nghĩ đến việc đi ám hại ả.

Triệu lương đệ nhìn thì có vẻ ôn hòa, lúc đến chơi bài với tôi, tôi cảm thấy ả cũng lắm thì là một nữ nhân có phần sắc sảo mà thôi, sao lại có thể làm chuyện nhẩn tâm như thế chứ? Hơn nữa tôi không cho rằng cách của Hoàng hậu là một ý hay ho gì cả, xem ra Tự Nương là người yếu đuối nhu nhược, dù cho được phong làm Bảo lâm, Lí Thừa Ngân cũng không ưa nàng ta, trong Đông Cung chỉ tổ có thêm một người đáng thương mà thôi.

Đêm thâu, tôi cứ nghĩ mãi chuyện này mà thành ra mất ngủ, buộc lòng phải bật thắp đèn, hỏi A Độ: “Ngươi thấy Triệu lương đệ giống người xấu không?”

A Độ gạt gật, rồi lại lắc lắc.

“Nữ nhi Trung Nguyên nghĩ gì nhỉ, sao ta chẳng hiểu nổi. Đàn ông Tây Lương chúng ta mặc dù cũng được nạp nhiều thiếp đấy, nhưng mà nếu cả nhà không hòa hợp, vẫn có thể đi lấy người khác.”

A Độ gật đầu.

“Vả lại Lí Thừa Ngân thì có gì hay ho đâu chứ, trừ cái vẻ ngoài cũng tạm tạm ra, thì tính khí xấu xa, thái độ lại nhỏ nhen....” Tôi buông mình nằm xuống, “Nếu bảo ta tự mình chọn, ta thêm vào mà lấy hẳn.”

Tôi nói toàn những lời thật lòng, nếu mà bảo tôi tự mình chọn lựa, tôi không bao giờ để bản thân rơi vào bước đường thảm thương thế này. Rõ ràng trong lòng hẳn đã có người, tôi lại vẫn lấy hẳn, thành ra hẳn vừa ghét tôi thì chó, cuộc sống của tôi cũng trở nên chật vật. Giờ Triệu lương đệ bị giam cầm, Lí Thừa Ngân hận thấu tôi rồi, tôi mà lại muốn lấy một người chồng mang thù với mình à.

Nếu như để tôi được tự mình chọn lựa, tôi thà gả cho 1 người đàn ông Tây Lương bình thường, ít ra người ta sẽ thật lòng thích tôi, rong ngựa đèo tôi, đưa tôi đi săn lợn, thổi khèn cho tôi nghe, thế rồi tôi sinh cho người ta 1 đàn trẻ nhỏ, cả nhà vui vẻ êm đềm sống qua ngày....

Thực ra cuộc sống ấy, tôi biết mãi mãi chỉ gặp được trong mơ mà thôi.

A Độ bỗng nhiên kéo tay tôi, chỉ trở ra phía cửa sổ.

Tôi kinh ngạc vô cùng, đẩy mở cánh cửa, trên mái ngói lưu ly ở tòa điện đối diện có một người đang ngồi.

Người đó vận một bộ đồ trắng, nổi bật trên nền ngói lưu ly màu đen, vô cùng bắt mắt.

Tôi nhận ra kẻ đó, lại là cái gã Cố Kiếm kia đây mà!

Tôi đang lưỡng lự xem có nên hô hào “có thích khách” hay không thì hẳn đột nhiên đã như một cánh chim, trượt xuống từ nóc điện như thể cưỡi gió, khẽ khàng lanh lẹ đáp ngay dưới bậc cửa sổ trước mặt tôi.

Tôi trợn mắt với hẳn: “Người muốn làm gì?”

Hắn không đáp lời, chỉ có ánh nhìn dán trên mặt tôi. Tôi biết trên mặt mình còn có vết hơi sưng, về đến Đông Cung là Vĩnh Nương đã lấy ngay trứng gà luộc lăn cho tôi cả nửa buổi, thế mà trên gò má vẫn còn y nguyên dấu tay đỏ lựng, mãi không tan. Nhưng mà tôi cũng đâu có thiệt, cái tát kia của tôi khẳng định cũng khiến hẳn sưng vù cả mặt, bởi lẽ lúc đó tôi vận toàn bộ sức lực, mạnh đến nỗi lòng bàn tay cũng tê rần.

Giọng hẳn chỉ mang một nỗi ưu tư lạnh nhạt, dường như đang giong mình kiếm nén điều gì đó: “Ai đánh nàng thế?”

Tôi xoa xoa gò má, nói: “Không sao, ta cũng đánh trả lại rồi.”

Hắn khẳng khẳng truy hỏi bằng được: “Là ai?”

Tôi hỏi: “Người hỏi làm cái gì?”

Trên mặt hẳn vẫn chỉ có vẻ vô cảm: “Đi giết hẳn.”

Tôi hết cả hồn, hẳn lại hỏi: “Nàng đã là Thái tử phi rồi, ai dám đánh nàng? Là Hoàng đế? Hay là Hoàng hậu? Hoặc kẻ nào khác chẳng?”

Tôi lúc lắc đầu, nói: “Người đừng có hỏi, ta sẽ không nói với người đâu.”

Vậy mà hẳn vẫn hỏi: “Nàng bằng lòng đi cùng ta không?”

Cái gã này đúng là quán đản thật đấy, tôi lắc đầu, dợm đóng cửa lại, hẳn giơ tay chặn đứng cánh cửa sổ, hỏi tôi: “Nàng vẫn còn giận ta ư?”

Tôi chẳng hiểu đầu của tai nheo gì cả: “Vì sao ta phải giận người?”

“Chuyện 3 năm trước, lẽ nào nàng không giận sao?”

Tôi thành thật nói với hẳn: “Ta quả thực không quen người, người đừng nửa đêm nửa hôm đến đây nói những chuyện khó hiểu này nữa. Nơi đây là Đông Cung, nếu như người ta phát hiện ra, sẽ bị coi như thích khách rồi thì bị ngàn tên bắn chết mất.”

Hắn cười đầy thách thức: ‘Đông Cung ấy à? Cho dù có là Hoàng cung, ta thích vào thì vào, thích ra thì ra, ai làm gì được ta nào?’

Tôi tròn mắt nhìn hắn, tay này tưởng như ngồng cuồng đến cực điểm rồi, nhưng mà với võ công của hắn, đoán chừng Hoàng cung đối với hắn mà nói, đúng thật muốn vào thì vào, muốn ra thì ra. Tôi thở dài: “Rốt cuộc ngươi muốn gì?”

“Ta đến thăm nàng.” Hắn hỏi lại một lần nữa: “Nàng bằng lòng đi cùng ta không?”

Tôi lắc đầu.

Hắn tỏ ra tức giận, bỗng dưng lại nắm chặt tay tôi: “Nàng sống ở đây chẳng vui vẻ gì, vì sao không bỏ đi với ta?”

“Ai nói ta sống không vui vẻ đây? Vả lại ngươi là ai, sao cứ bận tâm chuyện ta sống vui hay không vui thế?”

Hắn dang tay lôi kéo tôi, tôi khẽ gào lên: “Bỏ tay ra!” A Độ vọt lên, hắn chỉ phẩy nhẹ tay áo một cái, A Độ đã loạng choạng bật lui vài bước, không đợi A Độ lại lao đến, hắn liền kéo tôi, lúc ấy thân tôi cảm giác như nhẹ bẫng, tựa một con diều giấy bị hắn kéo ra khỏi cửa sổ. Kinh công của hắn cao siêu vô cùng, mang theo tôi mà như thể đang lướt trên gió, tiếng gió không ngừng vỗ bên tai, chẳng mấy chốc chân cũng đã có điểm đáp hạ, nhưng lại là mái ngói bằng lưu ly vừa trơn vừa lạnh. Hắn bắt cóc tôi phi lên đến tận chóp đỉnh của chính điện trong Đông Cung, địa thế nơi ấy là chỗ cao nhất trong Đông Cung, phóng tầm mắt nhìn ra xa, cung khuyết thâm trầm, đèn điện chập chùng, đầu cũng mái cong, những gờ mái ngói bằng lưu ly, tất thấy dường như đang ẩn mình trong sắc đêm im lìm mà đen tựa nghiêng mực.

Tôi vùng khỏi tay hắn, suýt nữa lại trượt chân, buộc lòng phải tròn trĩnh mắt đối diện: “Chung quy thì ngươi muốn làm gì?”

Hắn lại chỉ xuống dải cung điện ngay dưới chân chúng tôi, nói: “Tiểu Phong, nàng nhìn xem, nàng nhìn nơi này mà xem, tường cao chót vót, bốn bề bao bọc, nơi đây như miệng giếng sâu không thấy được mặt trời, nơi đây làm sao có thể giam giữ nàng?”

Tôi rất không ưa cách hắn gọi tên tôi, điều đó cứ khiến tôi có một loại cảm giác không thoải mái gì, tôi nói: “Thế thì cũng chẳng phải việc của ngươi.”

Hắn bảo: “Rốt cuộc phải làm sao nàng mới chịu theo ta?”

Tôi lườm hắn: “Ta tuyệt đối không theo ngươi đâu, ngươi đừng tưởng bản thân ngươi có võ công cao cường, ta mà la hét ầm ĩ lên, kích động đến Vũ lâm quân, một phát ngàn mũi tên bắn là ngươi sẽ biến thành con nhím ngay đấy.”

Hắn cười nhạt, nói: “Nàng quên ta là ai rồi sao? Một khi ta đã có kiếm trong tay, nàng có gọi toàn bộ Vũ lâm quân trong Đông Cung đến, may ra mới độ được nửa phần ta.”

Tôi suýt thì quên khuấy mất, độ ngạo mạn của gã cao đến cực điểm. Thế là tôi nhanh trí giở chiêu vuốt mông ngựa: “Võ công của ngươi cao cường như thế, có phải là vô địch thiên hạ rồi không, xưa nay chưa từng thua ai bao giờ à?”

Hắn chợt bật cười, nói: “Nàng thật sự không nhớ được chút nào sao? Ba năm trước ta thua dưới kiếm của nàng.”

Tôi kinh hãi đến nỗi cảm sắp rớt mất tiêu, chỉ hẫng vào mũi mình, run run: “Ta? Thua ta á?” Mấy lời này cũng đáng sợ quá, tôi thậm chí một tí xíu võ công cũng không biết, hắn chỉ vẩy một ngón tay thôi, đã đủ quật nhào tôi xuống đất rồi, sao có thể độ kiếm để rồi thua tôi được chứ? Tôi đến chuôi kiếm cầm thế nào còn không hiểu đây.

“Đúng thế.” Hắn hết sức bình tĩnh, dường như lại rất thản nhiên, “Lần đó độ kiếm, chúng ta đã lấy cả đời ra đặt cược, ta thua nàng thì ta sẽ phải làm phu quân của nàng, cả đời yêu thương nàng, trân trọng nàng, đi theo nàng.”

Miệng tôi ngoác to đến nỗi khẳng định có thể nuốt được ngay 1 quả trứng gà, không kìm được hỏi: “Thế lần đó nếu mà ta thua thì sao?”

“Nếu mà lần đó là nàng thua, đương nhiên nàng sẽ phải gả cho ta, để ta cả đời này yêu thương nàng, trân trọng nàng, đi theo nàng.”

Tôi lại run lên cầm cập, cụ lớn ơi, đùa người ta cũng đừng đùa kiểu này chứ.

Hắn lại nói: “Ta cũng chẳng nhường gì đâu, nhưng nàng vừa ra tay đã đoạt được kiếm của ta, nên lần đó đành coi như ta thua nàng vậy.”

Tôi có thể đoạt được kiếm của hắn á? Đánh chết tôi cũng không tin đâu nhé!

Tôi giải quyết dứt khoát một chặp luôn: “Cho dù bất kể lần đó ai thua ai thắng, cũng chỉ là mấy chuyện ta không nhớ mình từng trải qua, và lại ta nào có quen người, chỉ dựa vào cái miệng của người ấy à, ta chẳng thêm tin.”

Hắn cười nhàn nhạt, lấy từ trong tay áo ra một đôi ngọc bội, nói: “Lúc ta và nàng ước định cả đời, từng chia đôi chim uyên ương này ra thành 2 nửa, chỗ ta chỉ có 1 mảnh ngọc bội, mảnh kia ở chỗ nàng. Đôi ta vốn dĩ đã ước hẹn, ngày 15 tháng 6 thời khắc trăng tròn nhất, ta ở ngoài Ngọc Môn Quan đợi nàng, ta sẽ dẫn nàng về nhà ta.”

5. Chương 09-10

Tôi nhìn tấm ngọc bội trên tay hắn, Tây Lương vốn có rất nhiều thương nhân người Hồ đến làm ăn buôn bán, lại cách vùng sản sinh ra ngọc Hòa Điền không xa lắm, thế nên những trang sức bằng ngọc mà tôi từng nhìn qua, phải nói là đếm không xuể. Kể từ hồi đến Thượng Kinh, mấy bảo vật hiếm có trong Đông Cung cũng vô vàn, thế nhưng tất thấy những miếng ngọc ấy, dường như lại không hề có được vẻ bóng sáng và ôn hòa như đôi ngọc bội này, miếng ngọc màu mỡ cừu tinh tế ấm nhuần đến nỗi nà, dưới ánh trăng lại thấp thoáng lan tỏa quang hào quang.

“Đôi ngọc bội này ta chưa từng thấy bao giờ.” Tính hiếu kỳ của tôi đột nhiên trỗi dậy, “Không phải người nói chúng ta từng hẹn ước sẽ bỏ nhà theo nhau à, vì sao sau đó lại không đi nữa?”

Hắn chậm chậm buông thông tay xuống, chợt khẽ nói: “Là ta có lỗi với nàng, hôm đó, ta đột nhiên có việc gấp, thế nên không thể ra quan ngoại đợi nàng được. Lúc ta đến được quan ngoại thì đã là ba ngày ba đêm sau kể từ ngày hẹn của chúng ta, lúc ta đến được chỗ hẹn, chỉ thấy mảnh ngọc bội này rơi trên cát sỏi, mà không hề thấy tung tích nàng đâu...” Tôi nghiêng đầu nhìn hắn, biểu cảm ấy quả thật không giống như đang bịa chuyện, nhất là lúc hắn kể về đoạn thất hẹn, khuôn mặt thoáng có nét vừa thất vọng lại vừa đau xót, như thể một nỗi ân hận không nói lên lời.

Tôi thấy câu chuyện hắn kể nhạt nhẽo vô cùng: “Người đã thất hẹn rồi thì còn gì để nói nữa, câu chuyện này chẳng tí thú vị nào cả. Lúc trước ta thật sự không quen người, chắc hẳn người nhận nhầm người rồi.” Tôi xoay người nhìn sắc trời: “Ta phải về đi ngủ đây. Còn nữa, sau này người đừng đến nữa, bị người ta bắt gặp chỉ tổ gây phiền phức cho ta thôi, mấy chuyện phiền phức của ta cũng đủ đau đầu lắm rồi.”

Hắn nhìn chăm chăm vào mặt tôi, nhìn được một lúc lâu mới hỏi: “Tiểu Phong, nàng đang trách ta sao?”

“Ta có rảnh hơi đâu mà đi trách người chứ! Quả thật là ta không quen người.” Hắn im lặng hồi lâu, sau cùng cũng chỉ thờ dãi sườn sườn, rồi rút từ trong ngực ra một loại ‘tên kêu’, nói với tôi: “Nếu như nàng gặp phải nguy hiểm, cứ bắn cái này lên trời, ta lập tức sẽ đến cứu nàng.”

Tôi có A Độ bên cạnh rồi, còn gặp nguy hiểm nỗi gì nữa chứ? Tôi quyết không nhận tên của hắn, hắn cứ cố dúi vào tay tôi. Thế rồi tôi được ẵm nhẹ một cái như lúc đi, không đợi tôi thốt ra tiếng nào, vài cái nhảy vọt, đã đáp xuống mặt đất, hắn tiễn tôi về đến tận cửa phòng ngủ của tấm điện, tôi chưa kịp quay người,

hắn đã đứng cách xa tầm mấy trượng. Thoát đến rồi đi đều trong im hơi lặng tiếng, nháy mắt đã vọt lên mái ngói lưu ly của tòa điện trước mắt, từ xa xa nhìn tôi một cái rồi quay đầu biến mất hút.

Tôi khép cửa sổ lại, tiện tay đưa tên cho A Độ, tôi nói: “Gã Cổ Kiếm này mặc dù võ công tuyệt thế đấy, nhưng con người lúc nào cũng lải nhải kiêu diên diên dơ dở, còn cứ bảo ta trước đây có biết hắn, nếu mà trước đó ta quả thực quen hắn, lẽ nào bản thân ta lại không nhớ tẹo nào sao?” A Độ nhìn tôi, ánh nhìn ấy chan chứa nỗi cảm thông dịu dàng, tôi không hiểu vì sao phải nhìn tôi như thế. Tôi thở dài, leo lên giường, A Độ không nói gì nữa, làm sao có thể nói cho tôi đây, cái gã Cổ Kiếm này rốt cuộc là ai.

Đại khái thì đêm nay đã phát sinh quá nhiều chuyện, thế nên tôi ngủ không yên giấc, lại còn nằm mơ lung tung. Trong mơ có tiếng người dập dìu thối khèn, tôi muốn xích lại gần với người đó, thế nhưng phủ kín bốn bề một lớp sương mịn màng khóa lấp mắt người thối khèn, hắn đang đứng tại 1 nơi nào đó, tưởng gần mà lại xa. Trong lòng tôi hiểu, chỉ là đôi chân chẳng dám bước lại gần. Tôi cứ quần quanh mãi trong làn sương khói, sau cùng đã tìm thấy người kia, đương lúc hớn hở chạy về phía đó, chợt sa chân trượt ngã, ngã xuống một vực thăm sâu hun hút.

Khoảng khắc tuyệt vọng lộ ra, bỗng nhiên có người đón lấy tôi từ giữa lưng chừng, gió ào ào lướt qua vành tai, người đó ôm tôi, chúng tôi cứ lao thẳng xuống.... Người đó cứu tôi, trong gió đêm xoay vòng người đó đã ôm tôi....xoay vòng....xoay rồi cứ xoay....những vì tình tứ phủ kín bầu trời kia tựa như giọt mưa sa....Giữa đất trời chỉ có chàng ấy nhìn xoáy vào mắt tôi....đôi mắt này chỉ phản chiếu riêng mình tôi....Tôi sắp say rồi, tôi sắp say ngất rồi, được vui mình trong vòng tay chàng, chính là người ấy đây mà....tôi biết chàng yêu tôi tha thiết, mà chàng cũng là người tôi yêu đắm say, chỉ cần có chàng ở bên, lòng tôi như dịu lại.

Lúc choàng tỉnh thì trời đã tỏ sáng, bao nhiêu lần rồi giấc mơ ấy ủa về trong tôi, nhưng mỗi lần bừng tỉnh, trong lòng chỉ tàn dư là thất vọng. Bởi lẽ tôi chưa hề một lần được nhìn rõ khuôn mặt cái người cứu tôi trong giấc mơ kia, tôi không biết chàng là ai, mỗi lần gặp mộng mị, tôi đều nỗ lực nhìn cho tường mặt chàng, nhưng chẳng một lần thành công, lần này cũng không ngoại lệ. Tôi lật mình, nhận ra bên gối có đặt một nhành hoa thơm ngát vẫn đọng nguyên một giọt sương mát rượi.

Tôi giật mình, A Độ nằm ngay trước cửa sổ, hầu như không ai có thể né được tai mắt của nàng ấy, trừ cái tay Cổ Kiếm nọ. Tôi cuống quýt mở bung cửa sổ, không còn bóng hình áo trắng nào nữa, gã Cổ Kiếm kia từ sớm đã lặn mất tăm rồi.

Tôi cắm nhành hoa vào bình, cảm giác tâm trạng cũng tốt hơn đôi chút, thế nhưng tâm trạng chẳng duy trì được bao lâu, bởi lẽ Vĩnh Nương rất chóng vánh đã đến bấm báo với tôi chuyện hôm qua Lí Thừa Ngân uống say cả đêm, giờ đang bí tỉ, vẫn còn đương đại náo ở bên đó.

Tôi khinh thường gã đàn ông này, phải tôi cũng chẳng thèm xé to chuyện làm gì, là tôi ấy à, tôi cứ lén lút đi thăm Triệu lương đệ đấy, vả lại nàng ta còn sống nhăn ra, thế nào chẳng có cách để hai người đoàn tụ bên nhau. Giữ được rừng xanh, lo gì không có củi đốt nào.

Tôi bảo Vĩnh nương, không cần bận tâm đến Lí Thừa Ngân, kệ xác hắn cho say chết đi.

Mặc dù nói thì thế, nhưng Lí Thừa Ngân 3 ngày liên tục, ngày nào cũng uống đến say mềm, sang ngày thứ 4, thành ra đổ bệnh.

Mỗi lần say xỉn, hắn lại đuổi hết cung nhân ra khỏi điện, cấm chỉ tiếp cận. Thế nên sau cơn say lại thành ra trúng phong hàn, thoát đầu chỉ đau họng ho khan, sau đó mới sốt cao. Chỗ tôi sống cách hắn quá nửa Đông Cung, tin tức cũng không được linh động, đến lúc tôi biết tin, hắn đã bệnh khá trầm trọng, nhưng trong cung lại chẳng hề hay biết tình hình.

“Điện hạ không chịu uống thuốc, cũng không cho truyền tin vào cung.” Vĩnh nương thì thầm: “Điện hạ vẫn đang giận đối với Hoàng hậu nương nương vì chuyện của Triệu lương đệ mà.” Tôi chỉ thấy vừa bức mình lại vừa buồn cười: “Hắn cứ hành hạ bản thân như thế, tưởng hắn đã thay Triệu lương đệ báo thù được rồi chắc?” Vĩnh Nương thưa: “Điện hạ trời sinh bản tính nhân hậu, lại hết mực được cả Bệ hạ và Hoàng hậu nương nương sủng ái, khó tránh khỏi có chút...” bà ấy không tiện nói xấu Lí Thừa Ngân, chỉ nói đến thế đã bỏ ngỏ.

Tôi quyết định đi thăm Lí Thừa Ngân, chỉ lo hắn bệnh chết thật, hắn bệnh chết không quan trọng, cái chính là tôi chưa muốn làm góa phụ.

Quả nhiên bệnh tình của Lí Thừa Ngân rất trầm trọng, bởi lẽ tôi đã đến trước giường hần rồi mà hần vẫn không tỏ thái độ cầu gút gì, trước kia chỉ cần tôi vừa bước vào tẩm điện của hần thôi, hần đã như nhìn thấy chuột bỏ rồi hất văng tôi ra ngoài. Cung nữ thay tôi vén màn, tôi thấy sắc mặt hần đỏ quạnh như con cua luộc chín, nhắc đến món cua, tôi từng có một chuyện tiểu lâm về nó, hồi chưa đến Thượng Kinh, tôi nào đã được thấy con cua. Tết Trùng dương năm đầu tiên, lúc đó trong cung thết yến, trong đó có một món hấp, tôi nhìn đĩa cua đỏ au mà không biết phải ăn ra sao. Chỉ vì chuyện ấy mà Lí Thừa Ngân cay nghiệt với tôi cả một thời gian dài, vừa nhắc đến đã gọi tôi là loại con gái Tây Lương đến con cua mà cũng không biết.

Tôi chìa tay thoa trán Lí Thừa Ngân, bờ trán nóng bỏng rẫy.

Tôi gọi mấy tiếng: “Lí Thừa Ngân này!” hần cũng không phản ứng gì.

Xem ra là sốt cao mê man thật rồi đây, hần nằm trên giường thở khò khè từng cơn ngắn ngủi, thậm chí khóe miệng còn tróc lớp da khô màu trắng nhờ.

Tôi toan rút tay lại, hần chợt túm chặt lấy tay tôi, lòng bàn tay nóng hầm hập tựa một thanh thép nung đỏ, hơi thở càng dồn dập, lại nghe được tiếng hần lơ mơ gọi: “Mẹ...mẹ ơi...” Hần không gọi mẫu hậu, trước kia chưa từng nghe hần gọi “mẹ”, suy cho cùng, Hoàng hậu vẫn là Hoàng hậu, hần lại là Thái tử, hai người xưa nay nói năng đều khách sáo khiêm nhường. Bây giờ ngấm lại Hoàng hậu đối với hần so với tôi cũng chẳng hơn kém gì, ngoài mấy câu “bình thân”, “ban ngồi”, “lui xuống đi” ra, còn lại toàn trích dẫn điển tích điển cố tràn giang đại hải ra để giáo huấn hần.

Nghĩ bụng thấy Lí Thừa Ngân cũng đáng thương thật.

Làm Thái tử phi đã rất phiền rồi, cái này không được phép, cái kia cũng không được phép, hàng năm có vô vàn đại lễ cung đình, mặc áo mào đội mũ phượng cả ngày lên lên xuống xuống mệt mỏi đến nỗi rã rời vai lưng. Mà thực ra Hoàng hậu đã châm chước cho tôi rất nhiều, bảo tôi tuổi còn nhỏ, lại từ Tây Lương gả đến Thượng Kinh, thế nên chẳng mấy khi trách móc nặng nề. Mà làm Thái tử so với làm Thái tử phi còn phiền não hơn gấp ngàn vạn lần, có mấy cuốn sách tôi vừa xem đã ong cả đầu, thế mà Lí Thừa Ngân thì quyển nào cũng phải thuộc lầu lầu. Văn song thì vô phải toàn, tôi nghĩ ắt hần lúc còn nhỏ hần chẳng có được những ngày vui vẻ như tôi, học nhiều thứ như thế, phiền não chết mất.

Tôi không rút tay lại được, Lí Thừa Ngân nắm rõ chặt, lúc ấy có cung nhân bưng thuốc đến, Vĩnh Nương tự mình nhận, rồi thì thảo nói với tôi: “Bẩm Thái tử phi, thuốc có rồi ạ.” Tôi đành phải gọi: “Lí Thừa Ngân! Dậy uống thuốc nào!” Lí Thừa Ngân không đáp lời, thế nhưng vẫn nắm chắc tay tôi. Vĩnh Nương sai người chèn thêm vài chiếc gối lên đầu giường, rồi để nội quan đỡ Lí Thừa Ngân dậy, nằm nằm nửa tựa vào đầu giường. Vĩnh Nương dùng thìa ngọc bón thuốc cho hần, nhưng mà hần mím chặt môi, mỗi một thìa thuốc lại có đến nửa phần men theo khóe miệng chảy ra ngoài.

Tôi ngấm bụng thấy khó lòng mà chịu được, nói: “Để ta.” Tay phải tôi vẫn bị Lí Thừa Ngân giữ, chỉ cảm được chèn thuốc bằng tay trái, tôi quay sang gọi A Độ: “Bịt mũi hần đi.” A Độ nghe lời tiến lên phía trước, ngất mũi Lí Thừa Ngân, hần bị nghẹt hơi, qua một lúc ngắn ngủi đã hé miệng, tôi lập tức tiện díp dốc cả bát thuốc vào miệng hần. Mũi vẫn bịt ngất, chỉ có thể ừng ực nuốt mấy ngụm, thuốc dốc vội quá, bị sặc cứ ho liên tục, mắt cuối cùng đã khê chớp mở: “Nóng...nóng quá...” Thà nóng chết còn hơn bị bệnh chết đấy nhé.

Tôi ra hiệu cho A Độ có thể nói lỏng được rồi, Lí Thừa Ngân vẫn siết chặt tay tôi, thế nhưng lại không hề nhìn tôi thêm một cái, vừa nhắm mắt đã lịm dần trong cơn mê man.

Vĩnh Nương giúp tôi lấy một chiếc đôn, để tôi ngồi bên cửa sổ. Tôi ngồi được một lúc, cảm giác chẳng thoải mái gì. Bởi lẽ cánh tay cứ phải dang ra suốt, tôi sai A Độ dịch đôn đi chỗ khác, mình thì dứt khoát khom người ngồi xổm xuống. Như thế này không cần phải cúi người nữa, thoải mái hơn nhiều, thế nhưng Lí Thừa Ngân vẫn giữ chặt tay tôi, cánh tay tê rần. Tôi định hất ra, nhưng vừa nhúc nhích Lí Thừa Ngân lại càng nắm chắc hơn, A Độ rút dao “soạt” một cái, khoa tay múa chân bên cánh tay Lí Thừa Ngân một lúc, tôi vội vàng lắc đầu, ý bảo không được. Nếu mà chặt cho hần 1 nhát, Phụ hoàng hần không lập tức nổi giận dẫn binh tiến đánh Tây Lương mới lạ đấy.

Tôi bắt đầu nhớ đến Triệu lương đệ, ít nhất lúc có nàng ta, tôi không phải chăm nom Lí Thừa Ngân nữa, cho dù hần có đổ bệnh đến ngổ người, cũng thêm vào mà nắm tay tôi chứ nhất quyết không buông như thế

này.

Qua một canh giờ, cánh tay tôi đã cứng đờ đến nỗi hoàn toàn mất đi cảm giác, tôi đang cân nhắc xem làm thế nào để cứu Triệu lương đệ ra, để nâng ta đến mà làm việc khổ sai này.

Hai canh giờ sau, nửa bên người tôi đã đờ đẫn đến nỗi tê liệt, tôi thật sự sắp không nhịn được nữa rồi, khẽ giọng gọi Vĩnh Nương. Bà ấy tiến lên phía trước cúi đầu lắng nghe tôi phân phó, tôi cả lăm cả lắp nói với bà ấy: “Vĩnh Nương ơi... ta muốn đi nhà cầu...” Vĩnh Nương lập tức thưa: “Nô tì sai người mang bô đến.”

Rồi bà ấy đi thẳng ra ngoài, tôi không kịp gọi lại. Bà ấy đã căn dặn nội quan khép bình phong lại, thế rồi tất cả đều lui ra ngoài, cửa tấm điện cũng đóng lại, mặt mày tôi đau khổ nhăn nhó vón thành cục.

“Vĩnh Nương....thế này không được đâu....”

“Nô tì hầu hạ nương nương...”

Tôi chực bật khóc: “Không được! Chỗ này không thể được! Lí Thừa Ngân còn đang ở đây mà...”

“Thái tử điện hạ đâu phải người ngoài...huống hồ điện hạ còn đương giắc.” Vĩnh Nương an ủi tôi, “Vả lại điện hạ và Thái tử phi là phu thê, đã là phu thê thì còn gì lạ lắm nữa...” tôi không đủ kiên nhẫn để mà nghe bà ấy thao thao bất tuyệt thêm nữa, tôi quả thực mót lắm rồi, thế nhưng trước mặt Lí Thừa Ngân, bảo tôi ở trước mặt một người đàn ông mà lại đi....Tôi chỉ còn nước òa khóc “Vĩnh Nương ơi người mau nghĩ cách đi....mau nghĩ cách đi!”

Vĩnh Nương đắn đo suy nghĩ, tôi lại không ngừng thúc giục, sau cùng chẳng thể nghĩ ra cách nào tốt hơn, mà tôi thật sự không thể nhịn thêm được nữa rồi, đành luyến thoáng nói: “Thôi đi thôi đi, chỗ này cũng được, người che cho ta.” Vĩnh Nương liền nghiêng người chắn giữa tôi và Lí Thừa Ngân, nhưng mà bởi vì Lí Thừa Ngân nắm tay tôi, mà bà ấy lại tuân thủ cung quy không dám quay lưng lại với tôi lẫn Lí Thừa Ngân, thế là chỉ che chắn được có một phần nhỏ. Tôi tháo đai áo mà sợ rợn tóc gáy, không ngừng ló đầu ra canh Lí Thừa Ngân, A Độ giúp tôi gỡ đai áo, lại giúp tôi kéo vạt váy.

Tổng cộng tôi có thuộc cả thể là 3 câu thơ, 1 câu thì đã phô trương trước mặt Bùi Chiêu rồi, chính là cái câu: “Lấy gì giải sầu? Chỉ rượu mà thôi” Vẫn còn 1 câu nữa là: “Dây to nhường đổ mưa rào, Nỉ non dây nhỏ như trò chuyện riêng. Tiếng cao thấp lẫn chen liền gảy, Mâm ngọc đầu bông nảy hạt châu.” Tại sao tôi lại thuộc mấy câu thơ này ấy à? Là bởi vì năm đó học tiếng phổ thông Trung Nguyên, mấy câu thơ này đọc hay bị lú lười, thế nên tôi cứ đọc đi đọc lại, năm này qua năm khác rồi cũng thuộc lòng luôn.

Dây to nhường đổ mưa rào, Nỉ non dây nhỏ như trò chuyện riêng. Tiếng cao thấp lẫn chen liền gảy, Mâm ngọc đầu bông nảy hạt châu.....quả nhiên..... nhẹ cả người nhẹ cả người....dễ chịu thật.

Đương lúc tôi thoải mái không kìm được đắc ý, cảm thấy mình có thể nhớ mấy câu thơ khó như thế, đương lúc tưởng chừng như vô cùng tài ba ấy, Lí Thừa Ngân bỗng nhiên khẽ động đậy, rồi choàng mở mắt.

“Á!” Tôi thất thanh kêu lên.

A Độ ngay tức khắc nhảy ra, tuốt đao “soạt” một nhát, Vĩnh Nương nghe thấy tôi gào lên cũng giật nảy mình, nhưng bà ấy đã bị A Độ đẩy sang 1 bên, thanh đao của A Độ kề ngay cổ Lí Thừa Ngân. Tay chân tôi vung loạn xạ, vừa túm lấy váy áo vừa hét: “Đừng! A Độ, đừng!” tôi thất lại đai áo cực nhanh, thế nhưng váy áo Trung Nguyên rườm rà lòi thối, chính tôi còn không biết mặc thế nào, bình thường luôn có cung nữ Thượng y giúp tôi mặc, tôi cuống quá thành ra thất nhảm nút chết, cũng chẳng lo được nhiều, lập tức ngăn A Độ lại: “A Độ! Đừng! Hắn chỉ làm ta giật mình thôi!” A Độ thu lại đao, Lí Thừa Ngân nhìn tôi tròn mắt, tôi đợi hắn, hắn dường như vẫn đang có chút hoang mang, ánh nhìn đờ đẫn, trước tiên là liếc đến tấm bình phong đằng sau, sau đó nhìn sang Vĩnh Nương đang trơ như phỗng, rồi trông xuống chiếc bô bên cạnh cửa sổ, sau đó ánh mắt chột hạ ở bàn tay tôi vẫn đang chết cứng trong tay hắn. Sau cùng chăm chăm vào nút thắt lộn xộn trên eo tôi, khóe miệng Lí Thừa Ngân bỗng nhiên giật giật.

Danh tiếng của tôi ới....mang vạ rồi! Ba năm này, bất luận là cãi nhau hay gây lộn, tôi chưa từng bị lép vế trước mặt Lí Thừa Ngân, ấy thế mà ngày hôm nay, danh tiếng của tôi thật sự bị hủy hoại rồi. Sự cảm phần dâng cao đến cực điểm, tôi hung hăng nói: “Chàng dám cười, ta lập tức sai A Độ cho chàng một đao chết ngay!”

Khóe miệng hần càng giật càng lợi hại, càng giật càng kịch liệt, tuy tôi vẫn hung hãn trợn mắt với hần, thế nhưng hần lại cười phá lên. Hần cười đầy bốn cợt, tôi cũng chưa từng thấy hần cười đến mức ấy, cả tấm điện ngân nga tiếng cười của hần. Tôi vừa bực vừa then, giành lấy thanh đao trên tay A Độ. Vĩnh Nương la thối thanh một tiếng, tôi lật ngược thanh đao, dùng sống đao chém về phía Lí Thừa Ngân: ‘Chàng tưởng ta không dám đánh chàng chắc? Chàng tưởng chàng bị bệnh thì ta không dám đánh chắc? Ta nói cho chàng biết, nếu không phải sợ Phụ hoàng chàng dẫn binh đánh cha ta, thì hôm nay ta phải chém chết chàng mới thôi!’

Vĩnh Nương đoạn lao lên giữ tôi lại, nhưng bị A Độ chặn ngang, mặc dù tôi dùng sống đao, thế nhưng đập lên người cũng gây đau đớn lắm. Lí Thừa Ngân bị đánh cho vài cái, trái với thường lệ lại không hề quát tôi, thế nhưng hần cũng chẳng chịu thua, liền giằng lấy đao từ tôi. Hai người chúng tôi quần nhau một trận ngay trên giường, trên tay tôi vẫn lăm lăm thanh đao sắc bén sáng lóa, lao vào không khí cứ kêu vun vút, Vĩnh Nương cuống quýt đến nỗi nhảy dựng cả lên: “Thái tử phi ơi là Thái tử phi, chớ làm Thái tử điện hạ bị thương! Điện hạ, điện hạ cẩn thận!”

Lí Thừa Ngân ra sức muốn đoạt lại thanh đao, giữa ngổn ngang bề bộn nhưng tôi vẫn dặn A Độ: “Đưa Vĩnh Nương ra ngoài đi!”

Không lôi bà ấy đi, vụ này sao giải quyết tới bến được.

A Độ mau chóng lôi Vĩnh Nương đi, tóc tai tôi xõa bung, trên đầu có một chiếc thoa kim phượng bỗng nhiên trơn tuột xuống, lủng lẳng bên mai.

Chính lúc phân tâm ấy, Lí Thừa Ngân chiếm đoạt thành công thanh đao trên tay.

Tôi giận tím mặt, nhào đầu về phía trước toan cướp lại. Lí Thừa Ngân đã trở mình bật dậy đứng trên giường, một tay giương cao thanh đao, vóc dáng hần cao vọt hần so với tôi, tôi kiễng chân cũng không tới, tôi bật nhảy mấy lần định chụp lấy chuôi đao, hần đổi tay, tôi lại nhảy, hần vẫn đổi...tôi nhún nhảy liên tục những 4-5 lần, lần nào cũng vồ hụt, hần thế mà tỏ ra đắc ý vô cùng: “Nhảy à! Nhảy nữa đi!”

Tôi tức lắm, thấy hần chỉ mặc bộ áo ngủ màu vàng bằng lụa, bên dưới lộ ra thắt lưng đỏ nhạt, tôi bỗng nảy ra sáng kiến, chìa tay rút dải thắt lưng ấy. Lúc này Lí Thừa Ngân trở nên luống cuống: “Nàng, nàng định làm gì?” rồi một tay giữ chặt lấy dải đai, tôi chớp thời cơ bật lên đập vào đầu gối hần 1 cái, cú đập này khá mạnh, hần khụy chân rồi đổ nhào xuống, tôi lao lên tóm lấy cổ tay hần, thế là thanh đao đã thuộc về tôi.

Đúng lúc A Độ quay trở lại, vừa vén màn đã thấy tôi đang nằm bò trên người Lí Thừa Ngân lôi kéo thắt lưng hần, mặt A Độ “vụt” đỏ, loáng một cái đã lẩn mất hút.

“A Độ!”

Tôi nhảy dựng lên toan gọi A Độ lại, Lí Thừa Ngân đã giằng lại được thanh đao, chúng tôi lộn 1 vòng, đánh từ trên giường đánh xuống dưới đất, chẳng ngờ hần trông thế mà cũng biết đánh nhau, trước đây thỉnh thoảng có lần chúng tôi động tay động chân, nhưng trước kia toàn chỉ dừng ở đó là xong, thông thường còn chưa đánh đã bị người ta can ngăn. Hôm nay xem như xưa nay chưa từng có, mặc dù hần đang bệnh, nhưng trượng phu vẫn cứ là đấng trượng phu, quả thật sức khỏe vô biên cứ y như là lạc đà ấy. Tuy rằng tôi rất có khiếu uỳnh lộn, nhưng bất lợi ở chỗ sức không bền, giằng co qua lại một lúc đã đuối dần, sau cùng thanh đao lọt vào tay Lí Thừa Ngân, tôi liều mạng bẻ tay hần, hần nới lỏng tay đã quăng thanh đao sang 1 bên, rồi dùng chân đá văng đi một đoạn rất xa, đợt này thì chúng tôi chẳng ai còn với nổi đao nữa.

Tôi thở hồng hộc, Lí Thừa Ngân vẫn vịn siết lấy cánh tay tôi, chúng tôi như hai cái khóa móc vào nhau bò toài trên thảm. Bờ trán hần mướt mồ hôi, tốt rồi nhé, đánh một lúc mà cả người đã sưng nước, phong hàn chẳng mấy mà khỏi. Cả hai cùng cầm cự, hần đã không thể buông tay, tôi cũng chẳng còn sức mà giẫy. Sau cùng Lí Thừa Ngân để ý đến dải lụa thắt ngang ngực tôi, liền chìa 1 tay kéo dải lụa ấy, tôi giật thót tim: “Chàng muốn làm gì?”

Hần giật phắt dải áo rồi qua quýt trối tay tôi lại, tôi hoảng hồn, chỉ sợ hần trối tôi lại rồi sẽ bắt đầu đánh tôi, tôi la lớn: “Này! Quân tử đánh nhau không mang thù, chàng dám hành hạ ta, ta sẽ gọi A Độ đến chém chết chàng cho mà xem!”

“Im miệng!”

“A Độ!” Tôi thất thanh gọi, “Mau đến đây đi A Độ!”

Đoán chừng Lí Thừa Ngân đúng là có đôi chút sợ A Độ sẽ đến thật, hẳn ta đánh không lại với A Độ. Thế là hẳn ngoài đầu dáo dác tìm đồ, tôi đoán hẳn muốn tìm thứ gì đó để bịt miệng tôi, nhưng trên giường là một đồng nhón nha nhón nháo, gối thì đã bị hất văng xuống đất, ngay lập tức làm sao mà tìm được thứ thích hợp chứ? Tuy rằng tay tôi bị trói đấy, nhưng chân vẫn động đậy được, ngúng nguẩy như con cá mắc cạn, thừa cơ gào lên: “A Độ! Mau đến cứu ta! A Độ!”

Lí Thừa Ngân cuống cuống nhào đến túm lấy tôi, thế rồi hẳn dùng chính miệng mình để chặn đứng miệng tôi.

Tôi sững sờ.

Trên người hẳn có mùi mồ hôi, có mùi trầm thơm, có mùi thuốc, còn có cả mùi gì đó không tài nào hiểu nổi, mà bờ môi ấy mềm nhũn, nóng rực, giống như một đôi vịt trời nướng được lửa, thế nhưng lại còn mềm hơn cả vịt nướng, tôi chết đứng, hoàn toàn chết đứng. Trợn tròn con mắt, khuôn mặt của Lí Thừa Ngân chiếm trọn tầm nhìn, không, là con người của hẳn chiếm trọn.

Chúng tôi cùng trừng mắt với nhau.

Tôi cảm giác, mình ngu ngốc trợn mắt với hẳn mà quên luôn cả hít thở.

Dường như hẳn cũng quên luôn cả hít thở rồi ngu dần đi trừng mắt với tôi.

Sau cùng tôi mới vừa hé miệng, tính gào to, cánh tay hẳn lại siết chặt, tôi càng bị áp sát, tôi vừa định mở mồm, đầu lưỡi hẳn đã lao vào trong.

Buồn nôn quá đi mất!

Tôi nổi da gà toàn thân, lông tơ cũng dựng đứng cả lên, vậy mà hẳn gặm môi tôi áááááááááá! Đây là môi của tôi! Nó không phải móng giò! Cũng không phải gà nướng! Càng không phải đùi vịt đâu nhé! Hẳn ôm tôi rồi gặm ngon lành....hẳn vừa gặm vừa lần mò quần áo, may mà trên thắt lưng có 1 nút chết, nếu không vạt áo đã bị hẳn xé toang rồi, giờ đến váy cũng sắp bị hẳn xé thì tôi khỏi sống nữa cho xong

Cắm! Uất! Lắm! Rồi!

Tôi liều mạng cắn hẳn 1 cái, thế rồi gập chân hung hăng đá hẳn!

Hẳn bị tôi đá trúng 1 bên, không còn nhúc nhích nổi. Tôi bật dậy, lao như bay, ngồi thụp xuống lượm thanh đao của A Độ lên, cứa 2 3 nhát cho đứt phăng đồng dây dợ lằng nhằng trên tay, xong xuôi tôi đã kề đao ngay cổ hẳn: “Lí Thừa Ngân! Hôm nay ta liều mạng với ngươi!”

Lí Thừa Ngân thần thờ liếc tôi 1 cái, vừa cúi đầu nhìn thanh đao, tôi dí đao sát thêm chút nữa, uy hiếp hẳn: “Chuyện ngày hôm nay không cho phép ngươi được tiết lộ ra ngoài, bằng không ngay tối nay ta sẽ sai A Độ đến giết ngươi!”

Lí Thừa Ngân chống tay chễm chệ ngồi, như thể bên cổ chẳng hề có thanh đao sắc bén không gì đo được, bỗng đâu biến thành một kẻ vô lại: “Chuyện gì ngày hôm nay—mà không cho phép ta được tiết lộ ra ngoài?”

‘Chuyện ngươi hôn ta, còn nữa....còn....hử! Dù gì đi chăng nữa, chuyện hôm nay cấm ngươi không được nhắc đến! Bằng không ta cho ngươi chết ngay tại chỗ!’

Hẳn lại dí cổ lại gần lưỡi đao hơn: “Thế nàng giết ta luôn đi vậy....nàng như thế là mưu sát tướng công đấy nhé! Còn nữa, nàng mà dám động đến một sợi lông măng của ta thôi, phụ hoàng của ta lập tức sẽ đẩy binh, đi đánh Tây Lương của các nàng!”

Vô! Lại! Quá! Thế!

Trong khoảnh khắc tức tối, tôi không rõ nên làm gì, phân vân giữa việc rút cuộc bây giờ cứ đâm cho hẳn 1 đao, hay đợi trời tối, sai A Độ đến dạy dỗ hẳn 1 trận.

“Nhưng mà...” hẳn nói, “May ra tâm trạng ta mà tốt... thì ta mới không tiết lộ chuyện ngày hôm nay với người khác.”

Tôi cảnh giác nhìn hấn: “Phải làm sao người mới có tâm trạng tốt?”

Lí Thừa Ngân xoa cằm: “Ta nghĩ đã...”

Tôi dữ tợn nói: “Có gì mà phải nghĩ! Dẫu sao ta cứ phải nói cho người biết, người mà dám nói ra, ta lập tức sai A Độ đến cho nhà người 1 đao!”

“Trừ phi nàng hôn ta!”

“Cái gì?”

“Nàng hôn ta, ta sẽ không kể với ai nữa..”

Tôi nhìn hấn đầy vẻ ngờ vực, Lí Thừa Ngân của ngày hôm nay rõ ràng là không giống Lí Thừa Ngân gì cả, trước kia chúng tôi nói chưa quá 3 câu đã hực hặc, Lí Thừa Ngân là loại đáng hận đáng giận đáng ghét....nhưng hôm nay đã trở nên vô lại khôn nạn nanh nọc.

Tôi khôn khổ liều mình đánh bạc 1 phen: “Người nói lời phải giữ lời đấy nhé?”

“Quân tử nhất ngôn, tứ mã nan truy.”

Đành vậy, tôi buông đao xuống, nhắm tịt mắt, hung hăng cắn 1 cái lên mặt hấn, cứ cắn cho đến khi hấn vết răng, hấn đau đến nổi rít một hơi thật sâu. Tôi hôn xong, đang định nhắc đao lên bỏ đi, hấn đã giơ tay kéo tôi lại, kéo tôi vào lòng hấn.

Lại gặm môi tôi trời aaaaaaaaa!

Hấn gặm một lúc lâu mới buông tôi ra, tôi bị hấn gặm đến ngạt thở, bờ môi bỏng rát, thằng cha này nhất định gặm sừng môi tôi rồi!

Hấn chìa ngón tay vuốt ve môi tôi, nói: “Thế này mới gọi là hôn, biết chưa?”

Tôi thật sự chỉ muốn cho hấn 1 đao, nếu mà không phải bận tâm việc 2 nước giao tranh, dân chúng lâm vào cảnh lầm than, máu chảy thành sông, xương chất thành núi.....tôi bèn miễn cưỡng nhẫn nhịn, ngoác mồm: “Đội ơn bệ hạ đã chỉ bảo thần thiếp!”

“Không cần cảm ơn.” Hấn diễn trò khôn nạn đến tận cùng, “Bây giờ nàng đã biết, đến lượt nàng hôn ta rồi đấy.”

“Vừa nãy không phải hôn rồi à!” Tôi tức đến chồm cả lên, “Nói lời mà không biết giữ lời nhé!”

“Vừa nãy là ta hôn nàng, không phải nàng hôn ta.”

Vì hòa bình hai nước, nhịn nào!

Tôi núm chặt vạt áo hấn, học cách hấn, gặm môi hấn, đui gà đui gà đui gà này....cứ coi như đang gặm đui gà vậy! Tôi gặm! Này thì gặm! Gặm gặm gặm!

Gặm xong thì buông tay, thấy từ cổ cho đến mang tai hấn đều đỏ lựng cả lên, thậm chí mắt cũng nổi tơ máu, mà hơi thở đang dồn dập.

“Điện hạ lại sốt à?”

“Không!” Hấn kiên quyết phủ nhận, “Nàng có thể đi được rồi.”

Tôi sửa sang lại váy áo, vuốt lại tóc tai, cầm chắc đao, hùng dũng hiên ngang bỏ ra ngoài.

Bên ngoài chẳng có ai, tôi đi thẳng một mạch về đến tấm điện của mình, mới thấy có đám cung nhân. Bọn họ nhìn thấy tôi, ai ai cũng một vẻ ngẩn tò te, mà còn quên luôn cả việc phải hành lễ với tôi nữa chứ. Phải biết rằng bọn họ đều do 1 tay Vĩnh Nương chọn, tất cả đều 1 vẻ hết như Vĩnh Nương, từng giờ từng khắc đều khắc ghi quy củ phép tắc.

Tôi soi gương, mới hiểu vì sao bọn họ tỏ cái thái độ đấy.

Hết như quỷ mà.....Đầu bù tóc rối, váy áo xộc xệch, mồm miệng còn sưng vù, cái gã Lí Thừa Ngân khôn nạn ấy, quả nhiên gặm sừng cả môi tôi lên rồi. Đám cung nhân vây quanh đổi áo cho tôi, giúp tôi chải lại

đầu, may mà không kẻ nào dám hỏi rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, nếu như bọn họ mà biết được thì, tôi khỏi cần sống ở Đông Cung này nữa rồi. Đương lúc tôi còn đang hậm hực, bên ngoài đột nhiên có người truyền tiếng, nói Lí Thừa Ngân phái thái giám đến tặng đồ tôi. Chuyện này quả hiếm hoi, bọn họ đều hiểu Lí Thừa Ngân chẳng ưa gì tôi, xưa nay nào có cử người đến đưa đồ cho tôi đâu.

Tôi chỉ cảm thấy kì dị, bình thường cãi vã với Lí Thừa Ngân, phải đến mấy ngày hẳn không thêm để mắt tôi, hôm nay chúng tôi vừa mới đánh nhau một trận rõ to, hẳn lại còn sai người đến tặng quà, thế này thì kì dị quá rồi.

Nhưng mà tôi cũng chẳng phải sợ Lí Thừa Ngân, thế nên tôi liền bảo: “Vậy gọi hắn vào đi.”

Thái giám được phái đến nâng một chiếc khay, trên khay phủ nhiễu đỏ, tôi cũng không nhìn rõ bên dưới là gì. Thái giám được Lí Thừa Ngân phái đến truyền chỉ, thế nên vẫn đứng nguyên ở đó, trang nghiêm đọc chỉ: “Điện hạ nói, trong lúc thiếu kiên nhẫn đã xé hỏng đai áo của Thái tử phi, điện hạ cảm thấy rất áy náy, nay ban riêng cho Thái tử phi 1 đôi dây lụa uyên ương. Điện hạ nói, vốn dĩ phải đích thân mình cài cho Thái tử phi, thế nhưng chuyện vừa mới mẻ quá, lại đổ mồ hôi, sợ lại nhiễm cảm mạo, đành cáo lỗi không đến được. Điện hạ còn nói, chuyện ngày hôm nay, điện hạ tuyệt đối sẽ không kể cho người khác, xin Thái tử phi yên tâm.”

Tôi suýt té xỉu vì ức. Đám cung nhân có kẻ ngửa mặt nhìn trời, có kẻ cúi gằm nhìn xuống, có kẻ liếc mình cẩn mồi, lại có kẻ nhăn nhó mặt, còn có kẻ đoán chừng đang cố nín cười, thế nên cơ mặt đang co giật.....tóm lại là chẳng có kẻ nào nhìn tôi cả, tất cả đều tỏ vẻ đang làm gì đó mà không hề nghe thấy.

Lí Thừa Ngân coi như người lợi hại thật! Người bảo thế này là không kể với người khác à? Người chỉ thiếu điều chưa báo cáo với toàn thiên hạ thôi! Còn cố ý nói thế này nữa chứ....Cái kiểu mờ ám không chịu nổi! Khó có ai nghe mà không nghĩ xuyên tạc!

Tôi nghiêng chặt răng rồi mới rặn cười: “Thần thiếp tạ ơn điện hạ.”

Lúc này tiểu thái giám mới khúm na khúm núm quỳ xuống hành lễ với tôi, dâng khay quá đỉnh đầu. Tôi cũng không sai người, tự tay lật tấm nhiễu, bên trong quả nhiên là 1 đôi dải lụa tuyệt đẹp có thêu uyên ương, trông phô trương đi liền với cái khay, 1 trận tức tối xộc đến trong tôi, may mà chưa ngất. Cung nữ bên cạnh sớm đã rào bước lên, giúp tôi đỡ chiếc khay.

Tôi thừa biết Lí Thừa Ngân sẽ không để cho tôi được sống những ngày tháng tốt đẹp, nhưng tôi cũng chẳng ngờ hắn lại xảo quyết đến thế, dám giữ cái trò bôi nhọ thanh danh này. Lúc chập tối thì A Độ cùng vừa về, còn kéo theo cả Vĩnh Nương. Vĩnh Nương trở về chưa quá nửa tuần trà đã có người bẻm mép kể cho bà ấy nghe chuyện lụa uyên ương, Vĩnh Nương không dám hỏi gì tôi, nhưng mặt mày không kìm nổi rạng rỡ, thấy môi tôi sưng vù lên, còn sai người chuẩn bị bữa canh đêm. Tôi dám chắc hiện nay cả Đông Cung không ai là không biết, không ai là không hiểu, váy áo tôi xộc xệch, tóc tai tôi xơ xụi, bước ra từ tấm điện của Lí Thừa Ngân, đến đai áo biến đi đằng nào cũng chẳng hay, thế rồi Lí Thừa Ngân còn ban tặng tôi 1 đôi lụa uyên ương.

Lụa uyên ương à, tôi nghĩ đến 3 chữ ấy thôi đã rợn cả tóc gáy. Lí Thừa Ngân ban cho tôi 3 thước lụa trắng tôi còn không thấy lạ, hẳn lại đi ban cho tôi lụa uyên ương, đây rõ là một âm mưu lớn lắm.

Thế nhưng người trong Đông Cung không hề nghĩ thế, nhất là đám cung nữ hầu hạ bên tôi, bây giờ họ đang hả lòng hả dạ, tưởng cuối cùng tôi đã thu phục được Lí Thừa Ngân.

“Điện hạ thế là đã hồi tâm chuyển ý rồi, a di đà phật!”

“Ả họ Triệu kia nhất định đã bỏ bùa điện hạ, muội thấy ả họ Triệu kia vừa bị nhốt lại, điện hạ lập tức đổi với Thái tử phi nương nường tốt hơn bao nhiêu.”

6. Chương 11-12

“Đúng thế! Nương nương của chúng ta vốn có dung mạo mỹ miều, không được điện hạ quan tâm, quả thực trời đất bất dung!”

“Muội có để ý dáng vẻ nương nương lúc thấy dải uyển ương ấy không, mặt ửng hồng e lệ nhé....”

“Đúng thế, là tỷ, tỷ cũng thẹn thùng đấy, điện hạ thật là mạnh dạn....giữa thanh thiên bạch nhật lại sai người ban tặng nương nương cái đó....”

“Còn phải mạnh dạn hơn ấy....tỷ không thấy nương nương lúc trở về à, đầu bù tóc rối, đến y phục cũng bị bức xé....có thể thấy điện hạ rất là....rất là khẩn thiết....hì hì....”

....Tôi lồm cồm bò dậy, nghe cung nữ gác đêm rử rỉ to nhỏ, chỉ muốn gào thét to lên mà bảo với họ rằng, đấy không phải sự thật, không phải sự thật đâu! Ta đây đỏ mặt là bởi vì tức đấy chứ! Áo váy bị rách là do đánh nhau cơ mà! Tóm lại thì chuyện này về căn bản không hề giống như mấy người bọn họ tưởng tượng!

Lí Thừa Ngân cũng chẳng thật sự thích tôi, hẳn chỉ đang ráp tâm làm ô danh tôi.

Chẳng ngờ Lí Thừa Ngân không chỉ cố ý khiến tôi chịu oan ức, mà chủ tâm hẳn còn muốn ngấm máu phun người.

Đến hôm sau thì Hoàng hậu đã gọi tôi tiến cung, tôi vừa vái chào xong, người không sai cung nữ đỡ tôi dậy như thường lệ, cũng không nói ban ngồi. Hoàng hậu ngồi trên ngự tọa, đọc thoai một bài dài dằng dặc. Tuy rằng lời lẽ vẫn kiêu khách khí xa lạ, thế nhưng tôi thừa hiểu những lời ấy toàn là mắng nhiếc giáo huấn cả.

Tôi đành phải quỳ trên thảm vuốt từng câu dạy dỗ.

Đây quả là chuyện xưa nay chưa từng có, trước kia thỉnh thoảng cũng có lần người mắng tôi, thường thì là vì tôi làm những chuyện quá trớn, ví dụ như ở đại lễ lại quên khuấy mất cung quy, hoặc lúc lễ tổ không cẩn thận lại buông ra mấy lời xui xẻo. Nhưng bảo tôi quỳ ở đây chịu mắng mỗ, có lẽ là lần đầu.

Người bắt đầu dẫn chứng nào là ‘Nữ huấn’ ‘Nữ giới’, sau thì trích dẫn sự tích về những hoàng hậu vừa đức độ lại anh tuệ đã lưu danh triều đại, một tràng dài những lời trưởng giả cứ thế tuôn ra, tôi nghe mà bức rức khó chịu, thậm chí đầu gối cũng bủn rủn, lại không dám với tay ra xoa nắn. Thực ra người thừa biết tôi nghe không hiểu ý nghĩa ẩn dụ trong lời người nói, quả nhiên, sau khi đường hoàng kết thúc bài diễn văn ấy, Hoàng hậu cuối cùng thở dài, bảo: “Con là Thái tử phi, là chính thất của Đông Cung, là mực thước cho thiên hạ. Ngân Nhi tuổi trẻ bông bột, con phải ở bên mà khuyên nhủ, sao còn có thể để mặc hoàng nhi làm càn như thế? Chẳng nói gì hoàng tộc chúng ta, mà bổn phận của một thê tử bình thường cũng biết nên dè dặt....”

Tôi cuối cùng đã nghe ra ý tứ của người, không kìm được mà phân bua: “Không phải thế đâu ạ, là điện hạ....”

Hoàng hậu lạnh lùng lườm tôi 1 cái, ngắt lời tôi: “Ta biết là do phía hoàng nhi, thế nhưng hoàng nhi thân thể còn đang mang bệnh, con không biết đường cự tuyệt hay sao? Ngộ nhờ qua cơn thương hàn mà giữ gìn sức khỏe, lại đổ bệnh nặng hơn, vậy thì phải làm sao đây? Tương lai sau này con lên ngôi Hoàng hậu, với tư cách người đứng đầu lục cung, phải làm tấm gương cho hậu cung, con cứ đà này, mai sau làm sao nói được người khác?”

Tôi vừa tức tối lại vừa hổ thẹn, chỉ muốn đào một cái lỗ mà chui vào. Chừng như Hoàng hậu đang mắng tôi không biết giữ thể diện, biết Lí Thừa Ngân đang bệnh mà còn.... còn.... làm chuyện đó Thế nhưng có trời mới biết! Chúng tôi vốn có làm gì đâu....không hề làm mà!

Oan khuất quá, rõ ràng là tôi đang bị vu oan!

Hoàng hậu thấy tôi túng ách ngân ngân nước mắt, chắc bụng bảo dạy thế cũng đủ lắm rồi, người nói: “Đứng lên đi! Ta chỉ muốn tốt cho con thôi, con biết chuyện này truyền ra ngoài sẽ khó nghe thế nào không, phu thê tuổi còn trẻ thân mật là chuyện bình thường, thế nhưng cũng phải chọn lúc chọn nơi cho thích hợp.

Trung Nguyên chúng ta không bì được với Tây Lương, một câu nói tùy tiện cũng giống như một con dao, nhất là trong cung cấm, những chuyện gièm pha vô căn cứ có khả năng giết người cả đấy.”

Vành mắt tôi đỏ hoe: “Con không xứng với ngôi Thái tử phi này....con không thể làm được.”

Hoàng hậu tỏ vẻ như không hề nghe thấy, chỉ dặn dò Vĩnh Nương: “Chăm sóc Thái tử phi cho tốt, còn nữa, Thái tử dạo gần đây lâm bệnh, Thái tử phi còn trẻ người non dạ, trách nhiệm lại nhiều, Thái tử phi không cần phải hầu hạ thuốc thang cho Thái tử. Để Thái tử phi chép phạt ‘Nữ huấn’ mười lần.”

Tôi tức anh ách trong bụng, như thế chẳng phải là coi tôi như hồ ly tinh à! Tôi cuối cùng đã hiểu ra, Lí Thừa Ngân giăng cái bẫy này là muốn tôi chui đầu vào.

Dải y缘 ương cái nổi gì chứ, rõ ràng hại nhau còn hơn cả lựa trắng, lại phải chép mười lần ‘Nữ huấn’, thế là giết tôi rồi còn gì!

Vừa trở về Đông Cung, tôi đã muốn xách đao đi tìm Lí Thừa Ngân sống mái một phen, hấn dám ngấm ngấm mưu tính hại tôi, hấn chán sống rồi! Thế mà Vĩnh Nương ở bên trông coi tôi nửa bước cũng không rời, còn bố trí cung nữ giúp tôi mài mực trải giấy, tôi buộc lòng phải nuốt giận mà chép ‘nữ huấn’, chữ Trung Nguyên vốn đã khó viết thì chớ, mỗi 1 chữ viết ra, trong lòng tôi lại lòi Lí Thừa Ngân ra chữ 1 lượt. Chép xong mấy dòng, trong lòng tôi tổng thể đã chửi Lí Thừa Ngân đến quá trăm lượt.

Tối đến, khó khăn lắm mới đợi được đêm khuya thanh tĩnh, tôi nhẹ nhàng choàng áo vào, A Độ nghe tiếng tôi bật khỏi giường, cũng khó hiểu mà ngồi dậy theo, tôi thì thầm: ‘A Độ, đưa đao của ngươi cho ta.’

A Độ không hiểu tôi muốn làm gì, nhưng vẫn giao cho tôi thanh đao của nàng ấy, tôi lẳng lặng nhét đao vào dưới áo, rồi khoác thêm áo gấm bên ngoài đồ ngủ. Không có A Độ, tôi không lách được đám Vũ Lâm quân trong Đông Cung, thế nên tôi dẫn A Độ theo, rón ra rón rén đẩy cửa bên hông tấm điện, rồi xuyên qua cầu mái hiên, nhắm thẳng hướng tấm điện của Lí Thừa Ngân mà đi. Vừa mới lên cầu, A Độ bỗng dừng lại.

Thì ra đúng lúc Vĩnh Nương nhắc lồng hương đi tới, quả này chúng tôi bị bà ấy bắt tận mặt rồi.

Mà cũng trùng hợp ngẫu nhiên thật, tôi quên khuấy mất đêm nay là đêm 15, hàng tháng đến dịp Vĩnh Nương lại đi cúng Trăng. Tôi đang suy xét việc có nên bảo A Độ đánh ngắt bà ấy không nhỉ, hoặc bà ấy có la lớn, gọi Vũ lâm quân đến, áp tải chúng tôi chẳng.

Ai ngờ Vĩnh Nương thấy 2 người bọn tôi, thoát đầu có ngần ra, sau lại ngoái đầu nhìn hướng chúng tôi sắp đi, ánh đèn thoát ẩn thoát hiện phía bên đó là tấm điện của Lí Thừa Ngân.

Tôi thừa cơ liền quay sang nháy mắt ra hiệu với A Độ, ý bảo nàng ấy hạ gục Vĩnh Nương đi. Mất tôi còn còn chưa kịp nháy, ai dè Vĩnh Nương chỉ khe thở dài, nhắc lồng hương, lẳng lặng lách thẳng qua người chúng tôi.

Tôi bối rối đến bán sống bán chết, Vĩnh Nương đi được vài bước, chợt ngoái đầu, nói với tôi: “Gió đêm hơi lạnh, Thái tử phi thăm điện hạ xong thì trở về nhé, chớ để nhiễm lạnh.”

Tôi lại được cơn bực mình, không ngờ bà ấy cho rằng tôi đi gặp riêng Lí Thừa Ngân!

Cái này.....đúng là.....Thôi, bỏ qua đi!

Tôi hằm hằm dẫn A Độ chạy thẳng đến tấm điện của Lí Thừa Ngân, ngày nào chưa bẻ gãy được răng hấn, ngày đó khó mà rửa được nỗi sỉ nhục này.

Đến trước tường bao ngoài của tấm điện, A Độ nhẹ nhàng kéo tôi nhảy vọt lên bờ tường, chúng tôi còn chưa kịp đứng vững, đột nhiên nghe thấy tiếng la lớn: “Có thích khách!” tiếp theo đó nào là tiếng binh khí sắc lẹm bổ vào không khí, nào là tiếng cung tên rung bật vun vút, tôi đang nửa chừng ngơ ngác thì đã có vô vàn mũi tên bắn thẳng đến về phía chúng tôi, hệt như 1 trận mưa châu châu đen kịt bầu trời. Bốn phía đèn đuốc phản phật chỉ trong nháy mắt đã sáng lóa, A Độ chắn trước mặt tôi đánh chặn biết bao nhiêu là tên bay, nàng ấy có chắn cũng không được bao lâu, phút nôn nóng tôi đã nghĩ mình phải quay người nhảy xuống, tránh làm A Độ bị thương, ai ngờ vừa trượt chân 1 cái, đã rơi thẳng từ trên tường cao xuống.

Bờ tường rất cao!

Chỉ nghe tiếng gió quất bên tai vun vút....phen này....phen này ngã thế nào cũng ra thịt bầm.

Tôi ngã ngửa người xuống, còn thoáng thấy khuôn mặt A Độ hoảng hốt lo sợ. Nàng ấy phi thân nhào đầu về phía trước toan túm lấy tôi, sau lưng kia là khoảng trời đen kịt, những vì tinh tú rải rác như vừng trắng, chẳng mấy đã càng lùi càng xa, mà ánh trăng kia trong phút chốc đã bị mái vòm che chắn khuất khỏi tầm mắt....Tôi nghĩ A Độ không túm nổi tôi rồi, tôi rơi xuống chóng vánh quá, vào đúng cái lúc tuyệt vọng ấy, đột nhiên có người ôm lấy thắt lưng tôi, thế ngã cũng bất thành linh chậm dần, người ấy chuyển mình, thế rồi cả cơ thể tôi được bao gọn. Trâm cài đầu bị gió hất bung, tóc xòa tung phấp phới phe phẩy trước mặt, tôi chỉ nhìn được ánh giáp bạc trên thân hình kia, tia sáng phản xạ từ bó đuốc hồng rực liên miên lướt qua, như những bông hoa nhỏ xinh nở rộ trên thân giáp bạc. Những bông hoa lửa li ti phản chiếu trong đáy mắt người đó, mà đôi mắt ấy đang chuyên chú nhìn tôi.

Như bao giấc mơ tôi đã từng mơ....anh hùng cứu mỹ nhân, trong gió đêm xoay vòng người đó đã ôm tôi....xoay vòng....xoay rồi cứ xoay.... những vì tinh tú phủ kín bầu trời kia tựa như giọt mưa sa.... Giữa đất trời này chỉ có chàng ấy nhìn xoáy vào mắt tôi....đôi mắt này chỉ có riêng mình tôi....Tôi sắp say rồi, tôi sắp say ngắt rồi, được chàng ấy ôm ấp trong vòng tay, chính là người trong mơ đây mà....

“Bẩm Thái tử phi!”

Chân tôi đã đạp trên mặt đất, tôi ngỡ ngàng bưng tỉnh nhìn người trước mắt, hẩn mặc 1 bộ giáp bạc, mắt mày sáng sủa, khí phách hiên ngang. Chính là người đó chăng? Là người bao lần xuất hiện trong giấc mơ tôi, là người anh hùng kiệt suất bao lần cứu tôi khỏi bờ vực nguy hiểm chăng?

Bùi Chiêu khom người hành lễ với tôi, tên từ bốn phía đã ngưng bắn. Hẩn đặt tôi trên mặt đất, lúc ấy tôi mới để ý tay mình vẫn đang cứng đờ níu trên cánh tay hắn. A Độ kéo tay tôi, cẩn thận kiểm tra xem tôi có bị thương không, tôi trở nên lúng túng khó xử. Người anh hùng trong giấc mơ tôi có lẽ nào là Bùi Chiêu? Thế nhưng....sao chính tôi lại không biết nhỉ? Song Bùi Chiêu khô ngô thật đấy, võ công lại cao cường, chỉ có điều sao có thể là hắn? Tại tôi nóng bừng, lại liếc mắt về đằng ấy.

Tối nay xuất quân xui rủi, trước đó đã đụng độ Vinh Nương, sau đó lại gặp Bùi Chiêu.

Bùi Chiêu phát tay, cung thủ cùng thị vệ Vũ Lâm quân nháy mắt đã tản đi mất tăm mất dạng. Tôi thấy mình cũng nên nói gì đó, nghĩ một đằng lại khen 1 lẻo: “Bùi tướng quân quả thật dụng binh như thần...”

“Xin Thái tử phi thứ lỗi cho mạc tướng tội kinh động thánh giá.” Bùi Chiêu chấp tay vái lễ, “Mạc tướng không lường trước được Thái tử phi sẽ vượt tường vào, xin Thái tử phi thứ tội.”

“Cái này không trách người được, ai bảo ta và A Độ treo tường để bị các người tướng làm thành thích khách đầu chứ.”

“Không rõ Thái tử phi đêm khuya đến đây có việc gì ạ?”

Tôi nào có ngu thế, ngu mới kể cho hắn tôi đến tìm Lí Thừa Ngân tính sổ. Thế là tôi cười ha ha: “Ta đến làm gì không thể tiết lộ với người được.”

Biểu cảm trên mặt Bùi Chiêu vẫn cái kiêu đó, hẩn cúi đầu buông câu “Vâng ạ.”

Tôi dẫn theo A Độ ngông nghênh tiến về phía trước, bỗng nhiên Bùi Chiêu gọi tôi: “Bẩm Thái tử phi.”

“Gì thế?”

“Tẩm điện của Thái tử điện hạ không phải ở bên đó, là ở đằng này mới đúng.”

Tôi thẹn quá hóa giận, hung hăng nguyệt hẩn 1 cái, thế nhưng hẩn vẫn đứng nghiêm chỉnh cung kính, như thể không hề thấy cái lườm của tôi. Tôi buộc lòng phải quay lại, đi theo con đường hẩn vừa chỉ.

Cuối cùng cũng đến được tẩm điện của Lí Thừa Ngân, tôi ra lệnh cho A Độ: “Người giữ cửa, cấm không cho bất kì kẻ nào vào.”

A Độ gật gật đầu, dùng tay ra hiệu, tôi biết ý của nàng ấy bảo tôi cứ yên tâm đi.

Tôi tiến vào tẩm điện, cung nữ trực đêm vẫn chưa ngủ, bọn họ ngồi dưới ngọn đèn chơi đồ chữ, tôi lẳng lặng rón rén từng bước sau lưng bọn họ, không ai phát hiện ra tôi. Tôi mon men vào trong nội điện.

Góc phòng có châm một ngọn đèn, ánh nến hư ảo mịt mù đổ bóng lên tấm màn, tựa sóng nước dập dềnh khê vổ. Tôi nín lặng lừ lừ bước đến bên giường, chầm chậm vén màn lên, cẩn thận không gây ra bất kì tiếng động nào, 1 tiếng “vút” ập đến bất thành linh, tôi nghiêng mặt theo bản năng, gió lạnh bám dính trên mặt tôi mà lướt qua, cà vào gò má đau ran rát. Tôi không kịp thốt ra tiếng nào, đất trời đã nghiêng ngả, tôi bị ấn chặt trên giường, một lưỡi dao sắc lẹm kề ngay sát cổ họng, chỉ e một chốc lát thôi, cái thứ ấy sẽ rạch toác cổ tôi, tôi hoảng hồn, toàn thân đều nổi gai ốc.

Tôi thấy Lí Thừa Ngân, giữa tối tăm, khuôn mặt hẩn toát ra vẻ cương quyết dị thường, hoàn toàn như một người xa lạ. Hẩn sít sao nhìn thẳng vào mắt tôi, tôi nằm mơ cũng chẳng ngờ Lí Thừa Ngân lại thủ đao bên mình, thậm chí ngủ trên giường mà cũng đề cao cảnh giác.

“Là nàng à?” Lí Thừa Ngân thu lại thanh đao, tất thấy dường như trở lại đáng vẻ quen thuộc như xưa, hẩn vẽ ra bộ mặt lơ đãng hỏi tôi: “Nửa đêm nửa hôm nàng chạy tới đây làm gì?”

“Hả....không làm gì cả.” Dù sao tôi cũng không thể nói mục đích tôi đến là muốn trói hẩn thành cái bánh trưng khổng lồ rồi giã một trận cho bở tức nhằm trả mối thù bị hãm hại được.

Hẩn nửa cười nửa không, liếc tôi: “À, ta biết rồi, nàng nhớ ta chứ gì, thế nên mới đến thăm ta, đúng chưa?”

Tôi thoáng cái đã nhớ ngay chuyện hẩn dùng lựa uyên ương để hãm hại tôi ra sao, hại tôi bị Hoàng hậu mắng, còn bị phạt chép sách. Chép sách này! Tôi cầm thù chép sách! Tôi rút đao giấu trong lớp áo ra “soạt” 1 tiếng, nghiêng răng nghiêng lợi: “Chàng đoán đúng rồi đấy, thần thiếp nhớ điện hạ vô cùng!”

Vậy mà hẩn chẳng hề tỏ vẻ sợ sệt, mà còn khê bật cười: “Thì ra con gái Tây Nương các nàng đều cầm đao đi nhớ người ta à!”

“Đừng nhiều lời!” Tôi kề đao vào cổ hẩn, “Đưa đao của chàng đây.”

Hẩn nhích dần lên phía trước: “Nàng bảo ta đưa là ta phải đưa cho nàng chắc?”

“Đừng có qua....á....” Nửa câu sau của tôi đã bị ép nuốt chửng xuống bụng, rồi thì vai đã bị ôm chặt, không cho phép tôi kịp định thần, hẩn lại găm môi tôi!

.....Thật quá đáng!

Lần này hẩn găm rất chậm rãi, như thể đang găm 1 con cua, tôi từng thấy Lí Thừa Ngân dùng món cua rồi, đúng ra có thể gọi là... tuyệt vời. Hẩn nốc sạch thịt ở phần vỏ xong vẫn còn có thể ghép lại nguyên hình một con cua, đoán chừng bản lĩnh còn lợi hại hơn cả mấy cô nương Trung Nguyên dùng chỉ mảnh thêu thùa. Tôi không ngừng khoa tay múa đao sau lưng hẩn, chỉ hận không thể chọc cho hẩn 1 nhát. Thì cũng chẳng sợ gì, chỉ sợ chiến tranh, cha đã già rồi, nếu như đánh nhau với Trung Nguyên trận nữa, chỉ e cha không gánh nổi, chỉ e Tây Lương khó thắng nổi. Tôi nhin.....tôi phải nhin.....hẩn găm môi 1 lúc rồi mới chịu thôi, tôi còn chưa kịp thở hắt ra, thế mà hẩn đã bắt đầu găm xuống cổ, xong rồi, chết rồi, nhất định hẩn tính từ từ găm sạch tôi như găm 1 con cua đây mà, cổ tôi bị hẩn găm vừa ngứa lại vừa đau, khó chịu không sao nói hết. Hẩn cứ thông dong găm, đang lần la găm đến thùy tai tôi rồi, phen này chết mất thôi, tôi sợ nhất có người chọc tôi nhột. Hẩn cứ thở bèn tên thế này, tôi chỉ thiếu điều co giật vì cười, đến nỗi toàn thân nhũn ra chẳng còn tí sức lực nào, thậm chí đao trên tay cũng bị hẩn tuột mất. Hẩn quẳng thanh đao sang 1 bên, rồi mon men găm tiếp phần môi.

Tôi cứ thấy có gì đó bất thường, rồi không biết từ lúc nào, tay hẩn đã luồn đến lớp áo trong, cánh tay siết chặt trên eo tôi, tôi bị hẩn siết đến nỗi không cựa quậy được, gào lên trong cuồng quýt: “Chàng! Chàng! Bỏ tay ra! Không bỏ tay ta gọi A Độ đấy!”

Lí Thừa Ngân cười nói: “Nàng cứ gọi đi! Nàng có gọi cả Đông Cung này đến, ta cũng không để ý đâu, dù gì thì cũng là tự nàng nửa đêm nửa hôm mò vào giường ta cơ mà.”

Tôi tức đến suýt lịm đi, quá quá quá đáng tởm! Miệng hẩn phát ra câu nào câu ấy rất 1 lũ chướng tai. Cái gì mà bỏ vào giường hẩn, tôi....tôi....tôi phen này có nhảy xuống sông Hoàng Hà cũng không rửa được nhục.

Ngay lúc tôi hùng hổ muốn cho hẩn 1 đao thì đột nhiên có luồng gió từ ngoài màn xô thẳng vào, nhanh như cắt, Lí Thừa Ngân vội vã đẩy tôi một cái rõ mạnh, tôi bị hất vào góc giường, lúc ấy mới nhìn rõ thì ra là một chuỗi trường kiếm. Bởi lẽ hẩn chỉ vội đẩy tôi mà bản thân hẩn lại khó thoát, nhất kiếm ấy xuyên

thăng qua ngực phải. Tôi hét lên, A Độ đã lao vào, thích khách rút kiếm nhằm hướng Lí Thừa Ngân đâm tới, đao của A Độ lúc đầu đã đưa tôi rồi, tình thế gấp rút chỉ kịp lấy chân nền trên bàn phi về phía tên thích khách. Lực cánh tay của A Độ rất mạnh, giá nền như một cây trâm dài ngoẵng xé gió lao vút trong không khí, tên thích khách vừa né được, tôi đã hô hào: “Người đâu! Có thích khách!”

Vũ Lâm quân trực đêm phá cửa lao vào, A Độ đang vật lộn với hắn, từ trong ra ngoài tấm điện xôn xao tiếng động, trong khuôn viên nhốn nháo âm ỉ, càng có nhiều người xuất hiện, thích khách thấy tình thế bất lợi liền vọt ra ngoài cửa sổ, A Độ cũng lao theo truy đuổi hắn. Về xuân

Tôi dìu Lí Thừa Ngân, nửa bên người hắn đã sẫm màu máu tươi, máu không ngừng túa ra từ miệng vết thương. Tôi vừa cuống vừa sợ, thế mà hắn hỏi tôi: “Nàng có bị thương...” Câu nói còn bỏ ngỏ, miệng đã ứa máu, máu của hắn bám đầy trên vạt áo tôi, mắt tôi nhòa ướt, thốt lên tên hắn: “Lí Thừa Ngân!”

Tôi dù ghét Lí Thừa Ngân thật đấy, thế nhưng xưa nay tôi nào có nguyên rửa hắn phải chết.

Hắn hoang mang nắm lấy tay tôi, khoe miệng sưng máu, vậy mà lại cười: “Xưa nay ta chưa từng thấy nàng khóc....chẳng lẽ nàng sợ....sợ làm góa phụ trẻ...”

Lúc này rồi mà hắn còn nói đùa, nước mắt tôi cứ mặc sức trào ra, chân tay lỏng ngóng muốn cầm máu cho hắn, thế nhưng phải cầm ở chỗ nào đây, máu tươi len qua kẽ tay, những dòng máu ấm nóng ấy, ngai ngái ấy, biết bao nhiêu là máu đã chảy, sự sợ hãi của tôi lên đến cực điểm. Nhiều cung nữ thấy có động liền chạy vào, có người vừa nhìn thấy máu đã hét lên hãi hùng rồi ngất xỉu, trong điện tức khắc biến thành 1 bãi hỗn loạn. Tôi nghe thấy tiếng Bùi Chiêu từ ngoài lớn tiếng ra lệnh, rồi hắn xông thẳng vào, tôi nhìn hắn như nhìn 1 vị cứu tinh: “Bùi tướng quân!”

Bùi Chiêu thấy tình hình, lập tức gọi người: “Mau đi truyền Ngự y!”

Hắn lao lên phía trước, với ngón tay niêm phong toàn bộ huyết đạo xung quanh vết thương trên người Lí Thừa Ngân. Hắn thấy tôi vẫn ôm chặt Lí Thừa Ngân, nói: “Thái tử phi, xin người cứ đặt điện hạ xuống, như vậy mặc tướng mới có thể kiểm tra được thương tích của điện hạ.”

Tôi đang hoang mang lo sợ, Bùi Chiêu lại trấn tĩnh như thế, sự bình tĩnh của hắn khiến xoa dịu tôi, tôi nghe lời đặt Lí Thừa Ngân nằm xuống, Bùi Chiêu vạch áo Lí Thừa Ngân ra, hắn hơi chau mày. Tôi không hiểu cái chau mày ấy có ý nghĩa gì, thế nhưng chẳng bao lâu sau tôi đã hiểu, ngự y lập tức xuất hiện, thế rồi quá nửa thái y viện đều bị điều tới Đông Cung. Tin tức được báo về trong cung, nửa đêm cửa phía đông rộng mở, Hoàng đế cùng Hoàng hậu mặc vi phục vội vàng thân chinh xa giá đến Đông Cung.

Tôi nghe ngự y bẩm với Hoàng thượng: “Bẩm bệ hạ, vết kiếm này quá sâu, xin bệ hạ thứ lỗi cho thần ngu muội vô trí, chỉ e....chỉ e vết thương này của điện hạ.....vô cùng đáng ngại...”

Hoàng hậu đã buông giọt nước mắt, người khóc trong nín lặng, không ngừng cầm khăn tay chấm nước mắt. Sắc mặt bệ hạ cũng trở nên xạm xám, trái lại tôi hoàn toàn không khóc, tôi còn đang đợi A Độ trở về.

Bùi Chiêu phái rất nhiều người đi truy đuổi thích khách, cũng không biết đã truy cứu được gì chưa, tôi không những lo lắng cho Lí Thừa Ngân, còn có nỗi lo về A Độ cứ canh cánh bên lòng.

Sang đến ngày hôm sau, cuối cùng A Độ được người của Bùi Chiêu khiêng về, khi ấy A Độ bị thương rất nặng,. Tôi thốt gọi tên A Độ, nàng ấy khẽ hé mắt nhìn tôi. Nàng ấy toan nâng tay lên, nhưng cánh tay không còn chút sức lực, chỉ có những ngón tay khẽ động đậy, tôi nhìn theo ánh mắt nàng ấy, ánh mắt ấy đăm đăm trên vạt áo tôi

Tà áo tôi bết dính đầy máu, tất cả đều là máu của Lí Thừa Ngân. Tôi hiểu A Độ nghĩ gì, tôi nắm chặt tay nàng ấy, nuốt nước mắt nói: “Ta không sao đâu.”

A Độ dường như buông tiếng thở phào nhẹ nhõm, nàng ấy nhét vào tay tôi 1 vật cứng cứng, thế rồi đã lả người đi.

Tôi vừa đau đớn vừa ăn năn lại vừa hối hận.

Lí Thừa Ngân bị thích khách tấn công ngay trước mặt tôi, hắn đẩy tôi ra, chính mắt tôi chứng kiến thanh trường kiếm ấy găm sâu vào cơ thể hắn. Còn giờ đây, những người bị thương lại bao gồm cả A Độ.

Tội lỗi này đều do tôi mà ra, là tôi bảo A Độ đưa đao cho mình, đến đao mà A Độ cũng không cầm theo, chưa gì đã vội vả truy sát tên thích khách kia.

A Độ luôn theo sát bên tôi, người dám liều mạng bảo vệ tôi chỉ có mình A Độ.

Lúc nào tôi cũng có lỗi với nàng ấy, lúc nào tôi cũng gây họa, để nàng ấy phải chịu khổ thay mình.

Tôi khóc nức nở một trận.

Không có ai đến an ủi tôi, Đông Cung thì đương cơn hỗn loạn, tất cả mọi người đang chạy đôn chạy đáo tất tả lo cho tình trạng của Lí Thừa Ngân, vết thương nặng thế, sắp chết đến nơi rồi. A Độ cũng sắp chết rồi, cả Lí Thừa Ngân, tướng công của tôi, cả 2 cùng sắp chết rồi.

Tôi khóc một lúc rõ lâu, mãi khi Bùi Chiêu đến, hấn khê khàng lên tiếng: “Bẩm Thái tử phi.” Rồi thưa, “Người của mạc tướng nói, đương lúc bọn họ truy sát theo tên thích khách, chỉ thấy A Độ cô nương hôn mê bất tỉnh ở đó, mà không hề thấy tăm tích của thích khách đâu, thế nên đành phải đưa A Độ về trước đã. Hiện nay Cửu Môn đã đóng chặt, Thượng Kinh đang giới nghiêm, thích khách không thể đào tẩu được. Ngự Lâm quân đang lục soát trong thành, xin Thái tử phi an tâm, thích khách khó lòng chạy thoát được.”

Tôi nhìn thứ A Độ vừa nhét đưa tôi, vật đó vô cùng kì lạ, chỉ như 1 cục gỗ, trên bề mặt khắc hoa văn quái gở, tôi không nhận ra nó là thứ gì.

Tôi giao cho Bùi Chiêu: “A Độ đưa ta thứ này, đoán chừng có liên quan đến hành tung của thích khách.”

Bùi Chiêu chợt hít một hơi thật sâu, nhất định hấn biết vật này. Tôi dậm hỏi: “Đây là gì thế?”

Bùi Chiêu lùi sau một bước, rồi gửi trả khúc gỗ ấy lại cho tôi, thưa: “Đây là việc lớn, xin Thái tử phi cứ đệ trình lên bệ hạ.”

Tôi cũng cho rằng mình phải tấu trình vật này lên Hoàng thượng, tốt xấu sao thì người cũng là Thiên tử, là thân sinh ra tướng công tôi, là vị đế vương có quyền lực tối cao khắp thiên hạ này. Có kẻ dám ám sát nhi tử của người, dám sát hại A Độ, người sẽ giúp chúng tôi truy xét hung thủ.

Tôi quệt khô dòng nước mắt, sai cung nữ thân cận đi trình bẩm, tôi muốn yết kiến Hoàng đế bệ hạ.

Cả Hoàng thượng và Hoàng hậu vẫn ngự ở tẩm điện, chẳng mấy chốc Hoàng thượng đã cho triệu tôi, tôi bước vào thỉnh an người: “Phụ hoàng ạ.”

Rất hiếm khi tôi có dịp thỉnh an Hoàng đế bệ hạ, lần nào gặp, người cũng ngồi trên ngự tọa giữa 1 một khoảng cách rất xa. Gần như thế này thì đây là lần đầu tiên. Tôi nhận ra kì thực người cũng tầm tuổi như cha tôi, hai bên mai đã điểm sắc bạc.

Người đối với tôi rất ôn tồn, sai tùy tùng: “Mau đỡ Thái tử phi dậy đi.”

Tôi từ chối cái đỡ của nội quan: “Khởi bẩm phụ hoàng, Tùy tùng của nhi thần là A Độ vừa truy đuổi theo thích khách, kết quả lại trọng thương, mới được Vũ Lâm lang cứu về. Nàng ấy giao cho nhi thần vật này, nhi thần không rõ là gì, nay tấu dâng lên phụ hoàng, nhi thần trộm nghĩ ắt hẳn vật này có liên quan đến thân phận của thích khách.” Tôi dâng cục gỗ ngang trán, đoạn dập đầu: “Mong phụ hoàng phái người kiểm chứng.”

Nội quan đón lấy vật trên tay tôi, trình lên bệ hạ xem, tôi đã thấy nét mặt người biến sắc.

Người đánh mắt quay sang nhìn Hoàng hậu: “Mai Nương!”

Lúc ấy tôi mới biết tên tộc của Hoàng Hậu là Mai Nương.

Sắc mặt của Hoàng hậu cũng tối sầm, bà ta thốt bật dậy, chỉ vào tôi: “Người! Người vu cáo hãm hại bản cung!”

Tôi ù ù cạc cạc nhìn bà ấy. Hoàng hậu thiết tha quay người quỳ sụp xuống: “Bệ hạ minh xét, Ngân Nhi là do thần thiếp 1 tay nuôi nấng trưởng thành, tâm huyết cả đời thần thiết đều đặt cả ở Ngân Nhi, thần thiếp tuyệt đối không bao giờ làm hại hoàng nhi!”

Hoàng thượng không buông lời, Hoàng hậu lại quay ra trách cứ tôi: “Ai đã giết dây người dùng loại thủ đoạn này hòng vu khống lật đổ bản cung hả?”

Tôi đẩy đến mặt chữ cái Trung Nguyên còn không nhớ hết, khúc củi khô ấy có khắc cái gì tôi nào có nhận ra, xưa nay còn chưa từng thấy thứ đó, thế nên đành thuận mắt nhìn hoàng hậu.

Cuối cùng, hoàng thượng lên tiếng: “Mai Nương, chỉ e con bé xưa nay ngay đến cả vật này là gì nó còn không rõ, sao có thể vu khống hồng lật đổ nàng được?”

Hoàng hậu cả kinh: “Bệ hạ, bệ hạ chớ cả tin những điều xằng tấu này. Cớ sao thần thiếp phải ám hại Thái tử chứ? Ngân Nhi là do 1 tay thần thiếp nuôi dưỡng trưởng thành, thần thiếp coi hoàng nhi như con ruột....

Hoàng thượng chỉ lạnh nhạt mà rằng: “Con ruột.....chưa chắc.”

Hoàng hậu bưng khuôn mặt đã lã chã những dòng nước mắt: “Bệ hạ nói như vậy, rõ ràng người cũng đang tin vào những điều xàm tấu. Tuy thần thiếp không mang nặng đẻ đau 9 tháng 10 ngày nhưng có khác nào thân sinh ra thái tử đâu? Ngày Ngân Nhi mới chỉ 3 tháng tuổi, thần thiếp đã ẵm vào trong cung, một tay thần thiếp nuôi nấng, chỉ bảo hoàng nhi nên người, dạy dỗ hoàng nhi học hành. Cũng chính thần thiếp trình tấu mong bệ hạ lập hoàng nhi làm Thái tử, tâm huyết cả đời này của thần thiếp đều đặt cả trên người Ngân Nhi, hà cớ gì thần thiếp phải sai người hãm hại con mình?”

Bệ hạ phá lên cười: “Vậy Tự bảo lâm vô tội thì sao, hà tất nàng phải ra tay với Tự bảo lâm?”

Hoàng hậu thót mình ngược mặt trông lên, bà ta ngơ ngác nhìn Hoàng đế.

“Chuyện hậu cung, trẫm không hỏi, không có nghĩa trẫm không biết. Nghiệp chướng nàng tạo vậy cũng đủ rồi. Cớ sao nàng xuống tay với Tự bảo lâm, mà không phải muốn trừ khử Triệu lương đệ? Gia tộc đảng Triệu lương đệ nắm giữ trong tay binh quyền hùng hậu, tương lai sau này Ngân Nhi đăng cơ, cho dù không lập Triệu lương đệ làm Hoàng hậu, ắt cũng phải phong Quý phi. Có đảng ngoại như thế, vậy mà nàng không hề coi như mối hiểm họa từ bên trong. Nàng chỉ một nỗi bất an sau này Ngân Nhi ổn định giang sơn, còn có điều gì khiến nàng sợ hãi? Sợ hoàng nhi sẽ chống lại mẫu hậu là nàng ư?”

Hoàng hậu nhất gừng từng chữ: “Thần thiếp sao phải bất an....ý của bệ hạ, thần thiếp không tài nào hiểu...”

“Phải, sao nàng phải bất an?” Hoàng đế bệ hạ lạnh nhạt nói: “Chẳng phải vì e sợ Ngân Nhi biết, mẫu thân thân sinh ra nó, Thục Phi năm đó....rất cuộc qua đời như thế nào ư?”

Sắc mặt Hoàng hậu tái mét, cuối cùng bối rối nhũn mềm ngay tại chỗ.

Hoàng đế đoạn tiếp lời: “Đã đợi được 20 năm rồi, đợi thêm chút nữa có sao đâu? Đợi đến lúc Trẫm băng hà, Ngân Nhi đăng cơ, lập hậu cho Triệu lương đệ, ắt sẽ trở mặt với Tây Lương, đến lúc ấy, ví như hoàng nhi động binh với Tây Lương, nếu thắng, thâm tình giữa thiên triều ta và Tây Lương từ đây đời đời kiếp kiếp sút mẻ, chỉ e cuộc chiến ấy cứ thế liên miên, tai họa giáng xuống đầu 2 đất nước, rồi sẽ có ngày lòng dân oán hận sục sôi; còn như chúng ta thua, nàng được dịp mượn gió bẻ măng, phết Ngân Nhi, lập tân đế mới cũng chưa biết chừng. Nước cờ này, phải chăng lúc nàng đệ tấu với trẫm để Ngân Nhi cầu thân với Tây Lương, lúc ấy đã nghĩ thấu đáo cả rồi. Sao đến lúc này nàng đột nhiên lại nóng vội như thế? Lẽ nào vì Thái tử và Thái tử phi bỗng nhiên tình cảm mặn nồng, đôi lứa này phải lòng nhau, lại ngoài dự đoán của nàng hay sao?”

Hoàng hậu thì thào: “Thần thiếp cùng bệ hạ kết tóc se duyên phu thê đã 30 năm năm, thì ra trong lòng bệ hạ nghĩ về thần thiếp quá quái vậy ư.”

“Không phải trẫm nghĩ nàng quá quái, mà là tự nàng làm những chuyện quá quái.” Hoàng thượng lạnh lùng giáng lời, “Gieo nhân nào gặt quả đó, ác giả ác báo. Nàng hại chết Thục phi, trẫm không hề đổ oan cho nàng. Nàng hại Tự bảo lâm sẩy thai, giam lỏng Triệu lương đệ, Trẫm cũng không hề hỏi đến nàng. Trẫm luôn cho rằng nàng làm tất cả chẳng qua là vì tự vệ, chút tài hèn mọn này, nếu như hoàng nhi của trẫm không ứng phó nổi, vậy cũng chẳng thể nổi ngôi kế vị. Thế mà ngày hôm nay, nàng lại táng tận lương tâm, muốn mưu hại Ngân Nhi, con giun xéo lăm cũng quằn, huống hồ hồ dữ còn không ăn thịt con, dẫu rằng hoàng nhi không phải do nàng đích thân sinh ra, nhưng suy cho cùng vẫn là chính tay nàng nuôi nấng trưởng thành, sao nàng đã tâm đến thế?”

Cuối cùng vị Hoàng hậu ấy buông xuôi giọt nước mắt: “Không phải thần thiếp...Dẫu cho Bệ hạ không muốn tin, nhưng thần thiếp thực sự không làm....thần thiếp tuyệt đối không sai người đi hãm hại Ngân Nhi.”

Trong lòng tôi cứ cảm căm từng cơn, không dám tin vào chính tai mình nữa, tôi không dám tin tất cả những gì tôi đã chính tai nghe. Một Hoàng hậu cao quý thường ngày ấy, một hoàng hậu ôn tồn thường ngày ấy, vậy mà chính là người đàn bà tâm địa thâm sâu nhường này ư.

Hoàng thượng nói: “Nhưng chuyện nàng từng làm, lẽ nào cần trăm phải lỗi nhân chứng, vật chứng ra tra cứu toàn bộ hay sao, lẽ nào trăm phải hạ chỉ sai Dịch đình lệnh đến thẩm vấn nàng hay sao? Nếu như nàng thành thật nhận tội, trăm sẽ niệm tình phu thê 30 năm nay, nhường cho nàng 1 đường sống.”

Nước mắt trên mặt Hoàng hậu đã lã chã như mưa: “Bệ hạ, thần thiếp thật sự bị oan! Thần thiếp bị oan!”

Hoàng thượng vẫn chỉ lạnh nhạt mà rằng: “20 năm trước, nàng sai người hạ độc Ô Tiễn Tử vào thuốc của Thục Phi, gói thuốc Ô Tiễn Tử hình vuông ấy, giờ vẫn còn một nửa, đang đặt ngay trong ô tử thứ 2 ở chính cung của nàng. Nàng muốn trăm phải người đi tìm về, gương ép trăm bức nàng phải nuốt chỗ Ô Tiễn Tử đó hay sao?”

Hoàng hậu nghe xong câu nói cuối cùng ấy, toàn thân nhũn nhão, nằm liệt trên đất ngất lịm.

Tôi chỉ cảm giác đêm nay tất thảy mọi chuyện đều giống như sấm sét giáng trúng đỉnh đầu, đến giờ những tiếng sấm kia vẫn còn đang ùng ùng bập bùng nổ bên tai, liên miên từng hồi không dứt, vang dội tới mức tôi chết lặng người, cả cơ thể cứ đờ đẫn như phỗng.

Hoàng thượng quay sang tôi, vẫy tay với tôi. Tôi cẩn thận nhích dần từng bước, quỳ trước mặt người. Người vươn tay, dịu dàng xoa đầu tôi, nói: “Con ngoan, đừng sợ, có phụ hoàng ở đâu, không ai dám làm hại con đâu. Thoạt đầu để Ngân Nhi lấy con, thực ra cũng là ý của ta, bởi lẽ ta biết con gái Tây Lương các con, đối nhân xử thế thật lòng mà hiền hòa.” Trong lòng tôi không hề thấy sợ, bàn tay người ấm áp như thế, dường như bàn tay cha. Hơn nữa thực ra, người có nét giống với Lí Thừa Ngân, trước nay tôi có bao giờ e sợ Lí Thừa Ngân đâu.

Hoàng thượng nói với tôi: “Chăm sóc Ngân Nhi nhé, từ nhỏ hoàng nhi đã không được gần mẫu thân, chỉ cần có người thật lòng với nó, dù cho phải móc tim trao cho con nó cũng sẽ làm.”

Dẫu người không căn dặn, tôi cũng sẽ chăm nom Lí Thừa Ngân tử tế.

Thế nhưng sự tình đêm nay quả thật vẫn đang dấy lên cơn kinh hãi trong tôi, tự đáy lòng tôi thấy sợ. Tất thảy những thứ trong cung đều đáng sợ, lòng người sao lại phức tạp đến thế, như Hoàng hậu kia, tôi có chết cũng không ngờ bà ấy lại hại Tự Nương và đứa bé, chỉ vì muốn giá họa cho Triệu lương đệ thôi ư. Tính mạng con người trong mắt bọn họ thật sự rẻ mạt thế thôi sao, rẻ mạt còn không bằng con kiến ư. Lại còn cả Thục Phi người thân sinh ra Lí Thừa Ngân nữa, vì sao Hoàng hậu phải hại chết Thục Phi, chỉ vì muốn tước đoạt con trai của Thục phi hay sao?

Tất thảy thật kinh hoàng, chúng khiến tôi phải ớn lạnh rùng mình.

Vết thương của Lí Thừa Ngân vô cùng hiểm nghèo, đã 3 ngày rồi mà hần vẫn trong trạng thái hôn mê bất tỉnh. Tôi vẫn trông nom bên hần cực ngọc không kể ngày đêm.

Tình hình vết thương có chuyển biến xấu, sốt cao, không ăn uống được gì, đến thuốc thang cũng phải cạy răng bón từng chút một.

Tôi nghĩ phen này hần khó lòng qua nổi.

Nhưng tôi cũng chẳng buồn khóc nữa. Khi đó, vào đúng lúc nguy hiểm nhất hần đã đẩy tôi ra, nếu mà hần chết, thì tôi chết cùng với hần là xong.

Con gái Tây Lương chúng tôi, chẳng ưa cái kiểu cả ngày cứ khóc với chẳng lóc, tôi đã khóc một chập rồi, bây giờ không muốn sụt sướt thêm nữa.

Trong cơn mê man, Lí Thừa Ngân luôn không ngớt thì thào gọi gì đó, tôi áp sát tai nghe, mới rõ hần đang gọi “mẹ” giống với cái lần phát sốt nọ.

Tôi ngẫm lại những gì bệ hạ từng nói, trong bụng lại thấy tủi lòng, thật ra hẳn cũng là 1 kẻ đáng thương, dẫu rằng là Thái tử quyền uy đây, thế nhưng từ nhỏ nào đã được gặp mẹ ruột mình. Mà tâm địa Hoàng hậu thâm sâu thế kia, nếu mà Lí Thừa Ngân biết bà ta đã hại chết mẹ đẻ mình, trong lòng ắt sẽ đau đớn lắm.

Phần lớn Thái y được phái tới chăm sóc Lí Thừa Ngân. Cùng lúc ấy, Hoàng đế đã hạ chiếu chỉ phế truất ngôi vị Hoàng hậu, việc này gây chấn động lớn trong triều, thế nhưng trong chiếu thư lại nêu ra quá nhiều tội trạng của Hoàng hậu, nhất là hiện nay Lí Thừa Ngân sống chết ra sao còn chưa rõ, chúng đại thần cũng khó lòng nói hộ được. Tôi nghe cung nữ rủ rỉ nói vụng, đằng ngoại tộc Hoàng hậu vốn rất có quyền thế, hiện đang kích động quan viên môn đệ của các các tỉnh dưới chướng, định bụng không phê chuẩn, phản đối việc phế bỏ Hoàng hậu. Những chuyện triều chính ấy tôi khó lòng hiểu được, giờ mới biết hóa ra thân là Hoàng đế không phải cứ muốn làm gì thì làm vậy được.

Buổi sáng tôi đến thăm Lí Thừa Ngân, buổi chiều lại về thăm A Độ.

Trên người A Độ có rất nhiều vết thương, nàng ấy còn trúng nội thương sâu, võ công A Độ tuy cao cường là vậy, tay thích khách kia có thể đánh trọng thương nàng ấy thành ra nông nổi này, xem ra hẳn ắt là loại cao thủ tuyệt thế. Vết thương phải thay thuốc thường xuyên, những đồ nhét trong túi A Độ đều phải móc hết ra vắt trên bàn trà. Vậy ra tôi đã đưa cho A Độ cầm biết bao nhiêu là thứ, toàn là những đồ chơi tôi tiện tay thì mua, ví dụ như cái tiêu hình con chim non bằng đất sét, hoặc 1 bông hoa bằng len đỏ. Tôi mua gì đều đủ cả cho A Độ, nàng ta lúc nào cũng dắt bên mình, chỉ sợ lúc tôi cần dùng đến.

A Độ của tôi, A Độ đối với tôi tốt biết bao, lúc nào cũng là tôi làm liên lụy đến nàng ấy.

Lúc tôi thấy chiếc “tên kêu”, một ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu, tôi cầm tên, lẳng lặng trở gót bước đi.

Tất thấy kẻ hầu người hạ trong Đông Cung đều đang tùm tùm đằng tấm điện chỗ Lí Thừa Ngân, trong hoa viên quanh quẽ vắng tanh, chẳng bóng dáng một ai.

Tôi bắn tên lên trời, thế rồi ngồi đợi ở đó trong lạnh lẽo buồn tẻ.

Băng đi một lúc, dường như có cơn gió khê khàng vung vẩy, Cố Kiếm lặng lẽ đáp xuống trước mặt tôi

Hắn thấy dáng điệu tôi lúc ấy, có vẻ như kinh ngạc lắm, hỏi: “Ai bắt nạt nàng thế?” Tôi cũng biết bộ dạng mình lúc này đây khó coi chết đi được, hôm nọ khóc một lúc lâu, mắt mũi cứ sưng húp cả lên, cộng thêm mấy đêm liên mất ngủ, khí sắc ắt hẳn biến đi đằng nào cũng chẳng hay.

Tôi thuật lại sự tình một cách đơn giản cho hắn nghe, Cố Kiếm trầm ngâm một lúc rồi hỏi: “Nàng muốn ta đi giết Hoàng hậu à?” Tôi lắc lắc đầu.

Hoàng hậu sát hại quá nhiều người, bà ta không xứng sống tiếp trên đời này. Nhưng Hoàng đế sẽ có phán quyết riêng dành cho bà ta, dù cho không ban chết thì cũng sẽ phế truất, rồi nhốt vào lãnh cung. Đối với con người Hoàng hậu mà nói, như thế là đủ rồi, so với giết bà ta còn tàn nhẫn hơn cả.

Tôi van lơn hắn: “Người có thể nghĩ cách cứu A Độ được không, nàng ấy chấn thương bên trong nặng lắm, mãi mà chưa tỉnh.”

Cố Kiếm bất chợt phá lên cười: “Thú vị thật, nàng không yêu cầu ta cứu tướng công nàng, mà lại cầu ta đi cứu A Độ. Rốt cuộc nàng thích phu quân của nàng hay là thích A Độ đây?”

“Lí Thừa Ngân bị thương ngoài, có là thần tiên cũng đành bó tay hết cách, có qua được hay không là số của hắn. Thế nhưng vì ta A Độ mới truy đuổi thích khách, nàng ấy trúng nội thương, ta biết người có cách.”

Khuôn mặt Cố Kiếm xạm lại: “Không sai, ta có cách cứu nàng ta, nhưng sao ta phai cứu nàng ta chứ?”

Tôi nổi giận đùng đùng: “Người từng nói rồi cơ mà, nếu như ta gặp bất kì nguy hiểm gì thì cứ tìm người, bây giờ người lại không nữa giúp ta!”

Cố Kiếm nói: “Đúng thế, nhưng ta đâu có hứa với nàng rằng sẽ giúp nàng cứu kẻ khác.”

“Bây giờ sinh mệnh của A Độ là đáng lo hơn cả, mạng của A Độ cũng là mạng của ta. Nàng ấy vì ta mà có thể liều mình, giờ nàng ấy lại trọng thương, cũng coi như chính ta bị thương, nếu mà người không cứu nàng ấy...” Tôi tuốt vỏ thanh đao ra, đặt ngay cổ mình, “Ta sẽ chết trước mặt người cho mà xem!”

Cố Kiếm vẩy nhẹ 2 ngón tay, thanh đao nảy một cái, tôi không kịp cầm chắc, thanh đao đã “coong” một tiếng đáp xuống đất.

7. Chương 13-14

Tôi toan xô hẳn ra hòng nhặt đao lên, hẳn duỗi tay phẩy nhẹ, chuôi đao đã cuốn theo chiều gió lao đi mất. Tôi nổi giận ùng ùng vung nắm đấm, nắm đấm vung ra chưa chạm được đến vạt áo hẳn, hẳn đã với tay chặn đứng cổ tay tôi, hốc mắt tôi cay xè nóng xốt, bảo: ‘Không cứu thì thôi, người mau rút đi, sau này đừng gặp lại ta nữa!’

Cố Kiếm nhìn tôi trong chốc lát, cuối cùng buông tiếng thở dài, nói: “Nàng đừng giận. Ta đi cứu nàng ấy là được chứ gì.”

Tôi mượn cơ đuổi hết người trong phòng A Độ đi, rồi nhô đầu khoát tay với Cố Kiếm ở ngoài cửa sổ. Hẳn từ bên ngoài phốc một cái đã nhảy vào, hoàn toàn không gây tiếng động, Kiếm tra tình hình vết thương cho A Độ xong, hẳn nói với tôi: “Kể nào ra tay đã man thật, thậm chí tính mạch hầu như đều bị cắt đứt.”

Trong lòng tôi run rẩy, hẳn nói thêm: “Nhưng mà ta vẫn có cách cứu.” Hẳn liếc qua tôi, “Tuy nhiên ta cứu được nàng ta rồi, nàng định báo đáp ta thế nào đây?”

Bụng dạ tôi nóng như lửa đốt, bảo: “Lúc nào rồi người còn nói mấy lời đấy. Người phải cứu được A Độ, bất kể tổn kém bao nhiêu tiền bạc, ta đều có thể cho người.”

Hẳn khinh bỉ đáp: “Ta cần tiền bạc làm gì? Nàng coi thường ta quá đấy.”

Tôi hỏi: “Vậy người muốn gì?”

Hẳn cười cười: ‘Trừ phi....trừ phi nàng hôn ta.’

Tôi may mà chưa ngất ngay tại chỗ, sao lũ đàn ông lại thích gặm môi thế nhỉ?

Lí Thừa Ngân đã thế rồi, đến cả gã cao thủ thoát tục Cố Kiếm này mà cũng vậy ư?

Tôi day nghiêng răng lợi, áp sát ôm vai hẳn, nhón chân hung hăng gặm 1 thôi 1 hồi.

Chẳng ngờ hẳn bỗng nhiên hẩy tôi ra, rồi ùng ùng truy hỏi: “Ai dạy nàng?”

Tại tôi như vịt nghe sấm: “Gì?”

“Trước kia nàng chỉ biết thơm má ta thôi, kẻ nào đã dạy nàng?” Sắc mặt hẳn xám xịt, “Lí Thừa Ngân à?”

Tôi chỉ sợ hẳn không giúp A Độ nữa, thế nên cũng chẳng dám tranh cãi gì với hẳn.

Mặt hẳn càng tỏ ra khó coi hơn: “Nàng để Lí Thừa Ngân hôn nàng ư?”

Lí Thừa Ngân là phu quân của tôi, lẽ nào không để hẳn hôn tôi được chắc? Thực ra tôi rất sợ Cố Kiếm, sợ hẳn tức mình đi giết Lí Thừa Ngân, tại toàn thân hẳn cứ gồng cả lên, dường như phát điên lúc nào chẳng biết nữa, mà về mặt thì căng thẳng vô cùng, ánh mắt cứ bám xoáy vào tôi.

Cuối cùng tôi khó lòng nhịn được, buông tiếng mắng: “Chính người cũng nói rồi mà, thoát đầu là ta đợi người 3 ngày 3 đêm, tự người không đến. Bây giờ đừng nói ta quên sạch, cứ cho như ta vẫn còn nhớ, chúng ta cũng chẳng thể ở bên nhau được nữa, ta đã gả cho người ta rồi. Nếu như người đồng ý cứu A Độ rồi thì mau cứu nàng ấy đi, còn như người không đồng ý, ta cũng chẳng ép người đâu, thế nhưng bảo ta phản bội là phu quân của ta, đó là điều tuyệt đối không thể. Nữ tử Tây Lương chúng ta, tuy không giống như con gái Trung Nguyên coi trọng cái gì mà tiết liệt trung trinh, thế nhưng ta lấy Lí Thừa Ngân, hẳn đã là chồng

ta rồi, không cần biết chúng ta trước đây thế nào, bây giờ giữa ta và người không còn tình cảm gì để bàn đến nữa.”

Cổ Kiếm vừa nghe trọn lời ấy, giật lùi mấy bước, tôi chỉ thấy trong đôi mắt ấy bập bùng lửa giận, phải chăng có thêm một loại...đau thương không nói lên lời?

Thế nhưng tôi sớm đã gạt trái tim sang ngang bằng bất cứ giá nào. Những lời ấy sớm đã muốn nói cho Cổ Kiếm nghe, Lí Thừa Ngân tốt với tôi cũng được, mà không tốt thì cũng thế cả thôi, vì Tây Lương mà tôi lấy hấn, ngay lúc nguy hiểm nhất hấn lại cứu tôi, thực lòng tôi không nên phản bội hấn.

Tôi nói: “Người đi đi, ta không cần người cứu A Độ nữa.”

Hắn chợt cười: “Tiểu Phong....thì ra đây là báo ứng.”

Hắn dang tay đỡ A Độ dậy, lòng bàn tay chống lưng giúp A Độ trị thương.

Cho đến lúc trời sẩm tối, quá trình chữa trị của Cổ Kiếm vẫn dang dở. Tôi ngồi ngay cửa, chỉ sợ có người nhô ra quấy rầy họ. Thế nhưng đã mấy ngày chưa được ngủ yên giấc, tôi dựa vào lan can, mơ màng gần như sắp thiếp đi, may mà chỉ chớp mắt có 1 lúc, tại cộc đầu vào lan can mà lập tức bừng tỉnh cả người. Lúc Cổ Kiếm bước ra, tôi hỏi hấn: “Sao rồi?” Hấn lạnh nhạt đáp: “Chết làm sao được.” Tôi chạy vào xem A Độ đang nằm trên giường, sắc mặt hình như cũng tốt hơn nhiều, bất giác buông tiếng thở phào nhẹ nhõm.

Tôi cảm ơn Cổ Kiếm hết lần này đến lần khác, hấn vẫn không đáp lời, chỉ rút từ trong ngực ra 1 bình thuốc đưa tôi: “Nàng nói Lí Thừa Ngân bị thương rất nặng đúng không, thuốc này trị thương ngoài rất hiệu nghiệm, đem cho hấn dùng xem.”

Tôi không rõ vì sao hấn tốt bụng đột suất như thế, có lẽ biểu tình trên mặt tôi đang vẽ ra vẻ ngờ vực, hấn lập tức cười khẩy: “Sao thế, sợ ta hạ độc hấn à? Vậy trả đây.”

Tôi cuống quýt giấu bình thuốc vào lòng: “Chữa khỏi cho hấn, ta sẽ lại cảm ơn người nhé.”

Cổ Kiếm lại buông tiếng cười khẩy: “Khỏi cần cảm ơn ta, ta chưa định bụng thôi đâu. Đợi nàng chữa lành hấn rồi, ta mới đi giết hấn. Xưa nay ta không quen xuống tay với kẻ không có mấy may sức lực chống cự, lúc hấn khỏi mới là lúc hấn mất mạng.”

Tôi lè lưỡi lêu lêu hấn: “Ta biết người sẽ không dám đâu, đợi vết thương của hấn đỡ hơn, nhất định ta sẽ mời người uống rượu.”

Cổ Kiếm không nhùng nhằng với tôi thêm nữa, phẩy tay 1 cái đã trở người biến mất.

Mặc dù nói thì thế, nhưng tôi vẫn đưa bình thuốc cho Ngự y xem, bọn họ lấy thuốc ra ngửi thử, ngấm nghĩa chán, vẫn không hiểu đó là thứ gì, cũng không dám cho Lí Thừa Ngân dùng. Tôi do dự mất nửa ngày, tránh ra chỗ vắng người, khều ít thuốc bôi lên cánh tay mình trước, ngoại trừ cảm giác mát mát ra, cũng chẳng có gì khác biệt. Hôm sau dậy thì rửa sạch, da chỗ đó trơn bóng, xem ra không có bất cứ vấn đề nào. Tôi thấy yên tâm hơn chút ít, vô công gã Cổ Kiếm ấy cao cường là vậy, mấy kẻ tuyệt thế ắt hẳn có thứ gọi là linh đơn thần dược, nói không chừng bình thuốc này hóa ra lại có tác dụng thật. Hôm ấy, tôi nhân lúc không ai để ý, lén bôi ít thuốc lên vết thương trên người Lí Thừa Ngân.

Không biết là thuốc này hiệu nghiệm hay thuốc mà Thái Y viện kê cho cuối cùng đã có công hiệu, dầu sao, sang đến xế chiều ngày thứ tư thì Lí Thừa Ngân cũng đã hạ sốt.

Hấn vừa giảm sốt, tất cả mọi người đều thở phào nhẹ nhõm bao nhiêu, tôi cũng được người ta khuyên nhủ về đi ngủ. Vừa chấp chờn chẳng được bao lâu, lại bị Vĩnh Nương gọi dậy, nét mặt Vĩnh Nương thậm chí còn hoảng hốt, bấm bấm với tôi rằng: “Bệnh tình Thái tử điện hạ đột nhiên có chuyển biến.”

Tôi vội qua tắm điện chỗ Lí Thừa Ngân, bên đó đã tụ tập không ít người, thái y thấy tôi vào, vội vã nhường đường, tôi bước đến bên giường, chỉ thấy sắc mặt Lí Thừa Ngân trắng nhợt, thở dồn dập từng cơn, miệng vết thương rớm nhiều máu, mà hấn vẫn hôn mê bất tỉnh, tuy rằng cơn sốt đã thuyên giảm, thế nhưng sao hô hấp càng lúc càng yếu ớt.

Thái Y chẩn đoán: “Phản phổi của điện hạ bị thương, bây giờ phong tà tràn vào tĩnh mạch, vô cùng nguy hiểm đến tính mạng.”

Tôi không hiểu hay là do thuốc trị thương có vấn đề, thế nhưng tất cả những người có mặt trong điện đều thất kinh, Hoàng thượng cũng phái người đến, song tất cả các Thái y hiện nay đều lực bất tòng tâm, chẳng còn cách nào khác. Trong lòng tôi vậy mà lại tĩnh lặng vô cùng, tôi nhón chân ngồi bên giường, nắm chặt tay Lí Thừa Ngân, bàn tay ấy lạnh lẽo, tôi vùi đôi bàn ấy trong tay mình, dùng hơi ấm của chính mình sưởi ấm tay hân.

Thái y vẫn đang rử rỉ nói gì đó, tôi cũng chẳng để tâm. Đêm về khuya, trong điện thưa dần bóng người, Vĩnh Nương choàng thêm cho tôi 1 chiếc áo khoác, lúc ấy tôi đang nhào người bên giường Lí Thừa Ngân, ngẩng nhìn hân không hề chớp mắt.

Hân cũng đẹp trai thật đấy, lần đầu tiên gặp Lí Thừa Ngân, tôi đã thấy hân cũng khá ưa nhìn. Đôi mày đen này, rậm này, sống mũi thẳng tắp này, da mặt còn trắng trẻo như ngọc Hòa Điền. Thế mà kiêu trắng muốt ấy không hề giống như con gái đầu nhé, kiêu trắng bóc của hân có nét thư sinh, không thô sạm như đàn ông Tây Lương chỗ chúng tôi, dường như mang đậm khí chất ôn hòa pha trộn của nước non Trung Nguyên, mang nét đặc trưng riêng của Thượng Kinh.

Đột nhiên tôi nhớ ra 1 chuyện, tôi nói với Vĩnh Nương: “Sai người thả Triệu lương đệ ra, bảo nàng ta đến thăm Thái tử điện hạ.”

Tuy Triệu Sắt Sắt đã bị phế thành thứ dân rồi, nhưng tôi vẫn quen thói gọi Triệu lương đệ, Vĩnh Nương chau mày, bối rối thưa: “Bây giờ Đông Cung xảy ra chuyện lớn như thế, vụ họ Triệu kia lại liên đới đến cả Hoàng hậu....nô tì thấy, nếu mà không có chỉ thị của bệ hạ, Thái tử phi không nên....”

Chẳng mấy khi tôi nổi giận, bảo bà ấy: “Bây giờ Lí Thừa Ngân đã thành ra thế này rồi, hàng ngày hân yêu quý nhất Triệu lương đệ, sao không để Triệu lương đệ đến thăm hân chứ? Vả lại Triệu lương đệ là bị vu oan cơ mà? Đã là vu oan, tại sao không để nàng ta đến thăm Lí Thừa Ngân được chứ?”

Vĩnh Nương đã quen nghe tôi lôi cả tên cả họ Lí Thừa Ngân này Lí Thừa Ngân nọ ra gọi, thế nhưng vẫn chưa quen được cái kiểu tôi ra oai tỏ vẻ Thái tử phi, thế là bà ấy chần chừ mất một lúc. Tôi đành mặt tỏ vẻ kiên quyết, bà ấy bèn lập tức gọi người đi làm.

Đã nhiều ngày rồi không gặp, Triệu lương đệ giờ đây gầy gò. Trước đây vốn dĩ nàng ta có nét đẹp đầy đặn, bây giờ đã hao mòn đi bao nhiêu, lại mang thân phận thứ dân, nên chỉ ăn mặc đơn giản, càng lộ vẻ liễu yếu đào tơ. Nàng ta quỳ xuống bái chào với tôi xong, tôi nói: “Điện hạ lâm trọng bệnh, gọi muội đến để vấn an người.”

Triệu lương đệ kinh hoàng ngược đầu nhìn tôi, trong mắt đã đọng đầy nước. Nàng ta vừa bật khóc, cổ họng tôi đã nghẹn nghẹn khó chịu, bảo: “Muội vào thăm đi, nhưng mà cũng đừng có khóc.”

Triệu lương đệ quệt ngang dòng nước mắt, thấp giọng thưa: “Vâng.”

Nàng ta vào 1 lúc lâu, quỳ suốt bên giường bệnh Lí Thừa Ngân, đến cùng vẫn nức khóc nghẹn ngào, khóc đến nỗi trong lòng tôi cứ nhức nhối mãi không thôi. Tôi ra bậc tam cấp ngoài cửa ngồi, ngược nhìn bầu trời.

Trời đêm đen tựa một màn nhung tơ dát nạm đầy ắp những vì tinh tú.

Tôi thấy mình thật đáng thương, như thể một kẻ thừa thãi.

Lúc ấy có người bước lại gần, khom mình vái: “Thái tử phi ạ.”

Áo giáp trên người hân phát ra tiếng lanh lảnh nghe hay hay. Thực ra lúc ấy tôi chẳng muốn gặp bất kì ai, thế nhưng Bùi Chiêu từng cứu tôi đến mấy lần, tôi không thể lờ hân, thế nên đành rặn ra nụ cười: “Bùi tướng quân à.”

“Đêm trở gió lạnh, xin Thái tử phi chớ ngồi nơi gió lùa này.”

Nơi đây lạnh thật, tôi buộc lại áo khoác trên mình, hỏi Bùi Chiêu: “Người đã có phu nhân chưa?”

Bùi Chiêu có phần ngây ngô: “Tại hạ vẫn chưa nạp thê.”

“Trung Nguyên các người, luôn đề cao cái gọi là ‘cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy’. Thực ra như thế chẳng hay ho gì cả, người Tây Lương chúng ta nếu như tâm đầu ý hợp rồi, chỉ cần bắn một đôi chim nhận, lấy vải bố

gói gọn, gửi đến đảng nhà gái, coi như đã cầu hôn, chỉ cần con gái mình bằng lòng, cha mẹ cũng không ngăn cản. Bùi tướng quân này, nếu mà sau này người nạp thê, nhất định phải lấy người mà người cũng thích. Bằng không, không chỉ người tổn thương, mà người ta cũng đau lòng.”

Bùi Chiêu nín lặng không đáp.

Tôi vẫn ngược mắt trông trời sao, ngâm ngùi thở dài: “Ta thật sự rất nhớ Tây Lương.”

Mà thật ra, tự tôi cũng hiểu, tôi không hẳn chỉ nhớ có Tây Lương thôi đâu, thứ cảm xúc đang mang cứ đọng đầy nỗi buồn. Mỗi lúc buồn lại nhớ về Tây Lương.

Tiếng Bùi Chiêu êm dịu cất lên: “Nơi này gió lạnh, hay là Thái tử phi vào điện ngồi.”

Tôi ỉu xiu: “Tốt nhất là ta không nên vào, Triệu lương đệ đang ở trong đó, nếu mà Lí Thừa Ngân tỉnh lại, điện hạ thấy ta vào làm phiền ắt sẽ không bằng lòng đâu. Bây giờ điện hạ đang hôn mê bất tỉnh, cứ để Triệu lương đệ nán lại bên điện hạ một lúc nữa đã, nếu như người biết, nhờ đâu vết thương sẽ chóng lành thì sao.”

Bùi Chiêu liền thôi không nói gì, hần lách người lùi lại mấy bước, đứng cạnh tôi. Tôi cũng chẳng buồn nói chuyện với hần nữa, chống cằm bắt đầu tập trung ngắm nghĩ xem, nếu mà Lí Thừa Ngân đỡ hơn rồi, biết Triệu lương đệ bị vu oan rồi, nhất định hần sẽ mừng lắm đây. Lúc ấy Triệu lương đệ có thể khôi phục thân phận Lương đệ, lúc ấy ở trong Đông Cung này, tôi lại trở thành kẻ khiến người ta phải ghét bỏ.

Tối thiểu thì cũng khiến Lí Thừa Ngân thấy mà ghét.

Trong lòng tôi mông lung, mũi chân không ngừng vẽ những nét loạn xạ trên mặt đất. Cũng không rõ đã ngồi được bao lâu, lúc Vĩnh Nương ra nhỏ nhẹ nói với tôi: “Để Triệu Sắt Sắt nán lại lâu không hay, nô tì đã sai người đưa thị về rồi.”

Tôi thở dài.

Vĩnh Nương ước chừng đoán ra ý tôi, lại rỏ tai nói nhỏ: “Xin Thái tử phi yên tâm, vừa nãy nô tì luôn túc trực bên cạnh điện hạ, họ Triệu kia cũng không nói gì cả, chỉ khóc thút thút thôi.”

Tôi nào có để ý năng ta nói gì với Lí Thừa Ngân đâu, mà cho dù năng ta không nói gì với Lí Thừa Ngân, thì Lí Thừa Ngân vẫn cứ thích năng ta cơ mà.

Bùi Chiêu khom mình hành lễ với tôi: “Hôm nay Thái tử phi bận bịu nhiều rồi, xin người hãy保重.”

Tôi lơ đãng đứng dậy, nói: “Vậy ta vào đây.”

Bùi Chiêu vái chào tôi xong, tôi đã quay người bước vào điện, lúc ấy có cơn gió lướt qua thân mình, quả nhiên đem lại cảm giác lạnh lẽo vô cùng, thế nhưng vừa nãy lại không hề thấy thế. Tôi chợt nghĩ, vừa rồi chắc Bùi Chiêu vừa vịn đứng ngay đầu gió che cho tôi.

Bất giác tôi quay ngoắt người, Bùi Chiêu đã lui xuống bậc tam cấp. Đoán chừng hần không ngờ tôi sẽ ngoái lại, thế nên đúng lúc hần ngóng theo bóng lưng tôi, tôi vừa quay ra thì bốn mắt gặp nhau, vẻ mặt hần lúc đó thoáng có nét không tự nhiên, như thể vừa làm chuyện gì sai trái, vội vã đảo mắt nhìn đi chỗ khác.

Tôi chẳng kịp nghĩ xem tại sao Bùi Chiêu lộ vẻ quái đản ấy, chân vừa đặt qua bậc cửa, thấy dáng dấp mặt mày mọi người đăm chiêu ủ dột, tôi cũng chau mày.

Lí Thừa Ngân còn đang hôn mê bất tỉnh, mấy lời của Ngự y nói thì bùi tai lắm, nhưng tôi chẳng nghe lọt câu nào, hần cứ nằm suốt không tỉnh như thế, chỉ sợ khó mà qua nổi.

Tôi không biết phải làm sao nữa. Tay hần nhột nhạt đặt gác lên lớp chăn bông như thể không còn sắc máu hồng hào. Tôi xoa xoa bàn tay ấy, nó đang lạnh buốt.

Tôi mệt mỏi lắm rồi, đã mấy ngày chưa được chợp mắt, tôi ngồi chồm hổm bên giường, bắt đầu lải nhải tâm sự với Lí Thừa Ngân, trước đây chẳng bao giờ được trò chuyện với hần kiểu này, mà trước đó giữa chúng tôi chỉ toàn là hăm hè cãi vã. Cái lần đầu tiên tôi được gặp hần, là khi nào ấy nhỉ? Là đêm tân hôn, hần nhắc khăn voan trùm đầu của tân nương là tôi, cái đêm ấy bị khăn che kín mít suốt cả buổi, buồn bực đến bí bách. Khăn voan vừa được nhắc lên, tôi chỉ thấy trước mắt sáng lóa, nền lung linh khắp phía ánh trên

khuôn mặt, trên thân người hần. Hần mặc bào đen, trước ngực thêu rất nhiều những hoa văn tinh xảo. Mấy tháng trước đó dưới sự đôn đốc của Vĩnh Nương, tôi đã thuộc lòng như cháo chảy quyển “Lễ Điển”, giờ đã hiểu đây là áo huyền, huân xiêm, thêu 9 chương. 5 chương trên áo có rồng, núi, chim trĩ, lửa, tôn ri; 4 chương trên xiêm có rau tảo, gạo trắng, lúa, phất. Áo trung đơn bằng sa trắng, cổ áo lễ có thêu hoa văn nửa đen nửa trắng, viền xanh đen, có tự và tà áo. Dây lưng to bản da tê, móc vàng sáng chói, đai trắng thuần trong không màu son, cũng vải lông lấy màu đỏ thắm và xanh lục, khuy đan bện. Hoa văn tùy theo màu áo, 2 chương gồm lửa và núi cũng vậy.

Hần mặc áo cổn mũ miễn của dịp đại lễ, ngọc trắng chín chuỗi kết thành dải, màu xanh khoáng như băng lụa phủ qua tai, cài trâm bằng sừng tê, tôn lên vẻ khôi ngô tuấn tú, dung mạo đường đường.

Thái tử của Trung Nguyên, đến quần áo nón nẫy cũng nhiều trò lắm, tôi nhớ hồi học “Lễ điển”, phải đọc rất lâu mới nhớ được đoạn này, thậm chí có nhiều chữ tôi cũng chẳng biết là gì.

Ngẫm lại lúc ấy tôi thích hần, mà hần vẫn chẳng hề thích tôi. Hần nhắc khăn đội đầu xong, rượu hợp cần còn chưa uống, cứ thế quay gót bỏ đi.

Thực ra, hần đi rồi tôi mới thở phào, cũng tại tôi chẳng hiểu mình có quen ngủ bên cạnh một người đàn ông xa lạ không nữa.

Tối đó Vĩnh Nương ở bên tôi, bà ấy sợ tôi nhớ nhà, lại sợ tôi giận, mấy lần giải thích cho tôi nghe, Thái tử điện hạ đạo gần đây bị cấm, ắt chỉ lo Thái tử phi bị lấy.

Đợt cảm cúm ấy của hần, phải đông dài đến 3 năm.

Ở Đông Cung này, mình tôi trợ trợ trong nỗi cô đơn.

Một thân một mình từ xa xôi nghìn trùng đến được đây, dầu có A Độ đi theo, thế nhưng A Độ lại không biết nói. Nếu mà không cãi vã với Lí Thừa Ngân, ngẫm ra nỗi cô đơn cứ thế mà chồng chất.

Giờ hần sắp chết rồi, tôi lại đi liệt kê hết mấy điểm tốt của hần, tôi vắt óc nhớ, mấy chuyện trước đây đều kể tuốt, tôi chỉ sợ không kể cho hần nghe, sau này hần chết rồi lại không có cơ hội kể. Có nhiều thứ tôi cứ tưởng mình đã quên bằng rồi, thực ra vẫn còn nhớ lắm. Thậm chí tôi còn nhớ nguyên mấy câu cãi vã mỗi lần tôi và hần hục hặc lẫn nhau, tôi kể bằng sạch cho hần nghe, nói cho hần biết lúc ấy tôi tức thế nào, tức muốn chết luôn. Nhưng mà tôi vẫn tỏ vẻ không thêm để bụng, tôi biết để cãi thắng được thì chỉ cần giả vờ không thêm quan tâm, Lí Thừa Ngân toàn bị tôi chọc tức đến ghen hờn không nói lảng được gì.

Lại nói chuyện dải lụa uyên ương, khiến bao nhiêu người cười tôi đấy nhé, Hoàng hậu còn giáo huấn tôi 1 thời 1 hồi.

Tôi cứ kể không ngại, chẳng biết vì sao mình phải thế, biết đâu là vì sợ, có lẽ vì sợ Lí Thừa Ngân chết thật. Đêm thâu tĩnh mịch, ánh nến xa xa bập bùng tỏa trên màn, nội điện sâu hun hút, tắt thấy tường chừng như có lớp màn cách trở, cách trở bởi đêm tối mịt mùng, cách trở bởi quạnh quẽ, chỉ có tôi là đang thì thào nói cho mình nghe.

Thật ra tôi sợ làm quả phụ trẻ lắm. Ở Tây Lương chúng tôi, những người phụ nữ có chồng quá cố đều buộc phải tái hôn với em chồng, như công chúa Minh Viễn của Trung Nguyên được gả đến chỗ chúng tôi ấy, đáng nhẽ là lấy bá phụ, sau này tái giá với phụ hoàng tôi. Mặc dầu Trung Nguyên không có tập tục ấy, thế nhưng vừa nghĩ đến việc Lí Thừa Ngân qua đời, tôi không dùng được cơn buốt cóng, nếu mà hần chết, tôi nhất định sẽ còn chật vật hơn bây giờ nhiều. Tôi cuống cuống ngăn mình thôi đừng nghĩ tiếp nữa, gồng lên rặn ra mấy câu chuyện phiếm chẳng đâu vào đâu.

Thì tôi cũng chẳng ngờ hóa ra mình không ghét Lí Thừa Ngân như vẫn nghĩ, mặc dù hần toàn chọc tôi bực mình thật đấy, nhưng trong 3 năm, số lần gặp gỡ giữa chúng tôi vốn vẹn trên đầu ngón tay, ngoại trừ mấy lần hần vì Triệu lương đệ mà đến hỏi tội tôi ra, thì trước đây chúng tôi cũng chẳng cãi vã là mấy. Có lúc không hăm hè nhau, tôi còn thấy không quen cơ...

À còn vụ chép sách, tuy tôi ghét chép sách nhất trần đời, nhưng mà cũng tại mấy lần bị phạt chép quá nhiều sách, mà bây giờ vốn từ Trung Nguyên của tôi cũng mỗi lúc một khá hơn rồi, đều tại mấy quyển sách bị phạt chép ấy. Nào là “Nữ huấn” “Nữ giới”, chép đến nỗi tôi thuộc lòng luôn. Còn có 1 chuyện này nữa chứ, tôi chưa hề kể cho ai biết đâu, ấy là trong sách có nhiều chữ tôi không quen mặt chữ cho lắm, cũng

không biết đọc thế nào, thế là tôi vẽ lại y nguyên, tô từng nét từng nét 1, ai mà biết thực ra tôi không biết chữ ấy nào.

Còn nữa, cái chữ “Ngân” trong “Lí Thừa Ngân” ấy, cái chữ này cũng gần dễ lắm, hồi đó lần đầu tiên nhìn thấy, tôi cứ tưởng nó là chữ “Cần”....Bụng cứ bảo không biết chữ ấy rốt cuộc có ý nghĩa gì, nghe nói người Trung Nguyên hay coi trong chuyện đặt tên lắm, sao hẳn lại được đặt cái tên ấy nhỉ?

(*chú: Cần đây , Ngân đây , giống nhau khác mỗi bộ bên tay phải nên dễ nhầm)

“Ngân Châu....”

Tôi đọc thoại cả nửa buổi rồi, mấy khi có người đáp lời, tôi nhất thời buột miệng hỏi lại: “Gi? Ngân Châu nào?”

“Thái tổ Hoàng đế nguyên gốc Ngân Châu....phía đông Trung Châu, phía nam Lương Châu....địa thế rồng bay hổ cuộn... thế nên.... Ta mới có tên là Thừa Ngân....”

Tôi há hốc mồm nhìn, nhìn cái gã đang nằm thõ thoi trên giường, giọng hần bé xíu, nhưng câu chữ mạch lạc, tinh thần trông cũng rất tỉnh táo, mắt khép hờ, nhìn thẳng vào tôi.

Tôi ngây ra mất 1 lúc lâu, cuối cùng giật nảy người, lớn tiếng hét: “Á!”

Giọng tôi nhất định rất kinh khủng, thế nên toàn bộ mọi người đều ào ào xộc vào, Thái y tưởng tình trạng Lí Thừa Ngân thêm chuyển biến xấu, cuống cuống lao lên: “Điện hạ sao rồi? Điện hạ sao rồi?”

Tôi chỉ tay vào Lí Thừa Ngân, gần như líu lưỡi: “Điện hạ.... điện hạ....”

Lí Thừa Ngân nằm trên giường, mặt mày vô cảm nhìn xoáy vào tôi, Thái y đã sướng rên đến nỗi khóc thầm: “Điện hạ tỉnh rồi! Điện hạ tỉnh rồi! Mau, mau sai người vào cung bẩm báo bệ hạ! Thái tử điện hạ tỉnh lại rồi...”

Cả Đông Cung nháo nhác cả lên, ai ai cũng phấn chấn, Thái y nói, chỉ cần Lí Thừa Ngân có thể tỉnh lại, chắc chắn vết thương không còn trở ngại gì nữa. Phen này mấy người đảng Thái y viện vui vẻ reo hò, người nào người nấy mặt mày rạng rỡ, cung nhân cũng vui như Tết, vội loan báo khắp nơi. Ngự y bắt mạch lần nữa, cân nhắc kê thuốc, cứ chạy tới chạy lui, ầm ĩ như ong vỡ tổ, nửa đêm nửa hôm đi qua đi lại làm tôi chỉ muốn được đánh một giấc.

Tôi không rõ mình thiếp ngủ từ lúc nào, chỉ nhớ lúc ấy ngự y vẫn rì rầm to nhỏ gì đó bên tai, tới khi tỉnh dậy đã thấy mình đang nằm bò bên mép giường, trên người còn phủ ngay ngắn một chiếc chăn bông. Đùi rơi vào trạng thái tê cứng do nằm lâu, không tài nào nhúc nhích được, vừa động dậy xương cốt toàn thân đã kêu răng rắc....Tôi đánh một giấc ngon lành, thậm chí còn nhỏ dãi lên tay áo của Lí Thừa Ngân, ơ....tay áo của Lí Thừa Ngân à!

Vậy ra tôi đang bò toài trên giường hần, gác cằm lên cánh tay hần ngủ suốt đêm, trong nội điện lặng ngắt như tờ không một bóng người, Lí Thừa Ngân nằm bên vẫn đang tỉnh táo, hơn nữa còn đang vẽ ra khuôn mặt nửa cười nửa không ngắm nghía tôi.

Tôi bắt gặp nét mặt ấy nơi hần, bụng bảo dạ thế là hần đã tai qua nạn khỏi. Đến lượt tôi trầy trật toan thu bên chân đã tê rần của mình lại, thử rồi mới biết chỉ tổ toi công, vật lộn một lúc lâu mãi không đứng lên nổi, lại còn phần eo....Trời thì sáng bánh mắt rồi, chỗ thắt lưng vừa mỗi nhừ vừa đau nhức, cứ như thể cả đêm qua bị xe bò nghiền xéo trên lưng ấy, sau này cấm chỉ không ngủ kiểu này nữa.

Cổ mãi không xong, cuối cùng đành chống giường ngồi dậy, tính sải chân thử xem, đang phân vân giữa gọi người vào đỡ mình hay là đợi một lúc nữa chân bớt tê rồi duỗi thử thì hơn nhỉ. Ngay lúc này Lí Thừa Ngân lại buông lời: “Nàng định đi đâu đấy?”

“Về ngủ tiếp...” đến lưỡi cũng rã rời cả rồi, mở miệng nói mà suýt nữa cắn phải lưỡi, nguy hiểm thật.

“Ai bảo nàng ngủ như lợn ấy, bạ đâu ngủ đấy, vừa nằm xuống đã ngáy, gọi như hò đồ vẫn không dậy.”

Tôi nín nhịn không ném cho hần 1 cái lườm, thằng cha này vừa mới khỏi bệnh đã dồn sức cãi nhau với tôi rồi đây.

Hắn vỗ vỗ vào chỗ cạnh mình trên giường.

“Làm cái gì đấy?”

“Không phải nàng muốn ngủ à? Đẳng nào thì giường này cũng đủ rộng.” Chiếc giường quả thực rất rộng, giường chỗ Lí Thừa Ngân lớn hơn hẳn mấy chiếc giường bình thường khác, 8-10 người leo lên còn dư xài ấy chứ. Nhưng mà vấn đề không phải ở đấy, trọng điểm ở đây là, tôi không cảm được lòng hỏi: “Điện hạ muốn ngủ chung với thần thiếp à?”

Về mặt Lí Thừa Ngân lại không như thế: “Có phải chưa từng ngủ chung đâu.”

Thì cũng đúng thế thật.

Thực sự thì tôi đang buồn ngủ đến díp cả mắt, liền bò lên giường, vốn Lí Thừa Ngân phải nhường cho tôi nửa cái chăn, nhưng tôi sợ đụng phải vết thương trên người hắn, thế là với tay mò lấy chăn ở chân giường đắp tạm. Sau đó cứ thế ngủ ngon lành.

Lúc lâu sau Vĩnh Nương khẽ tiếng gọi tôi dậy, tôi nhẹ nhàng choàng áo lên, Vĩnh Nương thì thầm bấm với tôi chuyện ý chỉ phế truất Hoàng hậu cuối cùng đã được chiếu cho toàn dân trong thiên hạ hay, bên cạnh đó còn nghe nói Thái hoàng Thái hậu đã ra mặt dẹp yên bôn bề, hậu cung hiện nay vẫn rất bình ổn.

Kèm theo thánh chỉ phế bỏ ngôi vị Hoàng hậu, nội đình còn có ý chỉ riêng, ấy là phục hồi lại thân phận Lương đệ cho Triệu Sát Sát, với lí do nàng ta bị vu oan.

Tôi ngao ngán liếc nhìn Lí Thừa Ngân vẫn say sưa trên giường. Vết thương kia hiểm ác, mấy ngày nay sắc mặt hắn chỉ một màu tái nhợt thiếu sức sống, người cũng hao mòn đi trông thấy, thậm chí quầng mắt xuất hiện một vòng xanh xám.

Tôi bảo Vĩnh Nương: “Phái người đi gọi Triệu lương đệ đến chăm sóc Thái tử điện hạ.” Nơi này vốn chẳng thuộc về tôi, tôi trợ lý nơi đây đã mấy ngày nay rồi.

Không đợi Vĩnh Nương tấu thêm, tôi đã bước khỏi điện, sai người chuẩn bị xe.

Tôi về tắm điện của mình, mắt ráo hoảnh, cảm giác buồn ngủ trốn đi đâu không biết. Bụng bảo chắc đã ngủ đủ rồi, tôi tự nhìn mình trong gương, nếu như tôi xinh đẹp hơn 1 tẹo, liệu Lí Thừa Ngân có thích tôi không nhỉ?

Ban đầu Lí Thừa Ngân có thích hay không thích, tôi cũng chẳng bận tâm, thế nhưng trải qua đại nạn này, tôi mới chợt nhận ra, kì thực tôi rất hay để bụng. Giờ hắn tỉnh rồi, tôi lại mong ngóng hắn sẽ quý mến mình. Cái lúc hắn thoi thóp sắp chết ấy, tôi mới hiểu thì ra mình thích hắn nhiều lắm.

Thế mà, trong lòng hắn chỉ có Triệu lương đệ thôi.

Xưa nay hiện tượng băng khuâng đường này tôi nào có biết.

Ăn chẳng buồn ăn, ngủ chẳng muốn ngủ, ngày nào cũng bản thân một mình.

Triệu lương đệ đã về đại viện nơi nàng ta hằng sống trước kia, Thái hoàng thái hậu bù đắp khá hậu cho sự tử thân nàng ấy từng chịu đựng, chẳng những ban thưởng nhiều vàng bạc châu báu, mà phụ thân nàng ta mới đó cũng được thăng quan, mấy kẻ nịnh bợ nàng ta mỗi lúc một nhiều. Đẳng viện bên ấy ngày nào cũng náo nhiệt, thỉnh thoảng đi qua còn vọng ra tiếng cười nói, tiếng đàn sáo, tiếng hát ca.

Vết thương của Lí Thừa Ngân có lẽ đã tạm ổn rồi, tuy rằng tôi chưa gặp hắn, nhưng mà có lần tôi ngẫu nhiên nghe thấy tiếng hắn cười.

Cười vui vẻ như thế, chắc hẳn đã khỏe hẳn rồi đấy.

Ngày Đại Tuyết năm ấy xảy ra hai chuyện lớn. Một là trong cung truyền chỉ, Hoàng thượng tứ hôn công chúa Lạc Hi cho Bùi Chiêu; cái thứ hai chính là việc Tự Nương được đưa về Đông Cung.

Gia thế của Bùi Chiêu rất lớn, mẫu thân hắn là trưởng công chúa BìnhNam, Vĩnh Nương kể cho tôi nghe: “Thân phận phò mã của Bùi tướng quân từ nhỏ đã được định trước rồi.” Nghe đâu Trung Nguyên rất chú trọng chuyện này, vậy ra đã thân nay càng thêm thân.

Tôi chợt nhớ về giấc mơ thường chực nọ, chỉ thấy có chiều thất vọng. Sau này Bùi tướng quân làm phò mã rồi, nói không chừng còn được thăng quan, nếu mà hắn không làm Kim ngô tướng quân ở Đông Cung nữa, có lẽ về sau khó có dịp gặp gỡ.

Thoạt đầu thì vắng bóng Lí Thừa Ngân, bây giờ, đến cả Bùi Chiêu cũng ít có cơ hội được gặp.

Vĩnh Nương thu xếp cho Tự Nương ở tòa viện phía Tây, bà ấy nói nơi đó yên tĩnh, sức khỏe Tự Nương không tốt, cần nơi nghỉ ngơi tĩnh dưỡng.

Tôi cũng ngẫm ra vì Lí Thừa Ngân không thích nàng ta, thế nên Vĩnh Nương mới chọn cho nàng ta nơi cách chính điện rõ xa. Vĩnh Nương nói với tôi: “Triệu lương đệ sắc sảo tỏ rõ, Thái tử phi nên đề phòng, tránh va chạm.” Vĩnh Nương nói gì tôi chẳng hiểu lắm, nhưng tôi hiểu đại ý bà ấy bảo tôi cứ lánh Triệu lương đệ đi vậy.

Đằng nào thì ở trong Đông Cung này, tôi cũng chẳng hồ hởi gì cho cam, may mà sức khỏe A Độ cũng có phần khởi sắc, 2 người chúng tôi chọn dịp lên ra ngoài chơi.

Hơn tháng trời không ra ngoài, đầu trời vừa đổ tuyết lạnh cóng, nhưng vì sắp Tết đến nơi rồi, ngoài đường trở nên náo nhiệt vô cùng.

Con phố sầm uất ngập giữa biển người, phủ kín nơi nơi là những sạp nhỏ, quán nhỏ, nào thì bán cây tuyết liễu, nào thì bán cờ xuân, bán cả đồ ăn vặt, bán tranh tết....còn có cả ca hát tạp kỹ, diễn múa rối, đốt pháo, nhảy dây....người đông không ních nổi. Vốn ra thì tôi thích nhất chốn đông vui, từ xưa đã thích dắt A Độ hòa mình vào dòng người, ngắm nghía chỗ này một tí, xem xét chỗ kia một tẹo.

Thế mà ngày hôm nay chẳng hiểu tại sao, tôi không tài nào phấn chấn lên được. Lượn lờ một lúc, đã kéo A Độ lại quán chỗ Mễ La uống rượu.

Đằng tửu quán cũng tấp nập người ra người vào, từ tí đằng xa đã nghe rõ tiếng Mễ La vừa thanh vừa giòn dường như là tiếng chuông ngân đang cười cười nói nói.

Bước vào mái lều tre, tôi nhận ra tỷ ấy đang tiếp chuyện khách, mà gã khách ấy tôi cũng quen, là Bùi Chiêu đây mà.

Có biết đâu sẽ gặp Bùi Chiêu ở đây, tôi không tránh khỏi nhìn hắn sững sốt, mà xem ra hắn gặp tôi cũng khá bất ngờ, thế nên cũng có phần giật mình.

Tôi thấy Bùi Chiêu mặc thường phục, tác phong nhàn nhã, liền chấp tay chào hỏi: “Chào Bùi công tử.” Hắn phản ứng cũng mau lẹ, lập tức đáp lời: “Lương công tử ghé quán.” Quán chật ních người, chỉ có bàn cạnh Bùi Chiêu là còn trống, tôi thói phóng khoáng không quen bày trò khách sáo, liền gọi A Độ ngồi xuống trước đã, rồi thì gọi 2 hũ rượu.

Có câu gì nhĩ, à, mượn rượu giải sầu.

Dẫu tôi không có sầu cần giải, nhưng trong bụng thấy ngán ngẩm quá chừng, nốc cạn mấy bát rượu xong, tinh thần mới sống dậy đôi phần lạc quan.

Tôi cầm đũa gõ bát, khê ngâm nga một làn điệu dân ca của người Tây Lương chúng tôi: “Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, ngắm nhìn ánh trăng. Ô thì ra không phải nó đang ngắm trăng, mà đang đợi cô nương chần chờ trở về.... Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, sưởi nắng....Ô....thì ra không phải nó đang sưởi nắng, mà đang đợi cô nương cười ngựa đi qua....” Đợi ba người trong quán vỗ tay lộp bộp, vậy mà hứng thú trong lòng cứ chống chênh vơi dần, không nén được tiếng thở dài, lại tu cạn 1 bát rượu, bắt đầu chuyển sang nhắm món thịt dê thơm phức. A Độ nủu góc áo tôi, tôi biết nàng ấy khuyên tôi uống ít rượu thôi, thế nhưng tôi vẫn giả trò tăng lữ, lúc tôi vui đầu thường thức thịt dê, chợt vang lên âm thanh dịu dặt, là tiếng khèn tất lật. Tôi ngược đầu trông lên, thẳng thốt nhìn Bùi Chiêu đang ngồi đầu bàn phía bên kia.

Chẳng hiểu có gì A Độ lại đưa cây khèn cho hắn, hắn thổi xuất thần, và âm thanh véo von ấy cứ tuôn không ngừng.

Tôi chống cằm lặng nghe tiếng khèn.

Hắn thổi tiếp bài ban nãy tôi hát dang dở, hẳn là hắn chưa từng nghe bài hát ấy, thế nên tiếng khèn trúc trúc dè dặt, tuy âm luật không sai, nhưng cứ ngắc ngứ từng hồi, thổi một chặp mới bắt đầu vào guồng nhịp nhàng trôi chảy. Làn điệu dân ca này vốn có tiết tấu vui tươi rộn ràng, thế mà chẳng hiểu tại vì sao, lần nào tôi nghe cũng thấy thất lòng.

Bùi Chiêu thổi một điệu dài rồi mới đặt cây khèn xuống.

Tôi uống tiếp một bát rượu, hỏi hắn: “Người giúp ta một việc được không?” Bùi Chiêu vẫn vẻ thối khách khí với tôi: “Xin công tử cứ sai bảo.”

“Ta chưa từng được tới lâu cổng thành Chu Tước ngắm cảnh, người có thể lên dẫn ta đến đó chơi không?”

Nom sắc mặt Bùi Chiêu thoáng vẻ lúng túng, tôi lẩm bẩm: “Thôi, coi như ta chưa nói gì.”

Chẳng ngờ Bùi Chiêu lại thưa: “Lên đi thì không hay lắm, nhưng vẫn có cách, song có điều công tử phải giả làm tùy tùng của tại hạ, như thế chỉ e công tử phải khổ một phen thôi.”

Tôi lập tức phản chấn hắn lên, vỗ tay cười: “Cái này thì có hề gì.”

Tôi cùng A Độ đóng giả làm tùy tùng theo hầu Bùi Chiêu, nghênh ngang theo hắn lên cổng Chu Tước.

Cổng Chu Tước là nơi có địa thế cao nhất trong Thượng Kinh, so với gác chuông ở hồ Thái Dịch chốn Hoàng cung xem ra cao hơn nhiều. Vốn do nơi đây chính là cổng chốt phía Nam của cửa thành Thượng Kinh thế nên canh phòng hết sức nghiêm ngặt, ba bước một chòi canh, năm bước một đồn gác. Song Bùi Chiêu vẫn đưa tôi lên cổng lầu thuận lợi suôn sẻ.

Đứng trên cổng lầu, đón gió phàn phật tấp vào mặt, gió tựa những nhát dao rất buốtứa lên da thịt. Thế nhưng trông xuống nhà nhà treo đèn kết hoa trong Cửu Thành, phong cảnh ấy hùng vĩ vô cùng. Phố thị thẳng tắp liền kề, như một bàn cờ được đặt ngay trước mắt, nơi những lầu quán rải rác khắp kinh thành, hết một bồn đá thạch anh tích tụ hàng ngàn đốm sáng. Phóng tầm mắt nhìn bao quát, thậm chí mái ngói lưu ly nơi hoàng cung xa xăm mang màu đại dương, màu xanh thâm trầm ấy cứ miên man lao thẳng về phía chân trời.

Bùi Chiêu chỉ cho tôi xem: “Bên đó là Đông Cung.”

Có ngắm được Đông Cung hay không, tôi nào có bận tâm, tôi kiễng chân, chỉ muốn nhìn về nơi xa hơn cả.

Đứng ở chỗ cao là thế, cũng chẳng hề trông thấy Tây Lương.

Tôi tiu nghỉu nhòai người trên tường trổ, cất giọng ử ử hỏi Bùi Chiêu: “Người có nhớ nhà không?”

Phải một lúc, hắn mới thưa: “Mạc tướng sinh ra và lớn lên ngay tại kinh thành, chưa xa rời Thượng Kinh được mấy lần, thế nên không có cảm giác nhớ nhà.”

Tôi ngẫm thấy mình thật chẳng ra sao, đành ngượng ngùng ngoái lại nhìn hắn. Trên cổng thành nổi gió to, tay áo choàng cuốn phất phơ theo chiều gió, hắn đứng cách tôi một khoảng xa đến nỗi nơi tường thành đèn đuốc ảm đạm tôi không tài nào nhìn ra khuôn mặt hắn đang mang thần sắc gì. Đoạn bảo: “Thổi một điệu khèn cho ta nghe đi.”

A Độ đưa khèn tắt lặt cho Bùi Chiêu, hắn chậm rãi thổi, vẫn là làn dân ca tôi hát mới rồi.

Tôi ngồi bên bờ tường trổ, lăm bằm ngân theo tiếng khèn: ““Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, ngắm nhìn ánh trăng.Ồ.....thì ra không phải nó đang ngắm trăng, mà đang đợi cô nương chần chừ trở về..... Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, sưởi nắng.....Ồ..... thì ra không phải nó đang sưởi nắng, mà đang đợi cô nương cuối ngựa đi qua.....”

Tôi biết, con cáo ấy chẳng đang đợi ai cả, mà rằng nó đang rất nhớ nhà.

Bằng đi một lúc chẳng rõ là bao lâu, tôi mới thôi lăm thầm, thế nhưng tiếng khèn cứ văng vẳng quán quít. Nhịp điệu thân thương ấy khiến tôi thấy sao mà yên lòng, sao mà nhẹ nhõm. Dầu cho chốn tường thành chót vót lạnh lẽo, đáy lòng vẫn đọng lại một hơi ấm nồng, nơi ấy có tiếng gọi của Tây Lương, hơi thở của Tây Lương vẫn trọn vẹn ngay tại nơi ấy, ngay giữa lòng Thượng Kinh phồn hoa rộng lớn này, nó là thứ duy nhất tôi thân quen, tôi thấu hiểu.

Mây ửng sắc vàng sà xuống ngang đầu, sao trắng chẳng thấy đâu, chỉ có gió quất trên da thịt, đau mà rất. Giấc ngủ chập chờn quanh mình, tôi ngáp 1 cái rồi dựa vào A Độ.

Tiếng khèn nỉ non cất lên, dường như là làn sương mùa đông, dập dềnh trong cả những cơn mơ đưa tôi vào giấc ngủ.

Ngay lúc ấy, trên mặt chợt buốt, tôi ngược đầu trông lên.

Thì ra trời đổ cơn mưa tuyết, tuyết từ trời cao thủng thỉnh rơi xuống, gió không hiểu tự lúc nào đã ngừng nghỉ, chỉ có tuyết rả rích chi chít đáp hạ trong câm lặng. Một cụm hoa tuyết óng ánh bung cánh xòa nở giữa bốn bề đất trời, trời cao kia như bị thủng 1 cái lỗ, tuyết từ cái lỗ trên trời rỉ xuống liên miên không ngớt. Nơi này một mảng, nơi kia một đụn, rũ mình phát phơ theo chiều gió tung bay.

8. Chương 15-16

Trong thành lưa thưa đã có nhà dân lên đèn, tuyết dày như tấm màn rèm trắng xóa chụp lấy đất trời.

Cuối cùng, Bùi Chiêu thu cây khèn lại, thì ra hần thổi liên tục bấy lâu nay. Ngừng một lúc, hần bắt đầu húng hắng ho từng cơn, chắc đã hít phải khá nhiều gió lạnh, hần cũng ngốc thật, tôi không bảo ngừng là cứ thể thổi suốt, cũng chẳng sợ bị viêm phế quản. Bùi Chiêu vẫn đang gồng mình dần cơn ho, mở lời với tôi: “Tuyết rơi rồi, mặc tướng hộ tống Thái tử phi về cung.”

Tôi bắt gặp đốm tuyết như nhung đậu lại trên lông mi hần, chớp mắt đã tan chảy.

Tôi phóng khoáng bảo: “Ta về làm gì.”

“Bẩm Thái tử phi...”

“Đừng có gọi ta là Thái tử phi.”

Bùi Chiêu chẳng hề do dự, lời thoát khỏi miệng vẫn kiểu cách cung kính: “Vâng, thưa nương nương.”

Trong lòng tôi chỉ một nỗi phiền muộn, hỏi hần: “Người thích cô công chúa kia à?”

Bùi Chiêu sững sờ, nhưng không đáp lời.

Tôi vỗ vai hần an ủi: “Ta chắc hẳn người không thích lắm! Chẳng ngờ người cũng bị ép lấy một người mình không yêu. Ôi chao, thật tiếc thay cho đàn ông Trung Nguyên các người. Chẳng qua ta cũng là loại chó chê mèo lắm lông thôi. Dù cho Lí Thừa Ngân mang thân phận thái tử, song không thể sắc lập ngôi vị Thái tử phi cho người mình yêu, còn người, hóa ra người và hần đều chung chí chung hướng cả...”

Vốn thành ngữ ngổn ngang của tôi chỉ dùng ở mức tầm tầm, chẳng vậy mà sắc mặt Bùi Chiêu trở nên lúng túng, sau cùng chỉ đáp lại một câu nhạt nhẽo: “Vâng ạ.”

Tôi khẳng khái khuyên: “Đừng buồn nữa. Ta mời người một chén hoa tửu nhé!”

(*chú: hoa tửu-uống rượu có kỹ nữ hầu :>)

Hình như Bùi Chiêu lại được phen mắc nghẹn, hần húng hắng ho một chập. Tôi giả giọng điệu sành sỏi bảo hần: “Ta có bạn chí cốt ở Minh Ngọc Phường nhé! Xinh đẹp lắm đấy! Hôm nay mời người rồi!”

“Bẩm Thái tử phi...”

“Đừng có gọi ta là Thái tử phi nữa!” Tôi háo hức lôi kéo hần, “Đi nào, đi nào! Ta dắt người đi uống hoa tửu!”

Hiển nhiên Bùi Chiêu chẳng ngờ tôi lại là khách quen ở những nơi đầy rẫy thói trăng hoa ấy, khi đã bước qua bậc cửa của Minh Ngọc phường, trên mặt hấn bầy sẵn vẻ kinh hãi.

Mẫu chốt ở chỗ Vương đại nương vừa nhìn thấy tôi đã vẽ ra nụ cười nghênh đón hơn hờ hệt như nhìn thấy bảo vật sống, bà ấy níu chặt tay áo tôi: “Ồi trời đất ơi, Lương công tử đến rồi này! Mấy chị em lâu trên lầu dưới kia ơi, Lương công tử đến rồi đây!”

Mặc dù Vương đại nương người đầy đà phốp pháp, nhưng giọng cứ gọi là vừa sắc vừa thanh, vừa cao lại vừa vang, chỉ mới hô một tiếng, cả phường Ngọc Minh chớp mắt đã rầm rộ cả lên, vô số nào yến nào oanh nào sắc xanh nào sắc đỏ, trên lầu có, dưới lầu cũng có, mấy cô gái lũ lượt nhào đến: “Lương công tử đến rồi! Lương công tử ơi, sao lâu thế mà không thấy chàng đến? Lương công tử quên chúng em rồi chẳng...”

Tôi bị các cô ấy bầu vúi lồi xềnh xệch vào trong, bụng dạ hẫ hẫ đặc ý: “Đâu có đâu có...hôm nay tiện đường...”

“Hừ! Hôm nọ Nguyệt Nương còn bảo, Lương công tử ấy à, chàng mà không đến mau, chúng em sẽ đào sạch mười năm hũ rượu chàng cất ở đây lên, uống cho bằng hết thì thôi.”

“Đúng rồi, dưới gốc cây mai vẫn còn chôn một vò tuyết, Nguyệt Nương vẫn kiên quyết bảo phải giữ lại pha trà cho chàng thưởng thức!”

“Hôm nay vừa vận tuyết rơi, chúng ta lấy chỗ nước tuyết ấy nấu rượu nhé!”

“Hay quá, hay quá!”

Mấy nàng con gái nhao nhao làm tôi đau vỡ cả đầu, tôi hỏi: “Nguyệt Nương đâu? Sao không thấy tỷ ấy?”

“Nguyệt Nương ấy à, tỷ ấy đổ bệnh rồi!”

Tôi quá đỗi ngạc nhiên: “Bệnh á?”

“Vâng ạ! Ngã bệnh tương tư rồi!”

“Bệnh tương tư à?”

“Há lại không. Hôm trước ấy, có vị khách quý đến đây uống chén trà, nghe đoạn hát, rồi đi luôn, chẳng ngờ Nguyệt Nương lại nhớ thương người ta.”

“Kẻ nào lại có thể khiến Nguyệt Nương thầm mong trông nhớ thế?”

“Nom có vẻ thư sinh con nhà quyền quý, tướng mạo tuấn tú, lời lẽ thanh tao, phong độ cũng hiền ngang...”

Nghe thôi đã biết chuyện chẳng đùa được, biết bao lần lê la quán trà nghe thuyết thư kể chuyện đến nhàm tai, nào là chỉ có tiểu thư với công tử mới đích ước nơi hậu hoa viên, chứ nào đã có công tử và nữ nhi đời ca kỹ đâu. Huống hồ Nguyệt Nương còn là kỹ nữ tinh thông nhạc họa, tài danh bậc nhất chốn phong lưu này, đám công tử quỳ dưới váy Nguyệt Nương nếu không 1 ngàn thì cũng phải cỡ 8 trăm, lý nào lại đổ bệnh tương tư được?

Tôi với Nguyệt Nương vốn kết nghĩa chị em, tôi cũng lập tức lên lầu đến phòng tỷ ấy thăm hỏi. Quả nhiên tỷ ấy chưa ngủ, chỉ đang chống cằm uể oải dựa người bên lồng xông hương, mắt đăm đăm nơi đèn cây đỏ, không hiểu đang thả hồn về đâu.

“Thập Ngũ!” Tôi gọi tên mụ của tỷ ấy.

Nguyệt Nương ngược nhìn tôi, vẫn dửng mặt ủ mảy chau ấy: “Muội đến rồi à?”

Tôi ước hỏi: “Tỷ bị bệnh tương tư thật đấy à?”

“Muội ơi, muội không biết đâu, chàng ta quả thực giống như thần tiên ấy!”

“Muội đã bảo tỷ rồi cơ mà, đàn ông đẹp trai có mãi ra ăn được đâu!”

“Người ta không những tướng mạo tuấn tú, mà còn nho nhã thanh tao..... đáng quý ở chỗ chàng ấy đối với tỷ chẳng hề tỏ ý khinh bạc...” Nguyệt Nương vẫn si mê chấp tay trước ngực, “Xin ông trời phù hộ, ngày nào đó đôi ta được tương ngộ ngộ đầu chỉ 1 lần...”

“Không phải kẻ đó cũng là loại gái giả trai đấy chứ?” Tôi không nén được ngắt lời, “Thoạt đầu lúc tỷ phát hiện muội là con gái, chẳng phải tỷ từng nói, muội không hề có thái độ cọc nhả, thế nên tỷ vừa nhìn đã biết tông muội là con gái...”

Nguyệt Nương chẳng vì thế mà dao động: “Sao chàng ấy có thể là nữ cải trang được, trông khí chất chàng ấy, đường hoàng là một đẳng thượng phu mà....chao ôi....”

Tôi rí tai nói nhỏ với tỷ ấy: “Hôm nay muội lôi Bùi Chiêu đến đây! Không phải tỷ vẫn luôn một lòng muốn báo thù sao? Hay phen này bày mỹ nhân kế gạt hấn vào tròng, để hấn giúp tỷ báo thù đi? Cha hấn là đại tướng quân thống lĩnh kỵ binh, hấn lại là kim ngô tướng quân, nghe đầu Bùi gia rất có quyền thế!”

Nguyệt Nương ngán ngẩm lắc đầu: “Chẳng tác dụng gì đâu. Quyền lực trong tay Cao Vu Minh có sức áp đảo trong và ngoài triều, giữ chức vị tể tướng đã hơn mười năm nay, môn sinh của gã rải rác mà vây cánh cũng nhiều, kể cả có là Bùi gia, cũng khó lòng lật đổ được hấn. Hơn nữa, tỷ nghe nói, Cao quý phi chẳng mấy mà sẽ trở thành Hoàng hậu.”

“Cao quý phi sắp làm Hoàng hậu á?”

“Ừ, trên phố người ta đồn rằng, bệ hạ phế bỏ Trương hoàng hậu, là muốn đưa Cao quý phi lên mà.”

Tôi không thể không thừa nhận, tôi đảm đương cái chức vị Thái tử phi này thật chẳng ra làm sao, ngay cả ai là người được ưu ái cho ngôi vị Hoàng hậu tôi cũng không nắm rõ. Mà xưa nay tôi chỉ gặp Cao quý phi vốn vẹn có 2 lần, đều là mấy lần thỉnh an Hoàng hậu thì ngẫu nhiên gặp, nửa ngày trời tôi cứ cố lục lợi trí nhớ, cũng chỉ nhớ mang máng, chẳng thể nào nhớ nổi bà ta hình dáng thế nào.

Tôi bảo: “Nếu tỷ gặp được Hoàng thượng thì tốt quá, có thể bày tỏ oan khuất của mình với người.”

Gia đình Nguyệt Nương xưa kia vốn cũng làm quan, sau đó bị Cao Vu Minh hãm hại, cả nhà bị tịch thu tài sản. Khi ấy tỷ mới chỉ tầm 6 7 tuổi, tuy may mắn thoát thân, song lại bị bán vào chốn lầu xanh làm nghề ca kỹ. Mấy năm này trong lòng lúc nào cũng tâm niệm phải báo thù, lần đầu tiên nghe tỷ ấy tâm sự chuyện cảnh đời mình mà cứ khóc mãi không thôi. Thế rồi chúng tôi có chung 1 nỗi đồng cảm, tiếc thay tôi lại chẳng giúp được gì.

Nguyệt Nương buông tiếng thở dài xa xôi: “Dẫu có cơ hội yết kiến Hoàng thượng, e cũng chẳng tác dụng gì....ôi....Mà tỷ cũng chẳng muốn gặp Hoàng thượng....trong lòng tỷ.....bây giờ....chỉ....chỉ không biết lúc nào mới có dịp gặp lại người ấy....”

Nguyệt Nương trông vậy mà đổ bệnh tương tư nặng, bây giờ, ngay cả thù nhà lớn là thế cũng quên ráo, lại chỉ đi nhớ nhung gã công tử nọ.

Tôi xuống nhà kéo Bùi Chiêu lên lầu, trong Minh Ngọc phòng đâu đâu cũng thấp đèn lồng, ánh sáng ảm áp lan tỏa mênh mông tạo cảm giác dễ chịu. Nguyệt Nương không hổ là hoa khôi đầu bảng của phòng Minh Ngọc, vừa nhắc rèm đã khiến lăm kẻ nức lòng. Một lúc có đến mấy cô gái ra nghênh tiếp, một mực lôi kéo chúng tôi vào trong, Bùi Chiêu trông vẻ không quen với nơi này, tôi liền xua hết mấy người đẹp ấy xuống nhà, thế rồi chỉ còn lại Nguyệt Nương tiếp mấy người bọn tôi uống rượu.

Vui vẻ cho đến tận đêm thâu, bụng dạ đói meo, đầu bếp của phòng Minh Ngọc nổi tiếng trong nghề, bằng không tôi đã chẳng thường xuyên ghé đây. Thoạt đầu vì tâm đầu ý hợp với Nguyệt Nương nên đến, cái sau thì là bởi chỗ các nàng ấy nấu được nhiều món ngon.

Tôi ăn uống một trận no nê, những khó chịu chán chường nơi cổng thành hứng gió hứng tuyết, tất thấy đều nuốt chửng xuống bụng. Nguyệt Nương ôm cây đàn tỷ bà, khẽ gảy những nốt nhạc uyển chuyển, đoạn ngừng hát:

“Cả đời chưa biết tương tư, nên vừa tương tư, liền bệnh tương tư.

Thân tựa mây trôi, lòng như bông sợi, hơi thở yếu nhược tựa tơ vương”

(*bài thơ Xuân tình của Từ Tái Tư-bản dịch: chị Lãnh Vân:-*)

Giọng hát ấy man mác vấn vương dường như là trăm mối tơ vò, quả nhiên bài hát mang âm điệu du dương của một cõi lòng bị tình yêu khuấy động. Tôi liếc sang Bùi Chiêu: “Sao người không ăn đi?”

“Công tử xin cứ tự nhiên, tại hạ không đói.”

Tôi phát hiện ra hần ít nhiều đã có tiến bộ hơn trước, tối thiểu đã thôi cái kiểu mở miệng ra là mặc tướng thế này mặc tướng thế nọ. Tôi nhắc đùa trở cho hần thấy: “Món cá xắt mỏng ở đây ngon nhất nhì Thượng Kinh, được tẩm ướp gia vị từ Ba Tư, không hề tanh chút nào, người ném thử xem.”

Tôi nhiệt liệt giới thiệu món cá, ấy vậy mà hần chẳng hề động đũa.

Trên đường về Cung, Bùi Chiêu đột nhiên hỏi tôi: “Người con gái ban nãy, liệu có phải thân quyến nhà họ Trần không ạ?”

Tôi ngờ ra chưa kịp hiểu, hần từ tốn lặp lại câu hỏi: “Nguyệt Nương gầy đàn tỳ bà vừa mới rồi, trước đây mang họ Trần phải không ạ?”

Tôi gật gù, tiện thể bọc bạch luôn chuyện nhà Nguyệt Nương, miêu tả tỳ ấy đáng thương thế nào, đáng tiếc ra sao.

Từ đằng xa đã là dãy tường của Đông Cung, Bùi Chiêu ngưng bước, chợt nói với tôi: “Bẩm Thái tử phi, Mặc tướng có lời này, không biết có nên nói hay không.”

Tôi ghét nhất cái kiểu người vòng vo, liền bảo: “Có gì người cứ nói đi.”

Hần ngập ngừng 1 lúc mới thưa: “Trời sinh Thái tử phi bản tính hiền lương, Đông Cung lại là nơi đầy rẫy thị phi. Điện hạ thân là đương kim Thái tử, lập trường của người ắt rơi vào tình cảnh tiến thoái lưỡng nan. Mặc tướng cho rằng, Thái tử phi tốt nhất không nên giao thiệp với những người như Nguyệt Nương....”

Xưa nay, tôi chưa bao giờ nghĩ Bùi Chiêu lại có thể khiến người ta phát ghét đến thế, tôi cười khẩy mà rằng: “Ta biết hoàng thân quốc thích các người đều xem thường những nữ tử như Nguyệt Nương, nhưng bảo ta đừng nên qua lại với bạn bè ta nữa, chuyện đó e là không thể! Ta không giống loại nịnh hót bợ đỡ như các người, thấy kẻ khác không quyền không thế thì không thèm kết bạn. Người nói không sai, Nguyệt Nương chỉ là loại nữ nhi chốn phong trần, tối nay quả thật đã làm vậy bần Bù tướng quân rồi! Nhưng Bù tướng quân yên tâm, sau này ta sẽ không đưa người đến những chỗ như thế nữa, người cứ thanh thản mà nhậm chức phò mã của người đi!”

Khi đó có lẽ tôi đã nói với Bùi Chiêu những lời chua ngoa xưa nay chưa từng thốt ra, thế nên vừa dứt lời, một lúc lâu sau hần không hề đáp lại. Chỉ thấy tiếng vó ngựa cào trên tuyết, chỗ ấy là nơi đường lớn phố thị, đá xanh 2 trượng vuông vức trải dọc. Tuyết vẫn rơi tã tã, đọng lại trên mặt đất là một lớp mỏng manh, ngựa bước đi không vững, chỉ nhích từng bước thật chậm.

Về đến chân tường phía nam của Đông Cung rồi mà tôi vẫn chưa thềm liếc đến Bùi Chiêu.

Tôi không hề hay biết sự tình này sau đó còn nhiều biến hóa khôn lường. Cũng bởi chẳng mấy mà sắp đến Tết, trong cung có biết bao là lễ lạt lớn, năm nay không có Hoàng hậu nắm quyền, rất nhiều việc đổ ập xuống đầu tôi, phải triệu kiến các mệnh phụ phu nhân cả đôi bên nội ngoại, phải thết yến.....tuy rằng hậu cung bây giờ tạm thời do Cao quý phi làm chủ, thế nhưng dấu sao bà ấy cũng chỉ là quý phi. Vĩnh Nương bảo rằng, phần lớn người ta đều ngóng đến đại lễ Nguyên Thần rồi phỏng đoán xem liệu Hoàng thượng có để Cao quý phi phụ trách hay không.

“Chẳng biết Cao quý phi có được phong làm hoàng hậu không nhỉ?”

“Nô tì không dám nói xằng.” Vĩnh Nương kính cẩn thưa. Tôi biết bà ấy không tùy tiện phát biểu ý kiến về những chuyện này đâu, bà ấy cũng nói: “Thái tử phi cũng tránh bàn luận về việc này, đây không phải chuyện phận làm dâu có thể can dự vào.”

Tôi thấy dạo gần đây chuyện phiền não của tôi chồng chất cả đống, so đo với chuyện ai sẽ làm Hoàng hậu còn phức tạp hơn gấp bội. Ví dụ như chuyện Triệu lương đệ mới đây cắt xén chi phí của Tự bảo lâm chẳng hạn, Tự bảo lâm tuy hiền lành, nhưng cung nhân hầu hạ dưới chướng chẳng kiêng nể ai, tranh cãi om sòm cả lên, ấy thế kết quả lại bị đám cung nữ của Triệu lương đệ bày trò, nói bọn họ lấy trộm đồ của nhà kho, muốn tống cổ bọn họ khỏi Đông Cung. Sau này Tự bảo lâm đến than khóc với tôi, tôi cũng hết cách, bảo tôi đi mò sổ sách, tra xét lại phần thu chi, nhọc lòng đứng ra làm chủ mấy chuyện này, thả lầy mạng tôi đi

còn hơn, tôi đành từ tốn vỗ về Tự bảo lâm, thế nhưng 2 kẻ cung nhân nọ vẫn bị đuổi khỏi Đông Cung, tôi phải sai Vĩnh Nương chọn 2 cung nữ khác đến hầu Tự bảo lâm.

Ngoài mấy chuyện vụn vặt trong Đông Cung này ra, việc quan trọng hơn cả vẫn là chuyện Thái hoàng thái hậu đột nhiên nhiễm thương hàn, đợt ốm này không nặng, nhưng toàn cung trên dưới được phen bồn chồn bất an, dấu sao Thái hoàng thái hậu cũng đã luống 70 tuổi. Trước kia tôi không cần sớm chiều đến thỉnh an người, bây giờ quy định đổi khác, ngày ngày đều phải tới cung Thọ Ninh phụng dưỡng thuốc thang.

Lại thêm chuyện Lí Thừa Ngân cười ngựa đánh bóng bắt cần vấp treo cổ chân chân, tuy đi lại không bất tiện là mấy, thế nhưng vết thương kia vừa lành chưa được bao lâu, giờ lại xảy ra sự tình này, Hoàng thượng nổi giận lôi đình, triệu hần đến mắng cho 1 trận rõ to, rút cuộc sau khi trở về Đông Cung, Triệu lương đệ chẳng hiểu vì sao lại chọc giận gì hần, có thể mà hần giáng cho Triệu lương đệ 1 tát, đợt này thì họa ập xuống tới tấp, Triệu lương đệ tức tuổi khóc lóc om sòm không ngớt. Mấy kẻ bầu quanh nói hơn nói thiệt can mãi, Lí Thừa Ngân nguôi giận tức thì phủ tay bỏ đi luôn, bằng mấy ngày cứ ở lì trong chính điện.

Vĩnh Nương liên hồi khuyên tôi đi thăm Lí Thừa Ngân, tôi thừa hiểu ý bà ấy nhưng vẫn giả điếc lờ đi.

Chẳng ngờ tôi không đến thăm hần, thì hần đã chạy lại thăm tôi.

Tối hôm đó có cơn mưa tuyết nhỏ nhỏ, tiết trời giá lạnh, trong điện ử lồng hương, hương đưa giấc ngủ. Tôi đã chóng nằm ấm chỗ, Lí Thừa Ngân bất thành linh lại tới.

Hần chỉ dẫn theo nội quan, nếu không có A Độ tỉnh táo, nói không chừng hần lên giường lúc nào tôi cũng chẳng hay. Lúc A Độ lay tôi dậy, cũng là lúc tôi đang ngon giấc, tôi ngáp dài, dụi mắt, tèm nhèm nhìn Lí Thừa Ngân, chỉ đổi ngạc nhiên: “Chàng đến làm gì thế?”

“Đến ngủ!” Hần giương cái mặt chẳng mấy thiện cảm, ngồi xuống nhắc chân, tay nội quan đã hộ hần tháo giày, lại hầu hần cởi áo, hần phát phát tay, gãi nọ khoanh tay lui mất. A Độ lay tôi dậy xong, cũng chuẩn giường nào chẳng hay.

Tôi ngáp thêm cái nữa, nghĩ bụng cứ lo thân mình cái đã, thế rồi buông người ngủ say như chết, nếu không bị Lí Thừa Ngân giành chặn, có khi cũng chẳng tỉnh.

Tôi mơ màng nhường cho hần nửa phần chặn, hần bám dính lấy, không hiểu tự lúc nào ai đã hộ hần cởi quần áo, hần mặc độc bộ lụa mỏng bên trong. Toàn thân nóng rực, ẩm áp hết sức, cứ như là chậu than ấy. Nhất là lúc hần giương cánh tay lên, vừa vặn kẻ đúng hõm gáy tôi, thế rồi ôm tôi dễ như bỡn, tiện tay kéo tuột tôi vào lòng hần. Mặc dù nằm như thế ấm lắm, nhưng mà tôi cứ cảm giác khó chịu, thiu thiu một lúc lại càng không chịu được: “Đừng phả hơi sau gáy thiếp mà....”

Hần không nói gì, tiếp tục công cuộc hôn lên gáy tôi, hệt như có con cún nhỏ đang cắn mình, cứ ngứa ngáy mà tê tê, không cầm được lòng đẩy hần ra: “Đừng cắn nữa, cứ cắn nữa thiếp không ngủ được.” Hần vẫn im re, chuyển sang cắn tai tôi, tôi sợ nhất là nhột vành tai, cười cười 1 lúc đã nhũn cả người, hần chớp thời cơ vạch mở đai áo tôi, lúc ấy tôi tức thì tỉnh cả ngủ, “Chàng làm gì thế?”

Lí Thừa Ngân hung hăng gặm môi tôi, tôi chợt hiểu ra ý đồ của hần, bất thành linh tung cho hần 1 cú đập: “Này!”

Quả đập đấy khiến hần suýt chút nữa thì ngã lộn cổ khỏi giường, mừng mồm vắt ngang mặt hần, một hồi lâu mới gỡ được đồng lẳng nhằng này, hần đâm bực, trợn mắt với tôi: “Nàng bị làm sao đấy?”

“Chàng muốn....việc kia....việc kia....thì đi mà tìm Triệu lương đệ ấy!”

Tôi thềm vào mà làm thế thân cho Triệu lương đệ nhé, tuy tôi thích Lí Thừa Ngân thật đấy, nhưng không ưa nổi cái kiểu hành xử của hần.

Lí Thừa Ngân chợt rộ lên cười: “Thì ra nàng ghen à.”

“Ai ghen?” Tôi trừng mắt, “Chàng bớt cái kiểu ‘tự mình làm tự mình chịu’ đi!”

Lí Thừa Ngân không kìm được, bắt đầu uốn nắn tôi: “Là ‘tự mình đa tình’!”

(*chú: 2 câu ấy đây, giống chỗ tự mình “ ”-tự làm tự chịu, bụng làm dạ chịu, “ ”-tự mình đa tình, tưởng ai cũng mê mình, hoang tưởng)

Tôi nói thành ngữ lúc nào cũng sai, nhưng mà hần vừa dứt lời, tôi lập tức hả hê hần lên: “Chàng biết tự mình đa tình là tốt rồi! Đi tìm Triệu lương đệ của chàng đi, hoặc Tự bảo lâm ấy, đằng nào thì chỗ người ta đang ngóng chàng lắm đấy!”

“Còn nàng? Nàng không mong ta đến à?”

“Thiếp có người mình thích rồi!” Trong lòng tôi chợt dậy lên vị chua xót, chẳng qua người tôi thích lại không thích tôi, thêm vào đấy, tôi còn đang già mồm chống chế trước mặt chàng ta đây, “Thiếp mong chàng đến làm gì, chàng thích tìm ai thì tìm họ đi, cứ cưới thêm 8-10 lương đệ hay bảo lâm gì gì đấy nữa vào, thiếp cũng chẳng thèm để bụng đâu.”

Sắc mặt Lí Thừa Ngân trong thoáng chốc đã trở nên tối sầm, trước đây nhiều lần tôi nhắc đến Triệu lương đệ trước mặt hần, hần cũng không tỏ vẻ khó coi như thế này. Qua một lúc lâu, hần đột nhiên cười khẩy 1 tiếng: “Đừng tưởng ta không biết gì nhé, không phải là Bùi Chiêu đấy chứ!”

Tôi cứng họng nhìn hần chằm chằm.

“Đừng có quên thân phận của mình, nàng là gái đã có chồng. À, ta biết, đằng nào thì Tây Lương các nàng quen thói bại hoại rồi, nào có sợ bề mặt, suốt ngày chuồn khỏi cung, rong chơi bên ngoài với Bùi Chiêu, may may thể diện trên người cũng cạn ráo!”

Tôi không ngờ hần lại biết chuyện tôi xuất cung, càng khó lường hơn ấy là hần tưởng tận cả việc tôi đi uống rượu với Bùi Chiêu, tôi thẹn quá hóa giận: “Chính chàng cưới hết người này đến người nọ, thiếp ra ngoài chơi đấy, nhưng chẳng làm chuyện gì xấu cả, và lại thiếp và Bùi tướng quân hoàn toàn trong sạch...”

Hần phá lên cười: “Thế đấy, Bùi Chiêu có gan to bằng trời cũng chẳng dám có gì không trong sạch với nàng. Hơn nữa, hần sắp lấy Lạc Hi rồi, công chúa thiên triều chúng ta ấy à, không giống loại nữ tử Tây lương các nàng, thật là....lông bông bầm sinh!”

4 chữ sau cùng ấy khiến tôi tức điên lên, tôi nhảy dựng dậy vung tay tát hần, nhưng mà hần tránh rõ nhanh, thế nên cái tát chỉ sượt qua cằm. Tôi giận đến run người: “Người suốt ngày cọt nhả với cả đồng nữ nhân thì sao, ta xưa nay đã nói gì đâu, ta và Bùi Chiêu uống rượu vài lần với nhau đấy, người dựa vào đâu mà dám lên mặt với ta? Con gái Tây Lương sao nào...Chẳng qua loại người cũng chỉ ỷ vào thế mạnh người đồng....bằng không năm đó phụ hoàng người ép cha ta cầu thân, cha ta còn không nỡ gả con gái đến nơi xa xôi này đấy? Nếu không phải người là loại chó cậy thế chủ, ta thêm vào mà lấy người? Đàn ông Tây Lương ấy à, có ai không bằng được người nào? Người tưởng ta đây muốn lấy người lắm đấy? Người tưởng ta thích cái ngôi vị Thái tử phi lắm chắc? Người ta thích ấy à, tốt hơn người 1 ngàn 1 vạn lần! Đến cọng tóc của người ta người còn không bì nổi đâu...”

Lí Thừa Ngân tức lắm, hần chẳng thèm mặc áo, nổi giận ùng ùng lao khỏi giường. Hần đi thẳng ra đến bậu cửa nội điện rồi mới ngoắt lại nói với tôi: “Nàng yên tâm! Sau này ta cũng chẳng đến đây nữa, nàng cứ từ từ thương nhớ cái gã tốt hơn ta 1 ngàn 1 vạn lần ấy đi!”

Chắc hần phải bức lắm, thậm chí giấy còn vắt cả lại, cũng không rõ chân trần như thế thì về kiểu gì nữa.

Tôi kéo chăn trùm kín đầu, bụng dạ còn cào mãi không thôi. Tôi làm Lí Thừa Ngân giận dữ bỏ đi, bởi vì tôi biết, hần thích Triệu lương đệ cơ mà. Tôi cũng chẳng phải người rộng lượng, biết rõ trái tim kia không có bóng dáng mình, còn để hần lợi dụng mình làm gì nữa. Thà rằng hần cứ như trước kia, cứ thờ ơ lãnh đạm với tôi đi. Phận nữ nhi đáng thương thế đấy, thoát đầu hần chẳng qua cũng chỉ đẩy tôi 1 cái, đỡ hộ tôi nhất kiến của gã thích khách nọ, trái tim tôi đã nghiêng về hần rồi, nếu như hần cứ cái kiểu vuốt ve an ủi này, chỉ cần 1 tí 1 tí thôi, nói không chừng tôi cả đời này khó lòng rời bỏ được hần. Đến lúc ấy cuộc sống tôi sẽ đáng thương xiết bao, ngày ngày mong ngóng hần, hy vọng hần bố thí cho mình 1 cái nhìn, thế rồi sẽ giống như đám con gái mà Vĩnh Nương vẫn từng kể, ngày qua ngày nào thì chờ, nào thì mong, nào thì ngóng, ngóng mãi, ngóng mãi...Tôi không nỡ để bản thân sa chân vào bước đường tội nghiệp kia...

Trời về khuya mà tôi cứ trần trọc khó vào giấc, sáng ra vừa chợ được mắt, đã bị Vĩnh Nương gọi dậy, cuống quýt thay xiêm y chải đầu chỉnh tề để vào cung. Đạo gần đây tình hình sức khỏe của Thái hoàng thái hậu ngày càng khởi sắc, gặp tôi người còn mừng, ban cho tôi một bát cháo của người.

Mà bát cháo ấy chẳng hiểu đã cho những gì, mùi vị lơ lửng, tôi nuốt trôi mấy thìa, thực sự khó cầm lòng được, cứ cảm thấy trong bụng lạo xạo nôn nao.

Vĩnh Nương trông sắc mặt tôi không được tươi tắn, liền vội vã tiến lên, dâng chung trà. Bụng dạ cồn cào khó chịu chết mất, đến trà cũng không dám uống, thì thào bảo Vĩnh Nương: “Ta buồn nôn...”

Thái hoàng thái hậu bước qua tuổi 70 rồi song tai vẫn thính lắm, nói nhỏ thế mà cũng nghe được: “Hả? Buồn nôn à?”

Không đợi người phân phó, đám cung nữ đã xúm lấy, cần ống xúc miệng có ống xúc miệng, cần nước có nước, cần khăn bông có khăn bông, người vỗ vai, kẻ dâng lồng hương. Ở cung Thái hoàng thái hậu dùng loại sáp thơm long diên hương, tôi cứ cảm thấy ngai ngái mùi hương ấy, nhất là khi lồng hương dí sát ngay bên người, hơi khói xộc thẳng vào mũi, không kiềm lại được, nhưng chẳng nôn được gì, chỉ có ít nước trong. Vĩnh Nương bưng hoa lộ cho tôi xúc miệng, sau phen sốt vó ấy, Thái hoàng thái hậu nôn nóng giục giã: “Mau truyền ngự y!”

“Dạ thôi...” Chắc tại đêm qua bị nhiễm lạnh, Lí Thừa Ngân bỏ đi xong đến nửa đêm tôi vẫn trần trọc ngồi lặng người, đến chần cũng quên đắp, mới sáng dậy đã cảm thấy bụng đau âm ỉ, bây giờ lại chuyển thành tức tức, tôi thưa, “E là ăn nhầm...”

“Truyền Ngự y mau.” Thái hoàng thái hậu mặt mày rạng rỡ, “Chắc mẩm 8 phần là có tin vui, cháu không phải thẹn thùng nữa! Đám hoa kết trái âu là lẽ thường tình, có gì mà phải ngưng ngưng! Đúng rồi, cần truyền cả Khâm Thiên Giám đến nữa, cháu nói xem đứa bé này nên đặt tên gì thì hay nhỉ...”

Tôi...tôi...suýt chút nữa thì tức ói máu...chẳng ngờ Thái hoàng thái hậu lại nóng vội tưởng tôi có tin vui, nhưng vấn đề là, chúng tôi đã tỷ toáy này nọ đâu mà đòi có em bé...

Ngự y chẩn đoán bao tử tôi bị nhiễm lạnh, lại ăn phải cháo nhung hương, bởi vậy mới gây buồn nôn. Thái hoàng thái hậu tỏ vẻ thất vọng trông rõ, hỏi đám người hầu: “Thái tử đâu?”

“Dạ khởi bẩm, sắp tới đại lễ Nguyên Thần, nên hôm nay Điện hạ đã vào Trai Cung...”

Thái hoàng thái hậu đột nhiên nổi giận dùng dùng gờ tay lên vỗ mạnh xuống kỷ trà: “Trai Cung cái nổi gì! Bất hiếu có ba tội, không con nổi là tội lớn nhất! Phụ hoàng nó xưa kia bằng tâm này đã có những 3 người con trai! Nó luống 20 tuổi rồi, còn chưa định lên chức cha hay sao! Cái ngữ Triệu lương đệ kia cả ngày quần lấy nó, đến quả trứng cũng không biết đẻ như nào! Lại ả Tự bảo lâm nọ, đang yên đang lành có đứa con, nói mất là mất ngay cho được! Cứ thế này, bao giờ ta mới được lòng chút? Lẽ nào muốn ta thác xuống cửu tuyền vẫn không nhắm nổi mắt cho nó hả dạ chẳng?”

Thái hoàng thái hậu vừa nổi cơn giận dữ, người người trong điện đã quỳ sụp xuống, nơm nớp nói không ngơi: “Xin Thái hoàng thái hậu bớt giận!” Nhưng càng nói càng chỉ khiến Thái hoàng thái hậu đâm bực: “Người đâu! Truyền Lí Thừa Ngân đến gấp ta! Ta không tin ta không nói nổi nó, càng không tin đến sang năm mà ta vẫn chưa có chút lòng!”

Thái hoàng thái hậu cũng giống tôi, lời cả họ tên của Lí Thừa Ngân ra mà gọi. Thế nhưng Thái hoàng thái hậu truyền hán đến mắng mỏ, lúc về thể nào cũng đổ vạ cho tôi xàm tấu bậy bạ, nói không chừng chúng tôi sắp có trận cãi vã to rồi.

Cãi thì cãi, dẫu sao tôi cũng chẳng sợ.

Nhưng tôi bất ngờ nhất là, Thái hoàng thái hậu quả nhiên bụng dạ nham hiểm, gọi Lí Thừa Ngân đến xong chẳng hề nhắc chữ gì, mà tỏ vẻ ôn tồn hòa nhã hỏi hán: “Tắm gội xông hương rồi hả?”

Tắm gội xông hương là những việc bắt buộc phải làm trước khi nhập Trai Cung, Lí Thừa Ngân không rõ rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, thế nên chỉ đáp: “Vâng ạ.”

“Vậy thì tốt.” Thái hoàng thái hậu nói, “May cho cháu rồi, mấy ngày này không cần cháu thanh tịch ăn chay nữa, dẫu sao liệt tổ liệt tông cũng chẳng trách cứ gì. Người đâu, đưa Thái tử điện hạ và Thái tử phi đến điện Thanh Vân, chưa có lệnh của ta, không được phép mở cửa!”

Tôi dẫn cả người, đám cung nhân cứ thế lúi lúi kéo kéo, bầu kín như tổ ong nhờ bằng được chúng tôi vào điện Thanh Vân, “rầm” một tiếng, cửa đóng sầm lại trước mặt chúng tôi. Tôi lay mãi, cánh cửa vẫn bất

động không một vết sứt mẻ.

Lí Thừa Ngân lạnh lùng nguyền tôi, tôi quay ngoắt lại trừng mắt với hắn.

Từ kẽ răng hắn rặn ra 2 chữ: “Đê tiện!”

Tôi đâm bực mình: “Liên quan gì đến thiếp? Chửi cái nỗi gì?”

“Nếu như nàng không nói năng vớ vẩn trước mặt Thái hoàng thái hậu, sao người phải nhốt chúng ta?”

Tôi âm ỉc chẳng thèm để ý đến hắn nữa, may mà trong điện khá ấm áp, tôi ngồi lặng bên bàn, vạch ngón tay ra chơi một cách vô vị, thà nghịch ngón tay mình còn hơn cãi vã với hắn.

Chúng tôi bị nhốt nửa ngày, trông sắc trời dần tối, có cung nhân đưa cơm canh trà nước qua cửa sổ, không đợi tôi thốt lên tiếng, cửa sổ đã đóng sầm ngay trước mặt.

Hắn là Thái hoàng thái hậu đã dặn dò không ai được quyền tiếp chuyện tôi. Tôi đâm chiêu ủ dột, nhưng mà cơm thì vẫn cứ phải ăn, ngồi buồn tẻ nửa ngày bụng đói cồn cào. Mà còn có những 2 món tôi hằng thích, tự đem cho mình 1 bát đầy, hào hứng ngồi phịch xuống, chén ngon lành. Thoạt đầu Lí Thừa Ngân yên vị không nhúc nhích, sau đó xem chừng cũng đói, hơn nữa có bát bánh canh vừa miệng, thế là hắn cũng ra ăn một thể.

No cơm ấm cật sinh...sinh ra... chán ngắt...

(*chú: nguyên văn câu này là ‘no cơm ấm cật sinh ra dâm dật đủ trò’=)))

Tôi đi tới đi lui trong điện, cuối cùng ngồi khoét mấy hòn sỏi bên bồn cây, bắt đầu bày trò tự chơi cờ một mình.

Chẳng rõ đã chơi được bao lâu, chậu sưởi trong điện không có người thay than, chỗ củi tàn cứ thế lụi dần.

May quá, trong điện còn chậu sưởi nữa, tôi chuyển chỗ lên giường rồi tiếp tục trò chơi, nằm trong chăn thoải mái thế đấy, chỉ tiếc chưa chơi được lâu, đèn cây cũng xịt luôn.

Ngoài sân vẫn còn cây nến, tôi ôm người run cầm cập toan đi lấy, nhưng vừa lết được mấy bước đã thấy lạnh cóng, liền dứt khoát kéo luôn cái chăn theo, cứ thế choàng chăn lên người rồi mới chịu lộ ra ngoài. Thấy Lí Thừa Ngân ngồi ở đằng kia, tôi đội chăn kín mít, chăm chăm lo nhắc được giá nến thì vào, vừa dợm bước đã không tìm được lòng quay ra hỏi hắn: “Chàng ngồi đây không thấy lạnh à?”

Hắn còn chẳng thèm liếc tôi đến 1 cái, rít qua kẽ răng, ném cho tôi 2 chữ: “Không lạnh!”

Ồ!

Sao giọng hắn lại run thế nhỉ?

Một tay tôi túm chặt chăn trước ngực, tay kia nâng giá nến lên soi cho kỹ sắc mặt hắn, tôi cũng có làm gì nghiêm trọng đâu, hắn đã giật nảy mình bật dậy.

Trời thì lạnh buốt, mà trán hắn sùng mồ hôi, thêm sắc mặt đỏ lựng, như thể đang phát sốt.

“Chàng sốt đấy à?”

“Không!”

Trông thân người hắn run như cây sậy, tôi đặt giá nến xuống, sờ trán hắn xem, nếu mà hắn phát sốt thật hóa ra lại hay, chỉ cần hắn đổ bệnh, Thái hoàng thái hậu nhất định sẽ thả chúng tôi ngay lập tức.

Tôi vừa mới hơi đụng chạm, hắn đã khê rên một tiếng, giờ tay tóm gọn tay tôi, tôi bị túm cổ áp sát ngay trong lòng hắn. Đôi môi ấy nóng rẫy, hắn hôn trong cơn run rẫy, hôn ngấu nghiến đến khi ngạt thở. Phả trên mặt tôi là hơi thở nóng rực khiến tôi cứ ngỡ ngỡ, nhưng rất chóng vánh sự ngỡ ngàng ấy vụt qua, hắn bất thành linh hấy tôi ra, nghiêng răng bảo: “Trong canh có thuốc.”

“Thuốc gì? Canh gì có thuốc?”

Sao có thể chứ! Thái hoàng thái hậu thương nhất chất trai mà, tuyệt đối không đưa hắn ăn mấy thứ bậy bạ bao giờ.

Với lại bát canh thừa vẫn đặt nguyên trên bàn, tôi dí mũi hít hà một hồi, ngửi chán chẳng thấy gì. Lí Thừa Ngân đột nhiên ôm ngang thắt lưng tôi, môi áp trên vành tai: “Tiểu Phong...”

Toàn thân tôi nhũn nhùn tê liệt trong vòng tay hắn, cũng không biết vì sao, vì những cái hôn nơi vành tai, hoặc biết đâu vì hắn đã gọi tên tôi.

Đây là lần đầu tiên hắn thốt lên tên tôi, trước đó lúc nào cũng “này” “nọ” mà gọi, à còn nữa, sao hắn lại biết tên tôi?

Lí Thừa Ngân xoay mặt tôi về phía hắn, miệng hắn ngậm trọn vành môi tôi, sự nồng nàn ấy trước nay chưa từng tồn tại, dường như muốn nuốt gọn tôi, cả người hắn nóng rùng rục tỏa hơi bỏng rẫy như nồi nước đang sôi

Tôi chợt hiểu ra thứ thuốc nào được bỏ trong canh.

Hả!

Á!

Ôi!

Thái hoàng thái hậu ơi, người già mà không nên nét!

Thế mà...vậy mà...lại...

Tôi học máu mất thôi...tôi không còn gì để nói nữa rồi...tôi gọi trời trời không hay, vái đất đất không thấu...

Trong khi Lí Thừa Ngân đã vạch mở vạt áo tôi, hắn vừa cắn tới tấp, vừa đẩy tôi vào giường.

Hai chúng tôi vật lộn 1 hồi, chẳng móc chốt tôi đã lép vế, bị hắn kiên quyết hất văng lên giường. Tôi quần bách nghĩ, chẳng rõ mai hắn có hối hận hay không, Triệu lương đệ của hắn mà biết được thì có làm ầm lên không, mà còn cả tôi nữa, há chẳng phải tội nghiệp chết đi à...

18 món võ nghệ tôi đều giở sạch, thế mà quần áo trên người từng chiếc từng chiếc cứ không cánh mà bay, Lí Thừa Ngân không chỉ cởi áo quần tôi mà ngay cả áo trên người hắn cũng tự lột luôn, tôi chẳng hiểu nam phục thì tháo nút kiểu gì, hắn tuột nhanh như chớp, nhoáng cái đã lộ ra phần ngực trần...nhìn cái này liệu có bị đau mắt hột không nhỉ? Có bị đau mắt hột không? Tôi chưa từng nhìn thấy hắn trong tình trạng thiếu vải bao giờ...

Trông mắt tôi đảo qua đảo lại, vậy mà khoe mép Lí Thừa Ngân nhếch cao, lộ ra kiểu cười quỷ quái: “Đẹp à?”

“Đồ lưu manh chết tiệt!” Tôi trở trở hắn, “Đẹp cái nỗi gì! Đừng tưởng thiếp chưa từng nhìn ai nhé! Chưa từng ăn thịt lợn nhưng thiếp nhìn lợn chạy nhiều rồi!”

Lí Thừa Ngân không tranh cãi với tôi, trái lại hắn còn hùa theo, áp sát tai tôi buông giọng hỏi ngọt sớt: “Vậy...giờ có muốn thì heo chạy không?”

“Hả!”

Thời khắc ngàn cân treo sợi tóc ấy, tôi hiên ngang lăm liết đoạn gào lên: “Sắt Sắt!”

“Sắt Sắt cái gì!”

“Sắt Sắt của chàng ấy!” Tôi lay cánh tay hắn, “Nghĩ cho Triệu lương đệ đi, chàng không thể có lỗi với muội ấy được! Chàng đừng phụ lòng muội ấy! Chàng thích muội ấy nhất cơ mà!”

“Nàng là thê tử của ta, ta và nàng chính đáng...không thể coi như có lỗi với nàng ấy được!”

“Điện hạ có thích thiếp đâu!”

“Ta thích nàng!” hắn rủ rủ nói, “ta thích nàng...”

“Tại chàng uống nhầm thuốc thôi!”

“Ngay cả uống nhầm thuốc ta vẫn cứ thích nàng, Tiểu Phong, ta thích nàng, thật đấy.”

Tôi không chịu nổi nữa rồi, đàn ông rặt 1 lũ cầm thú, đồ cầm thú! Có tí thuốc bổ vào đã biến thành thể này rồi, gạt phăng Triệu lương đệ sang 1 bên, mắt lúng liếng như cún con nhìn tôi, thiếu điều chảy nước dãi. Tôi lay hấn: “Chàng là Thái tử, là Thái tử đấy! Nhịn mấy cái tầm thường này đi! Kiên trì vào! Bình tĩnh nào! Đừng một lần sảy chân...cái gì gì mà hện ấy nhỉ!”

“Một lần sảy chân để hện nghìn đời...”

“Đúng rồi! Một lần sảy chân để hện nghìn đời! Nhẫn nại 1 tí...Vì Triệu lương đệ...chàng phải giữ gìn tiết tháo của mình...”

“Ta không muốn giữ!” giọng hấn nỉ non như giọng 1 con cún, “sao nàng máu lạnh thế, vô tình thế, tàn nhẫn thế!”

Tôi sờn hết cả da gà: “Thiếp máu lạnh đâu? Vô tình đâu? Tàn nhẫn đâu?”

“Nàng có chỗ nào không máu lạnh? Chỗ nào không vô tình? Chỗ nào không tàn nhẫn?”

“Thiếp máu lạnh chỗ nào? Vô tình chỗ nào? Tàn nhẫn chỗ nào?”

“Ở đây! Ở đây này! Đây nữa!”

Mẹ ơi...Ngờ đâu hấn lại cắn...cứ cắn...nhục chết mất thôi!

Tên đã trên dây, ngàn cân treo sợi tóc!

Tôi quyết tâm rồi, nghiêng răng chụp lấy gối sứ sau đầu nện cho Lí Thừa Ngân 1 cú, quả thật trong lúc hoang mang bối rối, hấn hoàn toàn mất cảnh giác, chiếc gối sứ nện trúng ngay góc trán.

“RẦM!”

Ngất rồi.

Ngất thật rồi.

Trên trán Lí Thừa Ngân nổi cục sưng to như quả trứng gà, tay chân tôi lỏng ngóng vung loạn xạ đoạn dùng gối sứ ghì chặt xuống chỗ bị sưng, Vĩnh Nương từng dạy tôi mẹo này, có lần tôi va đầu vào chốt cửa, trán sưng vù 1 cục, bà ấy dạy tôi cứ đội gối sứ lên, hồi thì bảo mấy vết sưng tấy sẽ sớm tan.

Đến ngày hôm sau, cục u trên trán hấn vẫn y nguyên, nhưng mà hấn lại khoan thai trở mình, vừa tỉnh đã trợn mắt nhìn tôi: “Sao nàng lại trối ta?”

“Kéo sa chân một bước để hện đến nghìn đời chứ sao nữa, chịu khó đi.” Tôi vỗ vỗ mặt hấn ra chiều an ủi, “Chàng muốn lật người à? Để thiếp giúp chàng.”

Ngẫm ra, hấn đã nằm bất động cả 1 đêm, ắt chẳng thoải mái gì cho cam, nhưng mà tôi dùng đầu dây sắt móc màn trối chặt tay chân hấn rồi còn đâu, muốn lật người e cũng khó. Tôi đã phải dốc sức ba bò chín trâu, cốt đẩy hấn xoay sang nằm nghiêng, nhưng quá trình xê dịch rõ gay go, lỏng ngóng thế nào mà cả người ngã sòng soài trên thân hấn, riêng phần tóc tai rồi bù móc vào khuy cài màn, gỡ mãi không ra.

Đôi mắt hấn rừng rực chỉ chực trào lửa: “Nàng đừng có trèo leo trên người ta nữa, được không?”

“Xin lỗi, xin lỗi nhé.” Tôi lúng túng dừng việc gỡ tóc, ngừng được 1 lúc hấn lại bắt đầu hôn tôi, thoát đầu nụ hôn đọng trên bờ vai, thế rồi rơi xuống cổ, những vết gặm nhấm tràn trề cảm dỗ, dấy lên trong tôi một thoáng rung mình.

“Cởi trối đi.” Hấn thì thầm bên tai, giả trò cảm dỗ bịp bợm ngấm dấy tai tôi, “Ta cam đoan không làm chuyện gì xấu đâu...nàng thả ta trước đã...”

“Đời nào thiếp tin chàng!” Tôi không việc gì phải khách khí cả, bao năm đầu trối với hấn rồi, có dùng đầu ngón chân nghĩ cũng biết hấn ắt đang bày trò. Tôi lần mò mãi cuối cùng cũng gỡ được tóc, nhóm dậy hung hăng nguyệt hấn 1 cái: “Ngoan ngoan chịu đựng đi!”

“Ta muốn...”

“Cầm được muốn!”

“Ta cần lắm!”

“Không cho phép cần!”

Hắn gầm lên: “Nàng biết điều tí đi! Con người ta có 3 việc gấp! Sao nàng chẳng khôn ngoan gì thế! Ta muốn đi giải quyết!”

Tôi ngớ người, cũng phải, con người ta có 3 cái gấp, lần trước ở Đông Cung tôi chẳng phải đã sốt vó cả lên, gấp đến nỗi suýt khóc. Ngẫm thấy cũng đồng cảm, dù sao không thể cấm hắn đi nhà cầu được.

Tôi tháo 2 chiếc móc màn đang quần trên tay hắn, nói: ‘Đi đi!’

Hắn giải quyết chuyện riêng xong quay về, vừa lúc cung nhân đẩy cửa bước vào, thấy trên đất vắt ngổn ngang quần áo, lũ bọn họ thoáng đỏ mặt. Lại trông vết sưng trên trán Lí Thừa Ngân, ánh mắt càng có phần kì quái. Cung nữ dâng trà nước cho chúng tôi xúc miệng, lại hầu thay xiêm y, xong xuôi cả đoàn người lập tức lui xuống, đến một cách bất ngờ và rút lui trong chớp nhoáng, thậm chí còn khóa trái cửa.

Tôi nóng nảy nghĩ bụng, định nhốt bọn này đến bao giờ nữa...

Lí Thừa Ngân cũng tức mình, bữa sáng vừa dâng lên lại có món bánh canh bỏ thuốc, hắn gào lên qua ô cửa sổ: “Cụ ơi...cụ muốn ép chết chết trai của cụ ư?”

Dẫu sao chẳng liên quan gì đến mình, cùng lắm là không ăn.

Lí Thừa Ngân cũng không đụng đũa, chỉ có giường là nơi ấm áp nhất, hai chúng tôi đành ôm bụng đói mồm meo lên giường nằm.

Thái hoàng thái hậu thật dã man, thậm chí chịu than cũng không cho người đến thay.

Lí Thừa Ngân đối với Triệu lương đệ trông thế mà cũng tốt chán, thà đói chứ không đành một lần sảy chân để hận nghìn đời.

Thế nhưng cứ nằm mãi trên giường cũng chán, lúc đầu 2 chúng tôi chơi cờ, sau đó hắn thắng suốt, còn tôi rất chỉ thua, hắn chán chẳng buồn chơi nữa, bảo chơi chẳng thú vị gì cả. Đến tầm trưa, chúng tôi đói cồn cào đến nỗi nói chẳng ra hơi, Lí Thừa Ngân còn lôi tôi ra làm thú giải sầu: “Hát cho ta nghe đi!”

“Sao thiếp phải hát cho chàng nghe?”

“Nàng không hát hả?” Lí Thừa Ngân giả dờ bật dậy: “Vậy ta ăn bánh canh kia nhé.”

Tôi túm chặt hắn: “Được! Được! Thiếp hát!”

Mà tôi có biết hát bài nào khác đâu, hát đi hát lại mãi 1 bài: “Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, ngắm nhìn ánh trăng. Ô...thì ra không phải nó đang ngắm trăng, mà đang đợi cô nương chần chờ trở về...Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, sưởi nắng...Ô... thì ra không phải nó đang sưởi nắng, mà đang đợi cô nương cười ngựa đi qua...”

Lí Thừa Ngân chê tôi hát chán, tôi hát được hai đoạn hắn đã cấm chỉ tôi hát tiếp. Chúng tôi vẫn nằm dài trên giường, rồi hơi đi nói mấy chuyện giời ơi đất hỡi.

Cũng tại buồn tẻ quá, nên Lí Thừa Ngân bắt đầu nói liên miên, hắn kể toàn những chuyện trước nay tôi chưa từng nghe. Thế là tôi đã hiểu vì sao Đông Cung lại gọi là Đông Cung, rồi biết hóa ra hồi nhỏ tay Lí Thừa Ngân này cũng bướng phết, còn biết cả chuyện hắn từng nhử trộm râu của lão tướng quân Bùi Huống. Rồi chuyện nhũ nương hắn quý mến nhất năm ngoái vừa bệnh qua đời, phải một thời gian dài hắn mới vượt qua được chuyện này. Biết thêm cả chuyện lúc nhỏ hắn chuyên môn gây gỗ với con trai của Trung Vương, hắn còn tiết lộ vài chuyện lùm xùm trong Hoàng cung, toàn mấy tin trước kia tôi nào đã được nghe, hóa ra Phổ vương Lí Thừa Nghiệp tiểu đệ cùng cha khác mẹ với hắn thích đàn ông thật, rồi cả vì sao công chúa Vĩnh Ninh làm loạn lên đòi xuất gia...

Tôi có nằm mơ cũng chẳng mò ra, có 1 ngày tôi và Lí Thừa ngân chỉ có 2 người, lại nằm dài trên giường nói chuyện phiếm.

Hơn nữa còn nói đến sục sôi ngất trời.

Tôi kể cho hắn nghe vài chuyện bên ngoài cung cấm, toàn mấy chuyện tôi tai nghe mắt thấy lúc thường ngày dạo chơi ngoài đường, Lí Thừa Ngân nào có biết tôi lại am hiểu sâu rộng đến thế, hắn nghe đến say mê hứng thú, bị tôi dọa là cái chắc.

Lí Thừa Ngân hỏi tôi: “Nói tóm lại, nàng đã thấy lợn chạy ở chỗ nào thế?”

Tôi ngẩn ra chưa kịp định thần: “Lợn chạy nào?”

Hắn tỏ vẻ chẳng mấy thiện cảm: “Không phải nàng bảo nàng chưa ăn thịt lợn, nhưng lại thấy lợn chạy rồi đẩy thôi?”

“À!” Tôi phấn khởi nhồm dậy, hoa tay múa chân miêu tả phường Minh Ngọc cho hắn nghe. Tôi tâng bốc phường Minh Ngọc lên thành chốn tiên cảnh giữa nhân gian, nào là bên trong thì vô số tiên nữ, nào là đàn sáo hát ca, thơ từ ca phú, không gì không tường, không gì không biết...

Sắc mặt hắn chuyển sang tối sầm: “Vậy là nàng đến kỹ viện chơi à?”

“Kỹ viện cái nỗi gì, là phường Minh Ngọc chứ!”

“Đường đường là Thái tử phi của thiên triều, mà lại mò vào chốn kỹ viện!”

Trời đất ơi, giọng hắn rõ to, không chừng vách chỗ này còn có tai! Tôi bỏ nhào đến bịt miệng hắn, quýnh quáng bảo: “Đừng có gào lên! Gào cái gì! Thiếp chỉ đi mở mang tầm mắt thôi, có làm gì xấu xa đâu!”

Lí Thừa Ngân liếc xéo tôi, dưới sức ép của lòng bàn tay tôi, hắn ậm ừ bảo: “Trừ phi...nàng...ta sẽ không kêu...”

Đừng bảo lại muốn gặm môi nhé?

9. Chương 17-18

Lũ đàn ông rất 1 một thói chung ấy?

Tôi đương nhiên không vui: “Hôm qua chàng đã hôn thiếp mấy lần rồi, chúng ta thế là sông phẳng lâu rồi nhé.”

Lí Thừa Ngân vạch cổ áo ra, chỉ vào vết sẹo trên ngực: “Thế cái này thì tính sao? Nàng định trả thế nào?”

Tôi trông vết sẹo có màu hơi hồng hồng ấy, không khỏi có chút nhụt chí: “Là do thích khách đâm chàng đấy chứ, có phải thiếp đâm đâu.”

“Là vì cứu nàng mạng nàng đấy nhé! Ta mà không đẩy nàng ra, không chừng nàng đã bị thích khách lấy mạng rồi.”

Tôi không còn gì để bẻ lại, những gì hắn nói hoàn toàn là sự thật, chẳng qua tôi vẫn cố cãi bài cùn: “Giờ chàng muốn thế nào?”

“Lần sau nếu nàng đến phường Minh Ngọc, phải dẫn ta theo.”

Tôi hãi hùng: “Chàng...chàng...” Tôi lớn tiếng quở trách, “Đường đường là Thái tử của thiên triều, mà lại tới kỹ viện!”

Lần này đến lượt Lí Thừa Ngân bỏ nhào đến bịt miệng tôi, quýnh quáng bảo: “Đừng có gào lên! Gào cái gì! Ta chỉ đi mở mang tầm mắt thôi, có làm gì xấu xa đâu!”

“Chúng ta bị nhốt ở đây, cứ cái đà này, đi Minh Ngọc phường chơi làm sao được...” tôi tỏ vẻ hết như rầu rĩ, “Thái hoàng thái hậu định giam chúng ta đến sang năm luôn chắc...”

Lí Thừa Ngân bảo: “Không sao, ta có cách!”

Biện pháp của hần thật đúng là biện pháp tôi, lại bảo tôi giả bệnh chứ.

Tôi giả thế nào được.

Từ nhỏ tôi đã khỏe như ngựa, chỉ khi đến Thượng Kinh thì mới ốm đau có 1 lần, bảo tôi giả bệnh, tôi biết thế nào mà giả.

Lí Thừa Ngân nói tôi cứ nằm ngất ra đấy là được, nhưng tôi không làm nổi đâu, tôi cứ nằm 1 lúc là không kìm được phá lên cười, sau đó Lí Thừa Ngân sốt ruột lắm, bảo: “Nàng không làm, ta làm!”

Hần đóng kịch mới khéo làm sao, vừa lật ra giường đã duỗi thẳng đơ rồi nằm bất động.

Tôi gào lên qua khung cửa sổ: ‘Người đâu! Thái tử điện hạ ngất rồi này! Có ai không...’ Tôi phải hét đến mấy câu xong, cửa điện cuối cùng mới mở toang, nhiều người xộc vào 1 lúc, nội cung tất tả đi truyền ngự y, phen này kinh động đến cả Thái hoàng thái hậu rồi.

Ngự y bắt mạch chẩn bệnh nửa ngày trời, sau cùng chỉ kết luận mạch tượng Lí Thừa Ngân không rõ ràng, tỳ khí hư.

Hai bữa đói meo nào đã ăn gì, đương nhiên tỳ khí hư vậy thôi. Nhưng mà Thái hoàng thái hậu đâu có nghĩ thế, người lại cho rằng Lí Thừa Ngân ngất vì kiệt sức, thế nên dù cho người có già không nên nét, cũng không đành nhốt chúng tôi mãi được.

Tôi thì được tiến về Đông Cung, song Lí Thừa Ngân lại không có vận may ấy, hần vẫn phải vào Trai Cung, dù gì thì mai sắp phải tế trời.

Dẫu đã về tới Đông Cung, nhưng đợt này nhiều việc bận bịu cần giải quyết rất ráo, bệ hạ không hề để Cao quý phi đứng ra lo liệu đại lễ Nguyên Thần, mà việc ấy tạm thời do tôi làm chủ.

Tết nhất bận tới mất tới mũi, thành ra một bã người, chẳng thấy tẹo thích thú nào.

Cái đáng lo nhất bây giờ là đại lễ Nguyên Thần, mặc dù có Vĩnh Nương và Cao quý phi phụ giúp, nhưng cái bài lễ nghi rườm rà ấy phí của tôi biết bao nhiêu thời gian để học thuộc, hơn nữa nói đuôi nhau ùn ùn kéo đến còn có không ít yến tiệc lẫn lễ lạc.

Hằng tối mỗi lúc ngồi tẩy trang tháo trang sức, tôi chỉ rất gà gât, thế rồi hằng sớm toàn là lúc trời còn chưa hừng sáng, đã lại bị Vĩnh Nương lôi khỏi giường để trang điểm. Trước kia lúc có Hoàng hậu, tôi chẳng hề hần gì, giờ thì khổ sở không biết bao nhiêu mà kể. Tôi nào là phải tiếp kiến vô số người quen lẫn không quen, nào là phải chệch chạc nhai những bữa cơm chẳng rõ mùi vị gì, mỗi 1 tuần rượu đều có nữ quan xướng tên, chúc mấy lời may mắn, rồi thì phải xem múa hát rõ nhạt nhẽo, nghe mấy vị mệnh phụ nội ngoại cười nói lú lo.

Bữa yến thú vị duy nhất chỉ có hôm mừng 5, hôm đó toàn thể dậu mới trong dân gian đều về thăm đấng ngoại, mà Hoàng thất thì có thiết tiệc mời hết thấy các công chúa. Chủ yến là hai bà cô, vốn là cô của Hoàng đế bệ hạ, sau đó lần lượt là mấy vị trưởng công chúa, đều là cô của Lí Thừa Ngân. Dẫn đầu kính rượu tôi có trưởng công chúa tên gọi công chúa Bình Nam, bởi lẽ tôi là Thái tử phi, tuy vẫn là hậu bối, nhưng trước mắt ngôi vị Hoàng hậu còn bỏ ngõ, tôi vẫn được xem như nữ chủ nhân của Hoàng thất.

Tôi nhấp ngụm rượu, đích thân Vĩnh Nương đỡ Bình Nam công chúa bình thân, tôi chợt nhớ ra, trưởng công chúa Bình Nam là mẫu thân của Bùi Chiêu đây mà.

Bùi Chiêu và bà ấy chẳng được mấy nét hao nhau.

Thành ra bất giác tôi mới đảo mắt tìm kiếm công chúa Lạc Hi, trước kia tôi thật chẳng mấy để ý đến muội ấy, chung quy cũng tại công chúa trong hoàng thất quá nhiều, tôi và đấng các công chúa không mấy khi gặp gỡ, lắm nàng trong mắt tôi cứ y chang y tạc, chính là cô bé đang mặc Dịch y ngồi kia. Lần này nguyên do ở cả Bùi Chiêu nên tôi tỉ mỉ để mắt đến công chúa Lạc Hi, muội ấy có vẻ bề ngoài xinh đẹp, đáng đáp tào nhĩ, không ngờ nom muội ấy so với trưởng công chúa Bình Nam hết như mẹ và con gái. Tiệc rượu hoàng tộc theo thông lệ thì phải có ngâm thơ vịnh phú. Từ tình mơ Vĩnh Nương đã mời 2 cao thủ đến hộ tôi làm 3 bài “Mừng thái bình”, tôi cứ ngâm nga theo nguyên mẫu đã thuộc là được. Công chúa Lạc Hi ngâm một điệu Thanh bình, trong đó có đến vài chữ tôi không biết, chứ đừng bảo hiểu được ý tứ bài thơ. Thế nên tất cả mọi người đều khen thơ tôi là hay hơn cả, công chúa Lạc Hi chỉ về hạng nhì, tôi nghĩ bụng nàng công

chúa này có lẽ là mẫu thê tử tiêu chuẩn mà đáng trọng phu hằng thích đây, lá ngọc cành vàng nhé, tính tình ôn hòa nhé, đa tài đa nghệ này, đối với Bùi Chiêu quả thật rất xứng đôi vừa lứa.

Tôi thấy Tết năm nay chẳng mấy vui vẻ, hoặc biết đâu là vì quá mệt mỏi, bằng đi một thời gian không hề thấy bóng dáng Lí Thừa Ngân đâu, nghe đồn hần và Triệu lương đệ giảng hòa rồi, hai người lại thăm thiết ngọt ngào như xưa. Tự dưng tôi thấy chạnh lòng, dù sao cả tháng giêng duy chỉ có ngày 15 tết Nguyên tiêu là khiến tôi mong chờ nhất.

Tôi thích Thượng Kinh âu cũng bởi có tết Nguyên tiêu.

Hoa đăng mười dặm, lầu cao chín tầng, pháo hoa tám phương, thất tinh bảo tháp, sáu phường rộn rã, năm chùa rền chuông, bốn cổng mở toang, ba non mừng rỡ, hai người cùng nhau, một đời yên ổn(*): vẻ đẹp của Thượng Kinh vào dịp tết Nguyên Tiêu được miêu tả như thế đấy. Phải mấy ngày nữa mới đến tết, trong những ngày giáp tết Nguyên tiêu, phố phường đã rực rỡ sắc màu đèn lồng, con phố Chu Tước trải dài mười dặm cũng không ngoại lệ, đèn làm tinh tế vô cùng, cứ 3 bước một cảnh, 5 bước đã đổi màu, về mặt tạo hình có đèn sơn thủy, nhân vật, đèn chim trời cá nước, kích thước từ to đến nhỏ, hoa đăng cứ gọi là muôn hình vạn trạng, rực rỡ sắc màu, chất đầy núi lấp đầy sông, nom hoa mắt chóng mặt, có thể diễn đạt bằng cụm “sinh động khéo léo tuyệt vời”. Hơn nữa, đêm đó, Thượng Kinh rợp trời pháo bông, nhất là ở tháp Thất tinh, nơi ấy tháp gạch, địa thế lại cao, thế nên những xướng pháo hoa nổi tiếng nhất luôn chọn tháp Thất Tinh làm địa điểm để luân phiên bắn pháo, hay còn gọi là “chơi hoa”, lúc đó, phần lớn người trong thành Thượng Kinh hầu như đều được chứng kiến tiết mục rực rỡ hoa lệ ấy. Mà chính trong đêm Tết, tiểu thư khuê các con nhà công khanh thuộc 6 phường cũng được phép rủ nhau đi trải hội, đêm đó được dịp thiếu nữ toàn thành nô nức xuống đường ngắm đèn kiêu kiêu người. Sau khi nghe Ngũ Phúc Tự thỉnh chuông cầu nguyện quốc thái dân an xong, các cổng thành chính Nam, chính Bắc, chính Đông, chính Tây của Thượng Kinh sẽ đồng loạt rộng mở, không cấm gì người đi lại, dân trong thôn xóm tiện bề vào thành ngắm hoa đăng. Mà núi Tam Doãn chính là nơi cầu duyên thiêng nhất trong thành, nghe truyền đạo quán trên núi Tam Doãn có từ đường thờ Nguyệt Lão, phàm là nam nữ còn độc thân, vào tết Nguyên Tiêu mà đến đó dâng hương, ắt sẽ có linh nghiệm. Đôi ngả song quy vốn là tập tục của Thượng Kinh, những người phụ nữ đã yên bề gia thất, ngày này nhất định phải cùng phu quân của mình đi ngắm hoa đăng, để thỉnh cầu một năm mới hạnh phúc, xuôi chèo mát mái, còn như vẫn chưa thành thân thì cũng sớm gặp được ý trung nhân, cũng chẳng cần phải nói nhiều nữa, tết Nguyên Tiêu còn là dịp để nam nữ hẹn hò riêng, mà vẫn trong phạm vi cho phép của lễ giáo.

Nguyên Tiêu năm ngoái, tôi và A Độ đến Tam Doãn ngắm đèn, chen chúc đến nỗi đá văng cả giày. Nghe đâu tối hôm đó số giày bị thất lạc lên đến mấy nghìn đôi, sau này đạo sĩ trên núi Tam Doãn quét dọn thu gom đồng giấy ấy quyên góp cho người nghèo, phải đến mấy chiếc xe lớn mới kéo hết

Năm nay bụng bảo dạ phải lấy dây da bò quấn ủng cho thật chặt vào, kéo lại bị người ta giẫm tụt giày, những chỗ từng bùng sôi nổi ngút trời như thế, đương nhiên tôi phải đi góp vui chứ nhỉ!

Tầm ngày 14 tháng giêng, những yến tiệc báiiết những chuyện nhốn nháo cuối cùng đã tạm gác sang 1 bên, tôi cũng đỡ đốn trốn việc, một thân một mình ngủ ngon lành trong Đông Cung, lên tinh thần để còn đi chơi Nguyên Tiêu. Thế nhưng đang lưng chừng giấc, Vĩnh Nương đã vào gọi tôi dậy.

Tôi vẫn gà gật liêu xiêu, ngáp hỏi: “Lại chuyện gì à?”

“Dưới giường Tự bảo lâm phát hiện có bùa gỗ đào, nghe nói là vật yểm thuật, bên trên có ghi rành rành ngày sinh tháng đẻ của Triệu lương đệ, giờ Triệu lương đệ gây khó dễ với Tự bảo lâm, đôi bên đang hầu ngoài điện, muốn mời Thái tử phi xử trí.”

Tôi đã mệt lại buồn ngủ giờ đâm ra bực mình: “Lắm chuyện, mỗi một khúc gỗ ấy mà cũng phải ầm cả lên, Tết nhất còn chưa đâu vào đâu! Tự bảo lâm có phải ngốc đâu, vả lại khắc một khúc gỗ thì rửa chết được Triệu lương đệ chắc? Chẳng phải Triệu lương đệ vẫn sống sờ sờ ra đấy thôi!”

Vĩnh Nương nghiêm nét mặt, nói với tôi: “Trong cung cấm kỵ nhất là bùa ngải, có lẽ Thái tử phi chưa hay, mười năm trước có Trần Trưng vì vụ án làm bùa oán rửa Thánh thượng, mà bị ban giáng tử hình, tru di cả nhà. Thiên triều ta buổi đầu lập quốc, có Ngô hậu bị phế làm thường dân cũng bởi chuyện làm bùa yểm Hứa phi, thậm chí con trai thân sinh ra còn không được phép phong Vương....”

Rõ đau đầu, tôi sợ nhất mỗi lần Vĩnh Nương lôi những chuyện từ mấy trăm năm trước ra giảng giải, liền rập rập bật dậy, gọi cung nhân hầu thay xiêm y, gấp ga gấp gáp rửa mặt chải đầu. Vĩnh Nương thưa: “Tuy chuyện Tự bảo lâm bỏ bùa ngải có phần kì lạ, nhưng dù sao Thái tử phi cũng nên cẩn thận, cố gắng đừng để bị trúng kế.”

Tôi thành thật hỏi thẳng: “Theo ý người, ta nên giải quyết thế nào?”

Vĩnh Nương bẩm: “Thoạt đầu Thái tử phi có thể thoái thác, tấu lên Hoàng hậu để người phán xử, hiềm nỗi hiện nay ngôi vị Hoàng hậu còn bỏ trống, lại phải dịp Tết nhất, không phải lúc thuận tiện để bàn những chuyện xui xẻo. Nô tì thiết nghĩ, Thái tử phi đừng ngại tấu chuyện này cho Thái tử điện hạ cân nhắc quyết định.”

Tôi không nói gì, ngẫm vụ này nếu như giao cho Lí Thừa Ngân, Tự bảo lâm hẳn sẽ bị định tội là cái chắc.

Triệu lương đệ là người con gái trong lòng hẩn, không cần biết phải quấy ra sao, thế nào mà hẩn chẳng nổi giận, rồi thì Tự bảo lâm lại xúi quẩy ra. Tự bảo lâm cũng tội nghiệp, Lí Thừa Ngân đã không ưa gì nàng ta, lần trước vào cung thăm nom, nàng ta chỉ khóc suốt, lần này xảy ra chuyện, xem ra khó giải bày hết được. Tôi cứ ngẫm mãi, chỉ thấy không đành lòng.

Vĩnh Nương thấy tôi không nói lời, lại thưa: “Bẩm nương nương, giữa chốn ao tù nước đục này, nương nương trước nhất vẫn nên nghĩ cho mình là hơn cả.”

Tôi lớn tiếng nói: “Nghĩ cái gì cho mình, bảo ta mặc kệ Tự bảo lâm ấy à, cứ giao nàng ta cho Lí Thừa Ngân xử trí à, ta không thể làm như thế được!”

Vĩnh Nương chực nói thêm mấy lời khuyên tôi, tôi đã sửa sang lại váy áo, nói: “Truyền Triệu lương đệ và Tự bảo lâm vào.”

Mỗi lần tôi làm bộ làm tịch lờ Thái tử phi ra, Vĩnh Nương toàn đành chịu, Vĩnh Nương nắm cung quy thì vững lắm, lại thêm mười mấy năm giáo dưỡng, chung quy, bà ấy buộc lòng phải cung kính vâng lời mà thôi.

Triệu lương đệ thấy tôi, vẫn tỏ vẻ kính cẩn, hành đại lễ theo quy củ với tôi. Tôi khách sáo sai Vĩnh Nương dìu ả dậy, rồi thì cũng mời ngồi.

Song Tự bảo lâm vẫn quỳ dưới nền, gò má đỏ ửng, mắt cũng hoe hoe, như thể vừa mới khóc xong.

Tôi hỏi cung nữ: “Sao không đỡ Tự bảo lâm đi?”

Đám cung nhân không dám không nghe lời, liền vội vã vực Tự bảo lâm dậy. Tôi bắt đầu nói mấy câu tán gẫu: “Thời tiết hôm nay đẹp thật....hai tỷ muội đến chúc Tết ta chẳng?”

Có câu ấy thôi đã khiến khuôn mặt Triệu lương đệ thoát đỏ lại trắng, thoát trắng lại đỏ.

Đáng lý ra, theo quy định của Đông Cung, mừng một bọn họ phải mặc trang phục hoàng tộc đến tẩm điện chỗ tôi khấu đầu hành lễ đầu năm, nhưng 3 năm này, Lí Thừa Ngân chỉ canh cánh lo tôi gây khó dễ với Triệu lương đệ, xưa nay không bao giờ để nàng ấy tự mình lại dâng tôi, vì lẽ đó mà tục ấy cũng bị bãi bỏ. Giờ tôi nói thế, Triệu lương đệ đã đoán bụng tôi đang mỉa mai ả. Thực ra, hôm đó trong cung bận bịu tổ chức đại lễ Nguyên thần, mãi tận đêm khuya mới về được Đông Cung, làm gì có thời gian để bày vẽ lễ tiết vô nghĩa ấy, mà Tự bảo lâm nào có đến khấu đầu với tôi đâu.

Tôi lúc bấy giờ không nghĩ sâu sa như thế, mãi sau này Vĩnh Nương thủ thỉ nói tôi mới hay. Lúc đó tôi chỉ thấy sắc mặt Triệu lương đệ cứ là lạ, cứ ngỡ nguyên do là vì tôi tỏ vẻ hòa nhã với Tự bảo lâm, thế nên tôi vỗ về Tự bảo lâm mấy câu rồi sai người đưa khúc gỗ kia ra.

Bởi lẽ bùa ngải bị cho là vật ô uế, tấm gỗ kia được đặt trên khay, cung nhân trình lên cho tôi xem, Vĩnh Nương không để tôi phải đụng tay vào. Tôi ngẫm nghĩa 8 chữ ngày sinh tháng đẻ được khắc rãnh mạch trên đó, nhìn mãi vẫn không nhìn ra manh mối nào khác. Tự nhiên trong đầu nảy ra 1 câu hỏi: “Sao đột nhiên lại đi lục soát dưới giường Tự bảo lâm thế?”

Tôi vừa dứt lời, mặt Triệu lương đệ thoát biến sắc khó hiểu.

Vốn Triệu lương đệ có nuôi 1 con cún nhỏ, nó tự dưng chạy đâu không rõ, cung nhân tìm khắp nơi không thấy, có người thấy thì bảo nó chạy vào viện đằng Tự bảo lâm, thế là người của Triệu lương đệ liền xộc vào tìm. Tự bảo lâm cứ khẳng khẳng nói không thấy con chó nào ở đây cả, cung nhân hầu hạ Triệu lương đệ sao mà chịu tin được, ầm ĩ cả lên, nhón nháo đổ đi lục soát, chẳng ngờ chó chưa tìm thấy, mà lại phát hiện ra tấm bùa này.

Triệu lương đệ thưa: “Xin thái tử phi giúp muội lấy lại công bằng.”

Tôi hỏi Tự bảo lâm: “Rốt cuộc thứ này ở đâu ra?”

Tự bảo lâm lại quỳ sụp xuống: “Thần thiếp quả thật không rõ, xin Thái tử phi minh xét.”

“Đứng lên, đứng lên đi.” Thì vốn dĩ tôi đã cực ghét những người hở 1 tý là quỳ, thế là tôi nói với Triệu lương đệ: “Chuyện ở đời, có lửa mới có khói, Tự bảo lâm vốn không duyên không có gì, hà tất phải yểm bùa muội? Ta cảm thấy chuyện này, không đơn giản...”

Triệu lương đệ lạnh lùng đáp trả: “Chúng cứ rành rành ra đây, những lời Thái tử phi nói, phải chăng đang thiên vị Tự bảo lâm?”

Nàng ta chẳng hề khách khí cãi lại, ánh mắt càng hùng hổ. Không đợi tôi lên tiếng, Vĩnh Nương đã thưa: “Ý Thái tử phi nói phải điều tra nguyên do cẩn thận, không hề có ý thiên vị, xin Lương đệ kiệm lời.”

Bất thành linh ả ta đứng phắt dậy, vái tôi, nói: “Vây thần thiếp đành chờ Thái tử phi điều tra vụ này vậy, chỉ mong sớm có một ngày cháy nhà ra mặt chuột, đến lúc đó đương nhiên mong Thái tử phi sẽ cho thần thiếp một lời giải thích rõ ràng.” Đoạn tiếp lời, “Thần thiếp xin được cáo lui.” Thế rồi không lời thôi nữa, cũng chẳng đợi tôi đồng ý, ả đã nghênh ngang dẫn người bỏ đi.

Vĩnh Nương tức lắm, bảo: “Há lại như thế, mạo phạm đến thế là cùng!”

Tôi không nói gì, Triệu lương đệ ghét tôi cũng phải thôi, đằng nào thì tôi cũng chẳng ưa gì ả.

Tự bảo lâm vẫn quỳ từ nãy đến giờ, rụt rè nhìn tôi. Tôi thở dài, đích thân đỡ nàng ta dậy, hỏi: “Chuyện hôm nay, kể một lượt xem nào, rốt cuộc thì đã xảy ra chuyện gì.”

Tự bảo lâm dường như vẫn chưa hết hoảng hồn, cho đến khi Vĩnh Nương sai người rót trà nóng, nàng ta chậm rãi nhấp môi, lúc ấy mới nói được căn nguyên của câu chuyện.

Lúc đầu, nơi Tự bảo lâm sống vốn khuất nẻo, độ Tết này, trong cung có ban thưởng theo thông lệ. Những món đồ đó đối với tôi và Triệu lương đệ chẳng là bao, thế nhưng đối với Tự bảo lâm mà nói, ảu cũng là những vật hiếm có. Tự bảo lâm tính tình ôn tồn, hai cung nữ tôi sai tới chăm sóc nàng ta hàng ngày đối với nàng ta rất trung thành, Tự bảo lâm lấy bánh trái ban cho mấy cung nữ đó ăn. Bởi lẽ vật ngự ban không thể tùy tiện biếu tặng kẻ khác được, thế nên đành phải lén lút khóa trái cửa, phòng có người đi qua bắt gặp.

Đúng lúc đó thì người của Triệu lương đệ bất thành linh gõ cửa, bọn họ giật mình hốt hoảng, phải lúc đang chốt dạ, vừa giữ cửa, vừa tìm cách cất giấu chỗ bánh trái kia đi. Người của Triệu lương đệ vừa xộc vào đã ráo rác lục soát khắp nơi, Tự bảo lâm đương lúc chốt dạ, đâu có chịu để bọn họ xông vào làm bừa, cộng thêm đám người Triệu lương đệ phái đến chẳng khiêu nhường gì cho cam, đôi bên lời qua tiếng lại, chóng vánh đã cãi cộ ầm ĩ cả lên, người hầu bên chỗ Triệu lương đệ xưa nay quen thói không làm thì thôi, đã làm thì phải làm cho trót, thế là bắt đầu xối tung cả phòng lên, chẳng ngờ chó còn chưa tìm thấy, thế nào mà lại tìm ra bùa gỗ đào ngay dưới giường Tự bảo lâm. Tấm gỗ ấy theo lẽ đương nhiên như chọc phải tổ ong vò vẽ, đám tay chân của Triệu lương đệ một mặt quay về bẩm báo với chủ nhân, một mặt giam lỏng Tự bảo lâm lẫn hai cung nhân trong viện. Triệu lương đệ vừa nhìn thấy tấm bùa, tức thì giận đến run rẩy cả người, không nói nhiều, vội dẫn thẳng Tự bảo lâm đến gặp tôi.

“Thần thiếp quả thực không biết thứ đó ở đâu ra...” Tự bảo lâm nước mắt lưng tròng đoạn nói, “Xin thái tử phi minh xét...”

Minh xét cái nỗi gì...Hai người bọn họ trời chẳng chịu đất, đất chẳng chịu trời, không ai chịu ai, xoay tôi như mòng mòng, tôi còn minh xét được cái gì nữa, song có điều khúc gỗ này hẳn không phải từ trên trời rơi xuống được. Tôi hỏi Tự bảo lâm: “Đồ ở ngay dưới giường người, lẽ nào người không biết ai đặt vào hay sao?”

Tự bảo lâm tưởng tôi hạch tội, giật mình quỳ phịch xuống: “Bẩm nương nương, thần thiếp tự biết mình phạm hèn, trong lòng tuyệt đối không có ý tranh giành phong vị với ai, nào dám oán rửa gì Lương đệ...”

Tôi trông sắc mặt nàng ta sợ sệt lại tái ngắt, tôi vồn vã bảo: “Ta không có ý đó đâu, ta chỉ nói, vật này tự đứng để ngay dưới gối người, hẳn không dễ dàng gì. Người cả ngày quanh quẩn trong phòng, hai cung nhân kia ngày qua ngày ở bên hầu hạ, dạo gần đây liệu có kẻ khả nghi nào đặt qua chỗ người, hoặc có manh mối nào đáng ngờ không?”

Tự bảo lâm nghe thế, mới dần trấn tĩnh lại, tập trung tinh thần nhớ lại xem có chỗ nào đáng nghi.

Nàng ta ngẫm nghĩ một hồi, chung quy vẫn thưa: “Thần thiếp không nhớ ra có kẻ nào khả nghi...”

Thôi, Tự bảo lâm này thì có khác gì tôi, cũng là dạng người lơ đãng cả.

Tôi có thiện ý an ủi nàng ấy vài câu, rồi bảo nàng ấy cứ lui về. Nom Tự bảo lâm dường như còn bán tin bán nghi, tôi nói: “Năm dài tháng rộng, rồi cũng có ngày sự thật được phơi bày, sợ gì nào, đợi ra Giếng rồi nói.”

Nàng ta trông tôi có vẻ đã định liệu trước cả rồi, phỏng chừng tưởng tôi sớm đã nắm chắc manh mối trong tay, liền trịnh trọng bái chào tôi, rồi mới lui.

Vĩnh Nương hỏi tôi: “Thái tử phi đã có diệu kế nào để tìm ra hung thủ thật sự của án này chẳng?”

Tôi ngập một cái: “Ta thì có kế gì chứ, mấy vụ này ta không biết gì đâu.” Vĩnh Nương dở khóc dở cười, lại hỏi: “Vậy Thái tử phi định giải thích thế nào với Triệu lương đệ?”

Tôi trợn mắt nhìn bà ấy: “Bà ấy có phải ta đặt dưới gầm giường nàng ta đâu, sao ta phải đi giải thích với ả?”

Vĩnh Nương nghe tôi nói mà cứ khóc dở mếu dở, cảm râm khuyển tôi mãi, tôi sớm đã buồn ngủ díp mắt, nghe chẳng được mấy chốc, đầu đã treo sang 1 bên ngủ gục.

Giấc ngủ ấy cứ say sưa, cho đến khi có người xách tôi dậy, nói thực thì tôi vẫn còn hơi mơ màng ngái ngủ, tuy Vĩnh Nương thường xuyên sai người kéo tôi ra khỏi giường, nhưng ít ra cũng còn dịu dõ hoặc ầm bồng, chẳng vô lễ xác xược như cái người này.

Tôi hé mở mắt, ối! Lí Thừa Ngân! Hẳn không chỉ xốc tôi dậy mà còn bảo: “Nàng vẫn ngủ được cơ à!”

Thôi xong, xong rồi, thế là xong!

Nhất định ả Triệu lương đệ kia đã mách lẻo với hẳn, thế nên hẳn kéo đến hạch hỏi tôi đây mà. Tôi xằng giọng: “Có gì mà thần thiếp không ngủ được nào! Chuyện Tự bảo lâm chưa điều tra rõ thì là chưa điều tra rõ chứ sao nữa, điện hạ gào lên thì ích gì!”

“Tự bảo lâm lại có chuyện gì thế?” Hẳn nhìn tôi, chân mày nhíu nhúm nhớ lại thành cả cụm.

Hả? Hẳn còn chưa biết à! Triệu lương đệ chưa thủ thi gì sao? Tôi đảo mắt cười nịnh bợ hẳn: “Kìa...không có gì không có gì, chàng tìm thiếp có chuyện gì thế?”

“Mai là tết Nguyên tiêu rồi!”

“Thiếp biết chứ.” Nhảm thật, bằng không sao hôm nay tôi phải cố ngủ trọn ngày chứ, là để lên tình thần cho tối mai, để tiện đi ngắm nghía hoa đăng chứ còn gì nữa.

Hẳn thấy tôi chẳng mấy may phản ứng, đoạn nói: “Mai ta phải hầu Phụ hoàng lên lầu Chu Tước, chúc dân trong thành ấm no.”

“À thiếp biết.” Đương nhiên phải biết chứ, năm nào cũng vậy, cứ độ tết Nguyên Tiêu, bệ hạ và hẳn đều xa giá đến cổng Thừa Thiên, vẫy chào với dân trong thành, nghe bách dân thiên hạ hô “vạn tuế” rầm rầm, gọi tóm lại là “chúc phúc dân ấm no”, mà cứ nói toẹt ra là đứng hứng gió mát nửa ngày, may thay phạm nữ nhi trong hoàng thất không phải đi theo, bằng không kiểu gì tôi cũng đông cứng thành cột băng trên cổng thành, đóng băng chỉ là chuyện nhỏ, bỏ lỡ dịp đi xem hoa đăng mới là chuyện lớn.

“Nàng đã hứa với ta gì nào?” Hẳn gườm gườm với tôi, tỏ vẻ bức mình khó chịu.

Có 1 câu, phải nói thế nào nhỉ, gần vua như gần hổ, lòng vua khó đoán. Câu này thật đúng, tiếp con trai của hoàng đế cũng như tiếp hổ con ấy, ý khó đoán y chang nhau, hần đang nghĩ gì tôi đoán mãi không ra. Chỉ dám rụt rè hỏi: “Thần thiếp đã hứa gì với điện hạ à?”

Thấy tôi tỏ vẻ không nhận, giọng hần cao vút: “Quả nhiên nàng quên sạch bách! Nàng hứa sẽ dẫn ta đến kỹ viện chơi.”

Ồi giờ ơi! Câu này hà tất phải gào lên như thế?

Tôi bỏ nhào đến chặn đứng ngay cái mồm hần lại: “Bé tiếng chứ!” Vừa khéo lúc ấy, đoán chừng Vĩnh Nương biết Lí Thừa Ngân đến, lại không yên tâm, chỉ sợ chúng tôi cãi vã, liền tự mình vào nội điện, kết quả bà ấy vừa thò đầu vào, đã thấy ngay cảnh tôi như con cua 8 càng bấu víu trên người Lí Thừa Ngân, xiêm y chẳng những xộc xệch, mà tay còn đang bụm chặt lấy miệng hần, Lí Thừa Ngân thì vừa xốc tôi khỏi giường, hai bàn tay vẫn đặt khư khư trên eo tôi....Quả thật trông tôi cứ như con khỉ đang vắt vẻo trên cành cây, nói chung tư thế hai người chúng tôi, bảo mập mờ có khối mập mờ, nói khả nghi, công nhận có thừa khả nghi....bà ấy chưa kịp nhìn cho rõ sự tình, đã giật mình, rụt đầu mất hút.

Tôi bức lắm, lần trước là A Độ, lần này đến lượt Vĩnh Nương, hà tất họ cứ phải bỏ chạy ngay chính những lúc thế này.

Lí Thừa Ngân lại tỏ vẻ dường như rất phấn khởi: ‘Dậy nào, ta sai người chuẩn bị quần áo ổn thỏa cả rồi. Ăn xong tết Nguyên tiêu, sợ không có dịp nào nữa.’ Tôi cứ tưởng sau khi hần làm hòa với Triệu lương đệ rồi thì sẽ quên chuyện này từ đời xa lắc xa lơ nào rồi chứ, ai mà biết hần còn nhớ nguyên xi.

Quả nhiên hần đã chuẩn bị sẵn một bao quần áo mới to tướng, trước kia tôi chưa từng được ngắm một Lí Thừa Ngân trong trang phục bình dân, chỉ thấy có nét gì đó kỳ quặc khó nói lên lời. Cũng không thể nói là chướng mắt, có điều không giống với dáng vẻ thường ngày của hần cho lắm.

“Có phải dán râu giả lên không?” Hần hào hứng bởi râu giả từ trong bọc ra cho tôi xem. “Thế này thì đồ ai nhận ra chúng ta.”

“Có phải mặc đồ đen đi đêm không?” Hần khoái chí lôi quần áo từ trong bọc ra cho tôi xem, “Thế này có vượt tường leo nóc nhà cũng không hề hần gì.”

“Có phải mang thuốc mê theo không?” Hần phấn khởi lục thuốc mê từ trong bọc ra cho tôi xem, “Thế này có chấp 10 tên 8 tên tuyệt đối không thành vấn đề.”....

Tôi thật sự không thể dẫn lòng được nữa rồi, điện hạ ơi là điện hạ, người đến kỹ viện, chứ có phải đi giết người đốt nhà cướp của ở tiệm bạc hay lương khổ đâu....Tôi nhin lăm, không thể nhin thêm nữa, bảo: “Mang đủ tiền là được rồi.” Thì khỏi phải nói, Lí Thừa Ngân quả thực có tiền, mà còn rất hào phóng nữa chứ, tôi vừa dứt lời, hần đã vét đáy túi lấy ra một đồng vàng, chắc chắn, quả thực có thể bao trọn cả phường Minh Ngọc luôn ấy chứ.

Tôi thay nam phục xong, Lí Thừa Ngân cứ tằm tắc cười, tôi gườm gườm dọa sẽ không dẫn hần đi theo bây giờ, hần khó lắm mới nín được cười.

Tôi bảo phải gọi A Độ theo, Lí Thừa Ngân sống chết không chịu dẫn nàng ấy theo. Tôi nói: “Không có A Độ bên cạnh, thiếp không quen.”

Hần nghiêm nghị bảo: “Có ta bên cạnh nàng là đủ rồi.”

“Thế nhưng lỡ đâu....”

“Nàng không tin ta có thể bảo vệ nàng à?” Tôi thở dài, lần trước kẻ nào bị thích khách đâm cho một nhát hả, kẻ nào bị đâm đến chết đi sống lại, tí nữa thì bỏ mạng đấy hả.....Nhưng mà vừa chợt nhớ đến gã thích khách nọ, trong lòng lại thấy áy náy, lập tức cũng hết cả vùng vàng, mà tôi ngẫm ra hiệu với A Độ. A Độ rõ ý tôi, nàng ta sẽ bí mật bám sát sau chúng tôi.

Thế là, tôi và Lí Thừa Ngân, 2 người chúng tôi biến mất khỏi Đông Cung mà thần không biết quỷ không hay. Vĩnh Nương nhất định vẫn ngờ tôi và Lí Thừa Ngân đang trong nội điện, cũng không có kẻ nào khác

phát hiện ra hành tung của chúng tôi. Không ngờ tôi còn thấy phần khởi vô cùng, tôi vốn thích xuất cung ra ngoài chơi mà, kể cả hôm nay có thêm 1 Lí Thừa Ngân đi chẳng nữa, tôi vẫn cứ cảm thấy rất đôi hài lòng.

Ra khỏi Đông Cung, mới nhận ra trời đang đổ mưa. Làn mưa rét buốt tấp vào mặt, rét đến thấu xương, bất giác tôi đã thấy lo lo, nếu mà mưa to hơn, hội ngắm hoa đăng ngày mai nhất định chẳng còn mấy hứng thú nữa. Năm kia trời cũng đổ mưa to, tuy trên phố phường có dựng lều trúc, đèn vẫn cứ treo, thế nhưng trăng nào có sáng vàng vạc, nào có biển hoa đăng để mà ngắm đâu.

Con đường lát đá bóng bảy trơn trượt ướt sũng trong cơn mưa, hần lên tiếng vó ngựa lộc cộc. Hai bên đường, nhành liễu tuốt lá lưa thưa buông thông như làn tóc rối, tô điểm lên quán xá hai ven đường, trong quán đang nheo nhóm ánh đèn vàng, trải dọc con đường dài tấp lự nơi không xa kia là sắc màu lấp lánh của chuỗi đèn lồng. Mai đã là tết Nguyên tiêu, nơi tửu lâu quán trà người đông việc nhiều, xe cộ như dòng nước chảy ngược xuôi trên đường. Thượng Kinh vốn có vẻ phồn hoa thế này đây, nhất là một Thượng Kinh những ngày giáp tết Nguyên tiêu, trong phồn hoa lâm râm âm ỷ là cái sự tĩnh lặng, vẻ e ấp hết như tân nương sắp xuất giá về nhà chồng, nàng đầy công trang điểm, mặc xiêm áo rực rỡ, chỉ đợi có ngày mai.

Chúng tôi xuống ngựa trước cửa phường Minh Ngọc, có tiểu nhị ân cần niềm nở chạy đến giữ cương, dắt chúng vào tàu ngựa phía sân sau.

Tối nay phường Ngọc Minh tấp nập nhộn nhịp khác thường, lầu trên lầu dưới đâu đâu cũng có người. Toàn thân chúng tôi ướt quá nửa, Vương đại nương vẫn ra chào đón tôi với vẻ mặt như nhìn thấy bảo vật sống, miệng ngoác cười đến nỗi không khép lại được, giọng cổ hủ sang sảng như ngày nào, may mà tôi cướp lời chặn ngang bà ấy: “Đại nương, tìm gian phòng cho chúng tôi thay áo quần trước đã, vị đại ca của tôi lần đầu tới đây, vẫn lạ nước lạ cái.”

Vương đại nương đánh giá Lí Thừa Ngân qua cách ăn vận bên ngoài một lúc, cái nhìn bộ đồ ấy vừa trông thấy viên minh châu trên mũ đội đầu của Lí Thừa Ngân, lập tức cười híp cả mắt: “Đương nhiên, đương nhiên rồi, mời hai vị công tử đi lối này.”

Lúc lên lầu, tôi hỏi Vương đại nương: “Nguyệt Nương đâu?”

“Vừa mới có vị khách đến, thế nên Nguyệt Nương đi hầu đàn rồi.”

Tôi thấy rõ lạ, với cái kiểu bệnh tương tư từ lần trước của Nguyệt Nương, nể mối thâm tình bấy lâu nay giữa chúng tôi lắm, tỷ ấy cũng chỉ đàn được có 2 bài là đã phờ phạc ủ rũ. Nguyệt Nương không chỉ là hoa khôi của Minh Ngọc phường, mà còn xứng danh ca kỹ có tiếng ở Thượng Kinh, không xếp hạng nhất thì cũng phải hạng nhì, quan lại quyền quý loại tầm trung tỷ ấy còn chẳng thềm đả động, thậm chí cái lần tôi dẫn Bùi Chiêu đến, tỷ ấy có để ý gì đâu. Thế nên tôi tò mò hỏi: “Là vị khách quý nào mà lại có bản lĩnh thế?”

“Còn ai vào đây nữa?” Vương đại nương mặt mày rạng rỡ, “Chính là cái vị lần trước, khiến Nguyệt Nương nhà ta xuyên xao bồi hồi một đợt đấy thôi, lần này lại đến rồi.”

Hả?!

Tôi cảm giác như tính hiền kỳ trong mình đang trỗi dậy, liền đeo bám Vương đại nương đòi đi xem bằng được. Vương đại nương tỏ vẻ khó dễ, bảo: “Chuyện này...khách đang uống rượu trong phòng...không thể phá luật được...”

Tôi giở trò mềm nắn rắn buông một hồi, Vương đại nương nhất quyết không chịu. Bà ấy làm ăn không phải chỉ ngày một ngày hai, nghĩ bụng không nỡ hủy hoại tên tuổi gây dựng bấy lâu. Bà ấy tiếp đãi chúng tôi vô cùng niềm nở, dẫn chúng tôi vào một gian phòng đẹp đẽ lộng lẫy xong, còn gửi hai bộ quần áo lên, phân phó hai đứa a hoàn xinh xắn vào giúp chúng tôi đổi đồ, sau đó tự mình đi chuẩn bị tiệc rượu thết chúng tôi.

Tôi chỉ sợ lòi cái đuôi mình là con gái, thế nên đợi bà ấy đi khuất, mới xua hai đứa đầy tớ kia đi, tự mình động tay thay bộ quần áo ướt này ra mới được. Lí Thừa Ngân khẽ hỏi: “Nàng định làm thế nào?”

Tôi cười ngô nghê nhìn hắn: “Làm thế nào cái gì cơ?”

“Đừng giả ngu! Ta biết tổng nàng nhất định sẽ có cách để đi xem mặt gã khách quý gì gì kia!”

“Đương nhiên rồi! Nguyệt Nương là tỷ muội kết nghĩa với thiếp, lỡ đâu tỷ ấy bị gã hư hỏng kia lừa thì phải làm sao? Thiếp nhất định phải đi liếc cái đã!”

Lí Thừa Ngân “hừ” một tiếng, bảo: “Nàng thì biết gì về đàn ông mà tốt chẳng hỏng?”

Sao lại không hiểu chứ? Tôi thừa hiểu nhé!

Tôi chỉ vào mũi hần: “Đừng khinh thiếp không biết nhé! Loại như chàng ấy, chính là loại đàn ông hư hỏng!”

Sắc mặt Lí Thừa Ngân trở nên khó coi: “Thế ai mới là người đàn ông tốt?”

Đương nhiên như cha tôi chính là người đàn ông tốt rồi, thế nhưng bây giờ tôi mà lôi cha mình ra nói, thế nào hần sẽ cự cãi bằng được. Thế nên tôi bỗng nhiên nẩy ra 1 ý, nói: “Như phụ hoàng ấy, người mới là đàn ông chân chính.”

Y như rằng, sắc mặt Lí Thừa Ngân càng sa sầm hơn, tím tái hết như bị ngạt thở, tuy nhiên hần không thể bảo cha hần không phải người đàn ông tuyệt vời được, thế là hần đành làm thinh, không tranh cãi với tôi nữa.

Tôi dẫn hần ra khỏi phòng, thành thực dẫn hần xuyên qua dãy hàng lang, ngó bốn bề không bóng người, mới lôi hần vào 1 gian phòng.

Trong phòng không châm đèn, tối như bưng, gờ bàn tay ra còn chẳng trông rõ được 5 ngón. Tôi mau chóng dò dẫm khóa trái cửa, thế rồi lại mò mẫm đai lưng trên người Lí Thừa Ngân.

Lí Thừa Ngân trông tôi vừa trở gót đã ôm chặt hần, bắt giắc cả cơ thể cũng săn lại, nhưng vẫn không đẩy tôi ra, trái lại, còn mặc kệ tôi sờ soạng lần mò. Thế nhưng tôi cứ mò mãi chưa xong, cuối cùng hần không nén được hỏi tôi: “Nàng định làm gì thế?”

“Xuyt! Không phải chàng mang theo ngòi châm lửa à? Lấy ra dùng xem nào.”

Lí Thừa Ngân móc ngòi lấy lửa ra dúi vào tay tôi, hình như còn tỏ vẻ giận dữ, nhưng mà cả ngày hần cứ hờn dỗi suốt, tôi cũng chẳng thêm bận tâm, châm ngọn nến đặt trên bàn xong, tôi nói: “Thiếp phải đi cải trang, rồi đi xem mặt gã khách quý của Nguyệt Nương cái đã.”

Lí Thừa Ngân nói: “Ta cũng muốn đi!”

Tôi mở hòm xiềng, vừa lấy đồ, vừa nói với hần, nhưng đầu vẫn không thiết ngừng lên: “Chàng không được đi!”

“Nàng ý vào đâu mà dám nói nàng đi được trong khi ta lại không được đi?”

Tôi lôi cả thảy kem yến bột nước ra, đặt cả trên bàn, rồi cười tí mắt nói: “Thiếp định trang điểm thành con gái để ra ngoài, chàng đi được chắc?”

Quả nhiên Lí Thừa Ngân đành cam chịu, thế nhưng đương lúc tôi dương dương tự đắc ngồi xuống chải đầu dặm phấn trước gương, Lí Thừa Ngân chợt buông 1 câu: “Ta cũng hóa trang thành con gái đấy!”

Tôi từ trên ghế ngã đánh rầm một cái làm rung rinh cả nền nhà.

Ôi mông ơi là mông, ngã một quả rõ là đau.... Cho đến khi Lí Thừa Ngân kéo tôi dậy, mông vẫn còn nhức nhức.

Lí Thừa Ngân nói: “Đằng nào thì ta cũng phải đi cùng nàng.”

Tôi chỉ biết câm nín ngược mắt hỏi trời cao: “Thiếp đi xem cái gã kia thôi, chàng đi theo làm cái gì hả trời?”

“Nàng bảo cái cô Nguyệt Nương kia có sắc đẹp chim sa cá lặn hoa nhường nguyệt thẹn cơ mà...”

Tôi tức chết mất, tôi muốn ói ra máu luôn cho rồi, xưa kia tôi chỉ biết Lí Thừa Ngân là kẻ thủ đoạn lưu manh, chẳng ngờ hóa ra hần còn du côn trắng trợn nhường này, chỉ để ngắm được hoa khôi là Nguyệt Nương thôi mà hần nguyện hạ mình đến thế, không ngại hy sinh thân mình hóa trang thành phận nữ nhi. Quả nhiên có chết vì cái đẹp cũng đáng.

Tôi nguyệt hấn 1 cái: ‘Được thôi, qua đây!’

“Làm gì?”

Tôi thấy mình trong gương nở một nụ cười nham hiểm: “Đương nhiên là giúp chàng....trang điểm cho đẹp rồi!”

Cái này thì miễn bàn, khuôn mặt Lí Thừa Ngân vốn khôi ngô, cải trang thành nữ thì kiều diễm lắm đây.

Tôi hộ hấn chảy dầu, lại giúp hấn dặm phấn, thế rồi cài trâm, đeo bông tai, điểm hoa văn lên trán, lại lục đáy hòm lẩn tìm trong tủ một bộ váy cỡ lớn cho hấn mặc, quả là.... đáng áo tha thướt như tiên, rồi nhanh hoa gì gì đó ước hơi mưa.....

Cái khiến tôi thất vọng nhất là, vừa độ gương với nhau xong, nom hấn còn đẹp hơn cả tôi nữa chứ!

Ai bảo da hấn mịn màng mềm mại sẵn, vừa thêm lớp phấn son, khí khái anh tuấn đâu chẳng thấy, lại biến thành 1 thiếu nữ xinh đẹp.

Thứ duy nhất không vừa ý ấy là hấn quá cao, lúc hóa trang thành nữ nhi lại không đủ yêu kiều, nhưng mà cũng tạm bắt mắt, lúc chúng tôi xuống lầu, có vài gã khách không ngừng vẫy tay đong đưa chúng tôi, cứ như thể chúng tôi là mấy cô nương của phường này. Mặt tôi giấu nụ cười giả tạo, lách bên này tránh bên nọ, khó khăn lắm mới bước nhanh ra đến cửa sau, đột nhiên có tay khách say khướt chặn ngang đường, cười cười chụp lấy bả vai tôi: “Tiểu nương tử ơi, qua đây ngồi nào!” Cái mồm phả đầy hơi rượu ấy làm tôi choáng váng, chưa đợi tôi kịp làm gì, Lí Thừa Ngân đã vả cho hấn 1 cái.

“BỐP!”

Gã nọ bị đánh cho đờ người, tôi nặn ra một nụ cười: “Có...Có con muỗi....” thế rồi lôi xềnh xệch Lí Thừa Ngân chạy như bay.

Chạy một mạch đến lầu sau, mới nghe thấy lầu trước truyền lại tiếng gào như lợn bị chọc tiết: “Ồi! Nó dám đánh người.....”

Lầu đằng đó lảng máng tiếng xôn xao, gã khách nọ la hét ầm ĩ, song thể nào cũng có người đến giải quyết ấy mà. Lầu sau yên tĩnh hơn rất nhiều, tuy có cầu mái hiên vắt qua, nhưng nơi này vốn dành chỗ thết đãi thượng khách, loáng thoáng chỉ nghe thấy tiếng đàn ca, thỉnh thoảng mới có nửa câu nói cười lọt qua ô cửa sổ hé mở. Bên ngoài, tờ trời rả rích mưa tuôn, dường như phụ họa theo tiếng đàn thánh thót văng vẳng trong căn phòng. Khoảng sân vườn đọng lại một mảng tĩnh lặng, nơi đó vốn dĩ có trồng lúa thừa vài loại cây cối, có điều tầm này vẫn chưa đâm chồi nảy lộc, trông vào chỉ một màu tối đen như hũ nút. Tôi kéo Lí Thừa Ngân chạy qua cầu mái che, trong lòng hiếu kì lắm. Vạt váy lê quét sàn gỗ, sột soạt sột soạt, chỉ có tiếng những mảnh ngọc bội va vào nhau leng keng leng keng. Đàng xa có châm đèn lồng, từng cụm từng cụm tỏa ánh hồng mờ mờ lung lung, tưởng xa xôi mà lại hóa ra rất gần. Dường như bàn tay tôi đang nắm đây, mà lại hóa ra một người xa lạ, tôi chợt nhận ra có lẽ đây là lần đầu tiên tôi cầm tay Lí Thừa Ngân, vành tai chẳng hiểu tại sao có chút nóng bừng. Bàn tay hấn mềm mại, lại dịu ấm, đan vào ngón tay tôi. Tôi không dám ngoái nhìn hấn, cũng không rõ lòng mình còn gì sợ hãi. May mà cầu mái hiên ngắn ngủn, chốc lát tôi đã lôi tuột Lí Thừa Ngân vào 1 gian phòng.

Căn phòng bài trí vô cùng tinh tế, ngọn lửa vàng hoe nhảy múa trên bấc nến đỏ, khắp phòng nức thơm mùi trầm, thắm len trải sàn cũng mang một màu đỏ tươi mới, giẫm lên cứ mềm oặt như đạp lên một đụn tuyết. Tôi biết chỗ này, chỗ này để Nguyệt Nương tiếp thượng khách đây mà, tôi nén thở tập trung cao độ, lẳng lặng bước lên vài bước. Đảo mắt qua lớp bình phong ngăn cách, loáng thoáng thấy có một gã đang ngồi chính giữa, Nguyệt Nương ở bên gẩy đàn tì bà, cất giọng hát “Vĩnh ngộ lạc”. Đáng tiếc sau bức bình phong còn rủ buông một tấm màn, thân hình gã khách kia lộ không quá nửa người, nhìn chẳng rõ tẹo nào.

Đúng lúc ấy nghe có tiếng bước chân dồn dập, tôi sợ hết hồn, còn tưởng thằng cha nát rượu ban nãy đuổi theo chứ, thì ra là Du Nương với mấy ca nhi. Du Nương bỗng nhiên trông thấy tôi và Lí Thừa Ngân, cũng giật nảy mình, tôi vội vã níu tay áo muội ấy, thì thào bảo: ‘Du Nương, là ta!’ Du Nương che miệng giật lùi nửa bước, một lúc mới cười bảo: “Lương công tử sao lại cải trang thế này, bảo sao em suýt nữa không nhận ra.” Thế rồi mắt đảo sang Lí Thừa Ngân đang đứng sau lưng tôi, “Đây là vị tiểu thư nào vậy, nhìn sao mà lạ mặt.”

Tôi cười hì hì bảo: “Nghe nói chỗ Nguyệt Nương có thượng khách đến, ta ghé qua xem cho biết thôi.”

Du Nương nhếch miệng cười: “Ra thế.”

Tôi kể tai nói nhỏ mấy câu với muội ấy, thoát đầu sắc mặt Du Nương có phần đảm chiêu, nhưng tôi bảo thêm: “Dù sao ta cũng chỉ liếc 1 cái là đi liền, đảm bảo không gây chuyện gì đâu.”

Ở phường Minh Ngọc này, bên cạnh Nguyệt Nương, thì Du Nương đối với tôi cũng khá tốt, tính tình muội ấy điềm đạm nhã nhặn, chào thua trước thói tôi mè nheo nhõng nhẽo, cuối cùng đành gật đầu đồng ý. Thế là tôi hân hoan vui sướng hỏi Lí Thừa Ngân: “Chàng biết múa không?”

Đảm bảo Lí Thừa Ngân suýt học máu, thế nhưng hấn vẫn tỉnh bơ hỏi lại tôi: “Múa điệu gì?”

“Đạp ca.”

(*chú: một hình thức nghệ thuật vừa múa vừa hát)

Tôi chỉ đợi hấn phun ra câu không biết, có thể tôi mới cắt đuôi được hấn, tự mình đi chiêm ngưỡng dung nhan gã thượng khách nọ, chẳng ngờ hấn thẳng thừng ném ra hai chữ: “Ta biết!”

Tôi ngốc quá tôi ơi! Tôi đúng là ngu mà! Hấn là thái tử, độ tháng 3 hằng năm nào trong cung chẳng có lễ Kỳ yên cầu an, mà đều do Thái tử chủ trì đạp ca, tôi ngu quá đi mất.

Tôi nhùng nhằng nín kéo chút ít hy vọng: “Nhưng đây là điệu múa của con gái mà.”

“Xem cũng trên dưới mấy trăm lần rồi, chẳng qua na ná nhau cả ấy mà.”

Thôi thì...đã đến nước này rồi, đành vào cùng nhau vậy.

Tiếng đàn tì bà của Nguyệt Nương trong phòng đã ngưng bật, tiếng sáo vi vu dịu dặt vang lên, trong đó ắt hẳn còn một đội công văn chuyên đàn sáo nữa. Làn điệu thúc giục đám ca nhi ra sân khấu, nhịp phách lững lờ chậm rãi, uyển chuyển mà tao nhã.

Tôi hít một hơi thật sâu, đỡ lấy quạt lụa Du Nương đưa cho, Lí Thừa Ngân và tôi nối đuôi mấy ca nhi tiến vào.

Lúc ấy, Nguyệt Nương đã khê cất giọng hát, “Quân vương như trăng trên bầu trời cao...”

Giọng ca của Nguyệt Nương trong trẻo mượt mà...mượt như châu như ngọc, chỉ mới một câu thôi đã khiến người ta si mê đắm đuối...Tim tôi cứ đập thình thịch không ngừng, cuối cùng có thể được nhìn gã khách nọ mặt mũi ngang dọc ra sao rồi, quả thật vừa vui mừng vừa phấn khởi lại thêm hiếu kỳ....Đám ca nhi mỉm cười chuyển mình xoay người lại, tôi và Lí Thừa Ngân cũng quay theo, tất cả mọi người đều đồng loạt hạ tay quạt, chỉ có tôi vừa hạ quạt xuống đã cứng đờ người.

Cả người hoàn toàn đờ đẫn

Lí Thừa Ngân ắt cũng thẳng thốt y như tôi, những ca nhi khác đã bắt đầu hòa mình vào điệu múa, chỉ có tôi và hấn là chững lại, thờ người bất động.

Thì bởi rằng, vị khách quý ấy tôi có quen, không chỉ tôi quen, mà ngay đến Lí Thừa Ngân cũng biết.

Đâu chỉ dừng lại ở mức quen biết thôi đâu....

Trời cao ơi...

Xin người cho chúng con 1 cái lỗ để chui vào đi...

Hoàng thượng ơi...

Người có nhớ cánh sen trong cơn mưa mùa hạ bên bờ hồ Đại Minh không?

Bên mình, những ống tay áo muôn màu bồng bềnh phiêu diêu theo điệu hát, những vạt váy ấy tựa như gió chao nghiêng thổi ngược hướng, như băng tuyết tan đang chảy ngược dòng, lay động và nhập vào hồn người. Cả tôi lẫn Lí Thừa Ngân, 2 kẻ cứ đực mặt ra như gà gỗ, Du Nương dốc sức đưa mắt ra hiệu với tôi, tôi cũng cố nhéo mình 1 cái, rồi lại nhéo cả Lí Thừa Ngân...lúc này thật sự không phải đang mơ chứ? Đây nhất định chỉ là 1 giấc mơ mà thôi!

Bệ hạ...phụ hoàng...sao lại là người hả trời ơi? Người...người...người...bảo nhi thần và điện hạ nên trốn vào chỗ nào đây...Con chỉ muốn đào một cái lỗ...

May thay, bệ hạ không hổ là bệ hạ, lúc chúng tôi còn đương chết đứng tại chỗ vì quá đổi kinh ngạc, thì người vẫn rất điềm tĩnh đảo mắt qua chúng tôi 1 cái, thế rồi người thần nhiên nhắc bát trà, tỏ vẻ chẳng hề hấn gì, nhấp một ngụm.

Lí Thừa Ngân tỉnh ngộ gần như ngay lập tức, hấn kéo tay áo tôi, rồi hòa vào đám ca nhi, lả lướt nhún từng bước đạp ca. Điệu múa ấy quả thực nơm nớp lo sợ, thấp thỏm không yên. Tôi vừa quay đầu lại, thấy Nguyệt Nương đã nhận ra tôi, tròn tròn mắt nhìn. Tôi ném trả một cái nhìn đầy nịnh bợ, tỷ ấy lườm tôi. Tôi biết tỷ ấy sợ tôi quấy quả làm thượng khách mất hứng—đánh chết tôi cũng không dám làm bậy trước mặt vị khách này.

Chẳng dễ gì qua được khúc đầu tiên, Nguyệt Nương đứng dậy cười, toan nói gì đấy, thượng khách đã lạnh nhạt đoạn bảo: “Điệu đạp ca này quả không tệ.”

“Dẫu vẫn còn thiếu lậu, may đại nhân không chê.” Nguyệt Nương uyển chuyển nói lời, “Chi bằng tạm cho họ lui xuống, Nguyệt Nương lại đàn mấy bài hầu đại nhân nghe.”

Thượng khách gật gật đầu: “Cũng được.”

Nguyệt Nương vừa buông tiếng thở phào nhẹ nhõm, vị khách quý lại giơ tay chỉ: “Bảo hai ca nhi này nán lại.”

Ngón tay của vị thượng khách này không hề thiên vị, trước tiên chỉ Lí Thừa Ngân, sau trở vào tôi. Tôi xem chừng Nguyệt Nương sắp ngất đến nơi rồi, cả khuôn mặt gượng gạo đến gần như không kiềm chế được: “Thưa đại nhân...giữ lại...giữ lại bọn họ là sao ạ?”

“Hai ca nhi này múa quả thực rất đẹp, giữ bọn họ lại hầu rượu.”

Lời thượng khách nói, ai dám khước từ chứ. Thế là, Nguyệt Nương ái ngại liếc tôi, tôi ái ngại ngó sang Lí Thừa Ngân, Lí Thừa Ngân ái ngại nhìn bệ hạ, mà bệ hạ...ôi, nhìn xoáy vào chúng tôi.

Nói chung là, tất cả mọi người đều lui ra ngoài, bao gồm cả đoàn công văn đào ca sáo nhị. Trong phòng chỉ còn có 4 người, bụng dạ người nào người nấy đều có suy tính riêng, ngơ ngác nhìn nhau.

Sau cùng, vị thượng khách sai bảo: “Nguyệt Nương, đi xem có món gì không.”

Lúc ấy Nguyệt Nương trở nên nôn nóng, hết đưa mắt nhìn tôi lại đảo sang nhìn vị khách quý. Trông bộ dạng vị đại nhân đấy thờ ơ như không, trong khi tôi đã liếc mắt ra hiệu với tỷ ấy, quả thực Nguyệt Nương không hiểu ý tôi gì cả, thế nhưng lại sợ vị khách này lần ra manh mối gì, cuối cùng đành vái chào rồi lui xuống.

Đầu gối tôi nhũn nhão quỳ sụp xuống đất, nào phải sợ, mà là vì quá mệt, điệu múa ban nãy tốn sức thật, mấy ca nhi dưới tay Du Nương đều là những ca kỹ có tiếng trong kinh thành, để bắt kịp nhịp mấy nàng ấy, quả nhiên mệt muốn chết.

Lí Thừa Ngân cũng quỳ gối như tôi, không khí trong phòng kì dị quái đản, khác thường khó nói thành lời.

Đừng bảo lại bắt tôi chép sách nhé? Tôi khổ sở nghĩ, phen này tai vạ ập xuống đầu rồi, tôi dám dẫn Thái tử điện hạ đến lầu xanh, lại còn bị Hoàng đế bệ hạ bắt quả tang ngay tại trận, bây giờ bắt chép phạt 30 lần “nữ giới”, tôi chết là cái chắc rồi.

Nhưng mà tự nhiên tôi lại nhớ ra 1 chuyện, bệ hạ cũng đến lầu xanh mà, vậy là cả nhà cùng đến kỹ viện rồi, xem ra người không nợ bắt tôi chép phạt được rồi.

Lúc tôi còn đang nghĩ quàng nghĩ xiên, cuối cùng nghe thấy bệ hạ lên tiếng, người hỏi: “Ngân Nhi, sao con ở đây?”

Tôi liếc liếc bộ dạng giả gái của Lí Thừa Ngân, bệ hạ hỏi câu này cũng tráo trở thật, bây giờ mà Lí Thừa Ngân khai tôi ra, hấn không xong với tôi đâu.

May mà Lí Thừa Ngân tỏ vẻ cây ngay không sợ chết đứng, đáp: “Chỉ là do hiếu kỳ nên mới đến thăm quan thôi ạ.”

Bệ hạ chỉ vào tôi, hỏi: “Thế còn Thái tử phi?”

Lí Thừa Ngân lại tỏ ý vàng thật không sợ thử lửa trả lời: “Thái tử phi cũng tò mò, thế nên con dẫn nàng theo.”

Quá nghĩa khí! Tôi quả thực chỉ muốn vỗ vai Lí Thừa Ngân bảo, chàng có tình nghĩa thật đấy! Nhờ lần này chàng đã có ra tay trợ giúp với thiếp, lần sau thiếp nhất định sẽ báo đáp chàng.

Chap này dài nhỏ, thế nhé :- Chúc các cậu một cuối tuần vui vẻ :-*

10. Chương 19-20

Bệ hạ nhàn nhã “ờ” một tiếng, đoạn bảo: “Thì ra hai con là đôi vợ chồng đồng tâm hiệp lực, cùng vào cùng ra.”

Mặt Lí Thừa Ngân vẫn không biến sắc, đáp: “Con xin được mạo muội hỏi phụ thân, sao người cũng ở chỗ này?”

Tôi chẳng ngờ Lí Thừa Ngân lại to gan thế, thì mọi người đều đến chơi kỹ viện cả, hà tất phải nói toạc ra khó nghe thế. Không ngờ Bệ hạ chỉ cười, bảo: “Chấp chính thực ra không khó, song không thể đắc tội với danh gia vọng tộc, thân là Thái tử, lẽ nào ngay cả việc này con cũng không hiểu sao?”

“Những gì Bệ hạ chỉ bảo, đương nhiên nhi thần đều ghi tạc trong lòng, thế nhưng bệ hạ cũng từng nói, tiền triều diệt vong, nguyên nhân chính vì kết bè kết đảng mưu đồ tư lợi, đảng phái trong triều mọc lên như nấm, lệnh vua không áp chế được, lại bị nạn châu chấu làm cho mùa màng mất sạch, giang sơn xả tắc vì lẽ đó mà tuột khỏi tầm tay, đại nghiệp từ đó mà mất.

Tôi chẳng nghe thủng lấy 1 câu trong mấy lời họ nói, hai người này nào có giống đến kỹ viện dạo chơi đâu, rõ ràng như thể đang bàn chuyện triều chính mà.

Trong lúc tôi cảm giác nhàm chán nhất, bệ hạ lại cười nhạt, đoạn nói: “Biện pháp trước mắt, con định xử trí ra sao?”

“Lật lại bản án ạ.”

Bệ hạ lắc đầu: “Án cũ từ mười năm trước, đâu dễ lật được? Vả lại nhân chứng vật chứng giờ đây không thất lạc thì cũng mất tích gần hết, phải lật từ đâu đây?”

Lí Thừa Ngân cũng cười cười: “Vật chứng thì, lẽ đương nhiên muốn có bao nhiêu sẽ có bấy nhiêu. Còn như nhân chứng...phụ thân đã vi hành đến nơi này, người ắt cũng hiểu nhân chứng đã có sẵn đây rồi.”

Bệ hạ lại cười rồi bảo: “Con thật là...!”

Tôi nhớ mỗi lần nghịch ngợm đòi cưới con ngựa bắt kham nhất, khẩu khí cha luôn có nét đành chịu nhưng vẫn rất dỗi cưng chiều, người chỉ mắng yêu tôi. Lòng tôi chợt thấy thật ảm áp khi nhớ về cha, dù cho tôi vẫn không hiểu câu chuyện giữa hai cha con họ. Bỗng đi một lúc, đột nhiên nghe thấy tiếng bước chân nhón nháo vọng vào, có ca nhi quen biết ở ngoài gõ cửa, nồn nóng gọi tôi: “Lương công tử! Lương công tử!”

Bệ hạ và Lí Thừa Ngân đổ dồn ánh nhìn về phía tôi, tôi cuống quýt bật dậy: “Có chuyện gì thế?”

“Có kẻ gây rối dưới lầu, hấn trối Du Nương, hấn cứ bảo Du Nương nợ bạc hấn, bây giờ định bắt Du Nương đi!”

Tôi vừa nghe đã thấy sốt ruột: “Mau dẫn ta đi xem xem!”

Lí Thừa Ngân kéo cánh tay tôi: “Ta đi cùng nàng!”

Tôi ngoái đầu nhìn bệ hạ, khê giọng bảo: “Chàng ở lại tiếp Phụ hoàng đi!”

Bệ hạ gật đầu với chúng tôi: “Các con đi đi, ta có dẫn người đến.”

Tôi và Lí Thừa Ngân băng qua cây cầu mái hiên, bước đều về đằng lâu trước, đã nghe văng vẳng một trận lời qua tiếng lại, tiếng Vương đại nương sang sảng mà lem lem: “Muốn lôi người ở phường này đi ấy à, đừng hòng!”

“Nợ thì phải trả, lẽ đấy bắt di bắt dịch rồi!” Kẻ cầm đầu bọn vô lại là một tay phốp pháp, tròn lẳn, béo trắng, hót hai đuôi râu cá trê, vẻ nhờn nhờn gian xảo, trông tướng tá đã biết ngay loại chẳng ra gì. Tôi vừa thấy hần đã nổi cơn giận: “Tôn Nhị, sao lại nguời!”

Nhắc đến cái gã Tôn Nhị này, xét mối quan hệ cũng gọi là quen biết. Gã chuyên cho vay nặng lãi ở quán rượu lẫn sòng bạc, có lần tình cờ bắt gặp hần đòi nợ một đôi cô nhi quả phụ, tôi thấy chướng mắt ra tay nện gã 1 trận, đánh cho gã đi luôn hai hàm răng, từ đó trở đi, gã Tôn Nhị này thấy tôi là phải nể mặt ngay, không còn dám ngang tàng trước mặt tôi nữa. Tôn Nhị chớp mắt nhìn, hồi lâu mới nhận ra tôi: “Lương công tử...cậu ăn mặc thế này...hahahah...”

Tôi quên bém mắt việc mình đang vận đồ nữ nhi, tôi chẳng kiêng nể gì đạp một chân lên ghế đầu, nhét mép váy vào thắt lưng: “Sao nào? Thích đánh nhau hả? Ta có đang mặc váy vẫn nên được người ra trò đấy nhé!”

Tôn Nhị bị tôi dọa đâm sợ, rặn ra 1 nụ cười: “Không dám, không dám ạ. Thực ra tại hạ chỉ đến đòi nợ thôi. Lương công tử à, nợ tiền thì phải trả chứ, đấy là đạo lý hiển nhiên ở đời mà. Du Nương này không phải cô nhi, cũng không phải quả phụ, lại chẳng bệnh chẳng tật gì, công tử nói thử xem, thị nợ tại hạ tiền, lẽ nào định không trả?”

Tôi hỏi Du Nương: “Muội nợ hần tiền à?”

Du Nương dẫn sao cũng là người ngay thẳng, nói: “Nào có nợ hần tiền đâu? Nhưng mà có đôi vợ chồng là đồng hương với muội lên kinh thành làm ăn, chẳng ngờ người vợ ngã bệnh không qua khỏi, vừa mời đại phu rồi thuốc men này nọ, sau cùng thêm tang sự, mới tìm đến đảng Tôn Nhị vay hần mấy chục xâu tiền. Tôn Nhị bảo đồng hương của muội không có sản nghiệp gì, không muốn cho vay, trừ phi có người bảo lãnh, đồng hương của muội vốn chẳng có ai thân thích ở chốn kinh thành, không còn cách nào khách, muội đành giúp lão ấy. Bây giờ lão làm ăn thua lỗ nên cuốn gói về quê rồi, gã Tôn Nhị này lại đến đòi tiền muội.”

Tôi nghe mà phát bực: “Cái loại đồng hương kiểu gì thế? Quyet nợ còn để liên lụy đến muội...”

Tôn Nhị giơ tay móc biên lai vay mượn ra: “Lương công tử ơi, giả sử đây là cô nhi quả phụ thì tại hạ cũng sẽ tha cho họ lần này. Nợ nhà người ta kiểu gì chẳng phải trả. Giết người phóng hỏa thì vinh hoa phú quý, xây cầu sửa đường hóa ra chết không toàn thây...”

Hần vừa ngậm nga tôi đã choáng váng cả mặt mày, Lí Thừa Ngân đứng đằng sau “phụt” cười 1 tiếng, thế mà Tôn Nhị nhảy dựng lên: “Thằng nào láo toét đấy?”

“Người bảo ai hả?” Sắc mặt Lí Thừa Ngân méo xẹo, tôi muốn can cũng khó, điện hạ ơi là điện hạ, chớ bị kích động, chớ có kích động.

Tôn Nhị đảo mắt liếc nhìn Lí Thừa Ngân, rồi chấp tôi nói với tôi: “Lương công tử, hôm nay nếu như không đòi được tiền, bọn tại hạ đành đắc tội vậy.”

“Cô nương này chỉ đứng ra bảo lãnh, người muốn đòi nợ thì đi mà tìm đồng hương của nàng ta.” Lí Thừa Ngân cười khẩy đoạn tiếp, “Theo <Đại Luật> mục trình bày và phát huy khai thông các khoản vay, trong văn tự đã ghi rõ, khi người vay nợ đã qua đời, hoặc bỏ chạy, bên chủ nợ mới có quyền thu hồi khoản vay từ người bảo lãnh.”

Tôn Nhị chẳng ngờ Lí Thừa Ngân lại lôi “Đại Luật” ra nói chuyện phải quấy với gã, gã chớp chớp mắt bảo: “Bây giờ lão đồng hương kia trốn rồi, lẽ nào không gọi là bỏ chạy à?”

“Ai bảo kẻ đó trốn, rõ ràng người ta về quê cơ mà, người thừa biết con nợ đang ở đâu, sao không về đó mà đòi họ, đằng này lại đi gây khó dễ với người bảo lãnh là sao hả?”

“Cái lão đồng hương đó chạy đằng nào làm sao ta biết được...”

Lí Thừa Ngân hẩy nhẹ Du Nương 1 cái: “Đồng hương của nàng nhà ở đâu hả?”

Du Nương dờ người, lấp bắp trả lời: “thôn Tiểu Vương, huyện Thanh, phủ Vĩnh Hà, Định Châu...”

Lí Thừa Ngân bảo: “Được rồi, giờ địa chỉ của con nợ đã rõ, người muốn đòi nợ thì đi tìm lão đi, đừng ở đây gây náo loạn nữa.”

Vương đại nương thừa cơ chen ngang: “Cô nương này nói đúng lắm, người muốn đòi nợ thì phải tìm tận mặt con nợ mà đòi chứ, sao lại đến gây chuyện với con gái phượng này. Mau biến đi! Mau lên!” Bà ấy vừa nói vừa xô xô đẩy đẩy, nhao nhao cái mấy kẻ vô lại đi theo Tôn Nhị cùng chính gã đã bị hẩy khỏi ngưỡng cửa. Tôn Nhị đứng ngoài giậm chân lớn tiếng chửi, Vương đại nương vỗ lưng Lí Thừa Ngân, đắc ý mà rằng: “Con gái ngoan, giúp mẹ lấy lại lễ phải, con là ca nhi dưới tay Du Nương hả? Tiền khách tháng này của con mẹ cho con gấp đôi!”

Tôi đứng ở bên mà cười như nắc nẻ, gã Tôn Nhị kia ở bên ngoài nổi cơn tam bành chửi bới ầm ĩ, không biết làm sao, đành bó tay chịu chết. Đột nhiên, tôi thấy gã vẩy tay với đảm thủ hạ, mấy kẻ đó tụ lại, kẻ tai thì thắm một hồi rồi chia nhau ra tản mất hút, tôi bất giác bảo: “Ôi trời ơi, không xong rồi, chỉ e gã Tôn Nhị này sắp giở trò.”

“Đóng cửa mau! Đóng cửa mau!” Vương đại nương cuống quýt sai thằng bé con đi đóng cửa, “Cấm để bọn chúng xộc vào làm loạn đấy. Còn hai cái chùm đèn lưu ly Ba Tư của ta nữa chứ, mau gỡ đèn xuống rồi đóng cửa, mai là tết Nguyên Tiêu rồi, đèn này quý lắm đấy, ngộ nhờ bể ra đấy thì...”

Gian bên này còn đang nhốn nháo hạ đèn đóng cửa, gian bên kia, Tôn Nhị đã dẫn đám người hung hãn ập vào, kẻ nào kẻ nấy tay lăm lăm ống trúc, chẳng ai rõ bên trong đựng những gì. Vương đại nương vừa trông đã hốt hoảng, thúc đám tiểu nhị mau đi đóng cửa, cửa chưa kịp khép kín, đám du côn vô lại kia đã hất đầu ống trúc, trước mắt chỉ rõ một màu đen xì xì, thì ra trong ống trúc đựng toàn thứ nước màu đen. Phân nửa số nước ấy vẩy lên cửa, đám tiểu nhị đóng cửa không né kịp, vãi đũa bị tóa nước đem ngòm, không chừa cả váy của Vương đại nương, bà ấy tức tối buông tiếng nhiếc chửi: “Chiếc váy lụa hoa này bà mới may, mặc chưa quá hai ngày, lũ lưu manh vô lại chết băm chết vằm này...xem bà có lột được da chúng mày không nhé...”

Vương đại nương một mực sai đám trẻ con mở cửa, nhưng bọn Tôn Nhị dùng một cái đã tản mất hút, bỏ trốn đến tít góc đường, lúc chạy còn ngoắt đầu lè lưỡi ngáo ộp trên Vương đại nương, tức mình Vương đại nương vừa gào thét vừa giậm chân bành bạnh, không ngớt lời chửi rủa chúng.

Du Nương ra nhắc váy cho bà ta, cẩn thận xem xét, đoạn bảo: “Từ từ đã mẹ ơi, đây như mực tàu thôi, lấy giấm chà qua, xong dùng nước lã giặt là sạch. Mẹ thay váy đi, con giúp mẹ giặt...”

Vương đại nương nắm tay Du Nương, vẫn lăm rằm chửi bới: “Cái bọn khốn nạn này, lần sau gặp phải bà, đừng có trách bà giết chúng mày...” Cứ thế, bà ấy vừa nói lại vừa sai người đánh ra rửa cánh cửa. Cánh cửa gỗ sồi mới toanh không biết làm sao, chà mãi tróc cả lớp sơn, mà không tài nào sạch được. Vương đại nương trông bọn trẻ con tẩy mãi không sạch, càng thêm hậm hực. Tôi thấy vết mực đã thấm vào tận lớp gỗ trong, đột nhiên nảy ra 1 ý, liền gọi đứa hầu gái đứng cạnh mình, bảo: “Lấy bột yến và than kẻ mày lại đây.”

Du Nương ngấm nghĩa khuôn mặt tôi, cười nói: “Lương công tử sắm vai nữ nhi, nom thanh tú mười phần vẹn mười, có không trang điểm, cũng hơn khối đũa trong phòng chúng em rồi.”

Tôi cười hì hì đoạn kéo Lí Thừa Ngân: “Tên này còn đẹp hơn ta cơ mà, mau đi lấy đi, ta bảo hấn về!”

Lí Thừa Ngân vừa tức vừa cáu, gạt phăng tay tôi ra, đứa hầu bưng bột yến và than kẻ mày ra, tôi nhét cái khay vào tay hấn, nói: “Về đi!”

Lí Thừa Ngân trợn mắt với tôi: “Về cái gì?”

Tôi hậm hực bảo: “Lầm trước Sắt Sắt của chàng dùng quạt trắng đập chết 1 con muỗi, không phải chàng vẽ cho nàng ta một cánh bướm lên vết máu của con muỗi dính trên quạt à? Chàng đã đủ tài vẽ bướm thì hôm nay khác có bản lĩnh vẽ lên tấm cửa này.”

Lí Thừa Ngân “hừ” 1 tiếng, tôi trông hấn tỏ vẻ không đồng tình, liền nhón chân nắm chặt cổ áo hấn, bảo: “Chàng mà không vẽ, thiếp rêu rao chuyện vị thượng khách đương ngồi ở lầu sau lên bây giờ!”

Lí Thừa Ngân lại trừng mắt: “Nàng dám!” Tôi ngoác mồm hô: “Mọi người mau qua lầu sau xem Hoàng...” chữ sau đã bị Lí Thừa Ngân chặn đứng ngay từ khoe miệng, chưa kịp nói trọn vẹn. Hấn không dùng bút, lập tức vốc một nắm bột yến, khoan một vòng tròn rõ to trên cánh cửa, rồi phủ đầy bột yến lên. Tiếp đó lại dùng than chì, chấm chấm vẽ vẽ lên vết mực, hiếm khi thấy Lí Thừa Ngân vẽ tranh, chứ đừng nói tới việc dùng đầu ngón tay mà vẽ, những kẻ xung quanh tấm tắc khen ngợi, tôi cũng thấy tò mò. Chỉ trông đầu ngón tay hấn mãi miết phác nét, bôi bôi tô tô, ngông nghênh không thiết dùng bút, cứ bôi trát cho đến khi vừa ý, dần dần cũng phác họa ra hình dáng tổng thể, sau cùng – hấn cẩn thận thêm thắt dần, đám người xung quanh không tránh khỏi nín lặng ngắm nhìn dáng vẽ hấn thông dong vẽ vờ.

Đến cuối cùng cũng vẽ xong, vừa nhìn đã thốt lên “ôi”! Vết mực bị hất vào giờ biến thành cảnh núi non ngút ngàn trùng điệp thoát ẩn thoát hiện giữa khối trời mênh mông, chớp núi mờ xanh, dặm biển trầm mình trong mù sương, mặt trời đỏ ối mới ló rạng, quả là một bức tranh sơn thủy hoành tráng, mỹ lệ.

Vương đại nương vỗ tay cười bảo: “Vẽ đẹp phết nhỉ! Mẹ toan bỏ tiền mời thợ cả An của Tây phường qua tết này đến vẽ cửa, thoát đầu định bụng làm một bức ca vũ, nhưng công nhận tranh An sư phụ vẽ thua xa bức này!” Thì lẽ đương nhiên, Thái tử đương triều mà lại, từ nhỏ theo học toàn thầy nổi tiếng, thợ từ ca phú cầm kỳ thi họa, cái gì chẳng biết, cái gì chẳng hay, đương nhiên tài vẽ phải hơn hấn mớ tranh thủ công tầm thường chứ.

Lí Thừa Ngân rất dỗi hờn, ung dung phủ tay, chốc lát lại nhắc than chì kẻ mây, bổ sung 3 chữ rõ lớn: “Cửa vậy mực”. Mặc dù tôi không am hiểu thư pháp, song cũng đôi phần cảm nhận được cái khí thế siêu phàm thoát tục toát ra từ nét bút như rồng bay phượng múa mà Lí Thừa Ngân viết trên cánh cửa. Sự hờn của hấn đâu đã nguôi, lại đề thêm 1 dòng lạc khoản nho nhỏ bên dưới: “Lí Ngũ Lang Thượng Kinh”, lúc ấy mới hài lòng đoạn quãng miếng than đi, lên giọng bảo: “Mức nước! Rửa tay!”

Vương đại nương hăm hở tự mình bưng nước cho hấn gột tay. Tôi cũng lấy làm thỏa thuê lắm, tuy năm đó cha không đăng lòng gả tôi đến Trung Nguyên, thế nhưng người chồng này ngoại trừ việc cưỡi ngựa hơi kém tý, đánh nhau hơi yếu tý ra, thì mấy tài lẻ khác cũng giỏi ra trò nhỉ.

Rửa tay sạch sẽ xong, Vương đại nương lại bảo người nấu ít điểm tâm thết chúng tôi, thoát cái bà ấy trở nên ngờ nghệch, mắt láo liên quan sát Lí Thừa Ngân, tôi sợ bà ấy lần mò sinh nghi gì, định lắp liếm nói hộ hấn, chợt nghe thấy từ hậu viên vọng vào một tiếng “vèo”, có pháo bông phóng vào không trung. Mà cụm pháo ấy khác hẳn với những loại bình thường khác, không những bắn cao hơn, mà còn vọt thẳng tắp, giữa màn trời đen kịt kéo lê một vệt khói theo đường vòng cung, kèm theo là tiếng huýt chói ráy, khiến ai ai cũng phải chú ý. Pháo cứ phụt tít cao, rồi nổ “bang” một tiếng đánh gọn, đám khói ấy nổ rộ thành chùm pháo hoa màu vàng, sợi khói vương vãi ngang dọc bốn bề, như thể xé vụn sắc đêm đen huyền tựa nhưng tơ kia, những vệt khói giao thoa vẽ lên bầu trời quá đổi bắt mắt, bụi vàng li ti lấp phất sau cú nổ ấy, ngưng đọng trên không mãi chưa ta, phía bên kia chân trời mập mờ phản chiếu ánh xanh.

Sắc mặt Lí Thừa Ngân cả kinh, ngoắt đầu chạy thục mạng về đằng lầu sau, tôi không kịp hỏi han gì, chỉ vội đuổi theo cho kịp. Hấn sai những bước chân rất dài, mà tôi vẫn không bắt kịp, lên cầu mái hiên tôi mới thấy có chiều ngờ nghệch, sân vườn im lìm đáng sợ, dưới chân cầu có một bóng người mặc áo đen nằm sóng soài, dưới thân có dòng máu uốn lượn chậm rãi chảy quanh, tựa một con rắn nhỏ mang trên mình đầy nổi kị dị. Sao nơi này lại có người chết? Tôi chẳng kịp nghĩ ngợi, cuống cuống gọi lớn: “A Độ!” Không có tiếng A Độ đáp lại, tôi luyến thoảng gọi liền mấy câu, bình thường chỉ cần hô 1 câu là A Độ sẽ xuất hiện ngay, lẽ nào A Độ xảy ra chuyện rồi sao? Tim tôi đập nhảy điên cuồng, Lí Thừa Ngân đã đập bung cánh cửa phòng, chúng tôi rời gian phòng đó đầu chùng mối 2 tuần trà, đáng lý ra trong phòng phải ngát hương thơm, giờ đây duy chỉ một mùi máu tanh nồng phả vào mặt, sàn nhà xác người như đồng đá chất chồng, tất thấy mặc chung 1 màu đen. Lí Thừa Ngân vội vã xoay tấm màn, rèm bị lôi kéo thành tả tơi tan tác, chứng tỏ nơi đây từng xảy ra một trận giằng co ác liệt. Bàn trên sập bị hất văng xuống đất, vết kiếm vằn vết trên cột trụ, bốn bề tung tóe máu, đằng ấy người phơi thây nhiều như ngã rạ. Có gã vận đồ đen thoi thóp thở dựa

người bên cột trụ, Lí Thừa Ngân vội bỏ nhào đến đỡ gã dậy, khuôn mặt gã nhuốm máu, mắt trợn trừng, bả vai lộ ra xương quai xanh trắng ớn trông mà ớn mình, thậm chí cánh tay cũng bị kẻ nào đó chặt đứt lia khỏi vai, còn hấp hối đã là kì tích. Lí Thừa Ngân gần giọng hỏi: “Bệ hạ đâu?” Gã nọ cụt nguyên một bả vai phải, hẳn dùng bàn tay trái túm lấy ngực áo Lí Thừa Ngân, túm siết sao chặt chẽ, hỗn hển thở, giọng thều thào khản đặc: “Bệ hạ...bệ hạ...”

“Là kẻ nào làm? Bệ hạ đang ở đâu?”

“Hắn bịt mắt...thích khách bịt mắt...vô công hắn quỷ dị...thần bất tài...” Đường như kẻ ấy gắng gượng đến sức lực cuối cùng, trở ra phía cửa ỏ mở toang, ánh mắt dần đục mờ, “...Cứu bệ hạ...bệ hạ...” Lí Thừa Ngân toan hỏi thêm, nhưng ngón tay gã cứ buông lơi, sau cùng rơi thông trên vũng máu, im lìm bất động.

Lí Thừa Ngân ngược mắt trông tới, tôi thấy trong đôi mắt ấy đỏ hần những tia máu, thân mình đã sũng màu máu, nơi nào nơi nấy la liệt người chết, tôi đâm sợ sệt. Chúng tôi chỉ bỏ đi có một chốc ngắn ngủi, chính trong lúc ấy vậy mà thích khách đã giết từng này con người, hơn nữa những người đã ngã xuống đều là cao thủ cấm vệ quân, bệ hạ cải trang vi hành, hộ giá người ắt toàn hộ vệ võ công cao cường. Giờ đây họ bị giết sạch, gã thích khách này võ nghệ tất khó lường lắm, tôi quả thực không dám mường tượng. Nhưng mà Lí Thừa Ngân đã nhặt một chuỗi kiếm lên, thế rồi đứng bật dậy, đuổi theo phóng thẳng qua cửa sổ.

Tôi lớn tiếng gọi: “A Độ!” Chẳng rõ A Độ chạy biến đi đằng nào, tôi nhớ sự tình lần trước, bụng lo ngay ngáy giờ A Độ an nguy thế nào. Lại thêm nỗi hoang mang thay cho Lí Thừa Ngân, vô công gã thích khách kia khó lường lắm, muốn giết tôi và Lí Thừa Ngân việc ấy thực dễ như bỡn. Tôi cũng lượm 1 thanh kiếm giữa vũng máu, lao ra khỏi cửa sổ theo hần, tự nhủ muốn giết cứ giết, cùng lắm thì liều cái mạng này.

Phía sau là một khoảnh sân nho nhỏ, chính giữa có đắp núi đá, những hòn đá ấy chuyển đến từ nơi phương nam xa lắc xa lơ, chồng đống giữa vườn để đỡ mấy cây hoa, giờ tiết đang lạnh, cây cối vẫn trụi lủi. Rẽ qua núi đá, Lí Thừa Ngân chợt đứng sững lại, chấp tay kéo tôi giật lùi trở lại nấp sau người hần. Sỏi đá dưới chân lồi lõm gồ ghề, tôi ngậy ngô dán mắt trên gáy hần, tự dưng nhớ đến lần đụng độ thích khách trước đó, hần cũng đẩy tôi ra như thế này, có thứ cảm xúc bao gồm chua chát quỵen lẫn ngọt bùi đang dấy lên trong lòng mà tôi không biết nên gọi tên nó thế nào. Tôi kiễng chân nghiêng cổ phóng tầm mắt nhìn quanh, qua bờ vai hần, tôi thấy đằng nọ có đến vài gã mặc đồ đen đang giằng co vây hãm một kẻ bịt mặt kín mít, vô công người đứng đầu phe vận đồ đen có vẻ khá cao cường, thế nhưng rõ ràng hần không phải đối thủ xứng tầm với thích khách, phe mặc đồ đen đều là những cao thủ đứng đầu cấm vệ quân, trước mắt tuy đều dính trọng thương, song vẫn chiến đấu ngoan cường. Gã thích khách kia một tay lăm lăm kiếm, tay kia không chế thêm 1 người, người nọ chính là bệ hạ. Mặc dù thích khách chỉ một tay cặp chặt cổ tay bệ hạ, tay kia dùng kiếm, kiếm pháp tung ra vẫn nhanh như chớp không gì sánh kịp, mỗi đường kiếm xuất chiêu đều vạch lên thân thể phe đồ đen một vết thương chí mạng. Nhờ có ánh trăng, tôi mới nhận ra trên núi đá loang lổ những vệt máu tươi bắn tung tóe. Vào chính ngay lúc ấy, đằng xa tít vắng vắng vọng lại tiếng sấm rền vang ùng ùng. Gã thích khách gác kiếm kê ngang cổ bệ hạ, tất thấy những kẻ đứng đó không một ai dám nhúc nhích, chỉ bắt lực mở trừng mắt nhìn hần.

Lí Thừa Ngân hét: “Buông người ra!” Giọng nói ấy chen lẫn tiếng sấm, tuy chẳng vang dội là mấy, thế nhưng từng chữ từng hồi nhấn mạnh rành mạch rõ ràng.

Liệu chẳng có phải bầu trời dậy sấm, tiếng động nặng trĩu đằng xa kia như thể sấm nổi đầu xuân, vừa triu gánh lại vừa vang dội. Chưa bao giờ sự sợ hãi vươn đến tột đỉnh như ngày hôm nay, không phải nỗi sợ khi chứng kiến căn phòng đầy rẫy xác người, cũng không hề thấy kinh hãi trước 1 gã thích khách xuất quỷ nhập thần này, mà sao cứ canh cánh lo sợ không yên một nỗi gì đó không rõ ràng thành hình.

Tiếng sấm vọng lại mỗi lúc một vang trời dậy đất, càng lúc càng rõ rệt, rồi trải qua chốc lát, tôi mới nghe rõ tiếng ấy không phải tiếng sấm sét thật, đó là tiếng vó ngựa, từ bốn phương tám hướng tiếng vó ngựa vang về rầm rộ nghiêng trời ngã đất, cuốn vó lao đến phương Minh Ngọc bé nhỏ này, tựa dòng thác lũ ào ào từ khắp nơi đổ dồn về, sóng dậy nối đuôi nhau từng cơn, từng đợt sóng luân phiên ập thẳng xuống nhấn chìm tất cả chốn này. Trước kia tôi chưa từng được nghe tiếng vó ngựa dồn dập đông đúc đến thế, cho dù trên thảo nguyên tôi từng chứng kiến cảnh cha tôi điều quân xung phong bầy binh tập trận, nhưng thanh thế ấy không sánh được bằng nhường này. Thoạt đầu tôi còn nghe loáng thoáng tiếng người hoảng sợ kêu gào vọng lại từ trong phương, rồi tiếng ồn ào từ đằng lâu trước, đến sau cùng, tôi chỉ cảm nhận được rằng thậm chí những căn phòng ở bốn bề xung quanh đang có hơi hướm lắc lư đu đưa, bụi trên vòm ngói lá tả

lất phất rơi vãi, đằng lâu trước giờ đây tịnh không một tiếng người, chỉ còn nghe tiếng vó ngựa cuộn cuộn tựa cơn thủy triều đáng sợ nhất, lao phẳng phẳng không ngừng nghỉ, giáng xuống như cuồng phong bão tố kinh hoàng nhất chốn sa mạc, cuốn gói cát bụi khắp chân trời quần tụ tại một nơi, vạn sự vạn vật giữa đất trời khó mà thoát được, chìm ngấm giữa âm thanh đáng sợ kia.

Gã thích khách vẫn lẳng lặng, mà thanh kiếm kia đang thúc ép bệ hạ thụt lùi dần từng bước.

Không một ai dám manh động, bất thành linh bệ hạ quát: “Tăng Hiến! Giết thích khách đi!” Thì ra thủ lĩnh phe áo đen tên gọi Tăng Hiến, tôi từng nghe qua cái tên này, biết ông ấy là tướng chỉ huy có tiếng trong Thần vũ quân, võ công cái thế, nghe đồn sức lực một trăm kẻ không địch nổi một mình ông. Trên bả vai Tăng Hiến đang tí tách nhỏ máu, lúc này đây dồn sát từng bước một, mũi kiếm của gã thích khách kia sắc lạnh ngời ánh thép, kề ngay cổ họng bệ hạ, giằng co mãi khó lòng phân thắng bại, tôi bức bách đến nỗi mồ hôi nơi sống lưng rịn ra buốt lạnh. Lí Thừa Ngân tự dưng khê cười, đoạn bảo thích khách: “Người biết ta là ai chứ?” Gã thích khách bịt mặt kín mít, chỉ lộ ra đôi mắt, ánh mắt ráo hoảnh vô tình không nhuốm một thần sắc biểu cảm nào, ánh nhìn lạnh lẽo chiếu trên người Lí Thừa Ngân.

“Giờ đây, ngoài kia, cánh quân tiếp viện của Thần Vũ quân hẳn đã bao vây kín chỗ này, người mà phản kháng, ắt trở thành cái đích cho ngàn vạn mũi tên. Chỉ cần lúc này người buông kiếm hàng, ta đảm bảo sẽ giữ lại mạng sống cho người.” Ánh mắt thích khách sáng quắc, phẳng phất có tia do dự. Lí Thừa Ngân lại nói: “Nếu người không yên tâm, người cứ bắt ta làm con tin, đợi người bình an rút lui, người phóng thích ta sau.” Lòng bàn tay tôi túa mồ hôi, thậm chí chuôi kiếm đang cầm cứ trơn tuột. Lòng dạ còn cào khó khăn lắm mới hạ được quyết tâm, tôi từ đằng sau vọt lên phía trước: “Muốn bắt con tin thì bắt ta đây này, dẫu sao ta cũng chỉ là phận nữ nhi yếu đuối, người không phải lo ta giở trò gì đâu. Đợi người rút lui an toàn rồi thả ta về là được.”

Lí Thừa Ngân hung hổ trừng trợn với tôi, tôi chẳng màng quảng cho hắn 1 cái lườm. Tôi thừa hiểu, mà cũng biết đây không phải trò chơi đùa nghịch, thế nhưng với tình thế trước mắt, bảo tôi trơ mắt nhìn thích khách bắt hắn làm con tin, tôi không đành lòng.

Thích khách vẫn lặng thinh, chỉ có thanh kiếm lạnh lùng là dựng đứng, Tăng Hiến đợi tiếp viện cũng không dám làm căng, đôi bên cầm cự suốt này giờ.

Lí Thừa Ngân đứng chôn chân tại chỗ, mà những tiếng rầm rầm bên ngoài đột nhiên chìm cả vào tĩnh lặng, một hồi lâu trên hành lang mới vẳng về tiếng bước chân, có người đang tiến gần. Mồ hôi đầm đìa mà lạnh toát sống lưng, bụng bảo hay chẳng thích khách có đồng bọn. Bước chân mỗi lúc một cập kề, mỗi lúc một áp sát, Lí Thừa Ngân chợt gơ tay nắm chặt tay tôi, lòng bàn tay hắn ran nóng, thế nhưng quái lạ làm sao tôi lại trấn tĩnh hơn. Có lẽ vì tôi biết, hắn đang ở ngay cạnh bên, dù cho nguy hiểm thì đã có sao? Cùng lắm là chết chứ gì! Hào khí ngay tức khắc dậy lên trong tôi. Thế nhưng rất nhiều người xộc vào, dẫn đầu là một kẻ vận giáp bạc, thấy tình hình rơi vào thế giằng co quyết liệt, không tránh khỏi hơi thẳng thốt, thế nhưng lập tức trở nên bình tĩnh đoạn quỳ lạy. Lốp giáp mai cọ vào nhau sột soạt, thưa: “Thần Doãn Ngụy cứu giá chậm trễ, xin bệ hạ thứ tội.”

“Đứng lên đi.” Tuy lưỡi kiếm của thích khách vẫn kề ngay cổ bệ hạ, thế nhưng giọng người vẫn hoàn toàn điềm nhiên: “Truyền lệnh giới nghiêm toàn thành, đóng 9 cửa thành.”

“Vâng!”

“Thần vũ quân sẽ cùng Vũ Lâm quân của Đông Cung, lục soát trong thành, truy tìm đồng đảng của thích khách!”

“Vâng!”

“Không được để lọt tin tức, kéo làm rối loạn lòng dân.”

“Tuân lệnh!”

“Mau đi đi!”

“Vâng!”

Doãn Ngụy hành lễ xong cuống cuống đứng bật dậy, rảo bước thoái lui. Tôi nghe tiếng gã ở hành lang khe giọng dần dò dẫm câu, rồi những tiếng bước chân gấp rút cứ thế khuất dần, thêm vài kẻ lục tục chạy ra ngoài. Qua một lúc hẳn lại tiến vào, bẩm: “Kính xin điện hạ trở về Đông Cung cốt trấn an hoàng thất, chỗ này đã có thần xử trí dọn dẹp.”

Lí Thừa Ngân lắc đầu, ánh mắt sáng quắc nhìn chằm chằm thích khách: “Người thả phụ hoàng ra, ta sẽ làm con tin của ngươi.” Tay hắn vẫn nắm chặt tay tôi, tôi hét lên: “Không! Để thiếp làm con tin!”

Lí Thừa Ngân quay ngoắt sang, hằn học trừng mắt với tôi: “Im miệng!”

*cáo thị: thể theo yêu cầu của nhiều cậu, tớ chỉ muốn nói :(hết đoạn vui vẻ cười nghiêng ngả rồi các cậu ạ 8-} từ đoạn này trở về sau, sói bị đánh đã lộ nguyên hình :-<

11. Chương 21-22

Trước kia chúng tôi thường hay cãi vã, thế nhưng hẳn nào từng tỏ thái độ gắt gỏng cộc cằn nhường này. Tuy tôi đang sợ, có điều vẫn lấy dũng khí lên giọng với thích khách: “Nhắc đến tôn quý ấy à, ta so với hai người này còn cao quý hơn nhiều, đừng tưởng bọn họ một người là thiên tử, kẻ kia là thái tử, song cân nhắc đến sự quan trọng, không độ nổi ta đâu. Ngươi là thích khách, tất biết ta không chỉ là thái tử phi đương triều, mà còn là công chúa của Tây lương, vì mong muốn mối bang giao giữa hai nước đời đời vững bền và tốt đẹp, ta mới lấy Lí Thừa Ngân. Tuy rằng ngươi đang khống chế Bệ hạ, ngặt nỗi Bệ hạ vốn cương nghị, quyết không ngả lòng trước sự uy hiếp của ngươi đâu, người ắt sẽ cưỡng chế sai Thái tử điện hạ cùng mớ Thần vũ quân này lập tức dồn ngươi thịt nát xương tan chết không toàn thây, dẫu rằng ngươi nổi thói đại nghịch bất đạo vùng vẫy cố giết bệ hạ, đáng ngại cho ngươi, sau này Thái tử điện hạ đăng cơ, ngoại trừ con đường chết ra, ngươi không lối thoát nào là cái chắc. Nếu như ngươi bắt điện hạ làm con tin, bệ hạ còn có đến mười mấy hoàng tử khác, điện hạ tuyệt nhiên không cam chịu sự uy hiếp nào, chắc chắn lúc đó bệ hạ sẽ ra lệnh cho Thần vũ quân hạ thủ ngươi ngay lập tức, cùng lắm thì bệ hạ sẽ lập thái tử khác, thế nên, chọn cách nào thì ngươi cũng chỉ có nước chết không toàn thây. Thế nhưng ta thì khác, ta không chỉ là Thái tử phi, bản thân ta còn là công chúa của Tây Lương, giả dụ ta chết rồi, Tây Lương tất sẽ dấy quân, dẫn đến hai nước giao tranh, trăm họ lầm than, lẽ đó nên bệ hạ và điện hạ tuyệt đối không để ta chết được, nếu như ngươi bắt ta làm con tin, đảm bảo ngươi sẽ bình an thoát thân.”

“Nói xằng!” Lí Thừa Ngân nổi giận đùng đùng, “Đại địch trước mắt, nàng nhúng vào làm gì? Ngươi đâu! Đưa Thái tử phi về Đông Cung!”

Tôi chỉ còn nước ngọt nhạt, dăm dăm nhìn gã thích khách: “Những gì ta nói, ngươi cứ nghĩ kỹ đi nhé, xem có đúng không?”

Không biết câu nào của tôi cuối cùng đã lay động được gã, qua một lúc lâu, gã thoáng bắn khoản rồi gật gù.

Tôi cả mừng, thật ngoài mong đợi, vội nói: “Thả bệ hạ đi, ta theo ngươi!”

Gã lạnh lùng nhìn tôi, cuối cùng mở miệng bảo: “Ngươi qua đây đã.” Khẩu âm của gã nghe rõ lạ, gần giống với giọng tôi hồi mới học tiếng phổ thông Trung Nguyên, bằng trắc lên xuống nghe cứ đều đều, chương tai kiểu khó nói thành lời. Nhưng giữa lúc nước sôi lửa bỏng, bây giờ tôi tâm trí nào mà đi nghĩ ngợi lắm thế được, lúc đó tôi cò kè mặc cả với gã: “Ngươi thả bệ hạ trước đi.”

Gã không nói hai lời, thanh kiếm trên tay dí sát vào cổ bệ hạ, hiển nhiên như thể sắp xẻ toác lớp da mỏng mảnh ngay yết hầu người, tôi buột lòng phải hét lên: “Đừng động thủ, ta qua là được chứ gì.”

Lí Thừa Ngân dợm tiến lên cốt ngăn tôi, song tôi quét lưỡi kiếm vung về phía hắn, bắt đắc dĩ hắn phải lách người tránh đường kiếm, tôi bước vội mấy bước lao về đằng thích khách. Gã giơ 1 tay chụp gọn tôi, tay kia tự nhiên cũng hơi nới lỏng, chính lúc ấy chẳng rõ tiếng tên từ đâu bay vèo vèo không ngớt, hầu như đều từ những nơi cao chĩa thẳng xuống chỗ thích khách. Gã giơ tay chặn luồng tên, thân hình nghiêng ngả vùn thắt những góc độ tuyệt thế, kiếm vung loang loáng chặt đứt làn mưa tên rào rào ấy, bệ hạ chớp thời cơ chuôi người khỏi sự khống chế của gã, tôi xách kiếm đâm về phía thích khách, thế nhưng gã ra tay xuất quỷ nhập thần, hạ gục thanh kiếm trên tay tôi, chỉ một phút trì hoãn này thôi, tôi đã sai rộng cánh tay bổ nhào đến, trong chớp mắt, húc vào người bệ hạ, hẩy mạnh người sang một bên.

Bệ hạ bị tôi đẩy giật lùi mấy bước, Tăng Hiến kịp thời chụp lấy cánh tay người, kéo người thoát khỏi mũi kiếm của thích khách. Giờ đây những ngón tay lạnh như nước đá của gã đang bóp chặt cuống họng tôi, nhưng sự lạnh lẽo ấy chưa bằng được lưỡi kiếm đang cạp kề ngay cần cổ.

“Tiểu Phong!”

Nghe tiếng Lí Thừa Ngân gọi tên mình, tôi ngoảnh lại, chỉ kịp trông khuôn mặt hắn lúc đó, sâu thẳm trong đôi mắt kia là cái nhìn đầy đau đớn.

Tôi thầm nhủ mình sẽ nhớ mãi nét mặt này, nếu như mai này tôi vĩnh viễn ra đi. Tôi biết bệ hạ và hắn tuyệt đối sẽ không buông tha thích khách đâu, tôi nào quan trọng là mấy, Tây Lương cũng có gì là trọng yếu đâu. Những câu nói suông mới rồi, trong lòng chúng tôi hiểu rõ hơn ai hết, tất thấy đều là dối trá.

Thần vũ quân vây quanh bảo hộ bệ hạ và Lí Thừa Ngân, tôi cười với Lí Thừa Ngân, tuy tôi cũng biết mình cười chắc khó coi lắm đây, thế nhưng tôi vẫn gượng mình ngoác rộng miệng, nếu như đây là lần chót, tôi càng không nên khóc, tôi muốn hắn sẽ khắc ghi nụ cười này của tôi.

Tôi hé miệng, mấp máy môi nói không thoát tiếng: “Bắn tên đi.”

Tôi biết Thần vũ quân hắn đã bố trí cung thủ mai phục bốn phía trên cao, lúc này đây chỉ cần một hiệu lệnh bắn tên được phát ra, sợ gì không hô biến nổi gã thành con nhím. Gã này võ công cao cường, hạ sát vô số người, một hồi còn uy hiếp Đức hoàng đế, nếu như không trừ khử ngay, ắt hẳn sẽ lưu lại hậu họa khôn lường.

Vậy mà Lí Thừa Ngân dường như chẳng hề để ý môi tôi mấp máy, Bệ hạ trầm giọng đoạn nói: “Chớ làm bừa!”

Tôi ngờ đâu Bệ hạ sẽ hạ lệnh này, lưỡi kiếm lạnh toát vẫn gác ngay yết hầu, Lí Thừa Ngân giật phắt tên trên tay Tăng Hiến, giọng danh thép mà rằng: “Nếu như người dám làm tổn thương thể tử của ta, dù chỉ 1 mảy may thôi, cả đời ta-Lí Thừa Ngân này thế nào cũng phải nghiền bằng được người ra thành từng mảnh, khiến người chết không toàn thây mới thôi! Người lập tức thả nàng ấy ra, ta hứa với người từ giờ phút này trở đi có thể yên tâm mà thoát thân, ta nói được tất làm được, giống như mũi tên này!” Lời vừa dứt, Lí Thừa Ngân đã bẻ gãy tên thành 2 đoạn “rắc” 1 tiếng, ném khúc tên gãy xuống chân thích khách, liền quát: “Thả người mau!”

Gã thích khách dường như cười khẩy 1 tiếng, ngay sau đó gã quay ngoắt chuôi kiếm, gõ một cái rõ đau vào gáy tôi, tôi chỉ thấy trước mắt tối sầm, thế rồi là người đi dần

Lúc tỉnh dậy, vừa lạnh, lại thêm cơn đói, hơn nữa tay chân bị trói chặt, không tài nào động đậy được. Tôi ngẫm nghĩ cả buổi mới nhớ ra, gã thích bắt tôi làm con tin, Lí Thừa Ngân bẻ tên thề đòi hắn thả người. Thế đấy, còn tôi giờ đang ở đâu đây?

Lúc này đã là ban ngày, trước mắt tôi, cảnh thông cảnh tòng vươn dài che lấp một mảng trời xanh, chẳng biết tôi đã hôn mê được bao lâu, cũng không hay thích khách đi đằng nào rồi, mà cái không hiểu nhất vẫn là nơi đây rốt cuộc là nơi nao.

Có tiếng nước róc rách chảy bên tai, gió thổi thêm lạnh khiến tôi cứ run lên cầm cập, tuy không thể cự quấy, song mắt vẫn lảo liên nhìn, trông bên trái mặt có khóm cỏ khô, đằng bên phải là chồng đất đá. Chỗ xa hơn nhìn không rõ lắm, bụng tôi đói mềm, sao mà tránh được hoa mắt chóng mặt, bụng bảo dạ Thượng Kinh lớn thế này, Thần vũ quân kể cả có giới nghiêm rà soát khắp thành, đợi bọn họ sới tung từng tấc đất

lên, thêm mấy ngày nữa chỉ sợ khó cầm cự nổi. Nếu như không đợi nổi Thần vũ quân đến, tôi có chết đói ra đây, chết như thế chẳng thật quá thảm thương à.

Lúc tôi còn đang mừng tượng vu vơ, bỗng một góc áo choàng lộ ra phía bên tay trái, tôi đảo mắt soi xét một hồi, nhận ra đó là chiếc áo mà gã thích khách bịt mặt tối qua đã vận, chẳng ngờ hắn không quăng lại tôi rồi cao chạy xa bay. Mà có lẽ vì chín cổng thành đã giới nghiêm, Thần vũ quân và Vũ lâm quân đang lúc truy tìm ráo riết, thế nên hắn lòi tôi ra làm bữa hộ mệnh. Gã này võ công cao siêu, giết người như ngóe, mà hắn còn cả gan uy hiếp bậc Thiên tử, rõ như ban ngày gã là một tên gian tặc phản nghịch. Giờ tôi rơi vào tay gã, không rõ gã sẽ làm tình làm tội gì tôi đây, mới nghĩ đến đó thôi mà tôi đã kinh hãi không nói nổi thành lời rồi. Thế nhưng sợ thì cứ sợ, trong lòng thừa hiểu có sợ cũng chẳng tác dụng gì, đành lấy vải thưa che mắt thánh nhắm mắt vào đã, bụng dạ dạ muốn giết muốn róc xương lóc thịt gì mặc bay.

Qua một hồi lâu không thấy động tĩnh gì, bỗng đâu lại ngửi thấy có mùi thơm phức đầy hấp dẫn, tôi định bụng cứ tiếp tục nhắm nghiền mắt, thế nhưng, quả thật khó mà cưỡng lại được sức hút của mùi hương đầy lên thơm nồng ấy, cuối cùng tôi chào thua đành len lén hé mắt. Thì ra cạnh tôi đặt một bọc thịt dê nướng hoàng kì, loại thịt này, đừng nói ở Đông Cung, ngay cả trên phố cũng chỉ xếp vào loại thức ăn thường dân mà thôi, có điều tối qua tôi ngủ lay lắt cả một ngày, rồi thậm chí cơm tối cũng chưa kịp bỏ bụng, hôm nay chẳng rõ đã hôn mê bao lâu, bụng dạ từ lâu đã đói sôi sùng sục. Bọc thịt dê này đặt ngay bên cạnh, dậy mùi thơm đến đực cả mũi, thật sự khiến tôi khó cầm lòng.

Nhất là khi bụng dạ cứ đấu tranh không chịu thôi, nó kêu gào òng ọc nãy giờ.

Cơ mà tay chân đang bị ràng rịt, ví như bảo tôi van vãn gã thích khách ấy à....Hừm! Con gái Tây Lương chúng tôi, xưa nay không bao giờ hạ mình trước mặt quân địch như thế đâu.

Chẳng ngờ gã không đợi tôi phải đi năn nỉ cầu xin, bất chợt gã nói dây trói, tôi vùng vẫy bật dậy, lúc này mới tường tận quan sát gã cho kỹ. Gã thích khách vẫn bịt mặt kín mít, dạng chân ngồi vắt vẻo trên cành cây, ôm kiếm lạnh lùng nhìn tôi.

Nơi đây hình như là ven sông, tôi nghe thấy có tiếng nước chảy. Bốn bề san sát những lau già sậy úa, vắng nghe khắc khoải mơ hồ đâu đó có tiếng vịt gọi, gió thốc tháo thổi từng cơn rùng mình, lạnh buốt da thịt. Tôi trông bọc thịt dê ấy, bấm bụng nuốt nước bọt ừng ực, từ từ duỗi cổ tay, trong lòng cân nhắc xem nên bỏ trốn thế nào đây. Gã thích khách này đưa tôi thức ăn, chắc chỉ một chốc lát nữa thôi gã sẽ giết tôi không biết chừng, gã ắt hẳn đang có sự kiêng dè, thế nhưng làm sao mới thoát khỏi tay gã đây, võ công gã cao siêu là thế, chỉ e ngay cả A Độ cũng không xứng làm đối thủ.

Tay thích khách như thể biết tôi đang nghĩ gì, đoạn bảo: “Trốn? Chặt đứt gân chân.” Gã thấy một câu gọn lọn, vẫn giọng điệu đều đều không lên xuống ấy, nghe sao cổ quái lắm, thế nhưng may ra tôi vẫn hiểu được. Gã vừa nói, tôi cứ thử chạy mà xem, gã chặt đứt gân chân tôi ngay. Tôi cóc sợ nhé, tôi liếc xéo gã, còn lè lưỡi trêu người. Có một câu vô cùng phù hợp với hoàn cảnh này, ấy là sống chết có số, giàu sang phú quý do trời định, bụng bảo dạ thôi thì đã lâm vào bước đường này rồi, chi bằng cứ chén thịt dê cái đã, kéo trước khi có người đến cứu thì mình đã sớm tạ thế vì đói.

Nghĩ thế xong tôi liền bóc thịt dê, bắt đầu ngặm một miếng thật to nhai ngấu nghiến. Cũng không rõ vì tôi đói là người nên mới cảm thấy mùi vị bữa thịt dê này lại có phần giống với đầu bếp nội cung hằng làm hay chẳng, ăn rõ ngon, thật sự rất ngon, ngon quá đi mất! Con người ta một khi đang đói ấy à, nuốt cái gì mà chả ngon, huống chi còn là món thịt dê hoàng kì. Tôi ăn thỏa thuê một cách ngon lành, gã thích khách cuối cùng không kiêng nể gì, buông một tiếng cười khẩy.

Đang này tôi vẫn vừa nhai nhồm nhoàm, miệng vừa bảo: “Ta biết người đang cười gì rồi...Chẳng qua cười ta đường đường là Thái tử phi, mà tướng ăn khó coi thế này chứ gì? Ồi dào, bộ dạng ta lúc ăn có ưa nhìn hay không thì liên can quái gì đến loại thảo khấu như người? Vả lại nữ tử Tây Lương chúng ta xưa nay không thêm chú ý mấy chuyện vật vãnh này đâu. Người bắt cóc ta đến đây, đừng tưởng bỏ người cho ta ăn thịt dê là ta sẽ tha cho người nhé, nói cho người hay, lần này người gây họa lớn rồi. Cha ta là ai người biết không hả, nam nhi Tây Lương mà biết người dám trói ta, thế nào cũng cho ngựa giày xéo người thành thịt băm thì thôi. Ví như người còn muốn giữ cái mạng nhỏ ấy, thì đời này cứ ngoan ngoãn mà lui vào trong Ngọc Môn Quan đi, kéo một khi đã lạc bước đến địa giới Tây Lương ắt không tránh khỏi bị ngựa quăn chết đâu. Song người có ở lì trong Ngọc Môn Quan e cũng khó bảo toàn mạng sống đấy, thì bởi phụ hoàng ta, người

cũng biết Người là đáng thiên tử, thiên tử mà nổi giận ấy à, thế nào chẳng có máu chảy đầu rơi, người chộc ai không được à mà cứ phải chộc đúng Hoàng đế cơ. Mà còn phu quân của ta, còn Lí Thừa Ngân nữa chứ, chính là đương kim Thái tử ấy, Thái tử người hiểu không hả? Là Hoàng đế tương lai đấy. Người mà làm hấn bực lên ấy à, tuy không bì nổi với sự giận dữ của bậc đế vương, song bảo nghiền người thành nước sốt thịt tất dễ như trở bàn tay...”

Tôi hí ha hí hửng ăn thịt dê, nửa huỳnh hoang dọa dẫm nửa ba hoa khoác lác, thao thao bất tuyệt nói một chặp, gã thích khách cũng không đáp lại, tôi chén xong món thịt dê, hấn vẫn chẳng ho he lấy 1 tiếng, thật mất hứng. Tôi trông loại vải phổ thông hấn mặc trên người, rồi cả thanh bảo kiếm ôm khư khư trong lòng cũng chẳng có bất kì dấu mốc nào, xem ra lai lịch lẫn thân phận gã khó mà đoán được. Cũng chẳng hay vì lí gì hấn lại đi uy hiếp Bệ hạ. Mới ngẫm đến đó, tôi chợt nhớ ra một chuyện.

Khởi đầu thì Tôn Nhị gây sự, tiếp sau đã có thích khách khổng chế bệ hạ, nếu như bảo hai vụ việc này không có bất kì sự liên quan gì đến nhau, đánh chết tôi cũng không tin. Thế nhưng cái ngữ vô lại cỡ Tôn Nhị làm sao mà quen biết được gã thích khách vô công cái thể này nhỉ... Mất tôi đảo qua đảo lại, cật lực suy nghĩ tìm tòi xem có thể lần ra manh mối nào giữa 2 sự việc này. Gã thích khách nhìn tôi bằng con mắt rõ lạnh lùng, có nhìn tôi cũng có vẻ sợ, nhân tài chỗ bệ hạ thì thiếu chắc? Kể cả Lí Thừa Ngân cũng phải loại ngu dốt, hấn tất sẽ ngẫm tới việc Tôn Nhị gây sự vấy mực, rồi từ vụ Tôn Nhị bắt đầu lần mò tra xét ra thích khách.

Gã này võ công cao cường, hành tung lại bí ẩn, truy vấn ắt khó đây. Nhưng Tôn Nhị là loại côn đồ khét tiếng, đầu đường xó chợ đều nhắm mặt, thằng lưu manh ấy gốc vùng ngoại ô, họ hàng thân thích mấy đời đều ở Thượng Kinh, có chạy đàng giời cũng không thoát, chỉ cần nắm chắc trong tay thằng cha Tôn Nhị kia, lo gì không lần ra đầu mối. Một khi có manh mối rồi, sớm muộn thế nào chẳng cứu tôi thoát khỏi bàn tay quỷ dữ này.

Một thân một mình thích khách mà chấp toàn những cao thủ thượng thặng của Thần vũ quân, thiết nghĩ đằng sau tài hô phong hoán vũ gần như bất khả chiến bại của gã, lai lịch ắt không phải loại vừa. Trước khi xuống tay, hòng tránh tai mắt người trong phường, thằng ch này sai Tôn Nhị đến gây sự nhằm đánh lạc hướng, nhưng cũng không cần làm căng, cốt để kéo tôi và Lí Thừa Ngân ra làm trước, nếu như lúc đó chúng tôi không bị dẫn dụ, chưa biết chừng còn bị thích khách giết rồi cơ... nghĩ lại vẫn rùng mình, bỗng nhiên thấy mình sống bình an bao nhiêu năm cho đến tận ngày hôm nay thực chẳng dễ dàng gì. Nếu như không sự bảo vệ của A Độ... Mà A Độ...Tôi nhảy dựng lên, trợn mắt với gã thích khách: “Người giết A Độ rồi à?”

Gã không đáp, chỉ lừ lừ nhìn tôi.

Ngẫm ra, trước mặt gã tôi chỉ là một kẻ trói gà còn không chặt, nhưng nếu mà hấn giết A Độ thật, thế nào tôi cũng phải liều mạng với hấn. Tôi gườm gườm nhìn hấn, bụng bảo dạ võ nghệ A Độ cũng cao siêu lắm, thằng cha thích khách này tuy có phần nhỉnh hơn, song nếu hấn xuống tay với A Độ, thế nào chẳng tự chuốc lấy đôi chỗ xây xát, A Độ được cái giống tôi, cho dù có chết cũng quyết sống mái một phen với đối phương, phải để lại trên người hấn mấy vết thương mới bỏ. Thế mà hấn có thể rút lui an toàn, nhất định A Độ vẫn còn sống. Tôi cứ nghĩ mãi, cảm thấy có ấ vũ đoán quá, bèn quay sang đánh giá tính cách thích khách, gã chuyên môn nhả mấy câu gọn lỏn, tôi đoán chẳng ra. Thế nên trong lòng cứ thấp thỏm không yên, chỉ lo cho A Độ.

Chính lúc ấy gã tuốt kiếm ra, chỉ vào tôi, thản nhiên bảo: “Ăn no rồi thì lên đường.”

Thì ra bữa thịt dê ấy đã là bữa cuối cùng, giống như tử tù trước khi bị bêu đầu bao giờ cũng được thết đãi một bữa no nê. Trong lòng tôi chẳng mấy sợ hãi, sở dĩ biết rõ rành rành bây giờ có van xin cũng vô ích. Tôi ưỡn ngực đoạn bảo: “Muốn giết thì giết đi, thế nào cha ta cũng tìm người báo thù. Còn phụ hoàng, còn cả Lí Thừa Ngân....còn cả A Độ nữa, A Độ mà còn sống, nhất định sẽ chặt đứt đầu người, lấy xương sọ người cho phụ vương ta nấu rượu.”

Gã lạnh lùng nhìn tôi, đột nhiên tôi lại nhớ dôi ra 1 người nữa, tôi vênh vang tự đắc nói với gã: “Còn nữa nhé! Ta còn có một người bạn cũ là cao thủ võ lâm, người mà giết ta ấy à, đảm bảo kiếp này hấn sẽ không tha cho người đâu. Kiếm pháp của người kém xa hấn nhiều lắm, hấn ra tay nhanh hơn hấn người, đường kiếm như chớp nháy, bất cứ lúc nào cũng có thể lấy đầu người, người cứ đợi đấy!”

Thì gã thích khách cũng chẳng hề bị dao động bởi lời tôi, thanh trường kiếm trên tay khẽ nhích 2 phân. Tôi

buông neo như tiếng thở dài, ăn no rồi chết, đành coi như chết cũng không tiếc vậy, chỉ thương thay trước đó tôi vẫn chưa hay biết A Độ an nguy thế nào thôi.

Gã thích khách thở dài, lạnh nhạt bảo: “Nàng còn gì trần trời không?”

“Trần trời thì không có.” cổ nén tiếng thở dài, “Giết sao cho dứt khoát gọn ghẽ là được.”

Trong đôi mắt lạnh buốt của gã dường như không một mảy may ưu tư, đoạn bảo: “Nàng tình nguyện chết vì chồng mình à, hóa ra cũng là 1 nữ tử có tình có nghĩa đấy, nàng yên tâm, một nhát kiếm của ta nhất định sẽ rất gọn.”

Tôi buột mồm kêu lên: “Ai bảo ta vì chồng mà chết! Đẳng sau có sự khác biệt to lắm đấy nhé! Người người uy hiếp là bệ hạ cơ mà, bệ hạ có phải chồng ta đâu! Còn như chồng ta ấy à....ta nợ chàng một kiếm thì giờ trả là đúng rồi còn gì.”

Cổ tay gã vừa rung, gã vung kiếm, bất thành linh tôi lại gào to: “Gượng đã!”

Gã vẫn lạnh lùng nhìn tôi, tôi nói: “Đẳng nào thì cũng sắp chết, người tháo khăn bịt mặt xuống để ta nhìn người mặt mũi ngang dọc ra sao đã. Kéo chết rồi, ta lại biến thành oan hồn dớ dẩn, đến kẻ giết mình là ai mà chẳng biết, muốn hóa thành ma ám người cũng không có có.”

Câu này nói rõ vớ vẩn, đương nhiên thằng cha này không chịu nhân nhượng, thanh kiếm cứ tuốt dần ra thêm mấy phân. Tôi lại thét: “Khoan khoan! Trước khi chết, để ta thổi một bài khèn tắt lặt cái đã. Người Tây Lương chúng ta trước khi chết nếu mà không được thổi một bài khèn, sau này không được luân hồi đâu.”

Tôi vốn cũng chẳng hy vọng gã sẽ tin mấy lời nói hươu nói vượn này, ai ngờ gã lại gật đầu.

Tôi bắt đầu lo sốt vó, nhưng nghĩ không ra cách hòng tháo chạy, cứ lần khăn một lúc lâu thật lâu. Tôi đang mò mẫm trong tay áo, vờ như đang tìm khèn, nhưng lại ngấm ngấm mò ra một thứ giống thế, phất cái đã rút ra, gương tay vẩy về phía gã.

Thứ tôi mò được là bột yến, loại phấn hồng ấy vừa nhẹ lại mảnh, bị gió thốc tung, ám vào mặt gã. Loại này thơm thì không gì bằng, đương nhiên gã tưởng thuốc mê hay phấn độc gì, nhưng mà kẻ này cũng gớm ghê lắm, phất tay 1 phất, đồng bột đã bị gió từ tay áo quạt sạch, dạt xa tít đến hơn một trượng, đừng có nói là thuốc độc, mà có là thuốc độc chỉ e khó lòng dính được lên người gã. Chẳng qua cái tôi cần chính là lúc gã phất tay, chớp lấy thời cơ ấy tôi vội bắn ra một thứ khác, chiếc tên kêu vọt thẳng lên trời, phất ra những tiếng đinh tai nhức óc.

Tôi có lừa gã đâu. Tôi có 1 người bạn cũ rất tốt thật mà, tuy tôi không nhớ tình hình bạn bè giữa chúng tôi thế nào, song tay bạn cũ ấy hiện nay quả thật là cao thủ võ lâm, hẳn đưa tôi tên kêu, tôi chỉ dùng có 1 lần cứu A Độ. Giờ tôi đang cập kê nguy hiểm, đương nhiên phải bắn ra, để hẳn mau chóng đến cứu chứ.

Lâu lắm rồi chưa được gặp Cổ Kiếm, chẳng rõ hẳn có đến kịp thời hay không, tôi nôn nóng đến nỗi mồ hôi lạnh chảy ròng ròng theo sống lưng, thế mà gã thích khách hoàn toàn thờ ơ với viên đạn kêu mà tôi vừa mới bắn, hẳn thò tay cặp thắt lưng tôi, nhắc bổng cả người tôi lên. Mặc dù tôi không béo, song cũng là 1 người trưởng thành, gã nhắc tôi như nhắc 1 đứa bé sơ sinh. Tay trái gã vận lực quăng 1 phất, hiển nhiên quăng tôi bay rõ xa.

Tôi như con diều giấy đứt dây, vẽ một đường cung giữa không trung, không điều khiển được thân thể, cả người rơi xuống, tay chân rờ mó giữa hư không toan nắm chụp thứ gì đó, thế mà chỉ có toàn là gió. Chưa cho tôi thời gian để định thần, chỉ kịp nghe “tôm” 1 tiếng, nước lạnh buốt từ bốn bề đã ủa vào, thì ra gã vừa ném tôi, mà lại ném thẳng tôi xuống sông. Đổi thay

Tôi không hề biết bơi, gã thích khách lại dồn sức vào cú ném, tôi chìm xuống tận đáy nước sâu hoắm, nước sông lạnh thấu xương bủa vây tứ phía, trên đỉnh đầu phủ một màu nước xanh lam buốt giá, tôi chỉ nhìn thấy nơi đỉnh đầu ấy có le lói tia ánh sáng...Nước ủa vào miệng ồm ồm, nhớ lại cái lần nhảy xuống sông cứu người, lúc đó còn có A Độ vớt tôi lên, rồi kiện cáo tố tụng ở huyện Vạn Niên, Bùi Chiêu ngày hôm ấy mặc bộ thường phục gọn nhẹ, nom vậy mà gần gũi đáng yêu.

Lúc ấy nhớ Bùi Chiêu khiến tôi rất rối kinh ngạc, nhưng ngay lập tức tôi đã nghĩ tới Lí Thừa Ngân, chẳng ngờ cho đến tận cùng lúc này đây, giữa tôi và Lí Thừa Ngân vẫn không tồn tại duyên số, đương lúc tôi thích hần mà hần cũng thích tôi....nếu tình cảm hần dành cho tôi chẳng là gì sâu đậm, hần sẽ không bỏ tên thề trước mặt đông đảo mọi người đâu nhỉ? Suy cho cùng, chỉ là duyên phận của chúng tôi không thuộc về nhau, may sao vẫn còn Triệu lương đệ, trước kia tôi chưa từng thấy vui mừng là thế, vẫn còn có Triệu lương đệ cơ mà. Nếu như tôi có từ già cõi đời này, Lí Thừa Ngân sẽ không mất nhiều thời gian cho buồn đau đâu, dần dà sẽ quên được tôi thôi, thế rồi hãy cứ yên vui mà sống tiếp.

Nước không ngừng xông vào mũi, xộc vào mồm miệng, tôi sắc xiết bao là nước, cảm giác nghẹt thở tăng dần trong lồng ngực...Đốm sáng trên đỉnh đầu mỗi lúc một xa vời, cơ thể cứ lắng xuống tận đáy nước sâu. Trước mắt nhạt nhòa tối sầm, thoáng bên tai tựa có làn gió dịu êm, người đó ôm tôi, chúng tôi rơi giữa lưng chừng con vực...Chàng cứu tôi, trong gió đêm xoáy xiết, tôi nép mình trong vòng tay chàng...theo gió vùn xoay... xoay rồi cứ xoay... sao như giọt mưa rơi nghiêng kín trời... trên thế gian này, trong đôi mắt chàng tôi là tất cả..

Đôi mắt này chỉ động có riêng mình tôi...

Và rồi say, tôi sắp say đến lịm người, vùi sâu trong lồng ngực chàng, chính là chàng đây mà... tôi biết chàng yêu tôi đắm say, mà tình yêu tôi trao chàng cũng tha thiết, miễn là có chàng ở bên để lòng lại nguôi ngoai.

Cảnh tượng ấy nhiều lần trở về tìm tôi trong những cơn mơ, nào có từng nghĩ, lúc mình chết đuối...

Mà chẳng hề có ai đến cứu.

Người anh hùng trong cõi mơ ấy chẳng thể đến cứu tôi ngay lúc này.

Mà Lí Thừa Ngân, hần cũng không thể tới cứu tôi.

Thân thể lúc lắc đong đưa tựa quả cân, cứ chìm ngấm...chìm ngấm...

Đành rằng chẳng rõ là bao lâu, cứ như thể đã trải dài đến vài năm, nhưng có khi chỉ là sự tỉnh sau một cơn mộng mị, sức ép nơi lồng ngực buộc tôi phải mấp mé mở miệng, nôn ọe một vũng nước.

Rốt cuộc mình đã nổi bao nhiêu nước rồi nhỉ...ho khạc mãi đến khi đứt hơi kiệt sức. Nước trong bụng hầu như đã vơi bớt, lúc ấy mới mê man nằm phịch xuống, nắng chói lòa tôi không sao mở được mắt, tôi ráng chéch đầu, thấy kề bên má là một đụn cỏ khô, lại gồng mình nghiêng về phía bên kia, sát bên gò má có một chông đất đá.

Vạt áo gã thích khách lấp ló cách đó không xa, à, hóa ra chết đuối hụt một phen, vậy rằng vẫn chưa chết, có lẽ chính gã, chính gã muốn tôi chẳng thà bị chết còn hơn là sống lắt lầy.

Tôi bờ phờ không còn chút sức lực, toan mở lời thì trong miệng đã ồ ồ mưa toàn nước lã, tôi phờ phạc bảo: “Muốn giết muốn chém...”

Thích khách không đáp lời, gã lấy bao kiếm gẩy đầu tôi, cái đầu xiêu vẹo tiếp tục ói ra nước...triền miên không ngừng...đống nước ói ra đúng một dòng suối nhỏ...

Mắt nhắm nghiền, mê mệt thiếp đi.

Trong mơ dường như thấy mình ở Đông Cung, tôi và Lí Thừa Ngân lại đang hằm hè. Hần bao che Triệu lương đệ của hần, tôi hằm hằm sỉ vả hần một trận. Hần bảo: “Chớ vội tưởng bỏ ta mong nàng cứu phụ hoàng nhé? Đừng tưởng làm thế ta sẽ mắc nợ ân huệ của nàng!” Hần khiến tôi tức sôi máu, tôi chửi tôi thêm vài cái nợ nần cái ân tình gì gì đấy của hần, ừ thì một kiếm đèn cho nhau, lần trước hần cứu tôi thoát khỏi thích khách, lần này tôi đáp lại hần thế là xong. Ngoài miệng tôi cứ chửi vậy, song trong lòng ầm ục lăm, có thể đã rót cả nước mắt. Tôi khóc nhưng không muốn hần thấy, thế nên tôi gục mặt bên lồng hương, cái lồng hương nóng thật, tôi chỉ nhào người 1 lát mà đã thấy bỏng rát cả xương cốt lẫn da thịt, rất đến khó chịu.

Tôi nhấc mi mắt, có lẽ mắt đang sưng, thế nhưng mắt nóng rát như bị bỏng, trong khi thân mình lại lạnh toát, lạnh đến nổi hai hàm răng đập vào nhau, người cũng run nẩy từng cơn. Phải chăng tuyết đang rơi? Tôi hỏi A Độ, A Độ dắt con ngựa con nhỏ màu đỏ của tôi lại, cha không có ở đây, được dịp chúng tôi lên đánh quả chuồn cưỡi ngựa ra ngoài chơi. Vó ngựa đạp trên nền tuyết mới thú vị làm sao, rét mướt khiến

chiếc mũi đỏ ửng, tuyệt không ngừng buông mình phủ trắng cồn cát, nom mấy cọng cỏ lác hệt như chòm râu xoắn tít điểm màu hoa râm của cha...Cha mà biết tôi cứng đầu lại chạy lên đồi tuyết chơi, thế nào cũng mắng cho xem...

Lí Thừa Ngân chưa được gặp con ngựa nhỏ của tôi, không được biết nó chạy khỏe thế nào... Chẳng hiểu sao cái tên Lí Thừa Ngân thường xuyên lờn vờn trong tâm trí mãi không thôi, mà hần nào đã đối với tôi ra gì...tim bỗng đau như bị xoắn vặn, không, đó không hẳn là tệ bạc, là tự tôi mơ mộng toan chiếm hữu ánh nhìn ấy về làm của riêng...song bên hần mãi luôn hiện hữu một Triệu lương đệ...Lí Thừa Ngân bẻ đôi mũi tên kia, tôi nhớ lần cuối cùng hần thốt lên cái tên mình, hần gọi: “Tiểu Phong...” Nếu mà tôi tận đường sống sót khó bề trở về, liệu chẳng hần sẽ đôi chút buồn đau... có điều không rõ nỗi buồn sẽ giữ chân được mấy chốc...

Tôi dồn sức hé mở đôi mắt, thấy mình không còn ở lùm cỏ ven sông nữa, mà đã nằm trong một căn phòng nhỏ, dài trắng mong manh ngoài kia lọt vào phòng, rót xuống thứ ánh sáng lấp lóa, hần bữa nay đã là tết Nguyên Tiêu...Hoa đăng mười dặm, lầu cao chín tầng, pháo hoa tám phương, thất tinh bảo tháp, sáu phường rộn rã, năm chùa rền chuông, bốn cổng mở toang, ba non mừng rỡ, hai người cùng nhau, một đời yên ổn... Ất cái tết Nguyên tiêu này phải từng bừng phồn thịnh lắm lắm... vậy mà giờ đây sự náo nhiệt ấy chẳng còn liên quan gì đến tôi... Tôi ngóng lễ hoa đăng dịp Nguyên Tiêu đã cả năm ròng, kết quả vui vẻ chẳng thấy đâu... toàn thân buốt lạnh không ngớt rung mình, bấy giờ mới nhận ra người đang quấn một tấm áo lông, tuy chỉ là lông cừu bình thường, nhưng sợi mềm mượt dày dặn, có điều lúc bấy đã rõ mình lên cơn sốt, bên ngoài áo lông còn phủ một lớp chăn bông, nhưng người vẫn run lên không thôi.

Anh mắt quen dần với bóng tối, trong căn phòng chật đầy hòm xiểng, có khi đây là một gian nhà kho. Gã thích khách ngồi chỗ cách đó không xa, thấy tôi lừ đừ tỉnh giấc, hần lẳng lặng đặt cạnh tay tôi một chiếc bát. Da tay quệt vào thành bát nóng ran.

“Canh gừng.”

Vẫn chất giọng méo mó của gã, tôi kiệt quệ sức lực, thậm chí giọng lí nhí như muỗi kêu: “Ta...”

Tôi bưng không đựng chiếc bát.

Tôi từng ốm một trận, lần ốm ấy hành tôi một phen thập tử nhất sinh, ấy vậy mà giờ lại ngã bệnh thêm đợt nữa, bình thường khỏe mạnh thì không sao, cứ hễ bệnh cái là ra nông nổi này.. Tôi gượng mình mấy lần, tay bủn rủn không sao nhắc nổi bát canh.

Tôi không mong ngóng gì, cũng lười nghĩ vì sao gã lại làm cho tôi bát canh gừng, mà nơi này là nơi nao. Thực sự ẩm áp hơn ven sông, trong phòng tuy chất đông đồ đạc, song ở trong phòng kín so với chốn ven sông gió lạnh nước siết, được cái ẩm hơn gấp bội lần.

Thích khách nâng bát canh lên, rồi khế đựng tôi dậy, cổ họng đau buốt kinh khủng, mà hơi đâu lo lắm thế, tôi ôm bát canh, nuốt ừng ực mấy ngụm to tướng. Nước gừng cay xè, hiển nhiên khó nuốt vô cùng, thế nhưng xuống bụng rồi máu huyết cả người dường như thông suốt như cũ, bỗng đứng vững cơn sắc dữ dội, rồi ho khan liên tục đến nỗi đỏ lựng cả tai, đáng lẽ tay đang bê bát, giờ run lẩy bẩy cầm khôngặng. Gã thích khách trông thế, liền gơ tay đỡ hộ chiếc bát, tay kia vỗ về lưng tôi, nhịp thở dần đều đặn trở lại, thế rồi đột nhiên với tốc độ nhanh như cắt, tôi giật phắt khăn bịt mặt của gã.

Đáng lẽ ra, với thân thủ của gã, muốn tránh ắt tránh được ngay, thế nhưng khi hần né người, tất phải buông tay, mà hần vừa buông tay, gáy tôi thế nào cũng đập vào rương hòm. Tôi cứ tưởng hần sẽ né tránh, thế rồi tôi sẵn dịp đập bẻ bát sứ, nói không chừng thừa cơ giấu đi một mảnh, cốt phòng ngừa bất trắc. Ngờ đâu hần lại không hề lách mình buông tay, điều tôi chưa bao giờ ngờ tới, chính là khuôn mặt lẫn khuất sau tấm khăn kia.

Tôi thẳng thốt nhìn hần, ánh trắng trong vắt tuy chỉ hắt hiu qua song cửa sổ, có điều tôi vẫn cứ nhận ra.

Cố Kiếm!

Sao lại là hần?

Cứ như thế máu toàn thân đang dội ngược lên đỉnh đầu, tôi hỏi: “Sao lại thế?”

Hần không cho tôi câu trả lời, mà từ từ đặt bát xuống.

Tôi hỏi lại lần nữa: “Sao lại thế?”

Sao lại là hấn? Sao hấn phải uy hiếp bệ hạ? Sao hấn giết người không gớm tay? Sao hấn phải bắt cóc tôi? Vì sao? Tất cả là sao đây?

Tôi ngu dốt quá đỗi, thiên hạ này được mấy người võ công cao siêu là thế? Sao tôi không nhớ tới thân thủ kỳ dị như gã thích khách này, thiên hạ có chẳng mấy người?

Tôi lại còn khờ khạo đi bắn tên, ngóng chờ Cổ Kiếm đến cứu mình nữa cơ đấy.

A Độ sống chết thế nào, Cổ Kiếm là tia hy vọng cuối cùng nơi tôi, tôi còn mong hấn sẽ đến cứu mình.

Tại sao?

Hấn hững hờ bảo: ‘Chẳng sao cả.’

“Người giết nhiều người thế kia mà!” Tôi không nén được cơn giận, “Rốt cuộc người muốn làm gì? Sao phải tấn công bệ hạ?”

Cổ Kiếm đứng dậy, ánh trăng len qua cửa sổ vương vãi trên bờ vai hấn, chất giọng vẫn đều đều vang lên: “Ta thích thì giết, nếu như nàng cảm thấy bất bình, ta chẳng còn gì để nói cả.”

“Người làm gì A Độ rồi?” Tôi siết chặt tay áo hấn, “Nhược bằng người dám làm hại A Độ, ta nhất định sẽ giết người báo thù cho nàng ấy.”

Cổ Kiếm bảo: “Ta không giết A Độ, tin hay không tùy nàng.”

Tôi tạm thời thở phào, dịu giọng bảo: “Vậy người thả ta về đi, ta đảm bảo sẽ không kể với ai đâu, chỉ vờ như ta tự mình trốn thoát.”

Hấn bỗng dừng bật cười: “Tiểu Phong, sao lại thế?”

Tôi lấy làm lạ hỏi: “Sao thế cái gì?”

“Sao nàng tốt với Lí Thừa Ngân đến thế? Rốt cuộc hấn có chỗ nào tốt đẹp? Hấn...trước nay hấn chỉ lợi dụng nàng. Thêm vào đó, giờ đây hấn cưới hết ả đàn bà này đến ả đàn bà nọ, nàng thường xuyên bị bọn người đàn bà ấy bắt nạt, đến hấn cũng hà hiếp nàng, tương lai hấn lên làm Hoàng đế, ắt nạp thêm nhiều thê thiếp, sẽ chỉ càng có thêm nhiều kẻ chung tay bắt nạt nàng. Sao nàng vẫn đối tốt với hấn là thế? Lẽ nào vì Tây Lương mà nàng đặt lòng vất vả cặn hạnh phúc của bản thân rồi cả đời quẩn quanh trốn tránh cung cô quạnh sao?”

Tôi ngớ ra, đoạn bảo: “Tây Lương là việc của Tây Lương, dẫu sau ta đã lấy hấn rồi, vả lại hấn đối với ta cũng không tệ bạc ...”

“Hấn đối xử không tệ bạc ra sao? Xưa nay hấn chỉ hòng lợi dụng nàng. Nàng biết hấn đang tính toán gì không? Nàng biết trong đầu hấn đang nghĩ gì không? Tiểu Phong à, nàng đâu không đặt, nàng không thẳng nói lũ đàn bà kia đâu, chứ đừng nói đến việc so trí cùng Lí Thừa Ngân. Giờ đây bọn họ chùng như còn kiêng dè Tây Lương, nhưng tương lai sau này một khi Tây Lương đối với Trung Nguyên không còn giá trị lợi dụng, nàng tuyệt nhiên không thắng được đâu.”

Tôi thở dài bảo: “Ta chẳng nghĩ nhiều vậy, thế nhưng Lí Thừa Ngân là chồng ta, ta không thể ruồng bỏ chồng mình được.”

Cổ Kiếm cười khẩy: “Vậy như Lí Thừa Ngân phản bội nàng thì sao đây?”

Tôi rùng mình nói: “Không thể nào.”

Cái lần đầu tiên đụng độ thích khách, hấn đẩy tôi; đến bận thứ 2 ở phường Minh Ngọc, hấn chặn đầu tôi. Lần nào cũng vậy, lần nào hấn cũng dành hết nguy hiểm về phần mình, Lí Thừa Ngân sẽ không ra điều lừa tôi đâu.

Cổ Kiếm cười gằn đoạn bảo: “Đứng trước thiên hạ, nàng tưởng người ta coi nàng là ai—một kẻ sắp lên ngôi hoàng đế, lòng dạ tất sẽ hóa thành sắt đá, lạnh lùng và tàn nhẫn. Chẳng nói đâu xa, ta bắt nàng đến đây, nàng mong ngóng Lí Thừa Ngân sẽ đến cứu nàng ư? Nàng tưởng hấn sẽ cuống đít lên đi tìm nàng ư?”

Hôm nay là tết Nguyên Tiêu, toàn thành cấm ngựa, cho nhân dân trăm họ thưởng đèn. Chính vì cảnh thái bình giả tạo ấy, 9 cổng thành Thượng Kinh vẫn rộng mở, không cấm người ra vào. Nàng tính gì đây—Nàng không đáng để cha con Lí gia phải làm ngơ với cái tết này...Bọn họ vẫn lên cổng Thừa Thiên chia vui cùng dân, nào có bận tâm xem nàng sống chết thế nào. Nếu như ta là thích khách thật, ta đã giết quách nàng, thế rồi nhân lúc trời tối ra khỏi thành, cao chạy xa bay...Mười ngày sau, Thần vũ quân mò đến đây, thấy xác nàng, Lí Thừa Ngân cùng lắm thì ra điều vờ vĩnh khóc thương dăm câu, sau thì lập Triệu lương đệ lên làm Thái tử phi, ai sẽ nhớ đến nàng đây, nàng còn mong hân sẽ nhớ nàng ư?”

Tôi rũ đầu, không lên tiếng.

Cố Kiềm nhắc tay tôi: “Đi thôi, Tiểu Phong, đi với ta nhé. Chúng ta cùng rời bỏ nơi này, tránh xa chốn đây rầy mù mô đầu đá này, chúng ta đến quan ngoại, cùng nhau thả ngựa, nuôi dê...”

Tôi rảy tay hân ra, nói: “Mặc xác Lí Thừa Ngân đối với ta ra sao, đây là con đường tự ta chọn lựa, cũng là con đường mà cha chọn cho Tây Lương, ta không thể bỏ chạy giữa chừng, Tây Lương cũng không thể...” Tôi nhìn hân, “Người để ta đi thôi.”

Cố Kiềm lặng thinh nhìn tôi, qua một hồi lâu mới quả quyết bảo: “Không được.”

Tôi thấy chán nản lắm rồi, cũng mệt mỏi lắm lắm rồi, vốn dĩ đang phát sốt, trong họng rất cháy như thể có đóm lửa. Nãy giờ nói qua nói lại, càng khiến tôi thấy khó chịu, cả người bải hoải mất sức, hít thở có chút khó mà còn kèm theo cơn bỏng rát.Taytôi xoa yết hầu, rồi lùi dần về phía hòm, buông mình tựa vào đó.

Hân chợt nói gì đó rồi lại thôi, thấy cơ sự tôi thế này, dường như có chiều không nỡ, câu chữ cũng gắng nén xuống, chỉ hỏi: “Nàng muốn ăn gì không?”

Tôi lắc đầu.

Hân chẳng màng, lại bảo: “Vịt nướng ở Vãn Nguyệt lâu nhé, ta mua cho nàng ăn, được không?”

Tôi toan lắc đầu, song chợt gật lấy gật để.

Hân tém mép chần kín người tôi, rồi bảo: “Vậy nàng ngủ một chốc trước đi.”

Mi mắt tôi nặng trĩu nhắm nghiền và rồi chìm vào giấc ngủ.

Chừng đầu một tuần hương sau, tôi mới mở mắt.

Trong phòng vẫn tĩnh mịch, chỉ ánh trăng vàng vạc hắt qua chấn song cửa sổ, màu nhạt phai phủ lên mặt đất. Tôi bò dậy ngắm trăng, trăng sáng trong như ánh bạc, hôm nay là ngày rằm tháng giêng, là tết Nguyên tiêu, trăng đẹp lắm thay, trên phố thế nào cũng nhộn nhịp.

Tôi cuộn chặt áo lông, thử ra đẩy cửa, cửa khóa trái từ bên ngoài, đẩy mãi không xong. Tôi ngó quanh quất 4 phía, hiển nhiên đây là một gian nhà kho, chỉ chỗ tường cao mới có cửa sổ, ô cửa sổ ấy đục để thông khí, thế nên ở tít cao, tôi giờ tay cũng không với tới.

Thế nhưng thiếu gì cách, tôi lôi một hòm rương qua, rồi chổng thêm một hòm nữa, xếp thêm mấy tầng, dần chúng thành bậc thềm thật to. Chẳng hiểu trong đồng hòm xiềng ấy có gì, may mà không nặng lắm. Thế nhưng toàn thân nhũn nhùn, tay oặt ra không chút sức lực, xích được mấy hòm sát chỗ vào tường, thành thử mệt lả, cả người sưng mồm hôi.

Tôi bò lên đồng rương, chấn song cửa làm bằng gỗ chạm trổ, cạy bẻ một lúc phải tội mãi không nhúc nhích, tôi buộc lòng trèo xuống, ráo riết tìm thứ gì đó vừa tay, tôi mở từng hòm một, thì ra trong đựng đoạn đủ hàng tơ lụa. Chẳng hiểu nhà nào lắm tiền, vất đồng lụa là đẹp để khóa trái trong gian nhà kho này, biết đâu đây là kho trong thôn tơ lụa. Chẳng hơi đâu đi nghĩ nhiều thế làm gì, tôi ngán ngẩm đóng nắp hòm lại, sau cùng để ý thấy bát sứ vừa mới đựng canh gừng.

Tôi đập bẻ chiếc bát, chọn lấy mảnh vỡ sắc cạnh nhất, trèo lần nữa lên đồng hòm toan cựa song cửa sổ.

Song gỗ thì rõ là mảnh, thế mà cửa mãi không xong, tôi cứ cựa liên tục...thậm chí cựa đến rách đầu ngón tay...toét cả máu.

Bỗng đâu thấy tuyệt vọng, có lẽ vì Cố Kiếm sắp về, mà tôi vẫn chưa thoát được. Tuy hẳn chưa chắc sẽ giết tôi, song biết đâu hẳn sẽ nhốt tôi cả đời thì sao, hoặc khiến tôi vĩnh viễn dừng hồng mớ gặp lại A Độ, gặp lại Lí Thừa Ngân.

Tôi chỉ tuyệt vọng trong chốc lát, rồi vực tinh thần, tiếp tục công việc cửa thanh chắn cửa kia.

Một lúc trôi qua chẳng rõ là bao lâu, cuối cùng cũng nghe thấy 1 tiếng “rắc” vang lên, thanh chắn cửa sổ rốt cuộc đã bị tôi cửa đứt luôn. Tôi cả mừng, tiếp tục cửa thanh khác, giải quyết xong xuôi 2 thanh cửa, tôi gồng mình bỏ, chắn song cửa sổ rụng gãy.

Mừng quá đổi, thế mà chỗ này hơi cao, nhảy xuống chỉ sợ ngã gãy chân. Tôi rút một xấp lụa, 1 đầu dè chặt nó dưới đáy hòm, đầu kia ném vắt qua cửa sổ. Bám vào dải lụa, trèo ra ngoài, chậm rãi bò xuống.

Tay tôi yếu ớt, trong khi dải lụa trơn tuột, cổ tay đành phải vịn chặt lấy nó, trọng lượng cơ thể treo cả trên cổ tay, dải lụa thít rõ đau, thế nhưng tôi chẳng màng. Tôi chỉ lo bây giờ mình mà thả tay ra thế nào cũng ngã, thế nên rất cẩn thận nhả từng đoạn từng đoạn một, trườn xuống từ từ. Sau cùng khi mũi chân đã chạm đất, tôi chỉ cảm giác chân nhũn oặt, cả người ngã lảo ra.

12. Chương 23-24

May sao ngã không đau lắm, tôi bò dậy, vừa mới đứng thẳng người, đột nhiên trông thấy từ đằng xa có người đang đứng.

Cố Kiếm!

Hộp thức ăn còn cầm trên tay, hắn lẳng lặng nhìn tôi.

Tôi đành nhếch miệng cười với hắn.

Thế rồi quay đầu chạy biến.

Tôi chạy chưa quá 3 bước đã bị hắn tóm gọn, một tay hắn kẹp chặt cổ tay tôi, tay kia vẫn cầm hộp thức ăn.

Tôi bảo: “Người thả ta ra ngay, người nhốt ta ở đâu có ích gì? Dù thế nào đi chăng nữa, ta sẽ không theo người đâu.”

Cố Kiếm chợt bật tiếng cười gằn, đoạn bảo: “Thả nàng cũng được thôi, có điều, trước tiên phải theo ta đến 1 nơi đã, chỉ cần đến đó mà nàng vẫn khẳng khẳng theo ý mình, ta lập tức sẽ buông tha nàng.”

Tôi thoát nghe cứ cảm giác ngờ ngợ, bèn đề cao cảnh giác hỏi: “Nơi nào?”

“Nàng đi khắc biết.”

Tôi lưỡng lự đoạn nhìn hắn, hắn nói: “Nếu như sợ thì thôi, đằng nào ta cũng không muốn thả nàng, không đi thì thôi vậy.”

Sao phải sợ, tôi hắng giọng bảo: “Người nói phải giữ lời đấy nhé?”

Cố Kiếm bật cười: “Chỉ cần nàng làm được thì đương nhiên ta cũng thế.”

“Vậy còn đợi gì nữa, mau đi thôi.” Tôi nói.

Cố Kiếm ngưng một lúc đoạn bảo: “Nàng không hối hận chứ?”

“Sao phải hối hận chứ.” Tôi lại cho rằng, “Không chừng người mới hối hận ấy.”

Cố Kiếm cười, nói: “Ta không hối hận đâu.”

Hắn đặt hộp thức ăn xuống, lúc mở ra, bên trong quả nhiên là một đĩa vịt nướng. Hắn bảo: “Nàng ăn no trước đã rồi chúng ta đi.”

Vốn dĩ chẳng có bụng dạ nào mà ăn uống cả, thế nhưng trông dáng vẻ hắn, tôi mà bướng không chịu ăn, chắc chắn hắn sẽ chẳng dẫn tôi đi đâu hết, thế nên đành nhấc đĩa ăn cho xong món vịt nướng kia vậy. Nói thực, cổ họng tôi lúc ấy khô khốc đau rất mà mồm miệng thì đắng ngắt, thậm chí đầu lưỡi cũng cứng đờ, trệu trạo nhai miếng vịt mà thật sự chẳng cảm nhận được mùi vị gì trong miệng. Tuy thế, tôi vẫn mau chóng ăn cho bằng hết, đặt đĩa xuống đã bảo: “Đi thôi.”

Cố Kiềm lại nhìn tôi, hỏi: “Ngon không?”

Tôi gật lấy lệ, hắn không nói gì thêm, chỉ ngược mắt trông trăng sáng trên trời, rồi giúp tôi kéo áo lông lên, che kín nửa già khuôn mặt, mới bảo: “Đi nhé.”

Cố Kiềm vận khinh công rõ nhanh, tôi chỉ cảm giác được cành lá cây cối trước mắt rào rạt trôi tuột về đằng sau, thế rồi qua vài cái nhảy vọt trên mấy nóc nhà đã đến chân một bờ tường cao vút.

Trông bức tường kia, đột nhiên cảm thấy rất quen mắt.

Cố Kiềm kéo tôi, cả người nhẹ bẫng thế rồi nháy mắt đã đứng ngay cạnh hắn trên mái tường. Đứng trên tường, tôi không kiềm được ngó quanh quất trông trước trông sau, nom đờ cả người.

Đằng sau bức tường, mái ngói lưu ly chạy dài thành dải lớn, gốc mái hiên cong vút hùng vĩ, có đến mấy tòa đại điện chính giữa, đường viên của chúng khiến tôi thấy quen thuộc hơn bao giờ hết. Lần nào trèo tường, hình ảnh ấy chẳng đập vào mắt tôi đầu tiên. Tôi liú lười, Đông Cung ư! Đây là Đông Cung mà! Nơi chúng tôi vừa rời khỏi chính là nội điện của Đông Cung ư.

Cố Kiềm trông tôi chết đờ như gà gỗ, liền hồ hững bảo: “Đứng đây, nơi chúng ta tạm trú mấy ngày nay chính là nhà kho của Đông Cung.”

Tôi nghiêng chặt lưỡi cốt không thốt lên lời, thế có hận chết không cơ chứ, đáng lẽ ra, lúc trèo khỏi cửa sổ ấy, tôi phải hô hoán lên, phải kéo hết thủy Vũ lâm quân trong Đông Cung đến, thế là được an toàn. Cố Kiềm có bản lĩnh cỡ mấy cũng không thể cướp tôi chạy khỏi vòng vây của hàng ngàn hàng vạn thị vệ Vũ lâm quân....tôi thật sự hận chết mất.

Hiềm nỗi có hối hận thêm nữa cũng ích gì. Cố Kiềm kéo tôi nhảy xuống bức tường cao, rồi chạy trên nóc nhà dân, rẽ trái rẽ phải mấy khúc, phi từ mái ngói xuống sân vườn một hộ nào đó, đi xuyên qua sân, mở một cánh cổng nhỏ, thế là, quanh cảnh phồn hoa náo nhiệt rợp đất trời đã hiển hiện ngay trước mắt tôi.

Hằng năm vào độ này, ánh đèn rực rỡ nơi nơi, người chen vai dưới xuống phố, tiếng nói cười rộn rã muôn nẻo đường. Chừng như thế gian này có bao nhiêu người, từng ấy đều đổ cả xuống đường, chừng như thế gian này có bao nhiêu đèn, chừng ấy đều treo cả trên phố phường Thượng Kinh. Trăng sáng vàng vạc lừng lờ treo giữa khoảng trời sẫm tựa màu 1 nghiêng mực khổng lồ, vàng trắng sáng trong như tấm gương, trắng rằm lừng lờ trời; mà ông trăng kia cũng giống với cái bánh nếp trắng ngần dập dềnh trong bát canh lấm đây, cắn một miếng bánh, vị ngọt ngào của mạch nha như ứa ra khắp vòm miệng. Những mái ngói san sát lấp lánh như được ánh trăng dát lên lớp sương mỏng manh, càng soi tỏ càng sáng ngời sắc trời, nom là vậy nhưng chẳng hề có hơi lạnh, mùi thuốc pháo nồng nồng luồn theo cơn gió, cũng thoảng trong gió có mùi phấn son con gái thơm thơm, thêm 1 làn gió nhẹ phảng phất gửi kèm hương ngọt lịm của đủ các thể loại đồ ăn...Mọi thứ cứ hòa quyện vào làm một, lẫn với nhau thở ra hơi thở đặc trưng của đêm tết Nguyên tiêu. Đèn hoa muôn màu, muôn sắc, muôn vẻ được treo cao trước hiên nhà 2 ven phố phường, đèn được móc cả lên cây, trên phố người ta dựng lều trúc, dưới mái lều cũng trưng chật kín đèn. Đâu đó còn có người múa đèn rồng, múa kỳ lân, múa thuyền đèn...

Tôi và Cố Kiềm hòa mình giữa biển đèn sóng người, chỉ thấy bốn bề là người với người, là đèn với đèn. Lách qua dòng người nhốn nháo như triều dâng ấy, rồi từng ngọn đèn trước mắt cứ trượt dài bỏ lại phía sau lưng, đèn ở 2 bên, đèn chạm ngang mày...mỗi một quang sáng, nào vàng, nào hồng, nào lam, nào lục, nào tím, nào đỏ...nhìn mãi cũng bị đồng đèn ấy làm cho chóng mặt. Nhất là đèn đua ngựa, cứ quay vòng vòng, trên đầu là tranh thêu nhân vật điển tích; cả đèn lưu ly của Ba Tư, sáng chói mắt lắm thay; lại còn đèn giá, giá đèn dài tạo hoa văn hình chữ to khủng khiếp, dài cứ phải ví như là tràng giang đại hải; bên cạnh có đèn đồ chữ, đoán ra ắt có thưởng; nhưng vĩ đại nhất tất phải kể đến đèn 9 khúc, hoa đăng xếp cụm tạo thành con

sông Hoàng Hà chảy nghiêng 9 khúc, có ai bước vào mê trận hoa đăng ấy, chẳng mấy mà lạc đường, rẽ trái không ra, mà rẽ phải càng không phải...Nghe nói dần trận theo binh pháp thời thượng cổ, thế nhưng trái có đèn mà phải cũng là đèn, lạc vào ma trận đèn song chẳng ai lấy làm sốt ruột, họ cười cười quanh quẩn mò mẫm trong thế trận hoa đăng...

Cảnh phồn hoa đô hội này, nếu như là trước đây, quả thực tôi không biết mình sẽ mừng vui đến nỗi nào, song rằng ngày hôm nay tôi đành cúi gằm mặt, phó mặc tay mình trong tay Cố Kiếm, chúng tôi lặng lẽ lướt dưới đèn đèn treo lơ lửng đỉnh đầu. Phố phường huyền ảo từ đầu đường đến cuối ngõ, xiết bao người đang đứng xem múa đèn rồng, người ta đứng chen nhau không chừa lấy 1 kẽ hở, Cố Kiếm buộc lòng phải dừng lại. Chốc chốc lại có một luồng lửa dài màu ánh bạc phụt ra từ miệng rồng, người xem tấm tắc khen hay. Bất ngờ, nó thò đầu quay ngoắt sang phía tôi, phì một chuỗi lớn khói lửa, người đứng xung quanh ai nấy đều thót mình giật lùi, ngọn lửa cháy ngay trước mắt, tôi hoảng quá không kịp nhắm mắt, bị dòng người xô lấn suýt té ngã, may sao Cố Kiếm đứng sau lưng kịp giơ tay đỡ lấy, lúc tôi hé mắt nhìn thì thấy mình đang nằm gọn trong lòng hắn, ông tay áo bưng bít cả khuôn mặt tôi.

Tôi làm thinh, chỉ chuỗi người ra khỏi vòng tay đang quàng lấy thân mình, may sao hắn không hề gò ép tôi, chỉ kéo cánh tay tôi, tiếp tục lao về phía trước.

Vừa đi ngang con phố Nam Thị, bỗng đâu văng vẳng 1 câu huýt sáo, có tiếng nổ “bịch” giữa khoảng không, thấy những ai đứng đó đều ngược mắt trông lên, thấy bên kia bầu trời rợp ánh vàng ánh bạc, lồng vào nhau đơm thành bông hoa to lắm, sáng lắm, đến độ trắng rầm kia đành nép mình nhường bước cho pháo bông nổ rộ. Thì ra trên tháp Thất Tinh đã bắt đầu nổ pháo hoa.

Nhìn về phía Thất Tinh tháp, nơi ấy như đang vẩy vàng rắc bạc vào không trung, những tràng pháo hoa liên tiếp bùng nổ trên bầu trời, mở đầu chỉ có từng tia nhỏ như giăng sấm, sau thì nào là mẫu đơn chum chim độ xuân sang, nào là cảnh thái bình yên vui, nào là trăm năm hòa hợp... pháo hoa rộ nổ muôn hình muôn vẻ, trong khi ai nấy đều ngược trông với vẻ hồ hởi si mê. Cố Kiếm cũng ngẩng đầu xem, trong cái se se lạnh của tiết xuân, gió đêm nâng tấm khăn vải đội đầu phát phơ, con chợ chìm giữa biển đèn chỉ ngay sau lưng, mỗi lần pháo bông vụt sáng, khuôn mặt hắn cũng bừng lên rạng rỡ, mỗi lần khói lửa lui tắt, khuôn mặt kia phẳng phất như bị bóng đêm ử vào lòng. Mỗi nhịp ánh sáng vụt đến vụt đi đan xen chông chéo, tôi đều ngó hắn.

Mà thực ra, tôi đang nghĩ, nếu như lúc này bỏ chạy, Cố Kiếm chưa chắc đã đuổi kịp đâu nhỉ, đường thì đông là thế, tôi chỉ cần hòa mình vào dòng người, khẳng định hắn có tìm chẳng rời cũng chẳng ra.

Có điều hắn túm tay tôi chặt quá, cứ cầm riết, tôi nhủ mình có vùng ra cũng khó.

Hàng quán ven đường trải dài hun hút, họ rao bán cờ ngải tầm hoa tuyết liễu cài đầu mừng xuân, nom óng a óng ánh rung ra rung rinh, liếc qua thôi đã thấy lóa cả mắt, khiến người ta sinh lòng hứng thú. Tôi cúp mi mắt, vốn không màng nhìn đồng ấy. Nhưng tự nhiên có gã tiểu thương không biết điều nhô ra chặn chúng tôi lại, gã don đả chèo kéo với Cố Kiếm: “Công tử ơi, mua cho nương tử nhà ngài đôi hoa cài đầu đi nào! Phu nhân nhà ngài có vẻ ngoài duyên dáng thế mà cài hoa hàng chúng lên, đẹp rõ như thêu gấm trên hoa, đã đẹp nay càng thêm xinh! Mười đồng 1 đôi, vừa đẹp lại rẻ! Công tử ơi, lựa một đôi hoa cài đầu đi nào!”

Cố Kiếm phẩy tay, tôi đoán hắn phẩy tay xua gã bán hàng rong đi, ai mà biết hắn lại chọn những 2 chiếc trâm cài đầu hẳn hoi, rồi trả cho gã nọ 10 đồng.

Hắn nói: “Cúi đầu xuống nào.”

Tôi bảo: “Ta không thích những thứ này.” Hắn để ngoài tai lời tôi nói, giơ tay cài hoa lên mái tóc. Cài xong 1 cành, lại cài tiếp nhánh kia.

Bởi vì đứng rất gần nhau, hơi thở hắn phả trên mặt tôi ấm nóng mà khê khàng, cũng hơi ngứa ngứa nữa. Thấy người hắn phủ một làn hương dịu dịu, không phải hương trầm hương long diên hằng ngày vẫn quen hít hà, có chẳng là một mùi vị nào đó rất khó gọi tên, thơm giống mùi dưa gang trồng trên đất Tây Lương, ngọt thanh mà thoảng cái cảm giác mát dịu. Cài xong, Cố Kiếm kéo tay tôi, hắn nắm trái nắm phải tử tế hẳn hoi, như thể sợ cài lệch dù chỉ một tí tẹo. Trước đó tôi nào đã bị hắn quan sát kỹ càng đến thế, thành thử hai bên tai cứ nóng bừng, đậm mắt tự nhiên, đành thúc giục hắn: “Đi thôi.”

Thực ra tôi vẫn chưa biết hắn sẽ dẫn mình đi đâu, mà dường như hắn cũng vậy, giữa phố xá phồn hoa tấp nập này, chúng tôi nửa đi nửa dừng, có lẽ vì người quả thực quá đông. Dòng người như cơn thủy triều rạp rình dồn sóng về phía trước, đi nhanh thì khó, mà muốn lách cũng đành chịu.

Suốt cho đến khi rẽ sang con đường cuối cùng, con đường Chu Tước trải dài thẳng tắp ngay trước mắt. Kéo dài tầm mắt một chút, con đường Thiên Nhai ngoài cổng Thừa Thiên hằng ngày vốn cấm người, nay cũng đứng chật ních, mình lầu ngự trên cao giữa ánh đèn lộng lẫy.

Tôi mới vỡ lẽ ra nơi hắn toan dắt tôi đến, nỗi sợ hãi đột nhiên dâng lên trong lòng

“Sao? Không dám đi à?” Cổ Kiếm thần nhiên cười bảo, hắn ngoái đầu nhìn tôi, tôi luôn cảm giác nụ cười ấy có phần mỉa mai, lần đầu tiên gặp hắn, hắn vốn đâu có kiểu cười này. Lúc ấy hắn mặc áo choàng màu trắng ngà ngà, đứng dưới mái hiên ven đường, dõi theo tôi và A Độ chạy như bay dưới phố.

Sao bây giờ lại thành ra thế này?

Tôi lừa mị chính mình một hồi đoạn bảo: “Rốt cuộc ngươi muốn thế nào?”

“Đau thương đến tan nát cõi lòng.” Giọng hắn đều đều, như thể đang kể một câu chuyện ngắn ngủi, “Lòng ta đã chết, thế nên ta muốn nàng cũng phải thế thử xem.”

Tôi nào có nghe rõ hắn nói gì, tư tưởng chỉ hướng về nơi cổng lầu chót vót trên cao mà xa lắc xa lơ kia kìa. Nơi ấy chính là Thừa Thiên Môn, đằng cổng thành ấy treo vô số đèn lồng màu đỏ rực, điểm xuyết bằng những cụm đèn nhỏ đa màu sắc, hoa đăng tô điểm lên tòa lầu thứ ánh sáng lung linh trùng điệp, hàng ngàn sa số bó đèn sáng rực vây lấy chân thành, ánh đèn hô hoán nơi cửa ô Thừa Thiên Môn bỗng chốc biến thành chốn lầu son gác tía lưng chừng trời. Bước lại gần hơn mới nhìn ra trên lầu còn buông phủ lớp màn che đỏ thắm, gió đưa mảnh lụa phất phơ, thấp thoáng sau màn có đội nghi trượng cùng bóng người. Búi tóc cao ngất của đám cung nữ lẫn trong dáng thướt tha yêu kiều đang dạo gót trên lầu, ánh đèn dán những chiếc bóng xinh đẹp của họ lên tấm màn, gợi tôi chợt nhớ đến màn kịch chiếu đèn dạo trước từng xem trên phố. Cổng Thừa Thiên sừng sững cao ngút trời, tôi trông lên thấy những cảnh trên tòa lầu ấy giống như kịch đèn được dán bìa giấy trắng, nhất cử nhất động đều khiến tôi cảm giác xa vời khó với.

Có âm thanh văng vẳng từ trên lầu sà xuống, thậm chí, ngay cả tiếng nhạc ấy cũng bị đẩy dạt vào xa xăm, người dưới chân thành bỗng nhiên ồn ào náo động hẳn, thì ra tấm màn trên lầu cao chợt khê lộ, đám cung nữ tung đồ xuống, dân đứng dưới nhốn nháo tranh nhau đoạt, họ ném xuống tiền vàng Thái Bình, do nội cục đúc riêng, ngự ban cho trăm dân đến ngắm hoa đăng. Những đồng tiền vàng vừa được rải, leng keng đáp xuống nền đá xanh nơi con phố Thiên Nhai, cứ như thể một cơn mưa rào lộng lẫy ánh vàng. Thiên triều giàu sang, thịnh thế thái bình, dồn cả vào trận mưa rào leng keng lạnh lạnh...

*hôm qua bị bạn nó siết cổ dọa bảo không làm cho nhanh Đông Cung nó cắt tờ rym T^T sợ quá, hôm nay bật máy cái là phải post luôn, từ nay xin chừa không dám lè mề :((((((((((((((((

Cuối cùng cũng đã nhìn thấy Lí Thừa Ngân, tuy xa xôi cách trở, thế nhưng chỉ vừa liếc mắt tôi đã nhận ra ngay. Chàng khê tựa mình nơi thành lầu, lộng xanh hoa lệ khoe ngọn gió sau lưng, ngù Cửu Khúc buông mình dập dềnh, gió gieo cả vào tay áo bào. Tôi trông thấy cả bệ hạ, lúc ấy dân chúng vây quanh đồng loạt quì xuống, nhao nhao tung hô: “Vạn tuế!”

Nhà đế vương phú quý, cảnh thiên hạ thái bình(*), chưa hề 1 lần tôi cảm thấy thấy những thứ ấy lại xa vời với mình đến thế, lại lạc lõng với tôi là vậy.

Tôi nhìn thấy Triệu lương đệ, nàng ta mặc trang phục hoàng tộc, từ đằng sau dạo gót tiến gần thành lầu, đành rằng không lộ diện, dầu vậy tôi vẫn nhận ra bóng dáng đỏ trên tấm rèm kia. Thế rồi lại trông cánh tay thò từ sau màn, choàng lên vai Lí Thừa Ngân một tấm áo lông đen tuyền. Trời trở gió, tấm áo bập bùng chao nghiêng, lớp gấm đỏ tươi trên áo choàng còn thêu hoa văn nổi bằng chỉ kim tuyến – thu cả vào mắt tôi, dưới ánh đèn nơi cổng thành, nó ánh lên lóng lánh. Lí Thừa Ngân ngoảnh mặt đi, khoảng cách xa xôi, tôi không tài nào nhìn rõ sắc diện trên khuôn mặt chàng, liệu chẳng trên bờ môi ấy đang nở 1 nụ cười với người đẹp khuất sau rèm.

Xưa kia, tôi nào có được lên Thừa Thiên Môn, 3 năm rồi chưa từng cùng Lí Thừa Ngân ăn lấy một cái Tết, bao năm nay tôi nào có hay, thì ra mỗi độ Nguyên Tiêu, chàng và Triệu lương để lại sánh đôi nơi cao chói vót, kẻ vai ngóng xuống 10 vạn đèn hoa bao phủ Thượng Kinh.

Đôi lứa cùng nhau, đêm nay đây, đêm này chính là ngày lành tháng tốt để mà kết lứa xe đôi.

Tôi vẫn ngỡ tưởng, chúng tôi đã đổi thay, tôi còn tưởng rằng, chuyện đã xảy ra ngày hôm qua, đáng lẽ phải có sự khác biệt chứ. Tối qua lúc tôi bị thích khách bắt đi, chàng từng nhìn tôi, chàng từng gọi tên tôi, chàng bẻ tên thề. Tất thấy, thấy những thứ ấy đều khiến tôi ngộ nhận, đôi ta đã đổi thay, thế nhưng sao vốn vẹn có 1 ngày, chàng đã đứng kia, đã sánh vai bên người con gái khác đứng kia, ra điều ta đây chẳng từng xảy ra chuyện gì, ra điều thờ ơ thường thức cảnh Nguyên tiêu đô hội, đón nhận câu chúc phúc của muôn dân.

Trong khi, tôi sống chết ra sao còn chưa hay, trong khi, tôi đáng lẽ mất tấm mắt tích, trong khi, tôi mới là vợ chàng kia mà.

Thoảng nghe có ai đó gọi tên mình: “Tiểu Phong.”

Tôi quay sang, bần thần nhìn Cố Kiếm.

Mắt hần dán ở nơi tôi, môi tôi lừng khờng nặn một nụ cười, định bụng nói dăm câu.

Thế mà gió ùa trong khuôn miệng vừa hé mở, gió buốt lạnh kéo theo cơn ho không buồn người ngoại, cổ họng trước đó đã đau ghê người, giờ đây từng cơn ho như chực xé toạc cả yết hầu. Ho cơn nào đầu nhói theo cơn đó, chẳng khác nào có cục đá bị nhét trong ấy, cạnh sắc nhọn của nó cứa vào huyết mạch, muốn thở cũng phải chật vật. Tôi còng lưng ho không dứt cơn, chực sắp ho ra nào tìm nào phổi, cơn ho hòng như cổ sức lõi nội tạng trong người ra ngoài kì được mới thôi. Đau là lẽ đã đành, thế mà chỉ duy có lồng ngực, chỗ ấy khó chịu lắm thay, trách chẳng cái lạnh, trách chẳng người vốn đang sốt cao... có bệnh tật phải khó chịu thế thôi.

Cố Kiếm đỡ tôi, tôi lão đảo một chập, thấy như thể có gì đó thế là đã nứt đôi, khi âm thanh khàn đặc thoát ra khỏi cuống họng, dường như lồng ngực cũng được vỗ về phần nào.

Hần nâng mặt tôi, tôi nghe thấy tiếng mình: “Cũng chẳng có gì ghê gớm...” vậy rồi, trong đôi mắt ấy đã hần lên tia khổ sở méo xẹo, hần chột đưa tay quệt khóe miệng tôi.

Dưới ánh đèn, tôi thấy ngón tay hần động vệt máu, máu bám cả trên ống tay áo, những ngón loang lổ, từng đốm từng đốm, thấy toàn là máu tươi. Cơ thể nhũn nhùn, người tôi xây xẩm, đoán chắc mình đứng không vững, như thể mới rồi tôi bán mạng nôn ra cục máu ấy. Hần ôm tôi, thăm thì bên tai tôi nói: “Tiểu Phong, nàng khóc đi, nàng cứ khóc một trận cho thỏa đi.”

Tôi đẩy hần bằng thứ hơi sức cuối cùng: “Sao phải khóc? Người cố ý dẫn ta đến xem cảnh này cơ mà, sao ta phải khóc? Người không cần vờ vĩnh như thế, sao ta phải khóc chứ? Người bảo xem xong thì người thả người, giờ ta phải về rồi!”

“Tiểu Phong!” Hần đuổi theo toan đỡ tôi. Bước chân loạn choạng, song vẫn cố đứng vững, tôi ngoái đầu, tuốt trâm hoa cài tóc quẳng xuống chân hần, lạnh nhạt nhìn đoạn bảo: “Cấm người đụng vào ta, cũng đừng có theo ta nữa, bằng không ta chết trước mắt cho người xem, đành rằng người có võ công tuyệt thế, ngăn thế nào được một khi ta đã khẳng khẳng muốn chết, người cản được 1 lần, cản sao được cả đời. Người cứ thử theo ta mà xem, ta thế nào cũng tự sát kì được đấy.”

Có lẽ giọng tôi lúc đó cương quyết lắm, nên hần cũng chững lại một chỗ, không dám tiến gần.

Tôi đá bước thất tha thất thểu, chẳng biết đã đi được bao xa, bốn bề bao bọc là người, bốn bề bao bọc là đèn chói lòa. Tôi túm chặt cổ áo khoác, cảm nhận thân mình lẩy bẩy từng cơn run, lạnh đến nổi răng lợi va vào nhau lập cập, tôi biết mình đương cơn sốt, chân bước ngỡ đạp lên cát, mềm oặt ẹo chẳng mấy sức lực. Bải hoải đứng dưới dàn đèn, khắp nơi là tiếng cười hoan ca vô bờ bến, người qua người lại rộn ràng nhộn nhịp tựa thoi đưa, thấp Thấp Tinh bắn từng chùm pháo hoa lộng lẫy nở rộ trên bầu trời cao ngất, Nguyên tiêu rực rỡ màu sắc, Nguyên tiêu phồn hoa đô hội, tôi đi đâu về đâu?

Gầm trời bao la này, hỏi có chốn nào cho mình dung thân.

A Độ ơi, A Độ ơi, người ở nơi nao? Chúng ta về Tây Lương đi thôi, ta nhớ Tây Lương rồi.

Trước mắt tôi là một lồng đèn kéo quân, chao đèn dán giấy thếp vàng hình một người con gái, hơi nóng giấy từ ngọn nến uốn lượn tỏa ra, chao đèn không ngừng quay tròn, người con gái đó thoát đứng thoát ngồi thoát yêu kiều thoát giận dữ, lại thoát hoan hỷ... Trước mắt cứ sập tối dần, người con gái dán trên đèn sao có nét hao hao Triệu lương đệ, nàng ta bưng miệng cười, ngạo mạn cười bảo tôi: Tỷ nghĩ có chi khác ấy à? Tỷ tưởng rằng mình chiếm được chỗ đứng trong lòng chàng rồi ư? Tỷ tưởng mình làm con tin thay bộ hạ, chàng sẽ rủ lòng tiếc thương vài phần ư...

Ngặt nổi vô này rõ công toi.

Tôi dựa vào thân cây mới đứng vững, lớp vỏ sần sùi thô ráp cào vào áo lông buốt đau, nhưng thà rằng thế tôi mới thấy dễ chịu... Chỉ cần cơn đau nhức ấy làm vơi đi cái sự âm ỉ trong lồng ngực. A Độ thì chẳng thấy đau, ở thành Thượng Kinh này, tôi thành ra bơ vơ trợ trợ. Tôi có nơi nao để đi? Một thân một mình về Tây Lương, dầu phải đi 1 tháng, 1 tháng không đến thì 3 tháng, 3 tháng chưa tới thì nửa năm, nửa năm vẫn không đến, đi hẳn 1 năm, thế nào chẳng về được Tây Lương.

Lúc ấy ngược mắt trông trăng, một ánh trăng rằm tròn đầy, sáng trong, dịu dàng soi tỏ từng mặt người. Thượng Kinh phồn hoa yên bình hiển hiện cả dưới ánh trăng, dạo trước đây, tôi và A Độ từng vô số lần dạo khắp phố lớn ngõ nhỏ ở Thượng Kinh, hiềm nổi nơi này mãi mãi không phải nhà tôi, tôi phải về nhà mình thôi.

Tôi chậm rãi đi về phía tây thành, muốn tìm về Tây Lương, ắt phải qua Quang Hoa Môn, rồi cứ thẳng tiến phía tây, cứ thẳng về phía tây, qua được Ngọc Môn Quan đã là Tây Lương.

Tôi phải về nhà thôi.

Tôi còn chưa chạm mặt Quang Hoa Môn, bỗng nhiên nghe dân xung quanh thất thanh la hét, nhiều người trở nên xôn xao, có người gào lên: “Thừa Thiên Môn có cháy!”

Tôi cứ ngỡ mình nghe nhầm, mọi ánh nhìn đổ dồn về Thừa Thiên Môn nơi phía Nam, đằng ấy thoáng có bóng lửa chớp chớp, cột khói đen dày đặc bốc lên cuộn cuộn từ mái vòm, ai nấy đều bùm miếng kinh hãi, giương mắt nhìn ngọn lửa bốc lên dữ dội bao trùm toàn bộ thành lầu. Thấy những chuỗi đèn như châu như ngọc, thấy những màn rèm thắm đỏ, thấy những mái hiên sừng sững đồ sộ....chỉ vừa mới rồi thôi, giờ đây đã bị khói và lửa nuốt trọn, đám cháy mỗi lúc một to, lửa bùng thêm mãnh liệt, gió được đà bốc ngọn lửa lên cao, Thừa Thiên Môn bùng bùng phát cháy.

Cả con phố bỗng trở nên hỗn loạn, lúc này cả đường nhốn nháo, ai cũng chỉ lo chạy tháo thân, thì còn biết làm gì vào lúc này. Chênh chênh bên kia đường đã xuất hiện vài đội Thần vũ quân, tôi nghe họ quát tháo ầm ỉ, hò dân chúng tự giác nhường đường, vó ngựa quét qua chẳng khác nào cơn lốc, thế rồi đám người cứu hỏa cũng rầm rập xuất hiện, họ vác theo ống gỗ, người ta kéo những thùng xe lớn chở đầy nước lao như bay về đằng hỏa hoạn, tiếng lộc cộc lê dài con chợ. Tết Nguyên tiêu hằng năm, năm nào chẳng đốt pháo bông, lại còn chẳng ối đèn lồng, hề cháy nổ ra đấy thế nào cũng gây họa lớn, vì lẽ đó mà quan Kinh triệu doãn hằng năm đều chuẩn bị sẵn ống cứu hỏa và xe nước, giả như dân có gặp cháy cũng có đường dùng, chỉ là không ngờ năm nay lại gặp dịp dùng vào việc lớn.

Tôi đánh mắt trông phía Thừa Thiên Môn lúc này đang bị Thần vũ quân vây kín, thoáng chốc đã thấy một toán cung nhân bưng nghi trượng, lay lắt nối đuôi Thần vũ quân đi về đằng Hoàng cung trên một quãng đường dài ngoằn ngoèo, tôi tự nhủ ắt cũng chẳng xảy ra chuyện to tát.

Mà đáng lẽ, tôi chớ có nên lo lắng làm gì, người trên Thừa Thiên Môn ai chết ai sống, nói cho cùng, giờ đâu còn dây mơ rễ má gì với mình mà vác chuyện vào thân cho rách việc.

Giờ chỉ lo về Tây Lương, chỉ muốn bảo với cha con đã về, rồi lôi con ngựa nhỏ của mình ra, lao băng băng trên thảo nguyên, tựa như những ngày tháng vô tự lực đạo còn bé.

Tôi dồn sức tiếp tục cuộc hành trình về phía tây thành, ngựa của Thần vũ quân vút qua bên mình, chỉ kịp nghe roi quát vun vút lẫn trong tiếng gào thét ran trời: “Hoàng thượng có chỉ! Đóng chín cổng thành!” tiếng họ ngân vang kéo dài, phóng qua một đoạn rõ xa vẫn còn văng lại, “Hoàng thượng có chỉ! Đóng chín cổng thành!” Hoàng thượng có chỉ! Đóng chín cổng thành!”...

Tết Nguyên Tiêu đã trải qua hàng trăm năm thịnh vượng, xưa nay chưa từng xảy ra chuyện này, song dân

chúng cũng không lấy làm lạ, sở dĩ họ vẫn chưa hết bàng hoàng kể từ lúc vụ cháy xảy ra quá đột ngột, đến tận lúc này họ còn đang bàn tán xôn xao về vụ việc trên. Trước vô số vòi nước xối xả vào Thừa Thiên Môn như 1 con rồng trắng xóa đang quẫy đuôi tung hoành ngang dọc, cuối cùng ngọn lửa đã được khống chế, khói dịu bớt, thay vào đó, hơi nước bốc lên nghi ngút, mùi than cốc nồng nặc chum lên bầu không khí.

“Cổng thành đóng rồi, chúng ta về làm sao đây?”

“Ôi giờ, lửa to thế, sợ lớn chuyện thì đóng cổng thành thế thôi, đợi lúc nữa, Thừa Thiên Môn tắt lửa rồi, thế nào cổng thành chả mở...”

Người trên phố xôn xao mỗi người góp dăm câu, thôi thì đủ các thể loại tạp âm khiến tôi sốt cả ruột. Chưa nhúc nhích được bước nào, đến thở cũng thấy bỏng rẫy như thể họng đang ngậm hòn than, ráo và rất cháy, tôi thở hồng hộc rồi ngồi phịch ngay lề đường, đầu ngả vào cây.

Tôi tự nhủ mình chỉ nghỉ một lúc thôi, chẳng ngờ tựa ở đó thế rồi mê man lịm dần.

Hình như dạo còn bé xíu, tôi theo cha đi săn, ngủ gục trên lưng ngựa, cha cõng tôi, cõng đến tận lúc về. Tôi nhào mình trên tấm lưng rộng của cha, yên tâm đánh một giấc, lúc ngủ còn nhỏ dãi, bám vào phần lưng áo cha có chút ẩm ẩm. Tôi uể oải nhắc mí mắt, chỉ thấy phổ xá ngập trong ánh đèn lung linh huyền ảo nối đuôi nhau, tựa như sao băng thỉnh thoảng xẹt qua trời đêm mùa hạ trên thảo nguyên. Nghe nói nếu có dịp gặp sao băng thì phải thắt nơ đai áo, đồng thời ước điều gì đó là chẳng mấy sẽ thành sự thực, thế mà tay chân tôi vụng về lóng ngóng, mỗi lần thấy sao băng, tuy không quên cầu nguyện, có điều lại quên búng mắt phải thắt nút...

Đêm nay sao có nhiều sao băng thế, nếu mà tôi muốn ước, giờ còn điều gì để ước nữa nhỉ?

Tôi cố sức giơ tay ra, toan thắt đai áo, thế nhưng ngón tay mềm oặt, không mấy sức lực, tay tôi thông xuống, thôi vậy.

Đành thế, đành thôi vậy.

Tôi nhắm mắt, chìm hẳn vào giấc ngủ.

Giấc ngủ kéo dài bao lâu không rõ, nó đằng đẵng như thể đã trải qua trọn vẹn 1 đời người, song có thể cũng chỉ là thoáng chốc ngắn ngủn tũn mủn, nó sâu lắng, nom có vẻ sâu mà hóa ra nông choẹt, tôi lúc nào cũng thường trực cảm giác trước mắt mình có chiếc đèn kéo quân không ngừng quay tít, quay cứ quay, giấy thép vàng phát thứ ánh sáng chói đau cả mắt, bên tai châu chực tiếng người rì rầm, không chịu nhường lời cho sự yên tĩnh dù chỉ một khắc. Tôi thấy cáu, sao không cho tôi một giấc ngủ yên? Tôi biết mình ốm rồi, cơ thể thoát lạnh thoát nóng, chột thế này chột thế kia, lúc lạnh, răng nghiến vào nhau kèn kẹt, lúc nóng, răng nọ lập cập đập răng kia, mỗi hơi thở ra lúc này đều bỏng rát.

Trong cơn mê tôi cũng lẩm bẩm nói mấy câu, nào thì tôi muốn về Tây Lương, tôi muốn gặp cha, tôi muốn A Độ, tôi muốn con ngựa nhỏ của mình...

Tôi cần quãng ngày xưa kia, chỉ có mình tôi biết, thứ tôi cần, thực ra có muốn cũng không với tới.

Mới trước đó, lúc ho ra máu, tự tôi đã hiểu ra tất cả.

Lòng ngực đau đốn quặn thắt, ý thức phai mờ rồi lịm dần vào giấc ngủ.

Trong giấc mơ, tôi thúc ngựa lao vun vút giữa sa mạc hoang vu không một lần ranh giới, ráo riết kiếm tìm khắp bốn phương, quần quanh lạc lõng giữa mọi bề, lúc ấy, có lẽ nước mắt rơi, và tôi nghe thấy tiếng mình nghẹn khóc.

Khóc cái nỗi gì? Con gái Tây Lương chúng mình, trước đây đừng hòng sụt sùi vì mấy chuyện vặt vãi này.

Mãi đến khi bừng tỉnh, cảm giác ê ẩm khắp thân mình, mí mắt rít rít, nặng đến độ có cố mở cũng khó. Tôi gượng hé mắt, thoát nhìn vậy mà thấy ngay A Độ, mắt nàng ấy hoen đỏ cứ chằm chằm vào tôi mãi. Xung quanh tối om, đỉnh đầu lại có mấy cái lỗ thủng hững hờ, thứ ánh sáng lờ mờ thừa lên lỗ xuống. Cuối cùng tôi nhận ra, chỗ này là 1 gian miếu hoang, có sao đã ở đây? A Độ đỡ tôi nhóm dậy, bòn cho tôi ít nước. Lòng ngực phồng rất căng phần nào người ngoại, tôi nắm thật chặt tay nàng ấy, thì thào bảo: “A Độ, chúng ta về Tây Lương thôi.”

Giọng tôi khản đặc nói không ra hơi, tự mình nghe cũng còn chẳng rõ, A Độ lại gật đầu, ngón tay mát rượi của nàng ấy vuốt trán tôi có thứ cảm xúc khoan khoái lạ. May mà A Độ trở về rồi, may mà A Độ tìm ra tôi rồi, tôi chẳng còn hơi sức đi hỏi nàng ta xem 2 ngày nay chạy biến đi đằng nào, tôi bị thích khách bắt cóc, hẳn nàng ấy nóng lòng lắm đây. Có cô bé này ở bên, tim tôi nhẹ nhõm hẳn, A Độ về rồi, tôi cố sức mở mắt nhìn nàng ấy thêm 1 lần, nàng ấy đứng ngay bên mình, hình như đang giồng tai chăm chú nghe tiếng gì đó, tôi cũng thấy thế, như thể tiếng sấm rầm rập rền vang, có đội ngựa đang tiến dần về đằng này.

A Độ khom người cúi tôi dậy, thân thể tôi nhũn nhùn hầu như chẳng mấy sức lực.

Nếu như kẻ sắp đến là Thần vũ quân hay Vũ lâm lang, tôi cũng chẳng thiết gặp, bởi lẽ tôi không muốn gặp lại Lí Thừa Ngân, chỉ sợ A Độ không cách nào đưa tôi trốn được bọn người ấy.

Có kẻ đập tung cửa miếu, chính giữa thế ngàn cân treo sợi tóc ấy, trên xà nhà đột nhiên có bóng trắng lao xuống tưởng đâu như một loài chim to không gì sánh bằng. Lưỡi kiếm sáng quắc đâm thẳng hướng cửa, rồi nhiều tiếng rú thảm thiết, tôi nhận ra người vừa phi thân từ xà nhà xuống chính là Cố Kiếm, mà những kẻ sụp mình đổ xuống ở bên ngoài, quả nhiên vận trên người trang phục của Thần vũ quân. Lúc ấy chỉ cảm giác máu nóng trong người đang sôi lên đùng đùng, không muốn gặp lại Lí Thừa Ngân đã đành, đằng này Cố Kiếm lại đang xuống tay giết người.

Trong tay A Độ nắm chắc thanh kim thác đao, cảnh giác quan sát cảnh tàn sát giữa Cố Kiếm và phía Thần vũ quân, tôi giành lấy thanh đao ngọc trên tay A Độ, A Độ nhìn tôi đầy ngờ vực.

Tôi từ từ bước gần đám ẩu đả ấy, mớ Thần vũ quân tưởng tôi với Cố Kiếm một giuộc, chúng hướng đầu vũ khí lao tới tập về phía tôi. Võ công của Cố Kiếm rất cao cường, tuy bị vây hãm, song mỗi lần có kẻ toan tấn công tôi, hẳn vẫn có thể tranh thủ chống đỡ, ngăn giết ngay tại chỗ. Hẳn xuống tay gọn gàng, không để phí một đường kiếm nào, mỗi một nhát kiếm vung ra, lại có ngay 1 kẻ gục xuống trước mắt tôi.

Dòng máu ấm nóng loang lên mặt mũi, những kẻ đổ rầm cách mặt tôi chừng 1 thước trở lại mỗi lúc một nhiều, như thể đám Thần vũ quân kia không biết sợ chết là gì, người trước ngã xuống kẻ sau tiến lên, song vẫn không tránh khỏi lưỡi kiếm trắng ớn kia, thế rồi bọn họ trút hơi thở cuối cùng chỉ cách mặt tôi bằng một khoảng cách thật gần đến trong gang tấc. Tôi kinh hãi trước cảnh thảm sát vô tội vạ này, tôi chỉ muốn gào lên “Dừng tay đi”, thế mà giọng khản đặc, không cách nào thốt lên lời, dường như Cố Kiếm ngoảnh mặt làm ngơ với điều này.

Tôi nghiêng rặng, vung đao lao về phía hẳn, hẳn thoát cái đã đánh tuột thanh đao trên tay tôi, cánh tay buông thõng, đao rơi xuống đất. Chính vào lúc ấy, thứ tiếng nặng nề nào đã xé gió lao đến, dường như có hòn đá to lắm nhằm đúng đầu tôi mà nện, tôi ngược trông lên theo bản năng, A Độ lao về phía tôi, khối bụi cuộn mình bùng lên, âm thanh chói chói như thể khiến mặt đất phải rung rinh, thứ tiếng ấy tựa muốn đè nát cả ngôi miếu nhỏ này.

13. Chương 25-26

Có luồng khí vô hình đánh chiếm thân tôi, tay A Độ mới chỉ rời tới gấu váy, tôi cũng trông thấy cả Cố Kiếm dường như dợm muốn giữ tôi lại, nhưng đám người hung hãn như triều cường lách kiếm cuốn hẳn vào cuộc ẩu đả. Mái ngói trên xà nhà xiêu vẹo chỉ chực đổ sụp, trách chẳng là đầu vừa đụng vào thứ gì, sợ đau buốt khiến tôi trong nháy mắt mất đi cảm giác, thế rồi sa vào màn đêm vô tận.

“Tách!”

Thân thể nặng trĩu lắng mình trong nước, nước xanh biếc vây hãm bốn bề, đau tựa ngàn nhát dao sắc lạnh xé dọc da thịt. Đành rằng vậy, tôi thả lòng buông xuôi mọi vật lộn, phó mặc thân mình lắng xuống đáy nước sâu, như đứa con trở về với mẹ, như bông hoa nhỏ xinh đáp xuống mặt đất, là một côi đi về rất đời bình yên trong tôi, bấy lâu nay tôi vẫn luôn hiểu.

“Nước sông Quên, đừng quên tình...”

...

“Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, ngắm nhìn ánh trăng. Ô....thì ra không phải nó đang ngắm trăng, mà đang đợi cô nương chần chờ trở về....Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, sưởi nắng.....Ô.... thì ra không phải nó đang sưởi nắng, mà đang đợi cô nương cưỡi ngựa đi qua.....”

“Khó nghe thế! Đổi bài khác đi!”

“Nhưng thiếp chỉ biết mỗi bài này...”

...

“Muôn đời muôn kiếp, rồi mãi mãi về sau thiếp sẽ quên được chàng!”

...

Lọt lòng trong ký ức có đốm sáng lập lờ lúc tỏ lúc mờ, dường như bức màn bụi mù sương dày đặc dần nhạt phai, lộ ra cảnh sắc bọt nước hư ảo. Và rồi bỗng nhiên, tôi thấy chính mình.

Tôi thấy mình ngồi trên cồn cát, ngắm ông mặt trời khuất dần dần, thấy trái tim mình, từ từ rồi cũng rũ héo, mãi đến khi ánh tà dương vượt khỏi tầm mắt, nắng tắt ở phía đồi cát đằng xa. Màn đêm chụp phủ lên trời đất trăm mối ngổn ngang, tia sáng cuối cùng lụi tàn, không còn thấy đâu nữa.

Tôi tuyệt vọng quẳng miếng ngọc bội xuống bãi cát, không ngoảnh đầu, lao lên ngựa bỏ đi.

Gã thầy thói tha! Đồ thầy tôi! Loại thầy đáng ghét tột đỉnh này! Còn bảo sẽ làm mối hộ tôi, chọn cho tôi người đàn ông đẹp trai nhất trần đời nữa chứ! Lão lừa tôi ra chỗ này, hại tôi toi công đợi thông ba ngày ba đêm!

Mấy ngày trước Hoàng đế Trung Nguyên phái sứ thần tới đặt vấn đề cầu hôn với Phụ vương, tỏ ý Thái tử Trung Nguyên nay đã trạc 17, mong được lấy một cô công chúa Tây Lương về làm chính thất, cốt để thắt chặt mối bang giao tốt đẹp nhiều đời giữa hai nước. Trung Nguyên từng có một nàng công chúa được gả tới Tây Lương chúng tôi, thế nên chúng tôi cũng nên gả công chúa nào đó sang Trung Nguyên.

Nhị tỷ và tam tỷ muốn đi lắm, nghe bảo cuộc sống ở Trung Nguyên rất tốt, được ăn ngon mặc đẹp, chẳng thiếu gì nước, khỏi phải sống dọc theo nơi có đồng cỏ và nguồn nước, tránh được nỗi khổ nơi gió cát sa mạc. Mà theo lời sứ thần Trung Nguyên, bởi lẽ Thái tử phi tương lai sẽ tấn phong Hoàng hậu Trung Nguyên, xuất thân cấm kị nhất là con của thứ thiếp, vậy nên họ hy vọng vị công chúa này tất phải do Đại Yên Thị(*) của Phụ vương thân sinh. Tôi chẳng hiểu thế loại coi trọng này là thế nào, nhưng duy có mẫu thân tôi là Đại Yên Thị, mà mẫu thân chỉ hạ sinh có mình tôi là nữ, còn lại toàn là nam, xem ra phen này tôi phải gả đến Trung Nguyên là cái chắc rồi. Nhị tỷ lẫn tam tỷ thì ao ước lắm, song tôi chẳng tạo thích thú nào. Trung Nguyên thì có gì hay ho chứ? Đàn ông Trung Nguyên tôi nhìn chán rồi, mấy gã thương nhân buôn tơ lụa đến từ Trung Nguyên, gã nào gã nấy rất cái giống súc trối không chặt một con gà, đừng nói là cầm cung, mà cưỡi ngựa cũng dốt hết biết. Người ta nói Thái tử của Trung Nguyên từ nhỏ đã ở lì trong thâm cung, ngoại trừ vẽ tranh ngâm thơ ra, gì cũng không biết.

(*Yên thị: người Hung Nô thời Hán gọi hoàng hậu của Vua)

Lấy một gã chồng đến cái cung cũng không giương nổi, vậy chẳng hóa ra rước ảm ức tủi nhục vào thân. Tôi kéo nhều mắt mấy ngày, Phụ vương dỗ bảo: “Con đã không đồng ý lấy Thái tử Trung Nguyên, vậy ta đành đi giải thích với bên Trung Nguyên vậy. Nếu như con có ý trung nhân rồi, trước tiên Phụ vương sẽ tổ chức đính hôn cho các con, sau đó nói lại với bên Trung Nguyên, bảo họ chọn công chúa khác, làm vậy họ có muốn cũng không kiểm chuyện trách chúng ta được.”

Tôi năm đó vẫn chưa tròn 15 tuổi, bọn con trai trong tộc chỉ coi tôi như em gái nhỏ, đi săn không thèm dắt đi, hát hò cũng không màng tới tôi. Tôi biết đi đâu tìm ý trung nhân đây hả trời?

Rầu chết mất thôi.

Sư phụ biết chuyện xong, vỗ ngực quả quyết bảo sẽ tìm cho tôi một gã đẹp giai nhất nhất nhất trên trần đời này, thầy bảo Trung Nguyên gọi thế này là “dạm mặt”, thì đôi bên nam nữ gặp riêng nhau 1 lần, nếu

như hợp ý, thì cha mẹ đứng ra làm chủ rồi gọi người mai mối. Hẹn nhau có 1 lần thì biết được người thế nào, song giờ tình hình cấp bách lắm rồi, cốt sao không phải lấy Thái tử Trung Nguyên, tôi liền đồng ý đi dặm mặt.

Sư phụ dẫn địa điểm dặm mặt ở trên đồi cát cao nhất cách thành 3 dặm, thầy đưa tôi 1 mảnh ngọc bội, đoạn bảo mảnh còn lại do người kia cầm, chính là cái người thầy muốn vun vào cho tôi, bảo tôi nhớ để ý cẩn thận, phải nhìn kĩ xem có vừa ý không.

Diên thể cơ chứ!

Tôi biết ngay thầy lại đùa tôi mà, cả ngày chỉ lôi tôi ra trêu đùa thôi. Lần trước lừa tôi, bảo ngay sau núi Yên Chi có sông Quên, hại tôi chất lương khô, rong ngựa đi suốt 10 ngày 10 đêm, lật tung cả núi Yên Chi lên, rốt cuộc sau lưng núi chỉ thấy một đồng cỏ rộng, đừng có nói sông Quên, ngay đến một con đầm nhỏ cũng chẳng đào đâu ra.

Cả đi lẫn về phải mất đến hơn 20 ngày trời, quần quanh một vòng mãi dưới chân núi, suýt nữa thì lạc đường, cuối cùng may có người chặn dê, rồi thì sau hồi vật lộn cũng mò được vào thành. Mẹ còn tưởng tôi bị lạc, không trở về nữa, mẹ đổ bệnh nặng, ôm tôi khóc một hồi rầm rức, phụ vương nổi giận lôi đình, nhốt tôi trong vương thành suốt nhiều ngày, cấm chỉ thò chân ra khỏi cửa. Sau đó tôi chất vấn sư phụ hòng xả cơn tức, lão lại bảo: “Ta chỉ nói thế thôi mà đã tin rồi à? Nàng phải biết trên đời này rồi sẽ có kẻ muốn lừa nàng, nàng không thể tin những gì họ nói được, ta đang dạy nàng, chớ nhẹ dạ cả tin vào những lời ngon ngọt của người ngoài, bằng không sau này thế nào cũng thiệt vào thân.”

Tôi trông đôi mắt sáng long lanh của lão, tức chỉ thiếu điều sắc máu.

Sao tôi chẳng rút ra được bài học nào thế này? Tôi mắc lõm ngần ấy lần, lần nào cũng ngây ngây ngô ngô tin lão sai cổ?

Mà có lẽ cả đời tôi chẳng thể nào học nổi mưu trí của sư phụ.

Tôi tức mình lắm, rong ngựa về, ngựa nhớn nhợ gặm cỏ dọc đường đi, suốt chẳng về tôi ngẫm, hay cứ bảo quách với Phụ vương rằng tôi thích sư phụ, rồi xin phép người cho tôi với sư phụ đính hôn nhỉ. Đẳng nào lão cũng hại tôi nhiều lần lắm rồi, tôi cho lão biết tay lần này, có gì quá quắt đâu.

Bụng bảo dạ ý kiến này tuyệt vời thật, thế nên chốc lát tinh thần tôi đã hưng phấn hẳn, thúc ngựa chạy về đằng Vương thành, miệng khê ngân nga hát:

“Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, ngắm nhìn ánh trăng. Ô....thì ra không phải nó đang ngắm trăng, mà đang đợi cô nương chần chờ trở về....Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, sưởi nắng....Ô.... thì ra không phải nó đang sưởi nắng, mà đang đợi cô nương cưỡi ngựa đi qua....”

Tôi đang cao hứng buông giọng hát, bỗng phía sau có người gọi: “Cô nương ơi, đồ của nàng rơi này.”

Tôi ngoái đầu trông có một gã cưỡi ngựa trắng.

Sư phụ nói ấy à, những kẻ cưỡi ngựa trắng chưa chắc đã phải hoàng tử, mà có khi là Đường Tăng từ Đông thổ đại Đường đến Tây vực thỉnh kinh cũng nên. Song gã trai này lại không choàng áo cà sa, hấn mặc một bộ áo khoác màu trắng, xưa nay tôi chưa từng gặp gã trai nào mặc bào trắng đẹp đến mức này, mới thương nhân người Ba Tư thỉnh thoảng đến đây cũng toàn mặc màu trắng, nhưng đám Ba Tư kia mặc màu trắng như màu dưa mật, màu trắng gã này mặc có vẻ sáng trong như ánh trăng trên trời.

Hắn nom cũng đẹp trai, mắt mày cong cong tựa nét cười, mặt mũi trắng ngần như ngọc Hòa Điền loại thượng đẳng, tóc tết kiểu Tây Lương, mà tiếng Tây Lương của hắn cũng khá lưu loát, có điều tôi liếc mắt đã nhận ra đây là 1 gã Trung Nguyên, đàn ông ở Tây Lương nào có được trắng thế. Hắn ngồi trên yên ngựa, thân người toát ra một khí thế rất kì lạ, kiểu khí thế ấy tôi chỉ thấy xuất hiện ở cha mình, lúc người xét duyệt toàn quân. Cha thúc ngựa vác đao, khi toàn quân tung hô, ánh mắt cha kiêu hãnh trông xuống quân đội trong tay mình, lãnh thổ của người, những đứa con của người.

Gã trai này cũng nhìn tôi với ánh mắt y hệt, như thể hắn là vị quân vương duy nhất trên thế gian này.

Con tim tôi nhảy nhót loạn xạ, ánh mắt hắn giống với cơn lốc xoáy giữa hoang mạc, nó đến và cuốn phăng mọi thứ, tôi tự bảo mình quả nhiên hắn có sức lôi cuốn kì lạ, khi hắn nhìn tôi, lúc ấy đầu tôi gần như trống

rỗng. Miếng ngọc bội trắng nằm giữa những ngón tay thon dài của hắn, chính là miếng tôi vừa mới quảng đi. Hắn nói: “Chẳng nhẽ không phải cô nương đánh rơi sao?”

Tôi vừa nhìn thấy nó, lại đâm bực, đánh mặt lớn tiếng bảo: “Không phải đồ của ta.”

Hắn nói: “Nơi mệnh môn không người này, chẳng phải đồ của nàng, vậy là của ai đây?”

Tôi dang cánh tay múa may một hồi, giả mồm nói: “Ai bảo ở đây không có người? Chỗ này có gió, có cát, có trăng, có sao...”

Hắn bỗng cười, đoạn lẹ làng nói: “Nơi đây còn có nàng.”

Hình như tôi trúng tà rồi, thậm chí mặt đã bắt đầu nóng bừng lên. Tuy tuổi tôi còn nhỏ, song cũng hiểu câu ấy của hắn có mấy phần cợt nhả. Tôi thấy hơi hồi hộp khi chuồn ra ngoài có mỗi một mình, chỗ này tịch không bóng người, nếu mà hắn có động thủ gì, chưa chắc tôi đã dọ nổi hắn.

Tôi lớn tiếng bảo: “Người biết ta là ai không? Ta là cửu công chúa của Tây Lương, cha ta là quốc vương Tây Lương, mẹ ta là đại Yên thị, cũng chính là Nữ vương của Đột Quyết(*), ông ngoại ta là đại Thiên Vu(**) Thiết Nhĩ Cách Đạt quyền uy nhất Tây Vực, kèn kèn trong sa mạc nghe thấy tên ông ngoại ta cũng sợ không dám rút xuống đất. Người mà dám tỏ thái độ xấc xược với ta, phụ vương ta thế nào cũng trói người sau ngựa cho ngựa kéo chết tươi luôn.”

(*Đột Quyết: dân tộc thiểu số thời cổ ở Trung Quốc, sau bị nhà Đường tiêu diệt)

(**Thiên Vu: tên hiệu của vua Hung Nô)

Hắn thông thả nở nụ cười, bảo: “Cô bé dễ thương này, sao động một tí là dọa nạt người khác thế? Nàng biết ta là ai không? Ta là Cố Ngũ Lang của Trung Nguyên, phụ thân ta là chủ hiệu chè, mẫu thân ta bà chủ gia đình bình thường, ông ngoại ta là nông dân trồng chè, đành rằng gia đình ta không có khí thế gì đâu, nhưng nếu nàng trói ta sau ngựa cho ngựa kéo chết tươi thật, Tây lương các nàng sẽ không có nổi lá chè ngon để mà uống đâu.”

Tôi phùng mang trợn mắt với hắn, mấy năm gần đây, lá chè mới du nhập vào Tây Lương, trong mắt người dân Tây Lương, nó quả thật là thứ tốt nhất trần đời. Phụ vương thích uống nhất là chè Trung Nguyên, mà toàn thể Tây lương cũng thích dùng chè, không ai nở rời xa món ấy dù chỉ 1 ngày, nếu như lời thằng cha này nói là thật, vậy thì phiền lắm đây.

Ấy mà hắn còn trơ cái kiêu cười mím chi ra nhìn tôi.

Đúng cái lúc tôi đang bực mình ấy, đột nhiên nghe thấy ngay gần sau lưng có kẻ phì cười.

Tôi ngoái đầu xem, hóa ra là sư phụ. Không rõ lão bỗng dưng chui từ đâu ra, lại còn nhìn tôi rồi cười.

Tôi vừa tức và cáu, bảo lão: “Thầy còn dám đến gặp ta à! Hai ta phí toi 3 ngày 3 đêm đợi trên cồn cát! Cái gã đẹp trai nhất nhất nhất trần đời thầy bảo tìm giúp ta đâu hả?”

Sư phụ chỉ chỉ vào gã cười ngựa trắng, đoạn bảo: “Chính hắn đấy thôi!”

Gã kia vẫn trơ cái kiêu cười tinh quái, hắn xòe tay, tôi mới rõ trong lòng bàn tay hắn đang cầm hóa ra không chỉ một miếng ngọc, mà rành rành là cả đôi. Hắn cầm đôi ngọc bội trong tay, thế rồi tỏ cái vẻ đang chứng kiến 1 vở kịch hay.

Tôi hoàn toàn dờ dẩn cả người, qua một lúc lâu mới dậy lại tinh thần, tôi cóc muốn lấy gã Trung Nguyên này đâu! Đành rằng được cái mã đẹp trai, nhưng mồm miệng cứ gọi là sắc lem lém, chẳng chịu nhường ai đến nửa câu, mà còn dám trêu chọc tôi nữa chứ, tôi ghét nhất kẻ nào dám đi chọc tôi!

Bụng dạ tức anh ách, chẳng thiết nhìn hắn, tôi thúc ngựa quay về. Sư phụ và cái gã Cố Ngũ Lang ấy cười ngựa đi đằng sau, thoát đầu nói dăm ba câu, sau bắt đầu chuyển sang tán gẫu.

Sư phụ bảo: “Ta tưởng đệ không đến cơ đấy.”

Gã Cố Ngũ Lang bảo: “Nhận được bồ câu truyền thư, đệ không đến đâu có được?”

Nom bọn họ trò chuyện có vẻ thân mật, tôi mới hiểu, thì ra thầy và hần quen biết từ trước, hai người dường như nói mãi không hết chuyện, dọc đường, thầy giảng giải cho tay Cổ Ngũ Lang ấy nghe phong tục tập quán và lễ tiết của Tây Lương. Gã nghe rất chăm chú, thoảng có vài câu truyền đến tai tôi. Tôi không muốn nghe cũng khó, bọn họ dần dà chuyển từ phong thổ sang thông thương buôn bán, trước kia tôi chưa từng nghe sư phụ nói nhiều đến thế, nghe đến nỗi tôi thấy rõ chán, không nén được cái ngáp dài. Lốp tường bao màu xám bọc quan Vương thành đã thấp thoáng đằng xa, dải tường thành và cổng lầu khổng lồ được chất từ tầng tầng lớp lớp đá dăm. Thành quách sừng sững tựa những rặng núi nối đuôi nhau trải dài, tường thành cao chót vót bưng bít mất quá nửa bầu trời, càng đến gần càng cảm nhận được sự cao lớn của thành lũy, trên đất Tây vực hoang liêu, phạm vi mười dặm đồ lại không nơi đâu có được tòa thành lớn nhường này. Các bộ tộc thuộc Tây Lương vốn sống men theo đồng cỏ và nguồn nước, mãi đến tận trăm năm trước, các bộ lạc Tây Vực đã liên kết lại với nhau thành một liên minh hùng mạnh dưới quyền một vị Thiên Vu, sau đó dựng lên Vương thành hùng vĩ này, thoát đầu gọi Tây Lương Quốc. Thế rồi trải qua nhiều thế hệ liên hôn giữa các tộc Đột Quyết, Khâu Tử, Nguyệt Thị(*), bên cạnh sự ban thưởng từ Trung Nguyên, Vương Thành lại nằm trên con đường thông thương quan trọng nối giữa Trung Nguyên và Đại Thực(**), thương nhân buôn bán ắt phải đi qua, thế nên Vương thành ngày dần trở nên phồn thịnh, cộng thêm các vị vua tiền triều luôn tập trung vào lực lượng quân sự, binh sĩ của chúng tôi dũng mãnh thiện chiến, Tây Lương cuối cùng vươn lên trở thành cường quốc của Tây Vực. Lãnh thổ tuy không lớn lắm, song kể cả Trung Nguyên ngày nay cũng không dám xem thường Tây Lương. Thành lũy hùng vĩ điểm hình rõ nét dưới nền trời tím sẫm, càng .hần lên sự lớn lao tráng lệ. Tôi trông đèn lồng treo tí trên đỉnh lầu, nhấp nháy nhấp nháy hồ như một vì sao cực lớn, mà cao hơn xa hơn, chính là bầu trời ngàn sao bao la. Sao nhỏ li ti tựa hạt đường rải dọc chân trời, mà Vương thành tựa chiếc bánh nang(***) dưới lớp áo đường ấy, cứ nhìn thấy nó, tôi lại có cảm giác ấm cúng thỏa mãn—cứ như thể vừa mới chén xong một bữa no nê.

Tôi vỗ con ngựa nhỏ của mình, nó khẽ tung vó mau hơn, chuông loan thắt dưới cổ phát ra âm thanh giòn tan, hòa với tiếng lục lạc nơi xa, sột soạt đượm êm tai. Hần đang có đoàn thương nhân nào đó gấp rút lên đường nhân lúc trời đêm mát mẻ, thế nên cổng thành cả đêm mới không đóng. Tôi rong ngựa phóng vào trước tiên, người bán nước giếng ngoài cổng thành đã quá quen mặt tôi, gọi “Cửu công chúa”, rồi từ xa tung cho tôi 1 chùm nho. Mỗi lần có thương nhân đi qua tặng bọn họ bánh trái, bọn họ đều phần chùm ngọt nhất cho tôi.

(*Khâu Tử, Nguyệt Thị: Khâu Tử: tên nước cổ ở Tây Vực, nay là huyện Khố Xa, Tân Cương, TQ; Nguyệt Thị: tên nước ở Tây vực từ thời Hán)

(**Đại Thực: Iran ngày nay)

(***bánh nang: món ăn chính của người DuyNgôNhĩ và người Ka-Dắc, TQ)

Tôi vui vẻ đón chùm nho, ngắt 1 quả bỏ vào miệng ngấu nghiến nhai lớp vỏ mỏng, nước nho thanh thanh ngọt lịm lan ra trên đầu lưỡi rõ ngọt. Tôi ngoái đầu hỏi sư phụ: “Này! Mấy người ăn không?” Trước nay tôi không có thói quen mở miệng là gọi sư phụ, dạo đó bái lão làm thầy, chỉ đơn thuần là bị lão lừa. Hồi ấy chúng tôi vừa quen nhau, thoát đầu tôi không biết kiếm thuật của lão xuất chúng hơn người, bị mấy lời của lão kích động, chúng tôi quyết đấu kiếm một trận, ai thua phải chấp nhận bái người kia làm thầy, có thể suy ra tôi đã thua thảm hại cỡ nào, đành xuống nước nhận lão làm sư phụ. Tuy lão đã làm thầy, song thường xuyên giở nhiều trò mất nét không xứng làm thầy, thế nên tôi chưa bao giờ thêm gọi một tiếng thầy, được cái lão cũng không để bụng, mặc kệ tôi cả ngày gọi trống không này nọ suốt.

Lúc đó bụng dạ lão thầy đang để đâu đâu, lão lắc đầu, lão còn bận nói chuyện cùng gã mặc áo trắng. Thỉnh thoảng thầy cũng dạy tôi mấy câu trong sách võ Trung Nguyên, cái gì mà “Khi em đã gặp được chàng. Rằng sao mà chẳng rộn ràng vui tươi?(*), hay “Người quân tử khiêm tốn, mềm mại lấp lánh như ngọc”. Nói đi thì cũng phải nói lại, tôi cứ tưởng quân tử đều mặc áo trắng, thầy cũng thích mặc màu trắng, song lão thì quân tử cái nỗi gì, chẳng khác nào tuồng lưu manh.

(*Hai câu trong bài Phong vũ, thuộc phần Quốc phong – Kinh thi. Tạ Quang Phát dịch)

Thời gian Cổ Tiểu Ngũ lán lại thành Tây lương, hần ở tạm chỗ thầy. Nơi thầy ở bày biện như bao nhà của người Trung Nguyên khác, mát mẻ mà sạch sẽ, hơn nữa không dành chỗ nuôi lạc đà.

Tôi vẫn qua đặng nhà thầy chơi như thường lệ, dần dà trở nên thân thiết với Cố Tiểu Ngũ. Nghe nói hẳn là thiếu gia tiệm chè, đám người hay qua lại với hẳn, phần lớn là thương nhân buôn chè của Trung Nguyên. Trong buồng hẳn ở, lúc nào cũng sẵn chè ngon để uống, còn có biết bao thứ ngon nghê khác, nào là bánh ngọt kiểu Trung Nguyên, rồi cả những món đồ chơi kì quái hay ho khác nữa, chúng khiến tôi quylene mãi không rời. Mà đáng ghét nhất là, lần nào gặp Cố Tiểu Ngũ, hẳn cũng hỏi: “Cửu công chúa ơi, bao giờ ta mới lấy được nàng?”

Tôi giận quá hóa then, tất cả tại lão thầy mất nết mà sự tình mới thành ra nông nổi này. Tôi thường lớn tiếng đáp: “Ta thà lấy Thái tử Trung Nguyên chứ quyết không lấy ngữ vô lại như chàng.” Hẳn chỉ bật cười giòn tan.

Thực ra trong lòng tôi tự nhủ, tôi chẳng muốn lấy ai hết, ở Tây Lương vui thế này, có gì phải gả đến Trung Nguyên xa xôi kia?

Nói thế thôi, chứ sứ thần Trung Nguyên lại bắt đầu thúc giục phụ vương, thêm vào đó, Nguyệt Thị ở phía bắc núi Yên Chi, nghe tin Trung Nguyên phái sứ đến cầu thân với Phụ Vương, họ cũng sai sứ giả mang theo rất nhiều lễ vật đến Tây Lương.

Nguyệt Thị vốn là nước lớn nhất nhì trong toàn Tây Vực, binh sĩ nắm trong tay lên đến 10 vạn, họ dũng mãnh thiện chiến, phụ vương không muốn thất lễ, đành tiếp kiến sứ thần Nguyệt Thị trong vương cung. Tôi sai hầu gái đi nghe trộm họ bàn chuyện, hầu gái hồn hển chạy về len lén kể tôi nghe, vị sứ thần này bữa nay thay mặt Đại Thiên Vu bên Nguyệt Thị đến có ý dạm hỏi. Đại Thiên Vu Nguyệt Thị năm nay đã luống 50, Đại Yên Thị vợ lão là Nữ vương của Đột Quyết, vốn là chị ruột mẹ tôi, song vị Đại Yên thị này năm ngoái không may bệnh qua đời, mà bên cạnh Thiên Vu Nguyệt Thị cũng có khá nhiều Yên Thị, xuất thân từ những bộ lạc khác nhau, họ tranh chấp không ngơi nghỉ, chức Đại Yên Thị buộc lòng vẫn bỏ ngỏ.

Giờ Nguyệt Thị đánh hơi thấy Trung Nguyên phái sứ sang cầu hôn, họ cũng phái sứ bộ đến dạm hỏi Phụ vương, xin được cưới tôi về làm Đại Yên thị nước họ.

Mẹ tôi nghe chuyện mà giận lắm, tôi cũng bực không kém. Lão Đại Thiên Vu kia rành rành đã là dượng tôi, lão đã ở cái tuổi râu bạc phơ rồi, mà lão còn muốn lấy tôi về làm Đại Yên Thị của lão, tôi mà thèm vào lấy một lão già. Phụ Vương không nỡ đắc tội Trung Nguyên, cũng không đành lòng thất lễ với Nguyệt Thị, người buộc phải ậm ừ lần lựa chưa vội quyết. Thế mà hai bên sứ thần đều lán lại trong Vương thành, về lâu về dài khó lòng trì hoãn được, tôi hạ quyết tâm, định bụng lén bỏ qua bên ông ngoại.

Hằng năm mỗi độ thu về, tầng lớp quý tộc Đột Quyết đều tập trung săn bắt trên đồng cỏ núi Thiên Hằng, Trung Nguyên gọi là “hội săn mùa thu”. Ông ngoại luôn nhắm đúng dịp đi săn rồi sai người đón tôi sang chơi, nhất là dạo 2 năm gần đây, sức khỏe ông không được tốt, hằng năm tôi sang, ông đều bảo: “Nom 2 mẹ con cháu giống nhau y tạc, khiến ông mừng lắm thay.” Theo tập tục người Đột Quyết, con gái đã xuất giá không được phép về nhà ngoại thăm cha mẹ, trừ phi bị đặng nhà chồng đuổi. Vậy nên lần nào tiền tôi đi thăm ông, mẹ cũng phần chần lăm dặn tôi thay mặt mẹ đến vấn an họ hàng đặng ngoại bên Đột Quyết. Tôi lén tiết lộ cho mẹ nghe kế hoạch lần này, dẫu sao, mẹ cũng không bằng lòng gả tôi đến Trung Nguyên, song càng không muốn tôi lấy chồng Nguyệt Thị, mẹ giấu cha giúp tôi chuẩn bị nước và lương khô, rồi nhân lúc cha không có trong Vương thành, liền len lén đưa tôi chuồn ra ngoài.

Tôi cưỡi con ngựa nhỏ màu đỏ của mình, lao thẳng hướng núi Thiên Hằng.

Vương thành 3 mặt giáp núi, núi Yên Chi nhấp nhô trùng điệp vắt từ tây sang bắc, rặng núi cao ngút ngàn nối đuôi nhau tựa thân rồng uốn lượn, đôi khi giống với người khổng lồ vươn những cánh tay dài ôm trọn Vương Thành, ngăn gió chặn cát, ngăn không khí lạnh, biến Vương thành dưới chân núi trở thành một ốc đảo có khí hậu ấm nhuận. Hướng đông là núi Thiên Hằng có đỉnh cao chót vót, sừng sững giữa trời như muốn chọc thủng mấy tầng mây, chẳng khác nào tấm bình phong mà tiểu thương Trung Nguyên hằng buôn, chớp núi quanh năm đội nón tuyết trắng tinh tươm, nghe nói chưa một ai leo được lên đó. Vượt qua rặng núi, nơi có đồng cỏ xanh mơn mơn trải dài như bất tận chân trời – chính là quê ngoại.

Lúc ra khỏi thành, tôi để lại cho sư phụ một mảnh giấy, dạo này thầy rất bận, từ sau khi gã Cố Tiểu Ngũ đến đây, tôi cũng ít khi thấy thầy. Tôi nghĩ bụng mình đi Đột Quyết đợt này, ở đó qua mùa đông mới trở về được, thế nên tôi viết mảnh giấy, bảo thầy chớ quên chăm hộ tôi A Mã, A Hạ sau vườn nhà thầy. A Mã

và A Hạ là hai chú chuột nhảy con con, tôi tình cờ tóm được. Phụ hoàng không cho tôi nuôi chuột trong phòng ngủ, tôi đành gọi lại chỗ thầy.

Nhân lúc trời đang mát mẻ, giữa đêm, tôi nỏ đuôi đội buồn ra khỏi Vương thành, đội lái buồn rẽ hướng Tây, tôi vòng hướng Đông.

Sa mạc về đêm tĩnh lặng quá, vòm trời đen mượt tựa nhung tơ như sà xuống trong tầm tay, từng đốm sao, đốm nào cũng to cũng sáng, lại gần, khiến người ta ngỡ tưởng tới giọt sương đọng trên lá nhỏ cũng mang một cảm giác mát rượi như thế.

Tôi đi xuyên qua cồn cát rộng lớn, trông cỏ lác điu hiu để chứng thực mình không hề nhầm đường. Con đường này hầu như năm nào chẳng 1 lần đi qua, có điều lúc ấy luôn đi cùng kỵ binh ông ngoại phái tới, hôm nay có mình tôi mà thôi. Ngựa nhỏ chạy băng băng, nó lao về hướng sao Bắc đẩu chỉ đường. Tôi bắt đầu nhắm tính trong bụng, lần này gặp được ông, nhất định phải vói ông sai đầy tớ bắt cho tôi 1 con chim biết hót.

Trời hửng sáng cũng là lúc tôi buồn ngủ díp mắt, ông mặt trời đỏ rực chẳng mấy mà sắp nhô cao, ánh hào quang màu tím nhạt ửng khắp vùng trời đằng đông, sao trên cao sớm đã khuất khỏi tầm mắt, một màu trắng phớt lộ trên nền trời xanh xám, như lớp da dẻ được lột hầu mới lột, làn hơi nước toát ra từ vết cắt, bốc lên lưng chừng trời cao, cuộn mình thành lớp sương sớm mỏng manh. Bụng bảo dạ phải tìm chỗ nào đó nghỉ ngơi, gần về trưa, mặt trời thừa sức thiêu chết người, lúc ấy không phải thời gian thích hợp để lên đường.

Lội qua một dòng sông nhỏ trong veo mà có phần nông nông, tôi tìm gò đất râm mát, tụt xuống ngựa, để ngựa nhỏ tự đi gặm cỏ, còn mình gối đầu lên bọc lương khô, đánh một giấc mỹ mãn. Mãi đến khi nắng xiên đằng Tây, rọi vào mặt khó chịu vô cùng, lúc đó tôi đành thức giấc.

Tôi lôi lương khô trong bọc ra ăn, uống hết phân nửa túi nước, đọng lại đầy đủ xong xuôi mới huyết sáo gọi.

Thoảng chốc từ mờ xa vẳng tiếng vó ngựa quen thuộc, ngựa nhỏ vùng chạy về phía tôi, mũi nó thở phì phì ra điều khoan khoái. Chẳng mấy mà kìm vó dừng trước mặt, nó tỏ vẻ thân quen liếm láp đánh hơi tay tôi. Tôi cũng vuốt chiếc bờm dài, đoạn bảo nó: “Ăn no rồi chứ?” Tiếc thay nó không biết nói, song nó biết dùng ánh mắt để nói lên cảm xúc, đôi mắt to hiền hòa phản chiếu bóng hình tôi. Tôi vỗ vỗ bụng nó, bỗng nhiên ngựa nhỏ không ngoan như mọi lần. Tôi lấy làm lạ, nó bỗng hí ầm ĩ rồi nện móng loạn xạ xuống bãi cỏ, hí vang rền tỏ vẻ vô cùng bất an, lẽ nào gần đây có sói?

Trên thảo nguyên loài đáng sợ nhất phải kể đến sói, chúng tụ thành bầy đàn, chúng dám đối chọi với bầy khỉ, dân du mục đơn độc chẳng may gặp phải chúng tất bỏ mạng. Có điều giờ đương mùa thu, là lúc cỏ tươi tốt mà nước cũng dồi dào, linh dương và thỏ hoang nhan nhản khắp nơi, thức ăn cho bầy sói khá dư dật, chúng ẩn mình trên núi Thiên Hằng chẳng dễ gì kéo bầy xuống đây, chúng không thể xuất hiện ở thảo nguyên này được.

Thế mà ngựa nhỏ tỏ vẻ cáu kỉnh mãi không yên ắt có cái lý của nó. Tôi lên ngựa, tiếp tục hành trình thẳng tiến chân núi Thiên Hằng, chân núi chính là lần giáp ranh giữa Đột Quyết và Tây Lương, mẹ sớm đã sai người gửi thư báo ông ngoại, thể nào cũng có người đứng đó chờ tôi. Mò đến nơi có dân sống vẫn an toàn hơn cả.

Thú ngựa chạy chưa bao xa, bỗng nhiên nghe có tiếng vó ngựa, tôi đứng trên yên ngựa ngó quanh quất, thấy thấp thoáng đằng xa có một đường đen bạc tốc lên, đoán chừng có không ít người. Lẽ nào phụ vương sai người đuổi theo tôi? Cách xa quá, quả thực nhìn không rõ cờ hiệu của đội kỵ binh đằng kia. Trong lòng thấp thỏm không yên, đành hời ngựa chạy thực mạng về đằng núi Thiên Hằng. Một khi đã chạm vạch ranh giới Đột Quyết, gặp được người của ông ngoại, cha cũng không thể miễn cưỡng bắt tôi về được.

Quân đuổi theo càng lúc càng gần kề, ngựa tôi điên cuồng lao về phía trước như một mũi tên đã bắn khỏi cung, nó lồng chạy trên thảo nguyên bao la. Nhưng giữa trời đất không gì ngăn cản, dấu sức ngựa chạy nhanh đến mấy, sớm muộn gì chẳng bị bắt kịp.

Tôi không ngừng ngoái đầu nhìn đám binh sỹ truy đuổi mình, bọn chúng theo đuôi sát sạt lắm rồi, ít nhất phải tầm nghìn tên. Giữa thảo nguyên, đám kỵ binh ấy quả thật gây thanh thế kinh người, cho dù là cha tôi, chỉ e người không tùy tiện điều động nhiều người đến thế đâu, nếu quả thực đến để bắt tôi, vậy chẳng

phải chuyện bé xé ra to à. Tôi nửa thúc ngựa phóng như điên, nửa khó hiểu trong lòng, thế rút cuộc là binh sỹ ở đâu ra?

Chẳng mấy chốc, vó ngựa đã cập kê chân núi Thiên Hằng, từ đằng xa, tôi loáng thoáng thấy vài đốm đen, tai văng vẳng một tiếng ngân dài, đích thị bài ca chấn cừu của người Đột Quyết đây rồi, nó vọng vào tai quen thuộc mà thân thiết vô cùng, tự nhủ hẳn đây là người ông ngoại cử đến đón tôi. Tôi liền cật lực kẹp chặt bụng ngựa, thúc nó phải chạy nhanh nữa nhanh nữa vào. Đội quân Đột Quyết cũng nhận ra tôi, họ đứng trên yên ngựa, gắng sức vẫy tay ra hiệu.

Tôi cũng khua tay ra điều chào lại, đội kỵ binh sau đuôi tôi ắt họ nhìn thấy cả rồi. Ngựa phi mỗi lúc một nhanh, mỗi lúc một cập kê, tôi trông rõ cờ trắng của Đột Quyết. Đuôi cờ buông mình dài thượt, xõa tung trước gió chiều, chẳng khác nào một con cá đập dềnh giữa không trung. Người cầm cờ kia tôi có quen, chính là thần cung Hách Thất, Hách Thất là cung thủ dưới trướng được ông tôi trọng dụng nhất. Huynh ấy thấy đám kỵ binh đuổi theo tôi đông nghìn nghịt, liền hùng hồ cầm phích cán cờ vào giữa khe đá, rút vôi cây cung sau lưng ra.

Tôi đang rập mình trên yên ngựa phóng băng băng song cũng thấy rõ, tôi cuống cuống thét: “Ta không biết là người của ai đâu!” Tuy chúng đuổi theo tôi sát rạt thật, nhưng tôi vẫn muốn biết rõ rút cuộc là lính phe ai phải đi.

Khi khoảng cách giữa tôi và Hách Thất rút ngắn trong tầm 10 trượng, tôi dần nói lỏng cương ngựa, sau lưng Hách Thất có chừng mười mấy cung thủ, dưới nắng lấp lánh chao nghiêng một buổi chiều hôm, tay họ lăm lăm mũi tên màu xanh sáng lóa, một mặt neho mắt ngắm mục tiêu đằng trước là đám kỵ binh đuổi sát nút sau tôi, một mặt thúc ngựa quay tôi vào giữa phe mình, Hách Thất nở nụ cười tươi rói chào tôi: “Kính chào tiểu công chúa.” Đành rằng tôi không phải Nữ vương của Đột Quyết, sở dĩ họ nể mặt mẹ tôi, nên ngay từ thuở nhỏ, đám tay sai dưới trướng Đại Thiên Vu Đột Quyết đều xưng tụng tôi như thế. Tôi gặp được Hách Thất rồi thì lòng yên tâm hẳn, thậm chí cái mớ hơn ngàn quân truy đuổi đằng sau tôi cũng quên biến ngay tức khắc, tôi phấn khởi bảo: “Hách Thất, chào huynh!”

Đám quân tinh nhuệ ấy chỉ còn cách chúng tôi chừng hai tầm tên bắn(*), chúng đến kéo theo trời rung đất chuyển, tiếng vó ngựa rầm rập sát rạt bên tai. “Chà!” dường như Hách Thất vừa thở phào một tiếng, dáng dấp tươi cười càng lộ vẻ khoái chí, “Quân đông thế này, định đánh nhau với chúng ta đây chẳng?” Hách Thất nói đoạn giương cung, tên đã đặt trên dây nỏ, bên cạnh huynh ấy – cờ trắng của Đột Quyết đón gió tung bay phần phật. Khắp thảo nguyên, bất kì bộ tộc nào, hề trông thấy lá cờ này giương lên ở đâu, tự khắc hiểu dừng sĩ dưới quyền Thiết Nhĩ Cách Đạt Đại Thiên Vu đang có mặt ở đó, kẻ nào dám đụng vào dừng sĩ của Đột Quyết, kỵ binh của Đột Quyết tất san phẳng lều bọn chúng, diệt tận gốc thành viên thị tộc bọn chúng, bắt sạch đẻ bỏ nhà bọn chúng. Ở Ngọc Môn Quan này, có kẻ nào dám tỏ vẻ bất kính với lá cờ trắng này đâu cơ chứ!

(*hai tầm tên bắn: người xưa dùng khoảng cách xa khi bắn làm thước đo, mỗi tầm tên bắn khoảng 130 bước)

Thế mà trông bọn kỵ binh kia mỗi lúc một sát rạt, bọn chúng hung hăng hùng hổ, như thể tấm cờ này từ xưa đến nay chưa hề lọt vào mắt. Ánh tịch dương như dát vàng lên lớp giáp sắt đằng xa, dội lại một mảng ánh kim màu trong trẻo, tôi bất giác hít một hơi thật sâu.

Giáp mỏng, yên ngựa, mũi sắt... đích xác là kỵ binh của Nguyệt Thị. Tuy không giương cờ hiệu, song tôi vẫn phân biệt được, đây đích thị là quân của Nguyệt Thị. Mặc dù chưa một lần từng đến Nguyệt thị, nhưng tôi từng mon men ở phủ đô hộ bên An Tây, chứng kiến cảnh lính Nguyệt Thị thao luyện. Ngựa bộ lạc ấy toàn ngựa tốt, giáp trụ rõ nét, cung tên sắc bén, kỵ sĩ lại dũng mãnh thiện chiến vô cùng. Hách Thất cũng nhận ra, huynh ấy ngoái đầu nhìn tôi, đoạn bảo: “Công chúa, người chạy ngựa về hướng đông trước, lách qua sông Tân Lí, lều của Đại Thiên Vu ở đằng đông con sông.” Tôi gào lên nói: “Muốn đánh thì cứ đánh đi, ta há lại tháo chạy một mình sao?” Hách Thất gạt đầu như tán dương, huynh nhường chuôi đao của mình cho tôi, tôi đón lấy thanh đao, lòng bàn tay rịn lớp mồ hôi. Bọn Nguyệt Thị lợi hại thế nào tôi thừa hiểu, hưởng hồ địch ở trước mắt quá nhiều, bọn chúng đông nghìn nghịt lao đến như vũ bão, dẫu Hách Thất là thần cung, song phe tôi cũng chỉ tầm mười mấy người, chỉ e có thể nào đi chẳng nữa cũng khó lòng địch nổi.

Mắt đảo thấy đám kỵ binh kia càng lúc càng ép sát, thanh đao như sắp vọt khỏi tay, đã đành ngay từ tấm

bé tôi tự nhận thấy mình không thua gì các anh trai, song nói thật ra thì, xuất trận đánh địch, có lẽ đây là lần đầu.

Cờ hiệu trắng phần phật tung bay ngay sau lưng tôi, vằng dưng thụt dần xuống đằng chân trời nơi thảo nguyên, gió thổi cỏ chề về nhấp nhô dậy sóng, chẳng khác nào sóng cát cuộn cuộn giữa một chốn sa mạc.

Trời đất thoát cái đã nhuốm lạnh, tôi chớp chớp mắt, trách chẳng lúc ấy có giọt mồ hôi lăn tròn rơi xuống khóe mắt cay xè, khó kiềm chế nổi khó chịu.

Bọn binh sĩ kia mắt trông cờ trắng, cuối cùng đành ghì cương ngựa, chúng dàn ngang thế trận, áp sát dần. Hách Thất lớn tiếng quát: “Có Hách Thất của Đột Quyết ở đây, ngựa các ngươi đạp lên thảo nguyên Đột Quyết, lẽ nào toan không tuyên chiến mà đánh hay sao?” Tài bắn cung như thần của Hách Thất nổi danh khắp gần xa, Hách Thất trong tiếng Đột Quyết vốn có nghĩa là mũi tên. Nghe truyền một khi huynh ấy nhắm bắn trúng người trái của con chim nhận đang chao lượn trên trời, tuyệt nhiên sẽ không lệch sang người phải. Lẽ đó mà Đại Thiên Vu vô cùng tin tưởng Hách Thất. Quả nhiên bọn kia vừa nghe đến cái tên Hách Thất, cũng khó tránh khỏi kinh động, 1 tên rong ngựa tiến lên, liền thoảng nói 1 tràng dài. Tôi mù tịt thứ tiếng Nguyệt Thị này, thấy là do Hách Thất dịch cho mà nghe, thì ra đám ấy vừa lạc 1 đứa nô lệ, thế nên mới đuổi tới đất này, còn như đây có phải địa giới của Đột Quyết hay không, thực ra biên giới giữa Nguyệt Thị, Đột Quyết và Tây Lương ở chân núi Thiên Hằng này, xưa nay vốn là việc chẳng ai quản lí, cứ gân cổ bảo đây là lãnh thổ của Đột Quyết, e có phần gượng gạo.

“Lạc mất nô lệ á?” Tôi lấy làm lạ, lặp lại lời huynh ấy, gã thủ lĩnh phe Nguyệt Thị gờ roi ngựa trở vào tôi, rồi ngón tay múa máy nói gì đó. Hách Thất tỏ vẻ phần nộ lắm, to tiếng bảo: ‘Công chúa, hấn dám nói người chính là tên nô lệ bị lạc của chúng.’ Tôi đâm bực mình, tuốt đao đoạn bảo: “Nói láo!” Hách Thất gật đầu: “Chúng chỉ kiểm cố thôi.” Gã tướng quân Nguyệt Thị tiếp tục huyền thuyên, tôi hỏi: “Nó nói gì thế?” “Hấn nói nếu bên ta không giao người cho chúng, chúng buộc phải dẫn binh đến đánh cướp. Đột Quyết bao che cho nô lệ của Nguyệt Thị, đẩy hai nước vào thế giao tranh, thấy là do người Đột Quyết không biết điều.” Tôi điên lắm, phá lên cười: “Giờ hấn mới là kẻ không biết điều, còn dám đổ vạ cho phe ta à.” Hách Thất trầm giọng bảo: “Tiểu công chúa nói chí phải, có điều địch ý thế đông, lại nhằm vào tiểu công chúa...” Huynh ấy bảo: ‘Bẩm công chúa, người cứ đi về đằng đông tìm lều của đức vua, rồi phái viện binh đến. Bọn người Nguyệt Thị xác xược vô lễ này, nếu không địch nổi, hấn phải báo cho Đại Thiên Vu hay, chớ để mình rơi vào cái bẫy chúng giăng.’ Nói đi nói lại, ý Hách Thất vẫn muốn để tôi rút lui trước đã. Dẫu trong lòng có phần sợ hãi, song tôi vẫn ưỡn ngựa, xẵng giọng bảo: “Huynh cử người khác về báo tin đi, ta không đi!” Hách Thất ngập ngừng đoạn bảo: “Tiểu công chúa ở đây, Hách Thất không đủ người để bảo vệ công chúa.” Tôi ngẫm một hồi, hiển nhiên lời huynh ấy nói rất chí lý, nếu mà tôi còn ở đây, chỉ e liên lụy đến bọn họ. Đành rằng tôi bắn tên cũng không tồi, song tôi chưa một lần ra trận đánh giặc, trong khi bọn họ đều là những dũng sĩ Đột Quyết được tôi luyện trên chiến trận.

14. Chương 27-28

“Được rồi.” Tôi rít chặt chuôi đao, đoạn bảo: “Ta đi báo tin!”

Hách Thất gật đầu, dỡ túi nước bên hông ngựa xuống, bảo tôi: “Đi thẳng về hướng đông chừng 30 dặm, nếu không tìm được lều của Đại Thiên Vu, thì rẽ hướng Bắc, quân của Tả Cốc Lãi Vương cách đó tầm không xa, chừng trăm dặm đó lại.”

“Ta biết rồi.”

Hách Thất cầm cán đao vụt mạnh vào mông ngựa, lớn tiếng quát: “Đi!”

Ngựa nhỏ lao vút, bọn kỵ binh Nguyệt Thị la lối om sòm, song thế ngựa phi chớp nhoáng, nháy mắt đã bỏ lại sau lưng tất thảy. Tôi không ngừng ngoái đầu trộm nhìn, chỉ thấy đám Nguyệt Thị đen kịt như đàn kiến chuyển tổ ngày mưa, Hách Thất cùng mười mấy binh sĩ Đột Quyết bị chúng bầu quanh chẳng khác nào bầy

kiến đông nghìn nghịt châu đầu vào 1 hạt lè. Có đám lính Nguyệt Thị tách đoàn dõm đuổi theo tôi, nhưng ngựa phi chưa quá một dặm, tên của Hách Thất đã lao đến bủa vây tới tấp, lính Nguyệt Thị không một kẻ nào né được loạt tên chí mạng ấy, người ngựa đổ rầm sòng sượt trên đất, trong lúc gấp gáp đã chẳng còn ai đuổi kịp. Ngựa tôi càng phóng càng nhanh, lúc ngoảnh lại chỉ còn thấy sắc cờ trắng, thấy những thứ khác đều phai nhòa dưới ráng chiều, sắc trời ảm đạm, đêm tối phủ mờ mọi vật.

Tôi thúc ngựa chạy bán mạng trên thảo nguyên, trời không trăng không sao, oi ả như sắp có cơn giông. Thời tiết kiểu này xưa nay tôi chưa từng thấy, chỉ e sắp mưa to thật. Giữa thảo nguyên mà gặp mưa to đâu phải chuyện đùa, tôi ngược trông lên, trời nhỏ như cái đít chảo, tịch không bóng trăng sao, khó mà đoán được phương hướng, bụng dạ thật chỉ lo mình lạc đường.

Trên thảo nguyên thì lấy đâu ra đường, có chẳng cứ dầm bừa mà đi thôi. Tôi lò mò giục ngựa lao vun vút một hồi lâu, may sao bọn Nguyệt Thị kia không đuổi theo. Có điều phe Hách Thất cũng chưa phá được vòng vây, bụng dạ tôi nửa ngay ngáy lo Hách Thất chẳng biết an nguy thế nào, nửa sợ mình xông bừa dầm giờ lạc đường, đã cuống lại vội, thiếu điều bật khóc thành tiếng mất thôi. Chính trong lúc ấy, có tiếng “roẹt” dội ngang tai, một tia sét ánh tím dài ngoằng rạch nát màn đêm âm u, tia chớp chói lòa dầm xuống mặt đất, sấm nổi đuôi nhau nổ từng cơn ầm ầm.

Sắp mưa thật rồi, phải nghĩ cách trú tạm đi thôi. Chớp loáng như những con rắn cứng còng, chúng lách khỏi đám mây đen trên màn trời trườn tỏa đi bốn phía, nhờ những ánh chớp liên tiếp ấy, tôi mới trông được dốc đá đằng xa. Thì ra tôi chạy băng băng suốt nửa đêm, loanh quanh lẫn quần dặm chân mãi dưới chân núi Thiên Hằng.

Tìm phiên đá trú mưa cái đã, dù sao thà thế còn hơn chết vì dầm mưa. Tôi thúc ngựa tiến về đằng trước, ngựa nhỏ linh hoạt từng bước giẫm qua đá núi, tôi lo đá dẫm cắm vào móng ngựa, bèn trườn xuống, dắt nó men theo đường núi. Mưa xối xả trút xuống từ lâu, mưa sầm sập như những ngọn roi gân bò rập nhám quất xối xả vào người, đau buốt từng cơn. Mưa nhuốm ướt áo quần, mưa xuôi theo tóc mái sa vào trong mắt, thậm chí mắt không tài nào mở nổi, vượt khuôn mặt sưng nước, cuối cùng trông thấy một phiên đá to cao vút nhô ra, chỗ dưới phiên đá ấy trú mưa tốt đây.

Tôi dắt ngựa bò xuống mồm đá to, cả người cả ngựa co dúm ở đấy, tiếng mưa tuôn không ngừng nghỉ, trút xuống hồi hả mà mãnh liệt, tôi nhớ tới Hách Thất, bụng dạ dồn ứ nổi lo âu không thốt thành lời. Con ngựa nhỏ quỳ trên đá, dường như nó cũng hiểu thứ nôn nóng trong lòng tôi, thỉnh thoảng nó thè lưỡi liếm lòng bàn tay tôi. Tôi ôm cổ nó, thì thầm bảo: “Chẳng rõ đám Hách Thất thế nào rồi...” Ngoài trời vẫn đương cơn mưa to, nước trút từ núi đổ xuống mặt phiên đá tụ thành mảnh nước trắng xóa, sương móc mịt mù xộc vào khe đá, hắt văng tưởng đâu chỉ là một cơn mưa nhỏ mà thôi.

Không rõ đợt mưa này bao lâu thì tạnh, sau cùng mưa cũng ngớt hạt. Núi đá bên ngoài còn no nước, ào ào chảy như một con suối nhỏ. Rồi gió thổi vén rèm mây đen, hé lộ ra mảnh trăng cong trong ngần.

Tôi không cầm nổi cái hắt xì, áo ướt nhoẹt bám sát thân mình, có cơn gió sượt qua mà cóng cả người. Ngồi lấy lửa đem theo đã ngấm nước mưa, chỗ này lại không có củ khô, muốn nhóm lửa cũng đành chịu chết.

Bên ngoài, tiếng nước chảy nhạt dần, ngựa nhỏ tỏ vẻ thân mật sát lại gần, đầu lưỡi ấm nóng của nó liếm mặt tôi, tôi định bụng nếu trời đã tạnh hẳn rồi thì cũng nên tranh thủ thời gian xuống núi tìm đường tiếp thôi.

Xuống núi lúc trăng tà, vừa hay trăng chỉ tôi hướng đường sắp đi. Ngựa cuồng chân dưới vách đá hồi lâu, lúc này hăng hái lắm, nó lao vun vút về đường chân trời đã ửng phía đằng đông. Mặt trời chẳng mây mà sắp nhô cao, bằng không sao người tôi lại nóng thế này?

Tôi lơ mơ ngẫm nghĩ, tay cương cũng nổi lông dãn, lưng ngựa tròn trành chao nghiêng như 1 chiếc nôi, đu đưa làm người ta thấy sao mà thoải mái thế, cả đêm tôi đã không chợp mắt, giờ rõ ràng là đang díp mắt muốn ngủ.

Không rõ mình đã thiếp đi bao lâu, hình như mới một lúc, mà có khi cũng phải lâu lắm rồi, sau cùng ngựa lội qua một con sông, móng ngựa tóe bọt nước lạnh ướt người, lúc ấy thót mình mới chịu tỉnh giấc. Đồng không mông quạnh trải khắp bốn bề, núi Thiên Hằng bị quãng lại sau lưng từ lâu, giờ đây, ngoái đầu trông rặng núi hùng vĩ đã cách tít xa, thấy nó chẳng khác nào một người khổng lồ đầu đội trời chân đạp đất. Đỉnh

đầu người khổng lồ ấy đội 1 chiếc mũ trắng tinh tươm, tích tụ băng tuyết quanh năm không thiết tan chảy, con sông dưới chân cũng bắt nguồn từ băng tuyết trên đỉnh Thiên Hằng gom dòng đổ xuống, hèn gì nước sông lạnh buốt xương.

Toàn thân tôi run lấy bầy, ngẫm ra mình đã bỏ bụng gì đâu, chẳng trách người không còn tí sức lực. Có điều lương khô thì đang cột sau yên ngựa đây rồi, song mồm miệng khô khốc nhạt nhẽo, chẳng buồn ăn. Bụng bảo dạ hay xuống ngựa uống miếng nước nhỉ, thì chợt thấy gần đó có bóng đen khẽ lay động chực lao thẳng về phía mình, tôi nghĩ ngay đến bọn lính Nguyệt Thị, cố căng mắt nhìn, cũng chỉ trông thấy cái bóng lơ mờ, song di chuyển rất nhanh, may sao đằng đó chỉ có 1 người 1 ngựa.

Nếu là trinh sát của Tả Cốc Lãi Vương thì còn gì hay bằng...Tôi gắng sức tuốt đao sau lưng ra, ngộ nhờ gặp địch, tất dốc sức chiến đấu đến cùng.

Đây hẳn là ý nghĩ cuối cùng của tôi, thế rồi trước mắt sụp tối, tôi ngã nhào khỏi ngựa.

Người Tây Lương từ nhỏ đã thạo cưỡi ngựa bắn tên, bất kể là trai hay gái lúc biết đi cũng là lúc biết cưỡi ngựa, mà tôi lại lớn lên trên lưng ngựa, đường đường là Cửu công chúa của Tây Lương, lúc này lại ngã từ trên mình ngựa xuống, chuyện mà truyền đến Vương thành Tây Lương, chỉ e khiến tất cả người dân trong thành được một phen cười sặc sụa.

Lúc tỉnh lại, tay vẫn lăm lăm thanh đao, tôi chớp mắt, bầu trời trong xanh, mây trắng tinh tươm sà xuống như chỉ ngang tầm tay. Thì ra mình đang nằm trên một vùng đồi thoải thoải, cây cối trên sườn dốc che khuất ánh nắng nóng rang, gió thu hây hẩy gợi cái mát mẻ, tiếng ngựa quen thuộc văng lại từ một nơi rất gần, bảo lòng cố thả lỏng.

“Tỉnh rồi à?”

Giọng này nghe cũng quen tai lắm, tôi choáng váng bò dậy, chớp chớp mắt, vẫn thấy khó mà tin được.

Kia lại là gã buồn chề Trung Nguyên – Cố Tiểu Ngũ chứ, nom vẻ uể oải ngồi trên dốc cỏ, gặm một miếng thịt bò sấy khô.

Tôi sửng sốt quá đổi: “Sao chàng lại ở đây?”

Hắn ta bảo: “Tỉnh cờ đi qua.”

Tôi cóc tin nhé!

Bụng dạ đói mồm meo cứ réo ùng ục, tôi nhớ sau yên ngựa có lương khô, liền huýt sáo gọi ngựa về. Nó chạy lại, tôi căng mắt nhìn, lưng ngựa trụi lủi, đến bộ yên cũng mất hút. Tôi nhìn kỹ lần nữa, gã Cố Tiểu Ngũ đang chễm trệ trên yên ngựa của tôi, mà bò sấy hẳn găm, chẳng phải lương khô tôi mang đây ư?

“Này!” Tôi điên lắm, quát hỏi: “Lương khô của ta đâu?”

Miệng nhồm nhoàm thịt, hắn lóng ngóng giơ nửa miếng thịt bò trên tay: “Vẫn còn miếng cuối cùng...”

Miếng cuối cùng cái nỗi gì, rõ ràng là mẩu cuối cùng mà.

Tôi trừng trợn với hắn, nhét mẩu bò khô cuối cùng bé tẹo teo ấy vào miệng, tức mình gào: “Chàng ăn sạch rồi? Ta ăn cái gì đây?”

“Đói à.” Hắn nhấc túi nước làm một hớp, đoạn hời hợt bảo: “Nàng mới ốm dậy, giờ không nên ăn những thứ này đâu.”

Ốm cái gì chứ, tôi nhảy dựng lên: “Chàng ở đâu chạy đến đây thế hả? À còn nữa, chàng ăn sạch lương khô của ta rồi! Đền đi! Mau đền cho ta!”

Hắn cười cười: “Cũng ăn cả rồi đấy thôi, còn đền gì nữa.”

Tôi nổi cơn tam bành, liếc quanh quất tìm con đao Hách Thất đưa.

Hắn nom bộ dạng tôi chẳng khác nào kiến bò chảo nóng, cuối cùng giọng uể oải bảo: “Hay nàng theo ta về Vương thành nhé, ta đền nàng hẳn 1 con?”

Tôi ném cho hắn cái lườm: “Sao ta phải về Vương thành với chàng?”

“Thì Phụ vương nàng dán cáo thị treo thưởng rồi đấy, bảo ai mà tìm được nàng, dẫn về Vương thành, người sẽ thưởng ngay 100 nén vàng.” Hấn tỏ vẻ hết sức nghiêm túc nhìn tôi, “Một trăm nén vàng đấy nhé! Thế chẳng biết mua được bao nhiêu con bò đấy!”

Tôi rõ là tức lắm, mà còn tức cái gì nữa, tức 100 nén vàng kia kìa: “Phụ vương dán yết thị thế thật à?”

“Giả được chắc?” Hấn bảo, “Chắc như đinh đóng cột luôn!”

“Giá ta đáng 100 nén vàng thôi á?” Tôi thất vọng ra mặt, “Ta tưởng tối thiểu cũng cỡ vạn thỏi vàng chứ! Rồi đáng lẽ còn phải phong hầu, phải thưởng cả dê bò nô lệ vô số nữa....”

Ấy thế Phụ vương hằng bảo tôi là tiểu công chúa người yêu quý nhất, vậy mà chỉ treo thưởng có mỗi 100 nén vàng thôi à. Keo kiệt! Quá keo kiệt!

Cố Tiểu Ngũ phì cười, chẳng rõ hấn cười cái gì. Tôi ghét cay ghét đắng cái mặt hấn lúc cười, nhất là cái kiểu cười mím chi rồi nhìn tôi, chẳng khác nào đang nhìn vào 100 nén vàng.

Tôi quát: “Chàng đừng có nằm mơ, ta không bao giờ về với chàng đâu!”

Cố Tiểu Ngũ bảo: “Vậy nàng tính đi đâu? Từ lúc nàng bỏ đi xong, sứ giả Nguyệt Thị giận lắm, nói Phụ vương nàng cố ý để nàng đi, Nguyệt Thị còn sai quân đi tìm nàng về, nàng cứ lang thang trên thảo nguyên thế này, lỡ gặp phải quân Nguyệt Thị là chết thảm rồi còn gì.”

Tôi cũng thấy rõ thảm, thì tôi đã gặp bọn Nguyệt Thị ấy rồi còn gì. Nhớ đến đó, tôi bất giác than “trời ơi”, tôi suýt nữa thì quên bém mất Hách Thất, tôi phải tranh thủ đi báo tin cho ông ngoại thôi!

Cố Tiểu Ngũ xem chừng thấy sắc mặt tôi khang khác, liền hỏi: “Sao thế?”

Tôi định bụng không nói với hấn, song trên thảo nguyên mênh mông này, giờ chỉ có hấn bên mình, vả lại kiếm thuật của sư phụ thuộc hàng cao cường, bản lĩnh vốn hơn người, nói không chừng kiếm pháp gã Cố Tiểu Ngũ này cũng không phải loại tệ đâu.

Quả nhiên Cố Tiểu Ngũ nghe tôi kể đầu đuôi ngọn ngành chuyện lính Nguyệt Thị truy đuổi xong, đoạn hấn nói: “Theo như lời nàng thì lẽ chúa của đại Thiên Vu cách chỗ này ít nhất là 300 dặm hả?”

Tôi gật gật.

“Còn Tả Cốc Lãi Vương cách đây cũng tầm trăm dặm?”

Tôi lại gật.

“Có điều dân du mục Đột Quyết nay đây mai đó, nàng định tìm thế nào?”

“Cái đấy khỏi nghĩ nhiều, đằng nào ta cũng phải cứu kì được Hách Thất.”

Cố Tiểu Ngũ chau mày, đoạn bảo: “Nước xa không cứu nổi lửa gần, phủ đô hộ An Tây gần ngay trước mắt, sao không nhờ quân họ đánh trả Nguyệt Thị?”

Tôi ngẩn tò te, nói thực ra, thực lực quân đội Trung Nguyên dẫu mạnh, phủ đô hộ An Tây còn đảm đương trọng trách trấn thủ Tây Vực, bất kể nước nào cũng phải nể sợ, có điều kể cả khi giữa các nước động binh với nhau, cũng chẳng ai đi nhờ cậy binh lực của Trung Nguyên cả. Sở dĩ trong mắt người Tây Vực chúng tôi, giao chiến là chuyện người Tây Vực với nhau, Trung Nguyên là thiên triều thượng quốc, phái hùng binh đến đóng ở nơi này đã đành một lẽ, song đối với việc tranh chấp giữa các nước Tây Vực với nhau, lại chẳng phải việc của họ. Cũng như là anh em trong nhà gây hấn, bất luận thế nào đi chăng nữa, làm gì có chuyện gọi người ngoài vào giúp đỡ.

Tôi bảo: “Tuy phủ hộ An Tây gần thật đấy, nhưng chuyện này không thể để họ biết được.”

Cố Tiểu Ngũ nhướn mày: “Sao thế?”

Lí thì tôi nói không nổi, đằng nào thì các nước khác cũng coi chuyện này như điều cấm kị cả thôi, tôi bảo: “Chúng ta động binh đã đành một lẽ, song hoàng đế Trung Nguyên chẳng liên quan gì ở đây cả.”

“Khắp dưới gầm trời, đều là đất vua; khắp nơi bên nước, đều là bề tôi của vua.” Cố Tiểu Ngũ bảo, “Chỉ cần là chuyện thiên hạ, tất có liên quan đến Hoàng đế Trung Nguyên, huống hồ Trung Nguyên lập lên phủ đô

hộ An Tây cốt để ổn định trật tự trị an ở Tây Vực. Nguyệt Thị tỏ thái độ xác xược, cũng đến lúc dạy cho chúng một bài học đi thôi.”

Mấy lời trưởng giả hần nói, tôi chẳng thủng tai câu nào. Hần dắt hai con ngựa, đoạn tiếp lời: “Rẽ trái ở đoạn này, đi nửa ngày đường là đến phủ đô hộ An Tây, ta đưa nàng đi cầu quân cứu viện.”

Tôi chần chừ chưa vội quyết: “Việc này...không hay lắm thì phải?”

“Nàng không muốn cứu Hách Thất à?”

“Đương nhiên muốn chứ!”

Hần đỡ tôi lên ngựa, miệng bảo: “Vây còn lèo nhèo gì nữa!”

Ngựa phi được một đoạn rõ xa, tôi mới chợt nhớ ra một chuyện: “Nói tóm lại, sao chàng tìm được ta thế?”

Trời trưa đổ nắng gắt, phủ lên khuôn mặt trắng ngần hạt 1 viên ngọc Hòa Điền hoàn mỹ của hần. Hần nhếch mép cười, lộ ra hàng răng trắng: “Gặp may thôi!”

Đường tới phủ đô hộ Tây An quả nhiên đi không quá nửa ngày, chúng tôi thúc ngựa về hướng nam, lúc xế chiều thì thành lũy sừng sững đã ở ngay trước mắt. Hoàng đế Trung Nguyên độ hơn trăm năm về trước đã lập lên phủ đô hộ Tây An, rồi đóng quân võ hoang, trấn giữ hiểm yếu ở đất này. Nơi đây còn là con đường thông thương xung yếu mà mọi đội buôn từ Namqua Bắc tất phải qua, thế nên so với Tây Lương đâu chỉ sâu uất.

Tôi cứ lo mình và Cố Tiểu Ngũ 2 kẻ thân cô thế cô, thế nào phủ đô hộ Tây An cũng tỏ thái độ phớt lạnh, nào ngờ Cố Tiểu Ngũ dẫn tôi vào thành xong, hần xộc thẳng đến trước cổng nha môn, gõ trống công đường.

Sau này tôi mới biết chiếc trống ấy rất có ý nghĩa, tuy gọi Trống Thái Bình, song thực ra nó còn được gọi với cái tên Trống Tĩnh, hồi trống giống mang hàm ý chinh chiến. Đám lính canh xộc ra đưa chúng tôi vào phủ, chẳng cho giải thích lấy 1 lời, phủ hộ đại nhân đã chễm chệ ngồi trên công đường, ông ta mặc giáp, để 1 chòm râu rậm, tỏ rõ dáng vẻ uy phong lẫm liệt của 1 viên mãnh tướng, tôi từng gặp mấy người Trung Nguyên, xem ra vị tướng quân này có dáng dấp của người cầm binh xông pha trận mạc nhất đây.

Ông ta trầm giọng hỏi chúng tôi, tôi không hiểu tiếng Trung Nguyên, lú lẫm nhìn Cố Tiểu Ngũ. Cố Tiểu Ngũ lại ra hiệu bảo tôi tự mình nói đi, phen này thì tôi chịu rồi. May sao phủ hộ đại nhân biết nói cả tiếng Đột Quyết, ông ta nom tôi có vẻ không biết tiếng Trung Nguyên, nên chuyển sang hỏi bằng tiếng Đột Quyết: “Kẻ dưới công đường kia có gì mà giống trống?” Thì mẹ tôi là người Đột Quyết, nên tiếng quê ngoại của tôi cũng khá lưu loát. Tôi thuật lại chuyện Nguyệt Thị tràn quân sang địa giới Đột Quyết, rồi khẩn thiết xin ông ấy dậy binh cứu Hách Thất.

Quan độ hộ có chiều lưỡng lự, cũng bởi từ khi Trung Nguyên lập phủ đô hộ An Tây tới nay, trừ việc dẹp yên quân phiến loạn, thực ra chẳng mấy khi can thiệp vào chuyện chính sự giữa các tiểu quốc Tây Vực. Tuy Nguyệt Thị xâm phạm lãnh thổ Đột Quyết quả là chuyện sai rành rành thật, song suy cho cùng, Nguyệt Thị so với Đột Quyết hiển nhiên không bằng, Đột Quyết quân lực hùng hậu, trong khi Nguyệt Thị vốn yếu, lấy yếu lấn áp mạnh, chuyện hiểm hoi này quả thật không hợp lẽ thường tình, thế nên tôi đoán chừng ông ấy mới tỏ vẻ phân vân là thế.

Quả nhiên, ông ta bảo rằng: “Kỵ binh Đột Quyết nổi danh khắp Quan ngoại, có gì người Đột Quyết không tự mình xuất binh mà phải xin ta viện trợ?”

Tôi nói cũng bởi lẽ Chúa thường xuyên nay đây mai đó, mà Tả Cốc Lãi Vương đành rằng ở gần thật, song tìm được tới nơi e để lỡ không ít thời giờ. Thế nên chúng tôi mới tới phủ đô hộ An Tây xin cứu viện, mong phủ đô hộ có thể cứu Hách Thất kịp thời.

Tôi cứ nghĩ đến việc phe Hách Thất chỉ có chục mạng, mà phải chống cự với ngàn ấy binh sĩ Nguyệt Thị, là trong lòng nóng như lửa đốt. Đô hộ đại nhân vẫn do dự, lúc này Cố Tiểu Ngũ đột lên tiếng nói giọng Trung Nguyên.

Gã quan đô hộ kia vừa nghe lọt tai câu ấy, dường như có vẻ giật mình chấn động lắm, cả người bật dậy sau án sơn. Cố Tiểu Ngũ tiến lên phía trước, khom người hành lễ, giọng hần rất nhỏ, tôi vốn chẳng nghe thấy

gì, hướng hồ tôi hiểu thế nào được tiếng Trung Nguyên, chỉ nom hần nói vài câu xong, quan đô hộ đã gạt đầu liên tục.

Chẳng mấy chốc, quan đô hộ đã phái 1 viên Thiên phu trưởng(*) dẫn theo hai ngàn binh sĩ, tháp tùng chúng tôi lên đường cứu người ngay trong đêm.

(*Thiên phu trưởng: Đây là chức võ quan chỉ huy đơn vị gồm một ngàn quân. Ngày xưa người ta chia quân đội thành những đơn vị 10 người, 50 người, 100 người, 1 nghìn người, 1 vạn người và tương ứng có các chức vụ Thập phu trưởng, Ngũ thập phu trưởng, Bách phu trưởng, Thiên phu trưởng, Vạn phu trưởng.)

Tôi mừng quá đỗi, lúc từ phủ đô hộ An Tây đi ra, tôi liền hỏi Cố Tiểu Ngũ: “Chàng nói gì mà lại khiến gã quan đó sai quân đi cứu người chúng ta thế?”

Cố Tiểu Ngũ nở nụ cười xảo quyệt, bảo: “Chuyện này không nói với nàng được!”

Tôi dấu môi giận dữ.

Kỷ luật quân đội của Trung Nguyên rất nghiêm ngặt, tuy hành quân trong đêm, song đội ngũ vẫn chỉnh tề, ngoại trừ tiếng vó ngựa hòa lẫn tiếng mai giáp thỉnh thoảng sần sật cọ vào nhau vang lên, thêm tiếng bó đuốc phần phật bùng cháy, tuyệt không nghe thấy một âm thanh nào khác. Tôi để ý ra người Trung Nguyên dùng đuốc cán gỗ quấn sợi thô, tẩm dầu hỏa. Dầu hỏa chính là sản phẩm đặc biệt dưới núi Thiên Hằng, màu đen thui, rất dễ bắt lửa, thỉnh thoảng dân du mục dùng để nổi lửa nấu nước, có điều người trong Vương thành chê nó nhiều khói nặng mùi, nên ít khi dùng. Chẳng ngờ quân sĩ Trung Nguyên lại tẩm làm đuốc. Tôi thấy người Trung Nguyên quả thông minh, bọn họ nghĩ ra những cách mà chúng không tài nào nghĩ ra được.

Chúng tôi hành quân suốt 1 đêm, lúc tảng sáng mới đuổi kịp bên Nguyệt Thị. Lúc ấy bọn chúng đã sắp rút lui về đến ranh giới lãnh thổ Nguyệt Thị.

Đạo quân Nguyệt Thị đi rất nhanh, lúc chúng tôi bắt kịp, sắc cờ trắng đã khuất tầm mắt, thậm chí Hách Thất và chục dũng sĩ Đột Quyết, cả người lẫn ngựa đều mất tăm mất tích. Bụng dạ tôi hết hoảng, chỉ sợ phe Hách Thất đã bị quân Nguyệt Thị vây giết, mà Cố Tiểu Ngũ đang bàn bạc với tay Thiên phu trưởng bằng tiếng Trung Nguyên, binh sĩ Trung Nguyên lớn tiếng truyền lệnh rồi bắt đầu dẫn đội hình.

Phụ vương tôi từng nói, người Trung Nguyên lúc giao chiến rất chú trọng trận pháp, lấy ít địch nhiều vô cùng lợi hại, nhất là giờ đây, binh lực Trung Nguyên hơn hẳn quân sĩ bên Nguyệt Thị một bậc, họ đang ngầm ngầm bố trí thế vòng vây. Gã tướng quân phe Nguyệt Thị liền ghìm ngựa quay lại, lớn tiếng quát tháo.

Tôi chẳng hiểu nổi hần đang nói gì, Cố Tiểu Ngũ buồn trà xuyên các nước Tây Vực, tất hiểu tiếng Nguyệt Thị. Hần bảo tôi: “Gã đó đang chất vấn chúng ta, sao lại dẫn binh tràn vào lãnh thổ Nguyệt Thị.”

Tôi nói: “Tối qua hần dẫn binh xông vào địa phận Đột Quyết thì sao, còn già mồm vu cho ta là nô tì đi lạc của nhà chúng chứ, giờ lại dám giở cái lễ cây ngay không sợ chết đứng ra đây à.”

Cố Tiểu Ngũ nói dăm 3 câu với người Thiên phu trưởng đứng bên cạnh, Thiên phu trưởng liền sai người đi đáp lời. Cố Tiểu Ngũ cười bảo: “Ta nói với bọn họ rằng, chúng ta đang hộ tống công chúa Tây Lương về, tiện đường đi ngang qua. Rồi bảo bọn họ không cần hoảng loạn, chúng ta tuyệt không xâm phạm lãnh địa Nguyệt Thị.”

Bụng tôi bảo nếu nói đến cái ngữ trơ tráo vô liêm sỉ, giả sử Cố Tiểu Ngũ tự nhận mình thứ hai thiên hạ, xem chừng đồ ai dám nhận hạng nhất. Hần bốc phét mà nói năng hùng hồn lý lẽ đầu ra đẩy, liệu dân Trung Nguyên toàn lừa người thế này chăng? Sự phụ đã thế, mà Cố Tiểu Ngũ cũng vậy.

Đôi bên vẫn đang giằng co từng câu kêu gọi đầu hàng, tay Thiên phu trưởng lại dẫn 1 ngàn kinh kỵ, nhân lúc tờ mờ sương sớm, ngầm đánh bọc sườn từ phía sau, đội phe Nguyệt Thị kịp thức tỉnh thì quân tiên phong từ đằng này đã bắt đầu đột kích.

Trận chiến này có thắng cũng chẳng lấy làm lạ, quân Nguyệt Thị thua to, gần như không một kẻ nào thoát nổi, đa phần đều bỏ mạng dưới tên đao sắc bén của kỵ binh Trung Nguyên, số còn lại hiển nhiên địch không nổi, liền buông vũ khí quy hàng. Tuy rằng Cố Tiểu Ngũ chỉ là gã buôn chè, thế mà hần đích thực dẫn lòng

đến nỗi, đứng trước cảnh thảm chiến, đầu rơi máu chảy, thương vong vô số này, Cổ Tiểu Ngũ lại không hề chau mày dấu chỉ 1 cái, cứ như thể cảnh tàn sát vừa mới rồi chỉ là một trò vui mà thôi. Tay Thiên phu trưởng người Trung Nguyên kia quả đã quen với chiến trường, hiển nhiên giải quyết các loại tiếp nhận đầu hàng thỏa đáng đầu ra đấy. Hai ngàn kỵ binh áp tải tầm trăm tên tàn binh còn sót lại của Nguyệt Thị lùi dần về đằng đông.

Tôi nhân lúc loạn lạc lao vào giữa đám quân Nguyệt Thị tìm Hách Thất, thế mà chẳng tài nào tìm ra. Tay tướng quân cầm đầu bên Nguyệt Thị bị bắt làm tù binh, bị người ta trói chặt xô đến trước mặt Thiên phu trưởng, gã Thiên phu trưởng lại cung kính giao người cho Cổ Tiểu Ngũ. Tôi để Cổ Tiểu Ngũ thẩm vấn gã tướng quân Nguyệt Thị kia, song gã ngang bướng, không chịu nhả ra lấy 1 lời. Cổ Tiểu Ngũ lạnh lùng bảo: “Đã không khai thì giữ lại ích gì?”

Tay Thiên phu trưởng nghe vậy, tức khắc sai người lôi đi chặt đầu. Quân lệnh như sơn, đầu của gã tướng quân Nguyệt Thị lập tức bị người ta chém bay, còn nắm tóc giờ cái đầu dang lên trước mặt chúng tôi, máu tươi từ cổ hăng rơi tí tách, đáp xuống bãi cỏ xanh biếc, hệt những bông hoa đỏ tươi kiêu diễm.

Quả thật tôi không nén nổi lòng, thêm vào đó, cả một ngày trời chưa bỏ bụng thứ gì, đầu choáng váng dội từng cơn, người bên cạnh nom sắc mặt tôi kém tươi, có lòng đưa tôi túi nước, tôi uống không vào. Chỉ nghe Cổ Tiểu Ngũ kia lại sai người dẫn tới một tay Nguyệt Thị khác, trước tiên cho gã thấy thủ cấp của tướng quân phe mình, sau hỏi thăm tích của Hách Thất. Người Nguyệt Thị tuy dùng mãnh thiện chiến, kẻ bị bắt làm tù binh ý chí ắt sa sút, lại chính mắt chứng kiến tướng lĩnh bị chém, sợ đến nỗi khai bằng sạch đầu đuôi ngọn ngành.

Thì ra mấy người Hách Thất vừa đánh vừa lui về chân núi Thiên Hằng. Bọn họ chiếm núi đá quyết sống chết có nhau, tận lúc tên đã dùng cạn. Song bọn Nguyệt Thị cũng không giết ngay, mà chúng cướp ngựa, quăng bọn họ vào tận sâu trong núi hoang vu. Lũ Nguyệt Thị ấy quả thật hung ác, trong núi có bầy sói dữ tợn lắm, trong tay Hách Thất lại không tên không ngựa, giả như gặp phải bầy sói, vậy chẳng phải nguy hiểm lắm ư.

Trong lòng tôi nóng như lửa đốt, vội vã dẫn người đi tìm Hách Thất, Cổ Tiểu Ngũ bảo: “Người Đột Quyết đầu dễ chết thể.” Thoạt nghe tôi cảm giác lời hăn nói có thể tạm cho như đang an ủi, song nghe mà khiến người ta phải giận.

Chúng tôi tìm quanh núi Thiên Hằng, mãi đến khi mặt trời gần gác núi, tôi sắp rơi vào sự tuyệt vọng, núi Thiên Hằng to thế này, rốt cuộc lúc nào mới tìm ra Hách Thất đây? Tôi một mặt ngẫm Hách Thất đừng để bị sói ăn thịt nhé, huynh ấy mà bị sói làm thịt rồi, ông ngoại ắt đau lòng chết mất; song mặt khác tôi lại tự nhủ, Hách Thất là dũng sĩ tiếng tăm nổi khắp thảo nguyên, bị sói ăn thịt nào có dễ thể, cứ cho như bên hông không ngựa, trong tay không tên, thế nhưng Hách Thất là Hách Thất cơ mà, thể nào huynh ấy cũng sống sót thôi.

Nom mặt trời sắp xuống núi, gió thổi về mang hơi mát lạnh của đêm, lính trinh sát đi trước đột nhiên lớn tiếng kêu la, tôi vội ghì cương ngựa, hỏi: “Sao rồi?”

Đám người ấy lướt thoảng gào lên thứ tiếng Trung Nguyên, thế rồi tôi thấy Hách Thất bò lên từ giữa núi đá, tay trái siết chặt 1 hòn đá nhọn, cánh tay phải còn đầm vết máu, theo sau có đến vài người cũng bò dậy từ núi đá. Dáng vẻ họ nhếch nhếch, mặt mũi bám đầy đất bụi, song vẫn mang ánh mắt của người dũng sĩ không nét sợ hãi nhìn quân Trung Nguyên.

Tôi gào lớn 1 tiếng, lật mình lăn xuống ngựa, lăn lê thẳng một mạch, nhào tới ôm chầm Hách Thất. Có lẽ chạm phải vết thương của huynh ấy, hai đầu chân mày nhắm nhúm nhó. Thế nhưng huynh ấy đã lập tức nhoẻn miệng cười: “Tiểu công chúa”. Cả đội trở nên vui vẻ reo mừng, đám người Trung Nguyên nom phần khởi còn hơn cả trận chiến thắng mới hồi sáng.

Buổi tối, chúng tôi đóng quân ngay dưới chân núi Thiên Hằng. Lều trại người Trung Nguyên mang theo không nhiều, thấy đều dành cho thương binh nằm. Xương tay trái của Hách Thất bị gãy, Thiên phu trưởng sai người đắp thuốc trị thương cho huynh ấy, Hách Thất không hé miệng rên rỉ dù chỉ một tiếng. Tìm được Hách Thất, lòng tôi nhẹ nhõm hẳn, ăn một lèo hết veo chiếc bánh nang to tướng, Cổ Tiểu Ngũ ngồi đối diện

trông tôi ăn bánh nang, đáng lẽ tôi đang ăn ngon lành, thì bị hấn nhìn, miếng cuối cùng tắc ngay cổ họng, nuốt không trôi, mà nhè không ra. Cổ Tiểu Ngũ nom tôi bị nghẹn đứt rồi, hấn đang ngồi liền bật cười giòn tan, nước cũng chẳng màng đưa.

Khó khăn lắm tôi mới tìm được túi nước của mình, làm một hộp thật to xong, miếng bánh nang mới chịu tuột xuống họng. Nhưng mà tôi có chuyện toan hỏi hấn, nên cũng chẳng so đo với hấn làm gì, chỉ hỏi: “Tối hôm qua, lúc ở phủ đô hộ An Tây, chàng rốt cuộc đã nói gì với quan đô hộ mà ông ta lại đồng ý phát binh đi cứu viện thế hả?”

Cổ Tiểu Ngũ cười, lộ ra hàm trắng trắng bóng: “Ta nói với ông ta rằng, ông ta cứ thấy chết mà không cứu đi, rồi từ nay về sau không có trà ngon mà uống nữa đâu.”

Tôi tin mới lạ đấy!

Sao trời sáng thật, tôi ngược trông, sao lấp lánh giăng đầy trời chẳng khác nào vô số những cụm đèn lồng treo cao tít, nom nhỏ xíu xiu. Giữa trời thấp thoáng có dải trắng sáng, nghe truyền chỗ tẩm gội của thiên thần là 1 dòng sông sao, lúc thiên thần trên trời tẩm gội, hấn cũng sẽ tiện tay vọc sao như chúng ta hằng dùng tay vọc cát, rồi hằng ngàn hàng vạn giọt sao trượt qua kẽ tay thiên thần, tuột mình về lại sông sao, thỉnh thoảng có giọt bắn tóe lên, liền biến thành sao băng. Đúng lúc ấy, có một vệt sao băng nhỏ xinh như một mũi tên lao vút về đằng chân trời, chớp mắt đã vượt khỏi tầm nhìn. Tôi chỉ kịp thốt lên 1 tiếng “á”, nghe bảo thấy sao băng là phải ngay buộc vạt áo, rồi ước điều chi đó, ước xong là thành hiện thực, thế mà chân tay tôi lóng ngóng, hể cứ gặp sao băng không quên búng ước nguyện thì cũng quên luôn cả thắt nút... tôi chán lắm, nằm phịch trên thảm cỏ, sao băng thì mất hút đằng nào từ lâu. Cổ Tiểu Ngũ hỏi tôi: “Nàng vừa á gì đấy?”

“Có sao băng kia!”

“Sao băng có gì hay ho mà phải á lên?”

“Thấy sao băng trước tiên phải thắt vạt áo, đồng thời ước một điều, điều ước ấy ắt thành hiện thực.” Tôi thật sự chẳng thiết giải thích với hấn, “Người Trung Nguyên các chàng không hiểu đâu.”

Hình như hấn vừa phì cười: “Nàng muốn ước gì thế?”

Tôi mím môi không thèm nói với hấn. Tôi nào có dễ bị kích động. Thế mà chẳng ngờ hấn cũng ngừng một lúc, sau cái giọng lại còn kéo dài: “À, ta biết rồi nhé, nàng ước mình sẽ lấy được Thái tử Trung Nguyên.”

Quả này thì tôi phải bật dậy thật: “Thái tử Trung Nguyên có gì hay ho chứ, ta còn lâu mới lấy hấn!”

Hấn cười híp mắt đoạn bảo: “Ta biết ngay nàng không muốn lấy hấn mà, hiển nhiên nàng ước lấy được ta chứ gì.”

Giờ tôi mới nhận ra mình trúng kế của hấn, đành “xì” một câu, rồi mặc xác hấn.

Tôi lại thả mình xuống bãi cỏ, nằm ngắm màn đêm mấp đầy sao. Gần lắm, thấp lắm, rõ ràng chỉ cần với tay là chạm tới. Chốn của thiên thần tích tụ nhiều sao thế kia, hấn phải đồng vui lắm đây.

Có chú dế mèn con con nhảy bổ vào đầu tôi, rồi bị vướng luôn ở trên đó, nó không ngừng gáy ra rả. Tôi chụp tay bắt nó, từ từ gỡ nó khỏi tóc mình, nó cựa quậy trong lòng bàn tay, xộp xộp mà lại ngứa ngứa, tôi thổi một cái, nó giật mình nhảy tót xuống bụi cỏ, thế là biến mất hút luôn. Nhưng xem chừng nó vẫn còn đâu đó quanh đây, tiếng ra rả của loài dế vắng trong đêm tối mãi không ngừng.

Cổ Tiểu Ngũ cũng ngả mình, gối lên yên ngựa của hấn, tôi tưởng hấn ngủ rồi, hấn chỉ đang nhắm mắt, uể oải bảo: “Này! Hát một bài nghe đi.”

Gió hiền hòa dịu êm như bàn tay của mẹ vỗ về khuôn mặt tôi. Tuy tâm trạng đã vui tươi hơn, song vẫn quen thói cự cãi với Cổ Tiểu Ngũ: “Sao cứ bảo ta hát thế? Hay chàng hát cho ta nghe đi.”

“Ta không biết hát”

“Nói dối, ai mà chẳng biết hát. Hát đi! Hát bài nào hồi nhỏ mẹ chàng hay hát cho chàng nghe ấy, nhé?”

Cố Tiểu Ngũ có lẽ phải im lặng đến một lúc lâu, sau đó, tôi mới nghe thấy giọng hần lạnh nhạt bảo: “Ta không có mẹ.”

Tôi thấy hơi áy náy, tôi có anh trai lẫn có mẹ, mà mẹ hần bị bệnh qua đời từ lâu. Mỗi lần mẹ tiếp hần tốt hơn hần so với tiếp tôi. Trong lòng tôi hiểu, có lẽ là vì từ nhỏ hần đã không có mẹ, thế nên mẹ tôi dành nhiều sự săn sóc cho hần. Tôi bật dậy, trộm nhìn sắc mặt Cố Tiểu Ngũ, tôi lo hần mất vui. Thế mà dưới sắc sao lù mù, sắc mặt hần nom ra sao, nói thực tôi cũng chẳng rõ.

“Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, ngắm nhìn ánh trăng.

Ồ thì ra không phải nó đang ngắm trăng, mà đang đợi cô nương chặn cừu trở về...

Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, sưởi nắng.

Ồ thì ra không phải nó đang sưởi nắng, mà đang đợi cô nương cưỡi ngựa đi qua...”

Cuối cùng Cố Tiểu Ngũ lên tiếng, hần chau mày: “Khó nghe thế! Đổi bài khác đi!”

“Ta chỉ biết có mỗi bài này...”

Có tiếng khèn nổi lên cách đó không xa, trong lòng tôi mừng khôn xiết, vội vã đứng dậy nhìn quanh quất, thì ra là Hách Thất. Huynh ấy ngồi dưới dốc thoải thổi khèn tất lật. Trước đó tôi chỉ nghe danh Hách Thất là tay thần cung, chẳng ngờ huynh thổi khèn lại hay đến thế. Huynh ấy chỉ dùng 1 tay nên nhiều nốt không cách nào ấn được, dẫu vậy, tiếng khèn vẫn du dương lúc trầm lúc bổng, quện mình trong gió đêm mát rượi, sao mà bùi tai khác thường. Tôi ngóc đầu nghe, tiếng khèn của Hách Thất bi thương quá, dần dà chỉ còn tiếng hát cất lên từ phía mười mấy người Đột Quyết kia, giọng những người đàn ông trầm ấm mà đầy hùng hồn, càng đẩy sự bi thương trong điệu hát lên tầm cao. Giọng hát ấy tựa gió sa mạc, lại có nét giống chim ưng chao liệng giữa thảo nguyên, lắng đọng ngay chỗ sâu lắng nhất, rồi không ngừng ngân vang. Trời đất lặng lẽ như tờ, còn tròng núp trong lùm cỏ không còn cất giọng ngâm nga, đến con ngựa nhỏ cũng thôi hí rên, đến những người Trung Nguyên cũng bật tiếng, làn điệu đồng ca lắng trong lòng.

Tôi nghe đến ngậy người, tận khi những người Đột Quyết thôi hát, mọi người lại bắt đầu rộ tiếng cười đùa. Cố Tiểu Ngũ dừng dừng hỏi: “Đây là bài gì thế?”

“Bài ca xuất chinh của người Đột Quyết.” Tôi ngẫm một lúc, “Là trước lúc ra trận mạc ấy mà, họ thường hát bài này. Tang Cách trong bài hát vốn là một mỹ nhân nức tiếng người Đột Quyết, người yêu nàng ấy chia tay, đi chinh chiến bốn phương, sau này không thấy trở về, chỉ có con ngựa quay lại. Thế nên nàng ấy vuốt ve yên ngựa, mắt nhìn hũ tên đã rỗng của người yêu, rồi hát khúc ca này.”

Dường như hần mỉm cười: “Sao lại phải đi chinh chiến bốn phương nhỉ?”

“Bọn họ là dũng sĩ của Đột Quyết, chiến đấu vì Đột Quyết, chinh chiến bốn phương là điều bất đắc dĩ thôi.” Tôi bực mình lườm hần, “Đằng nào có nói thì chàng cũng không hiểu.”

Hần bảo: “Cái này có gì mà không hiểu chứ? Người Trung Nguyên có câu, ‘Cốt khô Vô Định, xót thương, Trong mơ, khuê nữ còn vương vấn tình(*)’, thực ra cốt truyện cũng như nhau cả thôi.”

(*Bài “Lũng Tây hành”- Nguyên tác: Trần Đào, dịch: Phụng Hà)

Tôi nghe thấy có chuyện hay liền nổi hứng quán lấy Cố Tiểu Ngũ bắt hần kể cho nghe. Hần thấy tôi kèo nèo, ngẫm 1 lúc, cuối cùng bảo: “Được rồi, kể cũng được, nhưng nàng không được hỏi gì đâu đấy, chỉ cần nàng hỏi tại sao thôi, ta sẽ không kể tiếp nữa đâu.”

Tuy điều kiện nghe có vẻ hà khắc, thế nhưng cố nhịn không hỏi 3 chữ “sao lại thế”, kể ra cũng chẳng khó, tôi lập tức gạt đầu đồng ý. Đường như hần còn chần chừ, nghĩ một lúc mới kể: “Rất lâu rất lâu về trước có một vương quốc ảo, ở vương quốc ảo, có một cô nương tuổi đương trẻ...”

“Cô gái ấy đẹp không? Dễ thương không?” Tôi nóng lòng hỏi, “Biết cưới ngựa không?”

Hắn bật cười: “Cô nương ấy rất đẹp, rất đáng yêu, biết cưới ngựa. Lúc cưới ngựa ở vương quốc ảo, nàng ấy đội 1 lớp màn che, chính là loại mũ trên đầu có rèm sa ấy, một ngày cô nương ấy rong ngựa trên đường, gió thổi bay màn che... có một vị công tử nhặt được chiếc mũ ấy, liền trả lại cho cô nương kia. Hai người họ tuy lần đầu gặp mặt, song đã một lòng hẹn ước phải thành thân, tức là cưới gả ấy.”

Tôi thấy thích đoạn mở đầu của câu chuyện, tôi hỏi: “Vị công tử kia trông đẹp trai chứ? Có xứng với cô nương xinh xắn nọ không?”

Hắn nói: “Đẹp hay không thì chưa rõ, song vị công tử này là con trai của Đại tướng quân, vô cùng dũng mãnh thiện chiến. Bọn họ ước hẹn không bao lâu sau, vị công tử này nhận được lệnh phải ra trận, liền dẫn binh xông pha đánh giặc. Cô nương nọ ở nhà đợi chàng, đợi rồi cứ đợi, đợi suốt nhiều năm, chàng không hề trở về. Người nhà của cô khuyên phải mau mau lấy người khác đi thôi, tuổi xuân người con gái không thể nín kéo được, chỉ e không dễ gì lấy được chồng. Cô nương ấy khăng khăng không chịu, vẫn tiếp tục đợi, nào ai ngờ biên ải cuối cùng gửi tin về, thì ra công tử kia đã hy sinh nơi trận mạc.”

Hắn kể đến đó thì dừng lại, tôi gấp gấp hỏi: “Vậy nàng ấy thì sao? Nàng ấy biết tin chàng công tử kia chết rồi, thì phải làm sao đây?”

“Nàng ấy rất buồn, song trong lòng lại không tin, vô nghệ chàng công tử kia cao cường, lại rành binh pháp, hơn nữa hằng năm xuất chinh tại ngoại, trải qua vô số chiến sự lớn nhỏ, sao có thể trúng mai phục của địch, rồi bị quân địch giết dễ dàng thế được? Cô nương ấy nhốt mình trong phòng ngẫm nghĩ suốt 10 ngày 10 đêm, cuối cùng hạ quyết tâm, phải tìm ra bằng được chân tướng sự việc. Thế nhưng nàng ấy chỉ là một thiếu nữ, chẳng hề có quyền thế gì trong tay, dẫu người nhà có làm quan, song cũng không đủ bản lĩnh, để đi giải quyết loại sự việc này. Lúc ấy, vừa hay quốc vương của vương quốc ảo hạ một chiếu thư, muốn tuyển phi tử. Nàng ấy vốn dĩ xinh đẹp, liền tự nguyện nhập cung, trở thành phi tử của quốc vương. Tính tình nàng ấy dịu dàng ôn hòa, lại nhanh trí nhạy bén, quốc vương rất mực sủng ái, nàng ấy trong hậu cung cũng dần có địa vị. Thế là nàng ấy kết giao với đám quần thần, lợi dụng lực lượng của bọn họ, điều tra manh mối về trận chiến mấy năm trước, chỉ để biết được rốt cuộc nguyên nhân gì đã khiến chàng công tử chết nơi trận mạc. Sau đó, dần dà thu thập được manh mối, mới biết kì thực, chàng không phải bị quân địch phục kích, mà bị chính người của mình ám hại giết chết. Nàng ấy lần theo manh mối tiếp tục điều tra sâu hơn, lại phát hiện ra sự việc này có liên quan đến hoàng hậu. Hoàng hậu đố kỵ nàng ấy đã lâu, chỉ bởi quốc vương hết mực sủng ái nàng, giờ đây nàng lại muốn tìm ra nguyên nhân thật sự về cái chết của chàng công tử kia, nếu như chuyện này đến tai quốc vương, có thể hoàng hậu sẽ bị truất ngôi.”

15. Chương 29

“Đúng lúc này, cô nương kia hạ sinh cho quốc vương 1 vị hoàng tử, hoàng hậu sai người hạ độc mẫn tính vào thuốc tắm bổ. Nàng ấy uống bát thuốc trộn lẫn thuốc độc, người ngày một yếu, sau ngã bệnh qua đời, trước lúc chết, nàng hy vọng có thể công khai nguyên nhân cái chết của vị công tử nọ cho toàn thiên hạ biết, thế nhưng không còn kịp nữa rồi. Hoàng hậu bảo nàng ấy bị bệnh lao rồi sai người giam lỏng nàng ấy, cấm kỵ người khác đến thăm, và còn ăm mắt tiểu hoàng tử mới chào đời...”

Tôi hồi hộp lắm, hỏi: “Hoàng hậu còn muốn giết cả hoàng tử bé ư?”

Sắc mặt Cố Tiểu Ngưu vẫn vậy, hắn lắc đầu: “Hoàng hậu không giết hoàng tử bé, bản thân hoàng hậu không có con, bà ta nuôi hoàng tử trưởng thành, dạy dỗ hoàng tử, vậy là hoàng tử bé xem Hoàng hậu như mẹ ruột mình, thế nhưng hoàng tử bé không hề hay biết, mẹ ruột mình thì ra đã bị Hoàng hậu hại chết. Sau này...”

hoàng tử bé cuối cùng đã rõ chân tướng sự việc, thế nhưng chàng ta không có cách, tuổi chàng ta còn nhỏ, Hoàng hậu lại có thế lực trong tay, hoàng tử bé không đấu được bà ta. Lúc này, Quốc vương cũng phân vân, bởi lẽ ông ấy không chỉ có hoàng tử bé là con trai duy nhất, mà còn rất nhiều những hoàng tử khác nữa. Quốc vương do dự trước những đứa con trai của mình, không rõ nên truyền ngôi cho ai là thích hợp nhất. Thực ra những đứa con trai của ông đang nóng lòng muốn giở trò sau lưng, bọn họ thừa biết hoàng tử bé không phải do Hoàng hậu thân sinh, mà Hoàng hậu đối với hoàng tử bé lúc nào cũng tiềm tàng một nỗi lo lắng... Thế nhưng sau cùng, Quốc vương vẫn lập hoàng tử bé lên làm Thái tử. Ở vương quốc ảo, chẳng mấy vị Thái tử thọ quá tuổi 30, bọn họ không bị ám sát, thì cũng bị vua cha phế truất, rồi bị giam cầm cho đến chết. Có Thái tử nuôi dưỡng tâm toan soán ngôi, chẳng tay mưu sát giết hại vua cha... có người thành công, song cũng có kẻ thất bại, người thắng lợi lên làm vua, sau cũng chết, kẻ bại trận không giành được ngôi báu, tất phải chết... Đông Cung ư, chôn cung đình ấy thực chất là 1 nơi đầm máu.

Cổ Tiểu Ngũ nói đến đó, đột nhiên ngơ ngác ngẩn cả người, tôi cũng chưng hửng nhìn hẩn, câu chuyện này chẳng hay ho gì cả, chẳng được như đoạn đầu đã kể. Thế mà chẳng hiểu vì sao, tôi không ngắt lời Cổ Tiểu Ngũ, qua chốc lát, hẩn lại kể tiếp câu chuyện bằng chất giọng bình thường như không có gì: “Mặc dù được làm Thái tử, song cuộc sống của Hoàng tử bé cũng chẳng tốt hơn là bao, Hoàng hậu đề phòng chàng; còn Quốc vương, ông ta giao cho Hoàng tử bé một vấn đề vô cùng nan giải. Quốc vương nói, con đã là Thái tử, con nên làm tấm gương sáng cho thần dân trong thiên hạ noi theo. Quốc vương phái Hoàng tử bé đến 1 nơi, bảo chàng đi làm một chuyện chừng như không cách nào giải quyết được...”

“Hoàng tử bé thật đáng thương.” Tôi hỏi hẩn, “Quốc vương rút cuộc muốn chàng ấy làm chuyện gì?”

“Chuyện hết rồi.” Cổ Tiểu Ngũ vỗ vỗ yên ngựa, lại buông mình nằm xuống, mặt mày dần nở khoan khoái, “Ngủ thôi.”

Tôi nổi giận, kể chuyện chẳng đầu chẳng đuôi gì, bảo tôi ngủ thế nào được? Tôi nói: “Ta có hỏi tại sao đâu, sao chàng không kể nữa?”

Cổ Tiểu Ngũ bảo: “Thì hết chuyện rồi chứ sao nữa, hết rồi thì còn gì để kể?”

Hẩn xoay người quay lưng lại với tôi. Tôi chỉ còn nhìn thấy xương bả vai hẩn, tuy phủ một lớp da dê, song tiết đêm gió lạnh, vai hẩn co ro, dường như đã ngủ thật rồi.

Tôi kéo chăn da phủ đến cằm, nằm trong ấm áp, bụng nghĩ: gã Cổ Tiểu Ngũ nom thế mà vô tâm, kể xong chuyện càng làm người ta thêm phát ghét. Nhưng cứ trông cái bộ dạng hẩn ngủ, thật ra lại có nét đáng thương—hoàng tử bé trong câu chuyện hẩn kể không có mẹ, mà hẩn mồ côi mẹ từ đạo bé, những người không có mẹ đương nhiên rất tội nghiệp. Mới chớm nghĩ đến việc nếu như mẹ mình cũng qua đời, quả thực tôi chỉ chực rơi nước mắt.

Chắc tại nghe câu chuyện kia lúc sắp ngủ, nên vừa miên man đưa giấc, hoàng tử bé nọ theo tôi cả vào trong mơ. Cậu ta còn rất nhỏ, nhỏ lắm, nom dáng vẻ chắc chỉ trạc tầm 3-4, cậu bé rụt vai như một con thú nhỏ bị thương, chơ vơ ngồi khóc hu hu. Nhớ có lần tuyết vừa rơi, tôi trông trong hồ săn có con cáo nhỏ bị thương. Con cáo ấy nom cũng có quắp thế này, nó chỉ héch đôi mắt đen láy hoen nước nhìn tôi, đôi mắt ấy đầy cảnh giác, thế mà ánh nhìn lại thấp thoáng nét rụt rè. Bờ vai nó co ro, thoát cái mà chiếc mõm nhón nhón đã vùi dưới chân, tuyết rả rích tuôn, chứng kiến cảnh ấy, trong tôi lại dâng trào niềm thương cảm, không cầm được cánh tay giơ ra, toan kéo cậu bé. Ngờ đâu nó vừa ngược đầu, tôi lại trông thành ra Cổ Tiểu Ngũ, tôi giật thót mình, trong lòng cứ thấy quái đản, thế rồi tức khắc choàng tỉnh. Lúc ấy trời gần về sáng, trăng chênh vênh chân trời, cảnh sao leo lét, lửa trại lụi dần, dường như sắc đêm thêm thẫm màu. Hai ngàn kỵ binh trên thảo nguyên vẫn đương say giấc nồng, chỉ có lính tuần tra là còn đi đi lại lại. Cổ bên mình, sương mai đọng dày mát rượi, giọt sương nhỏ xuống mặt, thế là tôi lẽ lười liếm luôn, có vị ngọt ngào đấy. Tôi trở mình, ngủ thêm chút nữa.

Sáng ngày hôm sau, chúng tôi đã nhổ trại khởi hành lên đường tiến thẳng về hướng đông suốt 5 6 ngày liền, cho đến khi gặp đội kỵ binh của Đột Quyết được phái đi, Hách Thất nghe nói lều chứa của Đại Thiên Vu đang ở gần đó, tức thì mừng lắm. Trong lòng tôi cũng vui nữa là, thì chẳng mấy nữa sẽ được gặp ông ngoại rồi. Có điều hai ngàn quân Trung Nguyên hộ tống chúng tôi về, lại không thể dừng chân trên lãnh thổ Đột Quyết, họ lập tức cáo từ trở về.

Hách Thất rất kính nể đạo quân ấy của Trung Nguyên, khen họ có quân kỷ nghiêm minh, hành động lại

nhANH NHẸN, lúc lâm trận cũng rất dũng mãnh, thấy là những hảo hán hiếm thấy. Hách Thất tiến bọn họ một đoạn xa, tôi đi theo Hách Thất, tiến họ về đằng tây. Ráng chiều chói lọi, Cổ Tiểu Ngũ cúp mi, cúi đầu, nom uể oải như đang ngủ gật, tôi bảo: “Này, chàng về rồi truyền lời cho Phụ vương ta hay, cứ bảo ta đã bình an đến Đột Quyết rồi nhé.”

Cổ Tiểu Ngũ nói: “Thì cũng phải xem ta có về đằng Vương thành buôn chè không đã chứ?”

Tôi bảo: “Chàng không về bán chè đi, còn định đi đâu nữa?”

Hắn cười, song không hề đáp lời tôi. Lúc ấy đội quân Trung Nguyên đã đi được 1 quãng xa, hắn vẫy tay với tôi rồi rong ngựa đuổi theo.

Tôi lấy tay che trán, thảo nguyên bát ngát trải dài đến tận đường chân trời, một lúc lâu còn trông rõ hắn đã bắt kịp đoàn người, mà vẫn vẫy tay với chúng tôi. Dần dà đã xa tít tắp thật rồi, lúc ấy trông chỉ như làn cỏ rác nhỏ bé cuộn cuộn giữa đất trời, chẳng còn nhận ra nữa. Tôi dõi theo bóng lưng hắn, chợt nhớ lại câu chuyện mới kể ngày hôm qua, thấy buồn rười rượi như thể mất đi thứ gì.

Sau lưng bỗng có người khì cười, tôi ngoảnh đầu, thì ra Hách Thất. Huynh ấy ghì ngựa đứng ngay sau, tôi thẹn quá hóa giận liền hỏi: “Huynh cười gì thế?”

Hách Thất gật đầu, rồi lại lắc lắc, song vẫn cười bảo tôi: “Tiểu công chúa ơi, chúng ta mau về thôi.”

Lúc gặp ông ngoại tôi vui lắm, bao nhiêu phiền não đều quên sạch sành sanh. Cả năm ròng chưa gặp, ông ngoại càng thêm phần cưng chiều, kệ tôi buông thả càn quấy. Cánh tay của Hách Thất bị thương, ông ngoại lo tôi gặp chuyện, liền sai em gái Hách Thất ngày ngày theo sau tôi. Em gái Hách Thất trạc tuổi tôi, từ nhỏ đã học võ nghệ, tài cầm đao vô cùng cao siêu. Tôi thích gọi tên nàng ấy nhất: “A Độ ơi! A Độ!” nghe giống như một chú chim non, cô ấy thật y hệt một chú chim non, bất kể tôi đang ở nơi nao, chỉ cần hô 1 tiếng, cô bé lập tức xuất hiện ngay trước mặt tôi, chẳng khác nào chim nhỏ xòe đôi cánh lẹ làng lanh lẹ.

Điều khiến tôi khó ngờ nhất là, vua Nguyệt Thị lại sai sứ giả sang, ngỏ lời muốn ông ngoại tôi định đoạt chuyện hôn nhân. Ông ngoại vốn không vờn sứ giả vào lều, chỉ phái người chuyển lời với sứ thần vua Nguyệt Thị rằng: “Tuy tiểu công chúa không phải công chúa của Đột Quyết chúng tôi, song mẫu thân người là con gái Đại Thiên Vu. Tiểu công chúa chính là cháu gái người, Đại Thiên Vu chỉ hy vọng gả được công chúa cho bậc anh hùng đương thời. Vua đảng Nguyệt Thị nếu như có lòng muốn lấy tiểu công chúa, vậy mời đức vua thân chinh tới trước cửa lều, cạnh tranh cùng dũng sĩ Đột Quyết chúng tôi, chỉ cần ngài bắt được vua sói mất trắng, Đại Thiên Vu tức thì gả tiểu công chúa cho đức ngài. Đây là chỉ dụ của Đại Thiên Vu, mà phụ thân tiểu công chúa tức quốc vương Tây Lương cũng bằng lòng với sự sắp xếp của Đại Thiên Vu.”

Sứ thần Nguyệt Thị vấp phải vó này, liền hậm hực bỏ về.

Chỉ dụ của Thiết Nhĩ Cách Đạt Đại Thiên Vu chẳng mấy mà truyền khắp chốn thảo nguyên, ai ai cũng hay nếu muốn lấy tiểu công chúa Tây Lương, tất phải giết được vua sói mất trắng. Nghe truyền bấy sói trên núi Thiên Hăng có hàng ngàn hàng vạn, mà chúng chỉ tôn độc nhất 1 con sói mất trắng làm sói đầu đàn. Bầy sói ấy cũng như con người, chúng chỉ khuất phục dưới chân bậc vua chúa mạnh nhất. Con sói chúa ấy toàn thân lông đen xì, riêng mắt trái có một quầng lông trắng xóa như nhúng sữa ngựa vẽ lên. Lại nghe nói loại sói ấy rất dữ tợn, gần như đã thành tinh. Bầy sói trên thảo nguyên đương nhiên rất đáng sợ, song vua sói mất trắng còn đáng sợ hơn. Những tốp nhỏ kị binh hoặc dân du mục mà gặp phải vua sói tất mất mạng, nó thường dẫn đầu một bầy phải đến hàng vạn con sói tấn công loài người, vậy là cả người lẫn ngựa đều bị ăn sạch sành sanh. Có một dạo tôi cứ ngỡ vua sói mất trắng chỉ là truyền thuyết thôi, chính mẹ kể cho tôi nghe mà, chứ xưa nay chưa một ai tận mắt thấy nó, thế mà ai ai cũng thề thốt nói vua sói quả thực có trên núi Thiên Hăng, nó thống lĩnh bầy đàn phải đến mấy vạn con sói.

Vua Nguyệt Thị bị Đại Thiên Vu nói khích thế, nghe đâu đã đích thân dẫn người lên núi Thiên Hăng, tìm giết vua sói mất trắng. Nếu mà lão giết được nó thật thì sao? Tôi không muốn lấy lão già ấy đâu. Nhưng làm gì có ai giết được vua sói mất trắng, thế nên người Đột Quyết đều nghĩ vậy, mà thấy những ai trên thảo nguyên đều bụng bảo dạ thế. Đành rằng Vua Nguyệt Thị hùng hổ dẫn người lên núi, song cũng chẳng gặp được vua sói, thì cũng bởi làm gì có ai thật sự thấy con sói ấy đâu, nó chỉ tồn tại trong truyền thuyết thôi. Tôi cứ ngẫm vậy rồi tự thấy an ủi, Vua Nguyệt Thị tuổi già sức yếu, núi Thiên Hăng rộng mấy trăm dặm,

lại lắm loại thú dữ, nói không chừng lão lại ngã ngựa cũng nên, ngã quả ấy thì hết nhúc nhích, tôi đỡ phải lấy lão.

Chuối ngày ở Đột Quyết tôi ung dung tự tại mà vui vẻ hơn hẳn ở Tây Lương, ngày ngày có A Độ ở bên, chúng tôi không đi săn thì cũng đi bắt chim. Con gái Đột Quyết thường lấy chồng sớm, A Độ lại đương tuổi cập kê. Thỉnh thoảng có người đứng ngoài lều nàng ấy hát trọn 1 đêm, ồm ồm làm tôi khó ngủ. Thế mà chẳng một ai đến hát chỗ tôi, tôi tự nhủ đám người ấy hẳn biết muốn lấy được tôi đồng nghĩa với việc phải giết được vua sói. Đối với dũng sĩ trên thảo nguyên mà nói, âu cũng là 1 vấn đề rất nan giải.

Chứ không phải vì tôi không đẹp, nên chẳng ma nào đến hát tỏ tình đâu nhé.

Hôm ấy tôi đang ngủ trong lều, đột nhiên thấy bên ngoài ồn ào hẳn, dường như có tiếng xô xao. Tôi trở mình bật dậy, lớn tiếng gọi “A Độ”, nàng ấy vội vàng vén cửa lều bước vào, tôi hỏi: “Sao thế? Xảy ra gì rồi?”

Mặt A Độ cũng tỏ vẻ mù tịt, tôi nhớ nàng ấy cũng như tôi cả, có biết chuyện gì đâu. Lúc ấy người ông ngoại sai đến khom lưng vái chào chúng tôi: “Đại Thiên Vu truyền tiểu công chúa đến lều trước.”

“Sắp đánh nhau à?” Tôi có phần thấp thỏm không yên, đoạn hỏi, lần trước sứ giả Nguyệt Thị mặt xám ngắt trở về, mà với cái tính lão vua Nguyệt Thị kia, khó mà lão chịu để yên. Vua Nguyệt Thị bị khích đi tìm vua sói mất trắng, song có ai tìm được vua sói đâu? Đây rõ là ý của Đại Thiên Vu – ông ngoại vốn thương tôi nhất nên mới bày vua Nguyệt Thị mà. Nếu như vua Nguyệt Thị giận quá hóa then, chột ngộ ra, nói không chừng còn đánh nhau với Đột Quyết, quả này Nguyệt Thị động binh với Đột Quyết, đối với toàn thể Tây Vực mà nói, thật sự chẳng phải chuyện đùa. Tuy Đột Quyết là cường quốc mạnh nhất Tây Vực, là nước có thể lực chiếm giữ phía bắc sa mạc, lãnh thổ trải dài đến tận ven biển cực đông, song Nguyệt Thị cũng là nước lớn nhất nhì Tây Vực, dẫu cường thịnh không bằng Đột Quyết, nhưng thực lực quả thực không phải loại yếu. Huống hồ Tây Vực mười mấy năm gần gũi nay sống trong bình lặng, con đường thương mại thông suốt, thành thị ngày một sầm uất, cũng như Tây Lương chúng tôi, nếu như không có con đường thông thương, ắt chẳng được phồn vinh như ngày nay. Nếu xảy ra đánh nhau, không chừng tất cả khó mà tái tạo lại được. .

16. Chương 30-31

Ba chân bốn cẳng tôi kéo A Độ chạy sang lều chúa, trưởng lớn của Đại Thiên Vu hay còn gọi là lều chúa, lều phủ bởi vô vàn lớp da bò, bề mặt thêu chi chít hoa văn gam màu tươi tắn, bức hoành trắng muốt trưng trước cửa đề mấy chữ cầu may dát bằng bụi vàng, dưới nắng đầu thu, nét chữ lấp lánh ánh vàng khiến hầu như chẳng mấy ai dám ngược nhìn. Đôi câu chữ đỏ thắm bóng xuống nền đất chói chang, như thỉnh cầu chư thần trên trời phù hộ. Giữa khoảng ánh kim sáng lóa ấy, tôi neeo mắt trông trước lều có bóng dáng ai, vừa như quen thuộc gần gũi vừa như xa lạ ngỡ ngàng, tuy hẳn vận trên người một bộ áo phổ biến của dân Tây Lương, song kẻ ấy chẳng giống người Tây Lương chúng tôi chút nào. Hẳn ngoảnh đầu cười với tôi, quả nhiên không phải người Tây Lương, mà lại là dân Trung Nguyên.

Chính cái gã thương nhân buôn chè, Cổ Tiểu Ngưu nọ.

Tôi không nhịn được cất tiếng hỏi: “Chàng đến làm gì thế?”

“Cười nàng.”

Tôi ngẩn người nhìn hắn, qua một lúc lâu lắm mới cười bảo: “Này, chàng lại đến đây buôn chè đấy à?”

Cổ Tiểu Ngưu không trả lời, mà hắn chậm rãi giơ mũi chân hẩy cái thứ dưới đất.

Tôi trông nó mà hoảng đến độ suýt rơi cả cầm.

Một con sói toàn thân lông đen xì, kích thước xem chừng gấp đôi bọn sói hoang bình thường, trông nó to phải cỡ 1 con ngựa non, dù xác đã cứng đờ, song con người vẫn trơn trợt, như thể muốn nhảy bổ vào ai đó mà cắn mà nuốt. Duy nhất có một chòm lông bao quanh mắt trái, trắng muốt như vẽ bởi sữa ngựa. Tôi dụi mắt, sững sờ phải mất 1 lúc, thể rồi lại khụy xuống, nhổ một sợi lông chỗ mắt trái con sói, sợi lông ấy từ đầu đến ngọn đều trắng bóc, khẳng định không phải lấy màu bôi lên, mà đích thực lông vốn màu trắng.

Tầng lớp quý tộc Đột Quyết đã tụ tập đông đủ trước lều chúa, bọn họ lặng lẽ nhìn xác con sói to đến khác thường này, có đứa nhỏ mạnh dạn tiến lên, nó bắt chước tôi cũng nhổ một sợi lông trên mắt con sói, nó soi dưới ánh mặt trời, đoạn gào lên: “Màu trắng! Màu trắng này!”

Giọng thằng bé the thé làm bụng dạ tôi bồn chồn bất an, tiếng ông ngoại xuyên qua đám người vọng thẳng đến: “Bất kể có là người Đột Quyết chúng ta không, tất đều là dưng sĩ.” Mọi người nhao nhao nhường đường cho Đại Thiên Vu, ông ngoại thong thả bước tới, ông đảo mắt trông xác con sói, đoạn gật đầu, xong mới quay sang Cố Tiểu Ngũ gật đầu và bảo: “Tốt lắm!”

Được Đại Thiên Vu khen một câu, dễ chừng còn khó hơn bảo tuyết trên đỉnh Thiên Hằng kia tan chảy. Có điều Cố Tiểu Ngũ đã giết được vua sói mắt trắng rồi, trong khi Đại Thiên Vu chính miệng tuyên bố, ai giết được vua sói, sẽ ban gả tôi cho người ấy.

Tôi nào có nghĩ kẻ ấy sẽ là Cố Tiểu Ngũ đâu. Tôi theo sau hắn, không ngừng hỏi, chung quy làm sao mà hắn giết được vua sói mắt trắng kia.

Hắn chỉ nói qua loa rằng: “Ta dẫn đội buôi chè đi dọc đường, tình cờ gặp bầy sói, thể rồi đánh chết được nó thôi.”

Tôi khê nhếch mép, tin thể quái nào được. Nghe bảo vua Nguyệt Thị dẫn 3 vạn kỵ binh lên núi Thiên Hằng, song có tìm thấy cọng lông nào của vua sói đâu, thể mà Cố Tiểu Ngũ chỉ tiện đường đi buôn, đã có thể giết được vua sói rồi à?

Đánh chết tôi cũng không tin nhé!

Có điều Đại Thiên Vu đã hứa ắt phải giữ lời, tức thì đã có vài người Đột Quyết đang bàn tán xôn xao, xem ra cái gã buôn chè người Trung Nguyên kia, thật sự sắp lấy Công Chúa Tây Lương rồi. Cố Tiểu Ngũ được xem như vị anh hùng cái thế, còn tôi vẫn cảm giác hắn rõ ràng đang lừa bịp người ta, thể mà hôm đó, Hách Thất uống say, lớn tiếng cãi nhau với hắn, hai người bọn họ so tài một phen.

Bọn họ thi thố cũng rõ chán, lúc dở giảng dở đèn lại kéo nhau ra thảo nguyên bắn dơi, ai bắn được nhiều hơn, kẻ ấy thắng.

Chỉ có những kẻ đã từng bắn dơi mới hiểu cái giống ấy khó bắn thế nào.

Dân chúng Đột Quyết đều cho rằng Hách Thất thắng là cái chắc rồi, song họ vẫn đánh cược thử xem. Bản thân tôi cũng nghĩ Hách Thất tất sẽ thắng, tuy xương cốt tay phải chưa lành hẳn, nhưng kể cả khi Hách Thất dùng tay trái thì cũng chẳng một ai ở Đột Quyết này bì được với tài bắn cung như thần của huynh ấy.

Tin tức về cuộc so tài chỉ vón vện có nửa ngày trời mà đã truyền khắp nơi nơi cho người người hay biết. Người ta bảo rằng Hách Thất muốn lấy tôi, dẫu sao huynh ấy cũng là võ sĩ lợi hại nhất dưới trướng Đại Thiên Vu, sau này nói không chừng còn là tướng quân dũng mãnh nhất của Đại Thiên Vu. Mà tôi, tuy là Công Chúa Tây Lương, song ai chẳng biết Đại Thiên Vu thương tôi nhất, nếu như lấy tôi rồi, Đại Thiên Vu ắt sẽ càng tin nhiệm huynh ấy hơn.

Có điều tôi trông Hách Thất chẳng có lối nghĩ kì quái thế đâu, tôi thấy dễ chừng là A Độ kể với huynh ấy rằng tôi không chịu lấy Cố Tiểu Ngũ.

Tôi lơ mờ nhận ra rằng, Cố Tiểu Ngũ không phải loại thương buôn tầm thường. Song tôi vẫn mong, mong sao mình đừng lấy chồng sớm thế này.

Chủ tế của Đột Quyết tụng bài ca ngợi, rồi nhỏ máu dê vào bát rượu, đoạn đưa bát rượu cho hai vị anh hùng sắp tranh tài, bọn họ nốc một hơi cạn bát rượu. Tối nay hai người bọn họ quyết phân cao thấp. Hách Thất là người có tên tuổi lẫy lừng khắp Đột Quyết này, mà Cố Tiểu Ngũ, nhờ chiến công giết được vua sói

mắt trắng nên nhiều người Đột Quyết xem hán như anh hùng, hai người họ thi thố phen này khiến người người rục rịch chộn rộn. Mà chính bụng dạ tôi cũng bối rối lắm, chẳng rõ mình mong kết quả nghiêng về phe nào nữa.

Nếu Cố Tiểu Ngũ thắng, chẳng nhẽ mình thật sự phải lấy hán ư?

Còn ví như Hách Thất thắng thì sao? Lẽ nào gả tôi cho Hách Thất chăng?

Tôi bị cái suy nghĩ ấy dọa cho hết hồn, Hách Thất chỉ thay mặt tôi răn đe Cố Tiểu Ngũ, bảo hán bỏ ngay cái lối kiêu căng ngạo mạn ấy đi mà thôi, cũng giống như có đạo Hách Thất dạy dỗ mấy thằng cha hay hát ngoài lều A Độ, nếu bọn chúng ăm ỉ quá, Hách Thất sẽ có cách làm lũ ấy phải nín ngay. Tôi nghĩ lần này cũng thế cả, Cố Tiểu Ngũ giết được vua sói, dù cho là ai đi chăng nữa cũng cảm thấy khó mà tin được. Hán còn tỏ vẻ chẳng hề bận tâm, ngang nhiên bảo với ông ngoại rằng, hán muốn cưới tôi.

Thế nên Hách Thất mới nghĩ cách hòng trị thằng cha này.

Cuộc so tài ấy truyền đến tai cả Đại Thiên Vu, ông phần chấn lăm, đích thân đi xem nữa cơ mà. Tôi vắc bụng dạ thấp thỏm không yên, theo sau ông ngoại, cùng đám người chỉ thích sôi nổi ồn ào kéo nhau đổ thẳng ra bờ sông. Võ sĩ dưới trướng Đại Thiên Vu ôm tên tới, đồng tên ấy chia đều xếp chồng dưới chân 2 người. Hách Thất cầm cung của mình, trông trên tay Cố Tiểu Ngũ trống không, liền bảo: “Đệ lấy cung ta mà dùng.”

Cố Tiểu Ngũ gật đầu, Đại Thiên Vu cười mà rằng: “Nơi dân Đột Quyết ta đóng quân, chẳng nhẽ không tìm nổi một cây cung nào hay sao?”

Đại Thiên Vu ban cây cung sắt của mình cho Cố Tiểu Ngũ, tôi thấy lúng túng hộ hán, cây cung sắt kia nặng hơn loại cung thường rất nhiều, nom hán nhỏ nhả yếu ớt thế, chỉ e khó mà giương được cung. Mà để Hách Thất cũng nghĩ vậy, huynh ấy không muốn bắt công với Cố Tiểu Ngũ, liền bắm với Đại Thiên Vu: “Hay là để đệ ấy dùng cung của thần, xin Đại Thiên Vu ban cây cung này cho thần dùng.”

Đại Thiên Vu lắc đầu, đoạn phán: “Không giương nổi cây cung sắt này, lẽ nào còn ôm mộng lấy cháu gái ta sao?”

Đám người vây quanh ồ cười, rất nhiều người Đột Quyết không tin Cố Tiểu Ngũ giết được vua sói mắt trắng, thế nên bọn họ vẫn có nét khinh thường ra mặt. Cố Tiểu Ngũ nhắc cây cung, dùng ngón tay gảy dây cung như thể đang đánh đàn. Dây cung phát tiếng boong boong, người dân đứng quanh đấy phá lên tràng cười còn to hơn ban nãy, nom hán vốn dĩ đã trắng trẻo thư sinh, trông chẳng khác nào bọn nhạc công người Trung Nguyên mà quý tộc Đột Quyết thường mua về, giờ lại gảy giây cung, chỉ tổ khiến người Đột Quyết càng thêm phần khinh thường.

Sắc trời dần ngả tối, khoảng không ven sông chật kín dơi bay lượn. Đại Thiên Vu gật đầu, đoạn phán: “Bắt đầu đi.”

Bên người Hách Thất và Cố Tiểu Ngũ đã chất chồng 100 mũi tên, ai bắn được 100 con rơi trước, người ấy thắng. Hách Thất giương cung đầu tiên, tay trái, song trăm phát trúng cả trăm, chớp nhoáng đã thấy dơi đang bay trên trời bỗng dưng rụng lá tả. Mà phía Cố Tiểu Ngũ, hán vẫn thông thả, rút 5 mũi tên, từ từ căng dây cung.

Tôi thốt lên “Cố Tiểu Ngũ”, tuy tôi chưa rõ hán có biết bắn cung không, song hán cũng phải hiểu dây cung chỉ căng từng mũi một thôi chứ. Cố Tiểu Ngũ ngoảnh lại, mỉm cười với tôi, thế rồi hán kéo cung.

Nói thực thì, tôi hoàn toàn chẳng ngờ, hán căng cây cung một cách nhẹ nhõm. Không chỉ giương được cung, mà còn bắn 1 chập những 5 phát tên lao vút như sao băng, hồ như mũi sau nổi đuôi mũi trước, mớ người quanh đấy không khỏi kinh ngạc.

“Tên liên hoàn! Tên liên hoàn kia!” Mấy tay quý tộc Đột Quyết thốt lên trong ngạc nhiên, thậm chí, Đại Thiên Vu cũng kìm lòng khôngặng mà gật đầu. Trung Nguyên có vị đại tướng sử dụng ngón sở trường là tên liên hoàn, trong trận giao tranh với Đột Quyết trước đây, ngón tên liên hoàn ấy đã hạ gục được Hữu Đồ Kỳ Vương. Có điều nói cho cùng cũng chỉ là truyền thuyết, mười mấy năm nay, quý tộc Đột Quyết chưa từng chứng kiến kiểu bắn tên liên hoàn. Thế mà Cố Tiểu Ngũ lại thành thực bắn liên tục mấy phát tên liên hoàn, đám dơi tuy bay nháo nhác, song không tránh khỏi loạt tên của hán, từng con dơi đen thui lui

ngã xuống bên chân hắn, chẳng khác nào một cơn mưa rào hỗn loạn. Đành rằng tên Hách Thất bắn ra rất nhanh, song vẫn không bì được với hắn, nhaoáng cái mà Cổ Tiểu Ngũ đã giải quyết sạch 100 mũi tên. Đám nô lệ thu gom số dơi lại, tích thành một đồng đen ngòm bên bờ sông, một trăm con dơi trông chả khác nào 100 bông hoa kỳ dị đen xì, chất lên nhau tạo thành một gò lớn màu đen.

Hách Thất cũng bắn được 100 con, nhưng so với Cổ Tiểu Ngũ có phần chậm hơn. Sắc mặt Hách Thất vẫn bình lặng, đoạn bảo: “Ta thua rồi.”

Cổ Tiểu Ngũ nói: “Đệ dựa vào thể cung mạnh nên mới bắn được chuỗi liên hoàn vừa rồi, ví như đổi sang cung của huynh, hẳn sẽ chậm. Vả lại, tay phải của huynh vẫn chưa lành lặn, thấy đệ dựa vào sức tay trái, nếu bảo trận này đệ thắng huynh, thắng thế cũng chẳng vinh quang gì. Đôi bên chúng ta không ai thua cả, huynh là dũng sĩ chân chính, nếu như tay không bị thương, đệ sao có thể độ nổi?”

Kỹ thuật bắn cung của Cổ Tiểu Ngũ đã làm dao động tất cả mọi người, nom hắn nói vẻ thản nhiên, đám người không thể không rầm rầm thốt lên câu khen ngợi. Tính người Đột Quyết quen cời mở, mọi việc đều giải quyết ngay thẳng, người như Cổ Tiểu Ngũ, xem ra rất hợp với tính khí người Đột Quyết. Đại Thiên Vu cười sảng khoái: “Khá lắm, dũng sĩ Đột Quyết chúng ta cũng chẳng thua.” Ông nhìn Cổ Tiểu Ngũ rồi bảo: “Này người Trung Nguyên kia, nói xem, ngươi muốn được ban thưởng thứ gì?”

“Bẩm Đại Thiên Vu, ngài đã ban cho tiểu nhân thứ quý giá nhất rồi ạ.” Đường như gã Cổ Tiểu Ngũ này đang mỉm cười, “Trần đời này, còn gì quý báu hơn tiểu Công Chúa của ngài?”

Đại Thiên Vu phá lên cười, mà những vị quý tộc Đột Quyết kia cũng hết sức phấn khởi, xem ra vụ cưới xin này quả thực được định xong rồi.

Thầy tế chọn ngày lành tháng tốt, nhân lúc tiết thu dịu mát để cử hành hôn lễ sắp tới của đôi tôi. Bụng dạ tôi vẫn phân vân lắm, tôi len lén hỏi A Độ: “Người cảm thấy, ta nên cưới gã này, hay không cưới gã thì hơn?”

Đôi mắt đen láy của A Độ nhìn tôi, mắt nàng ấy mãi mãi chỉ một vẻ trấn tĩnh bình thản. Tự tôi cũng không có chủ kiến riêng, sau cùng tôi bạo gan hẹn Cổ Tiểu Ngũ ra bờ sông gặp.

Tôi cũng chẳng biết phải nói gì, thế nhưng nếu thật sự phải lấy hắn trong trạng thái mơ mơ hồ hồ thế này, dường như lại cứ có phần bất an.

Tối một ngày thu, gió lướt thoáng hơi mát lạnh, tôi quấn chặt áo choàng da, quanh quần phía bờ sông, nghe dòng nước đổ tiếng róc rách, vắng xa có tiếng chim nhận gọi bầy, tôi ngóc đầu nhìn quanh. Đằng tây đã nhô cao một chòm sao sáng lấp lánh, sắc trời sẫm tím, hết một tảng thạch nho.

Gió lùa cỏ lác xào xạc, Cổ Tiểu Ngũ đạp lên bụi cỏ, tiến về phía tôi.

Tôi thấy lòng mình dậy cơn hốt hoảng. Hắn mặc áo bào của Đột Quyết, nom như dân Đột Quyết, thắt lưng còn dắt một chuỗi dao. Độ mấy ngày trở lại đây, hắn chiếm được cảm tình của Đại Thiên Vu, hẳn không những thạo bắn tên, mà còn rành rọt tiếng Đột Quyết, mặc dù là người Trung Nguyên, nhưng Đại Thiên Vu càng lúc càng tin nhiệm hắn, còn ban cung tên bằng sắt của người cho hắn. Trong khi đó, kể từ buổi so tài nọ, dường như Hách Thất và hắn đã kết tình huynh đệ. Cổ Tiểu Ngũ dạy Hách Thất tài bắn tên liên hoàn, mà Hách Thất cũng chỉ bảo cho hắn vài chuyện trên thảo nguyên. Mỗi bận gặp hai người bọn họ, Đại Thiên Vu không kìm được cái gật đầu hài lòng. Thậm chí Hách Thất còn đổi dao của mình với hắn — Người Đột Quyết đổi dao cho nhau nhằm tỏ ý kết nghĩa, lúc xông pha trận mạc, anh em kết nghĩa còn thân thiết hơn cả anh em ruột thịt, thậm chí sẵn sàng chết vì nhau. Thế nên thắt lưng Cổ Tiểu Ngũ dắt thực ra chính là thanh dao của Hách Thất, tôi vừa nhìn đã nhớ ngay đến Hách Thất từng dúi nó vào tay tôi rồi giục tôi chạy trước.

Cổ Tiểu Ngũ cũng trông thấy tôi, từ đằng xa đã nhướn miệng, tôi cũng cười đáp lại. Nom hắn cười, bỗng nhiên tôi bình tĩnh hẳn, tuy tôi không nói gì, mà hắn cũng không lên tiếng, song ắt hẳn hiểu, vì sao tôi hẹn hắn ra đây. Quả nhiên, hắn bảo: “Ta mang cho nàng cái này.”

Tim tôi nảy thình thịch, không phải thắt lưng đấy chứ? Ví như bây giờ hắn tặng thắt lưng của mình cho tôi, tôi phải trả lời thế nào đây? Theo phong tục của Đột Quyết và Tây Lương, người con trai hát xong mới trao thắt lưng... Hắn còn chưa hát cơ mà. Trong lòng tôi thấy thẹn thùng lắm, tim cũng đập gấp gấp, thế

mà tai lại nghe hần bảo rằng: “Buổi tối nàng ăn chưa no phải không? Ta đem cho nàng một miếng sườn dê nướng thật to đây!”

Bỗngưng tôi tức đến nỗi không thốt nổi câu nào, phùng cả má, bặng đi bao lâu mới nhả được 1 câu: “Có mà chàng chưa ăn no ấy!”

Cổ Tiểu Ngưu tỏ vẻ mặt khó hiểu: “Đương nhiên ta ăn đủ rồi... ta thấy nàng tối nay chưa ăn gì, nên mới mang sườn dê cho nàng đây chứ.”

Tôi giận lắm đâm im lìm luôn, chỉ nghe văng từ đằng xa có tiếng hót một loài chim không rõ tên. Dòng nước vẫn róc rách tuôn chảy, cá dưới sông nẩy tung tưng, bắn tóe cả làn bọt nước. Miếng sườn dê thơm phức của Cổ Tiểu Ngưu đặt ngay trước mặt tôi, quả thực cả tối chưa ăn gì, sở dĩ bụng dạ chỉ lo chuyện chốc nữa hẹn hần, nên tâm tối đến, không thiết ăn. Giờ trông miếng sườn dê thơm nức mũi này, bụng tôi réo sôi ùng ục. Hần bật cười, đoạn đưa con dao cho tôi bảo: “Ăn nào!”

Sườn dê ngon thật đấy! Tôi ăn đến nỗi mồm miệng nhoe nhoét mỡ, tôi hớn hử hỏi hần: “Sao chàng biết ta thích ăn sườn dê?”

Cổ Tiểu Ngưu buông một câu Trung Nguyên, tôi nghe chẳng hiểu, hần nói lại với tôi bằng tiếng Đột Quyết, thì ra là: “Không có việc gì khó, chỉ sợ người không có lòng.”

Lần đầu tiên tôi nghe có câu ấy, chẳng hiểu sao bụng dạ lại khê giật thót 1 cái, người thế nào thì được gọi là có lòng nhỉ? Tuy tôi và Cổ Tiểu Ngưu quen nhau chưa lâu, thế mà tôi luôn cảm giác, mình đã biết hần từ lâu lắm rồi kia. Có lẽ là bởi rất nhiều chuyện từng xảy ra giữa chúng tôi, lần nào hần cũng ra tay giúp đỡ, che chở tôi. Đành rằng hần toàn nói mấy lời khiến tôi bực bội, song câu nói này, lại không hề làm tôi giận. Chúng tôi lẳng lặng ngồi ven sông, vắng nghe đằng xa có tiếng hát người Đột Quyết, ấy là một bài tình ca trầm thấp mà êm dịu, có người đứng sĩ Đột Quyết đứng hát ngoài lều người con mình yêu, bày tỏ nỗi lòng thâm kín của lòng mình thông qua lời ca cho người ấy nghe.

Trước kia tôi không hề nhận ra giọng hát này nghe lại bùi tai thế, nó thoát ẩn thoát hiện như tiên khúc. Vạt cỏ ven sông đã dập chồn bầy đom đóm, từng đốm từng đốm chợt sáng chợt tắt, chẳng khác nào sao băng, hoặc tựa như có nắm bụi vàng ai đó thuận tay vẩy xuống. Thậm chí tôi còn nghĩ, những con đom đóm phát sáng rạng rỡ ấy đích thị là sứ giả của thần tiên trên trời, họ cầm những chiếc đèn lồng nhỏ xíu, nhóm lên từng đốm sáng lấp lánh giữa trời đêm lộng gió. Vùng đất ven sông thoáng đã đã rải rác li ti những ánh lửa, tiếng hoan hỉ cười vui trôi dạt về phía bên kia chân trời. Tôi chột nghĩ, nếu mà thần tiên ngó xuống nhân gian từ chín tầng mây cao kia, liệu chẳng cũng cùng cảm giác thế này? Cũng phiêu diêu, cũng hư ảo, mờ nhạt mà xa xôi.

Cuối cùng, tôi hỏi Cổ Tiểu Ngưu: “Nói cho cùng thì chàng muốn lấy ta à?”

Cổ Tiểu Ngưu dường như có phần bất ngờ, chàng nhìn tôi một cái rồi mới bảo: “Đương nhiên muốn chứ.”

“Nhưng mà tính ta không tốt đẹp gì, vả lại chàng là người Trung Nguyên, ta là người Tây Lương, ta thích ăn cơm kê, thích ăn thịt dê. Chàng nói tiếng Trung Nguyên ta nghe không hiểu, chuyện Trung Nguyên nhà chàng, ta cũng không rõ. Nếu bảo chàng ở lại Tây Lương, nơi đây cách Trung Nguyên đến ngàn dặm, thế nào rồi chàng cũng nhớ nhà. Còn như chàng không ở Tây Lương nữa, mà về Trung Nguyên, Trung Nguyên cách Tây Lương đến ngàn dặm, ta sẽ nhớ nhà lắm. Đành rằng chàng giết được vua sói mắt trắng, song chưa chắc đã là vì ta, chàng cũng nói đấy thôi, chẳng qua trên đường đi buôn thì tạt qua... Tuổi ta còn nhỏ thật, nhưng cũng hiểu những chuyện này đâu thể ép uống...”

Tôi nói một hơi không ngưng nghỉ, đủ các thể loại phiền phức của cả 2 kể từ lần gặp gỡ đầu tiên cho đến nay, tôi đều nói cả thấy rồi, nói đến rạc cả cổ họng. Cổ Tiểu Ngưu vẫn không hề ngắt lời tôi, mãi khi thấy tôi đặt sườn dê xuống, làm ngum nước, chàng mới hỏi: “Nói nhiều thế này, thực chất toàn những chuyện chẳng liên quan gì. Ta chỉ hỏi nàng, rốt cuộc nàng có bằng lòng lấy ta không?”

Nước trong miệng tí nữa thì phun ra bằng sạch, tôi trừng trố chàng ta hồi lâu, bỗng mặt nóng bừng: “Bằng lòng hay không...ơ...”

“Nói đi!” Chàng giục, “Tóm lại nàng bằng lòng không?”

Bụng dạ tôi rối bời, mấy ngày dạo gần đây, mọi thứ như thể hư ảo, như thể mộng mị. Nhiều việc xảy ra mà cứ lao nhanh vun vút, trước kia thật sự nào có nghĩ mình sẽ sớm lấy chồng thế này đâu, ấy thế mà lại là Cố Tiểu Ngũ, thoát đầu tôi thấy gã này đáng ghét lắm, còn giờ lại không tài nào ghét được. Tôi chẳng biết nên trả lời thế nào nữa, nhìn đom đóm đưa thoi giữa khoảng không, tôi chợt hạ quyết tâm, bảo: “Váy chàng gom đủ 100 con đom đóm cho ta, ta mới bằng lòng lấy chàng.”

Vừa dứt lời, chàng ta đã đứng phắt dậy. Tôi ngơ ngác nhìn chàng chẳng khác nào một đứa nhóc con nghịch ngợm, giương tay lộn mèo một phát. Tôi thấy cả người chàng đã vọt lên, cứ như một ngôi sao—không, không, giống thế nào được với sao băng, nom chàng ta chực lao thẳng xuống bãi sông luôn ấy. Bất thành linh, chàng khua tay, tôi thấy bàn tay chàng đã nắm chặt một túm phải đến vài con đom đóm, đám ranh mãnh ấy tỏa đốm sáng li ti lập lờ giữa những kẽ tay, tôi trùm vạt áo dài, cuống quýt bảo: “Mau lên! Mau lên!” Chàng thả túm đom đóm vào trong cái bọc mà tôi trùm bằng vạt áo, tôi trông chàng lại vọt lên phất nữa, võ công của người Trung Nguyên giống như một bức tranh, giống như một bài thơ, chấm phá truyền thần thoải mái không hề gò bó. Nhất cử nhất động của chàng như thể đang nhảy múa, thật trên đời này chẳng có điệu múa nào khí khái hào hùng đến thế. Chàng ta tung mình giữa chùng không, xoay những góc tuyệt diệu, đuổi theo lũ đom đóm chớp nháy không ngừng kia. Ông tay áo khẽ gợn làn gió, tôi chỉ hướng cho chàng: “Bên trái! Bên phải có nhiều lắm kia!” “Ồ!” “Nó chạy mất tiêu rồi! Bên kia!! Trời ơi đằng đó một đồng!”

...

Tiếng cười của đôi tôi dạt đến tít bờ sông xa, đom đóm chớp chớp trong vạt áo mỗi lúc một nhiều, nhiều lắm, chúng chụm nhau lại cùng tỏa thứ ánh sáng lóng lánh, như thể trong lòng tôi đang đun một vầng trăng rằm. Bầy đom đóm ven sông dạt đi mất hút, chúng bị Cố Tiểu Ngũ tóm sạch dạt cả trong lòng tôi.

“Đủ 100 con chưa?” Chàng tiến lại gần, đầu kề sát đầu tôi, những ngón tay thon dài vạch một mép vạt áo, “Có cần đếm không nhỉ?”

Chúng tôi vừa đếm được chừng mười mấy con, trên người Cố Tiểu Ngũ thoảng làn hương mát lành dịu nhẹ, thứ mùi thơm ấy không thấy có ở người Đột Quyết lẫn người Tây Lương, nó cứ chờn vờn khiến tôi mất cả tự nhiên, khuôn mặt hình như còn nóng bừng, chàng đứng bên tôi gần quá. Bỗng đâu có trận gió bùng lên, có sợi tóc của chàng phẩy hờ trên mặt tôi, nhẹ, mềm, mà rộn rạo, tay nâng vạt áo cảm lòng không động thể rồi chỉ vừa bung lỏng mà bầy đom đóm chen nhau bay vút đi, đốm sáng vương vãi hóa thành vô số những vết sao sao băng li ti, nhoáng cái những vết sao băng đã vây quanh tôi và Cố Tiểu Ngũ, ánh sáng rạng rỡ tưới lên khuôn mặt chúng tôi, tôi nhìn thấy đôi mắt đen lay láy của chàng, mà đôi mắt ấy cũng đang nhìn tôi. Tôi nhớ mấy gã hay đứng hát ngoài lều A Độ, bọn họ cũng trông A Độ bằng ánh nhìn nóng rẫy như lửa kiểu này đây, nom khiến người ta quả thật phải mủi lòng. Thế mà ánh mắt của Cố Tiểu Ngũ ôn tồn hơn hẳn, ánh mắt đọng đầy bóng hình tôi, bỗng dưng một nơi nào đó trong lòng đã khẽ xốn xang, cảm giác nửa dễ chịu nửa không. Ánh mắt đôi bên giao nhau, bỗng nhiên chàng trở nên thẹn thùng, ngoảnh mặt nhìn đom đóm trên trời, bảo: “Bay cả rồi!”

Tôi bất giác nói: “Giống sao băng nhỉ!”

Chàng cũng cười ha hả: “Sao băng à!”

Đom đóm giăng màn trời, chẳng khác nào vô vàn đốm sao băng vụt khỏi đầu ngón tay chúng tôi, cái lúc thần tiên trên trời rải sao băng xuống, hẳn cũng thế này chẳng. Tình này cảnh này tựa là mơ. Tôi bảo mình vĩnh viễn cũng chẳng thể quên được buổi tối hôm ấy bên bờ sông, chúng tôi quây quần với hàng ngàn hàng vạn đom đóm, chúng khẽ khàng lướt qua, đom đóm lần lượt tỏa đi bốn phương tám hướng, tựa những ánh sao băng vạch sắc vàng vào màn đêm. Tôi nhớ trong lời bài hát có cảnh, thần tiên và người chàng yêu đứng giữa con sông, cảnh ấy rực rỡ hoa lệ nhường này chẳng.

Đại Thiên Vu sai sứ giả về bẩm báo với Phụ vương tôi rằng, ông đã chọn được cho tôi một gã con rể, chính là Cố Tiểu Ngũ đây. Phụ vương đương tiến thoái lưỡng nan giữa đảng Nguyệt Thị và Trung Nguyên, người nghe vậy tức thì viết một bức thư hồi âm, kính mong ông ngoại quyết định hộ tôi, rồi chủ trì việc cưới gả. Đoạn thư trả lời của cha đến nơi, thì hôn lễ đã bắt đầu được phân nửa.

Tục cưới hỏi của Đột Quyết long trọng song cũng đơn giản, doanh trại quây quần giết mổ biết mấy là thịnh cừ, gió đưa rượu nồng thoảng hương nơi nơi. Độ mấy ngày này, Cố Tiểu Ngũ đã kết thân với đảng quý tộc

Đột Quyết, người Đột Quyết tôn sùng nhất chính là những bậc anh hùng, trước kia Cố Tiểu Ngũ giết được vua sói mắt trắng, sau này lại thắng được Hách Thất, giờ đây trong suy nghĩ của người Đột Quyết, chàng nghiễm nhiên là vị anh hùng tuổi trẻ đầy triển vọng. Thầy tế xưng điệu ca tụng đầy hân hoan, chúng tôi đập lên nỉ đỏ, từ từ tiến lên đài cao thờ thánh thần phía thầy tế. Chính lúc đó, bỗng có tiếng vó ngựa dồn dập vọng lại, lính trinh sát lẫn long lóc chạy lại đằng Đại Thiên Vu đang ngồi.

Lướt qua đám đông huyền ảo, tôi thấy đôi mày Đại Thiên Vu chau đầu lại với nhau, bất chấp vị thầy tế đang căng giọng ca tụng, tôi chạy đến chỗ Đại Thiên Vu: “Ông ơi!”

Đại Thiên Vu xoa đầu tôi, đoạn mỉm cười bảo: “Không sao cả, vua Nguyệt Thị sai đám người đến mắng vốn thôi, tiện đây ông cũng sai lính đi tống cổ chúng.”

Không biết từ lúc nào, Cố Tiểu Ngũ tiến đến đứng sau lưng tôi, chàng khom mình chằm vai thi lễ theo kiểu Đột Quyết: “Bẩm Đại Thiên Vu, xin ngài cho phép cháu được ra đó.”

“Cháu?” Đại Thiên Vu ngược nhìn chàng, “Vua Nguyệt Thị có 5 vạn quân,” Vả lại vua Nguyệt Thị là lão tướng từng trải chốn sa trường, tài bắn tên tinh thông của Cố Tiểu Ngũ là lẽ đã đành, song đối mặt với hàng ngàn hàng vạn quân địch, chỉ e tài bắn tên có tinh thông mấy cũng chẳng ích gì.

“Vậy Đại Thiên Vu nên dụng kế ‘lấy nhàn rồi đối phó mỗi một’, bằng cách sai 3 vạn kỵ binh ra nghênh địch.” Cố Tiểu Ngũ nói, “Nếu như Đại Thiên Vu không yên tâm, xin ngài cử 1 viên tướng quân, cháu sẽ áp sát thế trận, nếu có thể ngấm ngấm bắn lên từ đằng sau, khiến trận tuyến của Nguyệt Thị hỗn loạn, cũng xem như đã góp được chút công mọn.”

Đại Thiên Vu vẫn đương do dự, Hách Thất lại bẩm: “ Binh pháp của Trung Nguyên rất chuẩn xác, trên đường đi, chính bọn họ dẫn người đánh bại quân Nguyệt Thị.”

Cuối cùng, Đại Thiên Vu gật đầu, đoạn bảo Cố Tiểu Ngũ: “Đi đi rồi đem thủ cấp tướng lĩnh Nguyệt Thị về làm tế phẩm hôn lễ của các cháu dâng lên Thánh thần.”

Cố Tiểu Ngũ chiếu theo lễ tiết của Trung Nguyên, quỳ lạy đoạn thưa: “Mong trời đất phù hộ Đại Thiên Vu!” Lúc chàng đứng dậy, nhìn tôi rồi bảo: “Ta đi rồi trở về.”

Trong lòng tôi bộn bề lo lắng, đánh mắt nhìn chàng quay người trở gót, tôi vội vàng đuổi theo mấy bước, toan lấy dây lưng của mình cài lên eo chàng.

Theo nghi thức hôn lễ, tân lang tân nương trao nhau dây đeo lưng để kết thúc buổi lễ. Hai người chính thức trở thành vợ chồng dưới sự chứng kiến của thần linh. Tôi toan bảo chàng gỡ dây lưng của chàng xuống trao cho tôi, thế mà đám nô tài đã dẫn ngựa của chàng lại. Tôi không kịp nói với chàng dăm câu, chàng đập lên yên ngựa, đoạn bảo tôi: “Ta đi rồi sẽ về.”

Tôi kéo tay áo chàng, lòng bịn rịn không nỡ buông lời. Tôi chợt nhớ rất nhiều chuyện, nhớ 3 ngày 3 đêm tôi ngồi đợi trên cồn cát, lúc ấy chỉ bởi đợi người con trai này; tôi nhớ lúc tôi ngã ngựa, chàng cứu tôi; tôi nhớ đêm nọ, chàng kể chuyện cho tôi nghe; nhớ chàng đã giết vua sói mắt trắng, còn thắng cả Hách Thất; tôi nhớ bấy đom đóm ven sông, từ dạo ấy, tôi đã hạ quyết tâm mình và chàng mãi bên nhau trọn đời không rời xa... nhưng giờ đây chàng sắp ra trận, tôi cảm lòng không đành nổi niềm vắn vưng.

Hình như chàng thấy ánh nhìn nơi tôi, môi nở nụ cười, cúi người vuốt ve bầu má tôi. Những ngón tay ấm, không phải tay cha, cũng chẳng giống ông ngoại, hóa ra lại có nét như bàn tay mẹ. Tôi chợt nghĩ tài bắn cung của chàng tinh thông là thế, sao trên tay lại chẳng hằn lấy 1 vết chai?

Lúc tôi đương ngờ ngợ, ngẫm lại vài chuyện vụn vặt. Chàng đã rút tay về, cả đội 3 vạn quân chuẩn bị xong xuôi, vị tướng quân Đại Thiên Vu phái đi dẫn binh là anh cả đẳng họ ngoại của tôi, cũng chính là cháu trai Y Mạc Diên của Đại Thiên Vu. Y Mạc Diên cười bảo tôi: “Muội yên tâm đi, huynh sẽ chăm sóc đệ ấy tử tế.” Người Đột Quyết bấy lâu nay quen chinh chiến, chuyện xông pha chiến trường với họ đơn thuần chẳng khác nào cơm bữa. Tôi quý người anh họ Y Mạc Diên này lắm, cũng bởi lúc nhỏ anh họ thường dẫn tôi đi săn, anh họ hết mực thương yêu, xem tôi như em gái ruột thịt. Tôi lớn tiếng bảo: “Ai cần huynh chăm sóc chàng ấy chứ? Huynh cứ lo thân mình đi đã, muội đợi huynh về uống rượu đây!” Mọi người đều rộ cười, họ tíu tít bảo: “Tiểu Công Chúa cứ yên tâm, đến lúc thịt dê nướng xong, chúng tôi sẽ mang thủ cấp của tay Nguyệt Thị về.”

Cố Tiểu Ngũ theo sau đuôi cờ của Y Mạc Diên, chàng cũng vận chiến bào da bò của tộc Đột Quyết, khuôn mặt khuất dưới mũ sắt, thấy tôi tìm chàng trong đám đông, chàng cười đoạn giơ tay vẫy. Tôi trông eo chàng thắt chiếc dây lưng, đai lưng của tôi quấn đè lên đai lưng chàng, mới rồi tôi vội vàng vàng thắt cho chàng cái nút, tôi không hề được lo nghĩ chốc lát nữa liệu chiếc dây có tuột mất chẳng, dây lưng mà bung thì xui xẻo lắm... Thế mà không đợi tôi nghĩ ngợi nhiều, thiên binh vạn mã đã tung vó lao băng băng về đằng chân trời, thoát đầu còn thấy bóng đổ ngút ngát trải kín tầm mắt, sau cả đạo quân rẽ qua một con dốc, thế là biến mất luôn.

A Độ nom tôi tiu nghỉu đứng mãi chỗ ấy, đành dùng tay ra hiệu với tôi. Tôi hiểu, tôi biết cô bé đang an ủi mình, rằng chỉ chốc nữa thôi là chàng sẽ trở về. Tôi gật đầu, tuy Nguyệt Thị có đến 5 vạn quân, song đông lính tráng ấy lộ đường xa đến đây hẳn đã rã rời mệt nhọc, đạo quân tinh nhuệ của Đột Quyết một chọi mười, 3 vạn là đủ để đón đầu. Huống hồ lều chùá còn đây, 10 vạn quân bất cứ lúc nào cũng có thể tức thì tiếp viện.

Dê nướng xèo xèo trên lửa, chúng nô tì dâng sữa ngựa và rượu ngon, nơi nơi rợp tiếng nói cười. Hẳn người ta đều cho rằng, bằng đi một lúc, thế nào cũng có tin thắng trận báo về và lúc ấy, những binh sĩ của Đột Quyết đang trên đường trở lại. Lòng tôi cứ canh cánh mãi lúc biệt ly, mặt mày không dừng được cái nóng rẫy. Y Mạc Diên về mà thấy, không hiểu sẽ trêu tôi thế nào nữa! Hẳn huynh ấy sẽ bảo tôi không nỡ rời xa Cố Tiểu Ngũ, đợi đến lúc huynh ấy trở về, thế nào cũng đầu têu cho mọi người chế nhạo tôi. Đám thanh niên quý tộc của Đột Quyết thăm coi Mạc Y Diên như người đứng đầu, hội thi hát tối nay, lũ ấy thế nào chẳng ngậm nga trêu đùa. Bụng dạ tôi nao nao buồn phiền, tự nhủ Cố Tiểu Ngũ không biết hát, chàng về, tôi tất phải bảo chàng ngay, kéo khi đó lại tên tò.

Thế mà tôi không hề hay biết, chuyến đi này, họ đi và vĩnh viễn không bao giờ trở lại.

Bằng đi nhiều năm sau, tôi xem sách sử Trung Nguyên ghi chép lại chuyện ngày nọ. Sơ sài có dăm ba câu vô vị: “Tháng bảy, Thái Tử Thừa Ngân đích thân tiến vào Tây Vực, liên minh cùng chư hầu Nguyệt Thị, bốn mươi vạn đại quân tập kích Đột Quyết, Thiết Nhĩ Cách Đạt Thiên Vu của Đột Quyết hung hãn không chịu hàng, bỏ mạng lúc quân binh loạn lạc. Toàn tộc Đột Quyết bị giết thảm hơn hai mươi vạn người, toàn tộc bị diệt vong.”

Ngày đó, tôi cũng quên gần hết, chỉ nhớ Hách Thất trước lúc tắt thở vẫn siết chặt cây cung, trước bụng trước ngực vết đao kiếm chẳng chịt, máu tươi xối xả không ngừng, lúc đó xem ra khó qua khỏi. Huynh ấy dốc sức đưa tôi và A Độ lên 1 con ngựa, trần trối câu cuối cùng: “A Độ, nhớ chăm sóc Công Chúa!”

Tôi trông tên kéo đến đen kịt như làn mưa châu chấu, lại chẳng khác nào hằng hà sa số đốm sao băng, giả sử thần thánh trên cao có buông tay, hẳn khi số sao trong lòng bàn tay ập xuống hết ráo, chúng cũng thế này chẳng... A Độ gồng sức quật ngựa đưa tôi cứ chạy, chạy mãi. Bốn bề biển lửa, bốn bề biển máu, bốn bề âm thanh giết chóc. Mấy chục vạn quân Trung Nguyên và Nguyệt Thị như thể vừa chui lên từ lòng đất, dân tộc Đột Quyết dẫu quật cường phản kháng, song cũng không thể địch lại sức tiến công của chúng... Xiết bao người đổ xuống sau lưng chúng tôi, xiết bao máu bắn tóe lên thân thể chúng tôi, ví như không có Hách Thất, chúng tôi hoàn toàn không thể thoát được vòng vây của mấy chục vạn quân kia, có lẽ sau đó Hách Thất cũng bỏ mạng ở lại, tôi và A Độ rong ruổi trên thảo nguyên tròn chặn 6 ngày 6 đêm mới bị toán lính bắt kịp.

Đuôi tôi bị thương, mà người A Độ cũng nhiều vết sứt sứt, thế nhưng nàng ấy vẫn tuốt đao, che cho tôi ở phía sau. Lòng căm thù như ngọn lửa ngàn ngút bốc cao, nung nấu thân tôi đến độ khô rát, đầu không ngừng bảo: chính lũ chúng nó, chính lũ chúng nó đã giết ông ngoại; bọn chúng, chính bọn chúng giết Cố Tiểu Ngũ; lũ này, lũ này dồn nhân dân Đột Quyết vào đường diệt vong. Tuy không phải người Đột Quyết, nhưng một nửa dòng máu Đột Quyết đang chảy trong huyết quản tôi. Giờ đây chỉ còn sót lại mình tôi với A Độ, dẫu phải vắt cạn đến giọt máu cuối cùng, tôi cũng không thể khiến ông ngoại bề mặt, không thể để nhân dân Đột Quyết mất thể diện.

Lúc đó có gã Trung Nguyên rong ngựa đến, A Độ khua đao xông lên, gã nọ chỉ khê khằng nhô tay ra, thanh đao trên tay A Độ đã “phịch” một tiếng đập trên mặt đất. Tôi lặng người nhìn gã, kẻ này hẳn biết yêu thuật chẳng? Không sử dụng tà phép thì sao có thể cướp được đao từ A Độ, mà còn khiến nàng ấy chết

trên một chỗ?

A Độ trờng mắt nhìn gã, hiểu khi mới thấy A Độ nổi cơn giận, tôi biết nàng ấy đang tức thật lắm. Tôi nhậ thanh đao lên, vung về phía gã. Tôi đã cẩu đến độ bất kể có là ai, mặc xác là ai, tôi cũng phải giết bằng được gã!

Kẻ nọ cũng chỉ gơ tay, điểu nhẹ lên người tôi một cái, thế rồi mắt tối sầm, lúc ấy chẳng còn hay biết gì.

Khi choàng tỉnh, đã thấy đầu mình cẩ xuống, cả người vấ ngang yên ngựa như một bao kê, móng ngựa xối bũn lên mặt mũi, ngặ không sao nhúc nhích nổi. Bốn phương tám hướng trờng toàn vớ ngựa, vô vàn chân ngựa nhấp nhô như cơ man lau cỏ dẫy sóng trước gió, tôi chểnh choáng một chặp, mặt mũi nhắu tịt. Chẳng rõ bao lâu sau mới thấy ngựa dừng bước, tôi bị xách khỏi lưng ngựa, khỏn nổi đuôi bị điểu huyết bắy lâu, đứng chẳng còn vững, lúc ấy lặn nhào ra đất.

Nền phủ lớp nỉ dày, hắu nơi đây là lều trại của tướng lĩnh Trung Nguyên, là của gã quan đô hộ nào đó chẳng? Tôi ngược trờng lên, ấy thế mà đập vào mắt lại là Cố Tiểu Ngũ, xiết bao dũng sĩ Đột Quyết đã tử trận, nhất là 3 vạn quân Đột Quyết tiên phong đi nghênh địch kia, nào có ai sống sót trở về, thế mà Cố Tiểu Ngũ vẫn còn sờ sờ đây ư.

Chàng vẫn tồn tại trên đời này, không những vậy, chàng còn khoác trên mình áo quần Trung Nguyên, chẳng đội giáp mà vẫn toát lên vẻ nho nhã của người thư sinh Trung Nguyên, nhưng tôi biết, lều này tuyệt nhiên không phải chỗ cho thư sinh ở. Quanh chàng vây dẫy vệ binh, gã tướng lĩnh bắt tôi về – vừa tiến vào đã quỳ lạy Cố Tiểu Ngũ, mũ giáp trên người chà sát những tiếng lạnh lạnh, gã dập đầu theo lối lễ tiết tối cao của Trung Nguyên, nghe nói chỉ khi người Trung Nguyên bái kiến bậc quý tôn đứng đầu mới làm lễ này. Thoắt cái tôi chợt hiểu, chính Cố Tiểu Ngũ, thì ra Cố Tiểu Ngũ là nội ứng của Trung Nguyên! Chính chàng, chính chàng dẫn địch tập kích. Chẳng hiểu thu góp sức lực đâu ra, mà tôi gồng được mình phỉ nhổ về phía đó: “Đồ gian tể!”

Lũ vệ binh xung quanh dẫy lớn tiếng quát tháo, có kẻ đá vào đuôi tôi, đuôi tôi nhũn oặt lặn kãnh xuống đất. Tôi thấy gã quan đô hộ đang khom mình vái Cố Tiểu Ngũ, bọn chúng nói tiếng Trung Nguyên, tôi nghe không hiểu lấy một câu. Song Cố Tiểu Ngũ vẫn chẳng hề liếc phía tôi, gã quan đô hộ nói rất nhiều lời, tôi nom sắc mặt Cố Tiểu Ngũ sa sầm, sau cùng lũ người đó lui khỏi lều, Cố Tiểu Ngũ cầm đao, tiến về phía tôi.

(*)Xưng hô hơi nhộn nhạo, tớ vẫn đang cân nhắc phần xưng hô ____; đợt xong truyện beta 1 phát cho nuốt phần xưng hô. Mọi người tạm phát này, thông cảm cho tớ :(

17. Chương 32

Tôi cứ tưởng hắu sẽ giết mình, thế mà hắu lại cắt đứt dây da trối tay tôi, đoạn bảo: “Oan cho nàng rồi.”

Tôi nghiêng đầu nhìn hắu, giọng gắu về bình tĩnh: “Cố Tiểu Ngũ, rồi sẽ có 1 ngày ta giết người, báo thù cho ông ngoại.”

“Thằng phản bội, tuồng gian tể.”

Tôi không thốt nổi lời lắu mạ nào thậm tệ hơn, mấy câu sỉ vả cứ nhai đi nhai lại, vậy mà hắu chẳng hề nổi cáu, trái lại còn cười: “Nếu thấy giận, nàng cứ chửi vài câu cho bõ.” Tôi nhìn hắu như nhìn 1 người dưng. Cái kẻ đã dắt theo 3 vạn binh sĩ Đột Quyết khởi hành khỏi hôn lễ của chúng tôi đi nghênh chiến. Ngờ đâu kẻ đó thông đồng với Nguyệt Thị, không chỉ 3 vạn quân tinh nhuệ của Đột Quyết bị tiêu diệt sạch sành

sanh, bẻ lư Trung Nguyên – Nguyệt Thị còn kéo vào nơi lều chứa ở. Ông ngoại trở tay không kịp, bị chúng giết chết, Đột Quyết quả thật đã diệt vong rồi! Hai mươi vạn dân... một cuộc tàn sát, tôi và A Độ gần như tháo chạy khỏi chốn địa ngục trần gian ấy, máu của 20 vạn dân tươi ngập thảo nguyên, mà kẻ đầu trò cảnh thảm sát kia còn đương nhón nhơ đứng đây.

Tôi mắng chửi đến kiệt sức, co quắp một chỗ, song vẫn tự hỏi rốt cuộc lòng dạ hắn được đúc từ thứ sắt đá gì. Tôi mệt bã nhìn hắn, đoạn hỏi: “Bấy lâu nay chàng vẫn lừa ta, sao bây giờ không giết quách ta đi?” Hắn đưa mắt liếc tôi, bao lâu sau mà không hề lên tiếng, rồi lại một lúc nữa, bỗng dưng quay ngoắt đi, mặt trông ra khoảng nắng lườn ô cửa, xiên qua bức màn rèm. Bụi ám tấm rèm ngả xám, chẳng còn vẹn nguyên màu trắng tinh tươm như thuở đầu, nắng chớm thu in vết trên nền nhà sáng ngời, đổ xuống cái bóng của đôi tôi. Hắn vươn tay chụp lấy cổ tay tôi, tay tôi yếu ớt buông rơi con dao nhỏ vừa mới rút ra xong. Con dao ấy của hắn, chính là con dao kết nghĩa với Hách Thất, là con dao Hách Thất dúi vào tay tôi lúc về sau. Tôi và A Độ khốn cùng bị đất suốt dọc đường, tôi vẫn giấu con dao này trong mình, định bụng đến thời khắc bức bách nhất sẽ lôi ra tự sát, tránh bị giặc làm nhục. Bước đến giữa trường, hắn nhìn tôi bằng ánh mắt thâm trầm, đoạn bảo: “Nàng đừng làm những chuyện ngốc nghếch thế.” Chuyện ngốc nghếch ư? Tôi gần như chỉ muốn phá ra cười, đời này còn ai ngốc hơn tôi nữa? Kể nhẹ dạ cả tin tôi đây suýt nữa đã lấy cái gã gian tế mà Trung Nguyên phái tới, tôi còn dinh ninh hắn bỏ mạng trong cuộc chiến với Nguyệt Thị, tôi còn nuôi hận báo thù họ hắn.

Chính giữa lúc ấy, bất thành lình có người bước vào bắm với Cổ Tiểu Ngũ mấy câu tiếng Trung Nguyên. Nom mặt hắn biến dạng, hắn nhắc con dao bé xíu lên, quăng lại tôi rồi mau chóng rảo bước ra ngoài. Tôi rệu rã phủ phục dưới sàn. Cũng chẳng rõ bao lâu sau, có người lệ làng kéo áo gọi tên tôi: “Tiểu Phong!” Ngoảnh lại thì trông thấy sư phụ, không kiềm được mừng vui khôn xiết, tôi túm chặt tay sư phụ, hỏi: “Sao thầy ở đây?” Sư phụ bảo: “Nơi này không nói nhiều được, ta mang nàng trốn trước đã.” Thầy vung kiếm rạch một đường lên vải bạt, chúng tôi ra từ lối sau lều. Đằng kia đã cột vài con ngựa, hai người lên ngựa, lúc sắp thoát khỏi doanh trại, bỗng tôi nhớ ra: “A Độ!” Còn A Độ nữa!”

“A Độ nào?”

Tôi bảo: “A Độ là em gái Hách Thất, cô bé đó luôn bảo vệ ta, ta không thể bỏ mặc nàng ấy được.” Sư phụ chịu thua, đành dẫn tôi lộn về tìm A Độ. Chúng tôi kiếm A Độ trong trại nhốt tù binh. Có điều lại đánh động tới lính canh. Tuy kiếm pháp của sư phụ rất giỏi, song đã sa chân vào chốn doanh trại này rồi thì chém giết không ngại nổi tay, khó mà thoát được cái thân. Đồn trú đã rầy tiếng xôn xao, người từ bốn bề đổ đến càng lúc càng đông, thấy thế bất lợi, sư phụ đành vừa đánh vừa lui, rút về phía chuồng ngựa, thầy quệt 1 mũi lửa quăng vào đồng rơm.

Tàu ngựa của đại doanh chất cơ man là rơm khô làm thức ăn nuôi ngựa, đồng này mà bùng lên thì chỉ nháy mắt thôi lửa sẽ lan hừng hực khó bề dập ngay được. Cả doanh trại lập tức nhốn nháo cả lên, quân binh hấp tấp đi dập lửa, chớp thời cơ ấy, cuối cùng sư phụ mang tôi và cả A Độ tháo chạy. Kỷ luật nhà binh của Trung Nguyên rất nghiêm, chỉ thoáng chốc ngăn ngừa, tiếng huyền nào trong doanh trại đã dẫn lắng xuống, vẫn có kẻ cấp tốc cứu hỏa, có một đám khác lại phi ngựa đuổi theo chúng tôi.

Cứ vừa đánh vừa lui cho đến tận chân núi Thiên Hằng, đám quân truy đuổi kéo tới mỗi lúc một đông. Tôi trông bọn lính ấy kéo cờ hiệu màu mơ, trên có viết chữ Trung Nguyên mà tôi không hiểu, liền hỏi sư phụ: “Đám này là người của phủ đô hộ An Tây à?” Quân đóng ở phủ đô hộ An Tây có lực lượng hùng hậu, song không ngờ bọn chúng giao chiến cũng lợi hại vậy.

Gò má sư phụ có vết máu bắn, tính thầy ưa sạch sẽ, vội giơ tay quệt ngang vết máu, đoạn cười nhạt không ngớt: “Phủ đô hộ An Tây làm gì có nhiều kỵ binh đến thế... Lũ này là quân Vũ lâm của Đông Cung, mà Trung Nguyên vẫn gọi Vũ lâm lang, thầy là bọn con nhà quan, đợt này ra biên thùy là muốn kiếm công danh bổng lộc đây mà. Nàng xem, đứa nào đứa nấy hùng hổ lao đầu lên, toàn định bụng lập công lớn cả đấy.”

Tôi hỏi: “Công gì lớn?”

Thầy nói: “Bắt sống nàng đã là một chiến công rồi.”

Xưa nay tôi đâu từng nghĩ mình lại quan trọng đến thế. Lũ Vũ lâm quân kia truy đuổi tôi đến cùng, chúng không ngừng buông lời xỉ vả, có đứa nói tiếng Tây Lương theo kiểu quái đản, chửi chúng tôi chỉ biết cúp

đuôi bỏ chạy. Phải như lúc bình thường, thế nào tôi cũng bị kích đến độ sấn sổ quay ngoắt lại, có điều, sau một chuỗi những vấp vấp, cuối cùng tôi đã hiểu ra, một kẻ đứng giữa vạn quân chỉ như hạt muối bỏ bể, hoặc thoảng là cây cỏ trước cơn bão, không một ai có thể ngăn được thế tấn công của thiên binh vạn mã. Ông ngoại không thể, Hách Thất không thể, và sư phụ cũng thế cả thôi.

Trời ập tối lúc chúng tôi đã rút lên núi Thiên Hằng, đạo quân kia không tiện lên núi, chỉ dừng lại dưới chân. Từ sau núi đá nhìn xuống, chân núi đã đốt lốm đốm lửa trại, gần đó, đạo quân tiếp viện từ doanh trại kéo đến liên tục, chúng đốt đuốc nối đuôi nhau tạo thành thân rồng lửa đỏ ngoằn ngoèo. Cuối cùng tôi vẫn hỏi sư phụ: “Cố Tiểu Ngũ là ai?”

“Hắn vốn không mang họ Cố.” giọng thầy đượm sự yên ả như thường lệ, “Hắn là Lí Thừa Ngân, là người con thứ năm của hoàng đế Trung Nguyên, mà hiện nay cũng là Đông Cung Thái Tử đương triều.” Tôi chỉ ngỡ việc Cố Tiểu Ngũ hẳn không chỉ là tiểu thương buôn chè, sự việc xảy ra xong, tôi vẫn lơ mơ đoán có lẽ hắn là tướng quân triều đình Trung Nguyên, nhưng có điều hắn còn trẻ quá. Tướng quân nức tiếng Trung Nguyên không nhiều lắm, mà chẳng nghe nói có vị tướng quân nào mang họ Cố. Thì ra vốn dĩ hắn không phải họ Cố, chẳng những thế, mà thân phận còn lừng lẫy thế này đây.

Tôi chẳng rõ mình đang muốn khóc hay muốn cười nữa.

Tôi nhớ lại chuyện Trung Nguyên phái sứ thần tới, lúc đó sứ thần thay mặt Thái Tử Trung Nguyên đến cầu thân. Vì đâu đến nông nỗi này? Trước kia tuy tôi không mấy thiện cảm với Trung Nguyên thật, song cũng chẳng bằng được như bây giờ, bây giờ, tôi căm thù Trung Nguyên đến tận xương tủy.

“Sao hắn lại nói mình họ Cố?” Thầy trù trù một lúc, tôi còn chẳng ngờ nổi thầy cũng biết trù trù cơ đấy, thế mà sau đó, thầy nói cho tôi nghe sự thực: “Bởi vì mẹ hắn mang họ Cố.” Tôi nhìn sư phụ, thực ra, trong bóng tối đen kịt, chẳng thấy được gì, giọng thầy trầm mà đều: “Đúng vậy, từ lâu nàng đã biết ta cũng họ Cố, mẫu thân hắn là Thục Phi, còn là cô ruột của ta. Thế nên thực chất, ta cũng chẳng phải người tốt, bệ hạ phái hắn đến biên cương Tây Vực, hẳn lại sai ta âm thầm trà trộn vào Tây Lương giúp hắn làm nội ứng...”

Đầu óc rối tinh rối mù, ngẫm nghĩ hồi lâu, cuối cùng cố nhớ ra được cái tên của thầy, tôi bình tĩnh gọi hắn ra thành tiếng: “Cố Kiếm!” đoạn mới hỏi, “Vậy, thầy định bao giờ thì giết ta, hoặc bao giờ mới giao ta lại cho Thái Tử điện hạ đây?”

Cố Kiếm không đáp lời, lẩn khuất giữa đêm đen mà tôi vẫn thoáng thấy khóe môi thầy nhích cười đượm buồn. Thời gian trôi đi bao lâu, thầy mới bảo: “Nàng thừa biết ta sẽ không làm vậy.”

Sự thù hận trong lòng phùng phục bùng cháy chẳng khác nào ngọn lửa, ngọn lửa ấy nuốt chửng trái tim tôi, tôi siết chặt nắm đá dăm, những cạnh sắc nhọn của đám vụn vỡ không ngần ngại cắm sâu vào lòng bàn tay. Tôi nghe giọng mình ai oán: “Lũ Trung

Nguyên các người, còn gì mà không dám làm? Các người lừa lọc ta bấy lâu nay! Cố Tiểu Ngũ lừa ta, chính người cũng lừa ta hết lần này đến lần khác! Hẳn các người tính kế này ngay từ đầu lúc quen biết rồi phải không? Lũ các người còn gì không làm nổi nữa đâu! Người lừa ta từ đầu chí cuối, uống công Phụ vương ta tin tưởng người! Uống công ta tôn người làm thầy...”

Tôi chẳng còn biết mình đang nói gì, tôi chửi bới ra rả, tôi chửi toàn Trung Nguyên rất 1 lũ bịp bợm. Thế mà thực ra, trong lòng tôi hiểu rằng, tôi chỉ hận có mình Cố Tiểu Ngũ, sao hắn lại đối xử với tôi thế này. Chưa bao giờ tôi thấy mình căm ghét mãnh liệt đến vậy, chẳng thà Cố Tiểu Ngũ cứ giết quách tôi đi, chẳng đành thầy dừng cứu tôi, biết đâu tôi đã sớm chết... Tôi chửi chán, chửi đến mệt lử. Tôi nhìn Cố Kiếm, mĩa mai bảo: “Lần này thầy cứu ta, thầy định lặt gì buộc gì chẳng... rồi mai sau vừa hay đến gặp Hoàng đế Trung Nguyên lĩnh thưởng?”

Thầy nhìn tôi, băng đi một lúc rất lâu, thầy mới lên tiếng: “Tiểu Phong, đúng là khi quen biết nàng ta rắp tâm, trước kia ta luôn lừa nàng, thế nhưng... thế nhưng lần nào lừa nàng cũng khiến ta thấy buồn không cùng. Nàng vẫn chỉ là một đứa trẻ, bất kể ta nói thế nào, nàng cũng tin, ta càng lừa nàng, trong lòng ta càng thêm áy náy. Khi gửi bồ câu đưa thư cho Lí Thừa Ngân, thực chất lúc ấy, ta mong mỗi hắn mãi mãi đừng đến... Nàng ngồi đợi trên cồn cát, thực ra ta đứng cách nàng không xa, ta đứng đó đợi cùng nàng, đợi mãi đợi đứt ba ngày ba đêm...trăng ngày ấy đỏ tràn xuống khuôn mặt nàng, ta trông sắc mặt nàng lúc đó

hết như lúc nàng hát bài con cáo nhỏ...” Giọng hắn thấp dần, “Ta biết bản thân mình mê muội...rõ ràng nàng chỉ là một đứa trẻ... thế nhưng khi đấy, thật tình ta chỉ mong Lí Thừa Ngân vĩnh viễn đừng xuất hiện, cứ thế, nói không chừng ta đã mang nàng bỏ trốn...Đến nàng đến một nơi nào đó, rời xa Tây Lương... Thế mà sau đó hắn lại đến, tất cả đều hành động theo kế hoạch đã vạch trước, ta buộc lòng phải tạm né tránh nàng... ta không biết nữa... vốn dĩ ta vẫn ôm một phần nhỏ hy vọng, chỉ cầu rằng nàng chưa chắc sẽ thích hắn... thế nhưng... lúc Lí Thừa Ngân sắp đi giết vua sói, ta đã hiểu, sự tình không còn đường lui nữa rồi. Chính ta đã giúp hắn giết con sói dữ kia, sói cắn đùi hắn bị thương, ta đã nói: điện hạ, hà cớ gì phải vậy? Thực chất trong lòng ta khinh bỉ chính mình hơn bao giờ hết, ta làm tất cả chuyện này, hà cớ gì...Ta biết hắn giết vua sói hòng đi gặp nàng. Ta giúp hắn, chính ta đã đẩy nàng vào lòng hắn...”

Tôi không còn hiểu nổi những gì thầy nói, sắc mặt thầy lộ rõ vẻ thê thảm, sau cùng chỉ bảo: “Tiểu Phong, ta có lỗi với nàng.”

Tôi nín lặng, trên đời này không một ai có lỗi với tôi cả, mà chỉ riêng mình tôi có lỗi với tất cả.

Tôi có lỗi với ông ngoại, tôi công rắn cắn gà nhà, vì tôi mà ông tin tưởng Cố Tiểu Ngũ, dẫn tới toàn quân bại trận.

Tôi có lỗi với Hách Thất, nếu như không vì tôi, huynh ấy đã chẳng bỏ mạng.

Tôi có lỗi với A Độ, nếu như không vì tôi, nàng ấy đã chẳng bị tổn thương.

Tôi có lỗi với toàn thể nhân dân Đột Quyết, tất cả đều là người thân của tôi, chính tôi đã đẩy họ vào đường cùng diệt vong.

Trên đời này, chẳng một ai có lỗi với tôi cả, trừ Cố Tiểu Ngũ... Nhưng không sao, rồi mình sẽ giết hắn, thế nào mình cũng lựa thời cơ giết bằng được hắn... Tôi ngược nhìn sao trời, xin được thề với thánh thần rằng, rồi sẽ có ngày tôi giết hắn.

Trời tảng sáng tôi đã chớp mắt được một chập, tiếng trống hạt dưới chân núi khiến tôi bừng tỉnh, tôi mở mắt thấy A Độ bật dậy. Mà sắc mặt Cố Kiếm nặng trĩu, đoạn bảo A Độ: “Dẫn Công Chúa đi.”

“Ta không đi.” Tôi ngang ngược nói, “Chết thì cả 3 cùng chết.”

“Ta phải đánh lạc hướng địch, A Độ sẽ đưa nàng đi.” Cố Kiếm tuốt kiếm, giọng bình tĩnh bảo, “Bản tính Lí Thừa Ngân rất cứng rắn, lẽ nào nàng vẫn mong đợi hắn thực lòng với nàng ư? Nếu nàng rơi vào tay hắn, chẳng qua càng tạo vốn liếng cho công cuộc bình định Tây Lương của hắn.”

Tây Lương!

Tôi chỉ thiếu điều nhảy dựng lên, Cố Kiếm nhìn tôi trong khi tôi hoàn toàn lú lẫm: “Hắn còn định tấn công Tây Lương sao?” Cố Kiếm bật cười: “Đối với bậc đế vương mà nói, thiên hạ này biết thưởng nào mới có tận cùng?” Tôi không thốt nổi lời nào, tiếng trống hạt thành thành thành giống quá 3 hồi, quân Trung Nguyên dưới núi đã bắt đầu xung phong.

Cố Kiếm bảo: “Đi mau!”

Tuy A Độ bị trầy trụa, song thân thủ vẫn khá linh hoạt, nàng ấy kéo tôi leo lên núi đá, tôi vội vàng ngoái lại, chỉ kịp thấy Cố Kiếm đứng trên mỏm đá, nắng sớm mai phủ chụp thân mình, bộ bào trắng đương vạt đã vấy máu đào, trải qua cả 1 đêm, máu se màu nâu đen. Gió thốc tay áo, thầy đứng trong nắng sớm như một pho tượng tay lăm lăm trường kiếm. Tôi nghĩ đến những gì thầy nói đêm qua, tưởng chừng hết một cơn mộng mị. Rồi tôi chợt nhớ dạo đầu khi chúng tôi vừa quen biết nhau, lúc ấy thầy cứu một đứa bé trước vó ngựa lỏng, áo trắng của thầy ngã lăn trên đất, bụi vàng nhuộm màu áo, thế mà lúc ấy thầy vẫn oai phong lẫm liệt như thể đủ tài chống đỡ thấy những sự trời long đất lở trên đời này. Chuyện lúc đó cũng hết một giấc mơ. Mọi việc đã xảy ra trong những ngày gần đây, đối với tôi mà nói, tất cả như một cơn ác mộng.

Tôi và A Độ trốn trong núi, ban ngày thì ẩn nấu, ban đêm tiếp tục chạy. Quân Trung Nguyên sục sạo khắp nơi, nhưng chúng tôi lanh lẹ lẩn tránh, tạm thời chúng không thể bắt được. Tôi và A Độ nấu trên núi nhiều ngày, khát thì vét tuyết làm nước uống, đói thì đào hốc chuột, trong đó lúc nào cũng dự trữ đủ hạt và quả khô, ăn đỡ xót ruột. Chẳng hay Cố Kiếm còn sống hay đã chết, mà cũng không biết mình lẩn trên núi được bao ngày rồi.

Trời đã vào tháng 8, tuyết bắt đầu rơi. Đường như chỉ trong 1 đêm mà tuyết bao bọc cả núi Thiên Hằng, băng tuyết xuất hiện khắp nơi, bôi màu cỏ vàng xanh héo úa thành trắng xóa. Tuyết rơi, ngọn núi này không còn là chỗ thích hợp để trú ẩn, thậm chí loài linh dương đã không còn ra ngoài kiếm ăn nữa. Gió đêm trên núi thổi đến độ khiến con người ta hoàn toàn có thể chết cứng. Trước đợt tuyết rơi, đoán chừng toán quân Trung Nguyên sẽ rút hẳn, sợ dĩ quân đồn trú dưới tuyết lâu, sa vào tình cảnh cạn kiệt lương thực đường nhiên là chuyện vô cùng đáng sợ, kẻ tướng quân đứng đầu không thể không cân nhắc. Tôi và A Độ nấu trên núi thêm 2 ngày, không thấy có dấu vết lòng sục nữa, mới quyết định liều xuống núi xem.

Mà số chúng tôi cũng may, xuống núi xong đi cả 1 ngày đường về phía Nam, lại gặp được dân du mục. Ông ta đun chảy nước tuyết cho chúng tôi rửa mặt mũi chân tay, còn luộc thịt dê mời chúng tôi ăn. Nom tôi và A Độ nhếch nhác như 2 kẻ người rừng, ẩn mình trên núi lâu ngày, mãi chưa được 1 bữa no nê, tuyết trên núi càng khó đun. Ngồi trong lều ấm cúng uống sữa dê, tôi và A Độ nom y hệt người vừa trở về từ địa ngục. Tuy người đàn ông du mục này là dân Nguyệt Thị, song đồng cảm lắm với tình cảnh của Đột Quyết, ông ta tưởng chúng tôi là nữ tù nhân vừa trốn khỏi Đột Quyết, thế nên đối đãi với chúng tôi rất tốt. Ông ta bảo đại quân Trung Nguyên đã rút về phía Nam rồi, có mấy ngàn người Đột Quyết cũng tháo chạy cả về đằng Tây.

Tôi không còn nghĩ được gì nhiều nhận, sữa nóng đun chảy mọi ý định trả thù, tôi biết, nếu chỉ dựa vào có tôi và A Độ e chẳng cách nào chống cự nổi bọn người Trung Nguyên, chứ đừng nói đến chuyện báo thù cho ông ngoại. Tôi quyết định dẫn A Độ về Tây Lương, tôi nhớ phụ vương lắm, tôi càng nhớ mẹ hơn. Tôi vội nghĩ phải về được Vương Thành, rồi kể cho Phụ vương nghe toàn bộ chuyện ở Đột Quyết, bảo người dù sao cũng phải cẩn thận đề phòng bè lũ Trung Nguyên. Ông ngoại mất rồi, mẹ hẳn sẽ đau lòng lắm, tôi chỉ muốn được gặp mẹ ngay bây giờ, rồi an ủi mẹ. Đành rằng ông ngoại không còn trên đời này nữa, song mẹ vẫn còn có tôi bên mình mà.

18. Chương 33-34

Phần 3Vực nước sâu

Dọc đường đi, trong lòng tôi nóng như nung như đốt, chỉ sợ mình về chậm một bước, chỉ sợ Tây Lương cũng bị Lí Thừa Ngân thăm sát giống như lũ chúng từng làm với Đột Quyết. Tôi và A Độ gấp rút lên đường ngay trong gió tuyết, cả chặng đường trải qua bao nhiêu cơ cực, cuối cùng đã chạm mặt Vương thành Tây Lương.

Thấy thành quách vẫn trong cảnh bình yên vô sự, tôi bất giác thở phào nhẹ nhõm. Cổng thành vẫn mở toang như thường lệ, tiết trời sắp vào đông, đội buôn thưa dần, lính gác co mình dưới tấm áo da dê, núp trong cổng tò vò đánh giấc gà gặt. Tôi và A Độ âm thầm tiến vào Vương thành.

Trong tiết se lạnh của đêm cuối thu, cung điện hiển hiện trong nét thân thương mà trang nghiêm, tôi không đánh động lính gác, mà tiến thẳng vào vương cung qua lối cổng nhỏ. Vương cung của Tây Lương thực ra chỉ có vài ngàn quân canh giữ, phòng thủ lại rất lỏng lẻo, suy cho cùng, Tây Lương chẳng gây thù địch với bất kì ai, khách vãng lai toàn là dân buôn bán. Nói đến Vương cung, thực chất canh phòng còn chẳng nghiêm ngặt bằng phủ đô hộ An Tây. Trước đây, tôi thường lên ra khỏi vương cung bằng đường cửa nhỏ, ở ngoài chơi chán rồi lại về lối ấy, chưa một lần bị bại lộ.

Cả tòa cung điện dường như chìm trong giấc ngủ say, tôi dẫn A Độ về phòng mình, bên trong lạnh như tờ, tịch không bóng người. Tiết trời buốt lạnh, A Độ công đến độ mặt mày trắng bệch, tôi lấy một tấm áo da choàng cho A Độ, ủng đi nhiều cũng mòn, thủng lỗ hỏ cả ngón chân. Tôi lại tìm 2 đôi ủng mới để đi, giờ thì ấm rồi nhé.

Tôi chạy men theo hành lang về phía tấm điện của mẹ, chỉ mong sớm được gặp mẹ.

Đằng tấm điện không châm đèn, nhưng trong cung có đốt lò, nỉ trải sàn cũng đặt đến vài chậu sưởi to, tôi trông cha đang ngồi trước lò sưởi, dường như người đang cúi đầu.

Tôi khe khẽ gọi: “Cha ơi.”

Bóng lưng cha giật thót, cha từ từ quay lại, nhìn tôi, mắt cha đỏ quạch: “Con gái, con đã bỏ đi nơi nao?”

Trước kia, tôi chưa từng chứng kiến cha mình dưới dáng vẻ này, vành mắt tôi thế mà đã cay cay, dễ chừng bao nhiêu tủi thân trong lòng bấy lâu nay đều vỡ òa chực theo khóe mắt mà tuôn. Tôi kéo tay áo cha hỏi: “Cha ơi, mẹ đâu ạ?”

Mắt cha chỉ càng hoeen đỏ, tiếng người nghèn nghẹn phát ra từ mũi, cha bảo: “Con gái ơi, mau chạy đi, con mau trốn đi.”

Tôi ngó người nhìn cha, A Độ đã bật dậy tuốt đao. Bốn bề bỗng nhiên dậy đèn, vô số lính cầm đèn lồng bó đuốc xộc vào, kẻ dẫn đầu nom rất quen mặt, gã chính là sứ thần mà Trung Nguyên phái đến Tây Lương cầu thân, giờ đây gã vênh váo ra vẻ ta đây, như 1 con gà trống hiếu thắng thủng thủng từng bước tiến vào. Gã nhìn cha tôi, cũng chẳng buồn quỳ xuống vái chào, mà hống hách bảo rằng: “Tây Lương vương, Công Chúa đã về đây rồi, đương nhiên đã đến lúc phải thực thi hôn ước giữa hai nước, giờ thì ngài không thể kiếm cớ đùn đẩy được nữa rồi.”

Lũ này thật đáng ghét, tôi kéo tay áo cha, gặng hỏi: “Mẹ đâu vậy cha?”

Chợt nước mắt trên gương mặt cha nhỏ dài, đây là lần đầu tiên tôi thấy cha mình khóc, bỗng nhiên tôi rùng mình, thoát cái cha tuốt đao bên thắt lưng, chỉ thẳng vào lũ người Trung Nguyên, giọng khàn khàn âm u, cha bảo: “Lũ Trung Nguyên này, con ơi, con nhìn bọn Trung Nguyên này đi, chính chúng nó đã dồn mẹ con vào chỗ chết. Chính chúng nó ép Tây Lương chúng ta, bắt ta phải giao mẹ con cho chúng, mẹ con không cam tâm chịu nhục, bà ấy đã dùng đao tự vẫn ngay chính trong vương cung này. Lũ chúng nó... lũ chúng nó còn dám xộc vào vương cung, mục sở thị bằng được xác mẹ con chúng nó mới thỏa lòng....Lũ hung thủ bọn nó! Chính tay chúng nó đã sát hại mẹ con...”

Giọng cha dường như một lời nguyện rửa rì rầm, vo vo vang vọng giữa chốn vương cung, còn tôi thì như bị giáng cho một cú nặng nề, thụt lùi về phía sau. Cha rạch má chính mình, máu tươi đầm đìa khuôn mặt, người vung đao về về phía sứ tiết Trung Nguyên đang đứng. Thế người dũng mãnh như sư tử, lũ Trung Nguyên ấy vội vàng tản ra bốn phía, một tiếng động nghẹn thở vang lên, đầu gã sứ thần đã bị người chém rụng. Cha gạt đao, thở dốc nặng trĩu, binh lính Trung nguyên đã thất vòng vây hãm, có kẻ gào: “Tây Lương vương, ngài giết sứ thần Trung Nguyên, chẳng lẽ định tạo phản sao?”

Mẹ! Mẹ tôi! Tôi bươn bả suốt muôn ngàn đắng cay trở về đây, thế mà không thể gặp được mẹ nữa rồi..

Toàn thân run rẩy, tôi chỉ lũ chúng, rít giọng quát: “Lí Thừa Ngân đâu? Hắc đâu? Hắc trốn đâu rồi?”

Không một kẻ nào cho tôi câu trả lời, có kẻ bước ra từ đám người, nom ăn vận có vẻ như tướng quân Trung Nguyên. Gã nhìn tôi, nói: “Bẩm Công Chúa, Tây Lương vương trong lúc thần trí không ổn định đã ngộ sát sứ tiết Trung Nguyên, đợi đến lúc yết kiến điện hạ, thần sẽ bẩm báo lên người nhằm làm sáng tỏ sự việc. Mong Công Chúa giữ thái độ bình tĩnh, tránh làm ảnh hưởng đến thể diện hai nước.”

Tôi nhận ra gã tướng quân này, lúc đuổi theo tôi và A Độ trên thảo nguyên, chính gã đã tước đao khỏi tay A Độ, hơn nữa còn bắt tôi về doanh trại của đại quân Trung Nguyên. Võ công của gã hẳn rất cao siêu, chắc chắn tôi và gã không phải đối thủ. Lần trước tôi trốn được khỏi đại doanh Trung Nguyên cũng bởi có sự phụ, giờ vắng mặt sự phụ, ai có thể cứu tôi đây?

Tôi nói: “Ta muốn gặp Lí Thừa Ngân.”

Gã tướng quân Trung Nguyên đáp rằng: “Tây Lương vương đã hứa gả Công Chúa cho Thái Tử điện hạ, nhằm kết mối thâm giao giữa hai nước. Mà Thái Tử điện hạ cũng có thành ý, đích thân người hạ giá đến Tây Vực rước Công Chúa về. Rồi sẽ đến lúc Công Chúa được yết kiến Điện hạ thôi, hà tất phải nhất thời nôn nóng?”

Tôi trơ mắt cảm tức nhìn toán binh lính đang siết chặt vòng vây, cha vung đao ngang dọc, song cuối cùng vẫn bị chúng chế ngự. Vương cung xảy ra chuyện lớn là thế, mà không một vệ binh nào đến xem xét, chứng

tỏ cả tòa vương thành này từ trong ra ngoài, từ lâu đã bị người Trung Nguyên kiểm soát. Cha bị bọn chúng đè sập xuống đất, người vẫn lớn tiếng chửi như tát nước. Lòng ngực tôi nóng sùng sục như chảo dầu sôi, sự giày vò đè át lực phủ ngũ tạng, dợm xông lên, thì lũ chúng đã kề dao ngay cổ cha, chỉ cần tôi ho he làm xằng làm bậy gì đó, không biết chừng chúng sẽ giết người ngay tức khắc. Người Trung Nguyên vẫn bảo chúng tôi là lũ man rợ, thế mà chúng giết người còn hung ác hơn cả chúng tôi, tàn bạo hơn hẳn chúng tôi. Khi nước mắt tôi đã mặc sức rơi, gã tướng quân nọ cất lời: ‘Công Chúa, xin người khuyên Vương Thượng vài câu, chớ để ngài tự làm thương chính mình.’ Vậy mà mọi âm thanh đều tắc nghẽn ngay cuống họng, có người nắm cánh tay tôi, là A Độ, những ngón tay nàng ấy mát lạnh chĩa ra làm chỗ dựa cuối cùng cho tôi, tôi nhìn nàng ấy, đôi mắt đen láy đổ bóng hình mình, trong ánh mắt đọng đầy nôn nóng sôi ruột. Tôi hiểu, chỉ cần tôi nói 1 câu thôi, nàng ấy sẽ chẳng do dự, liều mạng xông pha vì tôi. Song, hà cớ gì? Hà có gì lại còn liên lụy đến cả A Độ? Đột Quyết diệt vong, Tây Lương thì rơi vào tay Trung Nguyên, tôi bảo: “Cấm các người đụng vào cha ta, ta theo các người là được chứ gì.”

Cha quả thực đã trở nên lẩm cẩm, nghe nói từ khi mẹ qua đời cha đã thế, có lúc tỉnh táo, có lúc như trong trạng thái mơ hồ. Khi nào mình mẫn, cha lại đòi đánh giết bọn Trung Nguyên, còn lúc lú lẩn, tựa làm những chuyện chưa từng thấy bao giờ. Tôi nghĩ thà rằng cha cứ mãi hồ đồ, mẹ qua đời, trái tim cha cũng chết theo. Các anh trai đã bị giam lỏng, đàn bà con gái trong cung thì hoang mang, lo sợ không yên, còn tôi, tôi vẫn dần lòng mình.

Thù còn đó, sao mình có thể dễ dàng chết được?

Tôi tiếp nhận chiếu thư của Trung Nguyên, quyết định lấy Lí Thừa Ngân. Trung Nguyên vừa mới bình định Đột Quyết, bọn chúng gấp rút nâng đỡ thế lực mới ngay tại Tây Vực, hòng tránh Nguyệt Thị dần trở nên mạnh. Đột Quyết vừa diệt vong, các bộ tộc Tây Vực càng thêm phần hỗn loạn, Hoàng Đế Trung Nguyên hạ chiếu sắc phong Phụ Vương tôi làm Định Tây Khả Hãn, tước hiệu ấy tôn quý không gì sánh được. Lễ đó mà Nguyệt Thị hết sức không vui, bọn chúng liên quân với Trung Nguyên đánh bại Đột Quyết, thoát đầu mơ nuốt gọn cả vùng lãnh thổ rộng lớn của Đột Quyết, thế mà Tây Lương lại sắp làm thông gia với Trung Nguyên, các nước chư hầu Tây Vực trước kia ngậm tôn vinh Đột Quyết như 1 nước đứng đầu, nay quay sang tuyệt đối phục tùng có mình Tây Lương.

Khoác lên mình tấm áo cưới đỏ rực mà Trung Nguyên đưa đến, tôi theo đoàn quân hộ tống của Trung Nguyên chầm chầm tiến dần về đằng Đông.

Mãi đến khi chạm chân núi Thiên Hằng, tôi mới được gặp Lí Thừa Ngân. Đáng lẽ, theo phép tắc của Trung Nguyên, vợ chồng chưa cưới không được phép gặp mặt trước lễ thành thân, thế nhưng thực chất chúng tôi đã quen biết từ lâu, vả lại giờ đang trên đường hành quân, mọi việc đều có thể liệu cơm gắp mắm, thế nên sau nhiều bận tôi đòi gặp, cuối cùng Lí Thừa Ngân cũng đến trước tôi. Tôi trở lui ra ngoài từ lâu, trong trường chỉ còn lại có 2 người.

Tôi ngồi trên thảm nỉ, hồi lâu vẫn không cất lời. Cho đến khi hần trở gót quay lưng, tôi mới nói: “Chàng đồng ý với ta 1 chuyện, ta sẽ cam tâm tình nguyện lấy chàng.”

Lưng vẫn xoay về phía tôi, hần chỉ hỏi: “Chuyện gì?”

“Chàng gom cho ta 100 con đom đóm.”

Bóng hần cứng đờ, sau cùng mới chậm rãi xoay người nhìn tôi. Thậm chí lúc đó tôi đã cười: “Cổ Tiểu Ngưu, chàng bằng lòng vậy không?”

Đôi mắt ấy vẹn nguyên ánh nhìn như một buổi tối nọ bên bờ sông, thế nhưng chẳng còn nữa sự ôn tồn, mọi thứ xưa kia rất phỉnh lừa huyền hoặc, lòng tôi đã biết từ lâu. Còn hần thì sao? Bấy lâu nay diễn kịch, để chừng cũng thấy mệt mỏi rồi chẳng.

“Trời đã vào đông rồi, không có đom đóm nữa.” Cuối cùng, hần mở lời, giọng bình thản như chưa từng có sóng gió, “Trung Nguyên rất vui, có đom đóm, có chim nhỏ xinh xẻo, có rất nhiều loài hoa đẹp, phòng cũng khéo bày, rồi nàng sẽ thích Trung Nguyên.”

Tôi chăm chăm nhìn hần, mà hần lại né tránh cái nhìn của tôi.

Tôi hỏi: “Chàng đã bao giờ thật lòng thích ta chưa? Dù chỉ chút cớ con thật lòng?”

Hắn không đáp lời, thảng tay vén màn rồi cứ thế rảo bước khỏi lều.

Tuyết theo gió thốc vào, gió gợn hơi lửa ảm đạm nơi chậu sưởi đặt sẵn trong lều, lửa bập bùng, thoáng đó lại tắt. Trời vào đông dậy cơn buốt có thể thấy.

Tôi và A Độ bỏ trốn lúc nửa đêm, Lí Thừa Ngân đích thân dẫn ba ngàn kỵ binh truy đuổi, chúng tôi bỏ chạy vào núi, thế mà chúng vẫn theo sát nút ngay sau lưng.

Tầm tảng sáng, tôi và A Độ leo lên một vách núi cao và dốc.

Ẩn náu lâu ngày trên núi, chúng tôi thường xuyên gặp phải lũ sói. Từ ngày vua sói bị bắn chết, lũ sói mất đầu đàn, lâm vào cảnh giao tranh kịch liệt. Mỗi bận đụng độ đàn sói, chúng chỉ lo cắn xé lẫn nhau, hoàn toàn không còn gây hấn với loài người, tôi nghĩ có thể Trung Nguyên đã dùng cách này đối phó với Tây Vực. Bọn chúng tiêu diệt Đột Quyết, cũng như giết đi con sói đầu đàn, thế rồi những bộ tộc còn lại sẽ lao vào giành giết lẫn nhau, chém giết cùng nội chiến liên miên...Sẽ chẳng còn bộ tộc nào nhằm nhe Trung Nguyên nữa, tất cả có khác gì bầy sói kia, họ chỉ lo tàn sát đồng loại, tranh đoạt ngôi vị vua sói, đâu còn là mối nguy hại với con người nữa.

Tiếng áo quần no gió chà vào nhau nghe phần phật, tôi đứng bên vách đá, gió sương quất đến độ khó mở nổi mắt. Nếu như reo mình xuống từ đây, rồi chẳng thấy những buồn đau sẽ như vết khói mờ loãng dần trong hư vô.

Lí Thừa Ngân đã bắt kịp tới nơi, tôi giật lùi phía sau một bước, tướng quân dẫn binh phe Trung Nguyên lo tôi nhảy thật, tôi nghe tiếng hắn nói: “Bẩm Điện hạ, xin người cho phép thần lên khuyên Công Chúa.”

Suốt chặng đường hành quân, tôi cũng hiểu sơ sơ vài câu Trung Nguyên, tôi còn biết vị tướng quân người Trung Nguyên này họ Bùi, và còn là đại tướng mà Lí Thừa Ngân tin tưởng nhất. Thế nhưng giờ đây, ngay cả Bùi tướng quân cũng không khuyên nổi Lí Thừa Ngân, tôi nom Lí Thừa Ngân phất cương xuống ngựa, leo thẳng lên vách đá.

Tôi cũng không cần hắn, chỉ lặng lẽ dõi theo hắn trèo lên vách đá. Gió reo như tiếng nước nổ, mây mù lượn ngang khe núi, chẳng biết rốt cuộc vực sâu chừng là bao. Hắn đứng bên bờ vực, hơi thở dồn sau cả chặng đường vội vã. Tôi chỉ xuống vực sâu, hỏi: “Chàng biết dưới đây là gì không?”

Chừng như gió tuyết giạt ùng ùng làm lộ vẻ nhợt nhạt trên khuôn mặt hắn, gió thốc hạt tuyết quất vào mặt ran rát. Tôi vuốt nước bám trên mặt, rất có thể hắn không biết nên nói gì với tôi, thế nên chỉ lặng lẽ làm thinh. Tôi nói với hắn: “Dưới đó có sông Quên.”

“Nước sông Quên, đừng quên tình... Ở Tây Vực có 1 truyền thuyết, có lẽ xưa nay chàng chưa từng nghe, truyền thuyết kể chỉ cần nhảy xuống sông Quên, là con người ta sẽ quên đi tất cả phiền muộn chốn nhân gian, thay da đổi thịt, làm lại cuộc đời. Thần kì lắm, vậy nhưng thánh thần lại có sức mạnh như thế đấy, nước thần sẽ rửa sạch đau khổ trên thân chúng ta, nước thần cũng cho phép chúng ta quên đi phiền muộn, song trước nay chưa một ai có thể sống sót trở về từ sông Quên, sự quan tâm của thần thánh, nhiều khi rất đổi tàn nhẫn... Chàng lấy anh em của ta ra uy hiếp ta, ta buộc phải đồng ý lấy chàng.” Thậm chí tôi đã cười với hắn, “Ngặt nổi, muốn sống muốn chết, chính ta mới là người quyết định.”

Hắn nhìn tôi chăm chăm, đoạn bảo: “Nếu như nàng dám manh động, ta sẽ mai táng cả Tây Lương theo nàng.”

“Điện hạ sẽ không làm vậy đâu.” Tôi bình thản nói, đây là lần đầu tiên tôi gọi hắn là điện hạ, mà có lẽ cũng là lần sau cùng, “Điện hạ có chí lớn muốn bình định Tây Vực, thống nhất thiên hạ, chẳng sự nào bì được với sự nghiệp muôn đời hưng thịnh của Điện hạ. Đột Quyết vừa ổn định xong, Nguyệt Thị đương hùng mạnh, Điện hạ vẫn cần Tây Lương để giữ chân Nguyệt Thị, mà cũng cần Tây Lương để tỏ rõ tấm lòng của Điện hạ cho các nước khác xem. Điện hạ dùng thủ đoạn nham hiểm dè yên Đột Quyết, nhưng lại mở tấm lòng từ bi hòng vỗ về Tây Lương. Thái Tử thiên triều cao quý mà lại hạ mình cưới một cô công chúa Tây Lương man di về làm chính phi ư, các nước chư hầu Tây Vực hẳn sẽ bị Điện hạ làm lay động mất thôi.” Tôi giễu hẩn bằng cái nhìn mỉa mai, “Nếu như Điện hạ tàn sát cả Tây Lương, những thứ mất đi không chỉ có mình Tây Lương bé con con đâu, mà còn có tất cả những gì chàng vất vả tốn sức bấy lâu nay.”

Lí Thừa Ngân nghe tôi nói thế, sắc mặt hơi đổi khác, cuối cùng hắn không cưỡng được mình tiến lên một bước, tôi lại lùi phía sau một bước. Bàn chân đã chạm vào trống rỗng hư không, gió vách núi lay tôi chực đứng không yên, đông đưa như thể sẽ rơi xuống bất cứ lúc nào, gió vẫn giật áo quần bay phấp phật, gấu tay áo như một lưỡi dao mỏng dính, không ngừng quẹt trên cánh tay. Hắn không còn dám dồn ép nữa, tôi bảo hắn rằng: “Trước kia ta nhìn lầm chàng, giờ đây mới sinh ra nước mắt nhà tan, là trời phạt ta phải chịu nỗi này.” Tôi nhấn từng chữ nói: “Muôn đời muôn kiếp, rồi mãi mãi về sau ta sẽ quên được chàng!”

Lí Thừa Ngân kinh hãi, vươn người toan túm lấy tôi, thế nhưng chỉ giữ được ống tay áo. Tôi giơ tay trái, lưỡi dao sắc lẹm trên tay cắt xẹt cánh tay áo, nửa người tôi đã lơ lửng giữa không trung, Lí Thừa Ngân ứng biến rất nhanh, dải dây lưng rút ra, vươn dài như chiếc roi xoắn lấy thân tôi, treo tôi lưng chừng vực sâu. Dải dây ấy ngày hôm đó chính tôi thắt cho chàng, dải dây lưng của tân nương ngày cưới vốn nam chi chút san hô và ngọc trai...

Tôi từng khao khát thứ hạnh phúc bền lâu đến đầu bạc răng long, tôi từng tưởng thế là vĩnh hằng, tôi từng ngỡ, chính thánh thần se duyên cho tôi yêu con người này... Trước lúc chàng rời đám cưới lên đường ra trận, tôi từng tự tay thắt chiếc dây lưng ấy lên người chàng, lòng nhủ thầm vô vàn những yêu thương cùng lòng cảm mến, mong sao chàng sẽ bình yên trở về, rồi cũng chính tay chàng thắt cho tôi dây lưng của mình... đến lúc ấy, chúng tôi sẽ là một đôi vợ chồng dưới sự chứng giám của thánh thần...

Tôi vung con dao nhỏ trên tay, cắt lìa sợi dây, gió núi qua khe gấp ghềnh, ngọc trai rõ ràng lắc rắc tuôn rơi như là giọt mưa... tôi thấy rõ vẻ mặt chàng lúc ấy khổ sở đón đau muôn vàn...

Tôi khẽ ngả mình ra sau, thế là cả người đã buông rơi. Nhiều kẻ đang hoảng sợ kêu gào, bao gồm gã Bùi tướng quân người Trung Nguyên kia, giọng hắn nghe kinh hãi hơn cả: “Điện hạ...”

Thấy những thứ trên vách đá thoảng chốc đã khuất khỏi tầm mắt, chỉ còn trông sắc trời trong veo...cứ ngỡ như gió nâng mây, thân mình trơn tuột qua những tầng sương mù, cơ thể quay cuồng, mặt lật úp chẳng còn thấy trời đâu, gió liên miên đâm chọc khiến mắt không tài nào hé được. A Độ kể cho tôi nghe dưới này chính là sông Quên, thế nhưng sông Quên sẽ thế nào? Là một cái đầm nước xanh biếc ư? Hay là cả 1 con sông sâu dư sức nuốt gọn con người vĩnh viễn... tuyệt vọng trống rỗng bủa vây ngay thoảng chốc, tôi nhớ mẹ, ngẫm mình đi gặp mẹ thế này, hóa ra cũng hay thật. Tôi đã nản lòng lắm rồi, trần đời này duy có mẹ là người yêu thương tôi nhất.

Bỗng có người nắm lấy tay tôi, gió ào ào lướt qua vành tai, người đó ôm tôi vào lòng, gió đưa chúng tôi lao xuống mỗi lúc một mau.... Chàng ôm tôi giữa vòng gió xoáy....nhiều lần toan chụp mỏm đá vách núi, nhưng chúng tôi rơi quá nhanh, đá vụn lả tả chung rơi cùng tôi và chàng, chẳng khác nào một chùm sao rơi rụng như mưa sa.... chẳng khác nào buổi tối hôm ấy ở ven sông, vô vàn đom đóm cất cánh vút bay từ ống tay áo, dường như có cơn mưa sao rực rỡ, soi tỏ khuôn mặt chàng và tôi... giữa đất trời này riêng có chàng đắm đuối nhìn tôi...

Đôi mắt ấy chỉ đọng đầy bóng hình tôi..

Tôi có nằm mơ cũng nào từng nghĩ, chàng sẽ nhảy xuống chụp lấy tôi, tôi cứ ngỡ, xưa nay chàng chẳng hề có lấy mấy may thật lòng.

Chàng gọi: “Tiểu Phong!” gió lướt qua vành môi thổi bật giọng chàng, nhẹ đến nỗi chẳng lọt vào tai. Tôi nghĩ, hẳn mình nghe nhầm rồi chẳng, hoặc thoảng, tất cả vốn là ảo giác. Chàng tuyệt đối sẽ không nhảy xuống đâu, vì chàng là Lí Thừa Ngân, chứ nào phải Cố Tiểu Ngưu của tôi, Cố Tiểu Ngưu của tôi đã chết từ lâu lắm rồi, chàng đã bỏ mạng chính trong cái đêm quyết chiến với Nguyệt Thị và Trung Nguyên.

Chàng nói một câu bằng tiếng Trung Nguyên, tôi chẳng thể hiểu nổi.

Câu nói cuối cùng còn đọng lại trong hồi ức, mà có lẽ chàng đuổi theo tôi xuống tận đây chỉ để nói với tôi câu đó, rồi cuộc chàng đã nói gì, tôi cũng chẳng còn muốn biết nữa đâu... Tôi chỉ cảm thấy thanh thản mà bình tĩnh, tôi biết khoảnh khắc sau cùng, tôi không hề lẻ loi một mình...Thân thể nặng trĩu lắng mình trong nước, nước xanh biếc vây hãm bốn bề, đau tựa ngàn nhát dao sắc lạnh xẻ dọc da thịt. Đành rằng vậy, tôi thả lòng buông xuôi mọi vật lộn, phó mặc thân mình lắng xuống đáy nước sâu, như đứa con trở về với mẹ, như bông hoa nhỏ xinh đáp xuống mặt đất, là một cõi đi về rất đời bình yên trong tôi, bấy lâu nay tôi vẫn luôn hiểu. .

“Nước sông Quên, đừng quên tình...”

...

“Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, ngắm nhìn ánh trăng. Ô....thì ra không phải nó đang ngắm trăng, mà đang đợi cô nương chần chờ trở về....Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, sưởi nắng.....Ô.... thì ra không phải nó đang sưởi nắng, mà đang đợi cô nương cưỡi ngựa đi qua.....”

“Khó nghe thế! Đổi bài khác đi!”

“Nhưng ta chỉ biết mỗi bài này...”

...

“Muôn đời muôn kiếp, rồi mãi mãi về sau ta sẽ quên được chàng!”

...

Trong ký ức có đốm sáng lập lờ lúc tỏ lúc mờ, dường như tấm màn bụi mù dày đặc dần nhạt phai, lộ ra cảnh bọt nước hư ảo. Và bỗng nhiên, tôi hấp hế mở mắt, sự vật rồi cũng rõ từng đường nét. Tôi thấy A Độ, nàng ấy ngay gần bên tôi, tôi thấy cả Vĩnh Nương, vành mắt bà ấy đỏ quạch, hơi hơi sưng.

Tôi thấy trên màn thêu hoa văn tinh xảo, tôi từ từ nhận ra, nơi đây là Đông Cung, là tấm điện của mình.

Tôi từ từ thở ra hơi, cảm thấy mình như vừa nằm mơ một cơn ác mộng, trong cơn mộng gặp những điều đáng sợ: tôi bị thích khách bắt cóc, rồi gã thích khách nọ lại là Cố Kiếm, tôi đứng ở Thừa Thiên Môn, mắt đăm đăm nhìn lên thành lầu nơi Lí Thừa Ngân đang đứng...Và điều kinh khủng cuối cùng, tôi mơ thấy mình quen biết Lí Thừa Ngân từ lâu, chàng hóa thành Cố Tiểu Ngũ, chàng tàn sát Đột Quyết, giết ông ngoại, còn dồn mẹ tôi vào đường chết...Phụ Vương trở nên lẫn lộn, mà tôi nhảy xuống sông Quên...cơn ác mộng ấy thật đáng sợ.. đáng sợ đến độ tôi không hề muốn nghĩ đến nữa...

May thay tất cả chỉ là ác mộng, tôi từ từ nắm chặt tay Vĩnh Nương, cười với bà ấy, dõm bảo: “Ta đói lắm...”

Thế mà chẳng thốt nổi câu nào, cổ họng nhói đau, luồng khí trong cổ thoát ra ngoài, mà không bật thành tiếng. Tôi cuống cuống dùng tay bóp cổ mình, Vĩnh Nương ứa nước mắt giữ tay tôi: “Thái Tử Phi chớ lo, Thái Y nói người bị ngạt khí, nên tạm thời cổ họng bị bọng. Từ từ chữa sẽ khỏi thôi...”

Tôi nom A Độ, rồi lại nom Vĩnh Nương, cung nữ dâng một chén nước mát, Vĩnh Nương tự tay đút cho tôi, nước có vị ngọt và mùi man mát làm tôi thấy dễ chịu hơn, cơn đau họng chẳng mấy đã dịu xuống. Tôi nuốt hần ngụm lớn, Vĩnh Nương bảo: “Chậm thôi, chậm thôi... kéo sặc...trời...mấy ngày rồi chẳng có giọt nước vào người...quả thực khiến nô tì lo xém chết...”

Mấy ngày?

Tôi đã ngủ mấy ngày rồi?

Tôi ra hiệu bảo lấy giấy bút, Vĩnh Nương sai người lấy hộ tôi, cung nữ dâng nghiên mực, tôi chấm mực, nhưng lúc hạ bút, bỗng dừng do dự.

Viết gì đây?

Tôi định hỏi gì đây? Hỏi Đột Quyết phải chăng đã diệt vong thật, hỏi Phụ Vương tôi, phải chăng bấy lâu nay đã thành người lẫn lộn? Từ ngày đến Trung Nguyên, cha chưa từng phái người đến thăm tôi, trong khi ngày đêm tôi chỉ mong về Tây Lương, thế mà chẳng ai đến thăm hỏi. Trước kia thì tôi chẳng lấy làm lạ, trước kia tôi chỉ trách cha vô tình, giờ tôi mới biết, thì ra, Tây Lương của tôi từ lâu đã chỉ còn là giấc mộng hảo huyền. Tôi tuyệt nhiên không dám hỏi A Độ, sao tôi dám đây, sao tôi dám hỏi Vĩnh Nương?

Mãi lâu tôi không hạ được bút.

Mực trên ngòi bút ngưng tụ bao lâu, cuối cùng nhỏ xuống “tóc” một tiếng đáp mình trên trang giấy, tóe lên một đốm mực.

Bỗng trong đầu hình dung thấy “Cửa vẩy mực”, nhớ cái cảnh Lí Thừa Ngân từng lấy bột yến, than kẻ mây vẽ bức non sông trắng lợt, tôi nhớ phường Minh Ngọc, nhớ lại điệu múa tối nọ, nhớ cảnh chết chóc tàn khốc

tôi đó... Tôi nhớ chàng bẻ đôi tên nhọn, cao giọng thề... Tôi nghĩ về cuộc chiến đẫm máu mà đầy chân thực trong mơ, tôi thấy mình ngồi hát trên cồn cát, tôi nghĩ đến Cố Tiểu Ngũ từng gom cho tôi 100 con đom đóm, cơn gió buốt xương trên bờ sông Quên hăng còn đây... Và sắc mặt chàng đau đớn ngay lúc tôi vung dao cắt lia dải dây lưng...

Tôi gác bút, rồi vội vã chui tuột vào chăn, tôi sợ mọi thứ hiện về tìm tôi trong trí nhớ.

Vĩnh Nương tưởng tôi vẫn thấy khó chịu trong người, liền xoa nhẹ lưng tôi như vỗ về ru ngủ một đứa nhỏ.

A Độ đã ra ngoài, tiếng đưa chân se se mà tôi vẫn để ý thấy.

Bỗng dưng thấy khó chịu lắm, thậm chí tôi không dám dạm hỏi A Độ, hỏi về Đột Quyết, hỏi về những chuyện trước đây, những chuyện đã nhớ ra trong mơ kia liệu chẳng là thật? A Độ hẳn sẽ buồn hơn tôi, hiển nhiên vì nàng ấy là người Đột Quyết, ấy thế mà lại theo tôi đến Trung Nguyên, cùng tôi chung sống với kẻ thù bấy lâu nay... Tôi trở thành 1 kẻ hèn nhất xưa nay chưa từng có, tôi chẳng hay biết một cái gì.

Tôi chấp chờn ngủ một giấc kéo dài đến tầm tối thì Vĩnh Nương lay tôi dậy, bón cho tôi bát thuốc đắng kinh người.

Rồi Vĩnh Nương hỏi tôi có thèm món gì chẳng.

Tôi lắc đầu, tôi chẳng buồn ăn.

Còn thiết ăn gì bây giờ nữa?

Vĩnh Nương vẫn sai người làm món bánh canh, bà ấy nói: “Bánh canh mềm lại có nước, người ốm ăn cái món này vào là hợp lắm đây.”

Tôi không muốn ăn bánh canh, gấp một đũa rồi buông ngay.

Bánh canh gợi lên hình ảnh của Lí Thừa Ngân.

Mà thực chất mọi thứ ở Đông Cung này đều gợi nhắc cho tôi nhớ Lí Thừa Ngân.

Tôi chỉ mong sao mình đừng nghĩ ngợi về chàng nữa. Chẳng kể những chuyện trước kia thật giả thế nào, tôi hoàn toàn không muốn gặp lại chàng.

Thế mà muốn tránh cũng không được, lúc Lí Thừa Ngân đến thăm, Vĩnh Nương vừa mới bưng bát bánh canh xuống, chàng hồ hởi bước vào, nét mặt rạng cười như thế là trước kia, riêng mình tôi biết, tất cả đã khác xưa rồi. Giữa chúng tôi đã tồn tại một quá khứ đớn đau, dòng sông Quên thần kì cho tôi quên đi tất cả, mà cũng lấy đi trí nhớ của chàng, chúng tôi ngây ngô đại dột, chẳng hiểu sự nào run rủi cho chúng tôi lấy nhau thế này. Và tôi ngây ngô đại dột thế nào mà đã ở bên chàng suốt 3 năm...

Lúc tôi còn nghĩ ngợi thì Lí Thừa Ngân đã rảo bước đến bên giường, tay dợm xoa trán tôi.

Tôi nghiêng mặt tránh né.

Tay chàng chừng hững giữa chừng, song cũng chẳng lấy làm giận, mà bảo: “Cuối cùng nàng cũng tỉnh rồi, thật làm ta lo quá.”

Tôi đưa mắt nhìn chàng, nét đứng đưng như những người xa lạ với nhau. Cuối cùng chàng nhận ra điều khác thường, hỏi tôi: “Nàng sao rồi?”

Chàng nom tôi không để ý đến chàng, liền nói: “Hôm nàng bị thích khách bắt cóc, lại trùng với tết Nguyên Tiêu, nên chín cổng thành đều phải mở...”

Tôi chỉ cảm thấy có cơn bực mình không nói nổi. Bữa đó đáng chàng đứng trên cổng lầu ra sao tôi cũng quên từ lâu rồi, thế mà bóng hình chàng ngày đứng bên vực sông Quên, chỉ sợ nó sẽ khắc sâu trong tim tôi đến trọn đời. Giờ đây nói những chuyện ấy ích gì? Chàng còn định dỗ ngon dỗ ngọt lừa tôi nữa sao? Chàng đã rũ sạch những chuyện trước kia rồi, thế nhưng tôi lại nhớ ra, tôi đã nhớ lại cả rồi đây!

Chàng bảo: “... mấy ngày lục soát khắp nơi trong thành mà không tìm ra nàng, ta cứ tưởng...” nói đến đó, giọng chàng trầm thấp dần, đoạn bảo, “Ta cứ tưởng sẽ không còn gặp lại nàng nữa...”

Chàng giơ tay định kiểm tìm bờ vai tôi, tôi nhớ đôi mắt sững lệ chập chờn của cha, tôi nhớ mẹ tôi ngã trên vũng máu, tôi nhớ tiếng gào thét cuối cùng của ông, tôi nhớ đôi bàn tay dính máu của Hách Thất đã đẩy tôi lên lưng ngựa... Thế rồi thoát cái tôi đã rút cây trâm búi tóc, nhắm đâm ngực chàng thật mạnh.

Tôi dồn tất cả sức lực vào nhát đâm ấy, trước đó, chàng hoàn toàn chẳng đoán biết tôi sẽ đâm bất thành linh, chàng ngậy ra, tận lúc sau cùng mới giơ tay chặn trước ngực theo bản năng. Đầu trâm nhọn hoắt chọc xuyên lòng bàn tay, máu rỉ rả ứa, chàng sững sờ nhìn tôi, ánh mắt ấy phức tạp tôi không cất nghĩa được, tựa như chàng không tin tôi lại có hành động này.

Thực ra, chính tôi cũng không tin, tôi ấn ngực mình, cảm giác cơ thể đang run rẩy.

Thời gian trôi bao lâu, chàng mới nắm chặt đầu trâm, rút thật mạnh. Chóng vánh, mà không hề rên lấy một tiếng, chỉ có đôi chân mày khẽ chụm đầu lại, như thể đây vốn chẳng phải cơ thể của mình. Máu ứa ra tức thì, tôi nhìn máu đầm đìa chảy dọc theo cổ tay dính vào ống tay áo, dòng máu đỏ thắm uốn khúc như một thân rắn con nanh ác trườn mình trên vải vóc. Chàng cầm chiếc trâm còn vương máu, đoạn nhìn tôi, lòng tôi gợn cơn hốt hoảng như thể hụt hơi.

Chàng quăng cây trâm xuống đất đánh “keng” một tiếng, chuối thạch anh rủ mình vắng bốn hướng, lạnh canh đập nảy trên sàn. Tiếng chàng hỏi se se, như sợ làm kinh động thứ gì: “Sao lại thế?”

Chàng bảo tôi phải nói thế nào, kể ra những chuyện kinh khủng đã qua ư? Tôi và chàng, giữa đôi ta là ân oán, là đôi bờ cách trở bởi biển máu hận thù. Thì ra lãng quên không hẳn là bất hạnh, có khi may mắn đích thực lại là nó. Ước gì tôi có thể quên như chàng thì tốt biết mấy.

Tôi ngoảnh mặt né, chàng lại cất lời: “Ta hiểu rồi.”

Tôi chẳng rõ chàng hiểu gì, nhưng thoáng nghe trong giọng chàng có nét lạnh lùng: “Bởi nàng bệnh đến nông nổi này nên ta vốn cũng chẳng muốn hỏi tới. Nhưng một khi đã vậy, ta buộc phải hỏi câu này, sao nàng thoát được tay thích khách? Lúc A Độ ẵm nàng về, có hỏi thế nào ả cũng không chịu tiết lộ hành tung của thích khách, càng không chịu khai ra đã cứu nàng ở đâu. Ta không tiện dùng hình truy cứu dân Tây Lương các nàng. Nhưng thế nào thì nàng cũng phải nói cho ta hay, rốt cuộc kẻ nào đã giết dây sau lưng thích khách...”

Tôi nhìn gã đàn ông này, người đã ôm tôi nhảy xuống sông Quên, chàng đã quên thật rồi, thế nhưng tôi vĩnh viễn không thể quên được, tôi không quên được chính chàng đã giết ông ngoại, tôi không quên được chính chàng khiến tôi chịu cảnh nước mất nhà tan, tôi không quên mình giờ đây chẳng còn Tây Lương để về. Tôi nhếch miệng song chẳng hề lên tiếng, gần như chỉ ném ra cái nhìn mỉa mai. Chàng lại hỏi tôi thích khách là ai cơ đấy? Lẽ nào thích khách là ai chàng không biết ư? Hay từ lúc nhảy xuống sông Quên xong, chàng cũng không nhớ nổi Cố Kiếm là ai nữa rồi?

Tôi nhìn chàng, ánh mắt chúng tôi chạm nhau, băng đi bao lâu, rất lâu, chàng bỗng ném ngay trước mặt tôi 1 đôi ngọc bội. Tôi giương mắt nhìn đôi ngọc có màu mỡ cừu, tôi biết chúng, tôi từng cầm chúng ngồi chần tròn 3 ngày 3 đêm trên đồi cát. Lúc ấy chàng còn xưng mình là Cố Tiểu Ngưu; lúc ấy tôi rạo rức ngồi đợi miết người tôi nghĩ sắp là chồng mình; lúc ấy lòng bàn tay chàng cầm đôi ngọc bội, mỉm cười ghẹo tôi; lúc ấy sắc đêm trong trẻo phủ trùm hoang mạc Tây Lương, và chúng tôi cùng nhau giục ngựa trở về Vương thành.

Đạo đó, mặt mũi đôi ta nào có thù nghịch như bây giờ. Lúc ấy tôi vẫn là cứu công chúa vô tư lự của Tây Lương, mà chàng, chàng là Cố Tiểu Ngưu buôn chè đến từ Trung Nguyên.

Tay Lí Thừa Ngân còn đương ứa máu, chàng siết chặt cánh tay tôi, chặt đến nỗi xương cốt nhói đau nhức nhối. Ép tôi phải ngước lên, nhìn xoáy vào mắt tôi, hỏi: “Tại sao?”

Chàng lập đi lập lại, tại sao?

Tôi cũng muốn biết, tại sao, tại sao số kiếp lại bỡn cợt, hết lần này đến lần khác dồn chúng tôi vào mối quan hệ đoạn tuyệt này. Tôi nhìn trong mắt chàng có sự khổ sở khó nói nên lời mà thoáng vương tia khát khao cuối cùng, dường như còn mong mỗi tôi sẽ nói ra câu gì.

Tôi hé môi, song vẫn nín lặng.

Máu bàn tay chàng thấm trên mặt tôi âm ẩm, chứ không hề nóng hôi hổi, chàng bảo: “Cớ sao nàng bình yên vô sự trốn khỏi tay thích khách, sao A Độ lại không chịu nói cho ta biết hành tung gã thích khách kia, sao trong tay nàng lại có đôi ngọc bội uyên ương này...uên ương uyên ương cơ à... ta chia cắt đôi uyên ương các người rồi phải không?”

Chàng siết mạnh vai khiến tôi đau nhói, bỗng đâu thấy ngội lạnh trong lòng, lúc ở sông Quên, rốt cuộc chàng nghĩ gì mà lại nhảy xuống với tôi? Phải chăng chỉ để nói với tôi 1 câu đó? Nhưng dạo ấy tôi có biết tiếng Trung Nguyên đâu. Tôi quên mất câu ấy là gì từ lâu rồi. Tôi chỉ nhớ tiếng hét cuối cùng của Bùi Chiêu, chắc hẳn phải kinh hãi lắm. Chung quy Lí Thừa Ngân không phải là Cố Tiểu Ngũ, có lẽ, Cố Tiểu Ngũ của tôi đã bỏ mạng trong cuộc chiến ngày đó từ lâu rồi. Cuối cùng, tôi ngược mắt trông lên đôi con người đen láy đổ ngược bóng hình mình. Rút cuộc chàng là ai? Là Cố Tiểu Ngũ từng bắt 100 con đom đóm cho tôi ư? Hay là người chồng đã lên đường ra trận vào đúng ngày cưới của chúng tôi? Có lẽ, lúc ở sông Quên, vẻ hời hợt trên khuôn mặt chàng khi thấy tôi cắt lìa dải thắt lưng, liệu chẳng chẳng có thật?

Hết lần này đến lần khác tôi bị gã đàn ông này lừa, cho đến tận lúc này đây, có trời mới biết rốt cuộc chàng có lừa tôi không? Chàng bề tên thề với thích khách, nói những lời hùng hồn đầy lý lẽ đấy, thế mà thoát một cái, chàng đã đứng trên Thừa Thiên Môn với Triệu Lương Đề...Cố Tiểu Ngũ của tôi thực sự đã chết từ lâu rồi, chớ nghĩ thôi mà tôi đã thấy lòng quặn thắt. Tiếng tôi vụn vỡ, đáng sợ như thể đây thật sự không phải tiếng mình. Tôi nói: “Chính chàng chia lìa đôi ta, chính chàng chia lìa ta—và Cố Tiểu Ngũ.”

Chàng thẳng thốt trong bao lâu, rồi lại phá ra tiếng cười khinh miệt: “Cố Tiểu Ngũ à?”

Tôi nhìn chàng, máu từ tay chảy ròng xuống áo bào. Lúc đứng bên vực sông Quên, tôi thấy lòng mình đã hóa tro tàn, thế mà giờ khắc này đây, tôi chẳng còn sức lực để vùng vẫy. Tôi thấy bối rối, tôi thấy rã rời, tôi mệt mỏi lắm rồi, tôi chỉ nhả từng chữ: “Chàng giết Cố Tiểu Ngũ mất rồi.”

Cố Tiểu Ngũ của tôi, chàng giết người duy nhất tôi từng yêu mất rồi. Chàng giết Cố Tiểu Ngũ ngay chính trên mảnh đất Đốt Quyết, Cố Tiểu Ngũ bỏ mạng ngay khi hôn lễ của chúng tôi còn dang dở, chàng ấy đã chết ngay tại Tây Lương.

Tôi ngu ngơ mới quên tất cả những chuyện trước kia, để rồi đến nơi này, để rồi lấy Lí Thừa Ngân. Mà đôi ta đều quên sạch quá khứ, thậm chí tôi còn không biết Cố Tiểu Ngũ đã mất rồi.

Cơn giận của chàng ta hóa thành tràng cười: “Được! Được! Được lắm!”

Thế rồi chẳng đảo mắt nhìn lấy 1 cái, đã quay người bỏ đi.

Lúc Vĩnh Nương quay lại thì kinh ngạc lắm, bảo: “Sao Điện hạ đã đi rồi nhỉ?” tức thì bà ấy thất thanh kêu lên: “Ủi trời, sao dưới sàn nhiều máu thế này...”

Bà ấy gọi cung nữ vào lau dọn, sau đó lải nhải hỏi dồn tôi rút cuộc đã xảy ra chuyện gì, tôi không muốn cho bà ấy biết, nên tôi thừ người mặc bà ấy giày vò lên giày vò xuống. Tôi phải làm sao đây? Tôi còn về được Tây Lương không? Cứ cho như tôi về được Tây Lương, nhưng Cố Tiểu Ngũ chết thì cũng đã chết rồi.

Vĩnh Nương nghĩ chắc tôi mệt muốn ngủ, liền thôi không truy hỏi nữa. Bà ấy gọi A Độ vào ngủ với tôi, A Độ vẫn theo lệ cũ nằm dưới thảm trải trước giường tôi.

Song tôi không tài nào nhắm mắt được, tôi bật dậy, A Độ cũng dậy theo, lại tưởng tôi khát nước nên đi rót cho tôi một tách trà,

Tôi không cầm tách trà đó, mà kéo tay nàng ấy viết mấy chữ vào lòng bàn tay.

Tôi hỏi, chúng ta về Tây Lương nhé?

A Độ gật đầu.

Thế là tôi thấy an tâm vô cùng, tôi đi đâu thì cô bé này theo đó. Tôi không biết trước kia nàng ấy từng chịu nhiều gian khổ đến thế, thậm chí tôi cũng không rõ vì sao nàng ấy lại cam tâm tình nguyện theo tôi đến đây. Tôi níu tay nàng ấy, ngơ ngẩn rồi bỗng rỏ giọt nước mắt. A Độ nom tôi khóc thì bối rối lắm, liền dùng gấu tay áo lau nước mắt tôi, tôi lại viết vào lòng bàn tay nàng ấy, đừng lo. Chừng như A Độ xót ruột lắm, nàng ấy ôm tôi vào lòng, nhẹ xoa đầu tôi với cái kiểu dỗ dành một đứa trẻ. Cứ an ủi như thế rồi tôi cũng dần chợp được mắt.

Thực ra, trong thâm tâm tôi biết rằng, thế là tôi xong đời rồi. Trước kia tôi thích Cổ Tiểu Ngưu, sau khi mất trí nhớ, tôi lại thích Lí Thừa Ngân. Dù chàng ta lừa tôi từ đầu chí cuối, thế mà tôi vẫn cứ yêu chàng.

Nước sông Quên, đắng quên tình. Hễ ai dầm mình trong dòng nước thánh thần, kể từ đó về sau đều quên sạch tất cả những chuyện đau khổ từng trải. Tôi quên chàng, chàng cũng quên tôi, đôi ta không còn vướng bận tiền duyên. Thế nhưng, tại sao sau khi đã quên được rồi, mà trái tim tôi lại vẫn yêu chàng? Trước kia chàng đối xử với tôi tệ bạc, song tôi không ngăn được mình thích chàng. 3 năm chúng tôi không chỉ một lần đẩy nhau ra thật xa, có gì lại đến bước đường này hôm nay? Thánh thần đã từng nghe lời khẩn cầu của tôi, để tôi được quên đi những khổ đau những sầu muộn chàng chất chồng trên thân mình. Thế mà ngày hôm nay Thánh thần lại đang trừng phạt tôi chăng? Người khiến tôi nhớ lại tất cả, con tạo trở trêu xoay vần đưa đẩy tôi lại lần nữa yêu chàng.

Kể từ đó Lí Thừa Ngân không lại chỗ tôi nữa.

Tôi ốm dai dẳng một thời gian, mãi đến khi mở miệng nói được, thì ngọc lan ngoài hiên đã héo rũ, mà anh đào trong đình đương rộ phớt hồng như mây.

Cũng bởi anh đào trở bông sớm hơn cây đào cây mận, nên hoa vừa đơm đó thôi mà đã khiến đất trời tràn ngập khí xuân. Sân vườn có mấy gốc anh đào đương độ sum suê, hoa nở chen cụm chen cành, bung màu như gấm vóc trơn truột, như mây bông bành, như lụa hững hờ đậu dưới mái hiên, có đôi cành nhô đầu qua ô cửa sổ.

Lúc tôi còn đương ốm nằm một chỗ thì ngoài kia đã phát sinh một đồng truyện, thấy là do Vĩnh Nương kể tôi mới hay. Thoạt đầu, Thủ Phụ(*) Diệp Thành bị vạch tội mua quan bán tước, thế rồi nghe bảo vụ việc lần này có liên quan sâu rộng, chỉ một thời gian ngắn mà trong triều ai nấy đều nơm nớp bất an, chỉ lo mình bị vu tội “kết bè kết đảng với nhà họ Diệp”. Rồi đợt này mừng đại tướng quân Bùi Huống ca khúc khải hoàn trở về kinh kỳ sau cuộc chinh phạt Cao Ly, bệ hạ đã ngự ban không ít vàng bạc. Thêm vào đó, thời gian qua, Bệ hạ còn nạp thêm 1 vị quý phi tuổi đời còn rất trẻ, mà cũng vô cùng xinh đẹp, trong cung gọi là “Nương Tử”, nghe nói bệ hạ hết mực sủng ái vị tân quý phi này, thậm chí giờ đây người tạm nắm quyền lực cung là Cao quý phi so ra cũng còn kém xa. Sở dĩ người ta nhao nhao bàn tán rằng Bệ hạ liệu chẳng sẽ sắc lập vị quý phi kia lên ngôi Hoàng Hậu, là vì kiểu ân sủng này xưa nay quả hiếm thấy. Mà mặc kệ là truyện triều chính hay chuyện hậu cung, tôi nghe tai trái lượn qua tai phải, chẳng mấy mà quên sạch.

(*người đứng đầu nội các. Tham khảo chi tiết tại đây)

Những chuyện này nghe xong lại cảm giác ảm ức, tôi thấy tình cảm của bọn đàn ông thật khó mà tin được, nhất là đàn ông sinh trưởng trong hoàng thất, đứng trước toàn thể thiên hạ, phụ nữ có là cái gì? Cổ Kiếm từng nói đây thôi, một người muốn lên ngôi Hoàng đế, tránh sao được lòng dạ hóa thành sắt đá, máu lạnh và tàn nhẫn. Tôi thấy hẳn nói đúng lắm.

Chiều xuống, bỗng nghe tí tách có tiếng mưa rơi. Vĩnh Nương ngóng ra màn mưa ngoài đình, khẽ than bảo: “Năm nay hoa kém tươi rồi.”

Tôi ốm dẫu đã đỡ hơn, nhưng lại vướng cái bệnh ho, Thái y kê nhiều loại thuốc thang, ngày nào cũng uống, uống triền miên, vậy mà chẳng mấy tác dụng. Tôi vừa ho, Vĩnh Nương đã vội kéo cho tôi cái chăn, chỉ lo tôi nhiễm lạnh vào người. Tôi cũng mong ho sớm khỏi, sớm khỏi đi cho tôi và A Độ còn về Tây Lương.

Cho dù Tây Lương của tôi đã thay đổi đến nhường nào, chung quy tôi vẫn cứ phải về.

Tôi ngồi trước cửa sổ, ngắm cánh hoa anh đào mỏng manh oằn mình ử dột trong cơn mưa, như những miếng lụa cất vụn no nước nặng trĩu còn bầu dính với cành. Vĩnh Nương đã sai người dựng màn gấm, thứ mà nhà vương giả ở Trung Nguyên hay dùng để giữ hoa, mưa tưới xuống không thể tàn phá được cây cối dưới tấm màn

che. Tôi nom hoa anh đào núp mình dưới lều gấm, bốn góc lều còn mắc chuông vàng nhỏ xinh để đuổi lũ chim non, gió lay chuông đu đưa văng tiếng ngân.

Dạo này tôi thường ngồi ngắm nhiều canh giờ, Vĩnh Nương cảm thấy như thế tôi đã biến thành một kẻ khác, trước kia tôi ồn ào lắm, giờ đã lắng xuống yên tĩnh nhường này, bà ấy thường dành cho tôi ánh nhìn rất đổi lo âu.

A Độ cũng lo không kém, nàng ấy muốn kéo tôi ra ngoài chơi không chỉ một lần, nhưng tôi không tài nào vực nổi tinh thần. Tôi chưa kể cho A Độ nghe tôi nhớ ra những chuyện trước kia, tôi nhủ thầm có nhiều chuyện, tự mình chịu đựng thì tốt hơn cả.

Lúc hoa tàn thì tiết trời cũng bình ảm. Trong cung thay áo xuân, Đông Cung cũng chuyển mình để đón tiết mùa xuân và những ngày chớm hè. Vĩnh Nương sai người dựng trong sân đình một cột xích đu, trước kia tôi thích ngồi dây đu đong đưa lảo đảo, có điều dưới cái nhìn của Lí Thừa Ngân, nó lại bị xem như trò cột nhả, đâm ra trong Đông Cung xưa nay đã làm gì có xích đu, giờ Vĩnh Nương mới sai người làm 1 cái mới toanh cho tôi, song, nay tôi chẳng thiết chơi trò đó nữa.

Lúc cột đang được dựng thì tôi gặp Bùi Chiêu, băng đi một dạo rất lâu, lâu lắm rồi tôi chưa gặp lại hắn, phải từ lúc hắn khuyên tôi đừng nên qua lại với Nguyệt Nương nữa, phải từ dạo ấy trở đi tôi không còn thấy hắn nữa. Tôi lại nhớ ngay cái lần đầu gặp hắn, tôi vẫn nhớ y nguyên hắn từng đoạt dao trên tay A Độ, và cả tiếng kêu kinh hoàng ngày bên sông Quên. Chắc hắn không biết tôi đã nhớ lại toàn bộ.

Mà tôi sẽ không kể với hắn chuyện tôi đã nhớ ra đâu, nói rồi thể nào hắn cũng tăng cường đề phòng. Người Trung Nguyên toàn lũ bịp bợm, giờ đầu tôi cũng tiếp thu được ít nhiều, tôi phải giấu nhem đi, có thể mới rình được thời cơ dắt A Độ bỏ trốn.

Bùi Chiêu mang biếu tôi ít quà, những thứ ấy đều ngự ban từ trong cung, nghe nói là chiến lợi phẩm đại tướng quân Bùi Huống thu được ở Cao Ly, Bộ Hạ ban thưởng không ít người, chỗ tôi cũng có phần.

Toàn là đồ cổ và châu báu, xưa nay tôi chẳng mấy hứng thú với chúng, chỉ bảo Vĩnh Nương thu gom lại rồi thôi.

Bùi Chiêu vẫn bưng trên tay một chiếc làn, đích thân dâng lên tôi.

Tôi không nhận, đoán sai Vĩnh Nương mở xem, thì ra là một con mèo con, to cỡ một nắm đấm, toàn thân trắng muốt như thỏ. Rõ ràng là mèo, mà hai mắt nó một bên xanh lam một bên xanh lục, nom yêu lắm. Nó nhào mình dưới đáy làn, se sẽ kêu.

Tôi hỏi: “Bộ hạ ban thưởng cả cái này ư?”

Bùi Chiêu nói: “Con mèo này phụ thân mặc tướng mang về, nghe nói là cống phẩm của Xiêm La, anh em trong nhà nghịch ngợm, chắc không nuôi được, mặc tướng liền đem đến cho Thái Tử Phi.”

Tôi ẵm mèo con, nó nằm mọp trong lòng bàn tay kêu meo meo, cái lưỡi nhỏ xíu màu hồng nhô ra, liếm ngón tay tôi. Cảm giác ngứa ngứa chà lên da tay, tê tê khó chịu mà lại yêu vô cùng, tôi thích con mèo nhỏ này ngay từ cái nhìn đầu tiên, liền cười bảo Bùi Chiêu: “Vậy thay ta chuyển lời cảm ơn tới Bùi lão tướng quân nhé.”

Chẳng hiểu tại sao, tôi lại có cảm giác rằng Bùi Chiêu vừa mới trút hơi thở phào. Mặt mày tôi giãn cười, nhìn hắn chẳng hề kiêng dè. Thoạt đầu hắn theo Lí Thừa Ngân đi chinh phạt Tây Vực, hắn là người biết chuyện từ đầu chí cuối, lúc đứng bên bờ sông Quên, cũng chính mắt hắn chứng kiến tôi nhảy xuống. Thế mà trước nay hắn im re không hề lấy nửa lời, tôi nghĩ bụng, thực ra hắn hết mực trung thành với Lí Thừa Ngân, nếu như hắn biết tôi đã nhớ lại từ lâu, liệu hắn có lập tức thay đổi về mặt, đề cao cảnh giác với tôi không? Dân Trung Nguyên quý kẻ thể diện, tôi phải học từng bước một, rồi mọi đau đớn bọn chúng chất chồng trên thân tôi, tôi sẽ ném trả chúng bằng đủ.

19. Chương 35-36

Tôi dỗ mèo con: “Meo meo ơi, em muốn ăn cá không?”

Mèo con “meo” 1 tiếng trả lời, lại nhô đầu lưỡi nhỏ xíu liếm láp ngón tay tôi, khiến tôi ngứa ngứa, bất giác bật cười thành tiếng, ẵm nó lên cho A Độ xem: “Xem này, mắt nó đáng yêu thật.”

A Độ gật đầu. Tôi bảo Vĩnh Nương lấy sữa bò cho nó, rồi lại bàn với A Độ xem nên đặt tên gì thì hợp.

Tôi hỏi A Độ: “Gọi nó là Tiểu Hoa nhé?”

A Độ lắc đầu, tôi cũng thấy buồn cười, lông con mèo thì trắng muốt chẳng có lấy một sợi lai tạp, chắc chắn không hợp với cái tên Tiểu Hoa rồi.

“Thế gọi là Tiểu Tuyết nhé...” Tôi lăm nhăm mãi với A Độ, bảo phải làm cho nó cái ỏ, rồi đặt cho cái tên.. tôi còn chẳng rõ Bùi Chiêu ra về từ bao giờ.

Chỉ có điều từ dạo có con mèo nhỏ này, tôi ở Đông Cung cũng bớt phần nào cô quạnh. Tiểu Tuyết hoạt bát lắm, nghịch mỗi cái đuôi của mình thôi mà nó chơi bao lâu. Khi hoa đào hoa mận vào mùa tàn phai, cánh hoa mỏng manh bay bay trong gió như những bông tuyết lững lững lơ lửng chừng trời, Tiểu Tuyết chồm mình dùng móng vờn, thế mà trên cầu mái hiên, cánh hoa vén thành chồng đồng, nó lại chẳng đoái hoài, thỉnh thoảng có cánh bướm trắng dạo qua, Tiểu Tuyết càng tỏ vẻ ghê gớm hơn, nó vờn cánh bướm chạy quanh sân, bướm bay đến đâu nó nhảy tốt đến đó.

Lần nào Vĩnh Nương cũng bảo: “Mèo đâu mà mèo, nghịch còn hơn cả cáo thành tinh.”

Thời gian cứ thế bình lặng trôi. Ngày ngày ngắm Tiểu Tuyết nghịch ngợm chạy đó chạy đây; ngắm hoa trong sân nở rồi lại tàn, anh đào buồn thiu buồn thiu trĩu trĩu trái chín đỏ rử đây cành; lại ngắm đào ngắm mận đã dẹt những quả to cỡ hạt đậu nành trên cành lá xanh mướt. Thời gian như con kênh, nước cuốn trôi không một tiếng gọi, ngày lại ngày miết cũng qua đi. Tối tối, tôi hay ra bậc thêm ngò, ngắm ông trăng nhú trên ngọn cây. Hàng ngàn hàng vạn năm nay, trăng vẫn nhô cao trong im hơi lặng tiếng, không trĩu buồn mà cũng chẳng cười vui, một ngày gió sương, ánh trăng đổ bóng xuống mái ngói lưu ly, như dát một lớp sương bạc mỏng tang. Sông sao vẫn lặng lẽ tỏa sáng, Tiểu Tuyết nhoài mình kêu meo meo dưới chân tôi, tôi vuốt ve cần cổ ấm nóng mà mềm mại của nó, ôm nó đặt vào lòng lòng. Và tôi cứ nín lặng chờ đợi, tôi đợi thời cơ tốt nhất để sổ khỏi chiếc lồng son này.

Thời gian qua tôi ốm nằm một chỗ, nên lễ tiết trong Đông Cung cũng được thể giản tiện, phần lớn không nhất thiết phải hỏi qua tôi. Trước kia tuy Triệu Lương Đề cũng góp tay quản lý, song rất nhiều việc trên cơ bản vẫn do tôi nắm quyền quyết định, tôi đổ bệnh nhiều ngày nay, thậm chí lễ điển trong cung lẫn yến tiệc cũng vắng mặt. Đến khi bệnh tình dần khảm khá hơn, thì Tự Bảo Lâm lại ngã bệnh.

Bệnh tình nàng ta rất trầm trọng, thuốc thang đủ cả song vẫn không có biến chuyển, thế mà người trong Đông Cung chẳng một ai đến ngó ngang, nếu Vĩnh Nương không buột miệng, dễ chừng tôi cũng không biết Tự Bảo Lâm bệnh sắp chết.

Không hiểu có làm sao mà tôi lại chủ động đến thăm nàng ấy. Một phần do cảm thông, một phần chính bản thân tôi cũng muốn cho Lí Thừa Ngân thấy rằng, tất cả vẫn vậy chẳng có gì khác thường. Hoặc để Lí Thừa Ngân vẫn giữ nguyên cái cảm giác tôi còn là 1 nàng Thái Tử Phi ngớ ngẩn khờ khạo, trong lòng không hề vương bận mưu tính.

Tự Bảo Lâm sống trong sân viện nhỏ trước kia, hai cung nữ hầu hạ nàng ấy ngày xưa giờ đã đổi lâu rồi. Chuyện bừa bãi tuy không làm ầm ĩ, song Triệu Lương Đề vẫn kiểm soát đối xử tệ bạc với nàng ấy. Tôi ốm đọt này, óc còn không mang nổi mình óc, đương nhiên quan tâm cũng với đi phần nào. Trong lòng vô cùng ân hận, nếu như tôi sớm phát hiện ra, nói không chừng Tự Bảo Lâm đã chẳng đổ bệnh đến nông nỗi này.

Người ngòm nàng ấy rạc đi chẳng khác nào một bộ xương khô, tóc tai thì xỉn màu, đầu ngọn khô vàng như một khóm cỏ dại. Tôi thoáng nhớ lần đầu mới gặp, nàng ấy vừa sẩy đứa con trong bụng, còn đương ở trong cung, đáng vẻ lúc đó nom vô vàng. Nhưng vẻ vô vàng hồi ấy như bông hoa nghiêng mình khoe dáng xinh tươi dưới cơn mưa rào. Chứ nào có giống bây giờ, giờ chỉ còn là 1 bông cúc tàn hững hờ gió Tây, thậm chí vẻ tươi tắn ngày nào đã trở nên héo rụi chẳng thừa lấy 1 nét.

Tôi gọi bao lâu, nàng ấy mới hé được mắt nhìn, ánh mắt hốt hoảng mà lơ đãng.

Chừng như nàng ấy đã không còn nhận ra tôi, chỉ một chớp rồi lại trĩu mi thiếp ngủ.

Vĩnh Nương khéo léo thuật lại lời Thái y cho tôi nghe, tình hình Tự Bảo Lâm chỉ e không được bao lâu nữa đâu.

Năm nay nàng ấy mới chỉ 18 mà thôi, thanh xuân một đời người con gái, chớp mắt nó đã vút trôi từ lâu từ lâu, mà chốn Đông Cung cô quạnh này chẳng khác nào một con quái thú, ngẫu nhiên ngốn gặm tất cả những điều tốt đẹp tươi tắn. Người con gái đương tuổi xuân thì như bông hoa, vốn vẹn có nửa năm ngắn ngủn đã vội héo hon tàn úa.

Tôi thấy rầu rầu, lúc rời khỏi chỗ nàng ấy, tôi hỏi Vĩnh Nương: “Lí Thừa Ngân đâu?”

Vĩnh Nương cũng không rõ, liền sai người đi hỏi, mới hay Lí Thừa Ngân và Ngô Vương đi đá cầu rồi.

Tôi đến chính điện đợi Lí Thừa Ngân, đợi đến khi mặt trời vừa gác núi, mới trông thấy 1 đội chừng 7 8 tay lính Vũ Lâm lang bao bọc bảo vệ quanh chàng, bước qua cửa Minh Đức, những kẻ khác đều xuống ngựa, nom đằng xa chỉ còn mình chàng rong ngựa băng qua khoảng sân rộng trước điện, tiến thẳng về đằng này. Bỗng dưng tôi thấy lòng mình rối bời, phải vài tháng rồi chúng tôi không nhìn mặt nhau, rất lâu trước đây, tuy tôi và chàng không phải ngày nào cũng gặp, nhưng cứ băng đi một thời gian là chàng lại hùng hổ đến chỗ tôi chỉ để tranh cãi những chuyện hết sức cón con không đâu. Nhưng mà giờ, tôi và chàng, đã không còn gặp gỡ, cũng chẳng thể hục hặc nữa.

Thực ra tôi luôn muốn lánh mặt chàng. Mỗi khi nhớ đến chuyện cũ, rõ ràng tôi nên giết chàng, báo thù cho tất cả những ai đã khuất.

Có lẽ, ngày hôm nay tôi đi thăm Tự Bảo Lâm chính là lý do tôi tự biện cho mình, cốt vin vào đó để đến tìm chàng. Tôi dõi theo bước chân ngựa đang tiến lại gần, lòng chợt nhớ đến thảo nguyên bao la, nhớ nụ cười rạng ngời trên gương mặt chàng lúc phi ngựa chạy về phía tôi.

Chàng chưa hề cười như thế chẳng? Dẫu sau, đó là Cố Tiểu Ngũ chứ nào có phải Thái Tử Lí Thừa Ngân.

Nội thị bước lên hầu chàng xuống ngựa, chàng ném rơi da cho thái giám, bước chân đạp lên bậc thềm, như không hề trông thấy tôi.

Tôi đứng dậy gọi chàng lại, tôi bảo: “Chàng đến thăm Tự Bảo Lâm một chuyến đi.”

Đến lúc đó chàng mới quay mặt nhìn tôi, tôi lại nói: “Muội ấy bệnh nặng sợ khó qua khỏi.”

Chàng còn chẳng buồn bận tâm, cứ thế rảo bước tiến thẳng vào điện.

Còn mình tôi bơ vơ đứng đó, gió đầu hè nhả hơi ẩm nhuần xoa trên gò má, vậy ra mùa xuân đã qua rồi.

Nếu như là trước đây, hẳn chúng tôi sẽ lớn tiếng với nhau, tôi sẽ ép chàng đi thăm Tự Bảo Lâm, dẫu có phải trối, tôi cũng sẽ lôi chàng đến đó bằng được.

Thế mà giờ thì sao? Tôi biết rõ rằng, không yêu tức là không yêu, dẫu hôm nay Tự Bảo Lâm có trút hơi thở cuối cùng thì đã làm sao, chỉ e chàng đã sớm quên nàng ấy rồi. Quên đi người con gái xinh đẹp rạng ngời, quên đi giữa bọn họ từng có với nhau đứa con gắn kết ruột thịt, quên bao nhiêu đêm dài nàng ấy thao thức đợi chờ là bấy nhiêu thời gian héo hon quạnh quẽ. Cũng giống như chàng đã quên tôi, quên tôi từng hận từng yêu chàng, quên 100 con đóm đóm chàng từng bắt, quên tôi từng nhảy xuống sông Quên, cất lia những gì đã từng tồn tại giữa đôi ta.

Tất cả những điều này, chẳng phải là cầu được ước thấy đó sao?

Trời thì ngày một nóng, Tự Bảo Lâm chìm vào hôn mê, cứ yếu dần đi theo thời gian, đến lúc chẳng còn ăn uống được gì. Hằng ngày tôi đều đến thăm nàng ấy, Vĩnh Nương cũng khuyên nhủ tôi vừa mới ốm dậy, không nên lấn lại chỗ người bệnh quá lâu, nhưng mà tôi hoàn toàn không để ý đến lời bà ấy. Tôi chăm sóc Tự Bảo Lâm, như thể đang chăm sóc chính cái tôi vốn đang hấp hối ngay trong thâm tâm mình.

Tôi túc trực bên Tự Bảo Lâm, bọn cung nữ có bao nhiêu kiềng dè cũng không dám nói úp mở. So với thói bỏ mặc không đếm xỉa trước kia, nay đã khăm khá hơn nhiều. Thế nhưng bệnh tình Tự Bảo Lâm đã đến nông nổi này, giờ đây những coi sóc lo liệu đối với nàng ấy mà nói, đã hầu như là thừa thãi.

Tiết chiều oi ả, chuồn chuồn chờn vờn trước khoảng sân, tàu lá chuối đậu bờ tường lặng cả người. Sắc trời dần ngả tím, mây đen nặng trĩu phía trời tây, dễ sắp mưa cũng nên.

Bữa nay tinh thần Tự Bảo Lâm có phần khá hơn, nàng ấy hé mắt nhìn một lượt những người xung quanh, tôi nắm tay hỏi: “Có muốn uống nước không?”

Nàng ấy nhận ra tôi rồi giãn nụ cười.

Song cũng không uống nước, một khắc sau thì lại chìm vào mê man, thế rồi hơi thở cũng đuối dần.

Tôi triệu Thái y đến, ông ấy bắt mạch xong, liền bảo: “Nếu Bảo Lâm có phúc hơn người, ắt sẽ bình yên vô sự.”

Tuy tôi chẳng mấy hiểu biết, song cũng ngộ ra lời Ngự y nói, chứng tỏ thế là đã vô phương cứu chữa.

Vĩnh Nương toan khuyên tôi nên rời khỏi đó, nhưng tôi không nỡ. Vĩnh Nương đành sai người âm thầm đi chuẩn bị hậu sự, sắc trời thêm âm u, trong phòng hầm hấp như cái lồng hấp, cung nữ nhón chân đi chầm đèn. Ánh nến chan hòa, rọi xiên bên giường bệnh. Sắc mặt Tự Bảo Lâm trắng bệch, khóe miệng mấp máy suốt giờ, tôi áp tai bên môi nàng ấy mới nghe rõ 2 chữ được thốt ra nhẹ bẫng như chẳng hề có âm thanh, thì ra là “Điện Hạ”.

Lòng tôi buồn rười rượi, có lẽ trước lúc lâm chung, nàng ấy chỉ mong được gặp Lí Thừa Ngân lấy 1 lần.

Thế mà tôi lại không tài cán nào khuyên nhủ được chàng đến đây.

Gã đàn ông này quyến rũ rồi hất bỏ, quẳng nàng ấy tro trọi một thân một mình trong chốn thâm cung. Nhưng sao nàng ta lại không thể quên đi hẳn.

Dẫu có bạc bẽo, dẫu có phụ tình, dẫu chỉ thờ ơ.

Nàng ấy chỉ cần có bấy nhiêu, chỉ cần một lần hồi tưởng ngẫu nhiên, thế mà cũng chẳng thấy đau.

Tôi cố nắm tay nàng ấy thật chặt cốt để truyền chút hơi ấm cuối cùng, thế mà bàn tay ấy cứ lạnh dần đi.

Vĩnh Nương khê khuyên tôi nên đi thôi, còn để cung nữ thay quần áo cho Tự Bảo Lâm, Vĩnh Nương từng nói với tôi việc ma chay có rất nhiều thứ phải lo. Thêm vào đó vẫn có một số chuyện cần phải giải quyết quang minh chính đại, như dâng thư lên lễ bộ, biết đâu sẽ truy phong cho nàng ấy một phẩm trật cao hơn chút đỉnh, hoặc ban một chức quan nhỏ cho người nhà nàng ấy. Tôi trông cung nữ phủ một chiếc khăn gấm lên khuôn mặt đã tắt thở của Tự Nương, dù là khổ đau hay vui vẻ, tất cả đã mất hẳn rồi, tuổi đời ngắn ngủn thế là đã chững lại ở đây.

Tiếng sấm rền vọng về từ chân trời xa xăm, Vĩnh Nương nán lại lo chuyện hậu sự, A Độ đưa tôi về tắm điện. Lúc chạm mặt cầu mái hiên, chợt nghe văng vẳng có tiếng nhạc dạt từ đằng chính điện mà ra. Âm thanh xa vời bỗng gọi tôi nhớ về một tối xưa bên bờ sông, văng vẳng nghe đằng xa có tiếng hát người Đột Quyết, ấy là một bài tình ca trầm thấp mà êm dịu, có người dùng sĩ Đột Quyết đứng hát ngoài lều người con mình yêu, bày tỏ tình cảm thâm kín của lòng mình cho người ấy nghe thông qua lời ca tiếng hát.

Dạo đó tôi không hề nhận ra giọng hát này nghe lại bùi tai thế, nó thoát ẩn thoát hiện như tiên khúc. Vạt cỏ ven sông đã dập chờn bày đom đóm, từng đốm từng đốm chợt sáng chợt tắt, chẳng khác nào sao băng, hoặc tựa như có nắm bụi vàng ai đó vung tay vẩy xuống. Thậm chí tôi còn nghĩ, những con đom đóm phát sáng rạng rỡ ấy đích thị là sứ giả của thần tiên trên trời, họ cầm những chiếc đèn lồng nhỏ xíu, nhóm lên từng đốm sáng lung linh giữa trời đêm lộng gió. Vùng đất ven sông thoáng đó đã rải rác li ti những ánh lửa, tiếng hoan hỉ cười vui như xa cách một tầng mây.

Tôi thấy cả người chàng vọt lên, bàn tay chàng đã nắm chặt một túm phải đến vài con đom đóm, đám ranh mãnh ấy tỏa đốm sáng li ti lập lờ giữa những kẽ tay, võ công của người Trung Nguyên giống như một bức tranh, giống như một bài thơ, chấm phá truyền thần thoải mái không hề gò bó. Nhất cử nhất động của chàng như thể đang nhảy múa, thật trên đời này chẳng có điệu múa nào khí khái hào hùng đến thế. Chàng tung mình giữa chừng không, xoay những góc tuyệt diệu, đuổi theo lũ đom đóm chớp nháy không ngừng kia. Ông tay áo khẽ gợn làn gió....

Bầy đom đóm chen nhau bay vụt đi, đốm sáng vương vãi hóa thành vô số những vệt sao sao băng li ti, nhoáng cái, những đốm sao đã vây quanh tôi và Cố Tiểu Ngưu, ánh sáng rạng rỡ tưởi lên khuôn mặt chúng tôi, tôi nhìn thấy đôi mắt đen lay láy của chàng, ánh nhìn chúng tôi chạm nhau...Lời ca cách trở xa xôi, xa như người trên trời cách kẻ dưới đất.

Máu trong tôi trào dâng từng tắc từng tắc một, trời cao đen màu mực đột nhiên lóe lên những lần chớp, hồ quang màu tím như một chuỗi gươm, chớp ngoằn ngoèo chẽ nhanh vạch vào màn trời những kẻ nứt.

Tôi bảo A Độ: “Người về trước đi.”

A Độ không nghe, lại nói gót theo tôi mấy bước, tôi gỡ nguyên đao lẫn vỏ đao bên mình nàng ấy, đoạn bảo: “Người về thu vén những thứ cần thiết đi, khi ta về, chúng ta sẽ lập tức khởi hành đi Tây Lương.”

Ánh mắt đầy nghi hoặc lẫn khó hiểu của A Độ nhìn vào tôi, tôi vội giục già, nàng ấy buộc phải quay về.

Ngay trong ngày hôm nay, tôi quyết tâm phải chấm dứt mọi chuyện.

Tôi từ từ tiến vào chính điện, mới nhận ra trong này chẳng hề có yến tiệc vui vẻ nào cả, cung nữ trực đêm chẳng rõ đã bỏ đi đâu, bên trong tịch không một bóng người, trừ Lí Thừa Ngân đang ngồi bên cửa sổ thổi tiêu. ,

Chàng mặc một bộ bào trắng, sắc mặt chăm chú, thật không giống với lúc thường ngày. Về tư lự giữa đôi chân mày như thay đổi cả con người chàng. Tôi chợt nhớ đến Cổ Tiểu Ngưu, xưa kia khi chúng tôi vừa quen nhau, dường như chàng cũng mang dáng vẻ vững vàng thế này. Nhưng dạo đó nom chàng hồ hồ mà hay lớn tiếng cười đùa với tôi lắm.

Giờ tôi mới biết chàng còn khéo thổi cả tiêu.

Không rõ chàng thổi bài gì, mà giai điệu lặng buồn như thể có nỗi mất mát khiến lòng hoang mang.

Chàng nghe tiếng bước chân, liền buông cây sáo, ngoái đầu nhìn, thấy tôi, thần sắc lộ vẻ lạnh nhạt.

Lòng tôi chen lẫn cái cảm giác giận, khó mà đè nén được. Tôi rút đao xông lên, hiển nhiên chàng nào có ngờ tôi vừa bước vào đã ra tay, mà khí thế còn hùng dũng, chàng chỉ có thể lách mình.

Tôi lặng thinh, chỉ có thanh đao trên tay là lao đi kêu vun vút, thực chất tôi không biết võ công, nhưng trong tay có đao, tuy thân thủ Lí Thừa Ngân lạnh lẽo, song tạm thời cũng chỉ có thể né tránh. Tôi vùng phát nào phát nấy đều bạt mạng, sự chống đỡ của Lí Thừa Ngân dần trở nên bối rối, phải đến mấy lần suýt thì bị đâm trúng, thế nhưng chẳng hiểu tại sao, chàng lại không hề hô hào gọi người.

Thế cũng tốt. Thanh đao trên tay tôi mỗi lúc một lỏng lẻo, thoát đầu thì là do giận dữ, đến về sau, sức đuối hẳn, khó có thể chiếm được ưu thế. Hai chúng tôi ẩu đả trong im hơi lặng tiếng, được một lúc lâu sau thì tôi thở hồng hộc, cuối cùng, Lí Thừa Ngân bẻ ngoặt cánh tay tôi, đoạt thanh đao rồi quăng nó đi xa tít, tôi chớp thời cơ cần nghiêng gan bàn tay chàng. Vị tanh mặn xộc vào kẻ răng, chàng nén đau kéo bả vai tôi, cả hai ngã lăn ra đất, Bàn tay không chủ định níu lấy con sư tử bằng đồng đang đè trên tấm thảm, nện vào đùi chàng ta, bức tượng điêu khắc khéo léo ấy móc vào vải, kéo thành một vết rách thật dài. Chàng ta đau đến độ chau mày, tay không dùng được phải ấn chặt vết thương trên đùi, tôi thấy trên đùi chàng có một vết sẹo cũ, vết răng của loài dã thú sâu hoắm mà trông gớm ghiếc vô cùng, khoét trên đùi chàng hẳn một mảng da thịt, dù đã trải qua nhiều năm, mà vết thương ấy nom vẫn thật đáng sợ. Bất chợt, tôi nhớ câu chuyện Cổ Kiếm từng nói, chàng đi giết vua sói mắt trắng để xin cưới tôi, sau bị vua sói cắn vào đùi. Thế nhưng chàng có phải vì cưới tôi thật đâu, chàng góp tay với bọn Nguyệt Thị hồng lừa ông ngoại... Sự ăn năn day dứt trong lòng ngực thêm phần mãnh liệt, thế mà chỉ một lúc thất thần, chàng đã dẫn tôi xuống bức thảm, vịn nghiêng cánh tay tôi lại.

Chân tôi đá loạn xạ, chàng buộc phải đè lên, không cho tôi cựa quậy nữa. Cổ tôi xấp mô hôi, thậm chí áo quần lụa là bám dính vào da thịt, chúng tôi vật lộn đến nỗi bờ trán chàng cũng đã lấm tấm những giọt, có giọt men theo đường nét khuôn mặt đổ xuống cằm, xem chừng sắp nhỏ xuống, kiểu này nhỏ xuống chắc sẽ đáp lên mặt tôi, tôi vội vàng né tránh. Lí Thừa Ngân lại tưởng tôi vùng vẫy toan chụp bức tượng sư tử bằng đồng ở cách đó không xa, chàng vươn tay ghì chặt bờ vai tôi, chẳng ngờ lúc đang vịn người định tránh đi thì nghe một tiếng “xoẹt” vang lên, bờ vai áo bị chàng kéo rách, đầu móng tay quẹt xước da thịt, đau vô cùng. Tôi nổi cáu, gập chân đá chàng, nhưng hụt.

Ngoài trời bất ngờ rền vang tiếng sấm, một ánh chớp tím lóa đổ lên rèm cửa sổ, mang ánh sáng vào trong điện tỏ như ban ngày. Tôi thấy khuôn mặt chàng đỏ rần như say rượu, đôi mắt cũng đỏ kè, rồi thân hình du đưa bỗng nhiên phủ phục lên người tôi.

(*có một điều rất thú tính, à nhầm, lý thú. Đây là bộ thứ 6 của PNTT tứ độc thấy có màn “cưỡng ép” ‘___’ và tiện thể 3 trong tổng số 6 bộ đó đã có mặt trong nhà tứ =))) bộ thứ 4 cũng vậy =))) Thế mà PNTT không nở tả kỹ một tạo. Chap sau cũng không đào sâu miêu tả đâu, tứ chỉ thông báo để tránh trường hợp các cậu quá chờ mong đâm thất vọng T___T)

Phen này thì tôi đã sớm đề phòng, tôi lẩn lè bỏ toái toan trốn, có điều chiếc váy bị chàng kéo lại, tôi đá rầy cánh tay chàng ra, song chàng không chịu buông, ngược lại, còn vươn tay túm lấy thắt lưng tôi. Vốn dĩ cung nữ phụ trách xiêm y đã cài cho tôi 2 cái nút, mà cái nút thắt này nhìn thì có vẻ phức tạp tỉ mỉ, song trên thực tế, chỉ cần rút một phát là bung. Chàng chóng vánh đã rũ tung đồng dây lưng, tôi còn tưởng chàng định trói tôi lại, nên bụng bảo dạ khẩn trương giằng lấy đầu dây.

Tiếng sấm đổ dồn bên ngoài, chớp nháy thi nhau bỏ toác nền trời, gió cất rèm cửa tung lên bất ngờ, màn trong điện đều xòa bay.

Tôi đang gồng mình giằng lấy giằng để, bất thành linh, chàng lại nói tay, đầu kia vừa buông tôi đã ngã bổ ngửa ra sau, gáy đập trúng bức tượng sư tử bằng đồng đang lặn kèn trên nền, cơn đau nhói sộc đến đột ngột khiến tôi tê điếng, hồi lâu vẫn chưa cựa quậy được. Khuôn mặt Lí Thừa Ngân choán đầy dấy mắt tôi, chàng trừng trộ, đâm tôi có cảm giác bất cứ lúc nào chàng cũng có thể thẳng tay cho tôi một cái tát, thế mà không. Sấm rền mỗi lúc một vang, như thể sét đánh trên chớp mái, rồi bỗng dừng, chàng cúi đầu, tôi vốn tưởng chàng sắp đánh mình, thế mà chàng lại hùng hổ cắn môi tôi

Chàng nghiến rách cả vành môi tôi, tôi cũng nghiến lại lưỡi chàng, cho đến khi bật máu rồi mà chàng vẫn chưa chịu buông, đâm ra miệng hút vào có cả mùi máu tanh. Tiếng chàng nghe như hần học, mà khuôn mặt thì dữ tợn, chàng hằm hè tra hỏi: “Cố Tiểu Ngưu là ai? Cố Tiểu Ngưu là ai hả? Nói! Có phải gã thích khách kia không!”

Cố Tiểu Ngưu là ai ư? Tôi ra sức vùng vẫy, tay chân vùng vẫy đâm đá túi bụi, vậy mà chàng vẫn trơ trơ, mặc kệ những cú đá cú đâm cứ ào ào nện trên người, chàng xé toác áo quần tôi. Đến tận cùng, tôi đã bật khóc: “Cố Tiểu Ngưu là Cố Tiểu Ngưu, Cố Tiểu Ngưu tốt hơn chàng gấp một ngàn lần một vạn lần!” Những lời tôi nói đều thực tâm mà ra, chẳng ai bì được với Cố Tiểu Ngưu của tôi, chàng từng giết vua sói mắt trắng vì tôi, chàng từng gom 100 con đóm đóm vì tôi, đáng lẽ ra tôi đã lấy chàng, nhưng chàng đã chết ngay trong đám cưới của chúng tôi vào ngày đó...Tôi vỡ òa thành tiếng, Lí Thừa Ngân như thể bị chọc cho điên lên, tưởng chừng chàng sắp xé vụn tôi ra bằng thứ hành động cướp bóc đầy căm giận. Chưa bao giờ tôi trải qua những chuyện khủng khiếp thế này, tôi cứ khóc gọi Cố Tiểu Ngưu đến cứu mình, cứu thiếp với...Nhưng trong lòng tôi hiểu rõ rằng, chàng vĩnh viễn sẽ không đến.

Cặp mắt Lí Thừa Ngân đã vằn đầy những tia máu, như một con sói đơn độc không bày đàn tôi từng bắt gặp trên sa mạc, cũng cái vẻ đáng sợ, cũng cái vẻ dữ tợn, cuối cùng chàng lấp kín miệng tôi, nước mắt tuôn rơi mằn đắng khốc môi, nụ hôn ấy hàm chứa một thứ sức lực tàn sát vô tội vạ, chàng hôn như cắn, khiến tôi đau nhói.

Ngoài trời đổ tiếng rào rào chắc là mưa. Chỉ chốc lát sau, mưa đã âm ầm ập rơi, hạt mưa nện trên mái ngói, như có khí thế ngàn ngạt nào xé gió lao đến, trời đất chỉ sót lại tiếng nước đổ âm ầm.

Tôi khóc đến sưng mọng cả mắt, trời ngớt mưa tầm rạng sáng, lác đác có tiếng giọt ranh theo mái hiên rớt xuống lộp bộp, gió đưa chuông đồng ngân. Trong điện im lìm như một nắm mồ, tôi bả người bởi vì khóc, tiếng thút thít ngân lên từng chập, Lí Thừa Ngân từ đằng sau ôm và giam chặt tôi trong vòng tay. Tôi không muốn thấy bản mặt chàng, nên nằm ngoảnh trong giường, chiếc gối thấm nước mắt, áp bên mặt lạnh ngắt. Chàng nhẹ nhàng vén đuôi tóc gáy ẩm ướt của tôi, rồi đặt một nụ hôn nóng rực như thép nung.

Tôi vẫn còn run rẩy trong cơn thút thít, chỉ hận không thể giết được chàng.

Chàng nói: “Tiểu Phong, sau này ta sẽ chăm sóc và yêu thương nàng, nàng quên gã Cố Tiểu Ngưu kia đi, được không? Ta.. thật ra ta thực lòng... thực lòng...”, chàng lặp lại 2 lần câu “thực lòng”, nhưng cuối cùng cũng bỏ ngỡ những gì muốn nói phía sau.

Cả đời này, có lẽ chàng chưa từng thẹn thẹn khúm núm đến thế, tôi quay phắt lại, sờ dĩ nằm rất gần nhau, nên chàng khẽ ngửa về phía sau, cứ như thể ánh mắt tôi vừa thiêu bỏng chàng.

Tôi bảo rằng: “Ta mãi mãi không bao giờ quên Cố Tiểu Ngũ.”

Tôi tự nhủ, tôi cũng sẽ mãi mãi không bao giờ quên sắc mặt chàng lúc ấy. Cả khuôn mặt tái ngắt, da chàng vốn dĩ trắng ngần, thế mà màu trắng ấy giờ đây chuyển xanh, khó coi như một người bệnh mang vẻ mặt tro tàn, chàng giương mắt ngây thuôn nhìn tôi. Tôi cười khẩy đầy khoái trá: “Cố Tiểu Ngũ tốt hơn chàng gấp ngàn lần vạn lần, chẳng đời nào chàng bị được với chàng ấy. Chàng tưởng cường bức được ta thế này là ta sẽ cam chịu theo chàng hả? Thế này thì có gì là ghê gớm, cũng chỉ như bị chó cắn mà thôi.”

Cái vẻ mặt chàng lúc ấy làm tôi khoái trá vô cùng, nhưng sau sự sảng khoái ấy, tôi hóa lại thấy như bị hẫng hụt, trong tim trống trải vô cùng. Trong đôi mắt chàng chỉ có ánh nhìn chờ đợi, mà sắc mặt mãi cứ một vẻ tái mét, thoát tiên tôi đồ chừng chúng tôi sẽ nổ ra cãi vã, hoặc sẽ xua tôi đi, sau này cách mặt nhau. Thế nhưng chàng hoàn toàn im lặng.

Cả Đông Cung đều hay biết chuyện tối ngày hôm qua, thì rằng tôi bị thương, cổ tay cổ chân tím bầm. Mà Lí Thừa Ngân cũng chẳng khâm khá hơn là bao, mặt mũi không bị tôi cào xước thì cũng bị tôi cắn nghiến. Bọn hầu không nén nổi xì xào nói vụng, Vĩnh Nương vì thế mà cảm giác bối rối vô cùng, vừa đánh tan vết bầm cho tôi, vừa bầm: “Nương nương cũng nên ôn tồn với Điện hạ một chút.”

Chưa cho chàng một nhát dao là đã ôn tồn lắm rồi đấy, nếu như chẳng phải võ công tôi yếu kém, thế nào tôi cũng phải giết được chàng, thậm chí tôi từng bảo mình đợi đến lúc chàng ngủ say, tôi sẽ giết chàng, có điều chàng không để tôi có cơ hội ấy. Lúc Vĩnh Nương đang xoa bóp chân tay cho tôi thì một cung nữ hốt hải chạy vào, thưa với tôi chuyện Tiểu Tuyết mất tích.

Tiểu Tuyết nghịch ngợm lắm, nó toàn lỉnh ra ngoài chơi, thế nên Vĩnh Nương mới sai riêng 1 cung nữ để mắt đến nó, giờ không thấy Tiểu Tuyết đâu, cô cung nữ ấy tức tốc trình bẩm với tôi.

Vĩnh Nương gọi nhiều người đi tìm, song không tìm ra. Tôi chẳng còn lòng dạ nào đi nhớ Tiểu Tuyết, tôi chỉ đang nghĩ cách làm sao để báo thù được cho mẹ. Giờ tôi lại cảm thấy Lí Thừa Ngân làm nhiều chuyện đáng hận thế, nếu chỉ đâm cho Lí Thừa Ngân 1 nhát dao chết ngay tức khắc thì dễ dàng cho chàng quá. Tôi đã bảo rồi, bao nhiêu đau đớn khổ sở chàng đổ xuống thân tôi, tôi sẽ trả lại bấy nhiêu cho chàng, trả dần dần từng chút một.

Hôm sau là Tết Đoan Ngọ, trong Đông Cung đang cắt xương bồ thì bỗng nhiên có cung nữ nhìn thấy một nhúm lông trắng nổi bập bênh giữa hồ, lúc vớt lên xem mới biết là Tiểu Tuyết.

Rõ ràng nó bị chìm chết đuối.

Tôi thấy rầu rầu, bất kì là ai là thứ gì một khi đã ở cái chốn này, cuộc sống đều khốn cùng bị đát cả, đến 1 con mèo mà cũng không thoát nổi cảnh bất hạnh.

Tôi đoán Lí Thừa Ngân cũng biết chuyện, đến hôm sau thì chàng sai người đem một con mèo khác tặng tôi.

Cũng màu lông trắng y hệt, cũng đôi mắt y hệt, nghe nói chàng có lòng phái người đến chỗ sứ thần Xiêm La để xin, nhưng tôi chỉ ủ rũ ngồi yên vị, chẳng thiết ngó ngang gì đến con mèo đó. Tôi còn chẳng ngờ cái chết của Tiểu Tuyết lại kéo theo cả sóng to gió lớn

Có người nhìn thấy cung nữ của Triệu Lương Đệ quẳng Tiểu Tuyết xuống hồ, Lí Thừa Ngân hay tin, bắt ngờ nổi cơn lôi đình, liền phạt đánh cung nữ nọ 40 trượng, sau 40 trượng kia thì đương nhiên cũng chết dở sống dở. Vĩnh Nương tất tả chạy vào bẩm với tôi, đáng lẽ ra tôi không nên bận tâm thêm những chuyện vớ vẩn đâu đâu, nhưng mạng người quan trọng hơn cả, tôi buộc phải đến điện Lệ Chính.

Quả nhiên một bầu không khí u ám tiêu điều đang phủ lên điện Lệ Chính, Lí Thừa Ngân đi thay xiêm y, vẫn chưa ra. Mấy cung nữ quỳ ở góc điện còn đương sụt sùi khóc lóc. Tôi vừa bước vào, chưa kịp mở miệng nói lấy 1 câu, thì thái giám đã loan báo, Triệu Lương Đệ đến.

Hiển nhiên Triệu Lương Đệ cũng đến vội vàng, nom dáng vẻ xám xịt, vừa bước chân vào cửa điện đã quỳ sụp xuống, gào lên thống thiết: “Điện hạ ơi, thần thiếp bị oan...người của thần thiếp xưa nay vốn biết thân biết phận, tuyệt đối không làm những chuyện này, thần thiếp quả thực oan uổng quá...” chưa dứt lời, nước mắt đã tuôn như mưa.

Tôi trông cái kiểu tội nghiệp của ả, không kìm được tiếng thở dài, đoạn bảo Lí Thừa Ngân: “Thôi, cũng chẳng liên quan gì đến muội ấy.”

Tuy tôi thương Tiểu Tuyết thật, nhưng cũng chẳng đến nỗi vì 1 con mèo mà phải đánh chết đến vài người.

Lí Thừa Ngân hằm hằm bảo: “Hôm nay hại mèo, thế nào mai sau cũng hại người!”

Rõ ràng Triệu Lương Đệ nghe xong thì tức lắm, đầu ngẩng phắt lên, mắt nhắm lại: “Điện hạ có sao lại hoài nghi thiếp như vậy?”

Thoạt đầu, tôi định xin cho mấy cung nữ kia, vậy mà Triệu Lương Đệ lại chẳng biết điều. ả gào lên: “Chính người! Chắc chắn là người, người dựng sẵn cái bẫy này, người thật nanh nọc! Người trừ khử Tự Bảo Lâm, giờ quay sang hãm hại cả ta!”

Không đợi tôi lên tiếng, Lí Thừa đã nạt nộ: “Nói năng linh tinh!”

Triệu Lương Đệ quệt nước mắt, đoạn đứng thẳng người, nói: “Thần thiếp không hề nói linh tinh, Thái Tử Phi làm bùa nguyên rửa thần thiếp, nhưng lại đổ tội cho Tự Bảo Lâm. Cung nữ hầu hạ Tự Bảo Lâm do chính tay Thái Tử Phi chọn lựa, Thái Tử Phi sai bọn nó đặt bùa gỗ đào trong phòng Tự Bảo Lâm, sau khi sự việc bị phát giác, Thái Tử Phi lại lần lựa không nổi điều tra, hòng gây chia rẽ thần thiếp và Tự Bảo Lâm. Chiếc bẫy “một mũi tên trúng hai đích” này của Thái Tử Phi quả là nanh nọc! Bẩm điện hạ, chuyện Tự Bảo Lâm qua đời rất kỳ quặc, cùng lắm thì cũng chỉ do thân thể có phần suy nhược, sao đến nỗi yếu mệnh qua đời được? Hẳn là bị kẻ khác giết người diệt khẩu!”

Tôi tức đến độ nói năng chẳng đâu vào đâu, liền lớn tiếng mắng át ả: “Người nói láo!”

Triệu Lương Đệ ngược đầu nhìn tôi, khuôn mặt ả rõ ràng còn nguyên vệt nước mắt, vậy mà ánh nhìn lại bình thản khác thường, ả nhìn tôi: “Nhân chứng vật chứng đủ cả, xin thưa với Thái Tử Phi rằng, nếu như chẳng phải hôm nay người lại ám hại ta, ta cũng chẳng muốn giấu giếm hộ người làm gì. Thế nhưng người lại nhấn tâm đến nỗi vừa giết Tự Bảo Lâm rồi tay, đã vin ngay vào lý do con mèo hòng hại ta, người thật quá ác độc.”

Tôi phần nộ bảo: “Nhân chứng vật chứng gì, người có giỏi thì lôi ra đây!”

“Lôi thì lôi.” Nói rồi Triệu Lương đệ liền sai bảo bọn thuộc hạ mấy câu, chẳng mấy chốc, lũ người kia đã áp giải 2 cung nữ đến.

Tôi chưa bao giờ nghĩ, chuyện lại xoay chuyển đến nông nỗi này, hai cung nữ của Tự Bảo Lâm thú nhận rằng chính tôi đã sai chúng đặt bùa gỗ đào dưới giường Tự Bảo Lâm.

“Thái Tử Phi nói, người chỉ muốn trừ khử Triệu Lương Đệ thôi, nếu như thật sự nguyên chết được Triệu Lương Đệ, thì chắc chắn người sẽ đối xử tử tế với Bảo Lâm nhà chúng thần, rồi người sẽ khuyên điện hạ lập Bảo Lâm làm Lương Đệ, cùng nhau hưởng phú quý...”

“Thái Tử Phi cũng bảo, dù bị phát giác cũng đừng lo, đương nhiên người sẽ bênh Bảo Lâm...”

Tôi nghe hai đứa cung nữ ấy luôn mồm luôn miệng tố cáo mình, chợt thấy trong người lạnh toát.

Triệu Lương Đệ dàn dựng cái bẫy này bao lâu rồi? Tự khi nào, ả đã tính toán dẫn dụ tôi vào tròng? Trước kia cùng lắm thì tôi cũng chỉ cảm thấy, có lẽ ả không ưa tôi, hoặc ả rất ghét tôi, nói cho cùng thì tôi đã cướp ngôi vị Thái Tử Phi của ả, mà chung quy, lỗi là ở tôi, tôi chen ngang giữa ả và Lí Thừa Ngân. Thế nhưng tôi nào có ngờ, ả lại hận tôi đến thế.

Triệu Lương Đệ quỳ gối thưa: “Từ lúc thần thiếp phát hiện ra Thái Tử Phi có dính líu đến chuyện bùa ngải, thần thiếp chỉ nghĩ có lẽ người nhất thời hồ đồ mới làm vậy, thế nên thần thiếp vẫn bấm bụng, không dám hé răng oán thán bẩm với điện hạ, có điện hạ làm chứng, bấy lâu nay, trước mặt điện hạ, thần thiếp chưa từng kể lể gì về Thái Tử Phi, thậm chí, thần thiếp còn khuyên điện hạ nên gần gũi Thái Tử Phi, nỗi khổ tâm của thần thiếp, thật có trời cao chứng giám. Mãi đến khi Tự Bảo Lâm qua đời, thần thiếp mới nảy sinh ngờ vực, song chưa có lệnh nên không dám tự ý điều tra, trong lòng chỉ nhắc nhở mình nên đề phòng mà thôi. Chẳng ngờ Thái Tử Phi lại vin vào lý do con mèo hòng hãm hại thần thiếp, có gì thần thiếp lại đi giết một con mèo chứ? Chuyện quả là nực cười, hẳn Thái Tử Phi mượn cớ này nhằm chọc giận điện hạ, khiến người hất hủi thần thiếp, xin điện hạ phân xử giúp thần thiếp!”

Lí Thừa Ngân đảo qua hai đứa cung nữ đang quỳ dưới sàn, qua một lúc mới nói: “Đã đến nước này, vậy điều tra chuyện Tự Bảo Lâm luôn một thể, đi lấy bã thuốc đã niêm phong ra đây.”

Sau đó còn triệu cả Thái y đến đối chứng, kết quả là, trong bã thuốc mà Tự Bảo Lâm uống thừa, lại tìm thấy hạt hoa mai. Tuy loại hạt hoa mai này không có độc tính, nhưng trong toa thuốc hằng ngày của Tự Bảo Lâm có rễ sâm, rễ sâm sắc cùng hạt hoa mai sẽ tạo độc tính nhẹ, về lâu về dài, uống vào sẽ khiến cơ thể yếu dần cho đến lúc chết. Cung nữ sắc thuốc khai rằng, mỗi bận Thái y kê đơn xong, người đến lấy thuốc đều do Thái Tử Phi tôi sai đến. Cung nữ phụ trách sắc thuốc lại không am hiểu dược liệu, sắc xong xuôi thì dâng lên cho Tự Bảo Lâm uống, ngờ đâu trong thuốc có độc.

Có trăm cái miệng cũng không cãi nổi.

Với cái tính hấp tấp của tôi, chiếc bẫy chặt chẽ đến từng chi tiết này, có cho tôi đến 1 vạn cái mồm tôi cũng chẳng biện bạch hết.

Tôi giận quá đâm phá lên cười: “Có gì ta phải giết Tự Bảo Lâm? Lẽ nào một khúc củi khô lại có thể nguyên chết được người, ta ngu mới rơi vào bẫy này?”

Triệu Lương Độ quay ngoắt mặt, nói với Lí Thừa Ngân: “Bẩm điện hạ...”

Lí Thừa Ngân bỗng bật cười: “Lòng dạ đàn bà là thứ hiểm độc nhất thiên hạ, quả nhiên vậy.”

Tôi nhìn Lí Thừa Ngân, qua một lúc rất lâu, mới thốt ra được 1 câu: “Chàng cũng tin ả sao?”

Lí Thừa Ngân lạnh lùng nói: “Sao ta lại không tin?”

Đột nhiên, tôi thấy nhẹ nhõm hẳn: “Đằng nào thì ta cũng ngán cái địa vị Thái Tử Phi này từ lâu rồi, muốn phế thì cứ phế đi.”

Phế đi, để tôi còn về Tây Lương.

Lí Thừa Ngân chỉ lạnh nhạt bảo: “Nàng đừng có tưởng bở.”

20. Chương 37-38

Hóa ra tôi tưởng bở thật. Lí Thừa Ngân triệu Dịch đình lệnh đến, tội trạng của tôi dài phải hàng cột, ví dụ như bản tính cột nhả, không tuân thủ cung quy, đằng nào thì tôi cũng không được cái nét hiền lương thực đức, kiểu tội danh này hóa lại chẳng sai. Song tội nghiêm trọng nhất có 2 điều, 1 là bỏ bùa, 2 là hại chết Tự Bảo Lâm.

Tôi bị giam lỏng trong điện Khang Tuyết, vốn là nơi im ắng nhất trong Đông Cung, xưa nay chưa ai ở, mà nghe đồn cũng chẳng khác lãnh cung là mấy.

Ngày xưa khi phế truất Hoàng hậu, tôi mới biết, ví như Lí Thừa Ngân muốn phế tôi, cũng phải trải qua cả một quá trình rất phức tạp. Trước tiên Hoàng thượng hạ chiếu chỉ cho Trung Thư Tỉnh(*), sau đó mới đến Môn Hạ Tỉnh(*) đồng ý tiếp ký. Đám cựu thần râu ria bạc phơ cũng chẳng dễ bàn, lần Hoàng Hậu bị phế, có kẻ náo loạn dâng lời can gián, dọa đập đầu xuống bậc thềm ở Thừa Thiên Môn. Sau đó quả nhiên có kẻ đập đầu thật, tuy không dẫn đến chết người, song Bệ hạ nổi giận một trận lôi đình, mà Hoàng Hậu thì vẫn cứ bị phế.

(*chú: tham khảo và tìm hiểu 2 chức quan trên ở đây)

Thực ra tôi đang nghĩ, may ra nơi này canh gác lỏng lẻo, tôi và A Độ sẽ dễ dàng thoát thân tháo chạy.

Lúc Nguyệt Nương đến thăm, tôi đang trồng hoa trong vườn.

Hai tay tôi dính đầy bùn đất, thoát đầu thì Nguyệt Nương bật cười, sau lại tỏ vẻ buồn phiền: “Điện hạ cho phép tỳ tới thăm muội, sao lại đến nông nổi này?”

Lúc ấy tôi mới biết, thì ra vị phi tử được Bệ hạ sủng ái gần đây, hay còn gọi “Nương Tử”, hóa ra lại là Nguyệt Nương.

Tôi đảo qua Nguyệt Nương, tỳ ấy đang vận xiêm y mới của cung thất, áo lụa mỏng dệt bắt chéo, tóc mây phấn hoa vàng, nom yêu kiều đầy mê hoặc. Tôi cười nhạt bảo: “May mà Lí Thừa Ngân không cần muội nữa, bằng không muội phải gọi tỳ là mẹ kế, vậy thì thiệt lắm.”

Nguyệt Nương nhăn mày: “Muội còn cười được à?” Tỳ ấy cũng nhìn tôi từ trên dưới xuống, chau mày bảo: “Muội nhìn mình mà xem, giờ này vẫn còn tâm tư đi trồng hoa ư?”

Nguyệt Nương kể tôi nghe một số chuyện đã xảy ra bên ngoài mà tôi không hề hay biết.

Vốn là gia tộc nhà Triệu Lương đệ nắm quyền hành tương đối lớn trong triều, giờ đang dồn sức muốn thôn tóm tội danh của tôi, vin vào đó xử tôi tội chết. Bệ hạ cũng rất khó xử, người từng triệu riêng Lí Thừa Ngân vào chầu, cũng bởi bệ hạ cho đám hầu cận lui hết ra ngoài, nên không ai hay hai cha con họ đã nói gì mà sau đó Bệ hạ nổi giận lôi đình, Lí Thừa Ngân cũng hùng hổ bỏ đi. Giờ đến cả cha con thiên tử cũng hèn học, Nguyệt Nương ở bên nói khéo xin xỏ hộ, song cũng đành chịu chết.

Nguyệt Nương bảo: “Tỳ biết những tội trạng ấy rất là chuyện hoang đường, nhưng giờ tình thế bức bách, tỳ xin bệ hạ cho phép tỳ đến thăm muội, muội có gì muốn nói hoặc muốn gặp ai không?”

Tôi lấy làm lạ, hỏi: “Muội chẳng muốn gặp ai cả.”

Nguyệt Nương đoán tôi nghe mà không hiểu, đành nhẫn nại giảng giải một hồi. Thì ra ý tỳ ấy muốn tôi gặp Lí Thừa Ngân một bận, rồi nói khéo với chàng dăm câu. Chỉ cần Lí Thừa Ngân quyết tâm thì đảng Triệu Lương Đệ dẫu có náo loạn mấy, vẫn có cách biến chuyện to thành chuyện bé, biến chuyện bé thành chuyện không có, nói cho cùng thì gia cảnh Tự Bảo Lâm quá cố kia cũng không có gì đặc biệt, mà chuyện bùa ngải này, thực chất cũng chỉ là chuyện lỗ cổ.

Nguyệt Nương nói: “Tỳ nghe nói trước đây trong cung từng xảy ra chuyện đặt bùa, thế nhưng chuyện năm đó lại liên quan đến vị quý phi hoàng đế vốn rất mực ân sủng, Trung Tông hoàng đế chỉ hạ lệnh đánh chết cung nữ chứ không đào sâu điều tra, dù cho người đời có đôi lời xì xào nói vụng sau lưng, thì cũng làm được gì đâu?”

Bảo tôi phải khuất phục Lí Thừa Ngân ấy à, thà giết tôi đi còn hơn.

Tôi lạnh nhạt bảo: “Muội không làm chuyện kia đâu, bọn họ vu oan cho muội, muốn giết muốn chém gì thì tùy, nhưng bảo muội đi cầu xin Lí Thừa Ngân, muội quyết không làm.”

Nguyệt Nương khuyên tôi hồi lâu, song tôi không đồng ý. Sau cùng, cuống quá, suýt thì bật khóc, tôi lại kéo tỳ ấy ra xem hoa tôi trồng.

Trong lãnh cung, tôi trồng rất nhiều loài hoa hồng, người phụ trách trông coi lãnh cung tỏ vẻ rất khiêm nhường với tôi và A Độ, tôi muốn hoa giống, họ liền mua giúp tôi hoa giống, tôi cần phân bón, bọn họ lập tức đem phân bón tới. Loài hoa hồng này chỉ ở Trung Nguyên mới có, xưa kia đạo còn ở phương Minh Ngọc, Nguyệt Nương hay cài một bông lên tóc. Tôi bảo Nguyệt Nương: “Đợi lúc hoa nở, muội sẽ tặng tỳ một ít để cài đầu.”

Nguyệt Nương chau mày, nói: “Muội không lo cho cái thân mình chút nào ư?”

Tôi nhắc gáo nước tưới tắm cho khóm hoa hồng: “Tỳ cứ nhìn lũ hoa này mà xem, chúng mọc lên từ đất, đang yên đang lành lại bị người ta nhổ cả rễ, rồi bị bán tới đây, vậy mà vẫn sống được, rồi nở bông xinh tươi. Trước nay chúng không hề lo cho cái thân mình, con người ta sống ở đời, sao cứ phải lo quẩn lo quanh, nên thế nào thì cứ thế ấy, lo bỏ trắng răng chứ bấu gì.”

Vả lại lo lắng thì ích gì, dù sao Lí Thừa Ngân cũng chẳng tin tôi. Những chuyện xưa kia, tôi thật sự mong mình không bao giờ nhớ đến. May mà, chỉ mình tôi nhớ ra, còn chàng vẫn vậy. Thế nào đi chăng nữa thì tôi vẫn cứ đợi, đợi 1 cơ hội để kết thúc tất cả, sau đó rời xa nơi này, tôi không muốn gặp lại Lí Thừa Ngân nữa.

Tôi nói một tràng dài, làm Nguyệt Nương dở khóc dở cười, không biết phải làm sao, đành bỏ về cung.

Tôi thấy cuộc sống ở lãnh cung cũng tạm tạm, ngoại trừ việc bữa ăn có phần đạm bạc ra, thì nơi này được cái rất yên tĩnh. Vậy mà trước kia rõ ràng tôi lại thích náo nhiệt đông vui.

Một hôm, nửa đêm đang ngủ, đột nhiên A Độ lay tôi dậy, tôi dụi mắt hỏi: “Sao thế?”

Nom A Độ vẻ hốt hoảng, nàng ấy kéo tôi ra bậu cửa sổ phía đông, chỉ trở vào chớp tường.

Thấy có ánh lửa kèm khói đen nghi ngút bốc lên, tôi thót mình kinh ngạc. Sao tự nhiên lại có cháy?

Lửa lan cực nhanh, chẳng mấy chốc đã cháy rần rần, A Độ đập bung cửa sổ phía tây, chúng tôi nhảy qua rồi nàng ấy kéo tôi lao lên bờ tường đằng sau. Chưa kịp đứng cho vững, thì bỗng một luồng gió mạnh đã ập tới., A Độ vội đẩy tôi ngã dúi xuống chân tường. Thấy A Độ vung đao chém thứ gì đó đánh “keng” một tiếng, hóa ra là một mũi tên bằng thép, A Độ khom lưng lao xuống, lúc sắp chụp được tôi, thì không biết ở đâu bắn ra liên tiếp những mũi tên thứ 2, thứ 3... A Độ chặn được vài phát, tên bay ào ạt như một cơn mưa châu chấu, mái ngói chớp tường bị xuyên cho tan tác. Tôi trừng mắt nhìn một mũi tên lao vút đến, cầm phập vào vai A Độ, máu tức thì bắn tóe bốn phía, tôi kêu vang “A Độ”, vậy mà nàng ấy bất chấp cả vết thương trên vai, chỉ lo vùng vẫy lao người xuống toan nắm lấy tay tôi. Gió xé bên tai ào ào, tôi nhớ cái lần chúng tôi treo tường cũng gặp một trận tên, lúc đó A Độ không giữ được tay tôi, chính Bùi Chiêu đã đỡ tôi phen ấy. Có điều giờ đây cả tôi và A Độ đều biết rằng Bùi Chiêu không thể xuất hiện ở nơi này.

Giữa làn mưa tên lú nhú, cuối cùng A Độ túm được cánh tay tôi, thanh đao kéo lê trên bờ tường tóe ra những vệt lửa màu ánh kim, gạch xanh kiên cố vậy mà vẫn ào ào rũ bụi, chúng tôi mau chóng mò dần xuống, vai phải của A Độ bị thương, không đủ sức để chọc đao bám vào tường, mà tên ập đến mỗi lúc thêm đông, tôi luống cuống gào thét: “A Độ ơi, buông tay thôi! Buông tay đi!”

Giả sử bây giờ mà buông tay, cả 2 chúng tôi chỉ có nước ngã chết cả nút. Bờ tường thì cao chót vót, dưới đất có nền đá, rơi xuống thế nào cũng ra thịt bầm.

Máu từ vai A Độ nhỏ xuống mặt tôi, tôi ra sức văng khỏi tay nàng ấy, bất thành lĩnh, A Độ gồng mình quăng mạnh tôi về phía trước, cơ thể bị ném vào không trung, vút lên như cưỡi mây cưỡi gió, bất giác quơ cào loạn xạ, thế rồi cũng bám được vào mái ngói chớp tường. Tay chân lóng ngóng bò lên bờ tường bao, trở mắt nhìn A Độ trúng thêm đến vài phát tên, quả thực A Độ đã đuối sức, may còn có thanh đao cắm bờ tường, nên giảm được phần nào tốc độ rơi, sau cùng tay không còn đỡ nổi, vừa buông tay liền rơi phịch xuống nền gạch. Tôi bật khóc nức nở, giữa cái bóng đêm đen kịt này, tên tấn công dồn dập vào mái ngói cạnh mình. Chúng xuyên toác gạch ngói, tạo thành một chuỗi liên tiếp những tiếng “phịch phịch” quấy động màn đêm, mảnh vỡ văng cả vào mặt tôi, đau vô cùng, tôi gào khóc gọi tên A Độ, bốn bề tên trút như mưa, ùn ùn chụp phủ quanh tôi. Chưa bao giờ tôi thấy mình bơ vơ và trợ trọi đến ngần này.

Một bóng người chắn trước mặt tôi, kẻ đó chỉ phất tay một cái mà tên đang lao tới tấp bỗng rẽ lối tản tứ phía, văng trệch đi đến mấy trượng, đập xiêu vẹo trên mặt đất. Qua làn nước mắt mờ đục, tôi thấy một màu áo trắng, sáng trong bắt mắt tựa như ánh trăng.

Là Cố Kiếm.

Thầy gạt phăng mớ tên láo nháo, kéo tôi phi thẳng lên mái ngói lưu ly trên nóc điện, tôi kêu gào cuống cả lên: “Còn A Độ nữa! Mau cứu A Độ!”

Cố Kiếm đẩy tôi núp sau mỏ diều hâu, đoạn quay người nhào khỏi tường, trong màn đêm, tôi thấy ông tay áo thầy no gió căng phồng, gọi tôi tưởng đó là một cánh chim trắng sà mình xuống chớp tường. Bên dưới bất chợt xuất hiện vô số những mũi hỏa tiễn ập đến tới tấp như mưa, chúng xoẹt qua tựa ánh sao băng xé toang màn đêm tịch mịch, chúng dồn dập đổ về phía thầy, tôi nghe cơ man những tiếng tên cắm ngập trong tường “bụp bụp” chẳng khác nào một bầy thiêu thân cứ độ hè là lại thi nhau đâm đầu vào giấy chụp đèn, thấp lên không trung những đốm lửa rải rải, mà cũng chóng lụi tàn, Cố Kiếm ẵm được A Độ ngay trong tức thời, nhưng loạt hỏa tiễn kia ào tới mỗi lúc một khít rịt, dây mùi khét lẹt đặc quánh bầu không khí, từ bốn phương tám hướng, những tiếng rít sắc lẹm kéo lê cái đuôi lửa nhằm thẳng vào Cố Kiếm. Tôi núp sau mỏ diều hâu liền nhô đầu ra nhìn, thấy lũ lượt lính mặc giáp trụ màu đen, đang giẫm đạp từng bước, cứ hết lớp này đến lớp khác siết vòng vây kín như bưng, tiếng giáp sắt nặng trĩu chà vào nhau đánh sần sật, mà không biết dưới ấy phục kích có đến mấy ngàn mấy vạn tên.

Một tay Cố Kiếm ôm A Độ, tay kia cầm gươm đánh chặn làn tên bay, những mảnh tên gãy còn đương hừng hực lửa đã phủ thành đồng dưới chân, ánh lửa hắt sáng lên màu bào trắng lúc tỏ lúc mờ. Tên rào rào rụng rơi ngay trước mặt, nhưng mưa tên dày đặc khắp trời như bầy châu chấu bỏ nhào đến, thầy cũng khó mà thoát được thế trận bao vây của tên. Bào trắng đã nhuộm máu, trời mới biết rốt cuộc đây là máu thầy hay máu từ người A Độ. Mặc dù A Độ được thầy ẩm trên người, nhưng cánh tay kia buông thông bất động, chẳng rõ vết thương thế nào. Cứ đà này, thầy và A Độ sẽ bị tên bắn chết mất thôi. Bụng dạ tôi nôn nao, mà nói cho cùng, chẳng rõ những kẻ mai phục kia là ai, chợt ngẫm những kẻ này mang khiên giáp, lại bắn hỏa tiễn sáng lóa cả Công Đung, gây ra chuyện lớn thế hẳn không phải thích khách. Mới chớm nghĩ thế đã không kìm được mình đứng phắt dậy, phía sau có kẻ khẽ ẩn lưng tôi, bảo: “Nằm xuống.”

Tôi quay đầu nhìn, thì ra là Bùi Chiêu, theo sau hẳn còn có lút nhút một đồng lính Vũ Lâm lang vận khinh giáp. Chúng nhào người trên mái ngói trong im hơi lặng tiếng, tay lăm lăm cung nỏ đã dợm kéo căng, tầm ngắm rơi vào thế trận dưới kia, những kẻ này đang chiếm lợi thế, kể cả khi Cố Kiếm có thể bứt phá được thế vòng vây, ắt chúng sẽ đồng loạt giương cung, dồn thầy vào trận tên.

Tôi sợ quỳnh người, bảo Bùi Chiêu: “Mau bảo bọn họ dừng lại đi!”

Bùi Chiêu khẽ đáp: “Bẩm Thái Tử Phi, Thái Tử điện hạ có lệnh phải tiêu diệt bằng được thích khách, xin thứ tội cho mặc tướng không thể tuân theo ý người.”

Tôi ghì lấy vai hẳn: “Người đó không phải là thích khách, vả lại thầy còn đang bảo vệ A Độ, A Độ cũng không phải thích khách. Mau bảo bọn chúng dừng tay đi!”

Bùi Chiêu tỏ vẻ bối rối, thế rồi những ngón tay tôi đang vấu chặt cũng từ từ được hẳn gỡ khỏi người. Tôi điên lên mắng hẳn: “Cứ cho như Cố Kiếm từng hành thích bệ hạ, nhưng nào đã làm rụng đến 1 cọng tóc của người. Vả lại các người muốn bắt Cố Kiếm thì cứ bắt đi, nhưng A Độ vô tội, người nhanh chóng bảo người của mình dừng tay đi.”

Tiếng Bùi Chiêu trầm trầm: “Điện hạ đã có lệnh, một khi thích khách xuất hiện, bất kể thế nào cũng phải bắn chết được hẳn, tuyệt đối không để cho hẳn thoát. Xin Thái Tử Phi thứ lỗi, mặc tướng không thể nghe theo ý của người.”

Tôi phẫn nộ, nói: “Vậy còn ta? Nếu như Cố Kiếm đang giữ ta trong tay, các người cũng phóng tên bắn chết cả ta lẫn thầy ư?”

Bùi Chiêu ngược nhìn tôi với đôi con ngươi u ám, ánh lửa của trận tên lạc nơi xa dường như châm nhóm từng chùm hoa lửa li ti trong mắt hẳn, thế rồi chỉ chớp mắt đã tàn. Tôi nói: “Nhanh bảo bọn chúng thôi đi, bằng không ta nhảy xuống chết cùng họ bây giờ đây!”

Bùi Chiêu bắt ngờ gơ tay, bảo: “Thứ lỗi cho mặc tướng thất lễ!” Tôi chỉ cảm nhận được huyết vị mình tê rần một cái, rồi chân đã nhũn nhão ngồi oặt xuống ngay tại chỗ, tứ chi cứng còng không tài nào nhúc nhích được. Hẳn dấm điểm huyết khiến tôi tê điếng cả người. Tôi chửi lấy chửi để, vậy mà hẳn lơ đi, chỉ ngoảnh lại, hô: “Chuẩn bị!”

Ba ngàn quân trên nóc điện soàn soạt nhổm dậy, bọn chúng nửa ngồi nửa quỳ, tay kéo căng dây cung, đầu mũi tên chỉ thẳng vào 2 người bị bủa vây giữa thế trận lửa dưới kia.

Tôi ức đến ứa nước mắt, chỉ biết gào thét: “Bùi Chiêu! Hôm nay nếu như người dám bắn, ta nhất định sẽ giết người!”

Bùi Chiêu hoàn toàn bỏ ngoài tai lời tôi, hẳn quay đầu thét lớn: “Bắn!”

Tôi nghe thấy những tiếng rít hỗn độn xé toạc không gian, cơ man là tên bay vọt qua đỉnh đầu, lao thẳng vào người đứng giữa vòng lửa. Cố Kiếm bay vọt lên, toan thoát thân, song lại bị cơn mưa tên dày đặc chặn lùi. Mắt tôi đã nhòe nước, chỉ còn nhìn thấy trận tên ngùn ngụt bao phủ đất trời, Cố Kiếm bất ngờ gạt tay, thả A Độ xuống đất. Hẳn thầy muốn tự mình thoát thân trước đã, nhưng tên bay mỗi lúc một khít rịt, mũi này nối đuôi mũi kia, không chừa lấy một khe hở, bóng dáng Cố Kiếm lẫn A Độ hoàn toàn bị che khuất dạng. Tôi điên cuồng nổi cơn mắng chửi như tát nước, vậy mà dường như Bùi Chiêu lại nhắm mắt làm ngơ. Tôi bật khóc ngằn ngặt, trước kia chưa bao giờ tôi khóc thê thảm nhường này, thậm chí tôi còn van nài hẳn ngừng tay, vậy mà Bùi Chiêu không màng ngó ngang.

Chẳng biết là lâu hay chóng, cuối cùng, Bùi Chiêu hô ngừng, lúc ấy mắt mũi tôi nhòe nhoẹt, chỉ còn thấy dưới kia tên đã chết thành 1 gò núi nhỏ, ngay cả bóng dáng người ngọm cũng chẳng thấy đâu. Hàng Vũ Lâm lang thân đeo khiên giáp nặng trĩu đứng chắn đầu đã lùi phía sau một bước, để lộ ra dây quân bao bọc thứ 2, trên tay chúng lăm lăm giáo mác, chúng do thám gò núi chết bằng tên kia, rồi hò nhau hiệp lực xối tung đám tên ra.

Tôi thấy màu áo trắng của Cố Kiếm đã sũng máu, gần như đã hóa thành bào đỏ.

Tôi há hốc miệng mà không tài nào khóc bật ra được tiếng, những giọt nước mắt to đùng men theo gò má, chảy vào mồm miệng, đắng nghét mà chất xít. A Độ ơi, A Độ của tôi ơi.

A Độ của tôi ba năm nay luôn sát cánh bên nhau, đến hận nước thù nhà còn chưa trả, mà đã theo tôi vượt vạn dặm xa xôi tới đây, A Độ của tôi luôn che chở cho tôi bằng cả tính mạng mình... Vậy mà tôi không tài nào, tôi giương mắt nhìn nàng ấy bị tên bắn chết.

Chẳng rõ tự lúc nào, Bùi Chiêu đã thả tôi xuống trước điện, hắn vừa giải huyết đạo trên người, tôi đã giật lấy thanh kiếm rồi chỉ thẳng vào mặt hắn. Hắn nhìn tôi, đoạn bảo: “Thái Tử Phi, người muốn giết xin cứ giết, lệnh vua khó cưỡng, mặc tướng không thể không theo.”

Tôi lao đảo chạy lại phía A Độ, bọn lính chúng đứng chặn ở giữa không cho tôi qua, tôi liếc nhìn Bùi Chiêu, hắn phát tay, thế rồi bọn Vũ Lâm lang mới rẽ ra một khe hở.

Trên người ngọm trên mặt mũi A Độ vậy toàn máu tươi, tôi gào khóc, nước mắt lăn tăn đổ xuống khuôn mặt nàng ấy, thân thể A Độ vẫn còn ấm, tôi vươn tay sờ soạn khắp nơi, chỉ muốn tìm xem có chỗ nào bị thương, còn nước chữa trị được chẳng. Trên người hoàn toàn không bị trúng tên, chỉ dưới đùi là trúng vài phát, tôi vừa khóc vừa gọi tên A Độ, thế rồi mí mắt nàng ấy khẽ lay động.

Tôi nửa mừng nửa kinh ngạc, không ngừng nức nở gọi tên A Độ. Cuối cùng thì A Độ cũng mở mắt, tuy chưa mở nổi lời. Sau đó đành gượng gượng chỉ vào Cố Kiếm đang nằm bên, tôi không hiểu gì cả, có điều mắt nàng ấy ngó sang Cố Kiếm, đoạn nắm chặt vạt áo tôi.

“Người muốn ta qua đó xem à?” Tôi dợm đoán thế, nàng ấy khẽ gật đầu.

Tôi không rõ A Độ có ý gì, nhưng giờ đây giữa cơn hấp hối, nàng ấy muốn tôi làm gì, tôi quyết sẽ làm bằng được.

Tôi đến bên Cố Kiếm, đôi mắt thầy khép hờ, thầy vẫn còn sống.

Tôi kinh ngạc vô cùng, mắt thầy hơi chớp chớp, hiển nhiên đã nhận ra tôi, sau lưng thầy không biết đã trúng đến mấy chục mũi tên, chỉ chít như lưng một con nhím, không chừa lấy một tấc da thịt nguyên vẹn. Lòng tôi quặn đau, bao lần thầy từng cứu tôi, lúc ở núi Thiên Hằng thầy đã cứu tôi, mới nãy thôi giữa làn tên, thầy cũng cứu tôi. Tôi khụy xuống, gọi tên thầy.

Tôi không hề biết Lí Thừa Ngân lại giăng cái bẫy mai phục này, là tôi liên lụy đến thầy.

(*)có một sự rất ngược đời, đó là trong series Tứ Thiếu Kinh Thành thì mình chẳng quý nam phụ nào cả, dù các anh cũng rất tuyệt vời, không có gì đáng chê trách, nhưng trong 1 loạt những truyện khác thì mình lại chỉ muốn chết vì mấy anh nam phụ thôi ;___; thương chết mất Cố Kiếm ơi, Tiểu Quang ơi, Tiêu Sơn ơi, Chí Tín ơi, Thanh Du ơi ;___;

Khóe môi thầy mấp máy, tôi xích lại gần hơn, Bùi Chiêu tiến lên toan ngăn tôi: “Nương nương, xin người cẩn thận kéo thích khách giờ trò.” Tôi bực mình đáp: “Thầy đã ra nông nổi này rồi, lẽ nào còn tấn công được ai ư?”

Tôi kể tai bên môi Cố Kiếm, nghe thầy thì thào: “A Độ... sao rồi...”

Tôi nào có ngờ thầy lại hỏi A Độ, tôi nói: “Không sao đâu, chỉ bị thương thôi.”

Khóe môi thầy nhích lên như đang mỉm cười.

Toàn bộ phần lưng của thầy bị chi chít tới hàng trăm vết thương, trong khi A Độ chỉ bị thương ở đùi, những chỗ khác tuyệt nhiên không hề hấn gì. Chẳng hiểu làm thế nào mà tự dưng tôi lại đoán ngay ra rằng: “Thầy che cho cô bé ấy ư?”

Sư phụ không đáp, mà chỉ nhìn tôi với ánh mắt ngây dại.

Bỗng chợt tôi thấy mình xao lòng, đáng nhẽ ra, thầy đã thoát được rồi, vậy mà thầy lại cứu A Độ, rõ ràng thầy đã thả A Độ xuống, chỉ cần bỏ lại A Độ, chưa biết chừng cố thì có thể thoát được cái thân, thế mà thầy vẫn không nỡ, thế mà thầy liều cả mạng sống của mình để cứu A Độ. Sao thầy lại cứu A Độ?

Rõ ràng tôi biết câu trả lời, vậy mà vẫn cố hỏi: “Sao thầy lại cứu A Độ...”

“Cô bé đó...nếu như cô bé đó...” tiếng thầy khê lẩm, dường như sẽ bị gió cuốn phăng bất cứ lúc nào, tôi đành xích lại gần hơn. Chỉ đủ nghe được thầy thều thào bảo: “...nàng sẽ...sẽ rất đau lòng...”

Lòng tôi đau quặn thắt, vậy mà thầy như còn cười: “Ta không...không thể...để nàng đau lòng được...”

Tôi bảo: “Sao thầy ngốc thế này, ta lại chẳng thích thầy...sao thầy khờ thế...”

Thầy dăm dăm nhìn tôi: “Là ta...có lỗi với nàng...”

Tôi đọc thấy trong đôi mắt đó là cả bầu ân hận, mà bản thân chẳng nỡ lòng nào, rõ ràng thầy sắp không trụ được nữa rồi, cuối cùng thì tôi cũng giàn giụa nước mắt: “Thầy ơi...”

Mắt thầy trông lên bầu trời sao, hơi thở gấp dần: “Sao...ngày hôm đó...cũng sáng...như hôm nay...nàng ngồi trên cồn cát...hát...hát bài...con cáo...”

Thầy nói nói đứt đoạn không đủ xếp thành câu, trong nháy mắt tôi chợt hiểu, liền dịu giọng bảo: “Ta biết...ta hát...ta hát cho thầy nghe nhé...”

Tôi khê nâng đầu thầy lên, mặc kệ Bùi Chiêu nghĩ sao, mà cũng mặc kệ đám Vũ Lâm Lang nghĩ gì, đau đốn xót xa ứa vào lòng, tôi nhớ bài hát ấy, bài hát duy nhất mà tôi thuộc:

“Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, ngắm nhìn ánh trăng. Ô thì ra không phải nó đang ngắm trăng, mà đang đợi cô nương chần chờ trở về...”

Mấy câu ngắt ngứ bật thành lời, đáng lẽ ra, bài này tôi thuộc lắm, thế nhưng hôm nay chẳng hiểu tại sao mà hát câu nào câu nấy đều lạc giọng, tôi cứ hát, cứ hát, rồi mới nhận ra mình đang khóc như trút, nước mắt vương rơi trên khuôn mặt Cổ Kiếm, thầy vẫn đang mỉm cười nhìn tôi, cho đến khi toàn bộ cơ thể nguội dần, và lạnh ngắt... tay thầy mới thông rơi trên mặt đất. Bộ quần áo màu trắng bị tên bắn loang lổ, rách rưới đến tả tơi, tôi thấy có thứ gì lấp ló dưới lớp vạt áo, liền khê rút ra xem, thì ra là một đôi cờ ngải tằm nhuộm màu bởi máu, tôi chợt nhớ buổi tối hôm Nguyên Tiêu ấy, thầy mua cho tôi 1 đôi cờ ngải tằm, rồi tôi từng gỡ xuống, quẳng dưới chân thầy, vậy ra thầy vẫn luôn giữ nó bên mình. Thứ tôi vứt đi mà thầy lại cất nó như vật quý giá trong lòng mình thế này ư.

Tôi quỳ gối bên thầy buông giọng hát thảm thiết. Dường như có trận gió sa mạc quét qua, gió xoáy xiết cuồng hòng, đau không thể nói hết thành lời: “Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, sưởi nắng. Ô thì ra không phải nó đang sưởi nắng, mà đang đợi cô nương cưỡi ngựa đi qua...”

Bùi Chiêu bước lại gần, đỡ tôi: “Thải Tử Phi...”

Tôi vung tay vả vào mặt hấn, dường như hấn đã ngẩn người, nhưng vẫn kéo tôi đứng dậy kì được: “Mạc tướng đưa Thái Tử Phi đến gặp Điện hạ.”

“Ta không gặp ai hết!” Tôi lạnh lùng nói, đoạn gờm hấn, “Lũ các người... các người...” tôi lấp bắp 2 lần mà lại không nghĩ ra từ nào để mắng chửi chúng. Chẳng qua chúng chỉ nghe theo lệnh của Lí Thừa Ngân, Lí Thừa Ngân mới chính là kẻ đầu trò.

Cổ Kiếm đã chết, A Độ thì đang lay lắt.

Tất cả là tại tôi, là vì tôi.

Đáng lẽ ra, Cổ Kiếm không thể lợt chân vào cái bẫy chúng giăng, nhưng chỉ vì tôi.

Đáng lẽ ra Cố Kiếm đã không chết, tất cả chỉ tại tôi.

Chính tôi bảo thầy cứu A Độ, nên thầy liều mình cứu A Độ

Hết lần này đến lần khác, những người thân thiết lần lượt bỏ mạng vì tôi.

Bọn chúng giết ông ngoại, giết mẹ, giết Hách Thất, giờ chúng lại giết cả Cố Kiếm...

Bọn chúng giết người thân của tôi, giết những người yêu thương tôi, bọn chúng giết không trừ một ai...

Bùi Chiêu nói: “Vết thương của A Độ cần chữa trị kịp thời, bẩm Thái Tử Phi, mặc tướng đã sai người đi mời Thái Y...”

Tôi lạnh lùng trừng mắt với hắn, song Bùi Chiêu không hề né tránh ánh nhìn của tôi, hắn cũng chẳng biện bạch nhiều lời.

Tôi không còn thiết nói gì thêm với hắn.

Có điều vết thương trên người A Độ rất trầm trọng, tôi không để bọn chúng chạm vào người A Độ, tự tôi bế nàng ấy lên. Lần nào A Độ cũng ốm tôi, cuối cùng cũng có ngày chúng tôi đổi vị trí cho nhau, cơ thể A Độ nhẹ bẫng, lần trước A Độ bị thương nặng, nhờ có Cố Kiếm cứu mới sống sót, lần này chẳng biết có vượt qua được không?

Xương bả vai trái của A Độ bị gãy, bên cạnh đó còn gãy cả 1 chiếc xương sườn. Thái Y rút tên, sau đó cố định lại xương, đắp thuốc xong xuôi, thì A Độ đã chìm vào mê man.

Tôi co quắp bên giường bệnh, ai đến khuyên cũng kệ, thậm chí chẳng buồn ngược mắt nhìn lên. Hai tay ôm chặt lấy mình, lòng đã quyết, đợi A Độ khỏe hơn, tôi sẽ dẫn nàng ấy về Tây Lương.

Bấy giờ quần áo mặc trên người đã kếp chặt máu, tóc tai bù xù xổ tung, lúc Lí Thừa Ngân đến, chàng chau mày, đoạn bảo: “Thay quần áo cho Thái Tử Phi.”

Vĩnh Nương bối rối vô cùng, vừa dợm bước lên, tôi đã rút thanh đao ra, gườm gườm với bà ấy.

Lí Thừa Ngân phẩy tay, thế là kẻ hầu người hạ đều lui cả ra ngoài.

Chàng bước thẳng đến trước mặt tôi, qua lọn tóc lòa xòa, tôi thấy mũi giấy chàng cứ tiến từng bước, từng bước lại gần... Tôi tính vung đao, thì chàng lại chậm rãi khom lưng ngồi xuống, nhìn tôi.

Tôi cũng thẳng thừng nhìn lại.

Chàng khẽ nói: “Tiểu Phong, kẻ đó tất phải loại trừ, võ công của hắn lợi hại hơn người, hắn dám uy hiếp hoàng đế, giữa vòng vây truy sát mà hắn thoát dễ như bỡn, ta buộc phải giết hắn...”

Thậm chí tôi còn không tức giận, mà chỉ lạnh nhạt nhìn chàng.

“Để nàng làm mọi nhử là lỗi của ta, nhưng ta bắt buộc dĩ mới phải vậy thôi. Triệu Lương Đế xuất thân thế gia, cả cha và anh trai ả đều là trọng thần, ta cần một lí do chính đáng mới trừ khử được ả. Nhà họ Triệu và Cao tể tướng cấu kết với nhau, sở dĩ Phụ hoàng muốn loại bỏ bè phái nhà họ Cao nên mới hạ quyết tâm lật lại vụ án nhà họ Trần, án cũ của Trần Thị một khi được thẩm duyệt lại, Cao Vu Minh ắt sẽ bị trừng trị... vụ Triệu Lương Đế hãm hại nàng... thoát đầu ta chỉ có thể tương kế tựu kế... giờ nàng yên tâm nhé, mọi việc đã kết thúc cả rồi...”

Câu chuyện chàng nói quá phức tạp, tôi không thể hiểu nổi.

Chàng lại kể thêm rất nhiều chuyện, phần lớn là liên quan tới cục diện chính trị trong triều. Nhân có oan tình từ mười năm trước của gia đình Nguyệt Nương, nên mọi việc mới được truy xét, giờ thì họ Cao đã bị tịch biên cả nhà, mà họ Triệu cũng bị xử tử, vụ Triệu Lương Đế đầu độc chết Tự Bảo Lâm, hòng hãm hại tôi, giờ đây cũng bị phơi trần triệt để, ả bị trục xuất khỏi Đông Cung, tui hổ mà quyền sinh... Xưa kia nhà họ Cao ỷ vào thế lực của Hoàng Hậu, sau Hoàng Hậu bị phế bỏ, lũ chúng lại âm mưu đưa Cao Quý Phi ra hòng tranh thủ ngôi vị Hoàng Hậu. Bên cạnh đó, bọn họ Triệu càng mưu mô hơn, nhà họ Triệu từng trợ giúp Hoàng Hậu lập kế hãm hại mẹ ruột chàng. Hậu cung mãi mãi chông chéo những hục hặc hãm hại, những âm mưu toan tính...Chàng đã báo được thù cho mẹ mình, toàn bộ những kẻ dính líu đến chuyện 20

năm về trước, chàng đều lôi ra truy xét, chuyện đặc ý nhất bản thân chàng từng làm trên đời, có lẽ là thế này chăng?

Cái gì mà Cao tể tướng, cái gì mà nhà họ Triệu, cái gì mà Cổ Kiếm, thậm chí còn có cả Nguyệt Nương.

Tôi không cắt nghĩa được.

Nhất là khẩu khí của chàng khi nói về Triệu Lương Độ, nó dừng dừng như thể chàng đang kể về một con kiến vừa bị nghiền chết

Người con gái từng ‘đầu ấp tay gối’ với chàng ba năm, mà chàng từng coi như báu vật đầy sao.

Thì ra là diễn kịch cả ư?

Lẽ nào mảy may ân tình cũng chưa từng ư?

Trước kia tôi rất ghét Triệu Lương Độ, nhất là khi ả vu cáo hãm hại tôi. Vậy mà giờ khắc này đây, tôi chỉ cảm thấy ả rất đáng thương, thật sự đáng thương vô cùng.

Trái tim của Lí Thừa Ngân hẳn được đẽo từ đá mà ra. Nói chẳng đến 1 con người, cho dù có là con chó con mèo, nuôi nó ba năm cũng chẳng nhẫn tâm giết bỏ... Tôi tưởng rằng thời gian ba năm, sự đời rồi sẽ biến đổi, thế nhưng kẻ duy nhất không hề thay đổi chính là chàng. Dù chàng có từng nhảy xuống sông Quên hay không, dù chàng có từng quên đi tất cả hay không, thì chàng vĩnh viễn không đời nào quên được quyền lực của mình, mưu toan của mình, chàng chưa một lần quản ngại lợi dụng những kẻ xung quanh, chàng không hề tiếc rẻ lợi dụng tình cảm, chỉ cốt sao đạt được mục đích của bản thân.

Đoạn chàng vươn tay, dợm xoa mặt tôi.

Tôi thấy gớm liên bảo: “Cút đi!”

Lí Thừa Ngân nói: “Bọn họ không làm nàng bị thương đâu, họ đều là những tay cung cự phách trong Vũ Lâm Lang do đích thân Bùi Chiêu đồn đốc, những mũi tên ấy bắn ra, chỉ đáp xuống quanh nàng, tuyệt đối không một mũi nào có thể bắn trúng nàng. Ta không nên mạo hiểm cả nàng, thực ra lòng ta thấy hối hận lắm...”

“Vậy A Độ thì sao?” Tôi lạnh nhạt nhìn chàng, “Lỡ như A Độ chết cùng Cổ Kiếm thì sao...”

Chàng lại ngẩn người, đoạn bảo: “Tiểu Phong, A Độ chỉ là một đứa nô tì...”

Tôi tát bốp vào mặt chàng, chàng cũng không hề né tránh, tôi giận run người: “Cô bé ấy dùng cả tính mạng để bảo vệ ta, cô bé ấy theo ta lội vạ dẫm xa xôi từ Tây Lương tới đây... A Độ trong mắt chàng chỉ là 1 đứa nô tì, nhưng trong lòng ta, cô bé ấy như chị em ruột thịt.” Tôi nhớ Cổ Kiếm, nhớ thầy hy sinh thân mình cốt cứu A Độ, thầy nói với tôi rằng, thầy không muốn làm tôi đau lòng thêm lần nữa. Đến cả Cổ Kiếm cũng hiểu, nếu A Độ ra đi, tôi sẽ đau lòng mà chết.

Lí Thừa Ngân với tay ôm tôi, chàng bảo: “Tiểu Phong ơi, ta thích nàng. Cái ngày ta ôm, khư khư nắm tay nàng, tận lúc tê rần mà nàng vẫn không buông, lúc ấy ta đã tự nhủ, sao trên đời lại có con bé gốc thế, nhưng ta không ngờ, ta lại đi thích cô bé gốc nghềch là nàng. Khi nàng bị thích khách bắt đi, quả thực ta sốt ruột đến phát điên lên được... Lúc ấy ta tự vẫn bản thân, nếu như không cứu được nàng, ta phải làm sao đây... Xưa nay ta chưa từng sợ hãi... vậy mà lúc nàng trở về, nàng bảo rằng nàng thích Cổ Tiểu Ngũ, ta biết Cổ Tiểu Ngũ chính là Cổ Kiếm, ghen tuông khiến ta suýt hóa rồng. Phải, ta không muốn tha cho hắn, bởi hắn không những là thích khách mà còn là Cổ Tiểu Ngũ. Giờ Cổ Tiểu Ngũ chết rồi, là lỗi của ta, ta không nên giết hắn. Nhưng Tiểu Phong ơi, ta bắt đắc dĩ mà thôi, từ nay trở về sau, sẽ còn ai dám hại nàng nữa, ta đảm bảo với nàng, nàng tin ta một lần, nhé?”

Nước mắt tôi rơi ướt mu bàn tay mình, sao tôi lại thích khóc thế này?

Ba năm trước nhảy xuống sông Quên, lòng nào nùng chỉ mong vĩnh viễn sẽ quên đi con người này. Cuối cùng tôi đã thật sự quên chàng, tôi chỉ nhớ những chuyện kể từ sau khi lấy Lí Thừa Ngân mà thôi, lúc ấy chàng khôi ngô tuấn tú, chàng ôn tồn lịch thiệp, chàng như thân ngọc trước gió. Lúc ấy tôi một lòng một dạ mong mỗi chàng thích mình, dầu thoảng khi chàng cười với tôi thôi cũng được.

Giờ chàng ôm tôi trong lòng, nói những lời đắm say, thế nhưng thấy những thứ ấy không phải điều tôi ao ước.

Tôi lắc đầu, chuôi người ra khỏi vòng tay chàng: “Thầy không phải Cố Tiểu Ngũ, Cố Tiểu Ngũ đã chết lâu rồi.”

Chàng ngơ ngác nhìn tôi, lâu lắm mới cất được lời: “Ta đã nhận lỗi cả rồi, nàng còn muốn phải làm sao?”

Tôi thấy mình đã rệu rã, thật sự không còn gì muốn nói thêm nữa, đành ngả đầu vào cột trụ: “Thì ra chàng thích Triệu Lương Đệ như thế đấy, chỉ vì ả mà ngày ngày chàng cãi vã với thiếp. Vậy mà giờ đây chàng lại nói, chàng chỉ lừa ả thôi. Thoạt đầu chàng qua lại mật thiết với Cao tể tướng, giờ lại bảo, lão đại nghịch vô đạo, nên tịch biên cả nhà... Thoạt đầu chàng ghét nhất là thiếp, hễ mở miệng ra là lại bảo sẽ đuổi thiếp đi, giờ chàng nói chàng có tình cảm... loại người như chàng... chàng bảo thiếp phải tin thế này đây...”

Lí Thừa Ngân ngưng bật một lúc: “Tiểu Phong, ta là Thái Tử, nên có rất nhiều chuyện, đó là bổn phận của ta.”

Tôi bật cười: “Phải, một kẻ muốn làm được hoàng đế, tránh sao khỏi lòng dạ sắt đá, nhẫn tâm và máu lạnh.”

Khi đó, Cố Kiếm nói với tôi câu này, tôi hoàn toàn không bận tâm, giờ cuối cùng đã hiểu.

Một kẻ khi đang tiến dần đến ngôi vị hoàng đế, chàng ta ruồng rẫy lên rất nhiều rất nhiều những tình cảm thân thiết. Như tình cảm giữa tôi và A Độ, chàng không thể hiểu được, bởi vì làm gì có. Chàng nào đã từng tin tưởng ai, nào đã dành cho ai.

Tôi hỏi: “Nếu một ngày nào đó, thiếp là mối nguy họa đe dọa ngôi vua của chàng, giang sơn của chàng, xã tắc của chàng, liệu chẳng chàng sẽ giết cả thiếp?”

Vậy mà Lí Thừa Ngân khò lấp: “Tiểu Phong, so với Hoàng Cung, Đông Cung là nơi nguy hiểm hơn cả, làm Thái Tử còn khó hơn làm Hoàng đế... con đường ta đi đầy gian truân, nàng không biết...”

Tôi ngắt lời chàng: “Chàng sẽ thế phải không, sẽ có một ngày chàng giết cả thiếp?”

Chàng đau đầu nhìn mặt tôi, cuối cùng bảo: “Ta không thể.”

Tôi cười, từ tốn nói: “Chàng sẽ thế đấy.”

Vẫn thủng thẳng từng tiếng: “Chàng có biết, có một nơi gọi là sông Quên không?”

Chàng ngơ ngẩn nhìn tôi.

“Nước sông Quên, đừng quên tình...” tôi chậm rãi quay người, miệng mãi ngân nga bài ca dao quen thuộc, “Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, suối nắng. Ô thì ra không phải nó đang suối nắng, mà đang đợi cô nương cưỡi ngựa đi qua...”

Tôi biết, Cố Tiểu Ngũ trong lòng tôi đã chết thật rồi.

Lí Thừa Ngân biết tông Triệu Lương Đệ sai người hạ độc, hại chết Tự Bảo Lâm, vậy mà chàng thần nhiên như không.

Người con gái từng ‘đầu ấp tay gối’ với chàng, tính mệnh cũng chỉ như rơm như rác.

Rõ ràng Lí Thừa Ngân chỉ lợi dụng Triệu Lương Đệ, vậy mà ngày ngày chàng vẫn có thể đắm thắm mặn nồng với ả.

Người con gái chàng từng thề ước bên nhau đến bạc đầu, tính mệnh cũng chỉ như rơm như rác.

Lí Thừa Ngân biết Triệu Lương Đệ hãm hại tôi rành rành ra đấy, vậy mà chàng tính bơ, chàng vẫn cố dón tôi rơi vào thế hiểm nguy, lợi dụng cái thế hiểm nguy ấy hóa lại dụ được Cố Kiếm, rồi thừa cơ giết chết thầy.

Chàng sẽ không nhảy xuống sông Quên với tôi lần nữa đâu.

Cố Tiểu Ngũ trong lòng tôi đã ra đi như thế thật rồi.

Bất kể ngày đêm tôi không quản cực nhọc túc trực bên giường A Độ, lúc vết thương chuyển biến xấu, nàng ấy phát sốt, tôi lại nhớ đến Cố Kiếm, lần trước có Cố Kiếm cứu giúp, lần này chẳng còn ai.

Lúc A Độ sốt cao nhất, tôi cũng ngã bệnh một trận.

Hôm đó trời mưa xối xả, tự tôi bưng một chậu đá qua cầu mái hiên, có điều trượt chân, ngã một vố rất đau.

Lúc ấy ngã cũng chỉ sứt trán thôi, vậy mà đến tối, tôi lại lăn đùng ra sốt.

A Độ cũng sốt, Lí Thừa Ngân nói tại A Độ truyền bệnh cho tôi, nên chuyển A Độ đi. Chàng nói có thể bệnh tôi mới khỏi được, để A Độ ở đây chỉ tổ lây lan.

Là ai nào đã hại A Độ ra nông nổi này hả?

Tôi tức điên lên, tay lăm lăm thanh đao của A Độ, không một kẻ nào dám tiến gần.

Lí Thừa Ngân cũng bực, liền sai người kéo tôi đi kì được.

Không biết chúng đưa A Độ đến nơi nào nữa, tôi thì bị nhốt trong điện, chẳng còn hơi sức đâu gây gỗ, tôi chỉ cần A Độ, mà A Độ giờ chưa rõ ở đâu.

21. Chương 39-40

Tôi không ăn cơm, cũng không uống thuốc, Vĩnh Nương bưng thuốc lên, tôi gồng sức hất văng bát thuốc trên tay bà ấy đi, tôi chỉ cần A Độ thôi, tôi không thể ở lại Đông Cung này thêm một ngày nào nữa, tôi cần A Độ, tôi cần về Tây Lương.

Tôi ngủ suốt một ngày trời, giấc ngủ nặng nề mê man, những cơn ác mộng tìm về triền miên. Tôi mơ thấy mẹ, tôi mơ thấy mình khóc nhiều biết mấy, tôi mơ thấy cha, cảm nhận bàn tay thô ráp của người xoa đầu mình, cha bảo: “Con gái ơi, khổ cho con rồi.”

Con không khổ, con chỉ thấy kiệt quệ vì mệt mỏi, không sao vùng vẫy được nữa. Con như một con cá đang bên bờ hấp hối; lại giống một bông hoa đã đến độ héo tàn.

Lí Thừa Ngân và Đông Cung là thứ gông cùm nặng nề nhất trên đời này, con không công nổi nó nữa.

Sau đó Vĩnh Nương nhẹ nhàng lay tôi dậy, bà ấy bảo: “A Độ về rồi.”

Quả thực họ đã đưa A Độ về, chỉ có điều vẫn hôn mê, nằm bất tỉnh trên giường, cũng chẳng rõ vì sao Lí Thừa Ngân lại đổi ý.

Tôi xoa tay A Độ, cảm giác nóng ran hơn cả tay mình, A Độ vẫn đương cơn sốt, thế nhưng chỉ cần A Độ ở đây, để tôi được chăm sóc nàng ấy, thế là đủ.

Vĩnh Nương không nói gì thêm, chỉ bảo: “A Độ về rồi, Thái Tử Phi uống thuốc đi.”

Tôi tu một hơi hết sạch bát thuốc to đùng mà đắng ngắt, đắng kinh khủng, thậm chí bã quả hạnh ngâm tôi cũng bỏ qua không ăn. Tôi ngoảnh mặt cười với Vĩnh Nương, rồi bỗng dưng chẳng hiểu vì sao mà bà ấy lại rỏ giọt nước mắt.

Tôi lấy làm lạ, hỏi: “Vĩnh Nương này, bà sao thế?”

Vĩnh Nương không nói, chỉ thẽ thọt: “Tóc Thái Tử Phi bị rối rồi, để nô tì hầu người chải tóc.”

Chiếc lược sừng lướt trên tóc mang cảm giác dễ chịu lạ. Đôi bàn tay Vĩnh Nương dịu hiền mà ấm áp, như đôi bàn tay mẹ. Bà chải đầu cho tôi, giọng đều đều kể: “Nhớ hồi Thái Tử Phi mới vào Đông Cung đã đổ bệnh nặng, mấy đêm liền người nóng hầm hập. Thái Y lại không dám tùy tiện cắt thuốc, sợ nguy hiểm đến tính mạng. Nô tì túc trực bên người, lúc ấy người vẫn chưa thạo tiếng Trung Nguyên, trong mơ người cứ khóc gọi ‘thiện tử, thiện tử’, sau này nô tì mới biết, thì ra thiện tử trong tiếng Tây Lương có nghĩa là mẹ.”

Tôi quên cả rồi, chỉ nhớ dạo chân ướt chân ráo bước vào Đông Cung, tôi đã lăn ra ốm, bấy giờ nhờ Vĩnh Nương và A Độ chăm mãi mới khỏi được.

“Năm đó người mới có 15 tuổi.” Vĩnh Nương nhẹ nhàng giúp tôi vấn tóc lên, “Thế là loáng cái đã ba năm trôi qua.”

Tôi ngoái đầu nhìn thì bà ấy cười: “Ngày sinh của Nương Nương, trong cung quên, mà điện hạ cũng quên, hôm nay Nương Nương tròn 18 tuổi rồi.”

Quả là tôi quên khuấy mất, A Độ còn đương sống dở chết dở, hồn vía nào mà đi nhớ tới sinh nhật. Dịch đình lệnh đáng lẽ phải nhớ những chuyện này, có điều, nghe nói tình hình trong cung hiện nay đang rất lộn xộn, từ lúc Cao Quý Phi xảy ra chuyện, những kẻ còn lại chắc chẳng ai chú ý đến những việc cỏn con.

Duy nhất có Vĩnh Nương là còn nhớ.

Bà ấy lấy lược bí chấm chút chải cho tôi hai bên tóc mai: “Từ giờ về sau, Thái Tử Phi đã là người lớn thật rồi, không nên buông thả làm liều nữa.”

Buông thả làm liều?

Tôi thấy bốn chữ ấy xa xôi lắm...Tôi của ngày xưa buông thả làm liều dường như đã khuất mặt từ lâu rồi. Ba năm trước, tôi đã chết ngay giữa dòng sông Quên, mà tôi của ngày nay, chỉ ăn nhờ ở đậu trong cái xác của nàng ta, rồi sống quãng đời 3 năm đầy ngây ngô và đại dột. Tôi rũ quên tất thấy, tôi quên sạch thù sâu oán nặng, tôi chung sống với kẻ thù suốt 3 năm nay. Cho đến khi, tôi lại yêu chàng lần nữa.

Có điều chàng mãi mãi sẽ chẳng nhớ ra tôi đâu.

Cũng may, thà rằng chàng mãi mãi đừng nhớ.

Sức khỏe của A Độ dần hồi phục cũng là lúc mùa hè sắp tàn.

Trong thời kỳ dưỡng thương, nàng ấy dùng tay ra hiệu, kể cho tôi nghe 1 số việc, ví dụ như, Cố Kiếm đã cứu nàng ấy thế nào. Thì ra từ cái lần lâu lắm rồi, vì giúp A Độ trị thương mà Cố Kiếm hao tổn mất một nửa nội lực. Nếu không phải vậy, có lẽ thầy đã chẳng chết vùi giữa mưa tên.

A Độ cũng ngốc y như tôi vậy.

Rồi tôi chậm rãi ra dấu tay hỏi nàng ấy: “Người thích thầy đúng không?”

A Độ không trả lời, nhưng một màn sương mỏng như dâng đầy lên trong mắt, đoạn ngoảnh mặt trông ra hoa sen ngoài cửa sổ, một lúc mới quay vào, nhoẻn cười với tôi.

Tôi biết rõ nàng ấy vừa mới khóc xong.

Cô bé này hệt như tôi, đến lúc khóc mà cũng cười được.

A Độ nói tôi mới biết khá nhiều việc, thí dụ như lần đầu tiên Lí Thừa Ngân bị đâm, lúc A Độ đuổi theo thích khách, bị gã đánh trọng thương, tôi cứ tưởng đó là người do Hoàng Hậu phái đến, hóa ra sau cùng A Độ lại phát hiện sự thật không phải thế.

“Người của Điện hạ.” A Độ viết trên giấy rằng, “Tôn Nhị cầm đầu.”

Cái tên ấy khiến tôi kinh ngạc quá đỗi. Tôn Nhị? Nếu Tôn Nhị là người của Lí Thừa Ngân, thế thì Hoàng Hậu bị vu oan ư? Vậy ra không phải bà ấy sai người hành thích Lí Thừa Ngân, mà chỉ là khổ nhục kế của bản thân Lí Thừa Ngân thôi sao? Lúc ở phường Ngọc Minh, cũng chính Tôn Nhị kéo đồng bọn đến bày chuyện vấy mực, hồng tách tôi và Lí Thừa Ngân xa khỏi Bệ Hạ, thì ra thấy những mưu toan ngầm ngầm này, cốt là để Lí Thừa Ngân trốn tránh được trách nhiệm ư?

Rốt cuộc chàng đã làm gì? Rốt cuộc Lí Thừa Ngân đã làm những gì...

A Độ viết từng nét trên giấy, thuật lại từng hồi cho tôi nghe: Bữa đó, nàng ấy đứng bên ngoài phòng Ngọc Minh, chợt cảm thấy tình hình bất thường, liền theo đuôi Tôn Nhị, cốt dò xét chân tướng sự việc, không ngờ lại bị Tôn Nhị phát hiện, bọn tay chân dưới quyền Tôn Nhị toàn những kẻ võ công cao cường, một mình A Độ địch không lại, về sau lũ người đó không giết A Độ, mà chỉ nhốt nàng ấy ở 1 nơi vô cùng bí mật. May thay, vài hôm sau thì Cố Kiếm đến cứu A Độ, đồng thời cũng dẫn nàng ấy đến ngôi miếu hoang gặp tôi. A Độ chất vấn Cố Kiếm chuyện vì sao lại đưa tôi đến nấu ở miếu hoang, bấy giờ mới hay thì ra cả Cố Kiếm và Tôn Nhị đều do Lí Thừa Ngân giật dây. Mà cũng chính Lí Thừa Ngân sai Cố Kiếm đến uy hiếp Bệ Hạ, hòng khiến Bệ Hạ tưởng nhầm có kẻ muốn ngăn cản người điều tra án cũ nhà họ Trần. Không ngờ tôi lại xông ra tình nguyện làm con tin, thế nên Cố Kiếm mới tương kế tựu kế toan dẫn tôi bỏ trốn.

Tôi không còn dám nghĩ mà cũng không muốn nghĩ gì thêm nữa, cứ chồm nghĩ là cả người lại như rơi vào tiết đông rét buốt, lòng lạnh toát run rẩy từng hồi. Giờ đây, đối với tôi, Lí Thừa Ngân hoàn toàn là 1 kẻ xa lạ, một kẻ xa lạ đáng sợ, tôi chẳng bao giờ đoán ra chàng còn toan tính những gì. Ba năm trước chàng từng làm những chuyện khủng khiếp, ba năm sau chàng càng thêm phần đáng sợ. Chàng giăng bẫy Cố Kiếm, phải chăng muốn giết người diệt khẩu? Rõ ràng Cố Kiếm còn là bà con họ hàng với chàng, thầy từng giúp chàng làm bao nhiêu việc xấu xa thậm thụt sau lưng. Thậm chí ngay cả A Độ mà Lí Thừa Ngân cũng không tiếc rẻ, phải chăng chàng muốn tôi vĩnh viễn không bao giờ biết được sự thật.

Tôi cảm giác tim mình đã hóa băng, rốt cuộc, chàng đang làm gì? Lần đầu tiên trong cuộc đời tôi thấy lòng dạ con người trên thế gian này thật nham hiểm, côi Đông Cung này thật hiểm ác, và cả Lí Thừa Ngân cũng vô cùng đáng sợ.

Đáng sợ đến độ tôi phải run khiếp.

Tôi và A Độ vẫn trong tình trạng bị giam lỏng cầm chừng, giờ thì tôi mặc kệ. Chốn Đông Cung cô quạnh này chỉ có tôi và A Độ là nương tựa lẫn nhau.

Nguyệt Nương đến thăm tôi mấy lần, tôi bảo tỷ ấy: “Tỷ một thân một mình ở trong cung, nhớ phải cẩn thận.”

Tình yêu của bậc đế vương, sao có thể bền lâu cho được. Hoàng thượng đưa tỷ ấy vào cung, cốt mượn cái danh nghĩa hồng lật lại án cũ nhà họ Trần, chứ mỹ nhân trong cung thì la liệt, chỉ e còn nhiều hơn cả Đông Cung kia. Cao Quý Phi ngã bệnh qua đời đột ngột, nghe người ta xì xào thì bà ấy mất chỗ dựa, đâm tưng quẫn nuốt vàng tự vẫn. Chuyện hậu cung truyền đến Đông Cung lúc nào chẳng tức thì.

Tôi biết tình cảnh của Nguyệt Nương cũng khá tế nhị, đành rằng nhìn bề ngoài thì Hoàng thượng có vẻ hết mực ưu ái tỷ ấy, nhưng nói cho cùng, Nguyệt Nương là gái xuất thân từ chốn thanh lâu, giờ những thế lực mới trong triều đang dần hình thành, Bệ Hạ lại nạp thêm phi tử. Quân thần khuyên người nên sắc lập tân Hoàng Hậu, có điều dường như Bệ Hạ còn dưng do dự.

Nếu như có Hoàng Hậu rồi, chẳng rõ liệu Nguyệt Nương có bị Hoàng Hậu mới sinh lòng đố kị hay không nữa. Vĩnh Nương từng kể tôi nghe chuyện Lan Phi đời triều trước, cũng chỉ bởi xuất thân hèn kém, mà bị Hoàng Hậu hại chết. Thực tâm tôi không muốn Nguyệt Nương rơi vào kết cục ấy.

Nguyệt Nương nở nụ cười rạng rỡ bảo tôi: “Yên tâm đi, tỷ biết đường ứng phó mà.”

Rồi tỷ ấy gảy cho tôi nghe khúc nhạc.

“Thu về hái sen hồ Nam

Sen cao quá đầu

Cúi đầu bứt sen

Sen lặng như nước”

Tiếng hát Nguyệt Nương nghe tha thiết êm đềm, gợi hơi bụi nước mịn mềm, lại tựa giọt sương lăn tròn giữa lá sen, càng có nét hao hao một cơn gió vút qua tường cao vợi vợi chốn thâm cung, gió đưa dây đu, gió đưa trời xanh biếc xao động, gió đưa mây trong ngần lững lờ trôi... Trời xanh có chú chim đang sải cánh bay về

vùng trời phía tây, nó bay về Tây Lương, dầu Tây Lương không có hồ sen đẹp tựa nương này, dầu Tây Lương không có người đẹp hái hoa sen, nhưng Tây Lương vẫn là quê hương của tôi.

Tôi nhớ những tháng ngày ở phường Ngọc Minh, dạo ấy tôi sống vui vẻ, vô tư lự mà tràn trề niềm vui biết là mấy.

Tôi thở dài: “Chẳng biết lúc nào tởm mới lại cho hát muội nghe nữa nhỉ.”

Nguyệt Nương bảo: “Lần sau tởm lại đến thăm muội chứ sao nữa.”

Tôi không lên tiếng, bởi tôi đã quyết tâm phải về bằng được Tây Lương.

Thương tích của A Độ đã lành lặn, chúng tôi có thể khởi hành được rồi.

Lí Thừa Ngân sai Bùi Chiêu chọn ra mấy người đến theo sát tôi, trên danh nghĩa thì là bảo vệ, thực ra chủ yếu để liếc chừng, đám ấy canh tôi sát sao riết róng, nếu tôi và A Độ cứ liều mình bỏ trốn, tôi nghĩ khó lòng mà được. Vậy nên chỉ còn nước tùy cơ ứng biến.

Ngày Thất Tịch mừng 7 tháng 7, đối với hoàng cung mà nói quả là ngày vui. Sở dĩ ngày mừng thọ Bệ Hạ trùng với đêm Thất Tịch, nên từ hơn nửa tháng trước, trong cung đã đăng đèn kết hoa, sắm sửa bình mới bày biện ngự hoa viên. Bữa đó, yến được thết ở đảo Quỳnh Sơn giữa hồ Nam Uyển, lầu Đế Hoa và đình Thiên Lục trên đảo có không gian thoáng mát là nơi thích hợp để nghỉ ngơi vào dịp hè.

Từ sáng sớm Lí Thừa Ngân đã nhập cung, muộn hơi tôi mới vào. Theo lệ, cứ vào dịp mừng thọ, Bệ Hạ lại ban thưởng cho quần thần, nên trong điện Thừa Đức cũng thết yến. Mà tiệc ở hậu cung thì do Hiền Phi người mới được Bệ Hạ sắc phong phụ trách, mọi việc bố trí hết sức ổn thỏa. Tôi lên thuyền từ phía sau điện Cam Lộ, trên thuyền còn vắng nghe có tiếng nhạc từ đôi bờ đưa về, thì ra Hiền Phi đã bố trí đội văn công hòa tấu sáo trúc đứng dưới bóng râm bờ hồ. Nước gợn sóng nhạc, phiêu bồng tựa cõi tiên.

Mặt trời ngả núi cũng là lúc yến tiệc chính thức khai màn, hồ Nam Uyển rộ màu sen trắng chen màu lá xanh, lớp lớp bông sen tinh khôi gối đầu lên nhau, chỉ ngát sen không vương mùi hương. Hiền Phi sai người thả đèn hoa sen có kèm bánh thơm xuống hồ, bánh thơm cách ánh nến qua đĩa đồng, hơi nóng dậy hương nồng nàn, hương bay theo gió đưa xa, ngay cả cung tần mỹ nữ hậu cung cũng thơm kém phần. Trên lán ven hồ, bộ Nhạc dàn dựng khúc Lăng Ba(*), cung nữ xòe váy màu xanh biếc nom như những nàng tiên lá sen đang dập dìu điệu Lăng Ba. Ánh nến trên chiếc lán lung linh chảy tràn xuống những ngọn sóng dập dềnh, hắt lên thứ ánh sáng lấp lánh tựa ngàn sao.

(*Lăng ba khúc vốn là một vũ khúc nổi tiếng ở thời Đường)

Bệ Hạ rất hài lòng với cách bài trí nơi đây, người khen Hiền Phi khéo léo linh hoạt. Nhất là việc đặt bánh thơm dưới đèn hoa sen, Hiền Phi mỉm cười thưa rằng: “Đây nào có phải ý của thần thiếp, có điều ngày thường thần thiếp vẫn cảm khái, hoa sen đẹp đấy, chỉ tiếc không hương. Cung nữ A Mãn theo hầu thần thiếp xưa nay vốn khéo léo, liễn nghĩ cách, sai người chế loại đèn hoa sen này, được Bệ Hạ khen ngợi, âu cũng là phúc của A Mãn, thần thiếp xin được gọi A Mãn đến tạ ơn người.”

Nàng cung nữ tên A Mãn kia chỉ chừng 16, 17 tuổi, lúc ấy lững thững bước ra, uyển chuyển thi lễ với Bệ Hạ, đoạn ngược nhìn lên, vẻ đẹp của nàng ta quả thực khiến nhiều người phải hít một hơi thật sâu, nom có phần xinh đẹp hơn cả Nguyệt Nương. Ai ai cũng chung cảm nhận rằng nàng ta có nét thanh tú tựa một đoá sen trắng, xinh xắn không gì bì được. Bấy giờ có lẽ Bệ Hạ cũng bị dung nhan mỹ miều kia làm cho ngơ ngẩn một hồi, sau đó người thưởng cho A Mãn một đôi bình ngọc, một tráp trầm hương. Tôi còn tưởng Bệ Hạ sẽ nạp nàng ta làm phi tử, ai ngờ bỗng nhiên Bệ Hạ nói với Lí Thừa Ngân rằng: “Ngân Nhi, con cảm thấy cung nữ này thế nào?”

Lí Thừa Ngân ngồi đối diện tôi, nom chàng có vẻ mệt mỏi, từ bấy đến nay chưa lên tiếng câu nào. Giờ nghe Bệ Hạ đột nhiên hỏi mình, chàng mới đảo mắt qua A Mãn một lượt đoạn lạnh nhạt thưa: “Quả là mỹ nhân ạ.”

Bệ Hạ nói: “Bên con thiếu người hầu hạ, chi bằng gọi A Mãn đến Đông Cung, ta sẽ sai Dịch đình lệnh chọn người khác giữ chức nữ quan bên chỗ Hiền Phi.”

Lí Thừa Ngân thưa: “Nhi thần đội ơn thiện chí của phụ hoàng, có điều bên cạnh nhi thần không thiếu người hầu hạ.”

Tôi bất giác cũng khẽ động dậy, Bệ Hạ hỏi: “Thái Tử Phi có gì muốn nói?”

Tôi bẩm: “Bẩm phụ hoàng, điện hạ tính hay e thẹn, người ngưỡng không dám nói có. A Mãn xinh đẹp nhường này, điện hạ không cần, vậy kính xin Bệ Hạ ban A Mãn cho con.”

Bệ Hạ cười khà khà, rồi chuẩn ỵ.

Tôi biết tổng Lí Thừa Ngân đang trừng trộ với mình, tôi cũng kệ. Hiền Phi dường như rất vui, ngay tắp lự đã sai A Mãn đến hầu bên bàn tôi. Tiệc tàn tầm nửa đêm, lúc xuất cung, bà ta còn có lòng chuẩn bị sẵn xe ngựa đưa tiễn A Mãn, theo sau xe tôi.

Tiệc tùng trong cung rất hành con nhà người ta một lữ cả người, đặc biệt là đội trên đầu cả 1 bộ trăm cài nặng trình trịch. Xe chạy chòng chành lắc lư, dễ sắp gãy cổ đến nơi, tôi bèn gỡ đồng trăm cài đầu phiền hà xuống, đoạn buông tiếng thở dài, bụng ước ao cuộc sống kiểu này, từ nay về sau sẽ chấm dứt.

Sau cùng, xe dừng, rèm vén mở, thái giám đứng bên ngoài nhắc đèn lồng, kê ghế cho tôi xuống xe. Tôi vừa cúi người, Lí Thừa Ngân đã xuống ngựa, hằm hằm lao về đằng này, vung chân đá ghế chiếc lăn kênh. Dọa đám thái giám thót mình giật lùi cả phía sau, quỳ từ tít xa.

“Chàng làm gì thế?” Tôi không nén được hỏi.

Thế mà chàng vươn tay, rồi như một con diều hâu quắp gà con, lôi tôi từ trong xe ra ngoài.

A Độ dợm xông lên cứu tôi, nhưng Bùi Chiêu chẳng nói chẳng giờ giơ tay chặn nàng ấy lại. Lí Thừa Ngân vác tôi trên vai, tôi chửi lấy chửi để, lúc bấy giờ A Độ đã dựng tay dựng chân với Bùi Chiêu, thân thủ của Bùi Chiêu trác việt vô cùng, nhất thời A Độ chưa thể bắt ra ngay được. Tôi vùng vằng mắng chửi cắn cẩu Lí Thừa Ngân, ra sức véo vào lưng, ngọc trắng khảm trên thắt lưng thấy đều rơi rụng, song chàng vẫn chẳng nề hà đồng tuốt về phía trước, vác tôi lao thẳng vào điện Lệ Chính.

“Phịch!”

Đầu tôi đập vào chiếc gối sứ, đau điếng người! Quả thực Lí Thừa Ngân quăng tôi lên giường như quăng một bị gạo. Tôi lập tức chồm dậy, chàng vươn tay đẩy tôi ngã giữa xuống. Mấy tháng chưa đánh nhau, quả nhiên chân tay lừ đừ đi ít nhiều. Hai chúng tôi chỉ thiếu điều chưa đập cả tòa điện này thôi, nội thị từng đứng ngoài cửa thụt thò ngó ra ngó vào, thành thử bị Lí Thừa Ngân ném một bình hoa, đánh choang một tiếng suýt thì trúng hần, gã nội thị kia sợ quỳnh người, vội rụt lại, không quên cả cài then cửa. Vật lộn một trận làm tôi thở hồng hộc không ra hơi. Sau cùng mệt lử, nằm liệt luôn một chỗ, chẳng buồn nhúc nhích. Tôi không còn vùng vằng nữa, nên Lí Thừa Ngân liền ôn tồn hơn rất nhiều.

Lí Thừa Ngân ôm tôi từ đằng sau, như thể chàng thích kiểu ôm này, tôi lại đang gối đầu lên cánh tay chàng, lúc nào cũng có cảm giác cồm cộm.

Thực ra có lẽ chàng cũng mệt lắm rồi, hơi thở từ mũi phả vào gáy tôi tê tê. Chàng thì thầm nói gì đó, đại để thì là đồ ngon đồ ngọt hồng lừa tôi.

Tôi không hé môi lấy nửa lời.

Bằng một lúc không nghe giọng chàng, tôi mới từ từ ngoái lại xem, thì ra chàng đã ngả đầu ngủ rồi.

Tôi giơ tay ấn mi mắt chàng, xem chừng ngủ rất sâu, không nhúc nhích.

Tôi cẩn thận nhồm dậy, trước tiên mặc áo váy tử tế, sau đó mở cửa sổ. A Độ lẳng lặng tiến vào, đưa tôi một cái kéo.

Tôi ngồi dưới đèn, bắt đầu cắt tỉa móng tay cho kỹ càng.

Thận trọng tránh để hơi thở của mình thổi bật đồng bột trắng dưới phao tay.

Loại thuốc mê của Đại Thực này quả nhiên lợi hại, tôi chỉ cào xước cánh tay Lí Thừa Ngân có tẹo thôi mà giờ chàng đã thở khò ra ngủ rồi.

Cắt xong xuôi thì rửa tay sạch sẽ, kiểm tra thuốc mê không bị sót lại rồi mới thay bộ quần áo màu đen.

A Độ đưa dao cho tôi, tôi trông Lí Thừa Ngâm đang say ngủ, chỉ muốn kề dao vào cổ chàng, cứ nhẹ một cái, thế là thấy những thù hận đều tan vào mây khói.

Chàng ngủ không yên, tuy thuốc mê phát tác hiệu quả, song chân mày vẫn hơi chau lại, mí mắt giật giật, dường như đang dỡ một giấc mộng nào đó. Tôi khẽ lườm dao sắc bén mà lạnh ngắt vào cổ chàng, chàng không hề hay biết, chỉ cần tay tôi dùng sức một tẹo nữa thôi, là cổ họng chàng sẽ bị cửa làm đôi.

Khóe môi chàng khẽ giật, có vẻ đó là một giấc mơ đau khổ khôn cùng, tôi xích thanh đao từng chút từng chút một, lưỡi dao cứa trên da thịt mỏng như tờ, rướm một tia máu mảnh ngang sợi chỉ, chỉ cần ấn sâu thêm một chút nữa thôi... Dường như trong mơ chàng cũng cảm nhận được cơn đau này, cơ mặt bắt đầu co thắt, ngón tay hơi rung lên, tựa muốn chụp nắm thứ gì. Có lẽ chàng đang kêu la gào thét, thế nhưng những tiếng phát ra chỉ se se, đến độ tôi hầu như chẳng nghe rõ.

Tay tôi run lên, thanh đao “cạch” một tiếng đập trên sàn, A Độ tưởng Lí Thừa Ngâm đã tỉnh, liền hít hải xông lên, trong khi hai tay tôi bưng lấy mặt.

Cuối cùng tôi đã nhớ ra, nhớ ra ba năm trước rơi xuống sông Quên, chàng nổi gót nhảy xuống theo tôi, chàng kéo tôi, gió đưa chúng tôi lao xuống mỗi lúc một mau.... Chàng ôm tôi giữa vòng gió xoáy....nhiều lần toan chụp mỏm đá vách núi, nhưng chúng tôi rơi quá nhanh, đá vụn lả tả chung rơi cùng tôi và chàng, chẳng khác nào một chùm sao đáp xuống như mưa sa.... chẳng khác nào buổi tối hôm ấy ở ven sông, vô vàn đom đóm cất cánh vút bay từ ống tay áo, dường như có cơn mưa sao rực rỡ, soi tỏ khuôn mặt chàng và tôi... giữa đất trời này riêng có chàng đắm đuối nhìn tôi...

Biết bao lần cảnh ấy lặp lại trong mơ, tôi mơ hết giấc này đến giấc khác, song chẳng thể nào ngờ, người đó là chàng.

Cho đến khi nhớ lại chuyện 3 năm xưa kia, tôi vẫn không tài nào nhớ ra, tiếng gió vờn bên tai cùng lời chàng nói.

Thì ra chỉ một câu này: “Ta và nàng cùng quên.”

Nước sông Quên xanh biếc mà lạnh buốt ủa đến bữa giãng chúng tôi, tôi thoi thóp thở giữa dòng chảy, xộc vào miệng là làn nước giá lạnh. Chàng nhảy xuống túm lấy tôi, sau cùng lại chỉ để nói với tôi một câu như thế.

“Ta và nàng cùng quên.”

Thấy những khó khăn gian nguy, toàn bộ sự việc, thì ra chàng cũng biết, chàng cũng thấy mình có lỗi với tôi.

Trên đỉnh núi con sông Quên, bấy giờ chàng không mảy do dự nhảy xuống theo tôi, thực chất chàng cũng như tôi, muốn quên đi tất cả.

Chàng cũng hiểu rõ rằng, Cố Tiểu Ngũ đã chết rồi, đôi ta đã chết chìm dưới đáy sông Quên.

Chúng tôi như cô hồn dã quỷ, chúng tôi chưa từng sống dậy. Tôi bám víu lấy 3 năm lãng quên, sống tạm bợ qua ngày, còn chàng, 3 năm lãng quên vừa qua, chàng đã gặt phăng tất thấy quá khứ.

Trên thế gian này, ai sống khổ hơn ai?

Trên thế gian này, lãng quên so với ghi nhớ xem chừng luôn là một điều hạnh phúc.

A Độ nhặt thanh đao lên, lại chuyển đến tay tôi.

Vậy mà tôi không có dũng khí để giết chàng.

Tôi ngẩng nhìn khuôn mặt ấy, dù chỉ là trong mơ, mà chàng cũng lộ rõ vẻ khổn khổ. Hoàng tử bé mà chàng từng kể trước kia đã sống đáng thương nhường nào, cho đến ngày hôm nay, chàng ta vẫn vẻ đáng thương ấy, giữa chốn Đông Cung, chẳng hề có lấy một người thân, chung quy chàng vẫn cứ cô đơn lẻ loi tồn tại giữa cõi đời này, cô đơn lẻ loi tiến đến ngôi vị Hoàng đế, thấy những yêu thương, những tình nồng, những cảm thông và trân trọng trên con đường cần đi, chàng đều bỏ lại tất cả. Biết đâu sự quên lãng đối chàng mà

nói lại là sự trừng phạt nghiêm khắc hữu ích hơn cả, chàng vĩnh viễn không bao giờ hay, tôi từng yêu chàng đến mấy.

Tôi kéo A Độ quay đầu bỏ đi.

Thoạt đầu Lí Thừa Ngân để Bùi Chiêu bố trí mười mấy tay cao thủ theo sát tôi, nhưng tối nay tôi và Lí Thừa Ngân gây gỗ, tình hình có vẻ căng, nên đám người đó sớm đã biết điều lánh đi đằng xa, tôi cùng A Độ ra khỏi điện điện Lệ Chính trong suông sẻ.

Trốn khỏi Đông Cung này đối với tôi mà nói, lúc nào cũng chỉ là chuyện cơm bữa. Huống hồ lần này, chúng tôi đã vạch kế hoạch từ rất lâu, không chỉ nắm chắc trong tay lịch tuần tra của Vũ Lâm quân, mà còn nhân lúc tháng 6 là tháng nóng nhất, nội thị trong Đông Cung đổi ca, lúc ấy sẽ mở một cánh cửa phụ để lách ra ngoài. Tôi và A Độ nhón nhác lẩn tránh suốt dọc đường, men theo bờ tường, luồn lách mấy lối rẽ, mới trông cánh cửa nhỏ kia gần kề ngay trước mắt, lúc bấy giờ bỗng nhiên A Độ kéo giật tôi lại.

Tôi thấy Vĩnh Nương đứng một mình gần đó, trên tay cầm đèn lồng, gió quạt qua lung lay chực tắt, thỉnh thoảng bà ấy lại đảo mắt ngóng xung quanh, như thể đang chờ ai đó.

Tôi và A Độ núp sau một bụi trúc xanh, qua hồi lâu mà Vĩnh Nương vẫn còn đứng đó.

Tôi kéo tay áo A Độ, A Độ hiểu ý, liền từ từ tuốt đao, lặng lẽ tiến gần Vĩnh Nương.

Bất thành linh, lúc này Vĩnh Nương chợt thở dài một tiếng, đỡ đầu gối ngồi xuống đất.

A Độ quay sống đao, điểm vào huyệt vị trên người Vĩnh Nương, cả cơ thể bà ấy ngay tức khắc trở nên cứng đờ, không còn động đậy được nữa.

Tôi vươn tay, ôm cơ thể đã cứng ngắc của Vĩnh Nương, khẽ giọng bảo: “Vĩnh Nương ơi, ta đi đây, nhưng mà ta sẽ nhớ bà lắm đấy.”

Ở Đông Cung này, chỉ có mình Vĩnh Nương với A Độ là hết mực quan tâm tôi chu đáo.

Khóe môi Vĩnh Nương hơi nhích lên, huyết cầm cũng bị điểm rồi, bà ấy không tài nào thốt ra tiếng. Tôi lại ôm chặt hơn, mới nhận ra trước ngực bà ấy phồng lên, cộm cộm chọc vào người hơi đau, không biết là thứ gì, tôi liền rút ra xem, hóa ra là một bọc vàng lá. Con người của Vĩnh Nương vẫn chăm chú nhìn tôi, trong đôi mắt chớp chớp dần trào nước, tôi thấy mũi mình cay xè, chợt hiểu, thì ra bà ấy đang đợi mình.

Bọc vàng này, bà ấy cũng chuẩn bị cả cho tôi.

Tôi không biết nên nói gì mới phải, trước kia bà ấy luôn ngày ép tôi đọc sách, ép tôi học phép tắc, ép tôi làm cái này làm cái nọ, ép tôi lấy lòng Lí Thừa Ngân...

Thế nên lúc vạch kế hoạch chạy trốn, tôi từng đề cao cảnh giác với bà ấy.

Chẳng ngờ bà ấy đã sớm nhận ra, vậy mà cũng không hề đi bẩm báo với Lí Thừa Ngân. Nếu như bà ấy kể với Lí Thừa Ngân thật, thì chúng tôi mãi mãi chẳng bao giờ thoát nổi.

Ở Đông Cung này, thì ra cũng có người thật lòng tử tế với tôi.

A Độ kéo tay áo tôi, tôi biết càng nấn ná càng có nguy cơ dễ bị người ta phát hiện. Tôi nén nước mắt, ôm Vĩnh Nương thật chặt, rồi kéo A Độ, lẳng lặng lỉnh qua cánh cửa phụ.

Cánh cửa này dành cho người hầu qua lại, phía bên kia cánh cửa có một con hẻm nhỏ, chúng tôi trèo qua hẻm, luồn qua nhiều nhà dân, đi ngang qua các con phố chợ Đông, đi một mạch đến khi trời tờ mờ sáng, mới chui tọt vào quán rượu của Mễ La.

Mễ La đang đợi chúng tôi. Tỷ ấy khẽ bảo: “Cổng thành phía Tây thế nào cũng kiểm tra gắt gao, chỉ e không dễ chuẩn khỏi thành. Hôm nay có một đội buôn nhân sâm người Cao Ly đang chuẩn bị lên đường rời thành, đáng nhẽ bọn họ đi về hướng đông bắc, nhưng tỷ mua chuộc tay dẫn đoàn rồi, mấy đứa sẽ theo họ rời thành. Thân hình đám người Cao Ly ấy thấp bé còi cọc, hai đứa lách ở giữa cũng không khiến người khác sinh nghi đâu.” Tỷ ấy sớm đã chuẩn bị cho chúng tôi y phục của người Cao Ly, thậm chí cả mũ và râu giả, tôi cùng A Độ rục rịch hóa trang, thay quần áo, dán râu, sau cùng đội mũ kiểu dân Cao Ly, lúc soi gương đồng, quả nhiên giống hệt hai gã dân buôn Cao Ly nhỏ thó.

Lúc ấy trời đã hửng sáng, trên phố dần đông người qua, quán trọ cũng dậy tiếng ồn ào, cửa hàng cách vách đã gỡ ván lát, bà chủ bên đó cầm nhánh liễu đánh răng, ông chủ phốp pháp làm một cái ngáp dài, nói dài bồi với Mễ La. Đám người Cao Ly vừa xuống lầu, họ nói chất giọng Cao Ly vừa nhanh vừa xoắn xít. Từ lúc vị đại tướng quân Bùi Hống dừng mãnh binh định Cao Ly xong, vấn đề thông thương giữa Trung Nguyên và Cao Ly hóa lại càng trở nên nhộn nhịp, chung quy bọn dân buôn thường hám lợi, bao nhiêu đồ ngon vật lạ ở Trung Nguyên, đã trở thành thứ thường ngày không thể thiếu đối với người Cao Ly.

Chúng tôi cùng những thương nhân người Cao Ly lấy bánh ăn sáng, sau đó thu vén hành trang chuẩn bị lên đường. Đội buôn này có tầm trăm con ngựa thồ nhân sâm và dược liệu từ Cao Ly đến, sau đó lại mua tơ tằm cùng lá chè ở Trung Nguyên để trở về Cao Ly. Ngựa đứng trong sân chờ chất hàng, hòm xiềng lần lượt được bốc lên lưng ngựa. Cổ đàn ngựa ấy thất chuông đồng rung leng keng leng keng... chen giữa thứ tiếng Cao Ly nói như cãi nhau, vừa ồn ào vừa om sòm.

Tôi và A Độ mỗi người một con ngựa, trà trộn vào giữa đoàn người, theo bọn họ rời thành. Đầu cổng thành quả nhiên truy hỏi rất rít róng, có người kể với chúng tôi rằng thiên lao trong thành sống mất tội phạm, nên chín cổng thành giờ đây tăng cường kiểm soát, gắt gao nhất đương nhiên là cổng thành hướng Tây, nghe nói hôm nay những ai ra khỏi thành Tây tất phải bị soát người, chỉ cần có kẻ hơi khả nghi thôi, lập tức sẽ bị giữ lại, đưa đến nha môn Kinh Triệu Doãn. Tôi và A Độ nơm nớp lo sợ, những tội phạm bỏ trốn mà họ gọi kia, rất có thể là chỉ tôi và A Độ.

Ai ai cũng bị vặn hỏi, nên những người đợi đến lượt mình trước cổng thành càng xếp càng dài, tôi sốt ruột chờ đợi. Bao lâu sau mới đến lượt chúng tôi, tay hiệu úy giữ thành chăm chú kiểm tra giấy tờ thông hành, đếm số người một lượt, gã vội chau mày: “Sao lại dôi ra hai người?”

Gã Cao Ly dẫn đoàn khoa tay múa chân một hồi, cộng với thứ tiếng Trung Nguyên bập bôm, mới giải thích để lính canh cổng hiểu được, chuyện là bọn họ ở Thượng Kinh gặp hai người đồng hương, trước lúc đánh nhau đã cư ngụ ở Thượng Kinh, giờ nghe nói chiến sự ổn định rồi, nên định rủ nhau quay về.

Kẻ đó bảo: “Không được, trên giấy thông hành ghi mười bốn người là mười bốn người, không được phép dôi ra dù chỉ một người.”

Đột nhiên tôi tỉnh ý, trở vào tôi và A Độ, bắt chước chất giọng Trung Nguyên gượng gạo của dân Cao Ly, bảo: “Hai chúng tôi, ở lại. Các cậu, đi.”

Gã hiệu úy nhìn chúng tôi dò xét một lúc, ngẫm ngợi, đoạn trả giấy thông hành cho trưởng đoàn, sau đó trở vào hai người Cao Ly đứng sau tôi, bảo: “Hai người này ở lại. Những kẻ còn lại có thể đi.”

22. Chương 41-42

Gã trưởng đoàn người Cao Ly khua tay múa chân, rồi rít vai nài lính gác thành, nói muốn đi thì cả đoàn phải cùng đi, tôi cũng xin hộ mấy câu, chúng tôi nhao nhao nói thứ tiếng phổ thông Trung Nguyên méo xeo bập bẹ, khiến gã gác cổng đâm bực bảo: “Không đi nữa thì bắt cả lũ ở lại hết bây giờ!”

Nhưng chúng tôi nào đã chịu buông xuôi, cả nhóm vây quanh quan giữ cổng đua nhau mà nói, bấy giờ hàng người xếp đợi phía sau càng lúc càng dài, nhiều người sốt ruột đâm nhao nhao la ó. Trước đây triều đình và Cao Ly từng xung đột trong nhiều năm, dân Trung Nguyên vốn đã có thành kiến với Cao Ly, nay càng thêm phần khinh miệt, họ chê bọn Cao Ly bát nháo chỉ khờ không biết phép tắc.

Đám dân buôn Cao Ly tức tím tái, chực xắn tay tảo đánh nhau. Tay hiệu úy thấy tình hình căng thẳng, sợ lớn chuyện, lại thêm phần lo đám người đứng chắn cổng càng lúc càng đông, gã vội khoát tay: “Hai đứa Cao Ly ta vừa điểm mặt không được phép rời thành, những kẻ khác mau đuổi ra ngoài!”

Cả đám người lẫn đàn ngựa thồ bị hẩy khỏi cổng, hai gã thương nhân người Cao Ly kia đành chịu nán lại trong thành. Trong lòng tôi thấy áy náy vô cùng, gã trưởng đoàn len lén giật tay áo đoạn chìa tay với tôi

Tôi chưa kịp hiểu ý, gã đã vắn vê râu, cười nói thứ tiếng Trung Nguyên bập bõm: “Đưa tiền!”

Tôi sững sờ cả người: “Mẽ La đã chẳng đưa tiền cho ông rồi còn gì?”

Gã trưởng đoàn người Cao Ly cười giảo hoạt: “Hai người, trong thành, thêm tiền.”

Tôi nhớ ra hai gã cùng đoàn bị giữ lại trong thành, liền sai A Độ đưa cho gã một miếng vàng lá.

Kể từ lúc đó tôi thấy hối hận vì sự hào phóng của bản thân.

Gã Cao Ly vừa thấy vàng, mắt đã thiếu điều phát sáng. Suốt dọc đường đi, gã bạ đâu liền kiếm có vôi vĩnh đấy, nào là ăn cơm thì bọn tôi phải trả tiền, ở nhà trọ cũng cần bọn tôi trả tiền, suốt cả ngày, hễ cứ mở mồm ra là lại thét giá. Tuy tôi khôn ngoan cũng chỉ loại xoàng thôi, nhưng 3 năm ở Thượng Kinh, gần như ngày nào chẳng rong ruổi trên đường với A Độ, tôi biết tổng thứ gì cần mua bao nhiêu tiền. Bình thường chỉ cần 2 lá vàng là đã đủ mua 1 căn nhà rồi, bọn Cao Ly kia ăn có một bữa cơm thôi mà cũng đòi tôi một lá vàng, chúng vôi vĩnh chẳng khác nào coi tôi là kẻ tiêu tiền như nước. Tôi tự nhủ đằng nào thì cũng là tiền của Lí Thừa Ngân, nên tôi tiêu chẳng xót ruột tẹo nào, vả lại quả thực chúng còn có bạn bị giữ trong thành, thôi thì để chúng ăn chặn một tý cũng chẳng đáng bao nhiêu, thế là tôi chỉ có nước giả dờ coi như mình không biết giá cả. Đánh rằng lũ Cao Ly ấy tham lam vô độ, nhưng sống cũng cơ cực lắm, hàng ngày trời chưa tỏ đã phải dậy, rồi đến tối sẩm mới được nghỉ chân. Ngày nào cũng rong ruổi suốt 8, 9 khắc, 3 năm rồi giờ tôi mới có dịp ngồi lâu trên lưng ngựa đến thế, ngựa lắc lư khiến xương cốt đau rừ, tối đến vừa dừng chân trong quán trọ, đầu chạm gối là ngủ ngay tức thì.

Đêm nay đương lúc ngủ ngon thì A Độ chợt lay tôi dậy. Trên tay đã cầm đao, trong bóng tối, thấy đôi mắt nàng ấy ánh lên, tôi cuống cuống bật dậy, se sẽ hỏi: “Người của Lí Thừa Ngân mò đến à?”

A Độ lắc đầu. Cũng chẳng rõ nàng ấy không biết, hay không đoán ra.

Chúng tôi nín lặng mọp người đợi trong bóng tối, bỗng một tiếng “xẹt” vang lên, nếu như không để ý, chắc cũng chẳng nghe thấy. Rồi một đoạn ống trúc nhỏ xíu chọc qua giấy dán cửa sổ, thò vào. A Độ và tôi đưa mắt nhìn nhau, đầu ống trúc chợt phun khói trắng, tôi vừa hít hà đã cảm giác chân tay nhũn nhão, không trụ vững nữa, thì ra thứ khói trắng chúng thổi vào lại là thuốc mê. A Độ xông lên, dùng ngón cái bịt đầu ống trúc, giữ chặt một đẳng rồi bất ngờ đẩy thật mạnh.

Ngoài kia chỉ nghe thấy một tiếng rên khê, sau đó đổ cái rầm, dường như có thứ gì đó nặng lắm lặn kèn ra đất. Đầu óc tôi choáng váng, A Độ mở cửa sổ, gió mát lạnh ủa vào khiến tôi có phần tỉnh táo, A Độ lại đưa nước cho tôi uống, lúc bấy giờ mới cảm giác hiệu lực của thuốc mê nhạt dần đi. A Độ mở cửa phòng, ngoài hành lang có một kẻ đang nằm sóng soài, hóa ra là gã trưởng đoàn người Cao Ly, gã bị ống trúc chứa thuốc mê chọc đúng huyệt, giờ mồm vênh lên, cứng còng ngồi yên vị. A Độ cầm đao xích ngay gáy hắn, đoạn nhìn tôi.

Tôi chỉ sợ bên trong có ẩn tình, liền bảo A Độ: “Kéo hắn vào đây, rồi tra hỏi trước đã.”

A Độ lôi hắn vào, rồi đóng cửa như cũ. Tôi đáp cho hắn một cái, hỏi: “Rút cuộc ngươi là ai?”

Gã đó vẫn bướng bỉnh: “Muốn giết thì giết đi, đại trượng phu hành tẩu khắp giang hồ, đã sẩy tay, hà tất phải hỏi.”

“Vậy ra cái loại dùng thủ đoạn hạ cấp đánh thuốc mê người khác cũng được gọi là đại trượng phu cơ đấy?”

Guơng mặt gã trắng tráo, không biết thẹn là gì, gã hắng giọng bảo: “Vì lợi ích quyết không từ mọi thủ đoạn!”

Tôi bảo: “Giờ thì ngươi lỗ chắc rồi nhé!”

Gã còn định già mồm, nhưng A Độ đã rạch nhẹ một nhát lên đùi gã, máu ngay lập tức ồ ồ tuôn. Gã rống lên như lợn bị cắt tiết, hồi gì cũng phun bằng hết. Thì ra gã Cao Ly này thấy tôi ra tay hào phóng, gã thêm đồ con mắt nên nảy sinh ý đồ giết người cướp của, đáng nhẽ định đánh thuốc mê tôi và A Độ, chẳng ngờ vừa thổi được ít khói, đã bị A Độ chọc ngược lại, điểm trúng huyệt đạo.

“Thì ra là phường đạo tặc giả dạng thương nhân!” Tôi đập gã thêm một phát, “Nói mau! Rốt cuộc ngươi hại bao nhiêu người rồi?”

Nước mắt nước mũi gã bắt đầu đầm đìa, lia lia xin tha mạng, gã bảo gã đích thực là dân buôn bán chân chính, chẳng qua nhất thời nổi lòng tham, nên mới làm bừa như thế. Chứ xưa nay chưa từng hại ai bao giờ, nhà còn có mẹ già 70 tuổi và đứa con nhỏ mới lên 3.

Phải chăng lòng tham của con người luôn vô độ vậy? Gã Cao Ly này hám tiền tài, quan viên hám chức tước, mà Hoàng đế lúc nào cũng muốn mở rộng lãnh thổ, thế nên chinh chiến triền miên, không hề ngơi nghỉ.

Xưa nay chưa từng có lúc thỏa mãn.

Tôi nhớ Lí Thừa Ngân, khi chàng còn là hoàng tử bé con, chung quy cũng phải dần từng bước mới tới được ngày hôm nay. Phụ hoàng lấy ngôi vua ra để cám dỗ chàng, thế là chàng cứ bước dần cho đến ngày hôm nay.

Mà tôi, thực ra tôi chỉ cần có một người, chúng tôi ở Tây Lương, cùng nhau chăn cừu, thả ngựa. Ham muốn chỉ đơn sơ giản dị vậy thôi, song lại không cách nào đạt được.

A Độ gõ nhẹ chuôi đao vào đầu gã Cao Ly, đầu gã xiêu vẹo rồi ngã xỉu. Tôi và A Độ trói gã dưới gầm bàn, bịt kín cái miệng gã lại. A Độ ra hiệu hỏi tôi có nên trừ khử không, tôi lắc đầu: “Tay này lúc tỉnh dậy cũng không dám báo quan đâu, nói cho cùng thì lúc đầu hắn có âm mưu giết người cướp của. Cứ trói hắn ở đây đã, chúng ta không thể tiếp tục chung đường hắn được nữa, vừa hay đến lúc phải rẽ về phía Tây.”

Chúng tôi sợ lộ dấu vết, nên trời chưa tỏ đã rời quán trọ ngay. Ngựa đi được một đoạn, mặt trời mới nhô, cho đến buổi chiều thì ghé qua chợ bán ngựa, đổi sang một cỗ xe bò, tôi và A Độ cải trang thành nông dân và phụ nữ thôn quê, thông thả đi về hướng tây.

Hiển nhiên vẫn có binh mã đuổi theo, nhiều lúc bị cả đội quân từ đằng sau bắt kịp, nhưng chúng nom bộ dạng chiếc xe bò tồi tàn của chúng tôi, chúng hộc tốc phóng qua, chứ hoàn toàn không thèm liếc lấy một cái. Cứ qua một thành là tình hình kiểm soát lại càng thêm sít sao, nhưng có lúc tôi và A Độ tuyệt nhiên không vào thành, mà đi lách qua con đường quê nho nhỏ. Hành trình đương nhiên có nhiều cơ cực, cũng chẳng rõ đã đi được bao lâu, mãi mới đến được Ngọc Môn Quan.

Trước mắt là cửa ải hiểm yếu trấn giữ giữa núi, lúc ấy tôi thấy phấn chấn hẳn.

Chỉ cần qua được cửa ải là đặt chân lên lãnh thổ Tây Vực, dù Lí Thừa Ngân có là đương kim Hoàng đế, nếu như chàng cố tình lừa quân truy đuổi qua bên kia biên giới, chỉ e sẽ khiến cả Tây Vực xôn xao, rồi cho rằng chàng muốn tuyên chiến, đến lúc đó xảy ra đánh nhau thật thì chẳng phải chuyện đùa. Chính bởi vậy mà trong Ngọc Môn Quan, hình dáng tôi và A Độ lúc hóa trang thành đàn ông bất ngờ bị vẽ trên cáo thị truy nã khâm phạm, tuy nhiên, tên trên cáo thị thì lại không là chúng tôi.

Nói thực lòng, bức tranh ấy vẽ rõ giống, Lí Thừa Ngân chỉ nhìn thấy tôi mặc đồ nam có mỗi một lần, thế mà chàng cũng sai người vẽ ra được.

Song giờ đây cả tôi và A Độ đều vận đồ nữ, mà tội phạm khét tiếng trên cáo thị lại là đàn ông, nên chúng tôi vẫn hòa mình vào dòng người xếp hàng chờ qua cửa khẩu. Có điều cả 2 không có giấy thông hành, vấn đề hóc búa là giờ phải làm sao để qua.

Tôi cũng chẳng căng thẳng lắm, trong tay nải có không ít vàng bạc, cộng với võ công cao cường của A Độ, nếu thật sự gặp chuyện, cứ đánh nhau một trận cái đã, không thắng được thì lại bỏ tiền mua chuộc thế là xong.

Chẳng ngờ phen này chúng tôi đã không thắng nổi thì chớ, lại còn hết cả đường mua chuộc.

Tôi liếc vị tướng quân trấn ải.

Là Bùi Chiêu

Tôi thấy Lí Thừa Ngân xảo quyết thật, tôi vòng vèo khắp thiên hạ hòng tránh chàng, song vẫn phải vượt Ngọc Môn Quan mới về được Tây Lương. Giờ chàng lại sai Bùi Chiêu đứng giữa cửa Ngọc Môn Quan, kiểm tra từng người một thế này, cứ cho như võ công của A Độ tài giỏi hơn người đến mấy, lúc đánh nhau thật,

thế nào cũng kinh động đến vạn quân đang đồn trú quanh năm ở đây, lúc ấy, chỉ sợ tôi và A Độ có mọc cánh cũng khó thoát nổi.

Tôi cười giả lả với Bùi Chiêu, Bùi Chiêu cười với tôi.

Tôi bảo: “Ồ, sao Bùi tướng quân cũng ở đây à?”

Bùi Chiêu nói: “Mạc tướng được điện hạ phái đến để lòng bắt phạm nhân bỏ trốn.”

Vậy mà tôi còn cười bảo: “Bùi tướng quân là Kim ngô tướng quân, thống lĩnh 3 ngàn Vũ Lâm của Đông Cung, không rõ loại tội phạm vượt ngục nào lại kinh động đến cả tướng quân, mà phải đuổi đến tận Ngọc Môn Quan thế này.”

Bùi Chiêu tỉnh bơ, lạnh nhạt bảo: “Đương nhiên là tội phạm quan trọng của triều đình rồi.”

Tôi lại cười mấy tiếng: “Tội phạm quan trọng của triều đình...”

A Độ khê động đây, phía sau công sự trên mặt thành đã xuất hiện vô số binh sĩ, bọn họ giương sẵn cung tên, lạnh lùng nhắm mục tiêu vào chúng tôi.

Tôi thở dài, đoạn bảo Bùi Chiêu: “Dù thế nào đi chăng nữa hôm nay ta quyết phải qua cửa khẩu, nếu người cản ta, thì cứ để ta chết dưới muôn tên đi, đằng nào thì chuyện này ta đâu phải chỉ làm có 1 lần.”

Bùi Chiêu lại thưa: “Thái Tử Phi hiểu lầm Điện hạ rồi, thực ra Điện hạ một lòng một dạ si mê Thái Tử Phi.”

Tôi bảo: “Si mê cái gì mà si mê, ta và Lí Thừa Ngân không còn tình nghĩa gì cả, người chớ có nhắc đến Lí Thừa Ngân trước mặt ta nữa.”

Bùi Chiêu nói: “Vụ cháy Thừa Thiên Môn, thực chất không phải do nến.”

Tôi hơi hoảng hốt.

“Tết Nguyên tiêu cho muôn dân vào thành trẩy hội, lúc đó thực sự không được phép đóng cổng thành, Điện hạ nôn nóng trong lòng, chỉ sợ thích khách ép Thái Tử Phi xuất thành, sẽ khó bề truy bắt, nên Điện hạ vẫn bất chấp, sai người ngấm phóng hỏa, đốt Thừa Thiên Môn.” Giọng Bùi Chiêu vẫn đều đều, “Vì Thái Tử Phi mà Điện hạ làm chuyện đó, trong khi Thái Tử Phi lại không thể tha thứ cho Điện Hạ.”

Tin này khiến tôi quá đổi kinh ngạc, bao lâu không thốt nên lời. Thừa Thiên Môn tượng trưng cho quyền lực đế vương, từ khi Thừa Thiên Môn xảy ra hỏa hoạn, trong triều xôn xao bàn tán, Bệ Hạ cũng vì chuyện này mà phải viết Tội kỷ chiếu(*), vợ tội thất đức vào thân. Có nằm mơ tôi cũng chẳng ngờ, thì ra Lí Thừa Ngân sai người phóng hỏa, chứ không phải tình cờ mà cháy.

(*Tội kỷ chiếu: Các vua ngày xưa ban chiếu tự nhận là có lỗi với dân gọi là tội kỷ chiếu)

Bùi Chiêu nói “Điện hạ thân làm Thái Tử, có nhiều việc buộc phải vậy. Hôm đó phục kích thích khách, lại ngộ thương A Độ, thấy là do mạc tướng cố chấp làm theo ý mình, Thái Tử Phi nếu có bắt tội, đương nhiên mạc tướng sẽ gánh chịu, Thái Tử Phi đừng vì thế mà trách oan Điện Hạ nữa.”

Mặc dù tôi chẳng suy nghĩ trừ tính gì, song cũng không phải đùa ngốc, tôi bảo: “Người đừng hòng lừa ta.”

Bùi Chiêu nói: “Mạc tướng không dám.”

Tôi lạnh lùng mà rằng: “Có gì mà người không dám, chẳng phải lệnh vua khó cưỡng đó thôi? Không có lệnh của Lí Thừa Ngân, người dám điều động Vũ Lâm quân bao vây diệt thích khách chắc? Không có lệnh của Lí Thừa Ngân, người dám sai chúng phóng tên đây à? Người gom hết mọi chuyện về mình, chẳng qua cốt khuyên ta quay về, ta không mắc lừa các người nữa đâu. Nay Bùi Chiêu, ba năm trước lúc ta nhảy xuống sông Quên, lúc đó ta tưởng sẽ không phải gặp lại các người nữa. Ba năm này ta quên sạch tất cả, nhưng dễ chừng người chẳng tính đến chuyện, ta sẽ nhớ lại từ đầu. Những gì Lí Thừa Ngân từng làm, ta mãi mãi không bao giờ tha thứ cho chàng, hôm nay người ngăn ta qua cửa khẩu, ta sẽ liều xông qua, muốn chém muốn giết gì thì cứ việc.”

Bùi Chiêu trầm mặc một lúc, chợt bảo: “Không.”

Tôi cảm giác chẳng hiểu hẳn nói gì: “Cái gì không?”

Hắn ngược mắt nhìn tôi: “Bữa đó Thái Tử Phi hỏi, nếu như thích khách giữ người trong tay, liệu mặc tướng vẫn sẽ ra lệnh giết người cùng thích khách, phải không? Bây giờ mặc tướng đang trả lời người, mặc tướng sẽ không làm vậy.”

Tôi chợt hiểu, liền ra dấu với A Độ, A Độ rút đao, kề cổ tôi.

Tôi nói: “Mở cổng mau!”

Bùi Chiêu xằng giọng: “Thích khách uy hiếp Thái Tử Phi, chớ làm Thái Tử Phi bị thương, mau mở cổng.”

Cổng thành được mở, cánh cửa nặng trĩu phải đến mười mấy người hò nhau đẩy dịch từng chút một, phía bên kia, mặt trời chói gắt đổ nắng chang chang, sáng loáng, phủ xuống người lại hơi ran rát.

Ánh mặt trời ngoài Ngọc Môn Quan luôn nhức nhối là thế, tôi kìm nén sự hả hê, liền thúc ngựa vọt về phía cửa quan ngoài.

Bất ngờ nghe sau lưng có tiếng vó ngựa cất lên, một đoàn kỵ binh đang lao về đằng này. Cờ quạt đi trước pháp phối, tôi thấy hoa văn hình rồng thêu long trọng trên lá cờ, không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, khi khoảng cách xích lại gần, vó ngựa cất bụi mù tung bay ập đầu, tôi nheo mắt nhìn đạo quân kia lao đến mỗi lúc một cập kề, rồi mới nhận ra, kẻ dẫn đầu hóa lại là Lí Thừa Ngân.

(*)Ngạc nhiên chưa (”) không phải 1 đêm xong từng này chap đâu =)) dịch thô lâu rồi giờ đang bán Lôi Nhị, nên tung ra luôn, chap cuối & phiên ngoại đòi hỏi tâm trạng thoải mái mới xem được, nên hên cả nhà mai nhé. Cơ mà cả nhà thích đau một lần cho chóng, hay đau từ từ mới khoái để tớ còn liệu đường =3=

Trái tim tôi bất chợt chùng xuống

Tôi và A Độ thúc ngựa lao về phía cổng thành.

Xa xa vẳng lại tiếng hét: “Đóng cổng thành! Điện hạ có lệnh! Đóng cổng thành!”

Đám sĩ tốt luống cuống bắt đầu đẩy cánh cửa về đằng trước, toan đóng cổng thành.

Cánh cổng nặng trĩu đã gần kề ngay trước mắt, ánh sáng lọt qua càng lúc càng vơi, họ ra sức đẩy cửa toan đóng thành, mỗi lúc một hẹp, mỗi lúc một gần, kê hở chỉ vừa đủ lọt một con ngựa, xem ra không còn kịp nữa rồi. A Độ lao lên trước, nằng ấy ngoảnh đầu toan kéo tôi sang ngồi cùng ngựa, tôi dang tay, giật mạnh yên, con ngựa đau, nó hí một tràng dài, đoạn nhảy vọt qua cổng thành.

Cổng thành từ từ khép lại, tôi thấy A Độ hốt hoảng ngoái đầu nhìn mình, A Độ ghì cương quay ngựa dợm vòng lại, nhưng cánh cửa nặng nề kia đã đóng mất rồi, thoát đầu A Độ chọc đao vào cánh cửa, nhưng cũng chẳng thay đổi được gì nữa. Cổng thành đã đóng, chốt sắt đã cài, tôi nghe đao nằng ấy đang ra sức chặt đứt chốt sắt, song những vết chém vô ích chỉ tổ tóe ra một vài tia lửa, nằng ấy không biết nói, mà cũng không thốt được tiếng nào, tôi thấy mũi đao chém điên cuồng giữa khe cửa, nhưng nhát nào nhát nấy đều phí hoài công sức.

Toán Vũ Lâm lang đã xộc lên, tôi xoay lưng chạy về phía quan ải, chạy thẳng lên thành lầu, nhào mình trên tường trở, khom người ngó xuống A Độ vẫn đang bơ vơ nện vào cánh cổng, cửa ải hiểm yếu phòng thủ kiên cố như thế, có mình nằng ấy, sao đủ sức lay động được nó dù chỉ mảy may? Tôi thấy A Độ mếu máo khóc trong nín lặng, chợt lại nhớ đến Hách Thất, huynh ấy phó thác tôi cho A Độ, cũng bằng như đã gửi gắm A Độ cho tôi. Nếu không có tôi, có lẽ A Độ cũng chẳng thiết sống nữa, và tôi cũng vậy, nếu mất đi A Độ, tôi đã bỏ mạng lâu rồi.

Đột Quyết đã diệt vong, A Độ còn bơ vơ hơn tôi gấp một ngàn lần một vạn lần, hai mươi vạn dân Đột Quyết đã chết trong vòng vây của Nguyệt Thị và Trung Nguyên, mỗi thù không đội trời chung còn đó, vậy mà vì tôi, nằng ấy vẫn ở Trung Nguyên suốt 3 năm.

Chuyện đến ngày hôm nay, người duy nhất tôi thấy mình có lỗi là A Độ.

Vũ Lâm quân đã áp sát chân thành, nhiều kẻ xúm quanh Lí Thừa Ngân vừa xuống ngựa, tôi nghe sau lưng có tiếng bước chân nhón nháo, chúng đã lên đến thành lầu.

Trái lại, tôi hoàn toàn không hề sợ sệt, chẳng qua chỉ đứng lặng ở đó mà thôi.

Cổ Lí Thừa Ngân vẫn quần sa trắng, thực ra nhát đao ấy của tôi chỉ cần cửa sâu hơn một chút nữa thôi, có lẽ giờ đây chàng đã chẳng đứng nổi nơi này.

Mình chàng bước lại phía tôi, mà mỗi bước chàng tiến là mỗi bước tôi lùi. Tôi cứ thụt lùi dần, cho đến khi chạm bờ tường trở thấp tịt, là không thể lùi thêm nữa. Gió tây bốn ống tay áo tung bay phần phật, cũng giống như bên bờ sông Quên ngày đó. Tôi đứng bên mé vực, mà ngay dưới chân là hố sâu thăm thẳm, mây mù vẫn vít ngang lưng.

Lí Thừa Ngân nhìn tôi bằng ánh mắt thâm trầm, cuối cùng, chàng cất lời: “Lẽ nào nàng không cam lòng làm vợ ta thế này ư?”

Tôi cười, song không đáp.

Chàng hỏi: “Rút cuộc gã Cổ Tiểu Ngũ kia có gì tốt đẹp?”

Bàn chân đã chạm vào trống rỗng hư không, chỉ có mũi chân vẫn bám trên tường trở, dong đưa như thể sẽ buông mình rơi xuống bất cứ lúc nào. Mà ánh mắt Lí Thừa Ngân chong chất những khổ sở phức tạp, như đang kiềm nén, lại chực như sào nhăm.

Tôi bảo: “Cổ Tiểu Ngũ có gì tốt đẹp, ta không bao giờ nói cho chàng biết.”

Lí Thừa Ngân chợt bật cười: “Tiếc thay hắn đã chết rồi.”

Phải, tiếc thay chàng đã chết rồi.

Chàng bảo với tôi rằng: “Nàng theo ta về, ta sẽ không nhắc đến chuyện cũ nữa, mà sẽ đối với nàng tốt hơn. Bất kể nàng có còn nhớ nhung gã Cổ Tiểu Ngũ kia hay không, chỉ cần nàng theo ta quay về, ta sẽ không bao giờ nhắc đến chuyện này nữa.”

Tôi cười với chàng, đoạn bảo: “Chỉ cần chàng hứa với ta một việc, ta sẽ cam tâm theo chàng về.”

Dường như gương mặt chàng không mấy may biểu lộ một cảm xúc nào, chỉ hỏi: “Chuyện gì?”

Tôi nói: “Chàng bắt cho ta 100 con đom đóm.”

Chàng hơi thẳng thốt, rồi hình như trong ánh mắt nhìn tôi đầy sự khó hiểu. Tôi thấy trước mắt dần nhạt nhòa, vậy mà vẫn cười bảo: “Nước sông quên, đừng quên tình... sông Quên thần kì cho ta 3 năm quên lãng, thế mà không để cho ta một đời được quên.”

Nước mắt lăn dài trên gò má, tôi cười nói: “Cứ quên được như chàng, thì tốt biết mấy.”

Chàng ngơ ngẩn nhìn tôi, như thể từ đầu đến cuối, chàng không hề hiểu những gì tôi nói, mà tôi cũng chẳng rõ sắc mặt mình thế nào, rõ ràng đang cười, mà nước mắt vẫn默默 rơi. Tôi bảo: “Lần này thì ta sẽ quên được chàng thật sự.”

Tôi quay người, như một chú chim tung mình giữa trời, như một cánh bướm sà đậu bên khóm hoa, tôi không mấy may do dự vờn người lao xuống. Tôi biết rằng, nơi đây không phải sông Quên, dưới kia vô số những đá dăm lởm chởm, một khi đã ngã xuống, người chỉ có nát bấy.

Tôi nghe thấy nhiều tiếng kêu thất thanh, lúc cấp bách, Lí Thừa Ngân lao lên, chàng vờn dài dài dây lưng giữ lấy tôi. Mọi sự, dường như tái diễn lại cái cảnh của 3 năm về trước. Cả cơ thể bị chàng níu giữ, treo lơ lửng giữa không trung, mà chàng lao theo tôi nên cả người đã mấp mé bên bờ tường. Một tay bám vào gạch tường, tay kia kéo tôi, bàn tay chàng hằn những dấu gân xanh, cơ chùng vết thương ở cổ đã rỉ máu vì rách, song chàng quyết không buông tay, thậm chí còn hét: “Người đâu!”

Tôi biết một khi Vũ lâm quân xông lên giúp chàng, tôi sẽ không còn bất kì cơ hội nào nữa, tôi với tay, ngọt bén lách qua trước mắt chàng, chàng thét to: “Không!”

Tôi cắt dây lưng, giữa không trung, dải lụa mỏng manh đứt lìa đôi đoạn, tôi cười thật tươi, một nụ cười cuối cùng dành cho chàng: “Ta phải quên được chàng, Cổ Tiểu Ngũ.”

Tôi thấy trong đôi mắt ấy có nét bàng hoàng, máu vẫn ứa ra từ cổ, dường như cả cơ thể chàng vừa chịu đựng một nỗi tổn thương nặng nề mà dường đột nào đó, chàng hơi ngửa ra sau. Tôi thấy máu rỉ từ vết thương, đáp xuống mặt mình. Tôi cười nhìn chàng, có lẽ chàng muốn kéo tôi lại nhưng vô ích, cách có mấy may, thứ duy nhất níu được chỉ là gió, tiếng chàng thảm thiết vang bên tai: “Là ta... Tiểu Phong ơi... ta là Cố Tiểu Ngũ...”

Tôi biết cuối cùng thì chàng đã nhớ lại rồi, đây có lẽ là sự trả thù đau đớn nhất mà tôi dành cho chàng. Ba năm trước, chính chàng bày ra cuộc thảm sát ấy, giết chết tình cảm giữa đôi ta; ba năm sau, cơ sự đã đến nước này, tôi đành cắt lìa những gì từng tồn tại giữa đôi ta.

Tôi thấy chàng dợm lao xuống, có lẽ chàng định nổi bước theo tôi giống như ba năm trước, thế nhưng nơi này nào có phải sông Quên, nhảy xuống chỉ có nước nát xương. Thế rồi Bùi Chiêu ngăn chàng, tôi thấy chàng vung tay thụi vào ngực Bùi Chiêu, hấn chàng đã rất mạnh tay, cú đấm ấy làm Bùi Chiêu chảy máu miệng, nhưng vẫn quyết không buông tay, càng có nhiều người xông lên, giữ chàng lại kì được.

Bầu trời xanh thật... tiếng gió rít ào ào bên tai, tất cả dần trở nên nhạt nhoà trước mắt.

Tôi thấy mình ngồi trên cồn cát, ngắm ông mặt trời khuất dần dần, thấy trái tim mình từ từ rũ héo, mãi đến khi khi ánh tà dương vượt khỏi tầm mắt, nắng tắt ở phía đồi cát đằng xa. Màn đêm chụp phủ lên trời đất trăm mối ngổn ngang, tia sáng cuối cùng lụi tàn, không còn thấy đâu nữa.

Dường như tôi đã thấy đám người vây quanh ồ cười, rất nhiều người Đột Quyết không tin Cố Tiểu Ngũ giết được vua sói mắt trắng, thế nên bọn họ vẫn có nét khinh thường ra mặt. Cố Tiểu Ngũ nhắc cung tên, dùng ngón tay gảy dây cung như thể đang gảy đàn. Dây cung phát tiếng boong boong, người dân đứng quanh đấy phá lên tràng cười còn to hơn lúc nãy. Giữa những tiếng cười ồ, chàng bắn một loạt tên liên tiếp, rụng 100 con dơi.

Dường như tôi đã thấy đom đóm giăng màn trời, chẳng khác nào vô vàn đốm sao băng vượt khỏi đầu ngón tay chúng tôi, cái lúc thần tiên trên trời rải sao băng xuống, hấn cũng thế này chẳng. Chúng tôi quây quần với hàng ngàn hàng vạn đom đóm, chúng khê khàng lướt qua, đom đóm lần lượt tỏa đi bốn phương tám hướng, tựa những ánh sao băng vạch sắc vàng vào màn đêm. Tôi nhớ trong lời bài hát có cảnh, thần tiên và người chàng yêu đứng giữa con sông, cảnh ấy rực rỡ hoa lệ nhường này chẳng.

Dường như tôi thấy mình đang đứng bên bờ sông Quên, bàn chân đã chạm vào trống rỗng hư không, gió vách núi lay tôi chực đứng không yên, đông đưa như thể sẽ rơi xuống bất cứ lúc nào, gió vẫn giật áo quần bay phấp phật, ống tay áo như một lưỡi dao mỏng dính, không ngừng quẹt trên cánh tay. Chàng không dám dồn ép nữa, tôi bảo chàng rằng: “Trước kia ta nhìn lầm chàng, giờ đây mới sinh ra nước mất nhà tan, là trời phạt ta phải chịu nỗi này.” Tôi nhấn từng chữ: “Muôn đời muôn kiếp, rồi mãi mãi về sau ta sẽ quên được chàng!”

Dường như tôi thấy mình ngồi trong đêm tân hôn ngày đó, chàng nhắc khăn voan trùm đầu của tôi, khăn voan vừa được nhắc lên, tôi chỉ thấy trước mắt sáng lóa, nền lung linh khắp phía ánh trên khuôn mặt, trên thân người chàng. Chàng mặc bào đen, trước ngực thêu rất nhiều những hoa văn tinh xảo. Mấy tháng trước đó, dưới sự đồn đốc của Vĩnh Nương, tôi đã thuộc lòng như cháo chảy quyển “Lễ Điển”, giờ đã hiểu đây là áo huyền, huân xiêm, thêu 9 chương. 5 chương trên áo có rồng, núi, chim trĩ, lửa, tôn ri; 4 chương trên xiêm có rau tảo, gạo trắng, búa, phát. Áo trung đơn bằng sa trắng, cổ áo lễ có thêu hoa văn nửa đen nửa trắng, viền xanh đen, có tự và tà áo. Dây lưng to bản da tê, móc vàng sáng chói, đai trắng thuần trong không màu son, cũng vải lông lấy màu đỏ thắm và xanh lục, khuy đan bên. Hoa văn tùy theo màu áo, 2 chương gồm lửa và núi cũng vậy.

Chàng mặc áo cổn mũ miện của dịp đại lễ, ngọc trắng chín chuỗi kết thành dải, màu xanh khoáng như băng lụa phủ qua tai, cài trâm bằng sừng tê, tôn lên vẻ khôi ngô tuấn tú, dung mạo đường đường.

Lúc đó, tôi tưởng đây là đầu tiên đôi ta gặp gỡ. Vậy mà chẳng hay, đôi ta đã từng gặp nhau nơi đất Tây Lương dưới ánh trăng ngập tràn.

Sau cùng tôi nhớ, khoảnh khắc mình vừa cắt lìa dải dây lưng, lệ đã tràn trong đôi mắt chàng.

Nhưng muộn rồi, chúng ta cãi vã đã 3 năm, vậy mà vẫn phải lòng nhau. Đây là sự trừng phạt của thánh thần dành cho những kẻ đã từng uống nước con sông Quên, đáng lẽ ra đôi ta nên mãi mãi chia xa, mãi mãi

không được phép nhớ về nhau.

Tôi yên lòng nhắm mắt, cơ thể rơi xuống chóng vánh, chờ đợi thân mình vỡ vụn.

Thế rồi cơ thể bị hẫng giữa chừng, cơn đau buốt trong tưởng tượng chưa kịp đến, tôi đã mở mắt nhìn, cánh tay mát rượi của A Độ đang bao bọc tôi, tuy A Độ gắng sức nhảy vọt lên, song trên đời này không một ai có thể chịu được lực tổn thương lớn đến thế, hình như tôi còn nghe rõ từng tiếng xương vỡ vụn của A Độ, nàng ấy lấy thân mình làm tấm đệm thịt cho tôi đáp đất. Trước mắt tôi là máu từ mũi, từ tai, từ mắt A Độ ứa ra, tôi gào to: “A Độ!” Hai đùi đau nhói, không tài nào đứng lên được, tôi vật lộn bò dậy, luống cuống muốn ôm lấy A Độ, nhưng hơi chạm vào lại càng đau buốt, vẻ mặt A Độ trông khổ sở, song đôi mắt đen lầy vẫn nhìn tôi, cái nhìn điềm tĩnh trước nay chưa từng thay đổi, không một mảy may trách móc. Như thể trông tôi đang dở trò nghịch ngợm nào đó, hoặc như lúc trước kia, tôi từng dắt nàng ấy chuồn xuống phố. Tôi ôm A Độ, thì thào gọi tên.

Tôi thừa hiểu, đã từ lâu, Tây Lương không còn để về. Tôi chỉ muốn nàng ấy cứ bỏ chạy trước đi, nhưng tôi có lỗi với A Độ, tôi hiểu, A Độ sẽ không bỏ lại mình tôi lẻ loi giữa cuộc đời này. Mà tôi cũng hiểu, tôi không thể để A Độ một mình bơ vơ trên thế gian này. A Độ nhắm mắt, mặc kệ tôi có gọi thế đi chăng nữa, A Độ cũng không hay.

Tôi nghe tiếng cổng thành đầy mở kèn kẹt, binh lính đổ về phía chúng tôi, tôi biết bọn chúng vẫn muốn lôi tôi về với kiếp sống khốn khổ, chúng muốn lôi tôi về chốn Đông Cung cô quạnh. Nhưng tôi không muốn chịu đựng những khổ sở ấy thêm nữa.

Tôi bảo A Độ: “Chúng ta cùng về Tây Lương thôi.”

Thế rồi tôi nhặt thanh đao của A Độ lên, lưỡi đao đã rỉ mề nhiều chỗ sau khi A Độ ra sức chém vào then sắt, tôi cắm ngấp thanh đao trong lồng ngực mình, vậy mà chẳng hề đau. Có lẽ toàn bộ đòn đau khổ sở ở đời này, tôi đều đã trải qua, chết có đáng gì nữa đâu.

Máu tuôn rơi, đôi bàn tay vấy máu nắm chặt tay A Độ, từ từ nhào người nằm bên nàng ấy. Tôi biết, thế là cuối cùng chúng tôi đã có thể về nhà.

Những cảm giác những ám áp dần lìa xa tôi, bóng tối bủa giăng. Dường như tôi đang trông thấy Cố Tiểu Ngũ, chàng phi ngựa chạy về phía này, tôi biết chàng chưa chết, chàng chỉ đi bắt 100 con đóm đóm cho tôi mà thôi.

Giờ thì tôi muốn chính tay chàng thắt cho tôi chiếc dây lưng của mình, và đôi ta mãi không chia lìa.

Tôi khẽ mỉm cười, trút hơi thở cuối cùng.

Trên mảnh đất hoang vu, dường như có ai đang hát bài ca nọ:

“Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, ngắm nhìn ánh trăng. Ô thì ra không phải nó đang ngắm trăng, mà đang đợi cô nương chần chờ trở về... Có con cáo nhỏ ngồi trên cồn cát, ngồi trên cồn cát, sưởi nắng. Ô thì ra không phải nó đang sưởi nắng, mà đang đợi cô nương cười ngựa đi qua...”

Thì ra con cáo nhỏ ấy đã không đợi được người con gái nó mong hoài bấy lâu.

23. Chương Ngoại Truyện

Hồ Thái Dịch phù dung vẫn nở

“A Mục!” Tôi kéo tay áo cậu ấy, nhưng sửa lại cách xưng hô, khẽ gọi thành: “Điện hạ...”

A Mục ngược nhìn tôi với vẻ ngỡ ngàng. Cậu ta vận bào màu trắng rộng thùng thình, càng tôn lên đôi con người đen lay lắt, vẻ mặt dường như còn vương nét ngây thơ.

Đáng lẽ, theo quy định của cung cấm, tôi không thể gọi thẳng tên họ của Thái Tử, song từ năm 7 tuổi tôi tiến cung, lúc đó A Mục chỉ chừng 5 tuổi, nhỏ hơn cả tôi. Hai chúng tôi thân nhau như anh em, tôi lớn hơn, nên lúc nào cũng che chở cho cậu ấy. Lúc cậu ấy không thuộc bài, ngay trước mắt Thái Phó mà tôi cũng lên giúp, lúc cậu ấy bị phạt, thậm chí tôi còn bắt chước y hết nét chữ của cậu ấy, rồi chép hộ một chồng sách dày mà không bị bại lộ. Chúng tôi cùng nhau bắn ná trong ngự hoa viên, cùng nhau chơi đồ, trèo cây, trêu ghẹo một vài cung nữ nom vẻ khó tính...

Và chúng tôi dần trưởng thành, nhưng tôi biết, tình bạn giữa chúng tôi không hề thay đổi, hề có chuyện gì buồn phiền, A Mục đều kể cả với tôi. Mà tôi thì, lúc nào cũng giúp cậu ấy nghĩ cách.

Chuyện buồn phiền của A Mục nhiều lắm, Bệ Hạ chỉ có mình cậu ấy là con trai, hiển nhiên cũng đặt nhiều kì vọng. Song, đứng trước một vị Hoàng đế anh minh, con người ta bất kể là ai cũng thấy mình thật tầm thường nhỏ bé

A Mục từng hỏi tôi rằng: “Đệ phải làm gì mới được như Phụ Hoàng đây.”

Tôi không biết nên trả lời thế nào.

Bệ Hạ là vị quân vương có tài thao lược về quân sự, người từng chinh phạt Tây Vực, bình định Nam Di, đánh bại vô số thành trì lớn nhỏ, xây dựng cơ nghiệp bền vững với muôn đời. Đứng trước địa đồ núi sông của bản triều, người ta khó mà kìm được bầu nhiệt huyết sôi. Hơn trăm năm dựng nước đến nay, lãnh thổ triều đình ta chưa bao giờ lại rộng lớn đến thế. Hằng năm cứ đến kỳ tuế cống, chư hầu các nước lại đổ về châu dăng cống phẩm tỏ lòng quy phục. Tôi từng được theo cha, hầu Bệ Hạ lên Thừa Thiên Môn, nghe muôn dân xúng tưng vạn tuế, âm thanh dao động khắp cửu thành, ngay cả những đứa trẻ con mít đặc như chúng tôi cũng cảm giác trời đất rung chuyển, khí huyết sôi. Vậy mà Bệ Hạ chẳng màng nhích mép cười lấy một nụ, người thường chỉ đứng đảo qua, chẳng được bao lâu, liền sai hầu buông rèm, đoạn xa giá về thẳng Tây Cung. Dường như thấy những phồn hoa không gì sánh được ở đời này, trong mắt vị đế vương kiêu hãnh lạnh lùng ấy, chẳng qua chỉ như mây như khói.

Có một người cha như thế, tôi thấy A Mục cũng khó tránh khỏi cảm giác đáng thương.

Bệ Hạ thông thạo cả cung lẫn ngựa, thiên triều ta giành được thiên hạ từ trên lưng ngựa, trong quá trình dạy dỗ các thế hệ con em quý tộc thì cưỡi ngựa bắn tên là môn học võ lòng, văn võ hóa lại đứng thứ 2. Tôi được đích thân cha mình chỉ bảo, trong số anh em cùng trang lứa, võ công của tôi được đánh giá ở mức khá khẩm, vậy mà khi đọ sức với Bệ Hạ, quả nhiên vẫn kém xa.

Tôi từng chứng kiến bản lĩnh của Bệ Hạ, bữa đó tôi và A Mục hầu người bách bộ trong ngự hoa viên, có đôi chim non lú lo hót trên cành, Bệ Hạ cầm bộ ná trên tay A Mục, nhón một viên đạn vàng, đoạn bắn hạ đôi chim kia. Cái gọi là một mũi tên trúng hai con nhạn có lẽ chính là đây, chỉ một viên đạn mà đầu đôi chim nọ bị bắn cho tan tác, xương thịt nát bấy gần bằng bột mịn, có thể thấy lực bắn mạnh kinh người.

Bệ Hạ vốn không thích những thứ thành đôi thành cặp, các triều đại trước, khi hồ Thái Dịch trong cung nở sen Tịnh đế, thì người ta đoán bảo hẳn đây là điềm lành, không thiếu những vị học sĩ Hàn Lâm đã tức cảnh sinh tình nảy ý thơ. Vậy mà năm Khâm Hòa thứ 2, hồ Thái Dịch nở sen Tịnh đế, lại không một ai dám tâu lên Bệ Hạ, sau cùng nội thị họ Vương đánh bạo, sai người lên cắt phăng cành sen ấy đi mới yên chuyện.

Cũng bởi tính khí cổ quái ấy của Bệ Hạ, mà lúc xây Tây Uyển, thậm chí đến cả số điện thờ phụ cũng là số lẻ, Công bộ lang có Trương Liễm vốn là người tỉ mỉ cẩn thận, nhưng trong chuyện này lại vô cùng mạnh dạn. Mặc dù bộ Lễ cũng biết làm thế là phạm phải quy chế của liệt tổ liệt tông dòng dõi hoàng tộc, song nói cho cùng thì Tây Uyển cũng chỉ là rừng uyển của hoàng thất, không thể xem như cung điện chính thống được, nên đành mắt nhắm mắt mở cho qua.

Sở dĩ bộ Lễ biết điều như thế, cũng bởi tính khí ngang ngược này của bệ tăng dần theo năm tháng, song không một ai dám thẳng thừng khuyên can.

Mà Bệ Hạ cũng chẳng phải mê muội lắm cảm, người vẫn vô cùng anh minh khi chọn hiền tài, chuyện triều chính giải quyết đâu ra đấy.

Còn trong Hậu Cung lại chẳng có lấy một vị phi tử nào đắc sủng, Bệ Hạ lại không mấy mặn mà với thanh sắc, thỉnh thoảng thì mở hội đi săn, song cũng chưa hẳn là thú vui. Đối với một vị vua không từ sắc không ham thích gì thế này, quần thần đành chịu bó tay.

Nghe nói các bậc bề tôi rất dỗi lo lắng việc Bệ Hạ chỉ có duy nhất một vị hoàng tử, đối với Hoàng thất mà nói, chuyện này quá mức họa hoằn, đương nhiên tránh sao khỏi buồn lo.

Vô số tấu chương nhắc nhở bay về tới tấp, như thể nếu Bệ Hạ không đẻ đến 8, 9, 10 đứa con trai, e thật có lỗi với toàn thiên hạ.

Vậy mà Bệ Hạ vẫn bàng quan mặc kệ.

Năm Khâm Hòa thứ 4, Hiền phi Lí Thị cuối cùng đã hoài thai. Triều đình và muôn dân đều mong ngóng Hiền phi sẽ hạ sinh cho Bệ Hạ thêm một người con, ai ngờ Lí Thị sinh khó, vật lộn sinh được một vị công chúa thì ngọc nát hương tan.

Công chúa có hiệu là Triều Dương.

Bệ Hạ lấy tên chính điện Triều Dương để phong thụy hiệu cho công chúa, đủ thấy người cưng chiều con gái thế nào.

Triều Dương công chúa quả thực sinh ra đã trắng nõn trắng nà, đáng yêu vô cùng. Có lẽ vì thương công chúa vừa chào đời đã mồ côi mẹ, nên ngày ngày Bệ Hạ đích thân dịu dặt, thậm chí còn đưa theo lên triều, đặt công chúa ngồi trên đùi mình, dường như chơi đùa với đứa con gái nhỏ này còn quan trọng hơn cả chuyện quốc gia đại sự ở đời.

Thoạt đầu quần thần cũng bất bình, dần dà lại nhận ra điểm lợi hại của Triều Dương công chúa

Giả dụ Bệ Hạ có nổi giận, không kẻ nào dám làm trái với sắc diện thiên tử, chỉ cần sai bảo mẫu ẩm công chúa đến, thì có khi tội tày trời cũng thành vô tội.

Triều Dương công chúa lúc nào cũng cười khanh khách, vươn tay rồi sà vào lòng người.

Mà lúc Bệ Hạ ẵm cô bé, thế nào mặt cũng nở cười rạng rỡ.

Năm Triều Dương lên 4, đã được vua ban thực ấp(*) vạn hộ cùng vô kể nô bộc. Thậm chí vì thương con gái mà Bệ Hạ không tiếc công xây một ngự hoa viên trên Li Sơn, chỉ bởi công chúa Triều Dương mắc chứng hen suyễn, Thái Y khuyên nên đưa công chúa đến vùng suối nước nóng nhiều hơn.

(*thực ấp là vùng đất được ban cho quan lại gồm một số lượng hộ dân cùng ruộng đất chịu sự quản lý của họ)

Người trong thiên hạ đều hay biết, báu vật Bệ Hạ coi trọng nhất trần đời chỉ có mình Triều Dương.

A Mục thường bảo với tôi rằng, Trọng An này, không biết mai sau ai có phúc lấy được Triều Dương nhỉ.

Tôi hiểu ý cậu ấy, ai lấy được Triều Dương, người ấy sẽ có trong tay cả thiên hạ.

Triều Dương ngày một trưởng thành, thêm phần xinh xắn, mà cũng nghịch ngợm hơn hẳn ngày bé.

Giữa chốn hoàng cung này, duy chỉ có cô bé là sống vô tư lự.

Tôi thường nghe tiếng em cười, như tiếng chuông ngân vang lạnh lót, lại như một loài chim biết hát, không phải chính em là một chú chim non lém lỉnh đấy chứ?

Từ lúc trưởng thành, Triều Dương rất thích bám A Mục, cũng bởi Bệ Hạ chỉ có một trai một gái, bọn họ là anh em ruột thịt duy nhất của nhau. Em thường vận đồ nam, cùng chúng tôi lén xuất cung ra ngoài chơi, chẳng nào thì trong cung cũng chẳng có ai dám cản em. Ba chúng tôi thường xuyên xuống phố, vào quán uống trà, xem ca hát tạp kỹ, nghe nghệ nhân kể chuyện đọc sách.

Những ngày ấy đầy vui vẻ, trong sáng và thuần khiết.

Giờ nhớ lại, cả cuộc đời tôi, quãng thời gian hạnh phúc nhất là khi có A Mục bên mình, với cả Triều Dương. Khi Triều Dương qua đời, trái tim chúng tôi vụn vỡ.

Nhưng chính xác ra, người đau khổ tột cùng phải kể đến Bệ Hạ, chỉ qua một đêm, mà tóc người bạc trắng. Người ngồi một mình trong điện Triều Dương, lặng lẽ không hề quan tâm đến bất kì ai.

A Mục quỳ rất lâu ngoài điện, song cũng chẳng được người triệu kiến.

Bệ Hạ xuống chiếu mai táng cho Triều Dương ở Du Lăng.

Nơi ấy là lăng tẩm của người, tất cả được xây dựng theo lễ chế của Hoàng đế, cũng bởi công trình đồ sộ, nên mãi mà chưa hoàn thành, giờ đây chỉ dùng làm nơi mai táng cho đứa con gái nhỏ người hằng yêu thương. Triều thần và muôn dân cùng xôn xao, tranh chấp không ngừng, sau cùng Bệ Hạ buộc phải bỏ bớt tượng trước lăng tẩm đi, thu hẹp chiều dài mộ đạo lại, chỉ cốt làm lăng đi sự bàn tán xì xào.

Mười ngày không thiết triều, trăm ngày quốc tang, Bệ Hạ vận dụng tất cả các lễ chế với những cách thức được phép lẫn không được phép để truy điệu Triều Dương, nhưng trên thực tế chuyện triều chính không chỉ ngừng có mười ngày, bởi từ đó trở về sau, Bệ Hạ không còn ra triều nữa.

Tấu chương từ quan lại các cấp chất thành chồng tại Trung Thư Môn Hạ Tỉnh, Thái Phó không nén được than ngắn thở dài với A Mục, nhiều lần A Mục tiến cung, song vẫn không được Bệ Hạ triệu kiến. Tôi biết A Mục lo lắng vô cùng, nhưng cũng chỉ đành an ủi: “Đợi Bệ Hạ vượt qua nỗi đau này rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

Thế nhưng trong cung ai mà chẳng biết, nỗi đau này Bệ Hạ mãi mãi không bao giờ vượt qua. Bệ Hạ hết như đã trở thành một con người khác, chẳng còn hứng thú với bất kì ai, bất kì việc gì. Nếu như nói trước đây người là vị vua lạnh lùng, có hoài bão lớn, thì giờ đây vị vua ấy chỉ còn là một người cha có trái tim nguội lạnh âu sầu.

Tình hình sức khỏe của người mỗi ngày một suy yếu, có thời gian ngã bệnh rất trầm trọng, vậy mà vẫn một mực sai người đi triệu sứ thần Tây Lương.

Tây Lương là nước thuộc địa hạ lòng nhất dưới quyền thiên triều, đất nước vừa nhỏ, thế lực vừa yếu, lại hứng chịu sa mạc hóa triền miên. Các nước chư hầu khác theo lệ phái hoàng tử đến Thượng Kinh, lấy danh nghĩa là học hỏi lễ nghi của Trung Nguyên, còn trên thực tế là làm con tin. Vậy mà duy nhất một mình Tây Lương là không có con tin, chẳng những vậy, Tây Lương còn tỏ thái độ ngạo mạn xác xược, thường xuyên không đến triều cống.

Lạ cái là, Bệ Hạ lại rất coi trọng Tây Lương. Người chinh chiến Tây Vực, bình định các nước xung quanh, song chỉ chờa lại có mình Tây Lương.

Tôi từng lờ mờ nghe người già trong cung lẩm bẩm nói một câu, họ nói có lẽ nguồn cơn cơ sở sự là ở Minh Đức Hoàng Hậu.

A Mục và tôi đều biết, Minh Đức Hoàng Hậu là cái tên cấm kị ở đời, tuyệt đối không được nhắc đến.

Minh Đức Hoàng Hậu xưa kia là chính thê Đông Cung của Bệ Hạ khi còn ở ngôi vị Thái Tử, tiếc thay phúc mỏng phận bạc, năm Nguyên Khánh thứ 20, trước khi Bệ Hạ nối ngôi đã qua đời vì bạo bệnh. Dường như Bệ Hạ chẳng mấy tình nghĩa với vị Thái Tử Phi mệnh yếu này, mãi cho đến năm Khâm Hòa thứ 9, Lễ bộ lời ra nói một lần, lúc ấy người mới miễn cưỡng hạ chiếu thư, truy phong cho người đó làm Minh Đức Hoàng Hậu. Chuyện đã hai mươi năm, lễ truy phong cũng chỉ làm quấy quá, cũng bởi Minh Đức Hoàng Hậu được an táng tại Định Lăng, Bệ Hạ cũng không hề ban chiếu xây tẩm lăng theo lễ chế của Hoàng Hậu, thậm chí người không hề hạ chiếu nói sau khi mình tạ thế, sẽ để vị Hoàng hậu được truy phong này tuần táng tại Du Lăng.

Trước và sau khi truy phong Hoàng hậu, Bệ Hạ không hề đến lễ truy điệu của vị chính thê đã khuất kia.

Trong cung đồn rằng Bệ Hạ không ưa vị chính thê này, đại khái thì là năm đó vì mối bang giao giữa hai nước, Bệ Hạ bị ép phải sắc lập người con gái ngoại tộc lên ngôi vị Thái Tử Phi, người luôn cho rằng đó là

mỗi nhục của Hoàng Thất. Thế nên trong sử sách ghi chép vắn vắn chỉ có 1 dòng hơn 10 chữ giới thiệu về cuộc đời của vị Minh Đức Hoàng Hậu này.

A Mục nhớ mãi chuyện cấm kị ấy, bởi lẽ có lần công chúa Triều Dương không biết tìm đâu ra một bộ quần áo người Hồ, cô bé hỏ hê vận rồi đi tiếp kiến Bệ Hạ. Rút cuộc Bệ Hạ lại nổi cơn lôi đình xưa nay chưa từng có. Người hạ lệnh đánh chết toàn bộ người hầu bên cạnh Triều Dương, Triều Dương khóc lịm cả người, lúc đó sợ hãi quá độ rồi ngã bệnh suốt 10 ngày liền. Mà hiển nhiên Bệ Hạ cũng hối hận mãi không nguôi, người túc trực bên giường công chúa, cho đến khi lành hẳn mới thôi.

Vì chuyện này mà Trần quý phi bị phế truất, nghe nói chính bà ấy xúi bẩy công chúa mặc xiêm áo người Hồ.

Lúc tôi đưa A Mục đến thăm Triều Dương, người bảo mẫu già nua thì thầm kể cho chúng tôi nghe, Bệ Hạ kỵ nhất việc có người nom giống Minh Đức Hoàng Hậu, Trần quý phi xui công chúa mặc quần áo người Hồ, tội thật đáng chết.

A Mục quả là to gan, cậu ta dõm hỏi bảo mẫu: “Vậy, A Hoàng có giống Minh Đức Hoàng Hậu không?”

Phụng Hoàng vốn là tên mẹ của Triều Dương, A Mục quen gọi là A Hoàng.

Người bảo mẫu dờ mắt, lắc đầu nguây nguây, bảo: “Chẳng giống chút nào, vẻ ngoài của Minh Đức Hoàng Hậu đâu như công chúa.”

Tôi cũng có cảm giác khó mà giống nhau được, con gái ngoại tộc, liệu tướng mạo sẽ thế nào nhỉ?

Bảo mẫu lại nói: “Minh Đức Hoàng Hậu có nước da trắng sáng, thân hình gầy nhỏ, tuy là có phần hiếu động, nhưng không hề có nét mặt hoa đa phần như con gái Trung Nguyên.” Nói đến đó, chợt bà ấy thở dài: “Nhoáng cái mà đã sắp 30 năm, chẳng ngờ...”

Bà ấy không nói tiếp xem có gì chẳng ngờ, tôi nom A Mục, dường như đang trầm ngâm chi đó.

Đây là lần đầu tiên Bệ Hạ nổi giận với Triều Dương, và cũng là lần cuối cùng.

A Mục từng nói rằng, trên đời này, người duy nhất Bệ Hạ thực sự yêu thương, chỉ có mình Triều Dương.

Thật sâu trong thâm tâm mình, tôi ngầm cho là vậy.

Nhưng Triều Dương đã qua đời sau đó. .

Từ lúc Triều Dương ra đi, ngày qua ngày Bệ Hạ càng thêm chán ngán chuyện triều chính, mà sức khỏe của người ngày qua ngày càng thêm phần sa sút, dường như người mất hứng thú với triều chính như thể đang mất hứng thú với chính sinh mệnh của mình, người không còn đi săn nữa, cũng không yến tiệc vui vẻ, người thường xuyên nhốt mình trong điện, không uống rượu mà cũng chẳng sa vào thanh sắc, có điều sức khỏe của người lại yếu dần đi theo thời gian.

Dường như sự ra đi của Triều Dương đã mang theo toàn bộ sinh lực sống của người, mái tóc người chẳng những bạc hẳn, thậm chí ngay cả trái tim cũng đã chết. Xưa nay tôi chưa từng chứng kiến thấy ai buồn lòng thành ra nông nổi này, A Mục và tôi cũng buồn vì sự ra đi của Triều Dương nhiều lắm, song có vẻ không bằng được một phần vận của Bệ Hạ.

Cha đích thân vào cung khuyên giải Bệ Hạ, sức khỏe của cha bấy lâu nay rất tệ, bao năm chinh chiến đã để lại trong cơ thể vô vàn vết nội thương, người còn đương nằm liệt giường không gượng dậy nổi, song vẫn cố chấp đòi vào cung.

Người nhà không can ngăn được, đành lấy xe đưa cha vào cung, kẻ hầu người hạ trong điện đều lui ra, duy có tôi hầu cha quỳ trước mặt Bệ Hạ, cảm giác thân thể người đang run rẩy, tôi không dám buông lỏng đôi tay đang đỡ cha, tôi biết một khi mình lỏng tay, hẳn cha sẽ sụp xuống bất cứ lúc nào. Tôi biết mình cũng nên lánh đi, nhưng cha suy nhược ngần này, tôi không cách nào lui xuống được. Bệ Hạ đối đãi với cha tôi chung quy khác hẳn, người đích thân vươn tay toan dìu cha dậy.

Giọng cha hơi hỏ hể, cha nắm chặt tay Bệ Hạ, như thường ngày tôi vẫn nắm tay A Mục. Cha nói: ‘Ngũ Lang à, nàng ấy đã chết rồi.’

Giọng cha run lên, những câu chữ thốt ra nhẹ bẫng, gần như tôi chẳng nghe thấy gì, có điều cả cơ thể Bệ Hạ lại như ngậy đại, tóc mai đã điểm hoa râm, cặp mắt người đục ngầu, đang cầm tay cha tôi mà cũng khẽ run rẩy, tự lúc nào, mà Bệ Hạ đã trở thành một ông già tinh thần suy sụp thể này?

Giọng cha thở dốc, đoạn nói: “Ba mươi năm về trước, nàng ấy đã chết rồi.”

Dường như trong mắt cha đã đọng đầy nước, cha bảo: “Ngũ Lang à, người tỉnh lại đi, nàng ấy đã chết lâu rồi.”

Xưa nay tôi chưa từng thấy sắc diện Bệ Hạ như thế, người luôn ôn tồn với cha, duy chỉ lúc này là gần như trở nên dữ tợn, thậm chí cơ mặt co thắt theo chiều hướng méo xẹo, người nín chặt vạt áo cha, mu bàn tay đã nổi vằn vện những gân xanh, tiếng gầm gừ dữ tợn trở nên khàn đục: “Người nói láo!”

Cha tôi run rẩy thở hắt không ra hơi, thậm chí tôi còn không dám thở mạnh. Trong điện chỉ vọng lại tiếng thở dồn dập từng hồi của cha, tựa như ông bề tan hoang. Giọng Bệ Hạ dịu xuống, thậm chí người đã cười: “Bùi Chiêu ơi, người thừa biết nàng ấy về Tây Lương. Nàng ấy lừa chúng ta, ngay cả người thông minh như người mà cũng bị lừa.”

Cha vừa ho vừa thở hổn hển, cha khẽ gọi: “Bệ Hạ...” ánh mắt người bi thương mà vô vọng, tiếng người cũng vậy: “Công chúa Triều Dương không phải con gái của nàng ấy đâu, công chúa không có nét nào giống với nàng ấy cả, trong lòng người hiểu rõ hơn ai hết. Công chúa do Hiền phi Lí Thị hạ sinh, Thái Tử Phi qua đời đã 30 năm nay rồi... mười mấy năm trước thần có đi viếng, cỏ đã xanh um phủ màu trên mộ rồi...”

Đó là lần đầu tiên tôi thấy Bệ Hạ khóc, giọt nước mắt to dần rồi trào ra, nhỏ xuống ngực áo bào trong cảm lạnh. Ngực áo bào thấm họa tiết tinh xảo, giọt nước mắt loang loáng trên đầu rồng, chực rơi mà lại không rơi. Cha tôi ôm gối người, dường như xoa dịu, dường như an ủi, mà lại như có nỗi cảm thông. Lúc bấy giờ, tiếng khóc của Bệ Hạ bật nắc lên như một đứa trẻ.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/dong-cung>